

BÍ MẬT THÀNH PARIS

VĂN HỌC KINH ĐIỂN

Nhóm dịch: Nguyễn Xuân Dương, Lâm Phúc Giáp, Hoàng Tiến Hành

Lưu Đức Hiền, Cao Hữu Nhu



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

BÍ MẬT THÀNH PARIS (TẬP 1)

Nguyên tác: Les Mystères de Paris (1842–43)



Tác giả: Eugène Sue

Dịch giả: Nguyễn Xuân Dương & Lâm Phúc Giáp & Hoàng Tiến

Hành & Lưu Đức Hiên & Cao Hữu Nhu

NXB Hội nhà văn & Phúc Minh – 2020

Nguồn: VCTVEGROUP

Chuyển text: Blue Rose & Caruri

LỜI GIỚI THIỆU

Từ tháng 6 năm 1842 đến tháng 10 năm 1843, người dân và giới trí thức Paris hồi hộp ngóng chờ tờ báo *Le Journal des débats* mỗi ngày để đón đọc phần mới nhất trong bộ tiểu thuyết *Bí mật thành Paris* của nhà văn Eugène Sue.

Câu chuyện phiêu lưu hồi hộp, li kỳ của Rodolphe – một Đại công tước có trái tim nhân hậu và nghĩa hiệp – đã thu hút sự quan tâm của tất cả các tầng lớp xã hội tại Paris lúc bấy giờ. Lấy cảm hứng từ nguyên mẫu ngoài đời thực – Eugène François Vidocq, từ một tội phạm khét tiếng, sau đó hoàn lương trở thành cảnh sát đặc nhiệm tài ba, Eugène Sue đã xây dựng nhân vật Rodolphe như “một vị thám tử” cải trang, thâm nhập vào các khu ổ chuột của Paris để ngăn ngừa tội ác và thực thi công lý.

Bộ tiểu thuyết đã dẫn dắt người đọc đi vào những ngõ hẻm của từng khu phố, qua những lối đi hời hám tối tăm, để đến với những căn nhà tồi tàn, những quán rượu nhộn nhúa, nơi tá túc của những con người cùng khổ và giới lưu manh tại Paris...

“*Bí mật thành Paris* là một trong những tác phẩm đáng kinh ngạc nhất của văn chương Pháp thế kỷ XIX. Thậm chí, nhiều độc giả bị cuốn theo các tình tiết trong câu chuyện, đã gửi cho tác giả phần kết thúc tác phẩm do chính họ nghĩ ra, tạo nên sự ‘tương tác’ giữa tác giả và người đọc.” (Philippe Dulac).

Gần hai thế kỷ qua, *Bí mật thành Paris* vẫn tiếp tục được tái bản và dịch ra hàng chục thứ tiếng khác nhau, kèm theo đó là những phiên bản tranh minh họa đầy tính nghệ thuật. Chính tác phẩm này đã góp phần tạo cảm hứng cho Victor Hugo sáng tác *Những người khốn khổ* – một kiệt tác văn học kinh điển.

Và với ấn bản mới lần này, không chỉ hiệu đính, Phuc Minh Books còn bổ sung một số tranh minh họa khắc kẽm, từng được sử dụng trong phiên bản *Les Mystères de Paris* (*Bí mật thành Paris*), do NXB J. Rouff xuất bản năm 1885, nhằm giúp độc giả có cái nhìn chân thực nhất về con người và xã hội Paris thế kỷ XIX.

PHẦN I



CHƯƠNG I



QUÁN LIỀU Ồ BỌM

13 tháng Chạp năm 1838, trời mưa lạnh. Một người vạm vỡ mặc áo khoác ngắn đã cũ, đi qua cầu Change, vào sâu trong khu Nội Thành của Cung Tư Pháp đến nhà thờ Đức Bà.

Khu Tòa Án, khu được quản lý và canh phòng nghiêm ngặt, vẫn là chỗ ẩn nấp, hò hẹn của bọn lưu manh Paris – kỳ lạ thật – hay do định mệnh thì đúng hơn – một sự thu hút không cưỡng nổi luôn luôn lôi cuốn bọn tội phạm tụ tập quanh tòa án – một nơi chuyên xét xử, tổng giam, tù đầy hoặc đưa chúng lên máy chém.

Đêm đó, hun hút gió thổi vào các ngõ hẻm của khu phố, ánh sáng nhợt nhạt, chập chờn của những chiếc đèn cây, run rẩy trong gió bắc, hắt xuống những rãnh nước đen sì chảy trên nền đường lát đá lầy lội.

Nhà một dãy xám xịt, thỉnh thoảng trở một vài cửa sổ, khung cửa một rỗng, phần lớn đều không có kính. Các lối đi hơi hám, tối tăm, dẫn đến những cầu thang tối tăm, hơi hám hơn, lại còn dốc đứng, phải vịn vào sợi thừng cột chắc vào đinh sắt đóng trên tường mới trèo lên được.

Tầng trệt của một vài ngôi nhà là quán bán than, bán lòng, bán thịt loại kém chất lượng. Mặc dù hàng họ chẳng đáng mấy, mặt trước những quán tối tăm đó đều có chấn song sắt vì người bán hàng vẫn sợ các tay bom liều mạng quanh đấy.

Đến phố Hàng Đậu, giữa Nội Thành, nhân vật nói trên bước chậm hẳn

lại, y thấy mình đang đi trên mảnh đất làm ăn quen thuộc.

Trời tối như mực, mưa như trút, gió đập mạnh vào tường. Đồng hồ Cung Tử Pháp văng vẳng điểm mười giờ khuya. Nhiều phụ nữ nấp dưới những vòm cửa tối om, sâu hun hút như hang động, khe khẽ hát một vài điệp khúc dân ca. Một người trong bọn họ, ý chừng có quen biết người chúng ta vừa nói tới, nên bị y đột ngột dừng lại, nắm lấy tay.

– Chào “Chọc Tiết”. – Người này có tiền án, lúc ngồi tù đã mang biệt hiệu như vậy.

– Mà y đẩy ư, Sơn Ca? Khao tao một chén rượu ngay đi, nếu không muốn tao riêng cho một trận.

– Tôi không có tiền. – Cô gái run sợ trả lời. Cả khu này, ai cũng khiếp y.

– Nếu cô em rỗng túi thì mục Quý Cái chủ quán ngại gì mà chẳng cho ký nợ.

– Trời ơi! Tôi còn nợ mục tiền thuê bộ quần áo đang mặc đây này!

– Mà y lại vắn với tao rồi! – Từ trong bóng tối, Chọc Tiết quát to và bất thành linh cho cô gái một quả đấm thật mạnh khiến cô thét lên đau đớn.

– Không phải chỉ thế thôi đâu, con ạ. – Vừa nói xong, y đã chửi thề và quát to. – Ái chà chà! Mà y dám lấy kéo làm xước da tao hả? – Rồi y hung hăng rượt theo cô gái trong ngõ tối.

– Đừng đụng đến tao, nếu không tao sẽ lấy cái kéo này móc mắt mày. – Cô gái nói giọng quả quyết. – Tao không làm gì mày, sao mày lại đánh tao?

– Tao sẽ cho mày biết tay. – Y vừa nói vừa sấn lại trong bóng đêm. – A, tao tóm được mày rồi, mày sẽ phải ăn đòn. – Y vừa nói vừa dùng bàn tay hộ pháp của mình bóp mạnh cổ tay thanh mảnh của cô gái.

– Chính mày sẽ nếm đòn. – Một giọng đàn ông cắt ngang.

– Thằng nào đấy? Có phải thằng Cánh Tay Đỏ không? Trả lời đi và

đừng siết chặt tay tao thế! Tao đi vào ngõ nhà mày, vậy thì chắc là mày chứ còn ai nữa!

– Đếch phải!

– Được, đã không cùng cánh thì cho nhau tí tiết. – Chọc Tiết quát to. – Ở! Cái giò bé nhỏ tao nắm đây là của đứa nào đấy?

– Nó cũng giống cái này này!

Ngay lúc đó Chọc Tiết cảm thấy một bàn tay thon nhỏ nhưng rắn như thép nguội siết chặt cổ họng mình.

Nấp ở cuối con hẻm, Sơn Ca đã kịp bước vội lên mấy bậc thang, dừng lại và nói to với vị cứu tinh không quen biết:

– Ôi! Cảm ơn ông đã bênh vực cháu. Thằng này đánh cháu vì cháu không có tiền cho y uống rượu. Cháu đã đánh lại, nhưng cái kéo nhỏ của cháu thì làm được trò trống gì! Bây giờ cháu đã thoát nạn, kệ xác y thôi, ông ạ. Mà ông phải coi chừng đấy. Y là Chọc Tiết, không phải tay vừa đâu. Ông không nghe cháu nói sao? Cháu đã bảo là tay Chọc Tiết đấy!

Người lạ mặt đáp:

– Là dân chơi thì sợ gì chứ!

Rồi tất cả lại im lặng.

Sau đó vài giây lại có tiếng đánh nhau huỳnh huỵch.

– À, mày muốn tao khử mày sao? – Tên côn đồ vừa hét lên, vừa cố sức vùng ra khỏi đối thủ mà y thấy khỏe ghê gớm. – Được! Mày sẽ phải trả nợ cho con bé kia và cả cho mày nữa. – Y nghiêng răng nói thêm.

– Đúng! Tao sẽ trả bằng những quả đấm này.

Chọc Tiết hỗn hển:

– Nếu mày không buông tay ra, tao sẽ đập nát mặt mày.

– Mặt tao ấy à? Cứ thử xem nào, anh bạn!

– Vậy thì hãy đến dưới cây đèn kia.

– Được, đến đây sẽ biết tay nhau thôi. – Người lạ mặt trả lời, tay vẫn siết chặt cổ y.

Ông ta đẩy lùi Chọc Tiết đến tận đầu ngõ, và lăn mạnh y ra giữa đường, dưới ánh sáng yếu ớt của cây đèn. Chọc Tiết loạng choạng, nhưng vừa đứng vững y đã điên cuồng lao vào người khách lạ có thân hình mảnh dẻ, khó tin là ông ta có sức mạnh khác thường như vừa thấy.

Mặc dù có thân hình hộ pháp và giỏi ẩu đả vào bậc nhất, Chọc Tiết cũng phải thừa nhận đã gặp phải đối thủ trên tài. Người khách lạ dùng chân ngáng rất hiểm, quật ngã y hai lần liền. Hình như không nhận thấy sự vượt trội của đối phương, Chọc Tiết gầm lên, lại giận dữ lao vào.

Lập tức người bảo vệ Sơn Ca thay đổi cách đánh, ông ta giáng mạnh xuống đầu gã Chọc Tiết những cú đấm như mưa, nặng như búa bổ, những mảnh vỡ mà ngay đến cả Jack Turner, võ sĩ giỏi nhất London cũng phải bái phục, khác hẳn lối tỉ thí thông thường khiến y lão đảo. Đến lần đo ván thứ ba này, Chọc Tiết gục xuống như một con bò trên vỉa hè, rên rĩ.

– Thôi! Tao xin thua.

Liều đứng xem cuộc ẩu đả từ trên thềm nhà Cánh Tay Đỏ, Sơn Ca can ngăn:

– Y đã chịu nhún, đừng giết y, hãy tha cho y. – Rồi Sơn Ca ngạc nhiên hỏi thêm. – Nhưng ông là ai vậy? Trừ lão Thầy Đồ, thì từ phố Saint-Éloi đến nhà thờ Đức Bà chưa ai địch nổi Chọc Tiết. Ôi! Cháu rất cảm ơn ông, không có ông thì chắc y đã đánh chết cháu rồi.

Người khách lạ không trả lời nhưng lại chú ý đến giọng nói dịu dàng, thánh thót của Sơn Ca, ông ta cố gắng nhìn rõ mặt cô gái nhưng đành chịu vì trời rất tối mà ánh sáng cây đèn lại quá yếu.

Sau mấy phút nằm bất động, Chọc Tiết cựa quậy chân tay rồi ngồi dậy.

– Hãy coi chừng! – Cô gái vẫn nấp trong lối đi, vừa la to, vừa kéo tay người bảo vệ mình. – Coi chừng y trả thù đấy!

– Hãy yên tâm, cô bé ạ! Nếu y còn muốn ăn đòn, ta sẽ cho y xơi đủ.

Nghe những lời đó, Chọc Tiết nói với người khách lạ:

– Tôi đã bị đánh như tử, hôm nay thế là đủ, lần khác gặp lại, ta sẽ tính chuyện với nhau.

– Mà chưa vừa ý sao? Mà còn phàn nàn gì nữa? – Người khách lạ quát to, giọng hăm dọa. – Tao đánh trộm mày à?

– Không, không đâu! Tôi không phàn nàn gì, ông thật đáng mặt đại ca.

– Tên côn đồ khá thô lỗ nhưng lại tỏ ra tôn trọng đối thủ như tất cả đồng bọn cảm thấy khuất phục trước vũ lực. – Ông đã cho tôi một trận ra trò, ngoài lão Thầy Đồ khỏe như vâm, chưa đứa nào dám khoe hạ nổi tôi đâu đấy.

– Sao nữa?

– Sao à? Tôi đã tìm được tay trùm thổ, thế thôi! Nhưng sớm muộn gì thì ông cũng sẽ gặp người trên tài. Nếu không có ai, còn có Chúa, như bọn [“áo chùng thâm”](#) [linh mục](#) hay nói. Có điều bây giờ ông đã hạ được Chọc Tiết, chắc chắn ông có thể tung hoành trong thành phố. Tất cả bọn gái làm tiền sẽ quỳ dưới chân ông, Quý Đức và Quý Cái chẳng đứa nào dám từ chối không cho ông ghi sổ nợ. Nhưng chà chà! Ông là ai vậy? Ông nói tiếng lóng như người trong hội. Nếu ông là [“dân đập hộp”](#) [dân trộm cướp](#) thì tôi đểch chơi đâu. Tôi đã đâm một gã đàn ông, đúng như thế, vì khi đã nóng mắt, tôi chỉ còn thấy máu. Nhưng tôi đã phải trả giá bằng mười lăm năm khổ sai. Mãn hạn, tôi chẳng còn nợ nần gì bọn [“tọc mạch”](#) [quan tòa](#) và không bao giờ tôi đập hộp nữa, ông cứ hỏi con Sơn Ca mà xem.

– Đúng đấy, ông đây không phải là dân đập hộp.

– Vậy thì hãy cùng đi “mổ” rồi anh sẽ biết tôi là ai. – Người lạ mặt nói.

– Đi nào! Xí xóa mọi chuyện nhé!

– Thật đáng mặt đại ca, ông là đại ca của tôi, tôi chịu đấy! Tay quyền của ông sao mạnh giỏi! Nhất là trận mưa đấm cuối cùng. Cực kỳ mạnh mẽ! Cứ như búa máy. Hẳn là miếng võ mới. Ông phải truyền nghề cho tôi đấy.

– Tôi sẽ làm lại khi anh muốn.

– Không phải với tôi! Không phải với tôi! Tôi vẫn còn nãy đom đóm mắt đây này. Nhưng ông quen biết Cánh Tay Đỏ à? Ông đi vào ngõ nhà hăn mà.

– Cánh Tay Đỏ! – Người lạ mặt ngạc nhiên vì câu hỏi ấy. – Tôi không hiểu anh muốn nói gì, hăn là chỉ có mình Cánh Tay Đỏ trong nhà này sao?

– Đúng vậy. Cánh Tay Đỏ có lý do để không ưả có hàng xóm. – Chọc Tiết vừa nói vừa mỉm cười ranh mãnh.

– Thôi được, mặc nó, – người khách lạ như không muốn nói tiếp chuyện đó nữa – tôi chẳng biết Cánh Tay Đỏ hay Cánh Tay Đen nào cả. Trời mưa, tôi vào ngõ này một lát để tránh mưa. Anh ăn hiếp cô bé đáng thương này, tôi đã trừng phạt anh, có thể thôi.

Chọc Tiết vẫn nói:

– Đúng thế! Vả lại công việc của ông chẳng liên quan gì đến tôi, tất cả những ai cần đến Cánh Tay Đỏ chẳng bao giờ nói thật. Thôi, đểch nói nữa.

– Rồi y quay sang Sơn Ca. – Thật tình mà là gái ngoan, tao thui mà một quả, mà trả lại tao một nhát kéo, đúng luật chơi thôi. Nhưng được cái tốt là mà không đổ thêm dầu vào lửa. Thôi, đi nhậu với bọn này đi, ông đây sẽ bao mà! Nếu như thế, ông anh ơi, – y quay sang người lạ mặt – đáng lẽ cho đi “nốc”, chúng ta đi “mổ” ở nhà mụ Quỷ Cái, chủ quán Thỏ Trắng, một ổ

bơm đầy.

– Được! Tôi sẽ bao bữa tối, đến chứ Sơn Ca?

– Ôi! Cháu đói lắm, nhưng cứ thấy ầu ẩu là cháu đã nôn nao chẳng thiết ăn uống gì nữa.

– Không sao! Không sao! Cứ ăn, sẽ thấy ngon miệng thôi. Quán Thỏ Trắng nấu tốt chứ! – Chọc Tiết nói.

Cả ba người vui vẻ đi về phía quán ăn.

Trong khi người lạ mặt đánh nhau với Chọc Tiết thì một người bán than, to như hộ pháp, nấp trong một ngõ khác, hồi hộp theo dõi nhưng không vào hỗ trợ bên nào cả. Khi thấy ba người đi về phía quán ăn, người ấy liền đi theo.

Chọc Tiết và cô gái bước vào trước, người lạ mặt theo sau, lúc đó người bán than tiến lại gần và nói thầm bằng tiếng Anh, vừa lễ phép, vừa như nhắc nhở:

– Xin Đức ông cẩn thận cho.

Người lạ mặt nhún vai và bước đi.

Người bán than không rời cửa quán, động tai nghe ngóng, chốc chốc lại nhìn qua lỗ hổng khoét ở mặt kính cửa sổ quét bột trắng.



CHƯƠNG II



MỤ QUỶ CÁI

Quán Thỏ Trắng ở giữa phố Hàng Đậu, chiếm tầng trệt của một ngôi nhà cao to, mặt trước có hai cửa sổ kiểu [lá sách sập cửa máy chém](#). Trên vòm cửa ra vào tối om treo lủng lẳng một đèn lồng dài có hàng chữ đỏ trên mặt kính rạn nứt: *Có nơi nghỉ trọ đêm*.

Ba người bước vào trong quán.

Đây là một căn phòng rộng, thấp, trần ám khói với những rầm đen nhuốm ánh sáng nhờ nhờ của một cây đèn dầu. Tường trát vữa quét vôi, đầy những hình vẽ tục tĩu, những câu tiếng lóng. Nền đất nện ẩm ướt nhớp nháp bùn trải rơm vun thay thảm. Quầy của mụ chủ quán đặt bên phải cửa ra vào, ngay dưới cây đèn.

Mỗi bên cửa căn phòng có sáu chiếc bàn kèm ghế, một đầu gắn chặt vào tường. Cuối phòng có cửa thông xuống bếp; bên phải gần quầy hàng có một lối đi vào những phòng trọ ổ chuột giá ba xu một tối. Vài nét về mụ chủ quán và khách hàng của mụ:

Mụ tên là Ponisse, làm nghề chứa trọ, bán quán và cho những người khốn khổ đầy rẫy trong các ngõ hẻm thuê quần áo.

Mụ khoảng bốn mươi tuổi, cao lớn, đầy đà, có ria mép, giọng ồm ồm như giọng đàn ông, cánh tay to, bàn tay rộng chứng tỏ một sức khỏe khác thường. Mụ đội mũ tròn, vấn khăn mỏ quạ màu vàng đỏ, quàng một khăn san lông thỏ vắt chéo xuống ngực và thắt ra sau lưng. Chiếc váy bằng len

xanh không che kín đôi giày đen cháy lẹm nhiều chỗ vì mụ hay gác lên bếp lò. Nước da mụ đỏ gay do uống nhiều rượu mạnh.

Mặt quầy hàng bọc kẽm bày những chiếc bình đai sắt có quai và nhiều cốc bằng thiếc. Trên một chiếc giá gắn vào tường có nhiều bình thủy tinh vụng về tạo hình Hoàng đế toàn thân. Trong bình đựng các loại rượu xanh đỏ đã pha chế thường được gắn nhãn *Tình yêu tuyệt vời, Nguồn an ủi...*

Một con mèo đen, to, mắt vàng ngồi cạnh mụ chủ quán trông như một tà thần.

Một nghịch cảnh khó tưởng, nếu không nhận biết tâm hồn con người là một cái gì không dễ thâm nhập, đó là một cảnh thông lộc thánh mua ở nhà thờ vào ngày lễ Phục sinh, đặt sau chiếc vỏ đồng hồ treo tường cũ kĩ.

Hai người mặt mày hung ác, râu ria lởm chởm, quần áo rách bươm, không thiết gì đến rượu, nhón nhác thì thầm. Một trong hai tên, xanh xao, mặt tái mét đội mũ có chòm kiểu Hy Lạp sụp xuống tận mí mắt, cổ giấu bằng được bàn tay trái.

Ở bàn phía xa, một gã khoảng mười sáu tuổi, mặt non choẹt, hốc hác, búng beo, da thiết bì, mắt lơ dờ, tóc đen trùm kín gáy, loại thiếu niên sớm trác táng đang rít một tẩu thuốc ngắn. Lưng dựa vào tường, hai tay thủ trong áo khoác, chân duỗi thẳng trên ghế, nó chỉ rời chiếc tẩu khi tu chai rượu mạnh đặt trước mặt.

Những khách quen khác của quán rượu, nam cũng như nữ đều có chung bộ mặt hoặc dữ tợn hoặc lì lợm. Khi vui thì thô bỉ, tục tũu, lúc lặng thì ủ rũ. Đây là tất cả khách của quán rượu khi bọn ba người Chọc Tiết, Sơn Ca và người lạ mặt bước vào.

Không thể không giới thiệu kĩ ba nhân vật quan trọng nổi bật trong thiên truyện này.

Chọc Tiết cao to như hộ pháp có bộ tóc vàng nhạt gần như trắng, lông

mày rậm, chòm râu quai nón hung hung dữ tợn. Nắng gió, đói khát, công việc khổ sai nặng nhọc đã khiến nước da y sạm lại xanh bủng, nhợt nhạt, đúng là màu da đặc biệt của bọn tù. Mặc dù mang cái tên khủng khiếp “Chọc Tiết”, đặc điểm của con người này là táo bạo, lỗ mãng chứ không hung ác, tuy cái trán dô ra khác thường cho thấy trội lên tính cách khát khao tình dục, giết chóc.

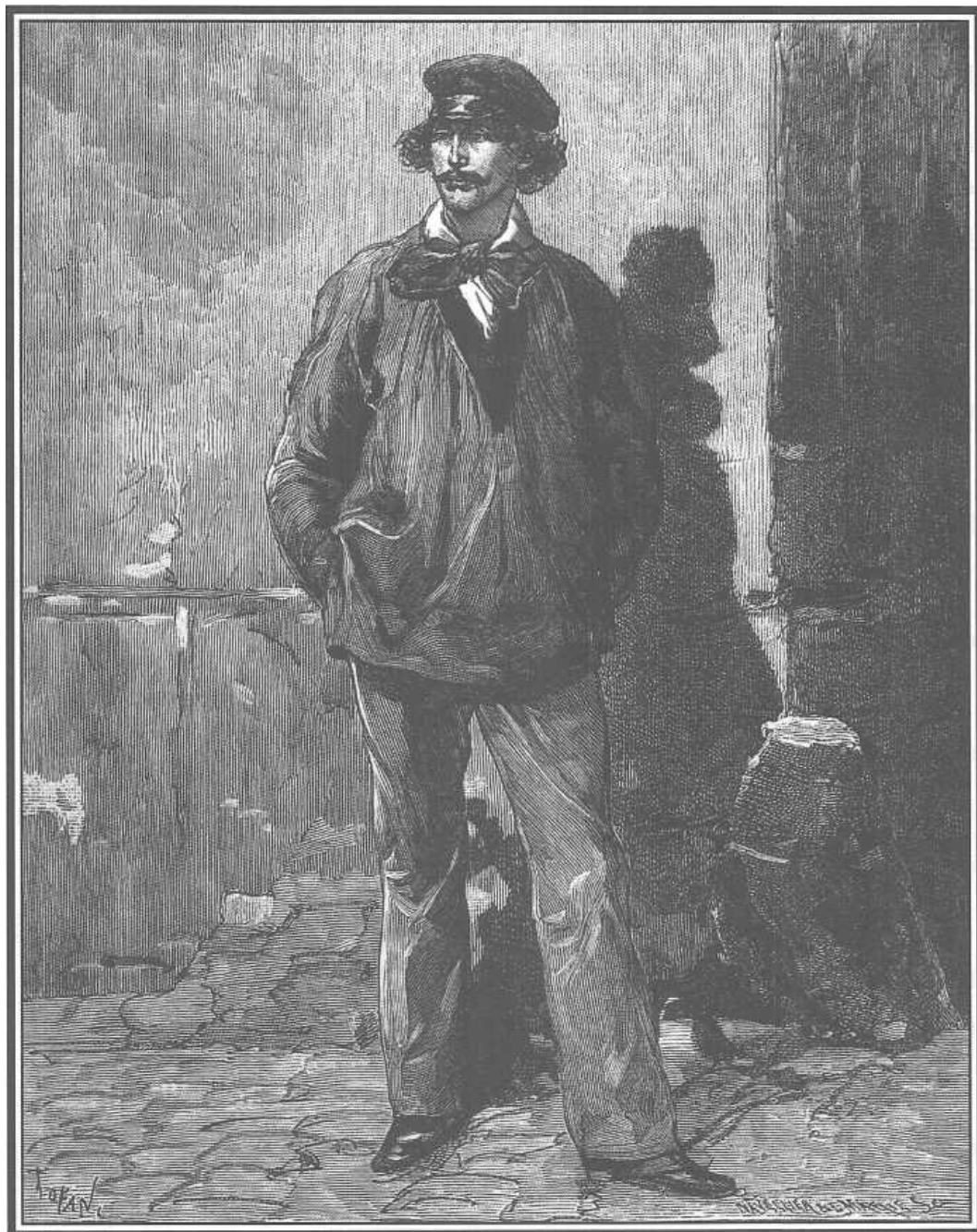
Y mặc áo khoác xanh cũ kĩ, quần bằng nhung thô, trước đây màu xanh, bây giờ phủ một lớp bùn dày nên không phân biệt được màu gì nữa.

Dị thường và kỳ lạ, Sơn Ca thuộc tầng lớp những người trong trắng chân thực giữa lúc sa ngã vẫn giữ được bản chất. Ở những con người như thế, dường như thói hư tật xấu trở nên bất lực, không thể xóa được các dấu ấn cao quý mà Thượng đế đã đặc ân phú cho họ.

Sơn Ca mới ngoài mười sáu tuổi, vàng trán trắng trẻo, thanh khiết, gương mặt trái xoan đều đặn, lông mi dài hơi cong chia nửa đôi mắt xanh và to. Tuổi dậy thì khiến đôi má tròn hồng hào thêm mịn màng, miệng nhỏ, đỏ thắm, mũi dọc dừa thanh tú, má có lúm đồng tiền tạo nét dịu dàng, duyên dáng. Hai bím tóc màu tro sáng rũ xuống đến giữa má được tết thành lợn vắt sau dải tai trắng hồng và thắt bằng chiếc khăn tay lớn vải xanh trông như đuôi sóc.

Một chuỗi hạt san hô ôm lấy cái cổ đẹp trắng nõn nà, chiếc váy vải tơ pha len quá rộng cho thấy một thân hình thanh mảnh, mềm mại, thon thả. Chiếc khăn quàng da cam cũ viền rua xanh lục thắt chéo xuống ngực. Giọng nói duyên dáng của cô khiến người bảo vệ cô sửng sốt. Quả thế, giọng nói dịu dàng, ngân vang, êm ái ấy có sức lôi cuốn mạnh nên đám người mặt hạng gồm những tên gian ác và những phụ nữ lạc loài cùng cảnh, thường nài cô hát, lắng nghe đắm đuối và gọi cô bằng cái tên đáng yêu: Sơn Ca.

Sơn Ca còn một biệt hiệu khác nữa, có lẽ vì những nét ngây thơ trong trắng mà bọn người ấy gọi cô là Fleur-de-Marie, theo tiếng lóng của chúng có nghĩa là Trinh Nữ.



Rodolphe

Người bệnh vực Sơn Ca chừng ba mươi đến ba mươi sáu tuổi. Bề ngoài

của Rodolphe (ta gọi ông là Rodolphe) tập trung nhiều nét tương phản kỳ lạ. Ông đẹp, có thể nói là quá đẹp đối với một người đàn ông. Nước da ông tái tái một cách thanh nhã, đôi mắt màu xanh sáng viền quầng xanh nhạt, ít khi mở to, dáng đi uể oải, ánh nhìn lơ đãng; nụ cười châm biếm của một người dường như chán đời vì thể chất nếu không suy yếu thì ít ra cũng ảnh hưởng cuộc sống giàu sang thừa thãi, ăn không ngồi rồi, thế nhưng, với bàn tay thanh nhã, trắng trẻo, Rodolphe vừa quật ngã một tên côn đồ to khỏe nhất, đáng gờm nhất trong khu phố.

Một vài nếp nhăn trên trán chứng tỏ Rodolphe là người hay suy nghĩ sâu xa, trầm tư mặc tưởng, thế nhưng vành môi cương nghị, phong thái uy nghi, quả quyết lại nói lên con người hành động, có sức mạnh và gan dạ, vượt hẳn người thường. Ánh mắt ông thường chứa đựng một nét u sầu và lòng trắc ẩn hào hiệp, lòng thương xót thiết tha hiện lên nét mặt phúc hậu. Trái lại có những lúc ánh mắt đó trở nên nghiêm khắc, dữ tợn, khinh khi, tàn nhẫn khiến người ta khó tin rằng ở con người đó có thể có những xúc cảm dịu dàng.

Trong lúc giao đấu với Chọc Tiết, Rodolphe không tỏ ra giận dữ, thù hằn. Tin vào sức mình, vào tài nghệ của mình, Rodolphe chỉ có sự khinh khi, giấu cợt khi quật ngã y. Để hoàn chỉnh chân dung Rodolphe, ta phải nói đến màu tóc hạt dẻ sáng đồng màu với đôi mày cong cong cao quý và hàng ria mảnh, mượt mà, cái cằm hơi dô, cặp nhãn. Riêng lời ăn tiếng nói của Rodolphe giống hệt đám khách trong quán. Một chiếc cà vạt đen thắt chỉnh tề quanh cái cổ thon, thanh nhã, đẹp như tượng, buông lơ xuống cổ áo choàng xanh có màu trắng nhờ nhờ cũ kỹ. Hai hàng đinh đóng dưới đôi giày thô.

Tóm lại, nhìn bề ngoài, trừ đôi bàn tay thanh nhã khác thường, khó mà phân biệt được Rodolphe với lũ khách trong quán, trong khi dáng vẻ quá

quyết của ông lại biểu hiện lòng gan dạ, tinh táo khiến khoảng cách giữa họ rất lớn.

Bước vào quán, Chọc Tiết đặt bàn tay rộng, lông lá lên vai Rodolphe và nói to:

– Tất cả hãy chào đại ca của tao đi! Các mày ạ! Người anh em này vừa quật ngã tao. Đó là lời khuyến cáo đối với những ai vẫn có ý định muốn bị gãy sườn hoặc muốn bị đập vỡ sọ. Kể cả Thầy Đồ, lần này lão sẽ gặp kẻ trên tài... Tao xin đảm bảo và cược thế đấy!

Nghe câu nói đó, từ chủ quán đến mọi người trong quán, tất cả đều nhìn người đánh ngã Chọc Tiết bằng con mắt kính nể, sợ sệt. Một số kéo lùi những chiếc cốc, chiếc bình ở đầu bàn, vội vàng như muốn dành chỗ ngồi cho Rodolphe. Một số khác đến gần Chọc Tiết khẽ thì thào để hỏi những chi tiết về người lạ mặt đã gia nhập thế giới của họ một cách vẻ vang như vậy.

Mụ chủ quán mỉm cười duyên dáng nhất chào Rodolphe, một sự kiện thật khác thường, quá sức tưởng tượng, hoang đường đối với lịch sử quán Thỏ Trắng. Mụ rời quầy đến bàn Rodolphe xem ông muốn cho những người cùng đi dùng món gì. Nên nhớ rằng ngay cả Thầy Đồ, tuy khét tiếng gian ác, đã từng khiến Chọc Tiết phải run sợ cũng không được mụ quan tâm đối đãi như vậy.

Một trong hai người khách mặt mày hung ác mà ta đã biết (người xanh xao, luôn che giấu bàn tay trái và kéo sụp chiếc mũ Hy Lạp xuống trán) cúi xuống bên cạnh mụ chủ quán hỏi bằng giọng khàn khàn khi mụ đang lau kiếng chiếc bàn mà Rodolphe ngồi:

– Hôm nay Thầy Đồ có đến không?

– Không.

– Thế hôm qua?

– Lão có đến.

– Với con ghê mới à?

– Ái chà, mà coi tao là “cóm” à, mà tưởng rằng nghe mà phỉnh thì tao sẽ bán khách hàng của tao ư? – Mụ đốp chát trả lời.

– Chiều nay tôi hẹn gặp Thầy Đồ, chúng tôi có việc làm ăn với nhau.

– Công với việc! Chắc lại một vụ đánh quả đặc biệt của chúng mày chứ gì, quân giết người!

– Giết người! – Tên côn đồ day lại, giận dữ. – Chính bọn giết người nuôi sống mụ đấy.

– Ái chà, có để tao yên không nào? – Mụ chủ quán quát to, lăm lăm giọng cao chiếc bình trên đầu gã.

Tên kia lăm bằm lùi về chỗ ngồi.

Sơn Ca bước theo Chọc Tiết vào trong quán, gật đầu chào gã thiếu niên có bộ mặt ủ rũ.

Chọc Tiết nói lớn với gã này:

– Ê, Cá Trê, mày vẫn nốc rượu đều đấy chứ?

– Vẫn! Tôi thà nhịn đói, chân không giày còn hơn là thiếu rượu đổ cổ họng, thuốc nhồi tẩu. – Gã thiếu niên the thé trả lời và vẫn không thay đổi tư thế, phun khói thuốc lá mù mịt.

– Chào mẹ Ponisse. – Sơn Ca lên tiếng.

– Chào Sơn Ca. – Mụ chủ quán chào lại và đến gần để xem xét bộ quần áo mà mụ cho cô bé đáng thương thuê. Sau đó, mụ nói với giọng hài lòng, cục cằn. – Tốt! Cho mày thuê quần áo cũng khoái, mày sạch như con mèo con. Vì vậy tao không muốn cho cái bọn phải gió như con Thợ Tiện và con Đầu Lâu thuê chiếc khăn quàng đẹp màu da cam này đây. Cũng chính tao đã bảo ban mày từ ngày mày ra tù là phải thật thà. Cả thành phố này, nói

thật, không ai sánh được với mày.

Sơn Ca cúi đầu không mấy may kiêu hãnh trước những lời khen của mẹ.

– Này! – Rodolphe nói. – Bà cũng có cành lộc thánh ư? – Vừa hỏi ông vừa chỉ nhánh cây thiêng liêng đặt sau chiếc đồng hồ.

– Sao kia? Thế cứ phải sống như những kẻ vô đạo à? – Mẹ khờ khạo trả lời. Rồi quay lại với Sơn Ca:

– Sơn Ca, con hát cho chúng ta nghe một vài bài chứ?

– Sau bữa ăn đã, mẹ Ponisse ạ.

– Thưa ông, tôi có thể dọn hầu ông món gì? – Mẹ hỏi để lấy lòng Rodolphe, mong được che chở lúc cần.

– Bà hỏi Chọc Tiết ấy. Anh ta ăn, tôi trả tiền.

– Tốt thôi! – Mẹ nói và quay sang tên côn đồ. – Mày muốn ăn gì, thẳng nỡm?

– Hai lít vang mười hai xu, một món thập cẩm* và ba khoanh bánh mì thật mềm, thêm một bát thập cẩm nữa.

Các thức ăn thừa, khi dọn bàn, đầu bếp nhà giàu lấy đem bán cho các hàng cơm đầu ghế.

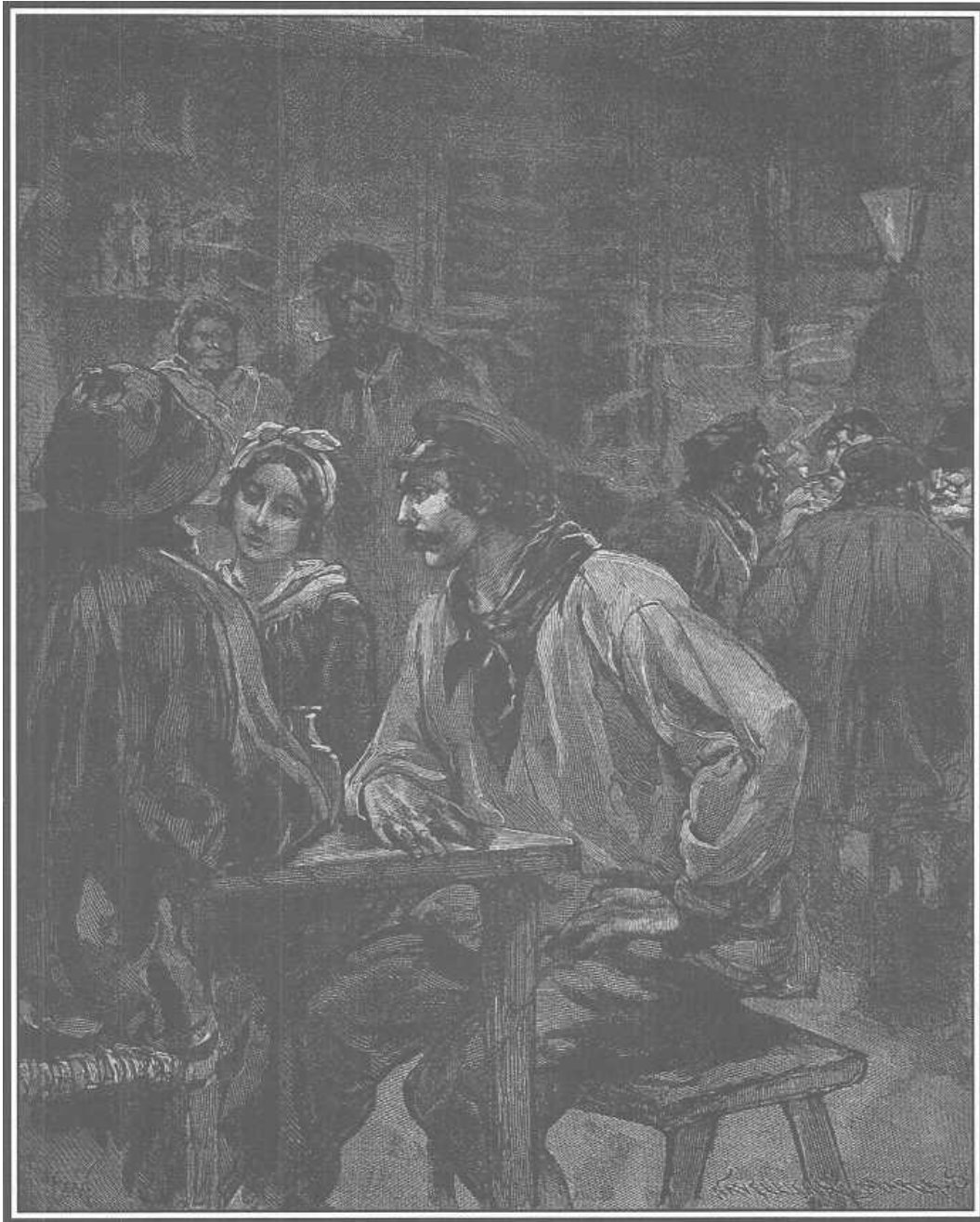
– Tao thấy lúc nào mày cũng là thẳng phàm ăn, mày luôn thích món thập cẩm.

– Này Sơn Ca, – Chọc Tiết hỏi – bây giờ cô em có thấy đói không?

– Cháu muốn ăn gì, ngoài món thập cẩm? – Rodolphe hỏi.

– Ồ không, cơn đói của cháu qua rồi.

– Nhưng mày hãy nhìn ông anh tao! – Vừa cười lớn, Chọc Tiết vừa chỉ Rodolphe. – Mày không dám liếc nhìn ông ấy nữa sao?



Chợ Tiết, Rodolphe và Sơn Ca

Sơn Ca đỏ mặt, lim dim mắt không trả lời. Một lúc sau, mụ chủ quán thân hành đến bày lên bàn một bình rượu vang, một đĩa bánh và món thập cẩm. Chợ Tiết thấy đúng khẩu vị của mình, khoái quá:

– Trời! Ngon tuyệt! Cứ như một cái xe thồ, ai mà chẳng khoái, người ưa ăn mỡ cũng như người thích ăn nạc, người thích ngọt cũng như người thích

mặn. Gà này, cá này, sườn này, vỏ pa tê này, cá trích này, pho mát này, rau này, lại cả đầu cun cút, cả bánh quy, xa-lát. Ăn đi nhóc, ngon lắm... Thế hôm nay mày đã ních gì chưa?

– Có chứ! Sáng nay tôi đã ăn một xu sữa, một xu bánh như mọi ngày.

Giữa lúc ấy một nhân vật bước vào quán làm ngừng câu chuyện và mọi người đều ngẩng đầu lên.

Đây là một người khó đoán tuổi, nhanh nhẹn, khỏe mạnh, mặc áo vest, đội mũ kết và khá quen cách xử sự trong quán. Gọi bữa ăn tối bằng ngôn ngữ quen thuộc nơi đây, người ấy nhanh nhẹn tìm chỗ ngồi để theo dõi hai nhân vật có bộ mặt gian ác, một tên trước đó đã hỏi thăm về Thầy Đồ. Mắt anh ta không rời bọn chúng, lại ngồi khuất nên bọn này không hề biết là đang bị theo dõi.

Câu chuyện bị ngắt quãng lại tiếp tục. Tuy lỡ mãng, Chọc Tiết vẫn giữ thái độ tôn kính trong xưng hô với Rodolphe. Loại người này không tôn trọng pháp luật nhưng lại tôn trọng sức mạnh.

Y nói với Rodolphe:

– Thật tình tôi đã bị nhừ đòn nhưng tôi rất khoái vì đã được gặp ông.

– Vì món thập cẩm hợp khẩu vị chứ gì?

– Vì tôi nóng lòng được thấy ông đụng độ với lão Thầy Đồ, lão luôn luôn quật ngã tôi, được thấy đến lượt lão bị hạ gục, tôi rất khoái.

– À, anh tưởng để làm anh vui thích tôi sẽ chồm lên lão như một con chó ngao chẳng?

Chọc Tiết xoa tay:

– Không đâu, nó sẽ nhảy xổ vào ông khi nó nghe nói ông trên tài nó.

– Tôi còn dư sức để tiếp nó. – Rodolphe lơ đãng nói, rồi tiếp tục. – Thời tiết quả tệ thật. Ta gọi thêm một bình rượu mạnh với đường, may ra mới

làm Sơn Ca có hứng để hát.

– Đúng đấy!

– Và, để biết nhau, có lẽ ta sẽ kể cho nhau nghe chúng ta là ai. – Rodolphe nói thêm.

– Bạch Tạng*, tù mãn hạn được thả, bốc gỗ ở bến Saint-Paul, bị rét cóng vào mùa đông, hun cháy vào mùa hè, đó là đặc điểm của tôi. – Chọc Tiết nói, giơ tay trái chào Rodolphe kiểu nhà binh và nói thêm. – À! Ông anh ơi! Đây là lần đầu tiên tôi thấy ông trong Nội Thành. Và, không dám trách ông anh đã hiên ngang bước qua đầu tôi. Mẹ kiếp! Nhớ đời mấy quả đấm cuối cùng, tôi nhắc lại, miếng đòn hết ý... nhưng ông anh còn nghề gì ngoài cái tài quật ngã tôi?

Biệt danh trước đây của Chọc Tiết.

– Tôi làm nghề vẽ quật, tên tôi là Rodolphe.

– Vẽ quật? Hèn gì ông anh có đôi bàn tay trắng thế. Chẳng sao, nếu tất cả các bạn của ông đều giống ông, có lẽ họ cũng quá khỏe để làm công việc đó... Nhưng vì ông là người thợ và chắc chắn là một người thợ lương thiện... Tại sao ông lại lao vào cái tổ quỷ này, nơi đây chỉ có bọn trộm cắp, côn đồ hay tù mãn hạn như tôi ra vào vì không thể đến chỗ khác.

– Tôi đến vì thích giao thiệp.

– Hừ! Hừ! – Chọc Tiết lắc đầu ngờ vực. – Tôi thấy ông đã vào ngõ nhà Cánh Tay Đỏ. Thôi, đủ rồi... ông bảo ông không biết nó.

– Anh còn muốn làm phiền tôi đến bao giờ với cái thằng Cánh Tay Đỏ của anh? Quỷ tha ma bắt hăn đi!

– Vâng, thưa đại ca, ông có thể nghi ngờ tôi và ông không làm. Nhưng nếu ông muốn, tôi sẽ kể về tôi nhưng ông hứa sẽ dạy tôi những thế võ lợi hại đã làm tôi hôm nay như đòn nhé... Tôi thiết tha mong như vậy.

- Đồng ý! Anh sẽ kể về anh và Sơn Ca cũng kể về mình.
 - Hay lắm! Trời này thì chẳng ai muốn ra ngoài. Thế mới vui! Sơn Ca có đồng ý không?
 - Em cũng muốn kể chuyện đời em nhưng không dài dòng đâu.
 - Và ông cũng kể về ông chứ? Ông bạn Rodolphe?
 - Đúng, tôi sẽ bắt đầu.
 - Vẽ quạt, đó là một nghề thú vị. – Sơn Ca nói.
 - Thế ông được trả bao nhiêu tiền công? – Chọc Tiết hỏi.
 - Tôi mỗi ngày kiếm được bốn franc, đôi khi năm franc, nhưng chỉ vào mùa hè thôi.
 - Ông đi chơi la cà luôn chứ, ông bợm?
 - Chẳng nào tôi có tiền, trước hết mỗi đêm tôi mất sáu xu ngủ trọ.
 - Xin lỗi, thưa “Đức ông”, ngài trọ hết những sáu xu. – Chọc Tiết vừa nói vừa đặt tay lên mũ chào.
- Từ “Đức ông” mà Chọc Tiết nói một cách giấu cợt khiến Rodolphe mỉm cười kín đáo.
- Ôi! Tôi cần thoải mái, sạch sẽ.
 - Như một công khanh nước Pháp! Một chủ ngân hàng! Một phú ông! – Chọc Tiết nói to. – Ngài trọ hết những sáu xu đấy!
 - Lại thêm bốn xu thuốc lá và mười bốn xu ăn sáng, mười bốn, mười lăm xu ăn chiều, một hay hai xu rượu, tất cả ba mươi xu tròn một ngày. Tôi không cần làm việc cả tuần, thời giờ còn lại tôi đi chơi.
 - Thế còn gia đình ông? – Sơn Ca hỏi.
 - Chết nhẵn vì dịch tả rồi!
 - Thế trước đây cha ông làm gì? – Sơn Ca lại hỏi.

– Bán quần áo cũ ở chợ giời, buôn đồ cũ.

– Thế vốn liếng gia tài của các cụ để lại cho ông được nhiều không?

– Lúc đó tôi còn rất trẻ, người đỡ đầu của tôi đã bán tất, khi lớn lên tôi còn phải trả nợ họ ba mươi franc.

– Chủ của ông bây giờ là ai?

– Chủ của tôi là Borel, phố Bourdonnais, đã ngu dốt lại độc ác, đã ăn cắp lại biến lận, lão thà bị móc mắt còn hơn phải trả công cho thợ. Thế đấy! Nếu lão đi lạc, cứ để cho lão chết, đừng ai dắt lão về xưởng. Tôi học việc ở nhà lão từ năm mười lăm tuổi, tôi may mắn không phải nhập ngũ. Tôi ở phố Juiverie ở tầng bốn, mặt tiền, tên họ là Rodolphe Durand. Đây là tiểu sử của tôi.

– Bây giờ đến lượt cô em đấy! – Chọc Tiết nói. – Chuyện của tao, dành lại sau cùng.



CHƯƠNG III



SƠN CA

- Hãy kể từ đầu đi. – Chọc Tiết nói.
 - Đúng đấy. Cha mẹ cháu là ai? – Rodolphe hỏi.
 - Cháu không có cha mẹ.
 - Chà, quái thật! – Chọc Tiết nói.
 - Vâng, không hề thấy, không hề biết, cháu sinh ra dưới gốc bắp cải như người ta thường nói với trẻ con.
 - Thật lạ lùng! Sơn Ca ạ, chúng ta cùng một hoàn cảnh.
 - Anh cũng thế ư?
 - Mồ côi, trên vỉa hè Paris, giống như cô em.
 - Thế ai nuôi cháu? – Rodolphe hỏi.
 - Cháu không biết... từ lâu lắm rồi, cháu nhớ lại là lúc lên bảy, lên tám, cháu ở với một cụ già chột, người ta gọi là cụ Vọ. Cụ có cái mũi khoằm, một mắt xanh tròn xoe giống như con cú bị móc một mắt.
- Chọc Tiết cười ha hả:
- Tao biết ngay là cụ. Đúng là cụ Vọ rồi.



Sơn Ca (Marie)

Sơn Ca kể tiếp:

– Mỗi buổi chiều, mẹ Vọ bắt cháu đi bán kẹo mạch nha trên cầu Mới, một kiểu ăn xin đấy. Nếu cháu không mang về được ít nhất mười xu thì mẹ đánh như đòn chứ không cho ăn.

– Hiếu rồi cô em ạ, – Chọc Tiết nói – một cú đá thay cơm, ăn kèm với những cái bóp tai.

– Trời ơi! Đúng vậy.

– Chắc hẳn mẹ không phải là mẹ cháu chứ?

– Cháu biết chắc chắn điều đó, mẹ Võ vẫn nhiech cháu là đứa không cha không mẹ, mẹ ấy thường bảo là đã nhặt được cháu ở ngoài phố.

– Thế là cô em bị ăn đòn thay cơm khi không mang về được mồi xu phải không?

Sơn Ca kể tiếp:

– Mỗi lần như thế, cháu chỉ được một cốc nước lạnh, suốt đêm đói, run cầm cập trong cái đệm rơm trải dưới đất, mẹ Võ đã trải một cái ổ như thế dành cho cháu. Đừng tưởng như thế mà ấm đâu, lắm to!

– Đệm lông xừ Beauce* ư? Đúng là lạnh chết cóng đi được! Phân khô còn ẩm gấp trăm lần. Nhưng ta lại nói đồng. Chó thật! Cứ thích đi!

Xứ Beauce: vừa lúa nước Pháp, ở đây Chọc Tiết nói đùa “đệm lông xừ Beauce” chỉ ổ rơm.

Câu nói đùa đó khiến Sơn Ca mỉm cười và tiếp tục:

– Sáng hôm sau, mẹ Võ cũng chỉ cho cháu ăn cả ngày như mức hôm trước và bắt cháu phải đến Montfaucon đào giun cho mẹ câu cá, ban ngày mẹ có ngôi hàng bán cần câu dưới cầu Đức Bà... Đối với một đứa trẻ gần như chết đói, chết rét như cháu, đi từ phố Mortellerie đến Montfaucon thì xa quá.

– Luyện tập như thế khiến mày lớn phổng lên, thẳng như một cây sậy, còn kêu ca gì nữa cô em. – Chọc Tiết vừa bật lửa châm thuốc vừa chêm vào.

– Đến trưa, cháu mệt lử, trở về với một giỏ đầy giun, lúc bấy giờ mẹ Võ

mới cho cháu một mẩu bánh to. Cháu ngốn hết cả, cháu cam đoan đúng như thế.

– Không được ăn đủ nên người mày mới thon thả, còn phàn nàn nỗi gì.
– Chọc Tiết nói và rít mạnh tẩu thuốc. – Nhưng ông làm sao thế? Sao ông thờ người ra thế? Có phải vì tuổi thơ của Sơn Ca cực nhục quá không? Này! Tất cả chúng ta đều khổ cả.

– Ôi! Tôi cực là anh khổ hơn tôi thế nào được.

– Tao ấy à, Sơn Ca ạ. Cô em thử tượng tượng xem, so với tao thì cô em còn là bà hoàng! Ít ra khi nhỏ, cô em còn được nằm ố rơm, còn có bánh mà ăn... Tao đây, đêm đêm ngủ bên lò nung thạch cao ở Clichy như một đứa ma cà bông thực thụ. Và tao chỉ ăn có lá bắp cải nhật được quanh vòi nước. Nhiều khi đến Clichy quá xa, đói run cả chân, tao phải ngủ dưới mái đá của Viện bảo tàng Louvre... Vào mùa đông, tao có đệm trắng để nằm mỗi khi tuyết xuống.

– Với người lớn như vậy thì cực khổ thật, nhưng so với một con bé khốn khổ như tôi đây thì đã thấm tháp gì, – Sơn Ca nói – tuy thế, tôi nhớ tôi vẫn lớn, nhưng yếu như sên.

– Cô em nhớ như thế nào?

– Nhớ chứ! Khi mẹ Vọ đánh tôi, tôi ngã từ roi đầu tiên, thế là mẹ giẫm lên tôi và thét: “Con ăn mày, yếu như con sên ấy, chẳng chịu nổi hai cái bạt tai.” Rồi mẹ gọi tôi là con Lỏi Con. Tôi không có tên khác, đó là tên thánh của tôi.

– Cũng như tao thôi, tao có tên thánh của những con chó hoang. Người ta gọi tao là cu, cò hoặc thẳng Bạch Tạng. Lạ thật, sao chúng ta khổ như thế hả cô em?

– Đúng như vậy. – Sơn Ca nói và luôn luôn chỉ hướng về Chọc Tiết thôi. Hình như cô cảm thấy xấu hổ trước Rodolphe, cô không dám nhìn

thẳng vào ông tuy ông có vẻ thuộc lớp người mà cô vẫn thường gặp.

– Khi cô em đã tìm được giun cho mụ Vọ rồi, mụ còn bắt cô em làm gì nữa?

– Mụ Vọ bắt tôi đi ăn xin cho đến tối, ban đêm mụ bán thức ăn trên cầu Mới. Còn lâu tôi mới được ăn. Nhưng nếu tôi trót đại xin mụ, mụ lại đánh và bảo: “Xin được mười xu mới được ăn.” Và, vừa đói vừa bị đòn, tôi đã khóc hết nước mắt. Mụ Vọ đeo cái khay kẹo mạch nha vào cổ tôi và bảo tôi đứng bán trên cầu Mới. Tôi tha hồ nức nở, run lập cập vì rét và đói.

– Cũng như tao thôi, cô em ạ. Thường người ta không tin thế đâu nhưng quả là khi đói thì cũng run chẳng kém gì khi rét.

– Vậy là tôi phải đứng trên cầu Mới cho đến mười một giờ đêm với khay kẹo mạch nha đeo trên cổ và khóc to hơn. Thấy tôi khóc, những người qua lại thương hại, đôi khi có người cho tôi đến mười, mười lăm xu, tôi phải nộp hết cho mụ Vọ.

– Buổi tối rõ ngon cho con bé!

– Nhưng mụ Vọ chẳng đã nhìn thấy rồi sao?

– Bằng một mắt ư? – Chọc Tiết cười.

– Bằng một mắt, như anh biết, mụ chỉ có một mắt. Từ đó mụ nảy ra một mẹo, trước khi bắt tôi lên cầu, mụ đánh tôi vài roi để tôi phải khóc trước mặt mọi người qua lại, thế là tiền thu được nhiều hơn.

– Quỷ quyết thật!

– Vâng! Anh cũng biết thế ạ, anh Chọc Tiết, về sau tôi dạn đòn không khóc khiến mụ Vọ phát điên, và để trêu tức mụ thêm, mụ càng đánh tôi càng cười. Buổi tối đáng lẽ phải vừa nức nở vừa bán kẹo, tôi hát như một con sơn ca dù tôi chẳng muốn hát tí nào.

– Này, những chiếc kẹo mạch nha chắc đã khiến mày thêm nhỏ dãi đây!

Khổ thân con bé!

–Ồ! Tôi biết chứ! Anh Chọc Tiết, nhưng chưa bao giờ tôi được nếm, đó là niềm khao khát của tôi... Và chính sự thèm thuồng đó đã khiến tôi khốn đốn, anh sẽ thấy tại sao. Một hôm, mấy đứa trẻ mất dạy đánh tôi và cướp cái giỏ giun. Tôi biết trước cái gì đang chờ tôi. Tôi sẽ bị đòn và không được ăn. Tối hôm ấy, mẹ Vọ sẵn tức vì hôm trước, lần đầu tiên tôi không mang đồng xu nào về cho mẹ. Trước khi cho tôi lên cầu, đáng lẽ đánh tôi như mọi ngày, mẹ Vọ lại giật tóc mai tôi đến chảy máu để hành hạ tôi.

Chọc Tiết đập bàn:

– Trời đất ơi! Đánh một đứa bé con thì còn được, nhưng đày đọa nó như thế thì thật quá quắt.

Rodolphe chăm chú nghe Sơn Ca kể, thấy Chọc Tiết nhay cảm thế, ông rất ngạc nhiên.

– Anh làm sao thế Chọc Tiết?

– Tôi ấy à! Tôi ấy à! Sao! Như vậy mà ông không thấy sao? Mẹ Vọ đã hạ nhục con bé. Ông cũng sắt đá như những quả dấm của ông rồi!

– Kể tiếp đi cháu. – Rodolphe không trả lời câu nói móc của Chọc Tiết.

– Cháu đã nói mẹ Vọ hành hạ cháu cốt để cho cháu khóc. Cháu giờ bướng để chọc tức mẹ, cháu phá lên cười và đem kẹo mạch nha lên cầu. Lúc ấy mẹ Vọ đang bận với cái chảo. Thình thoảng mẹ lại giơ quả dấm lên dọa cháu. Thế là đáng lẽ khóc thì cháu lại hát rất to; đã vậy cháu lại đói, đói lắm. Sáu tháng liền, từ khi đem kẹo đi bán chẳng bao giờ cháu được nếm thử một chiếc... Thú thật hôm đó cháu không giữ nổi nữa. Vừa vì đói vừa muốn trêu cho mẹ tức điên lên, cháu liền lấy một cái kẹo ra ăn.

– Hoan hô cô bé!

– Cháu ăn liền hai cái.

– Hoan hô! Muôn năm Hiến chương*.

Hiến chương đem lại quyền tự do. “Muôn năm Hiến chương” cũng như “muôn năm tự do”.

– Ngon tuyệt. Nhưng liền đó có một mụ bán cam mách với mụ Vọ: “Mụ kia, con Lỏi Con đang ăn hết vốn của mụ kia kia!”

– Trời đất! Nguy mất, nguy mất! – Chọc Tiết bồn chồn. – Khổ thân con chuột nhắt! Mụ Vọ đã biết, chắc là mày run tợn.

– Cháu làm sao thoát được, hả Sơn Ca tội nghiệp? – Rodolphe cũng bị lôi cuốn như Chọc Tiết.

– Chao ôi! Gay quá. Nhưng có điều rất đáng buồn cười, – Sơn Ca vừa cười vừa nói thêm – là tuy mụ Vọ tức điên lên khi thấy cháu nhai kẹo của mụ nhưng lại không thể bỏ chảo mỡ đang rán.

– Ha ha! Đúng là khó xử! – Chọc Tiết cười phá lên. Sơn Ca cũng cười rồi kể tiếp:

– Nghĩ đến trận đòn đang chờ, cháu tự nhủ: *Mặc kệ, ăn một cái kẹo cũng bị đòn, ăn ba cái cũng chẳng bị đòn hơn bao nhiêu, cứ ăn!* Và thế là cháu lấy thêm thanh kẹo thứ ba. Trước khi ăn, mặc cho mụ Vọ từ xa dứ dứ cái nĩa sắt lên dọa, cháu giơ cao cho mụ thấy chiếc kẹo và nhai rau rầu ngay trước mặt mụ.

– Hoan hô! Hèn gì vừa rồi mày lấy kéo đâm tao. Tao đã nói mà, mày can trường, chịu chơi đấy. Nhưng rồi chắc mụ Vọ sẽ lột da mày.

– Xong mẻ rán, mụ đến chỗ cháu. Người ta đã cho cháu ba xu nhưng cháu lại ăn của mụ năm xu... Khi mụ Vọ kéo tay cháu, cháu muốn ngắt ngay tại chỗ vì quá sợ. Bây giờ nhớ lại cháu vẫn còn run. Vì đúng vào những ngày Tết đầu năm, ông biết không, thường có nhiều cửa hiệu bên cầu Mới bán đồ chơi, cả buổi tối cháu chỉ nhìn hoa cả mắt mà thèm những con

búp bê và những đồ chơi khác. Ông nghĩ xem, đối với một đứa trẻ như cháu!

– Chẳng bao giờ cô em có đồ chơi nhỉ?

– Tôi ấy à? Sao anh ngốc thế! Ai cho tôi những thứ đó. Những buổi tối như vậy cũng qua đi. Mùa đông tôi chỉ có một cái váy cà khố, rách mướp, vải thô, không tất, không áo lót và dưới chân là một đôi giày thổ tả, không đến nỗi chết ngột. Khi mẹ Võ túm lấy tay tôi, tôi sợ toát mồ hôi hột. Cái làm tôi hoảng nhất là mẹ chỉ nghiêng răng ken két suốt dọc đường. Mẹ không buông tay tôi, lôi tôi đi nhanh đến nỗi với đôi chân bé nhỏ, tôi phải chạy mới kịp. Khi chạy, tôi đánh rơi một chiếc giày, thế là tôi chạy với một chân đất, về đến nhà bàn chân ấy đầy máu.

– Đồ chó dại, cái con mẹ Võ ấy! – Chọc Tiết giận dữ đập tay xuống bàn, nghe chuyện mà gai gai cả người khi hình dung một con bé nhảy cẫng nhấc với đôi chân nhỏ đầy máu leo đèo chạy theo sau mẹ bợm già.

– Chúng tôi ở trên gác một nhà kho phố Mortellerie, ngay cạnh cửa đi vào có tiệm rượu nhỏ. Tay luôn luôn túm lấy tôi, mẹ Võ vào nốc nửa lít rượu mạnh ngay tại quầy.

– Chết thật! Tao mà uống thế thì say chết.

– Đây là suất rượu hàng ngày của mẹ, lần nào sau đó mẹ cũng say mềm. Khi say mẹ hay đánh tôi nhiều. Chúng tôi lên thang gác về nhà, tôi thấy mình tủi nhục và khốn khổ. Mẹ Võ đóng cửa và khóa những hai vòng. Tôi quỳ xuống chân mẹ xin tha tội, mẹ không trả lời. Mẹ đi đi lại lại trong phòng, lẩm bẩm: “Tối nay tao sẽ làm gì mà đây hả con Lỗi Con ăn vụng kẹo? Xem nào? Sẽ làm gì nó nào?” Mẹ giương con mắt tròn xoe, xanh lè, lảo liên nhìn tôi lúc đó vẫn cứ quỳ trên sàn gác. Đột nhiên, mẹ đến bên một tấm ván và lấy cái kim.

Chọc Tiết la lên:

– Cái kìm!

– Đúng! Cái kìm.

– Để làm gì?

– Để đánh cháu ư?

– Để làm đẹp cho mày à? Mẹ kiếp! Hay để rút tóc?

– Các ông không hiểu đâu, không đoán nổi đâu! Chịu chưa?

– Chịu thôi.

– Chúng tôi chịu thôi!

– Để bẻ răng cháu.

Chọc Tiết lớn tiếng chửi thề và nguyên rửa dữ dội đến nỗi mọi người trong quán phải sửng sốt quay lại.

– Sao? Anh làm sao thế? – Sơn Ca hỏi.

– Sao à? Tao sẽ thí con mụ Vọ ấy nếu tao tóm được mụ! Mụ ở đâu? Nói đi! Ở đâu? Gặp mụ, tao sẽ băm xác mụ! – Mắt Chọc Tiết vẫn tia máu đỏ.

Rodolphe cũng ghê tởm hành động dã man của mụ Vọ nhưng ông lại tự hỏi: *Tại sao một tên giết người như Chọc Tiết lại có thể nổi xung khi nghe kể chuyện một em bé khốn khổ bị mụ già ác nghiệt đang tâm bẻ răng vì ba cái kẹo?*

– Mụ khốn kiếp ấy đã bẻ răng cháu, khổ thân cháu.

– Vâng đúng thế... nhưng mụ không nhổ ngay. Mụ kẹp cháu vào giữa hai đầu gối, sau đó vừa bằng kìm, vừa bằng tay mụ đã bẻ răng cháu và dọa: “Từ nay, mỗi ngày tao sẽ bẻ của mày một cái răng. Khi nào bẻ hết tao mới quăng mày xuống sông cho cá rửa thịt để chúng trả thù mày đã bắt giun câu chúng.” Cháu nhớ câu đó và thấy nó vô lý quá. Cháu có thích thú gì việc bắt giun đâu.

Rodolphe nhận thấy không biết có phải vì vô tâm hay vì lòng cao

thương mà cô bé đáng thương trong khi kể chuyện xưa lại không hề tỏ ra căm thù con mụ độc ác đã hành hạ mình như vậy.

– Chà! Con mụ khốn kiếp! Mụ bẻ gãy răng một bé gái khốn khổ! – Chọc Tiết lại càng sôi máu hơn. – Sau thì thế nào? Bây giờ thì ra sao? Xem nào?

Sơn Ca hé đôi môi thắm, phô ra hai hàm răng nhỏ và trắng bóng như ngà.

– Thế sau đó cô em làm gì? – Chọc Tiết hỏi.

– Nói thực là cháu không còn có gan chịu đựng được nữa. Hôm sau đáng lẽ đi bắt giun thì cháu trốn chạy về phía điện Panthéon, cháu đi suốt ngày về phía đó vì rất sợ mụ Vọ. Cháu thà đến tận cùng thế giới còn hơn là lại rơi vào nanh vuốt mụ. Do đi vào các phố vắng, cháu chẳng gặp được ai, mà có gặp cũng chẳng dám ngửa tay xin. Đêm đó, cháu ngủ ở một công trường, dưới một chõng gỗ. Như một con chuột, cháu chui qua một cái cửa và vùi mình giữa đồng vỏ cây. Cái đói hành hạ cháu, cháu nhai một ít vỏ cây để quên đi nhưng không thể được. Chỉ có thể gặm được một ít vỏ cây bạch dương vì nó mềm hơn, rồi thiếp đi. Sáng ra, khi nghe tiếng động, cháu rúc sâu thêm vào đồng gỗ, ở đây nóng như trong hầm lò, nếu có ăn, mùa đông ở đây thì tuyệt.

– Cũng giống như tao trong lò nung thạch cao.

– Cháu không dám ra khỏi đồng gỗ, cứ hình dung mụ Vọ đang lùng khắp nơi để bẻ răng và ném mình xuống sông là cháu không dám cửa quây.

– Sơn Ca! Thôi đừng nói về con mụ khốn kiếp đó nữa. Tao đã sôi máu lên đây này!

– Sang ngày thứ hai, đúng lúc cháu đang nhai một ít vỏ bạch dương và lại bắt đầu thiếp đi thì đột nhiên nghe tiếng sủa của một con chó to. Cháu bật dậy... lắng nghe... Con chó vẫn sủa và đến gần chõng gỗ, lại một nỗi lo

sợ khác ập đến. Nhưng thật may, không biết sao con chó không đến gần. Mà sao anh lại cười...

– Dù sao mày cũng là người tốt. Thật tình tao rất giận mình vì đã trót đánh mày.

– Sao anh lại không đánh tôi? Có ai bênh vực tôi đâu?

– Có ta! – Rodolphe nói.

– Ông tốt quá, ông Rodolphe ạ, nhưng lúc đó anh Chọc Tiết nào biết có ông ở đây, cả cháu cũng thế.

– Dù sao tao cũng vẫn cứ nói, tao rất giận mình đã đánh mày.

– Kể tiếp đi cháu.

– Chó vẫn sủa ăng ăng và cháu nghe đâu đó một giọng nói to: “Chó của ta đã sủa thì chắc có đứa nào trốn trong công trường.” Một giọng khác chen vào: “Bọn trộm đấy!” Rồi họ suýt chó sục vào. Con chó xông vào, thế là cháu la toáng lên. “Kỳ lạ, nghe như tiếng trẻ con.” Người ta giữ chó lại và đi tìm đèn, cháu ra khỏi chỗ nấp và thấy một người đàn ông to lớn cùng với một anh giúp việc mặc áo choàng. “Mày làm gì ở công trường của tao, con nhãi ăn cắp này?” Người to lớn quát hỏi dữ tợn. “Ông ơi! Thưa ông, đã hai ngày nay cháu nhịn đói, cháu trốn khỏi nhà mẹ Vọ, mẹ đã bẻ của cháu một cái răng và muốn quăng cháu xuống sông cho cá. Chẳng biết ngủ ở đâu, cháu chui qua cửa xưởng vào ngủ trong đống vỏ cây dưới đống gỗ, tưởng chẳng có hại gì đến ai cả.” Người chủ xưởng gỗ cười bảo với anh phụ việc: “Đừng có hòng lừa tao, nó là con ăn cắp, nó đến lấy củi của tao.”

– Một lão già keo kiệt! Lão già bẩn thỉu! – Chọc Tiết la lên.

– Một con bé tám tuổi mà lấy cắp củi.

– “Rõ vô lý! Ăn cắp củi của ông ư? Ông chủ?” Anh phụ việc trả lời ông ta. “Làm sao nó lấy được, nó không lớn hơn thanh củi nhỏ nhất của ông?”

“Mày có lý.” Ông chủ xưởng nói. “Nhưng nếu nó không lấy cho nó thì cũng thế cả. Bọn kẻ trộm dùng những đứa trẻ như vậy, thăm dò, nấu mình để rồi mở cổng cho chúng. Phải nộp con bé này cho Sở Cảnh sát.”

– Đồ súc sinh ngu xuẩn! – Chọc Tiết nói.

– Người ta dẫn tôi đến Sở Cảnh sát. Tôi kể hết nỗi niềm, tôi tự nhận là đứa trẻ bụi đời. Tôi bị bỏ tù, bị đưa vào nhà trường giới, bị giam giữ cho đến năm mười sáu tuổi. Tôi rất đội ơn các quan tòa. Mẹ ơi! Anh nghĩ xem... Trong tù, tôi được ăn, không bị ai đánh, đối với tôi, đó là thiên đường so với nhà kho của mẹ Vọ. Hơn nữa, tôi còn được học may vá. Nhưng thật vô phúc, tôi lười nhác, thích rong chơi, tôi thích hát hơn làm việc, nhất là khi đẹp trời. Ôi! Khi nắng đẹp trong sân trại giam, không tự kiềm chế được, tôi hát, và lạ chưa, tôi càng hát càng thấy hình như mình không phải là tù nhân nữa.

– Nghĩa là cháu sinh ra để làm chim sơn ca. – Rodolphe mỉm cười.

– Ông nói rất đúng, ông Rodolphe ạ! Cũng từ đó người ta gọi cháu là Sơn Ca, không gọi là con Lỏi Con nữa. Đến năm mười sáu tuổi, cháu được tha. Ở cổng trại, cháu thấy mẹ Ponisse, chủ quán này, cùng với hai, ba mẹ già nữa thường đến thăm bạn tù của cháu và cũng bảo cháu khi nào được tha sẽ tìm việc làm cho cháu.

– Tốt, tốt, tao hiểu! – Chọc Tiết nói.

– “Công chúa của mẹ, thiên thần của mẹ, con gái xinh đẹp của mẹ.”
Mấy bà già và mẹ chủ quán thường nói với cháu như vậy. Rồi là: “Con muốn về với chúng ta không, sẽ có quần áo đẹp cho con, con chỉ việc rong chơi.”

Đã tám năm trong tù, không phải cháu không biết những lời đó có ý nghĩa như thế nào. Cháu đã tổng cổ họ đi và tự nhủ: *Mình biết may vá, mình có ba trăm franc và trước mắt mình, tuổi trẻ...*

– Và tuổi trẻ tươi đẹp, cô em ạ! – Chọc Tiết bảo.

– Đã tám năm trong tù, cháu nghĩ mình phải hưởng thụ cuộc đời một chút chứ, điều đó chẳng thiệt đến ai. Mình sẽ làm việc khi thiếu tiền. Thế là cháu phung phí hết số tiền ba trăm franc, đấy là sai lầm lớn của cháu. – Sơn Ca nói thêm và thở dài, – đáng lẽ trước hết cháu phải tìm việc làm đã... Nhưng chẳng có ai khuyên bảo. Cháu bắt đầu tiêu số tiền của cháu, trước hết cháu mua rất nhiều hoa, cháu rất thích hoa, rồi mua một chiếc váy, một chiếc khăn quàng đẹp và cháu cười lừa đi chơi rừng Boulogne, đi chơi Saint-Germain cũng bằng lừa.

– Với người yêu? – Chọc Tiết hỏi.

– Không! Tôi thích tự do. Tôi chỉ dạo chơi với một người bạn tù trước đây ở nhà nuôi trẻ mồ côi, một cô gái rất tốt, người ta gọi là Rigolette* vì cô ấy hay cười.

Nhại theo tên Rigoletto, vai hề gù lưng trong vở opera của Giuseppe Verdi.

Rigolette, cô bé hay cười. *Ai nhỉ?* Chọc Tiết lăm bắm, cố lục lại những kỷ niệm cũ.

– Chắc anh không biết cô này đâu, một người thật đứng đắn, là thợ giỏi, bây giờ ít nhất mỗi ngày cô ấy cũng kiếm được hai mươi lăm xu. Cô ấy đã có nhà riêng... và tôi chẳng dám gặp lại cô ấy nữa. Cuối cùng do quá phung phí, tôi chỉ còn lại hơn bốn mươi franc.

– Đáng lẽ với số tiền ấy, mày nên mua một ít nữ trang làm vốn. – Chọc Tiết nói.

– Thật tình đời tôi có thể khác đi nếu như tôi không gặp cái chị xứ Lorraine, người giặt thuê, một người ngoan đạo. Chị ấy có thai gần đến ngày đẻ, bụng chửa vượt mặt mà vẫn suốt ngày ngâm tay trong thùng giặt! Anh nghĩ xem! Không thể làm việc được nữa, chị ấy xin vào nhà thương

làm phúc để đẻ. Ở đấy hết chỗ, người ta không nhận. Chị ấy không còn kiếm được đồng nào, lại gần đến ngày đẻ, chẳng có gì để thuê giường nhà trọ. May sao, một buổi chiều, chị ấy gặp một chị người Goubin, đã bốn ngày đêm trú trong một ngôi nhà đổ nát sau bệnh viện Nhà Chung*.

Bệnh viện cổ nhất Paris, cũng là bệnh viện cổ nhất thế giới ngày nay còn hoạt động, nằm ở trung tâm thành phố, bên trái Nhà thờ Đức Bà (Caruri).

– Này! Tại sao cái chị người Goubin lại phải giấu mặt ban ngày?

– Để trốn chồng đang muốn giết chị ấy! Chỉ ban đêm, chị ấy mới dám mò ra tìm cái ăn. Trong hoàn cảnh đó, chị ấy gặp cái chị xứ Lorraine đang lúng túng không biết chui vào đâu mà đẻ. Thấy vậy, chị người Goubin đã đưa cái chị xứ Lorraine về căn hầm mình đang ẩn trốn. Dù sao đấy cũng là nơi nương náu.

– Thông thả, thông thả, nhà chị người Goubin tên là Helmina phải không? – Chọc Tiết hỏi.

– Vâng, một chị rất tốt, người đã khâu vá cho tôi và Rigolette. Thế đấy! Chị ấy nhiệt tình nhường cho cái chị xứ Lorraine nửa căn hầm, cả ổ rơm và phần cơm nữa. Chị ấy sinh được một thằng bé. Thật đáng thương, chẳng có chăn đệm gì, chỉ có rơm rạ! Thấy thế chị Helmina không thể chịu được nữa, tuy bị chồng săn lùng để giết, giữa ban ngày, chị ấy cũng ra khỏi hầm để tìm tôi. Lúc đó tôi và Rigolette đang bước lên xe song mã để đi chơi. Tôi vẫn yêu cảnh đồng quê, ruộng nương, đồng cỏ bao la, cây cối... nhưng bỏ hết, nghe Helmina kể về nỗi khổ của cái chị xứ Lorraine, tôi không lên xe nữa, chạy luôn về phòng, lấy tất cả những thứ tôi có, nào quần áo, nào chăn đệm, chất lên lưng người chở thuê và chạy đến hầm cùng với chị Helmina. Có bao nhiêu tiền tôi đưa hết cho cái chị xứ Lorraine cho đến khi chị ấy có thể trở lại với cái thùng giặt. Bây giờ thì bà ấy đã khá rồi. Tôi nói mãi chị ấy

vẫn không chịu lấy tiền công giặt, tôi biết chị ấy muốn đền ơn tôi. Tôi dọa nếu vậy thì tôi không đưa đồ giặt nữa, chị ấy mới chịu.

– Còn chị Helmina? – Chọc Tiết hỏi.

– Sao? Anh không biết ư? Ôi! Khổ thân chị ấy. Chị ấy chết rồi! Ba nhát dao đâm vào giữa hai vai! Người ta đồn, một buổi chiều chị ấy đang quanh quẩn phía bệnh viện để tìm sữa cho thằng bé con bà Lorraine, thằng chồng khốn nạn đã giết chị ấy.

– Có phải vì vậy mà hăn đã bị hành hình sau đó tám ngày không?

– Đúng như vậy.

– Khi cháu đã cho cái chị xứ Lorraine hết tiền thì cháu làm gì? – Rodolphe hỏi.

– Chao ôi! Cháu tìm việc làm, cháu khâu vá giỏi, lại can đảm nên cháu chẳng bối rối tí nào. Cháu đến một cửa hàng may quần áo ở phố Saint-Martin, vốn tính thật thà, cháu nói cháu vừa mãn hạn tù được hai tháng cháu rất muốn xin việc làm. Người ta không nhận, lại còn chế giễu cháu. Buồn quá, trở về nhà, cháu gặp mẹ chủ quán đây và mấy mẹ khác, thì ra từ ngày cháu ra tù, họ vẫn theo sát cháu. Họ dẫn cháu về nhà, cho cháu uống rượu mạnh... và biến cháu thành nông nổi này đây.

– Tao hiểu, bây giờ tao hiểu, – Chọc Tiết nói – như thế chính tao là cha mẹ cô em, quả là cô em đã thổ lộ chân tình hết mực.

– Có phải cháu buồn khi kể lại chuyện đời mình không?

– Cháu rất buồn khi nhìn lại quá khứ, đây là lần đầu cháu nhớ lại tất cả. Chẳng vui chút nào, phải không anh Chọc Tiết?

– Đúng thế. – Chọc Tiết chua chát nói đùa. – Chắc mày tiếc rằng không được làm gái hầu bàn trong một quán tồi tàn hay đi ở hầu hạ những mẹ già đàn độn chứ gì!

– Như thế cũng tốt thôi, được làm người lương thiện hẳn là tốt chứ! – Sơn Ca ngừng lời, cố giấu một tiếng thở dài. – Ôi! Nhưng sao mà khó thế!

– Lương thiện!Ồ! Đầu với óc! – Chọc Tiết cười ầm ĩ. – Lương thiện! Sao không nói ngay là làm người đức hạnh để cho cha mẹ mà mày không biết được đẹp mặt.

Trong chốc lát, cô bé mất đi vẻ hồn nhiên vốn có, đoạn nói với Chọc Tiết:

– Này anh Chọc Tiết, tôi không phải đứa hay kêu ca. Cha mẹ tôi đã vứt bỏ tôi bên đường như con chó con thừa, tôi cũng không oán cha mẹ tôi, chắc cha mẹ tôi cũng chẳng có gì ăn, nhưng không vì thế mà không có những số phận sung sướng hơn tôi.

– Mày ấy à? Nhưng mày còn đòi gì nữa? Mày đẹp như tiên, mày chưa đến mười bảy tuổi, mày hát hay như sơn ca, mày có vẻ như gái đồng trinh, mọi người gọi mày là Fleur-de-Marie mà mày còn phàn nàn. Mày sẽ nói thế nào khi mày có cái lò sưởi dưới chân, cái áo trùm lông sóc như mũ Quý Cái kia.

–Ồ! Chẳng bao giờ tôi sống đến tuổi đó.

– Thế mày có phép để trẻ mãi sao?

– Không! Nếu như tôi không sống khổ quá! Tôi ho dữ lắm.

– Ái chà, mày nói như mày sắp chết đến nơi. Chỉ nói đại thôi... Thôi đi.

– Cháu có hay nghĩ như vậy không, Sơn Ca? – Rodolphe hỏi.

– Đôi khi... thưa ông Rodolphe, có thể ông hiểu đấy. Buổi sáng khi cháu đi mua một xu sữa của chị bán sữa ở góc phố và khi thấy chị ta trở về trên chiếc xe nhỏ có lừa kéo. Cháu thấy đến thèm... Cháu tự nhủ: *Chị ấy đi về nông thôn, có không khí trong lành, về nhà mình, về gia đình mình. Còn ta, ta trở về cô đơn, leo lên cái ổ chó của chủ quán, nơi mà ngay giữa*

ban ngày vẫn thiếu ánh sáng.

– Này! Hãy cứ đứng đắn mới được cô bé ạ. Hãy cứ đứng đắn đi... Coi đó như trò đùa thôi. – Chọc Tiết nói.

– Trời ơi! Anh bảo tôi cứ đứng đắn đi, lấy gì để mà đứng đắn. Quần áo tôi mặc là của mụ chủ quán, tôi nợ mụ ấy tiền trọ, tiền ăn. Tôi không thể nhúc nhích khỏi đây. Mụ ấy sẽ nhờ người truy nã tôi như một kẻ ăn cắp. Tôi thuộc về mụ ấy... Tôi phải lấy thân trả nợ. – Khi nói những lời ghê sợ cuối cùng ấy, cô bé rùng mình.

– Vậy thì mày cứ sống như hiện nay và đừng so sánh với bọn thôn nữ nữa. Mày điên à. Nên nghĩ rằng mày thì nổi bật ở kinh thành mà trong khi đó thì chị bán sữa về chúi đầu với con cái, vắt sữa, kiếm cỏ cho thỏ và no đòn khi chồng say khướt ở quán rượu về. Đây là đời sống có thể tự hào à? Lừa dối cả thôi!

Sau một lúc im lặng khá lâu, đột nhiên Sơn Ca đưa cốc ra:

– Sống như thế thì tự hào cái nổi gì? Rót rượu đi, anh Chọc Tiết! Không, không uống vang đâu, rượu mạnh kia!

Vẫn với giọng êm ái, cô xua xua cái bình rượu vang Chọc Tiết định rót.

– Rượu mạnh! Đúng lúc quá! Sao tao khoái mày thế, mày bạo gan đấy. – Chọc Tiết nói mà không hiểu cử chỉ của cô bé, không nhận thấy giọt lệ long lanh trên mắt cô. – Đáng tiếc là rượu mạnh khó nuốt... Nhưng nó khiến người ta mụ mẫm đi.

Sơn Ca nhăn mặt, chán chường cạn cốc. Rodolphe càng lúc càng chú ý lắng nghe câu chuyện thương tâm được kể lại một cách hồn nhiên. Sự túng quẫn và buông thả chứ không phải bản chất xấu xa đã làm hư hỏng cô bé khốn khổ này.



CHƯƠNG IV



CHỌC TIẾT

Hắn bạn đọc chưa quên hai người khách trong quán bị một người thứ ba theo dõi chăm chú. Đặc biệt người đội mũ Hy Lạp luôn che giấu bàn tay trái và đã khẩn khoản hỏi mục chủ quán tại sao Thầy Đồ chưa đến. Khi Sơn Ca kể chuyện, họ nhiều lần thầm thì với nhau và bồn chồn nhìn ra cửa.

Người đội mũ Hy Lạp nói với đồng bọn:

– Lão Thầy Đồ đến rồi, miễn sao chiến hữu của lão đừng xóa sổ lão để giết phần.

– Nếu thế thì phèo mất công ta tắm vục đánh quả. – Tên kia nói. Người khách vào sau cùng vẫn chú ý hai người kia. Nhưng ông ta ngồi hơi xa để nghe được câu nói cuối cùng của họ. Sau nhiều lần khéo léo xem lại một mảnh giấy nhỏ kẹp kín trong mũ kết, người đó có vẻ hài lòng về những nhận xét của mình. Ông ta ra khỏi bàn và nói với mục chủ quán đang ngủ gà ngủ gật sau quầy, chân kê bếp lò, con mèo trên ghế:

– Này, mẹ Ponisse, tôi sẽ trở vào ngay, trông hộ bình rượu và đĩa thức ăn nhé, kéo lũ bọm ních hết.

– Ông mãnh yên tâm, nếu bình đã cạn, đĩa đã nhẵn thì chẳng có ai đến đâu.

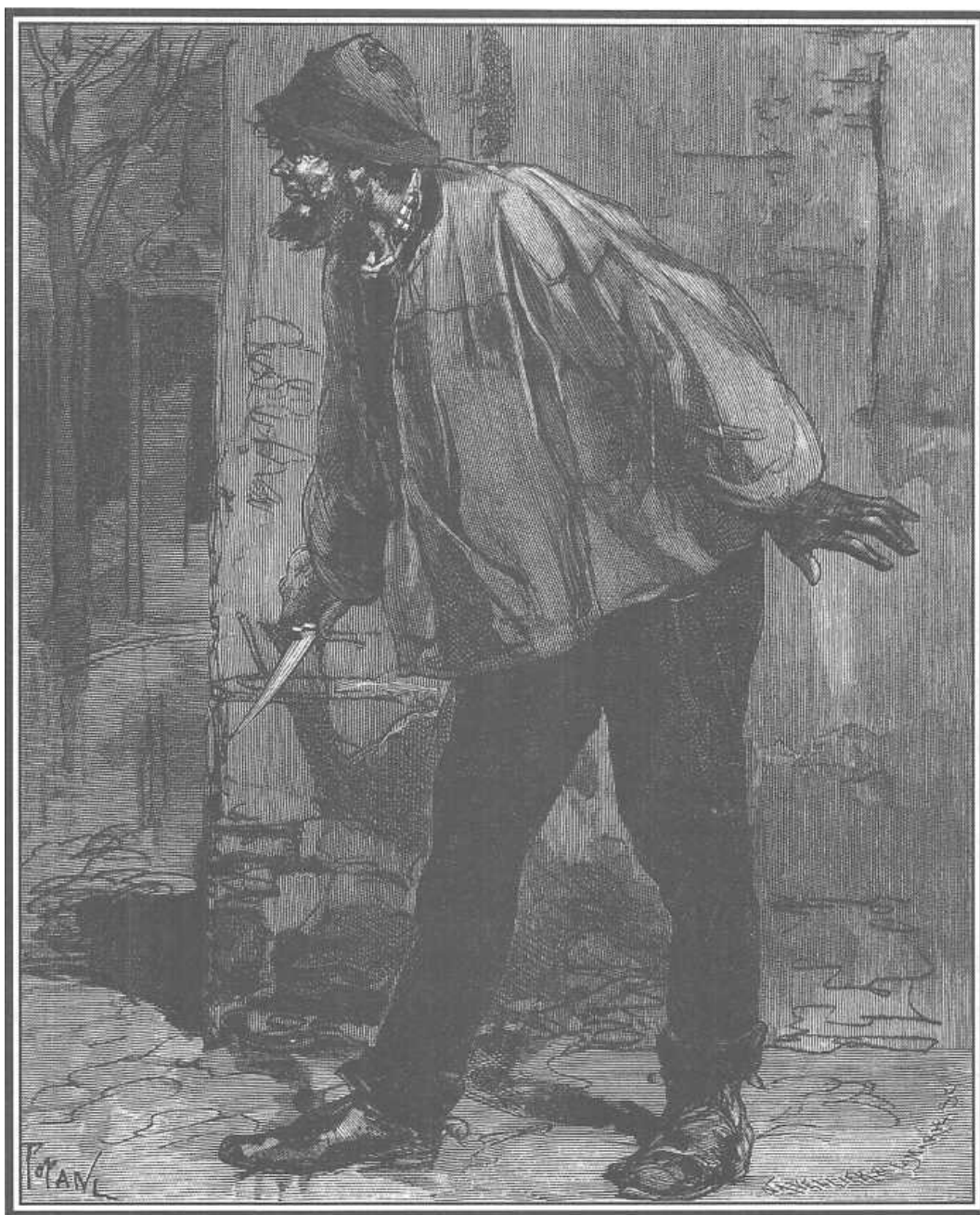
Người đó phá lên cười tỏ ra hiểu câu nói khôi hài của mẹ Ponisse và rút êm.

Trước khi cửa đóng lại, Rodolphe đã kịp nhìn ra phố thấy bộ mặt lăm

lem và thân hình đồ sộ của người bán than.

Rodolphe tỏ thái độ bức bối trước sự theo sát bảo vệ của người bán than. Người này biết vậy nhưng vẫn không rời xa quán rượu.

Rượu mạnh không khiến Sơn Ca vui vẻ hơn, trái lại càng ủ rũ hơn. Cô ngồi tựa vào tường, đầu gục xuống, đôi mắt to và xanh lơ đăm nhìn quanh với những ý nghĩ xót xa dồn dập. Cô không nhận thấy vẻ quan tâm đặc biệt của người cứu mình, chỉ ân hận chưa đền đáp được gì và gần như lấy làm tiếc là đã kể chuyện đời mình quá thành thật.



Chọc Tiết

Chọc Tiết trái lại rất vui. Món thập cẩm, vang và rượu mạnh đã khiến y cởi mở, quên cả nỗi xấu hổ vì bị quật ngã. Y thấy Rodolphe trên tài mình rất xa nên từ xấu hổ chuyển sang ngưỡng mộ, sợ sệt, tôn trọng. Không biết hằn thù, thú nhận thành thật là đã giết người và đã bị trừng phạt đích đáng, tự hào không bao giờ thềm trộm cắp, y tuy phạm tội ác nhưng chưa đến nỗi

chai sạn.

Khía cạnh đó không thoát khỏi sự nhận xét minh mẫn, tinh tế của Rodolphe. Nhiều tham vọng và cũng hiếu thắng như một số người, Rodolphe nôn nóng có ngay một cuộc chạm trán với Thầy Đồ, mà ông tin là có thể chiến thắng. Vì thế, ông cố thôi thúc để Chọc Tiết đi ngay vào câu chuyện, cho đỡ bồn chồn.

– Nói đi cậu, chúng tôi nghe đây. – Rodolphe giục Chọc Tiết.

Y tợp nốt cốc rượu và bắt đầu:

– Sơn Ca, cô chỉ là cô bé đáng thương. Ít nhất cô em còn được mẹ Vọ nhặt về. Đem mà tống mẹ xuống địa ngục. Cô em còn có chỗ trú chân cho đến khi bị bắt vào tù. Còn tao, tao không nhớ có lúc nào tao được ngủ trên giường không, cho đến năm mười chín tuổi, vừa đúng tuổi đi lính.

– Anh đã từng đi lính à? – Rodolphe hỏi.

– Vâng, ba năm, nhưng đó là chuyện về sau. Đã ở Viện bảo tàng Louvre, những lò nung thạch cao ở Clichy và những công trường ở Montrouge, đấy là những khách sạn của tôi thời trai trẻ. Ông biết không, tôi đã từng có cơ ngơi cả ở Paris, cả ở nông thôn.

– Lúc đó anh làm nghề gì?

– Tôi nhớ mang máng lúc nhỏ, tôi chỉ là đứa trẻ lẻo đẻo đi theo ông lão nhặt giẻ rách thường nện tôi bằng cái que cời. Chẳng thế thì sao, sau này mỗi khi thấy người đeo giỏ mây đan và que cời như hình thần Ái tình Cupidon là tôi cứ muốn nhảy xổ vào mà nện. Vốn trước kia bọn người nhặt giẻ thường hay bắt nạt tôi mà! Nghề đầu tiên của tôi là phụ việc cho những người hàng thịt chọc tiết ngựa ở Montfaucon. Lúc đó tôi mới mười hoặc mười hai tuổi. Lần đầu tiên chọc dao bầu vào những con vật già khốn khổ, tôi thấy ghê tay. Sau một tháng, tôi không nghĩ đến nữa, tôi thấy quen nghề. Không ai có đường dao bén ngọt như của tôi... Cái đó làm cho tôi rất khoái.

Xong việc người ta ném cho tôi một miếng thịt ngựa để trả công, còn tất cả thịt đều đem bán cho bọn lái buôn bịp bợm ở phố Trường Y, người ta chế biến thành thịt bò, thịt bê, thịt dã thú theo sở thích của khách hàng. Có miếng thịt ngựa, tôi thấy mình sướng hơn vua. Ít ra là như thế! Tôi chạy ngay về lò nung thạch cao, rồi như con sói đói về hang, được sự cho phép của người đốt lò, tôi làm món quay hết ý. Khi lò không đốt, tôi nhặt củi khô ở Romainville, nhóm lửa và quay thịt trong góc một bức tường của lò mổ. Thế đấy, nửa chín, nửa tái, không có món gì khác.

– Trước đây tên anh là gì? – Rodolphe hỏi.

– Tóc tôi hoe hoe nhạt hơn bây giờ, mắt lúc nào cũng vẫn đỏ, vì thế người ta gọi tôi là Bạch Tạng. Bạch Tạng là con thỏ trắng có đôi mắt đỏ.

– Thế còn cha mẹ, gia đình?

– Cha mẹ tôi ư? Cũng cùng một số nhà như cha mẹ Sơn Ca. Nơi sinh ư? Góc phố của bất kỳ con đường nào, cột vòi nước bên phải hay bên trái, ngược hay xuôi dòng chảy.

– Anh oán giận cha mẹ đã bỏ rơi anh sao?

– Việc đó không liên quan gì đến ai... nhưng dù sao các cụ vẫn xỏ tôi, cho tôi ra đời... Nhưng tôi không muốn nói nhiều về điều đó. Các cụ đã làm như Thượng đế đáng lẽ phải an bài cho dân nghèo. Vì Người có mất gì đâu, và cũng chẳng buộc người nghèo chúng tôi phải trả giá để được lương thiện...

– Anh đói, anh rét và anh không trộm cắp phải không?

– Không. Mặc dù tôi khổ! Đôi khi tôi phải nhịn đói nhiều ngày liền, nhưng những lần như thế, tôi không bao giờ trộm cắp.

– Anh sợ vào tù à?

– Ồ! – Chọc Tiết thốt lên, nhún vai và cười to. – Tôi đã không ăn cắp vì

sợ sẽ có cơm ăn. Lương thiện, tôi chết đói, ăn cắp, người ta sẽ nuôi tôi trong tù. Không, tôi không trộm cắp vì... vì tôi không hề có ý muốn ăn trộm.

Câu trả lời rất hay đó đã khiến Rodolphe ngạc nhiên hết sức. Một người nghèo khổ mà giữ được lòng lương thiện trong muôn vàn thiếu thốn gieo neo thì thật đáng kính trọng gấp bội. Vì sự trừng phạt tội phạm lại có thể trở thành người nuôi sống chắc chắn cho họ. Rodolphe bèn đưa tay ra cho con người khốn khổ thô lỗ, cục cằn của cái xã hội được coi là văn minh, con người mà sự nghèo hèn không tha hóa nổi.

Chọc Tiết ngạc nhiên và kính nể nhìn người khoản đãi mình, khó khăn lắm mới dám đụng đến bàn tay chìa ra cho mình bắt. Y cảm thấy giữa mình và Rodolphe là cả một hố sâu ngăn cách.

– Tốt, tốt! – Rodolphe nói. – Anh vẫn còn lương tâm và danh dự.

– Thực tâm tôi chẳng hiểu gì cả – Chọc Tiết cảm động – những lời ông nói với tôi, tôi chưa bao giờ được nghe cả. Chưa bao giờ tôi cảm thấy như thế này... Ông đã quật ngã tôi, thế nhưng ông lại cho tôi ăn và ông nói với tôi những lời mà... thế là đủ, từ nay tôi sẽ trung thành với ông đến trọn đời. Ông hãy tin ở thằng Chọc Tiết này.

Rodolphe không muốn biểu lộ niềm xúc động của mình.

– Anh làm nghề phụ đồ tể có lâu không?

– Khá lâu. Ban đầu tôi rất ngán nhưng sau khi thấy hay hay, tới tuổi thành niên, tôi làm việc như điên và tôi say mê chọc tiết đến quên cả ăn. Phải nhìn thấy lúc tôi làm việc mới biết. Giữa mười lăm, hai mươi con ngựa đang chờ đến lượt. Chà! Chà! Tôi như lên con điên. Tôi cời trần trùng trục, tai ù ù, tay cầm con dao to và tôi đâm... Tôi đâm cho đến khi con dao rời khỏi tay. Trời ơi! Thật khoái, có làm ra tiền triệu tôi cũng không khoái bằng nghề này.

– Có phải vì thấy máu mà anh nhiễm phải thói quen đâm chém không?

– Có thể. Tôi nhớ có lần thói tật ấy khiến tôi nổi khùng thật sự và làm hỏng công việc. Tôi làm hỏng cả các tấm da vì tôi đâm lung tung. Cuối cùng người ta đuổi tôi khỏi lò mổ. Bệnh thích đâm chém cũng nhạt đi, tôi muốn tìm nghề khác. Tôi muốn xin việc làm ở hàng xeo, nhưng, lắm quá đi thôi, họ làm cao, coi khinh tôi như anh thợ chuyên đóng ủng khinh anh thợ sửa giày. Không tìm được việc làm, tôi thường phải nhịn đói. Về sau tôi làm việc tại công trường đá ở Montrouge. Được hai năm, bực mình vì chỉ loanh quanh với trục đá đến phát chán để được mỗi ngày hai mươi xu, cao lớn, mạnh mẽ, tôi đăng lính. Người ta hỏi tên và giấy tờ của tôi. Tên tôi ư? Bạch Tạng. Tuổi ư? Nhìn râu tôi đây. Giấy tờ ư? Đây, chứng chỉ của ông chủ mỏ đá. Tôi nói tôi có thể làm một pháo thủ tốt, thế là người ta cho tôi nhập ngũ.

– Với sức khỏe và lòng can đảm, nếu lúc đó có chiến tranh, có thể anh sẽ thành sĩ quan.

– Trời đất ơi! Tôi biết thừa đi rồi. Đám bọn Anh hay bọn Phổ* chắc phải thích hơn đâm những con ngựa già... Nhưng không may là không có chiến tranh mà lại có kỷ luật. Nếu người học việc gây sự với ông chủ, được thôi, nếu yếu anh ta bị ăn đòn, nếu khỏe, đánh được thì anh ta bị đuổi, đôi khi còn bị tổng giam. Nhưng trong quân đội lại là chuyện khác. Một hôm người đội trưởng xô tôi vì tôi không thực hiện mệnh lệnh. Hắn có lý, vì tôi lười. Bực mình, tôi kháng cự, hắn xô tôi, tôi xô lại. Hắn nắm cổ tôi, tôi quay lại. Mọi người ồa vào túm lấy tôi làm tôi hăng máu, sẵn dao trong tay, tôi đang làm bếp mà, tôi đâm hắn, đâm bị thương hai người lính khác nữa. Đúng là một cuộc tàn sát, mười một nhát dao cho ba người. Máu lênh láng như ở lò mổ.

Vương quốc Phổ là một vương quốc trong lịch sử Đức, tồn tại từ năm 1701 đến 1918, cho đến khi nước Đức bị đánh bại tại Chiến tranh thế giới thứ nhất.

Chọc Tiết cúi đầu, ảo não rồi lặng im.

– Lúc này anh đang nghĩ gì thế? – Rodolphe hỏi và thấy hay hay khi quan sát y.

– Tôi quên không nói là khi tại ngũ tôi đã từng cứu hai người bạn suýt chết đuối trên sông Seine khi chúng tôi đóng quân ở Melun. Và một lần khác tôi đã cứu được một bà già khỏi bị lửa thiêu trong một vụ cháy nhà khủng khiếp. Đáng lẽ phải lên máy chém, người ta hạ án tôi xuống khổ sai, lão thầy cãi ra sức múa tay quay lưỡi đã chuyển được án cho tôi. Khi biết không bị xử tử nữa, cử chỉ đầu tiên của tôi là muốn nhảy đến bóp cổ lão thầy cãi, ông hiểu tại làm sao chứ?

– Anh tiếc vì được giảm nhẹ tội ư?

– Vâng, giết người đền mạng, như thế mới đúng, trộm cắp thì tra chân vào cùm, tội nào án ấy. Nhưng buộc anh phải sống khi anh đã giết người thì bọn quan tòa nào có hiểu được bọn sát nhân chúng tôi phải chịu đựng như thế nào trong những buổi đầu đầu!

– Anh hối hận à, Chọc Tiết?

– Hối hận, không, dù sao tôi cũng đã mãn hạn tù, tuy nhiên không có đêm nào mà tôi không bị những cơn ác mộng ám ảnh. Tôi gặp lại người đội trưởng và những người lính bị tôi đâm. Mà đâu có phải chỉ một mình họ – Chọc Tiết rung mình – có đến hàng chục, hàng trăm, hàng vạn người chờ đến lượt mình bị đâm như khi tôi giết ngựa ở Montfaucon. Tôi thấy điên lên, tôi chọc tiết họ như trước kia tôi chọc tiết những con ngựa. Nhưng càng đâm họ lại càng đến nhiều hơn, và trong khi chết họ nhìn tôi dụ dằng biết bao nhiêu, dụ dằng đến nỗi tôi tự nguyện rửa mình đã giết họ nhưng tôi không thể ngừng lại được. Nào đã hết đâu... Tôi chưa bao giờ có anh em, trong khi đó những người tôi cứu cố đều lại là anh em bè bạn... Những người anh em mà tôi sẵn sàng nhảy vào lửa để cứu họ. Khi không chịu được

nữa, tôi thét lên và tỉnh dậy, toát mồ hôi lạnh cóng như tuyết tan.

– Giấc mơ dữ dội thật!

–Ồ vâng! Thật thế! Thời gian đầu bị giam, đêm nào tôi cũng nằm mơ như thế. Ông biết không, chính vì vậy mà tôi muốn hóa điên hóa dại. Chẳng thế mà đã hai lần tôi tìm cách tự sát. Một lần tôi uống giã đồng, lần khác tôi thắt cổ bằng một sợi xích. Nhưng tôi khỏe như con bò mộng. Giã đồng chỉ làm tôi khát nước ghê gớm, còn sợi xích chỉ để lại một vết hằn như chiếc cà vạt xanh tự nhiên. Nhưng rồi khát vọng sống đã thắng, những đêm ác mộng giảm dần, tôi trở lại bình thường như những người khác.

– Trong tù tha hồ sẵn thầy bạn mà học nghề của bọn trộm cướp, thế mà vượt qua được mọi cám dỗ à?

– Vâng, đúng thế. Tôi ghét gian lận, lừa đảo và trộm cắp. Cũng vì vậy những tay trộm cắp thường giễu cợt tôi, tôi đã lấy xích vọt chúng cứng họng. Tôi đã gặp lão Thầy Đồ trong một trận nện xích như vậy, nhưng lão đã cho tôi nếm một trận nện thân, như ông ấy.

– Đây là một người tù mãn hạn phải không?

– Lão là tên tù chung thân nhưng đã vượt ngục.

– Và lão vẫn lẩn tránh? Sao không ai tố cáo lão?

– Tất nhiên người tố cáo lão không phải là tôi – tôi sợ lão.

– Sao mật thám không phát hiện ra được, hay là không có dấu vết nhận dạng của lão?

– Dấu vết nhận dạng à! Khó đấy! Từ lâu lão đã xóa trên mặt những nét mà Chúa an bài. Bây giờ chỉ có thánh mới nhận ra Thầy Đồ thôi.

– Lão xóa bằng cách nào?

– Đầu tiên lão xóa bớt cái mũi quá dài, thêm vào đó lão bôi acid lên mặt.

– Anh không đùa đấy chứ?

– Nếu tối nay lão đến, ông sẽ thấy. Trước đây mũi lão dài khoằm như mỏ vịt, bây giờ thì tẹt hẳn, đây là chưa kể đôi môi phồng to như nắm tay và cái mặt xanh ô liu chẳng chịt sọc như áo vá.

– Như thế thì khó nhận ra thật.

– Lão trốn khỏi ngục Rochefort* đã được sáu tháng. Cớm gặp lão hàng trăm lần mà vẫn không nhận ra lão.

Nơi giam giữ tù khổ sai.

– Sao lão bị tù khổ sai?

– Lão làm bạc giả, ăn trộm và giết người. Người ta gọi lão là Thầy Đồ bởi chữ lão rất đẹp và lão cực kỳ thông thái.

– Lão là kẻ đáng sợ lắm phải không?

– Lão sẽ không còn đáng sợ nếu như ông quật lão như đã quật tôi. Trời đất ơi! Được thấy thế thì tôi khoái biết mấy!

– Hiện nay lão làm gì để sống?

– Lão khoe cách đây ba tuần lão đã trấn lột và giết một người lái bò trên đường Poissy.

– Sớm hay muộn rồi người ta cũng tóm được lão thôi.

– Phải có từ hai người trở lên, rất can đảm mới làm được việc đó, lão luôn thủ trong áo choàng hai khẩu súng ngắn đã nạp đạn và một con dao găm. Lão thường nói, máy chém chờ lão, có chết chỉ chết một lần. Lão sẽ giết tất cả, để chạy trốn. Ái chà, lão không thèm giấu điều đó đâu. Lão khỏe gấp đôi ông và tôi, hạ lão khó lắm.

– Anh làm nghề gì sau khi mãn hạn tù?

– Tôi đã xin việc với chủ thầu xếp dỡ hàng ở cảng Saint-Paul và nhờ đấy mà sống.

– Nhưng tại sao đã không trộm cắp mà anh lại sống trong Nội Thành?

– Vậy ông muốn tôi sống ở đâu? Ai thích gì cái việc tiếp xúc với một tên tù mãn hạn. Với lại sống một mình tôi buồn lắm. Tôi thích chỗ đông người, ở đây tôi sống với những người cùng cảnh ngộ. Tôi có ẩu đả đôi lần... Trong Nội Thành, người ta sợ tôi như cọp, cảnh sát cũng chẳng làm gì tôi ngoài một vài lần phạt giam tôi hai mươi tư giờ vì tội đánh nhau.

– Mỗi ngày anh kiếm được bao nhiêu tiền?

– Ba mươi lăm xu một ngày, mạnh chân khỏe tay thì cứ thế mà kéo, còn yếu đi, tôi lại cầm cái thuôn và cái giỏ như ông già nhặt giẻ rách mà hình ảnh đã từng in đậm nét trong ký ức tuổi thơ của tôi.

– Anh có bao giờ thấy khổ không?

– Không. Tôi biết còn nhiều người khổ hơn tôi. Nếu không thường thấy người đội trường và những người lính bị tôi đâm đêm đêm trong giấc ngủ, tôi có thể nhắm mắt bình yên ở một xó xỉnh nào đó hoặc ở bệnh viện làm phúc như mọi người khác. Nhưng cơn ác mộng ấy... Thôi, còn nghĩa lý gì nữa mà phải nhắc đến.

Câu chuyện của Chọc Tiết khiến Sơn Ca thần thờ trong đau đớn mơ màng.

Rodolphe cũng vậy, im lặng suy nghĩ. Câu chuyện của hai người gợi lên trong ông những dự kiến mới.

Một sự cố bi thảm xảy đến khiến cả ba người sức nhớ họ đang ở chỗ nào.



CHƯƠNG V



BẮT BỚ

Sau khi dọn mụ chủ quán trông bình rượu và đĩa thức ăn, người đàn ông vừa đi ra trở lại ngay cùng với một người vai rộng, nét mặt cương nghị.

Người đó nói với người cùng đi:

– Tình cờ chúng ta gặp nhau thế này, Borel, vào đi, chúng ta làm cốc rượu.

Chộc Tiết nói nhỏ với Rodolphe, Sơn Ca và chỉ cho họ người mới vào.

– Lại sắp có chuyện... Cớm đấy! Hãy coi chừng!

Hai tên kẻ cướp trong đó có một tên đội mũ Hy Lạp kéo sụp xuống nháy mắt cho nhau, đứng dậy và đi ra cửa. Cùng lúc, hai cảnh sát mặc thường phục lao vào chúng và hô to một ám hiệu đặc biệt. Một cuộc vật lộn khủng khiếp xảy ra.

Cửa quán ăn bật mở, nhiều nhân viên khác ủa vào trong phòng và người ta thấy bên ngoài thấp thoáng những cây súng của hiến binh.

Nhân lúc lộn xộn, người bán than tiến vào ngưỡng cửa và tình cờ gặp ánh mắt Rodolphe, ông đưa ngón tay lên môi ra hiệu. Rodolphe với cử chỉ vừa nhanh vừa oai vệ lệnh cho người này đi ra rồi tiếp tục theo dõi mọi việc diễn ra trong quán.

Người đội mũ Hy Lạp điên cuồng rú lên, nằm vật ngửa trên mặt bàn, giãy giụa tuyệt vọng, ba người phải vất vả mới giữ được.

Hắn mệt lử, ủa ề, mặt tái mét, môi trắng bệch, hàm dưới trễ xuống co giật

lập cập, tên đồng đảng của hắn không dám chống cự, tự đưa tay cho người ta cùm.

Mụ chủ quán đã quen với cảnh này nên ngồi bất động trong quầy, hai tay thủ trong tạp dề.

– Hai thằng ấy đã làm gì hả ông Borel? – Mụ hỏi một nhân viên mà mụ quen.

– Hôm qua chúng vừa giết một bà già ở phố Saint-Christophe để cướp của. Trước khi chết, bà già xấu số đã nói là bà cắn vào tay một trong hai tên sát nhân. Chúng tôi chú ý theo dõi hai thằng ác ôn này, người đồng đội của tôi vào khi này đã xác nhận đúng hình tích của chúng, thế là chúng bị tóm gọn.

– Thật may cho tôi, chúng đã trả tiền trước chai rượu chúng uống. Ông không dùng gì sao ông Borel? Xin mời ông cốc rượu.

– Cảm ơn bà Ponisse, tôi phải đưa chúng đi tổng giam đã. Đây, một tên còn chống cự!

Tên giết người đội mũ Hy Lạp còn giãy giụa điên cuồng khi người ta đẩy hắn lên một chiếc xe ngựa đợi sẵn bên đường, hắn kháng cự quyết liệt đến nỗi người ta phải xốc hắn lên. Tên đồng bọn của hắn run rẩy, khó khăn lắm hắn mới đứng vững được, môi tím lại mấp máy như muốn nói điều gì. Người ta cũng quăng luôn khối thịt bất động đó vào xe.

– Bà Ponisse, – ông Borel nói – bà phải đề phòng Cánh Tay Đỏ mới được, hắn tinh quái lắm, hắn có thể gây tổn thất cho bà đấy.

– Cánh Tay Đỏ ấy à? Đã mấy tuần nay không thấy hắn lai vãng đến khu này, ông Borel ạ.

– Hắn luôn luôn ở quanh đây thôi, không ai thấy hắn lộ mặt, bà biết chứ, chớ có nhận giữ gì cho hắn hoặc cho hắn gửi bất kỳ thứ gì, tội chứa

chấp đẩy!

– Ông yên tâm, tôi sợ Cánh Tay Đỏ như sợ quỷ. Chẳng ai biết hắn ở đâu, đi đâu và từ đâu đến, lần cuối cùng tôi thấy hắn, hắn bảo mới ở Đức về.

– Dù sao tôi cũng dặn phòng xa. Hãy cẩn thận!

Trước khi rời quán, viên cảnh sát quan sát kĩ những người khách khác và nói với Chọc Tiết bằng một giọng ban ơn, bề trên:

– Màý đấy à! Thằng ác ôn? Từ lâu không nghe nói đến màý? Màý không đánh lộn nữa sao? Đã tu tỉnh rồi à?

– Hiền như bụt ạ. Ông Borel, ông biết cho, cháu chỉ đập vỡ gáo những thằng muốn ngửa ngáy thôi ạ!

– Chỉ còn thiếu có thế, màý chẳng khỏe mà!

– Vậy mà tôi phải chịu đại ca đây của tôi, ông Borel ạ. – Chọc Tiết vừa nói vừa đặt tay lên vai Rodolphe.

Viên cảnh sát chú ý ngắm Rodolphe và nói:

– Ta không biết anh chàng này.

– Chúng ta sẽ không làm quen với nhau đâu ông bạn ạ. – Rodolphe nói.

– Tôi cũng mong được như vậy, – rồi viên cảnh sát quay lại mục chủ quán – này bà Ponisse, quán của bà đúng là cái bẫy chuột, đã đến thằng giết người thứ ba tôi bắt được trong quán này.

– Và tôi cũng hy vọng rằng chẳng phải thằng cuối cùng, ông Borel ạ! Sẵn sàng hầu ông... – Mục chủ quán duyên dáng và nghiêng mình chào.

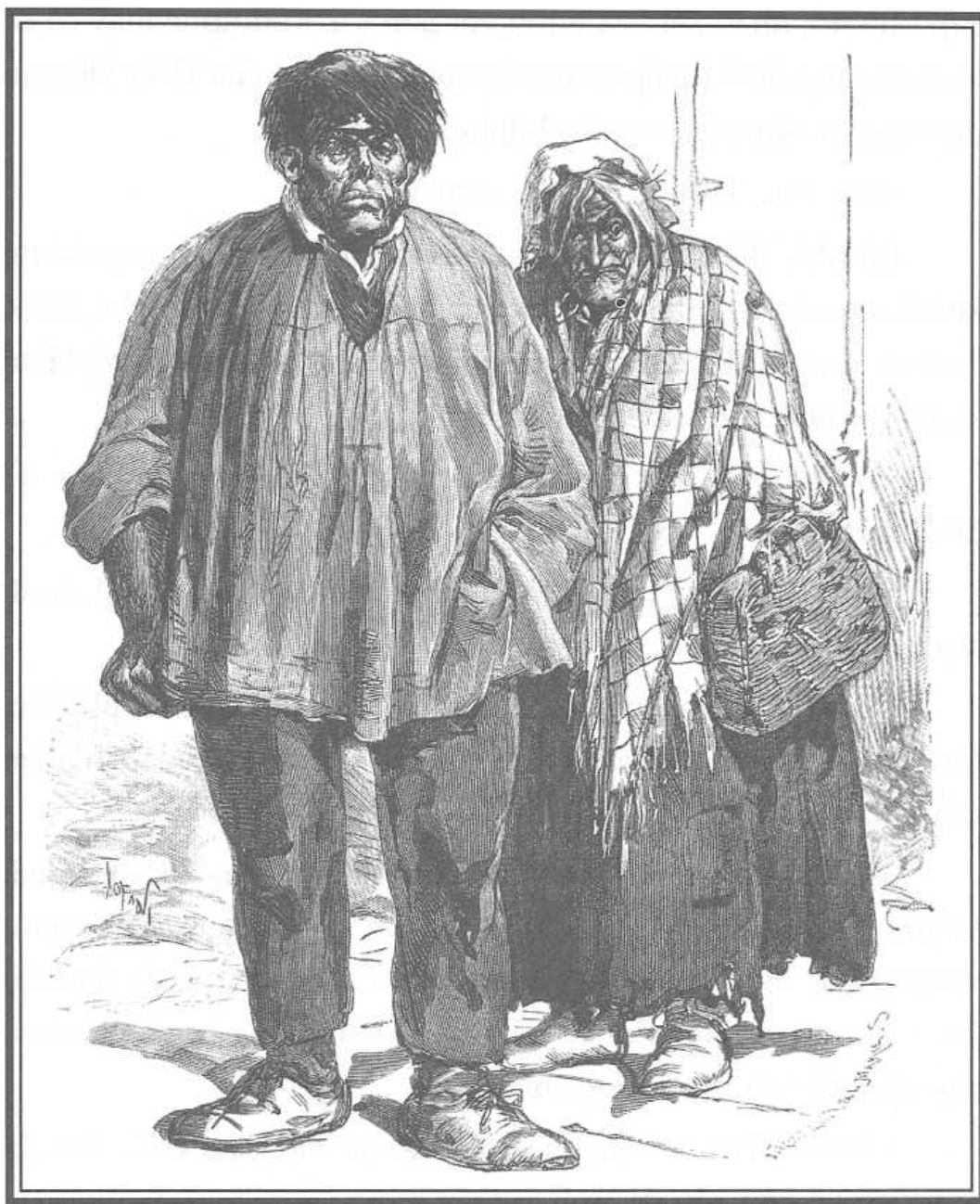
Sau khi viên cảnh sát rời đi, gã thanh niên mặt xám ngoét luôn hút thuốc và uống rượu trắng nhồi lại tẩu và nói với Chọc Tiết:

– Anh không nhận ra tay đội mũ Hy Lạp à? Hắn là dân Boulotte, tên là Vélú. Khi tôi thấy cảnh sát đi vào, tôi biết ngay là có chuyện gì rồi, với lại

từ lúc vào, Vélú luôn giấu tay dưới gầm bàn.

– Cũng may cho lão Thầy Đồ không đến đây. – Mụ chủ quán nói. –
Thằng đội mũ Hy Lạp nhiều lần hỏi tôi về lão, về công việc chúng làm ăn
với nhau nhưng tôi không bao giờ phản khách hàng của tôi. Người ta bắt
chúng, được thôi, mỗi người một nghề nhưng tôi không bán chúng. Này, khi
người ta nói đến chó sói là người ta thấy nó lòi ngay cái đuôi ra. – Mụ chủ
quán nói thêm khi một người đàn ông và một người đàn bà bước vào quán;
đấy là Thầy Đồ và vợ lão.

Mọi người trong quán đều rùng mình.



Thầy Đồ và Mụ Vọ

Rodolphe cũng vậy, mặc dù vốn rất can đảm, ông cũng không chế ngự nổi sự khiếp đảm khi nhìn thấy tên cướp ghê gớm, ông ngẩn lảo vài phút, vừa tò mò vừa tỏm lợm. Chọc Tiết nói đúng. Thầy Đồ đã tự hủy hoại thể xác để biến dạng một cách kinh khủng. Không thể thấy thứ gì đáng ghê sợ hơn bộ mặt của tên kẻ cướp này. Mặt lão đầy vết sẹo sâu hoắm ngang dọc,

xám ngắt. Tác dụng ăn mòn của acid đã khiến môi lão sừng phồng lên, sụn ở mũi đã cắt, hai cái hố dị dạng thay cho hai lỗ mũi. Mắt màu xám rất sáng, rất nhỏ, rất tròn, ánh lên man rợ, trán dẹt như trán cọp khuất một nửa dưới chiếc mũ lưỡi trai có tua bằng lông thú dài màu vàng... Có thể nói đó là cái bòm của con quái vật. Thầy Đồ cao khoảng mét bảy, đầu to quá khổ, rụt sâu xuống hai vai rộng, nhô cao, bắp thịt nổi u, hằn rõ dưới nếp áo vải thô rộng thùng thình, hai tay dài, gân guốc, bàn tay ngắn mà to, đầy lông đến tận đầu ngón tay, chân vòng kiềng nhưng bắp chân to, báo hiệu một sức mạnh của đồ vật. Con người ấy tóm lại, đúng là một loại đồ vật.

Biểu hiện của tính tàn bạo toát ra từ bộ mặt khủng khiếp, từ cặp mắt nhìn lăm lét nhanh như chớp, dữ dội như mắt dã thú, khó tả. Mụ đàn bà đi cùng Thầy Đồ đã già, khá tươi, mụ mặc một chiếc váy nâu và áo kẻ ô vuông, đội mũ trùm đầu màu trắng.

Rodolphe quan sát từ phía bên, con mắt xanh và tròn, mũi khoằm, đôi môi mỏng dính, cái cằm dô, vẻ mặt vừa gian ác vừa xảo quyệt của mụ khiến ông nhớ lại hình dáng mụ Võ của Sơn Ca. Sắp trao đổi nhận xét của mình với Sơn Ca, Rodolphe thấy cô bé tái mặt, lặng đi vì khiếp sợ người vợ gớm ghiếc của Thầy Đồ, sau đó run run nắm cánh tay Rodolphe, cô thì thầm:

– Mụ Võ... Trời ơi, mụ Võ... Mụ Võ!

Lúc đó, Thầy Đồ thì thầm trao đổi khẽ với một trong những khách quen trong quán và thông thả đi lại bàn mà Rodolphe, Chọc Tiết và Sơn Ca đang ngồi. Lão nói với Sơn Ca bằng giọng khàn khàn, ồ ồ như tiếng gầm của cọp:

– Ê này, cô bé tóc hoe xinh đẹp, rời hai thằng ngợm này đi, để đến với tao.

Sơn Ca không trả lời, nép sát vào Rodolphe, răng đánh lập cập.

– Và chị... chị chẳng ghen đâu. – Mụ Võ nói và cười phá lên. Mụ chưa

nhận ra Sơn Ca chính là con Lỗi Con ngày xưa, nạn nhân của mẹ.

– Ái chà, con nhãi, mày không nghe thấy tao nói à? – Gã quái ác vừa hỏi vừa tiến lại gần. – Nếu mày không đến, tao sẽ móc một mắt mày để mày xứng đôi với mẹ Vọ. Và này, thẳng để ria mép kia, – lão nói với Rodolphe – nếu mày không tống con bé tóc hoe này đến chỗ tao, tao sẽ bóp chết mày.

– Trời ơi! Trời ơi! Ông ơi! Ông che chở cho cháu với! – Sơn Ca chấp tay lại kêu cứu. Rồi nhận thấy mình sắp gây ra tai họa lớn cho Rodolphe, cô hạ thấp giọng. – Thôi, thôi đừng nhúc nhích, ông Rodolphe ạ, nếu lão đến gần, cháu sẽ kêu cứu, sợ cuộc cãi vã ồn ào sẽ khiến cảnh sát chạy đến, mẹ chủ quán sẽ đứng về phía cháu.

– Bình tĩnh cháu ạ. – Rodolphe nói và nhìn thẳng Thầy Đồ một cách thách thức. – Cứ ở bên ta, cháu không đi đâu hết và nếu tên mất dạy quái ác kia dám đụng đến cháu, ta sẽ quăng nó ra đường.

– Mày ấy à? – Thầy Đồ nói.

– Tao chứ ai! – Rodolphe đáp lại, mặc dù cô bé cố kéo lại, ông vẫn đứng dậy. Thầy Đồ lùi một bước trước sự phản nộ ghê gớm của Rodolphe.

Sơn Ca và Chọc Tiết kinh ngạc trước vẻ cuồng nộ dữ tợn làm cau có nét mặt thanh tao của Rodolphe, ông như khác hẳn, không nhận ra được nữa. Khi đánh nhau với Chọc Tiết, ông đã coi thường, ra vẻ trêu cợt, nhưng khi mặt đối mặt với tên Thầy Đồ, hình như Rodolphe mang sẵn lòng thù hận ghê gớm: đồng tử giãn to vì giận dữ, lông lách khác thường. Có những tia mắt như chứa ma lực khó cưỡng lại, nhiều tay kiếm sĩ quyết đấu nổi tiếng đã chiến thắng tuyệt đối nhờ ánh mắt mê hoặc và làm tê liệt đối phương.

Rodolphe vốn sẵn có ánh mắt đáng sợ ấy. Nó xoáy vào khiến người ta run sợ. Và những ai bị nó ám ảnh đều cảm thấy bối rối, bị chế ngự, họ thấy rõ ràng như vậy, và dù không muốn, vẫn cứ bị hút vào, không thể rời được nó.

Thầy Đồ rung mình, lùi thêm một bước nữa, và không dám trông cậy ở sức mạnh ghê gớm của mình, lão vội tìm cán dao giấu trong áo khoác.

Một vụ chém giết đẫm máu có thể xảy ra nếu như mẹ Vọ không túm lấy tay chồng, nói to:

– Hợm đã... Hợm đã... ông mãnh! Nghe tôi nói đã. Lát nữa, hãy làm thịt hai thằng nồm này, chúng không thoát được đâu...

Thầy Đồ ngạc nhiên nhìn mẹ Vọ. Trong suốt thời gian ấy, mẹ Vọ theo dõi Sơn Ca với sự chú ý ngày càng tăng, cố lục lại trí nhớ. Cuối cùng, không còn hồ nghi gì nữa, mẹ đã nhận ra con Lỏi Con ngày xưa của mẹ.

– Có thể như vậy ư? – Mẹ Vọ ngạc nhiên chắp tay lại lăm bằm. – Đúng con nhãi rồi, con ăn cắp kẹo. Nhưng mày ở xó nào ra? Có phải ma quỷ xui mày đến đây không? – Mẹ nói thêm và giơ quả đấm về phía cô bé. – Mày lại vẫn luôn luôn rơi vào tay bà. Yên trí, nếu bà không nhớ rằng mày nữa, bà sẽ làm mày khóc hết nước mắt. A! Chắc mày sẽ điên lên! Mày không biết sao? Bà biết cha mẹ mày. Lão Thầy Đồ đã gặp trong tù người đã giao mày cho bà khi mày bé tí tẹo. Người đó đã nói tên mẹ mày. Bố mẹ mày là bọn sù!

Sơn Ca sững sốt:

– Cha mẹ tôi! Bà biết họ ư?

– Đúng, chồng tao biết tên mẹ mày... nhưng tao thà rút lưỡi lão còn hơn để lão nói cho mày biết... Hôm qua, lão còn gặp người đã đưa mày đến nhà tao, bởi vì người ta không trả tiền nuôi mày cho vợ nó nên nó mới tống mày sang nhà tao. Vả lại, mẹ mày cũng chẳng thiết gì mày, mẹ mày sẽ thích lắm nếu biết là mày đã chết, chắc hẳn thế! Nhưng được, nếu bây giờ mày biết họ mẹ mày, chắc mày có thể tống tiền bà ta, đồ con hoang kia! Người mà tao nói có đủ giấy tờ, ông ta có những bức thư của mẹ mày... Mày khóc à, con nhãi. À, mà mày sẽ không biết mẹ mày đâu... mày sẽ không biết mẹ mày

đâu.

– Tôi muốn tin là mẹ tôi đã chết, như thế còn hơn! – Sơn Ca vừa nói vừa lau nước mắt.

Rodolphe như quên đi Thầy Đồ, mê mải lắng nghe câu chuyện mẹ Vọ kể. Trong khi đó, tên cường đạo thoát khỏi ánh mắt chế ngự của ông đã lấy lại can đảm; lão không tin con người trai trẻ với dáng tầm thước, mảnh khảnh lại dám đấu với lão.

Tin ở sức mạnh ghê gớm của mình, lão xông đến gần người che chở Sơn Ca và ra lệnh cho mẹ Vọ:

– Thôi, vừa mồm chứ! Tao muốn đập vỡ mặt cái thằng tăn này để cho con bé tóc hoe thấy tao còn khá hơn hẳn.

Phốc một cái, Rodolphe nhảy qua bàn.

– Cẩn thận, kéo vỡ hết bát đĩa của tôi. – Mẹ chủ quán vẫn nhắc đi nhắc lại.

Thầy Đồ thủ thế, hai bàn tay đưa ra phía trước, thân người trên hơi ngả ra sau, đứng thật vững bằng cách xuống tấn trên đôi chân to đùng sừng sững như cột đá.

Khi Rodolphe nhào vào tên cường đạo, cửa quán ăn bật mở dữ dội. Người bán than xông vào trong phòng, xô mạnh Thầy Đồ, tiến đến gần Rodolphe và rí tai bằng tiếng Anh:

– Thưa ông, Tom và Sarah... họ đang ở đầu phố.

Nghe câu nói đó, Rodolphe cúi kính, ném một đồng tiền vàng lên mặt quầy và chạy ra cửa.

Thầy Đồ toan cản đường nhưng Rodolphe đã quay lại tống vào giữa mặt lão hai quả đấm mạnh đến nỗi con bò mộng này lão đảo, choáng váng và gần như ngã lộn nhào trên một cái bàn.

– Đúng là những ngón quyền mà tao đã xơi cuối hiệp lúc này! – Chọc Tiết hò to. – Vài lần như thế này nữa là tao học mót được...

Hồi tỉnh lại sau một vài giây, Thầy Đồ lao đuổi theo Rodolphe, nhưng ông và người bán than đã biến mất trong những ngõ hẻm ngoắt ngoéo tối tăm của thành phố; tên kẻ cướp chịu không theo kịp.

Lúc Thầy Đồ trở vào, tức sùi bọt mép, có hai người chạy ngược chiều với Rodolphe, hỗn hển ùa vào quán như vừa phải cố sức chạy một thôi dài.

Cử chỉ đầu tiên của họ là đảo mắt nhìn khắp quán ăn.

– Tai hại cho tôi! – Một người nói. – Lại một lần nữa hấn tránh được bọn ta.

– Hãy kiên nhẫn... mỗi ngày có hai mươi tư giờ và cuộc đời còn dài. – Người kia trả lời. Cả hai người mới đến đều nói với nhau bằng tiếng Anh.



CHƯƠNG VI



TOM VÀ SARAH

Hai người vừa vào quán Thỏ Trắng thuộc một tầng lớp cao hơn nhiều so với những người khách quen ở đó. Một người cao lớn, dong dỏng, tóc gần như trắng, lông mày và chòm râu má đen, mặt xương xương rám nắng, bộ dạng cay nghiệt, nghiêm khắc. Trên chiếc mũ tròn của gã có một dải băng tang: cái áo đuôi tôm đen, dài, cài cúc đến tận cổ, gã mặc quần dạ xám bó sát người nhét trong đôi ủng kiểu Suwarow.

Người đi cùng gã, nhỏ nhắn, cũng mặc đồ tang – xanh xao và đẹp. Mái tóc dài, đôi lông mày và đôi mắt đen sẫm làm nổi lên màu trắng bệch của gương mặt. Nhìn dáng đi, tầm vóc, đường nét thanh tú của khuôn mặt dễ đoán đó là người đàn bà cải trang đàn ông.

– Tom! Gọi cái gì uống đi và hỏi những người này về hãn. – Sarah nói, luôn luôn dùng tiếng Anh.

– Được, Sarah ạ. – Người tóc trắng lông mày đen đáp. Ngồi vào bàn trong lúc Sarah lau mồ hôi trán, gã nói với mụ chủ quán bằng tiếng Pháp rất thạo và gần như không pha giọng.

– Thưa bà, bà vui lòng cho chúng tôi cái gì để uống.

Việc hai nhân vật này vào quán đã kích thích mạnh sự chú ý của mọi người, quần áo, tác phong của họ chứng tỏ chẳng bao giờ họ lui tới thứ quán ăn hạ đẳng này. Thấy vẻ lo ngại, vội vã của họ, người ta đoán ngay được họ đến khu phố này có lý do quan trọng.

Chộc Tiết, Thầy Đồ và mụ Vọ nhìn họ chăm chú, tò mò. Sơn Ca, kinh hãi vì cuộc gặp gỡ với mụ Vọ, sợ những lời đe dọa của Thầy Đồ muốn bắt cô theo lão, nhân lúc vợ chồng tên khốn kiếp sơ ý, cô liền lách qua cánh cửa còn hé mở, ra khỏi quán. Trong khi đó, Chộc Tiết và Thầy Đồ thấy chẳng có lý do gì để dấy lên một cuộc ẩu đả mới. Bất ngờ trước sự xuất hiện của hai người khách lạ, mụ chủ quán cũng chia sẻ sự chú ý chung.

Tom sốt ruột nhắc lại lần nữa:

– Chúng tôi đã gọi rượu, thưa bà, bà hãy vui lòng dọn cho chúng tôi.

Mụ Ponisse, cảm động trước thái độ lịch sự đó, rời khỏi quầy, duyên dáng vịn vào bàn Tom ngồi và nói:

– Ngài muốn dùng vang lít hay vang nguyên chai ạ?

– Cho chúng tôi một chai vang, cốc và nước lọc.

Mụ chủ quán dọn rượu, Tom quăng cho mụ một trăm xu và từ chối không nhận tiền thừa trả lại.

– Bà giữ lấy, bà chủ, và mời bà vui lòng dùng một cốc với chúng tôi.

– Ngài lịch sự quá, thưa ngài! – Mụ Ponisse nói và nhìn Tom ngạc nhiên nhiều hơn là cảm kích.

– Thưa bà, bà cho biết, chúng tôi có hẹn gặp một người bạn ở trong những quán phố này, có lẽ chúng tôi nhầm chẳng?

– Đây là quán Thỏ Trắng, chúng tôi luôn sẵn sàng hầu ngài. Không thể có hai quán Thỏ Trắng ở phố này. – Mụ chủ quán huênh hoang khoe. – Nhưng bạn của ngài là ai?

– Vâng, bạn tôi phải đợi tôi ở quán Thỏ Trắng. Anh ta dong dỏng cao, tóc và râu màu nâu hạt dẻ sáng. – Tom nói.

– Thông thả nào! Thông thả nào! Thôi đúng là người bạn này rồi, một người bán than rất cao to đến tìm ông ta và họ cùng đi ra.

– Chính họ đấy. – Tom nói.

– Và chỉ có mình họ ở đây sao? – Sarah hỏi.

– Nghĩa là người bán than chỉ đến có một thoáng còn người bạn kia của các vị thì ăn tối ở đây với con Sơn Ca và anh Chọc Tiết. – Mụ chủ quán đưa mắt chỉ người cùng ăn với Rodolphe hiện còn ở lại trong quán.

Tom và Sarah quay sang nhìn Chọc Tiết.

Sau vài phút xem xét, Sarah nói bằng tiếng Anh với người cùng đi:

– Anh biết người này không?

– Không. Karl đã mất dấu Rodolphe khi vào đến đầu những phố tối tăm này. Nhìn thấy Murph cải trang thành người bán than lớn vờn bên quán này và luôn luôn nhìn ra cửa kính, anh ta nghi có chuyện gì nên đã đến báo với chúng ta.

Trong khi hai người thì thăm trao đổi bằng tiếng Anh, tên Thầy Đồ vừa nói khẽ với mụ Vọ vừa nhìn Tom và Sarah:

– Thăng cao gầy đã rút trăm xu trả cho mụ chủ quán, sắp nửa đêm rồi, trời lại mưa gió. Chúng ta phải hành động ngay, tao sẽ quật thẳng lớn cướp lấy tiền, gã đi với một con đàn bà chắc không dám kêu đầu.

– Nếu con nhỏ dám kêu cứu, sẵn lọ acid trong túi đây, tôi sẽ đập vỡ cái chai trên đầu nó, – mụ Vọ bảo – phải luôn luôn cho bọn nhãi con uống cái đó để ngăn chúng nó kêu – rồi mụ nói thêm – này, lão trùm, hể mà tìm thấy con Lỏi Con, cứ lôi cổ nó đi, không đi không xong. Một khi đã nhốt nó trong nhà ta, ta sẽ hắt acid vào mõm nó để cho nó hết làm bộ với cái mặt non choẹt xinh đẹp của nó.

– Này, mụ Vọ, thế nào tao cũng lấy mụ. Không ai gan góc và thiện nghệ bằng mụ. Cái đêm ta khử lão lái bò ấy, tao đã đánh giá đúng về mụ, tao bảo: “Mụ phải là vợ ta, mụ sẽ hành nghề tốt hơn đàn ông.”

Suy nghĩ một lúc, Sarah chỉ vào Chọc Tiết và nói với Tom:

– Nếu hỏi người này về Rodolphe, có thể chúng ta sẽ biết điều gì đã dẫn hắn đến đây.

Tom bảo:

– Thử xem. – Rồi quay về phía Chọc Tiết:

– Anh bạn ạ, chúng tôi phải tìm gặp trong quán này một người bạn, ông ta vừa ăn tối với anh; vì anh đã biết ông ta, anh hãy cho chúng tôi rõ nếu anh biết bây giờ ông ta đi đâu.

– Tôi chỉ mới biết ông ta cách đây hai giờ vì ông ta đã bênh con Sơn Ca và nện tôi một trận ra trò.

– Anh chưa gặp ông ta bao giờ ư?

– Chưa bao giờ... Chúng tôi gặp nhau trong ngõ nhà Cánh Tay Đỏ.

– Bà chủ! Thêm một chai nguyên nhé! Loại hảo hạng ấy. – Tom gọi.

Sarah và gã chỉ mới nhấp sơ sơ, cốc rượu vẫn còn đầy. Mụ Ponisse muốn đề cao hàm rượu của mình, đã nhiều lần nâng cốc.

– Và bà sẽ dọn rượu cho chúng tôi trên bàn của ông đây nếu ông ấy cho phép. – Tom nói thêm đồng thời cùng với Sarah đến ngồi bên Chọc Tiết; Chọc Tiết vừa ngạc nhiên vừa khoái chí về cử chỉ lễ độ đó.

Thầy Đồ và mụ Vọ luôn luôn thì thầm về những dự kiến đen tối của chúng.

Chai rượu được đem ra, Tom và Sarah ngồi cùng bàn với Chọc Tiết, mụ chủ quán chẳng cần mời đến lần thứ hai, cũng sáp lại, cuộc nói chuyện tiếp tục.

Chạm cốc với Chọc Tiết, Tom hỏi:

– Ông bạn ạ, ông bảo với chúng tôi là ông đã gặp ông bạn Rodolphe của chúng tôi trước nhà Cánh Tay Đỏ phải không?

– Thưa ông, vâng. – Chọc Tiết trả lời và nhanh nhẹn cạn hết cốc rượu.

– Cái tên đặc biệt nhỉ! Cánh Tay Đỏ! Là ai vậy?

– Hẳn “đánh quả bờ lờ”, – Chọc Tiết nói một cách hồ hững rồi khen – rượu ngon tuyệt, mụ Ponisse ạ!

– Vì vậy không nên để cốc với, anh bạn ơi! – Tom vừa nói vừa rót thêm rượu cho Chọc Tiết.

– Chúc sức khỏe ông, và chúc sức khỏe người bạn bé nhỏ của ông... thôi đủ rồi... Nếu bà cô tôi là đàn ông thì bà ta sẽ là ông cậu tôi như tục ngữ nói... Này, tôi nói đùa thôi nhé.

Sarah hơi đỏ mặt một cách kín đáo.

– Tôi chưa hiểu rõ những điều anh vừa nói về cái ông Cánh Tay Đỏ. Rodolphe chắc từ nhà đó ra phải không?

– Tôi đã nói với ông là Cánh Tay Đỏ “đánh quả bờ lờ”...

Tom ngơ ngác nhìn Chọc Tiết.

– Thế nghĩa là gì? Đánh quả bờ... anh nói cái gì thế?

– Đánh quả bờ lờ, à là chuyện buôn lậu đấy! Hình như ông không “tóng lói niếng” thì phải?

– Anh chàng ạ! Tôi không hiểu gì hết.

– Tôi nói với ông, ông không biết nói tiếng lóng như ông Rodolphe.

– Tiếng lóng ư? – Tom nói và nhìn Sarah ngạc nhiên.

– Vậy thì các ông tầm thật! Còn ông bạn Rodolphe thì hết ý, ông ấy chỉ là người thợ vẽ quạt nhưng nói tiếng lóng... nếu ông không nói được thứ tiếng tốt đẹp của chúng tôi, tôi sẽ nói với ông bằng thứ tiếng Pháp rất chuẩn: Cánh Tay Đỏ là tay buôn lậu. Nói vậy không phải là phản bội hăn đâu, vì hăn nào có giấu giếm, hăn còn khoe khoang các phi vụ ngay trước mũi bọn thuế quan: “Cứ điều tra đi và bắt giữ đi, nếu được”, vì Cánh Tay

Đỏ rất láu cá.

– Vậy Rodolphe đến nhà người ấy làm gì? – Sarah hỏi.

– Thực tình thưa ông, hay thưa bà... Tôi hoàn toàn không biết gì như tôi uống cốc rượu này. Hồi tối, tôi muốn đánh con Sơn Ca; tôi có lỗi, đó là một cô bé tốt; cô ấy lủi sâu vào trong ngõ nhà Cánh Tay Đỏ, tôi đuổi theo... Trời tối đen như mực. Thay cho việc tóm được Sơn Ca, tôi xông vào Rodolphe, ông ấy đã đánh trả tôi với một sức mạnh khủng khiếp... Ồ, đúng thế! Ông ấy có những quả đấm kết thúc... Trời đất ơi! Hết ý! Ông ấy hứa sẽ dạy cho tôi những thế võ ấy.

– Còn Cánh Tay Đỏ là loại người nào, hăn buôn lậu những loại hàng gì?
– Tom hỏi.

– Thế đấy! Hăn bán tất cả những hàng cấm, làm tất cả những việc cấm làm, đó là nghề chuyên môn của hăn, nghề buôn bán của hăn. Phải không mẹ Ponisse?

– Ôi! Hăn nhiều mẹo thâm tình lắm. – Mẹ chủ nói.

– Hăn đã từng chơi xỏ mấy ông thuế vụ, – Chọc Tiết nói tiếp – đã hơn hai mươi lần người ta đến túp lều tồi tàn của hăn và chẳng bao giờ tìm thấy thứ gì. Thế mà hăn lại thường từ đó đi ra với những chiếc ba lô căng phồng.

– Tinh quái thật! – Mẹ chủ nói. – Người ta đồn rằng ở nhà hăn có chỗ ẩn giấu dưới giếng sâu, ăn thông với một hầm mộ.

– Chẳng thế mà chưa bao giờ người ta tìm ra cái hầm của hăn. Phải phá cả cái túp lều của hăn may ra mới tìm thấy được. – Chọc Tiết nói.

– Nhà Cánh Tay Đỏ số mấy?

– Số 13 phố Hàng Đậu. Cánh Tay Đỏ buôn đủ thứ người ta muốn... Khét tiếng trong Nội Thành.

– Tôi sẽ ghi địa chỉ này trong sổ, nếu chúng tôi không tìm được

Rodolphe. Tôi sẽ cố gắng hỏi được tin tức về ông ta qua Cánh Tay Đỏ. – Tom nói và ghi số nhà, đường phố của tay buôn lậu.

– Và ông có quyền tự hào vì đã có một người bạn cương nghị như Rodolphe. – Chọc Tiết nói. – Lại hiền hậu nữa. Không có người bán than, ông ấy còn đánh nhau với lão Thầy Đồ đang ngồi trong góc kia với mụ Vọ... Trời đất! Tôi phải cố nhịn để khỏi cho con mụ phù thủy già đó một trận, khi tôi nghĩ đến những điều mụ đã làm với Sơn Ca, nhưng... cứ đợi đấy... một quả đấm chẳng bao giờ uổng... như người ta nói.

– Rodolphe đã đánh anh, anh phải ghét ông ta chứ! – Sarah hỏi.

– Tôi ấy à? Ghét một người hào hiệp như vậy sao? Biết như thế là kỳ cục thật... Tên Thầy Đồ kia kìa! Lão đã đánh tôi, nên tôi sung sướng biết chừng nào khi thấy lão bị treo cổ. Ông Rodolphe đã đánh tôi và khỏe hơn tôi nhiều, thế mà ngược lại, tôi chỉ mong điều tốt đẹp đến với ông ấy. Nói cho hết nhẽ, tôi có thể nhảy vào lửa vì ông ấy tuy chỉ mới biết ông ấy tối nay thôi.

– Anh nói vậy vì chúng tôi là bạn ông ấy, phải không anh bạn?

– Đâu phải? Trời đất ơi! Lấy danh dự con người để nói. Bà biết không, ông ấy có những quả đấm quyết định... ông ấy không vì thế mà lên mặt vênh váo. Có thể nói đó là bậc thầy, một bậc thầy hết ý. Và sau đó, ông ấy nói với ta những lời... những lời thấu tận đáy lòng. Cuối cùng, khi ông ấy nhìn người ta, trong mắt hình như có cái gì ấy... Tôi đã đi lính, thừa quý ông, quý bà, với người chỉ huy như thế, người ta có thể làm chuyện long trời lở đất.

Tom và Sarah nhìn nhau im lặng.

Sarah cay đắng nhận xét:

– Cái sức chinh phục lòng người cứ gắn với hấn ở mọi nơi, mọi lúc, thật ư?

– Đúng... cho đến khi nào chúng ta phá bỏ được ma lực ấy.

– Vâng, và dù có bằng giá nào cũng phải thế, cũng phải thế. – Sarah vừa nói vừa đưa tay lên trán như muốn xua đuổi một kỷ niệm nặng nề.

Đồng hồ thị sảnh điểm mười hai giờ khuya.

Đèn lồng trong quán chỉ còn leo lét.

Trừ Chọc Tiết và những người cùng bàn, Thầy Đồ, mẹ Vọ, cùng tất cả khách khác trong quán dần dần lui hết.

Thầy Đồ nói nhỏ với mẹ Vọ:

– Náu bên kia đường, khi thấy những con mồi đi ra, chúng ta sẽ đi theo ngay. Nếu chúng đi về bên trái chúng ta sẽ chờ chúng ở ngách phố Saint-Éloi. Nếu chúng đi về phía phải, chúng ta sẽ chờ chúng tại ngôi nhà đang phá dỡ bên cạnh quán bán lòng; ở đấy có một cái hố lớn, tao có cách. – Rồi Thầy Đồ và mẹ Vọ đi ra.

– Ông và bà không khướt tối nay à? – Mẹ chủ quán hỏi chúng.

– Không, mẹ Ponisse ạ... Chúng tôi vào núp một lúc. – Thầy Đồ trả lời và đi ra với mẹ Vọ.



CHƯƠNG VII



MUỐN SỐNG THÌ BỎ TIỀN RA

Cánh cửa đóng sầm lại khiến Tom và Sarah bừng tỉnh; họ đứng dậy và cảm ơn Chọc Tiết về những tin tức đã được cung cấp. Anh chàng này khiến họ bớt tự tin từ khi y biểu lộ một cách bộc trực nhưng thành thật lòng ngưỡng mộ hiển nhiên đối với Rodolphe.

Khi Chọc Tiết đi ra, gió thổi càng mạnh hơn, mưa đổ như trút.

Thầy Đồ và mẹ Vọ trú mưa trong một ngõ đối diện với quán Thỏ Trắng, nhìn thấy Chọc Tiết đi xa dần về phía phố cổ, nơi có ngôi nhà đang phá. Chẳng mấy chốc, tiếng bước chân nặng nề sau chầu rượu thả cửa chìm dần trong tiếng gió rít, tiếng mưa rơi quật vào tường.

Tom và Sarah ra khỏi quán mặc dù dông bão và đi theo hướng ngược chiều với Chọc Tiết.

– Chúng nó sẽ bị sa bẫy thôi, – Thầy Đồ nói nhỏ với mẹ Vọ – mở nút chai acid ra, chú ý!

– Cởi giày ra, chúng không nghe được tiếng chân chúng ta bước sau chúng.

– Mẹ nói phải đấy, mẹ Vọ ạ, mẹ luôn luôn có lý, tao không nghĩ đến điều ấy đấy; bước nhẹ chân thôi...

Cặp vợ chồng góm ghieếc đó cởi giày và lẩn trong bóng đêm lần theo bức tường của căn nhà.

Nhờ mưu mô đó, tiếng bước chân của chúng như mất hẳn, chúng bám

theo sát nách mà Tom và Sarah vẫn không hay biết gì.

– May chưa, xe của chúng ta ở ngay góc phố, mưa sẽ khiến chúng ta ướt đẫm, có rét không, Sarah? Có thể tay buôn lậu sẽ cho chúng ta biết được điều gì, lão Cánh Tay Đỏ ấy.

Sarah mãi suy nghĩ không trả lời câu hỏi của Tom.

Bỗng gã dừng lại.

Họ chỉ còn cách chỗ Thầy Đồ và mục Vọ chọn để gây án một quãng ngắn.

– Tôi lầm ngõ rồi – Tom nói – lẽ ra phải đi về phía tay trái kia. Khi ra khỏi quán, chúng ta phải đi qua một căn nhà đang dỡ để tìm chiếc xe. Quay lại thôi.

Thầy Đồ và mục Vọ nấp ngay vào khuôn một cái cửa để Tom và Sarah khỏi nhìn thấy vì đã quá gần, có thể gần như chạm vào tay nhau được.

– Tất nhiên tao muốn họ đi về phía đồng gạch vỡ hơn – Thầy Đồ thì thào – nếu con mồi kháng cự thì tao sẽ có cách.

Tom và Sarah, sau khi quay trở lại đường cũ, đi qua quán Thỏ Trắng đến ngôi nhà đổ nát, ngôi nhà tồi tàn đó đã đổ gần một nửa, hầm rượu lộ rõ tạo thành một cái vực thẳng chạy dài theo đường phố.

Thầy Đồ nhảy chồm lên, nhanh và gọn như con thú vồ bàn tay rộng tóm lấy yết hầu Tom:

– Tiền đâu? Nếu không tao sẽ quăng mày xuống hố này. – Tên cướp đẩy lùi Tom về phía sau làm gã mất thăng bằng, một tay vẫn giữ Tom cheo leo trên hố sâu còn tay kia tóm lấy cánh tay Sarah như trong cái ê-tô.

Trước khi Tom kịp phản ứng, mục Vọ lột túi gã bằng một động tác thành thạo tuyệt vời.

Sarah không kêu cứu, không giằng co và nói bằng một giọng bình tĩnh:

– Đưa túi tiền cho chúng, Tom – và bảo với bọn cướp – chúng tôi không kêu lên đâu, đừng hại chúng tôi.

Mụ Vọ đã lục kĩ túi hai nạn nhân và nói với Sarah:

– Có nhẫn thì đưa tay xem nào. Không à? – Mụ già lăm bằm.

– Không có ai tặng nhẫn cho mày sao? Nghèo thế!

Tom không phải đã mất hết bình tĩnh trong cảnh ngộ vừa nhanh vừa bất ngờ đó. Gã bảo Thầy Đồ:

– Ta điều đình với nhau nhé. Ví của tôi đựng những giấy tờ vô ích đối với anh, trao trả lại cho tôi, ngày mai tôi sẽ cho anh hai mươi lăm đồng vàng.

Thầy Đồ nói dần bàn tay siết cổ gã.

– Xì! Để mày giăng bẫy chúng tao à? Thôi, quay lại đi. Phúc cho mày được thoát chết mà chỉ mất có thể!

– Có cách này, – mụ Vọ nói – nếu nó biết điều, nó sẽ có lại ví, có một cách, – rồi nói với Tom – mày biết bãi Saint-Denis chứ?

– Biết.

– Trước mặt Saint-Ouen, cuối đường Révolte có cánh đồng rất phẳng, cánh đồng trống nhìn từ xa đã thấy. Ngày mai, mày đến đấy một mình, mang theo tiền, mày sẽ gặp tao với cái ví, tiền trao cháo múc, tao sẽ trả lại ví.

– Nhưng gã sẽ khiến mụ bị tóm, mụ Vọ ạ!

– Ai lại ngu như thế! Không có cách gì khác đâu! Ở cánh đồng trống, người ta có thể nhìn rất xa, tao chỉ có một mắt nhưng rất tinh, nếu có người đi cùng với thằng ngợm, gã sẽ chẳng thấy một ai, tao đã lĩnh êm rồi.

Sarah nảy ra một ý rất nhanh, và nói với tên cướp:

– Anh muốn kiếm nhiều tiền không?

– Có chứ.

– Hồi nãy ở trong quán rượu, anh có biết gã đàn ông mà người bán than đến tìm không?

– Một thằng mảnh dẻ, để ria mép? Đúng, tao vừa bị thằng quỷ đó cho một trận, nhưng đó là vì tao trở tay không kịp thôi. Hắn hạ lìm tao đi chỉ bằng hai quả đấm, tao ngã lộn nhào lên bàn... lần đầu tao bị đấy, được! Thù này phải trả!

– Này! Đúng hắn đấy. – Sarah nói.

– Hắn ư? Đưa tao một nghìn franc, tao sẽ giết hắn cho mày.

– Sarah! – Tom sợ hãi kêu lên.

– Thằng khốn! Không phải chuyện giết hắn... – Sarah nói với tên Thầy Đồ.

– Vậy thì chuyện gì? Thế sao nào?

– Ngày mai đến bãi Saint-Denis, anh sẽ gặp bạn tôi ở đấy, anh ấy sẽ nói anh nên làm gì, không phải chỉ một nghìn franc mà là hai nghìn franc, tôi sẽ cho anh... nếu anh làm được.

– Này, lão trùm ơi, – mụ Vọ nói rất nhỏ với Thầy Đồ – quả to đấy! Mấy thằng sụ muốn chơi một võ với kẻ thù đây mà! Kẻ thù đó là thằng nỡm mà mày muốn đập vỡ sọ... đến đó thôi. Nếu tao là mày, tao sẽ đến... Hai nghìn franc, lão trùm ơi! Bỏ công đấy!

– Này, vợ tôi sẽ đến; anh sẽ nói cái gì cần phải làm và tôi sẽ liệu.

– Được, ngày mai, lúc một giờ?

– Lúc một giờ.

– Trên cánh đồng Saint-Denis?

– Trên cánh đồng Saint-Denis.

– Giữa Saint-Ouen và đường Révolte ở cuối đường.

– Được.

– Và tôi sẽ trả ví cho anh.

– Và anh sẽ được tặng năm trăm franc đã hứa cùng một ít tạm ứng về việc kia nếu anh biết điều.

– Bây giờ đi về phía phải, còn chúng tao, phía trái, đừng theo chúng tao, nếu không... – Rồi Thầy Đồ và mục Vọ chuồn đi rất nhanh.

– Chúa phù hộ chúng ta! – Sarah nói. – Thằng cướp này có thể được việc cho chúng ta đấy.

– Sarah! Bây giờ tôi sợ...

– Em không sợ, trái lại, em hy vọng... Nhưng lại đây, lại đây, em nhớ ra rồi, cái xe không ở xa đây đâu. – Và hai nhân vật này bước nhanh về phía sân trước Nhà thờ Đức Bà.

Một nhân chứng không ai thấy đã chứng kiến cảnh ấy. Đó là Chọc Tiết, người đã núp trong tòa nhà đổ nát để tránh mưa.

Điều kiện mà Sarah sẽ đưa ra với tên cướp có liên quan đến Rodolphe đã khiến Chọc Tiết quan tâm đặc biệt, nỗi lo về những hiểm họa đe dọa người bạn mới, khiến y giận mình không giúp bạn được việc gì. Lòng căm ghét Thầy Đồ và mục Vọ cũng là một biểu hiện của tình cảm tốt đẹp ấy.

Chọc Tiết quyết định báo cho Rodolphe biết mỗi nguy hiểm đang đe dọa, nhưng làm sao báo được? Y đã quên không hỏi địa chỉ người thợ vẽ quạt đó. Có thể Rodolphe không trở lại quán rượu nữa, thế thì làm sao mà tìm được?

Trong khi suy nghĩ, Chọc Tiết thần thờ đi theo Tom và Sarah như một cái máy; y thấy hai người bước lên chiếc xe ngựa đợi sẵn trước Nhà thờ Đức Bà.

Chiếc xe chạy.

Một ý nghĩ lóe lên trong đầu Chọc Tiết, y liền bám sau xe. Đến một giờ sáng, chiếc xe dừng lại trên đại lộ Đài Thiên Văn. Tom và Sarah đi khuất vào trong ngõ hẻm của phố đó.

Trời tối như mực. Chọc Tiết không thể có dấu hiệu gì làm chuẩn để tìm lại được nơi này vào ngày hôm sau. Với tính minh mẫn và thô lỗ, y rút con dao bỏ túi rạch một đường rộng và sâu trên một cái cây kề chỗ xe đỗ. Thế rồi y trở về nơi trú ngụ khá xa.

Từ lâu lắm, đây là lần đầu tiên Chọc Tiết được ngủ một giấc ngon lành trong túp lều của mình mà không bị giật mình thức giấc vì những cơn ác mộng thường ám ảnh mà y vừa kể lại bằng thứ ngôn ngữ cục mịch của mình.



CHƯƠNG VIII



CUỘC ĐI DẠO

Sáng hôm sau, mặt trời rực rỡ của mùa thu chói sáng trên bầu trời trong xanh, bão táp ban đêm đã dứt hẳn. Mặc dù luôn luôn âm u vì những tòa nhà cao, khu phố gổm ghiếc đêm qua hình như đã giảm vẻ đáng sợ trước ánh sáng của một ngày đẹp trời.

Hoặc là Rodolphe không sợ gặp lại hai người mà ông đã tránh mặt lúc đêm, hoặc là bất chấp việc ấy, khoảng một giờ trưa ông lại đến phố Hàng Đậu và đi về phía quán của mẹ Ponisse.

Rodolphe vẫn ăn mặc như mọi người nhưng kiểu cách hơn, áo khoác mới hở ngực phô áo trong bằng len đỏ cài nhiều cúc bạc; ve áo sơ mi vải trắng bẻ gấp trên cà vạt lụa đen thắt hờ hững quanh cổ. Từ chiếc mũ kết bằng nhung xanh da trời có lưỡi trai bóng xoa xuống một vài lọn tóc màu hạt dẻ, đôi ủng đánh xi bóng loáng thay thế đôi giày thô đinh sắt hồi đêm làm nổi bật đôi chân hình như quá nhỏ trong ống quần rộng bằng nhung màu xanh ô liu.

Cách ăn mặc như vậy không làm giảm bớt vẻ lịch sự trong dáng dấp của Rodolphe, đó là sự kết hợp hài hòa của duyên dáng, mềm mại và thể lực.

Mẹ chủ quán Thỏ Trắng ngồi thoải mái ở ngưỡng cửa khi Rodolphe xuất hiện.

– Sẵn sàng hầu ông, ông bạn trẻ ạ! Chắc ông đến để lấy lại số tiền lẻ của hai mươi franc ông trả đêm qua. – Mẹ nói một cách tôn kính, không dám

quên là đêm qua người thắng Chọc Tiết đã ném cho mụ một đồng vàng lên mặt quày, còn thừa của ông mười bảy đồng mười xu. – Chưa hết đâu ạ... Hôm qua còn có người đến hỏi ông; một ông lớn ăn mặc lịch sự, đi một đôi ủng kiểu như của người đội trưởng quân nhạc, mặc thường phục, khoác tay một bà nhỏ nhắn cái trang đàn ông. Họ uống những chai rượu nguyên với tay Chọc Tiết.

– Ái chà! Họ uống rượu với Chọc Tiết à? Và nói với y những gì?

– Khi tôi nói họ uống nhiều, tôi nói lầm, họ chỉ mới nhấm nháp có một tí thôi và...

– Tôi hỏi mụ về những gì họ nói với Chọc Tiết kia mà.

– Họ nói với y chuyện này, chuyện khác, gì nữa? Về Cánh Tay Đỏ, về mưa, về trời đẹp.

– Họ biết Cánh Tay Đỏ sao?

– Trái lại, Chọc Tiết cho họ biết Cánh Tay Đỏ là ai và y bị ông đánh như thế nào.

– Tốt, không phải đó là điều tôi muốn hỏi.

– Ông đòi lại tiền lẻ?

– Vâng... Tôi muốn đưa Sơn Ca đi chơi vùng quê ngày hôm nay.

– Chà! Không thể được, ông bạn ạ!

– Tại sao?

– Sợ con bé không về nữa. Bộ cánh của con bé đang mặc là của tôi, đấy là chưa kể con bé còn nợ tôi hai trăm franc tiền cơm, tiền trọ từ khi tôi đưa con bé về đây. Nếu con bé không phải là người thật thà, tôi đã không cho con bé đi xa hơn phố này, ít ra cũng như thế. Hai trăm hai mươi franc mười xu... nhưng thế thì việc gì đến ông, ông bạn? Có phải ông định trả cho con bé không? Ủ, thì chơi sang đi!

– Đây. – Rodolphe nói và ném xuống mặt quầy bọc kẽm mười một đồng vàng. – Bây giờ, bộ quần áo thải cho cô ấy thuê giá bao nhiêu?

Mụ chủ quán sừng sốt kiểm tra những đồng vàng, hết đồng này đến đồng khác mà vẫn hồ nghi, ngần ngại.

– Chà, chà! Mụ tưởng ta đưa tiền giả cho mụ sao? Đem đi đổi đi và coi như xong nhé... giá bộ quần áo thải mà mụ cho cô bé thuê bao nhiêu?

Mụ Quỷ Cái đắn đo, vừa muốn ăn to, vừa ngạc nhiên thấy một người thợ mà có nhiều tiền đến thế, vừa sợ mắc lừa, và hy vọng kiếm chác thêm nữa, ngồi lặng một lúc rồi mới nói:

– Những quần áo cũ đó ít nhất cũng một trăm franc.

– Những thứ thổ tả đó? Thôi được! Mụ giữ lấy số tiền lẻ hôm qua, tôi cho thêm một đồng vàng, không hơn. Để cho mụ chém đắt thế đúng là cho kẻ cướp tiền của người nghèo, những người có quyền hưởng bố thí.

– Này, ông anh ơi, tôi không bán nữa. Con bé sẽ không ra khỏi đây, quần áo của tôi, tôi muốn bán bao nhiêu thì bán!

– Sẽ có Diêm Vương bỏ mụ vào hỏa ngục mà trị tội! Thôi... tiền đây, vào tìm Sơn Ca đi.

Mụ Ponisse bỏ tiền vào túi, nghĩ rằng gã thợ này vừa lấy trộm hoặc vừa hưởng một gia tài lớn, vừa nói với Rodolphe vừa mỉm cười rất khả ố.

– Tại sao cậu cả lại không lên tự tìm lấy con bé! Con bé sẽ vui sướng phải biết... chắc chắn hồi đêm con bé đã chài cậu đến nơi.

– Đi tìm cô ấy đi và bảo tôi sẽ đưa cô ấy đi chơi vùng quê, thế thôi! Đừng nói cho cô ấy biết là tôi đã trả nợ cho cô ấy.

– Sao thế?

– Việc gì đến mụ?

– Thôi được, cũng chẳng sao, tôi còn thích khi con bé tưởng chưa thoát

khỏi tay tôi.

– Im đi! Có đi không nào?

– Ôi! Sao mà hung thế! Đứa nào sinh sự mắc mớ với ông có mà bỏ mẹ! Thôi tôi đi đây... tôi đi đây.

Vài phút sau mẹ xuống gác.

– Con Sơn Ca không tin ngay, con bé đỏ bừng mặt khi biết ông đang ở đây... nhưng khi tôi nói cho con bé biết là tôi cho phép con bé đi chơi vùng quê với ông, tôi tưởng con bé hóa điên! Lần đầu tiên trong đời, con bé muốn bá lấy cổ tôi.

– Đây là niềm vui được xa mẹ.

Giữa lúc đó Sơn Ca bước vào, ăn mặc vẫn như tối qua, áo vải tơ pha len nâu, khăn san da cam thắt ra sau lưng, khăn mỏ quạ kẻ ô vuông màu đỏ che kín đầu chỉ thả ra hai bím tóc hoe vàng.

Cô then thùng nhận ra Rodolphe và cúi mặt ngượng nghịu.

– Cháu có muốn về vùng quê chơi một ngày với ta không?

– Cháu rất vui lòng ạ, thưa ông Rodolphe, nếu như bà chủ cho phép.

– Con yêu quý ạ, vì mày biết ăn ở ngoan ngoãn như thế kia mà! Tao cho phép chứ lì! Nào hôn tao đi!

Và con mẹ ác mớ giờ cái mặt sần sùi cho Sơn Ca.

Cô bé đáng thương, vượt lên sự tổn thương, sắp ngã đầu vào môi mẹ Quý Cái, nhưng Rodolphe lấy cùi tay xô rất mạnh đẩy lùi mẹ vào trong quây, khoác tay đưa Sơn Ca ra khỏi quán trước tiếng nguyên rủa của mẹ Ponisse.

– Coi chừng, ông Rodolphe, – Sơn Ca nói – mẹ Ponisse có thể ném vật gì lên đầu ông đấy, mẹ ấy tợn lắm!

– Hãy yên tâm, cháu ạ! Nhưng cháu làm sao thế? Hình như cháu có vẻ bối rối... buồn buồn? Hay cháu thấy phiền khi đi với ta.

– Không đâu ạ! Nhưng... nhưng ông lại khoác tay cháu.

– Thế thì sao cơ?

– Ông là người làm công... người nào đó có thể nói với ông chủ của ông là họ đã gặp ông đi với cháu... sẽ gây phiền hà cho ông. Các ông chủ thường không ưa thợ của mình ăn chơi.

Và Sơn Ca nhẹ nhàng gỡ tay ra, nói thêm:

– Ông đi một mình nhé... Cháu đi theo ông đến chỗ chặn đường. Ra tới cánh đồng, cháu sẽ đến với ông.

– Không sợ gì cả – Rodolphe nói, cảm động vì sự tế nhị ấy và lại khoác tay Sơn Ca – ông chủ ta không ở khu phố này đâu, và rồi chúng ta sẽ tìm thuê một cái xe ngựa ở ven bến Hoa.

– Tùy ông thôi ạ! Thưa ông Rodolphe, cháu nói như vậy vì cháu không muốn phiền lụy đến ông.

– Ta biết, cảm ơn cháu. Nhưng thật tình, về vùng quê, đến nơi này hoặc nơi kia, tùy cháu đấy.

– Đối với cháu, đâu cũng thế thôi, miễn là vùng quê. Trời đẹp, không khí thoáng đãng, thở dễ chịu lắm. Ông biết không, đã năm tháng nay, cháu không hề đi xa quá chợ Hoa. Và còn thế này nữa kia, nếu mụ Ponisse cho phép cháu ra ngoài thành phố, đấy là vì mụ tin cháu đấy!

– Khi cháu đến chợ ấy, có phải để mua hoa không?

– Ô! Không. Cháu làm gì có tiền, cháu chỉ đến để ngắm thôi, để hít hương thơm của hoa... Trong nửa giờ mới được mụ Ponisse cho đi trên bờ sông ngày phiên chợ, cháu vui đến nỗi quên hết mọi sự.

– Và khi trở về nhà mụ Ponisse... trong khu phố xấu xa đó thì sao?

– Cháu lại buồn... và cháu ghìm nước mắt để khỏi bị đánh. Ở chợ... cái làm cháu thèm nhất, rất thèm, là thấy các chị thợ nhỏ nhắn đến là sạch sẽ

quay trở về nhà, ai cũng vui vẻ với lọ hoa rất đẹp trong tay, cháu thềm được như họ.

– Ta biết chắc rằng nếu cháu có một vài bông hoa trên cửa sổ của cháu, cháu sẽ không rời chúng!

– Ông nói rất đúng, ông Rodolphe ạ, ông thử hình dung xem, có một hôm mẹ Ponisse, nhân ngày sinh nhật của mẹ, biết ý thích của cháu, cho cháu một cây hồng nhỏ, ông có biết là thế nào không. Cháu hết buồn, suốt ngày chỉ ngắm cây hồng của cháu. Cháu tìm nguồn vui trong việc đếm từng cái lá, cái hoa. Nhưng không khí Nội Thành xấu đến nỗi chỉ trong hai ngày cây hồng đã úa vàng... Thế rồi... nhưng rồi ông lại cười cháu, ông Rodolphe ạ.

– Không đâu, cháu kể tiếp đi.

– Thế rồi cháu xin mẹ Ponisse cho phép cháu mang cây hồng đi dạo... Vâng... như dắt một đứa trẻ con. Cháu mang cây hoa đến bờ sông, cháu tưởng rằng cùng với những cây hoa khác, không khí trong lành, tươi mát, sức nước mùi hương, nó sẽ tươi lại. Cháu nhúng những lá hồng đã héo vào nước trong vắt của giếng máy và để hong cho khô lại, cháu đã để nó đủ mười lăm phút ngoài nắng. Cây hồng bé nhỏ thân thương trong Nội Thành có bao giờ thấy mặt trời, vì mặt trời chẳng xuống thấp hơn mái nhà. Rồi cháu trở về. Vậy mà ông Rodolphe ạ, cháu đoán chắc là nhờ những buổi đi dạo như thế, cây hồng của cháu đã sống thêm được hơn mười ngày nữa, bằng không thì đã chết từ lâu.

– Ta tin cháu chứ! Cây hồng chết là một thương tổn lớn đối với cháu.

– Cháu đã khóc, phiền muộn thực sự... Và thưa ông Rodolphe, chắc ông thông cảm với người yêu hoa, cháu có thể nói, thật tình cháu rất biết ơn cây hoa ấy. Ông lại sắp cười cháu rồi đấy!

– Không, không đâu. Ta cũng rất yêu hoa, ta thông cảm với sự say mê

của cháu.

Sơn Ca cúi đầu đỏ bừng mặt, e thẹn.

– Cô bé đáng thương, đối với hoàn cảnh khủng khiếp hiện giờ của cháu, chắc là cháu thường phải...

– Muốn chết quách đi cho rồi, phải không ông Rodolphe? – Sơn Ca ngắt lời người bạn đồng hành. – Vâng, hơn một lần cháu đã nhìn dòng sông Seine từ bên lan can cầu. Nhưng sau khi nhìn hoa, nhìn mặt trời, cháu tự nhủ: *Con sông lúc nào cũng vẫn ở đó, mình chưa đến mười bảy tuổi và... biết đâu?*

– Khi cháu nói “biết đâu”... Cháu đã hy vọng?

– Vâng ạ!

– Cháu hy vọng cái gì?

– Cháu cũng chẳng biết nữa. Cháu hy vọng, vâng... Cháu vẫn hy vọng, dù rằng trong thâm tâm cháu không muốn. Những lúc đó cháu nghĩ hình như cuộc đời của cháu không đến nỗi như vậy vì cháu vẫn có cái gì đây cũng tốt. Cháu tự nhủ, người ta hành hạ mình đến cùng cực, nhưng ít ra mình cũng chưa bao giờ đối xử xấu với một ai... Nếu mình có người bảo ban, mình sẽ không đến nỗi này. Ôi! Ý nghĩ đó cũng khiến cháu được khuây khỏa đôi chút. Phải nói rằng cháu có ý nghĩ đó sau khi cây hồng của cháu chết. – Sơn Ca nói thêm một cách trang trọng khiến Rodolphe phải mỉm cười.

– Lúc nào cháu cũng mang nỗi phiền muộn ấy sao?

– Vâng... ông xem, đây này.

Và Sơn Ca lấy trong túi ra một hộp gỗ nhỏ, bào, gọt cẩn thận và buộc bằng một dải lụa hồng.

– Cháu đã giữ làm kỷ niệm, cây hồng ấy?

- Vâng ạ... Đây là tất cả những gì cháu có ở trên đời.
- Sao? Cháu không còn có gì riêng nữa sao?
- Cháu chẳng có gì nữa ạ.
- Thế chuỗi san hô?
- Cửa mộ Ponisse đấy ạ.
- Sao! Cháu không có một mảnh áo, một cái mũ, một cái khăn tay?
- Không, chẳng có gì... chẳng có gì... ngoài những cành khô của cây hồng xấu số. Chính vì thế cháu trân trọng khư khư giữ lấy nó.

Càng nghe, Rodolphe càng kinh ngạc, ông không thể hiểu nổi chế độ nô dịch con người đáng sợ ấy, sự rao bán thể xác và tâm hồn để đổi lấy một chỗ ở nhộp nhúa, vài món quần áo vá víu và chế độ ăn uống tồi tệ.

Rodolphe và cô bé đến bến Hoa. Một cỗ xe ngựa đã đợi họ ở đấy; Rodolphe đỡ Sơn Ca lên xe rồi mới lên và bảo người xà ích:

- Đến Saint-Denis, tôi sẽ bảo anh phải đi lối nào.
- Xe chạy, trời không mây, gió mát lạnh lùa qua kính xe.
- Ở này, một cái măng tô nữ. – Cô bé nói khi chợt nhận ra đã vô ý ngồi lên trên cái áo.
 - Đúng, áo của cháu đấy, ta đem nó đi vì sợ cháu bị lạnh, mặc vào đi cháu.

Không quen với kiểu săn sóc đó, cô bé đáng thương ngạc nhiên nhìn Rodolphe, cảm thấy sự vị nể sợ sệt càng tăng cùng với một nỗi buồn mơ hồ, không sao hiểu nổi.

- Lạy Chúa tôi! Ông Rodolphe, ông tốt quá, ông làm cháu xấu hổ.
- Tại vì ta là người tốt.
- Không... nhưng cháu thấy hình như hôm nay ông không nói như hôm qua, hình như ông là một người khác ấy!

– Vậy cháu Sơn Ca ơi! Cháu muốn Rodolphe hôm qua hay Rodolphe hôm nay?

– Hôm nay cháu thích ông hơn... Thế mà hôm qua cháu cứ tưởng là cháu cũng ngang hàng với ông.

Rồi trấn tĩnh lại ngay và sợ méch lòng Rodolphe, cô nói chữa:

– Khi cháu nói cháu cũng như ông... Thưa ông Rodolphe, cháu cũng biết rằng làm sao có thể như thế được.

– Có một điều làm ta ngạc nhiên về cháu, Sơn Ca ạ.

– Việc gì thế, thưa ông Rodolphe?

– Hình như cháu không quên là mẹ Vọ nói với cháu hôm qua về cha mẹ cháu, rằng mẹ có biết mẹ cháu.

– Ôi! Cháu không quên đâu... đêm vừa rồi, nghĩ đến chuyện đó, cháu khóc mãi... Nhưng cháu chắc rằng điều đó không đúng... Mẹ Vọ dựng lên câu chuyện đó để làm khổ cháu.

– Có thể mẹ Vọ biết rõ hơn là cháu tưởng. Nếu đúng là như thế, cháu lại không vui sướng được tìm thấy mẹ sao?

– Than ôi! Ông Rodolphe ạ! Nếu mẹ cháu chẳng bao giờ yêu cháu, cháu tìm gặp lại mẹ cháu để làm gì... Mẹ cháu không muốn thấy cháu... Còn nếu mẹ cháu yêu cháu... Cháu sẽ làm mẹ cháu xấu hổ bao nhiêu! Mẹ cháu sẽ chết vì xấu hổ.

– Nếu mẹ cháu yêu cháu, Sơn Ca, mẹ cháu sẽ xót thương cháu, sẽ tha thứ cho cháu, sẽ còn yêu cháu hơn nữa. Nếu mẹ cháu đã ruồng bỏ cháu... thấy được vì ruồng bỏ cháu mà để cho số phận cháu thảm thương thế này, sự nhục nhã sẽ giày vò mẹ cháu, và cháu coi như đã được trả hận.

– Trả hận để làm gì? Hơn nữa, nếu cháu làm thế, hình như cháu không còn quyền thấy mình khổ sở... và chính ý nghĩ đó lại an ủi cháu.

– Có thể cháu có lý... Thôi, không nói chuyện đó nữa.

Lúc đó xe đã chạy gần đến Saint-Ouen qua ngã tư đường Saint-Denis và đường Révolte. Mặc dù phong cảnh tẻ nhạt, Sơn Ca rung cảm biết bao khi được ngắm những cánh đồng, đến nỗi quên cả những buồn phiền về những kỷ niệm do mẹ Võ đánh thức trong cô, cô ló đầu ra ngoài cửa xe, vỗ tay reo, nét mặt tươi tắn lạ thường.

– Ông Rodolphe ơi! Sung sướng quá! Cỏ xanh này! Cánh đồng này! Ông cho cháu xuống nhé! Trời đẹp thế này! Chạy trong đồng cỏ thích biết mấy!

– Chúng ta chạy thôi, cháu ạ... Xe, dừng lại.

– Sao! Ông cũng chạy ư? Ông Rodolphe?

– Ta cũng chạy... Ta cũng thấy thích chí.

– Sung sướng quá! Trời ơi! Ông Rodolphe ơi!



Rodolphe và Sơn Ca

Rodolphe và Sơn Ca tay nắm tay, chạy đến hụt hơi trong một vạt cỏ cắt muôn vừa mọc lại. Không thể tả hết được nỗi vui thích của Sơn Ca qua những bước nhảy, những tiếng cười sung sướng. Như con linh dương non tội nghiệp bị giam hãm lâu ngày, cô say sưa hít thở không khí quang đãng. Cô đi, lại nghỉ, rồi lại đi, mỗi lúc một hoan hỉ. Thấy nhiều khóm cúc đầu

mùa nhú lên vài nụ hoa vàng hiem hoi qua những ngày băng giá, Sơn Ca không kìm nổi reo mừng sung sướng, cô không thể sót bông nào, suốt cả cánh đồng. Chạy như vậy giữa cánh đồng, cô bé chóng mặt vì không quen, vội dừng lại lấy sức và ngồi trên một thân cây đổ gục bên bờ một cái hố sâu.

Nước da trắng muốt của Sơn Ca vốn hơi xanh, giờ bừng đỏ. Đôi mắt to, xanh, sáng lên dịu hiền, môi đỏ thắm để lộ hàm răng trắng như chuỗi ngọc, ngực phập phồng dưới chiếc khăn cũ màu da cam. Cô để một tay lên ngực nén sự hồi hộp, còn tay kia đưa cho Rodolphe bó hoa đã hái trên đồng.

Không có gì đáng yêu bằng niềm vui ngây thơ, trong sáng ánh lên trên nét mặt hồn nhiên ấy.

Khi đã đỡ mệt, Sơn Ca nói với Rodolphe, với giọng sùng kính, vui sướng và biết ơn:

– Thượng đế lòng lành đã cho chúng ta một ngày đẹp đến thế này!

Rodolphe ứa nước mắt khi nghe cô bé xấu số, bị bỏ rơi, bị khinh bỉ, bị sa ngã, không nơi nương tựa, không cơm ăn thốt lên thành lời niềm hạnh phúc, lòng hàm ơn đáng tối cao chỉ vì được hưởng ánh mặt trời và được thấy đồng cỏ.

...

Rodolphe bừng tỉnh phút suy tư do một biến cố đột ngột.



CHƯƠNG IX



ĐIỀU BẤT NGỜ

Như chúng ta đã nói, Sơn Ca ngồi trên một thân cây đổ gục bên bờ một miệng hố sâu.

Bỗng, một người từ dưới hố đứng lên, rũ đồng rác đã dùng rải ố, cười phá lên rất to.

Sơn Ca quay lại sợ hãi hét lên.

Người đó chính là Chọc Tiết.

– Đừng sợ, cô mình ạ. – Chọc Tiết nhìn nét mặt hoảng sợ của cô bé đang nép mình vào Rodolphe. – Thật là hạnh ngộ! Hay thật! Ông anh Rodolphe, chắc ông anh không chờ đợi cuộc gặp gỡ này, tôi cũng vậy. – Rồi y nói với giọng nghiêm trang. – Này, ông ạ, ông thấy không, ai muốn nói gì thì nói chứ... hình như có cái gì trên kia kìa... trên đầu chúng ta ấy. Chúa rất anh linh khiến tôi có ấn tượng là Người định nói với ta: “Hãy làm như ý ta.” Người đã run rủi để ông lại đến đây, quả thật lạ vô cùng.

– Anh làm gì ở đây? – Rodolphe ngạc nhiên hỏi.

– Tôi bảo vệ ông đấy, ông anh ạ! Nhưng trời đất ơi! Cái gì đã run rủi ông đến đúng ngôi nhà nghỉ mát của tôi... Này, có một cái gì đấy, nhất định có cái gì đấy thôi.

– Nhưng một lần nữa, anh hãy nói anh làm gì ở đây?

– Lát nữa ông sẽ biết, hãy để tôi leo lên xe quan sát đã. – Và Chọc Tiết chạy đến cái xe đậu gần đó, đứng trên xe nhìn chăm chú khắp nơi trên đồng

cỏ rồi chạy vội đến chỗ Rodolphe.

– Hãy cắt nghĩa tất cả những việc làm đó ngụ ý gì?

– Từ từ, từ từ đã nào! Ông chủ ơi! Còn cái này nữa! Bây giờ mấy giờ rồi?

Rodolphe xem đồng hồ:

– Mười hai giờ rưỡi.

– Tốt... chúng ta còn nhiều thời gian. Sau nửa tiếng nữa, mẹ Vọ mới đến đây.

– Mẹ Vọ à? – Rodolphe và cô bé cùng kêu lên.

– Đúng ạ! Mẹ Vọ. Vắn tắt thôi, ông chủ ơi! Chuyện là như thế này: Hôm qua, khi ông rời khỏi quán Thỏ Trắng thì có người đến... một người đàn ông cao lớn với một người đàn bà cải trang đàn ông và họ hỏi tôi.

– Tôi đã biết việc đó. Sau đó thì sao?

– Sau đó họ bao tôi chầu rượu và muốn hỏi dò tôi về công việc của ông. Tôi thì tôi chẳng muốn nói gì cả vì lẽ ông chẳng nói gì với tôi ngoài trận đòn tôi bị quật coi như lể ra mắt... Tôi chẳng biết gì về những bí mật của ông. Mà dù tôi có biết gì về ông thì cũng thế thôi! Chúng ta sống chết có nhau, ông Rodolphe ạ. Trời hại tôi đi nếu tôi biết tại sao, đối với ông, tôi lại cảm thấy khăng khít như con chó đối với chủ, nhưng dù sao... Thật như thế đó. Tôi không thể làm khác được, tôi không muốn dính líu đến nữa... Việc đó của riêng ông, ông phải liệu thôi.

– Ta cảm ơn anh, anh bạn ạ, cứ nói tiếp đi.

– Người cao lớn và người đàn bà cải trang đàn ông thấy chẳng khai thác được gì ở tôi đã ra khỏi quán, tôi cũng vậy; họ đi về phía tòa án, tôi thì đi về phía Nhà thờ Đức Bà. Đến đầu phố, trời mưa như xối vào mặt, nước đổ như trút. Gần đó có ngôi nhà đang dỡ. Tôi mừng rỡ tự bảo: *Nếu mưa kéo dài thì*

ngủ ở đây cũng tốt như cái ổ ở nhà. Tôi chui xuống một cái hầm có mái che, tôi nằm trên một chiếc xà cừ cũ, đầu gối lên một tảng vữa, như nằm trên giường ngủ.

– Thế sau đó, sau đó thì sao?

– Hôm qua chúng ta đã cùng uống, ông Rodolphe ạ, lúc đó tôi đã ngà ngà say, tôi còn uống tiếp với người đàn ông to lớn và người đàn bà cải trang đàn ông; nói để ông rõ là lúc đó, đầu tôi đã hơi nặng nề. Đã vậy tiếng mưa rơi còn làm tôi díu cả mắt. Tôi bắt đầu ngủ. Tôi chắc là vừa thiu thiu thì một tiếng động khiến tôi giật mình tỉnh dậy. Đây là lão Thầy Đồ đang nói chuyện với một người khác tử tế lắm.

– Tôi lắng nghe... Trời đất ơi! Cái gì thế này? Đây là giọng nói của người vừa đến quán Thỏ Trắng với người đàn bà cải trang đàn ông!

– Họ nói chuyện với tên Thầy Đồ và mục Vụ ư? – Rodolphe sùng sốt.

– Với Thầy Đồ và mục Vụ. Họ bàn sẽ gặp nhau vào ngày hôm sau.

– Chính ngày hôm nay đây sao? – Rodolphe hỏi.

– Lúc một giờ chiều.

– Chỉ lát nữa thôi.

Chọc Tiết chỉ:

– Ở ngã tư đường Saint-Denis và đường Révolte.

– Ngay chỗ này à?

– Đúng như ông nói, ông chủ Rodolphe ạ, chính chỗ này.

– Lão Thầy Đồ! Phải coi chừng đấy, ông Rodolphe ạ. – Sơn Ca la lên.

– Bình tĩnh, cô bé ạ, lão không đến đâu. Chỉ một mình mục Vụ thôi.

– Làm sao hai người đó lại giao thiệp với hai tên khốn kiếp ấy được nhỉ? – Rodolphe hỏi.

– Thật tình tôi cũng chẳng biết, thật tình không biết gì sất. Sau đó, ông

chủ ạ, tôi chỉ tỉnh hẳn khi câu chuyện sắp kết thúc; vì người cao lớn muốn chuộc lại cái ví mà mẹ Vọ sẽ phải đem đến đây cho gã để đổi lấy năm trăm franc.

Chắc chắn là lão Thầy Đồ đã lột cái ví của họ, không hiểu vì sao sau đó họ lại nói chuyện với nhau vồn vã thế.

– Cái đó lạ thật!

– Lạy Chúa! Cháu sợ cho ông lắm, ông Rodolphe ạ.

– Đại ca Rodolphe không phải trẻ con. Cô mình ơi! Nhưng như cô mình nói, chuyện đó căng đấy chứ chẳng chơi đâu. Nhưng đã có tớ.

– Nói nốt đi anh chàng.

– Người cao lớn và người đàn bà bé nhỏ hứa cho Thầy Đồ hai nghìn franc để hãm hại ông về một cái gì đấy, tôi không biết. Lát nữa, chính mẹ Vọ đến đây mang theo cái ví và sẽ biết hai người kia muốn chúng phải làm gì, để rồi mẹ về kể lại với Thầy Đồ, thằng này sẽ cáng đáng phần còn lại.

Sơn Ca rùng mình.

Rodolphe mỉm cười khinh bỉ.

Chọc Tiết nói:

– Hai nghìn franc để gây ra việc gì cho ông? Đại ca Rodolphe, ông là ai vậy? Nghĩ đến chuyện, tôi không so sánh đâu nhé, khi người ta treo giải năm trăm franc cho ai tìm được con chó lạc thì tôi bảo đúng thôi. Còn như tôi ấy à, đồ của tôi mà có lạc thì dù treo một trăm xu cũng chẳng ai thèm bỏ ra để chuộc. Hai nghìn franc để gây sự với ông? Thế thì ông là ai mới được chứ?

– Lát nữa sẽ biết!

– Đủ rồi, ông chủ ạ. Khi tôi biết bọn họ tung tiền ra cho mẹ Vọ, tôi tự nhủ: *Phải dò xem bọn cóc vàng này ở chỗ nào, sao chúng lại suýt lão Thầy*

Đồ săn đuổi ông Rodolphe? Như thế chắc là được việc đấy. Khi họ đã đi xa, tôi ra khỏi đồng gạch, tôi rón rén theo họ; hai người đến chỗ chiếc xe trước thềm Nhà thờ Đức Bà. Họ lên xe, tôi bám vào sau xe và cùng đến đại lộ Đài Thiên Văn. Trời tối như hũ nút, tôi chẳng thấy gì. Tôi rạch vệt vào thân một gốc cây để làm dấu hôm sau dễ nhận.

– Rất tốt! Chú mình ạ.

– Sáng nay, tôi quay lại đó. Cách cái cây tôi đánh dấu mười bước, tôi thấy một con hẻm có thanh chắn ngang, trên đường hẻm bùn lầy có dấu chân nhỏ và dấu chân lớn, đầu hẻm có một ngôi nhà... Cái ổ của thằng lớn, con bé chắc ở đây.

– Cảm ơn chú mình... Anh đã giúp tôi nhiều mà không hề biết đấy là một việc rất quan trọng.

– Xin lỗi, ông miễn thứ, đại ca Rodolphe! Tôi cũng ngờ như vậy và vì thế tôi đã hành động.

– Tôi biết chứ, và tôi rất muốn thưởng công cho sự giúp đỡ của chú mình bằng cách nào khác hơn là lời cảm ơn suông, nhưng buồn thay, tôi chỉ là anh thợ quèn, mặc dù họ đã thuê đến hai nghìn franc, như chú mình nói để làm một chuyện gì không hay cho tôi. Tôi sẽ nói rõ để chú mình hiểu việc này.

– Như thế thì tốt, nếu ông thích, còn nếu không, đối với tôi cũng chẳng sao. Người ta muốn ám hại ông, tôi chống đối lại. Còn việc khác thì tôi mặc kệ.

– Tôi đoán được chúng muốn gì. Nghe tôi nói đây này. Tôi tìm ra được bí quyết xẻ ngà voi bằng máy, nhưng bí quyết đó không phải của riêng tôi, tôi còn chờ một người cộng tác để áp dụng phương pháp này vào sản xuất, và chắc chắn chính vì kiểu mẫu chiếc máy đó để ở chỗ tôi mà người ta muốn cướp đoạt bằng mọi giá, phát minh này chẳng kiếm được ổi tiền mà!

– Người to lớn và người đàn bà là...

– Bọn chủ xưởng chỗ tôi làm, tôi không muốn truyền bí quyết nhà nghề cho họ.

Cách giải thích đó dường như thỏa mãn Chọc Tiết, vì y không thông minh như những người bình thường, và y nói tiếp:

– À ra thế! Ông thấy chưa, rõ quân bọm ti tiện. Chúng không có can đảm để tự làm điều xấu. Nhưng để nói cho hết, sáng nay tôi nghĩ: *Ta biết chỗ hẹn với mụ Vọ với người cao lớn, ta sẽ đến đó chờ họ.* Người chủ thầu bốc vác chờ tôi, mặc họ... Tôi đến đây, tôi thấy cái hố này, tôi ôm một bó rơm khô đằng kia, tôi nấp kĩ và chờ mụ Vọ. Nhưng chẳng là ông đã chạy trên cánh đồng và Sơn Ca đến ngồi đúng chỗ công viên của tôi, thế là tôi la lối om sòm, nhảy ra khỏi ổ để đùa ông một tí.

– Bây giờ ý định của anh là gì?

– Chờ mụ Vọ, chắc chắn mụ sẽ đến trước, cố gắng nghe mụ nói gì với người cao lớn, vì điều đó có thể có ích cho ông. Từ chỗ thân cây đổ gục này ta có thể nhìn khắp cánh đồng như chỗ ngồi định trước ấy. Chỗ hẹn của mụ Vọ chỉ cách đó bốn bước chân, ngay chỗ ngã ba đường này. Chắc chắn họ sẽ đến ngồi ở đây. Nếu họ không đến đây và nếu tôi không nghe được gì... Khi họ đã chia tay, tôi sẽ túm lấy mụ Vọ, buộc phải làm thế thôi. Tôi sẽ bắt mụ trả món nợ cái răng của Sơn Ca và tôi sẽ vắn cổ mụ cho đến lúc mụ phải nói tên cha mẹ cô bé đáng thương. Ông nghĩ sao về ý định của tôi, ông Rodolphe?

– Nói chung là tốt, nhưng phải sửa một vài điểm trong kế hoạch của anh.

– Ôi! Trước hết, anh Chọc Tiết ạ, đừng gây chuyện vì tôi. Nếu anh đánh mụ Vọ, lão Thầy Đồ sẽ...

– Thôi đi cô em! Thế nào tao chẳng tóm được mụ Vọ, mẹ kiếp! Vì lão

Thầy Đồ yểm trợ con mụ nên tao sẽ nện mụ gấp đôi.

– Nghe đây, chú mình! Tôi có cách trả thù hay hơn cho Sơn Ca về tội ác của mụ Vọ. Chốc nữa tôi sẽ nói, còn bây giờ... – Rodolphe đi cách Sơn Ca vài bước và hạ thấp giọng – còn bây giờ anh có muốn giúp tôi một việc đáng kể không?

– Nói đi, ông Rodolphe.

– Mụ Vọ không biết anh phải không?

– Hôm qua là lần đầu tiên tôi thấy mụ ở quán Thỏ Trắng.

– Đây là những gì anh phải làm. Anh hãy trú ẩn đi đã. Khi anh thấy mụ đến gần đây, anh ra khỏi chỗ nấp.

– Để vắn cổ mụ?

– Không! Sau này kia! Hôm nay chỉ cần dừng để cho mụ ấy nói chuyện với người cao lớn. Nhìn thấy có người đi cùng mụ, người kia sẽ không dám đến gần. Nếu gã vẫn đến gần, không được rời mụ một phút... Người kia sẽ không thể nói cho mụ Vọ những ý đồ của gã trước mặt anh.

– Nếu người kia thấy tôi quá tò mò, tôi sẽ có cách liệu, gã không phải Thầy Đồ, cũng không phải là đại ca Rodolphe của tôi.

– Tôi biết bọn ăn sẵn mà, gã chẳng dám đụng đến anh đâu.

– Được ạ! Tôi sẽ trộm mụ Vọ như cái bóng, người kia không thể nói một tiếng mà tôi không thể nghe được và cuối cùng phải chuồn thôi.

– Nếu chúng thỏa thuận với nhau một chỗ hẹn khác, anh phải biết vì anh luôn luôn không rời họ, và lại sự hiện diện của anh cũng đủ tổng gã tư sản ấy đi xa.

– Được, được! Sau đó tôi mới giằng mụ Vọ một trận cho bằng được.

– Chưa đến lúc đâu. Mụ Vọ chưa biết anh có phải kẻ trộm cướp không.

– Chưa! Chắc lão Thầy Đồ đã nói với mụ là tôi không có ý ấy.

- Nếu lão đã nói, anh phải tỏ ra đã thay đổi cách làm ăn.
- Tôi ấy à?
- Chứ còn ai nữa!
- Trời đất ơi! Ông Rodolphe! Nhưng mà...! Chà! Đối với tôi, cái trò ấy tôi chịu thôi.
- Anh chỉ làm điều gì anh muốn. Anh sẽ thấy là tôi sẽ không xui anh làm điều gì hèn hạ.
- Ồ! Nếu được thế tôi sẽ yên lòng.
- Đúng!
- Nói đi ông chủ! Tôi xin nghe.
- Khi người kia đã đi xa, anh cố gắng dỗ dành mẹ Vọ.
- Tôi mà lại đi phỉnh mẹ già khốn kiếp ấy à? Thà đục nhau với lão Thầy Đồ còn hơn. Tôi không hiểu sẽ làm gì để khỏi giận ngay cho mẹ một trận.
- Thế thì hỏng hết việc.
- Nhưng thế thì tôi phải làm gì cơ chứ?
- Mẹ Vọ sẽ ức vì mất đi món bở, anh cố gắng làm cho mẹ nguôi đi và nói với mẹ là anh biết một vụ đánh quả rất lớn, rằng anh ở đó để đợi chiến hữu – nếu Thầy Đồ muốn cùng vào cầu thì sẽ trúng to.
- Chà! Chà!
- Sau khoảng một giờ chờ đợi, anh sẽ nói với mẹ: “Chiến hữu của tôi không đến. Thôi để lúc khác...” và anh hẹn với mẹ Vọ và Thầy Đồ chỗ gặp ngày mai, thật sớm, anh hiểu chứ?
- Tôi hiểu.
- Còn tối nay, lúc mười giờ anh đến chỗ góc đường Champs-Élysées và đường Gái Góa; tôi sẽ gặp anh và nói phần còn lại.

– Nếu đó là cái bẫy thì ông hãy cẩn thận! Thầy Đồ tinh quái lắm đấy! Ông đã đánh lão, lão mà nghi ngờ thì lão có thể giết ông ngay.

– Hãy yên tâm.

– Trời đất ơi! Không đùa được đâu... Nhưng thôi, tôi xin ông dùng tôi thế nào cũng được, chẳng có gì phải bối rối. Tôi linh cảm rằng bọn Thầy Đồ và mục Vọ sẽ thất bại. Dẫu sao... một câu nữa, ông Rodolphe ạ, tôi muốn biết thêm.

– Nói đi.

– Tôi không tin rằng ông có thể giăng một cái bẫy để cho cảnh sát tóm lão Thầy Đồ. Đây là tên vô lại đáng chết đến trăm lần, nhưng khiến lão bị bắt... đó không phải là “nghề” của tôi.

– Đối với tôi cũng thế, chú mình ạ! Nhưng tôi có món nợ phải thanh toán với lão và mục Vọ vì chúng đã âm mưu cùng với những người khác muốn hại tôi. Và, cả hai chúng ta sẽ thắng chúng, nếu anh giúp tôi.

–Ồ! Được thôi, thắng cha chẳng hơn gì con mục, tôi sẵn sàng.

– Nếu chúng ta thành công – Rodolphe nói với giọng trang nghiêm gần như long trọng – anh cũng sẽ tự hào như lúc anh cứu người đàn ông và người đàn bà khỏi dòng nước, ngọn lửa ngày xưa.

Câu nói đó khiến Chọc Tiết rung động.

– Đúng như ông đã nói, đại ca Rodolphe ạ! Tôi chưa bao giờ thấy ông có cái vẻ như thế. Nhưng thôi, nhanh lên, tôi thấy đằng kia một điểm trắng, đấy có thể là mũi trùn đầu của mục Vọ. Ông đi đi, tôi lại ẩn vào trong hố.

– Và tối nay mười giờ nhé.

– Tại góc đường Gái Góa và Champs-Élysées! Đúng vậy ạ!

Sơn Ca không nghe được phần cuối câu chuyện giữa Rodolphe và Chọc Tiết. Cô bước lên xe cùng với ông.



CHƯƠNG X



TRANG TRẠI

Sau câu chuyện thân mật với Chọc Tiết, Rodolphe trầm ngâm suy nghĩ.

Sơn Ca không dám làm gián đoạn sự im lặng ấy, buồn bã nhìn ông.

Rodolphe ngẩng lên mỉm cười hiền hậu.

– Nghĩ gì vậy cháu? Cuộc gặp Chọc Tiết làm cháu khó chịu phải không? Chúng ta đang vui kia mà!

– Trái lại, đó là một việc hay đối với chúng ta, ông Rodolphe ạ, vì Chọc Tiết có thể giúp ích cho ông.

– Có phải con người đó dường như không giống mọi khách quen của quán Thỏ Trắng? Ở y còn có những tình cảm tốt đẹp.

– Cháu chẳng biết, trước sự việc tối qua, cháu cũng vẫn thường gặp y, cháu cũng chỉ chào hỏi qua loa... Cháu tưởng y cũng dữ tợn như những người khác.

– Thôi đừng nghĩ đến chuyện đó nữa, cháu ạ. Ta sẽ khổ tâm nếu như ta làm cháu buồn, nhất là hôm nay ta lại muốn cháu được hưởng một ngày vui vẻ.

– Ôi! Cháu sung sướng quá! Đã lâu lắm cháu chưa ra khỏi Paris.

– Trừ những cuộc đi chơi bằng xe ngựa với Rigolette?

– Trời ơi! Vâng, thưa ông Rodolphe. Vào lúc ấy đang là mùa xuân, bây giờ tuy gần giữa mùa đông rồi nhưng cháu vẫn vui sướng không kém. Trời đẹp biết bao, ông nhìn xem những áng mây hồng ở... đằng xa... đằng xa và

cái đồi này với những mái nhà quét vôi trắng giữa lùm cây xanh... Xem kìa, còn bao nhiêu lá! Lạ thật, đang tháng Mười một phải không, ông Rodolphe? Ở Paris rụng sớm hơn... Và kia nữa kìa, chim câu bay, chúng đang sà xuống mái một cái cối xay... Ở vùng quê, người ta ngắm cảnh không biết chán, tất cả đều vui mắt.

– Ta thật vui khi thấy cháu nhạy cảm với những điều thật bình thường nhưng đã khiến cánh đồng quê tươi đẹp hẳn lên, Sơn Ca ạ.

Càng ngắm cảnh đẹp đồng quê lặng lẽ, nét mặt cô bé càng rạng rỡ.

– Xa xa, ngọn lửa đốt rạ trong những thửa ruộng đã cày, khói trắng bay lên... và cái cày với đôi ngựa xám to... Nếu cháu là đàn ông, cháu thích nghề cày ruộng biết bao! Được sống giữa cánh đồng quê yên tĩnh, theo sau chiếc cày... Nhìn cánh rừng xa xa vào buổi đẹp trời thế này... Thật đáng để ta hát lên những khúc ca đượm buồn làm rơi lệ như trong *Genevieve de Brabant*^{*}, ông Rodolphe ạ.

Một nhân vật nữ có số phận bi thảm trong truyền thuyết thời Trung cổ, câu chuyện của nàng được sử dụng làm tư liệu cho nhiều vở nhạc kịch nổi tiếng.

– Không, cháu ơi, nếu cháu thích, cháu sẽ hát cho ta nghe khi chúng ta đến trang trại.

– Thích quá! Chúng ta đến một cái trại ư, ông Rodolphe?

– Đúng, đến một cái trại do bà bảo mẫu của ta trông coi, một người tốt và đứng đắn đã nuôi ta từ nhỏ.

– Và chúng ta sẽ có sữa uống. – Sơn Ca vừa reo vừa vỗ tay.

– Nhất định có chứ. Sữa này, kem hảo hạng này, nếu cháu thích, cả bơ được chế biến trước mặt chúng ta và cả trứng tươi nữa.

– Mà chúng ta lấy từ trong ổ ra.

– Tất nhiên...

– Và chúng ta sẽ đi xem những con bò sữa trong chuồng?

– Ta chắc như thế.

– Và chúng ta đến chỗ vắt sữa?

– Ta cũng đến cả chỗ vắt sữa.

– Và đến chuồng chim câu.

– Cũng đến chuồng chim câu.

– Ôi! Ông Rodolphe, thật không sao tin nổi... sao mà cháu vui thích thế? Một ngày đẹp quá... Một ngày đẹp quá. – Cô hôn hờ reo lên. Rồi, chợt nghĩ lại, cô thấy sợ khi phải quay về chỗ ở khốn khổ, nhơ nhớp, cô úp mặt vào hai bàn tay, nước mắt chứa chan.

Rodolphe sửng sốt.

– Sao thế cháu, ai dám làm cháu buồn, hả Sơn Ca?

– Không ạ, không có gì, thưa ông Rodolphe, – Sơn Ca lau nước mắt và gượng cười – xin lỗi ông, nếu cháu buồn, ông đừng để ý. Cháu chẳng sao cả, cháu xin thề... Đây là một ý nghĩ thoáng qua, cháu sẽ vui thôi ạ.

– Nhưng lúc này, cháu rất vui kia mà?

– Chính vì thế. – Sơn Ca ngậy thơ trả lời và ngược nhìn Rodolphe, mắt còn đầm lệ.

Những lời nói đó khiến Rodolphe hiểu, ông đoán được hết. Muốn xoa tan tâm trạng rầu rĩ của cô bé, ông mỉm cười.

– Ta đoán cháu nghĩ đến cây hồng, chắc rằng cháu tiếc là không thể đem nó cùng đi chơi trang trại... Cây hồng đáng thương. Có khi cháu cho nó ăn cả kem đấy!

Lấy cớ dựa vào câu nói vui đó, Sơn Ca mỉm cười, dần dần dải mây buồn thoáng mất trên nét mặt cô bé và cô chỉ còn tận hưởng niềm vui hiện

tại và khuây khoả dần khi nghĩ đến tương lai.

Xe đi gần đến Saint-Denis, từ xa đã nhìn thấy đỉnh tháp cao của nhà của thờ.

– Ôi! Cái tháp chuông đẹp quá! – Cô bé kêu lên.

– Đây là tháp chuông ở Saint-Denis, một ngôi nhà thờ đẹp... Cháu có muốn đến xem không? Chúng ta dừng xe lại.

Sơn Ca cúi đầu xuống.

– Từ khi cháu ở nhà mẹ Ponisse, cháu chẳng bao giờ đến nhà thờ, cháu không dám. Trái lại khi ở trong tù thì cháu lại rất thích hát trong các buổi lễ chiều! Và đến ngày lễ thánh, chúng cháu làm những bó hoa rất đẹp để dâng lên bàn thờ Chúa.

– Chúa lòng lành và độ lượng. Tại sao cháu lại sợ cầu nguyện? Cháu sợ đi lễ nhà thờ?

– Ôi! Không! Không! Thưa ông Rodolphe, điều đó sẽ là sự báng bổ, ở nhà mẹ Ponisse cháu không dám làm khác.

Sau một lúc im lặng, Rodolphe hỏi Sơn Ca:

– Cho đến bây giờ cháu đã yêu người nào chưa?

– Chưa bao giờ, thưa ông Rodolphe.

– Tại sao vậy?

– Ông đã thấy những người ra vào quán mẹ Ponisse chứ? Và lại để yêu thì phải lương thiện trong sạch.

– Tại sao thế?

– Phải được tự chủ, có khả năng... Nhưng thưa ông Rodolphe, cháu xin ông bỏ qua, đừng nói đến chuyện ấy nữa!

– Được thôi, ta nói chuyện khác vậy... Mà sao cháu lại nhìn ta như thế? Đôi mắt đẹp của cháu còn chứa chan nước mắt. Ta đã khiến cháu buồn

chăng?

– Ôi! Không đâu ạ, ông tốt với cháu đến nỗi cháu cảm động muốn khóc, hơn nữa ông không mảy tào với cháu, và dường như ông đưa cháu đi chơi chỉ để giúp cháu vui, rõ ràng là ông hài lòng khi thấy cháu sung sướng. Đã che chở cho cháu hôm qua, ông lại còn dành cả một ngày như hôm nay đi với cháu...

– Có thật là cháu thấy sung sướng không?

– Từ nay về sau cháu sẽ chẳng bao giờ quên phút giây sung sướng này.

– Hạnh phúc, hiếm thật!

– Vâng, rất hiếm.

– Ta cũng thế, nhiều khi ta ao ước điều gì đó mà ta còn thiếu. Ta thường giải khuây bằng ước mơ điều ta muốn có, ta ao ước một số phận khác. Còn cháu, Sơn Ca ơi, đôi lúc cháu không mơ ước như thế sao, những giấc mơ viễn vông ấy.

– Xưa kia thì có ạ, vâng, ở trong tù, trước khi về nhà mẹ Ponisse, cháu cũng chỉ luôn ước mơ như thế và cháu hát, nhưng từ đó... cũng rất ít ạ. Còn ông, thưa ông Rodolphe, điều gì đã khiến ông mong ước?

– Ta ấy à, ta muốn giàu có, rất giàu... Có người hầu hạ, có ngựa, có lâu đài, giao thiệp với giới thượng lưu, ngày nào cũng xem hát... Thế còn cháu, Sơn Ca?

– Cháu thì không khó tính đâu, cháu chỉ muốn có tiền để trả nợ cho mẹ Ponisse, có một ít tiền ứng để có thì giờ tìm việc làm, một cái phòng xinh xinh, rõ sạch, từ đó cháu nhìn thấy cây cối khi cháu làm việc.

– Và nhiều hoa trên cửa sổ nữa chứ...

– Vâng, tất nhiên... Sống ở nông thôn, nếu có thể được, tất cả chỉ thế thôi.

– Một căn phòng xinh xinh, có việc làm, đó là cái cần thiết. Nhưng khi người ta ước ao, người ta có thể được phép ước nhiều hơn... cháu không muốn có xe, có quần áo đẹp sao?

– Cháu chẳng muốn nhiều... Cháu chỉ muốn được tự do, được ở nông thôn và biết chắc là không phải chết ở nhà thương làm phúc. Ôi! Nhất là điều đó... đừng chết ở nhà thương làm phúc! Ông Rodolphe ạ! Thường thường ý nghĩ đó ám ảnh cháu... rùng rợn lắm!

– Than ôi! Bọn người nghèo chúng ta!

– Không phải vì thiếu thốn mà cháu nói như vậy. Nhưng sau này... khi chết...

– Rồi sao?

– Ông không biết người ta sẽ làm gì ông sau khi chết sao?

– Không...

– Có một cô gái... cháu biết trong tù... Cô ấy chết ở nhà thương làm phúc... Người ta chuyển xác cô ấy cho nhà giải phẫu... – Cô bé đáng thương thì thầm và rùng mình.

– Ái chà! Ghê gớm thật! Tội nghiệp cháu. Tại sao cháu lại thường có ý nghĩ đen tối đó?

– Điều ấy khiến ông ngạc nhiên phải không? Là cháu chỉ để lại nhơ nhuốc sau khi chết... Lạy Chúa tôi! Người ta chỉ để cho cháu có thể thôi!

Những lời chua xót, cay đắng khiến Rodolphe xúc động mạnh. Ông ôm đầu run rẩy. Ông nghĩ số phận tàn khốc đã đè nặng lên Sơn Ca... Ông nghĩ đến mẹ cô bé nghèo khổ ấy... mẹ nó, chính mẹ nó... sống giàu có, được trọng vọng, có thể là thế, được trọng vọng... giàu có... sung sướng và đưa con mà người mẹ đó đã nhẫn tâm bỏ rơi để khỏi phải xấu hổ đã phải rời gác xếp mù Vọ mà vào tù, ra tù lại rơi vào hang ổ mù Ponisse, sau đó nó có thể

chết trên chiếc giường tồi tàn của nhà thương làm phúc... và sau khi chết...
Thật là khủng khiếp.

Cô bé Sơn Ca tội nghiệp nhìn thấy người bạn đường rầu rĩ thì buồn rầu nói:

– Cháu xin lỗi ông, ông Rodolphe ạ, đáng lẽ cháu không nên có ý nghĩ đó... ông đưa cháu đi để cháu được vui mà cháu lại luôn luôn nói với ông những chuyện đến là buồn... đến là buồn. Trời ơi! Cháu không biết tại sao lại như vậy, cháu có muốn thế đâu... Cháu chưa bao giờ sung sướng như hôm nay, thế nhưng đôi lúc cháu cứ muốn khóc... Ông đừng giận cháu nhé, ông Rodolphe ạ, ông thấy đấy, nỗi buồn sẽ nguôi rất nhanh như khi nó đến... ông xem, lúc này cháu không nghĩ đến điều ấy nữa... ông Rodolphe, ông nhìn vào mắt cháu đây này. – Và Sơn Ca, sau hai, ba lần chớp chớp mắt để gạt đi những giọt lệ còn đọng trên mi, mở to mắt, mở thật to và nhìn Rodolphe hồn nhiên, dễ mến.

– Cháu Sơn Ca ơi! Ta khuyên cháu đừng tự ép mình như thế... cứ vui đi... nếu cháu thích, cứ buồn đi... nếu cháu thấy buồn... Lạy Chúa! Ta nói để cháu biết, đôi lúc ta cũng như cháu, ta cũng có những ý nghĩ ảm đạm... Ta sẽ khổ hơn nếu phải giả bộ vui, dù ta chẳng vui tí nào...

– Thật thế ư, ông Rodolphe, ông cũng có lúc buồn kia à?

– Tất nhiên rồi, tương lai ta cũng chẳng tốt đẹp hơn gì cháu... Ta cũng không cha, không mẹ... Rồi mai đây ta đau ốm, ta sẽ sống thế nào đây? Hiện giờ kiếm được đồng nào xào đồng ấy, ngày nào biết ngày ấy.

– Đấy là một sai lầm, ông thấy không... một sai lầm lớn, ông Rodolphe ạ! – Sơn Ca cao giọng góp ý, làm Rodolphe phải mỉm cười. – Ông phải gửi tiền vào quỹ tiết kiệm... Tất cả nỗi bất hạnh của cháu đều do cháu không biết để dành tiền... Với hai trăm franc trong tay, người thợ chẳng bao giờ phải ăn bám vào ai, chẳng bao giờ túng bấn... và chính những lúc túng bấn

thường khiến người ta phạm sai lầm.

– Đây mới là khôn ngoan, mới đúng lẽ, cô bé nội trợ của ta. Nhưng hai trăm franc... làm sao gom góp được, những hai trăm franc.

– Nhưng ông Rodolphe ơi, rất đơn giản thôi, ta thử tính xem nhé, ông sẽ thấy... ông kiếm được có ngày những năm franc phải không?

– Đúng, khi ta có việc làm.

– Ngày nào cũng nên làm việc, ông còn phàn nàn gì nữa, ông có một nghề tốt đẹp như thế... Vẽ trên quạt... Công việc đó phải là niềm vui của ông mới đúng. Này, ông chẳng biết điều tí nào, ông Rodolphe ạ! – Sơn Ca lên giọng nghiêm nghị. – Một người thợ có thể sống, sống rất tươi là đẳng khác, với ba franc một ngày. Anh ta còn dành lại được bốn mươi xu, trong vòng một tháng là sáu mươi franc tiết kiệm... Mỗi tháng sáu mươi franc, một số tiền lớn còn gì!

– Đúng, nhưng rong chơi, không làm gì cũng khoái.

– Ông Rodolphe ạ! Một lần nữa, ông chẳng biết theo lẽ phải hơn một đứa trẻ.

– Thôi được, ta sẽ biết điều, cô bé hay trách móc ạ, cháu góp với ta nhiều ý kiến hay. Ta chưa nghĩ đến điều đó...

– Thật chứ hả ông? – Cô bé vỗ tay reo mừng. – Nếu ông biết ông đã làm cho cháu vui biết mấy! Ông để dành mỗi ngày bốn mươi xu, thật nhé!

– Được, ta sẽ tiết kiệm mỗi ngày bốn mươi xu. – Rodolphe không thể không mỉm cười.

– Thật thế chứ! Thật chứ ông?

– Ta hứa với cháu.

– Ông sẽ thấy tự hào trước món tiền tiết kiệm đầu tiên. Thế nhưng chưa hết... nếu ông hứa đừng nổi giận với cháu...

– Có phải ta có vẻ dữ tợn lắm không?

– Tất nhiên không... chắc chắn là thế... nhưng không hiểu sao nếu cháu phải...

– Cháu phải nói hết với ta, Sơn Ca ạ!

– Vậy thì... người ta thấy rõ ông là lớp người trên, tại sao ông lại lai vãng đến quán rượu như quán của mẹ Ponisse?

– Nếu ta không vào đây, sao hôm nay ta lại có được cái thú đi chơi vùng quê với cháu.

– Đúng là như thế thật, nhưng thôi, cũng chẳng sao! Ông Rodolphe ạ. Ngày hôm nay cháu sung sướng quá và cháu sẽ thực lòng từ chối một ngày vui như thế này nếu việc đó lại làm phiền lòng ông.

– Không đâu cháu ạ, cháu đã cho ta những lời khuyên rất hay về công việc làm ăn.

– Ông nghe theo chứ?

– Ta hứa với cháu, lời hứa danh dự. Ta sẽ tiết kiệm ít nhất bốn mươi xu một ngày.



CHƯƠNG XI



ĐIỀU MONG ƯỚC

Lúc xe đã chạy quá làng Sarcelles, Rodolphe bảo người đánh xe:

– Rẽ vào con đường đầu tiên bên phải, qua Villiers-le-Bel, rồi rẽ trái và cứ thế đi thẳng. – Rồi ông nói với Sơn Ca. – Bây giờ cháu đã hài lòng về ta, chúng ta có thể giải trí như lúc nãy bằng cách mơ ước viễn vông. Như vậy chẳng mất gì cả, chắc cháu không trách ta hoang phí về việc này.

– Không ạ, ông mơ ước những gì cơ ạ?

– Cháu nói trước đã!

– Xem nào, ông thử đoán sở thích của cháu đi, ông Rodolphe?

– Ừ thì thử... Ta cứ ví dụ con đường này... Ta nói con đường này, vì chúng ta đang đi trên đó.

– Đúng thôi, không nên tìm đâu xa.

– Ta giả dụ rằng con đường này dẫn đến một cái làng rất đẹp, khá xa đường cái.

– Vâng, như thế thì yên tĩnh hơn.

– Làng ở lưng chừng đồi, quanh làng có rất nhiều cây xen lẫn.

– Ngay bên cạnh có một dòng sông nhỏ.

– Đúng thế, một con sông nhỏ, ngay đầu làng người ta thấy một trang trại đẹp, phía bên này nhà là một vườn cây ăn quả, phía bên kia, một vườn đầy hoa.

- Cháu tưởng như thấy từ ngay ở đây, ông Rodolphe ạ!
- Tầng trệt có nhà bếp rộng dành cho người làm và một phòng ăn cho bà chủ.
- Nhà có cửa chớp xanh... như thế rất vui mắt, phải không ông Rodolphe.
- Cửa chớp xanh... Ta đồng ý với cháu... Không gì vui mắt bằng những cửa chớp xanh... Tất nhiên bà chủ trại là bác của cháu.
- Tất nhiên... hẳn sẽ là một người tốt.
- Tuyệt vời, bà ấy chắc sẽ yêu cháu như một người mẹ...
- Một người bác tốt bụng! Được một người nào yêu mến thì thật là tuyệt!
- Và cháu cũng sẽ yêu bà ấy chứ?
- Ôi! – Sơn Ca reo lên, tay vỗ lại, mắt ngược lên trời, biểu lộ một niềm sung sướng khôn tả. – Ôi! Đúng, cháu sẽ rất yêu bà ấy, rồi cháu sẽ giúp bà ấy làm việc, nào khâu vá, nào xếp quần áo, nào giặt giũ, nào bảo quản trái cây trong mùa đông, tất cả mọi việc nội trợ nói chung... Bà ấy sẽ chẳng phải rầy la cháu vì lười nhác... Cháu đoán chắc như thế... Buổi sáng...
- Thong thả đã, Sơn Ca! Cháu sốt ruột à! Để ta tả hết ngôi nhà đã nào!
- Nói đi, nói đi ông họa sĩ, đúng là ông quen vẽ phong cảnh đẹp trên quạt. – Sơn Ca vừa cười vừa nói.
- Con bé liến láu... để ta tả xong cái nhà đã nào!
- Đúng là cháu liến láu thật, nhưng thật vui quá ông Rodolphe, cháu nghe đây, ông tả nốt đi, cái nhà trang trại ấy.
- Phòng của cháu ở tầng trệt.
- Phòng của cháu! Tuyệt quá, phòng của cháu như thế nào kia ạ? – Và

cô bé nép sát vào Rodolphe, mắt mở to, khát khao muốn biết.

– Phòng của cháu có hai cửa sổ trông xuống mảnh vườn đầy hoa và một bãi cỏ, một con sông nhỏ chạy bên dưới. Bờ sông bên kia, một quả đồi nhỏ trồng nhiều cây dẻ, ở giữa nhô lên một tháp chuông nhà thờ...

– Sao mà đẹp đến thế! Sao mà đẹp đến thế! Ông Rodolphe, cháu thèm được ở đây!

– Ba, bốn con bò sữa gặm cỏ trên bãi, cách vườn một hàng rào cây đào gai.

– Và từ cửa sổ cháu nhìn thấy những con bò?

– Rất rõ.

– Trong đó có con mà cháu yêu nhất, đúng không ông Rodolphe? Cháu sẽ làm cho nó cái vòng cổ với cái chuông nhỏ và cháu sẽ tập cho nó đến ăn ngay trên tay cháu.

– Nó chẳng quên đâu, nó thật trắng, thật to, tên nó là Musette.

– Ôi! Cái tên đẹp, con Musette dễ thương, cháu yêu nó biết bao!

– Hãy tả nốt phòng của cháu, Sơn Ca ạ, phòng của cháu được chăng bằng vải Ba Tư với những bức rèm cũng thế; một cây hồng lớn và một cây kim ngân cổ thụ che kín tường của trang trại; bao quanh cửa sổ để mỗi sáng cháu chỉ cần với tay là hái được một bó những hoa hồng, hoa kim ngân thật đẹp.

– Ôi! Ông Rodolphe, ông thật là một họa sĩ tài hoa.

– Bây giờ bàn qua công việc hàng ngày của cháu.

– Xem nào, một ngày của cháu ra sao nào?

– Bà bác yêu quý của cháu trước hết đến âu yếm hôn lên trán để đánh thức cháu dậy, bà ấy đem đến cho cháu một bát sữa nóng, vì cháu yếu phổi, cháu tội nghiệp! Cháu thức dậy, cháu đi một vòng quanh trại, nhìn con

Musette, đàn gà, ngắm những bạn chim câu của cháu, hoa trong vườn. Đến chín giờ, thầy giáo của cháu đến.

– Thầy giáo của cháu à?

– Cháu có thấy cần phải học đọc học viết để biết viết, biết tính toán, để có thể giúp bác cháu giữ sổ sách của trang trại không?

– Đúng đấy, ông Rodolphe ạ! Thế mà cháu chẳng nghĩ đến. Cháu phải học để giúp bác cháu. – Cô bé nghiêm trang nói, bị hấp dẫn trước câu chuyện mô tả một cảnh đời êm dịu tươi đẹp đến nỗi cô tưởng như đang sống thực.

– Học xong, cháu khâu vá hoặc thêu một cái mũ tròn kiểu thôn nữ. Buổi chiều, lúc hai giờ, cháu học viết rồi đi dạo với bà bác, xem người gặt lúa hè, xem người cày vụ thu; cháu thăm mệt, cháu trở về với một bó cỏ khá to ở ngoài đồng mà cháu đã chọn cắt cho Musette yêu quý của cháu.

– Vì cháu vừa đi qua đồng cỏ phải không, ông Rodolphe?

– Tất nhiên, có một chiếc cầu gỗ bắc qua sông. Khi cháu về đến nhà thì đã sáu, bảy giờ. Lúc này lửa đã bập bùng reo vui trong căn bếp lớn. Cháu sà vào sưởi ấm và nói chuyện với những người trung hậu đang ăn tối sau một ngày lao động. Sau đó, cháu ngồi ăn với bác cháu. Thỉnh thoảng ông linh mục hay một vài người bạn thân của gia đình cùng ăn với cháu, ăn xong, cháu tập đọc hoặc làm việc trong khi bác cháu chơi bài. Đến mười giờ, hai bác cháu hôn nhau, cháu trở về phòng và đến hôm sau, tất cả lại bắt đầu.

– Người ta có thể sống trăm năm như thế! Chẳng lúc nào mà nghĩ đến nỗi buồn nữa!

– Nhưng đã thắm gì! Còn ngày Chủ nhật, ngày lễ nữa.

– Những ngày đó thì sao, ông Rodolphe?

– Cháu trang điểm, cháu mặc một chiếc váy đẹp kiểu thôn nữ, đội một

chiếc mũ trùm đầu hợp với cháu, đẹp tuyệt vời. Cháu bước lên xe có ghế đệm cùng bác cháu và Jacques – chàng trai làm trong trang trại – để đi dự ngày lễ trọng trong làng; về mùa hè, cháu không quên tham dự cùng bác của cháu tất cả các ngày lễ của giáo khu bên cạnh. Cháu vừa ngoan ngoãn vừa hiền dịu vừa đảm đang, bác cháu vô cùng yêu cháu, linh mục biểu dương cháu khiến cho tất cả thanh niên hàng ấp đều muốn nhảy với cháu, và thường thường như vậy bắt đầu các cuộc hôn nhân... Thế rồi dần dần cháu để ý một anh chàng... và...

Rodolphe ngạc nhiên trước sự im lặng của Sơn Ca, ông nhìn lại cô.

Cô bé tội nghiệp nghẹn ngào, nước mắt.

Trong giây phút, những lời nói của Rodolphe làm cô quên cảnh sống hiện tại nhưng sự tương phản giữa hiện tại đắng cay với ước mơ một đời sống êm đềm vui tươi nhắc cô nhớ đến hoàn cảnh khốn khổ của mình.

– Sơn Ca, cháu sao thế?

– Ôi! Ông Rodolphe, dù muốn hay không muốn, ông cũng đã làm cháu rất buồn... Đã có lúc cháu tin ở cảnh thiên đường đó...

– Nhưng, cháu tội nghiệp, cảnh thiên đường đó có thật. Đây, xem đây... xe, dừng lại!

Chiếc xe dừng.

Sơn Ca ngẩng đầu lên và nhận thấy mình đang ở trên đỉnh một quả đồi nhỏ. Cô vô cùng ngạc nhiên và sửng sốt.

Ngôi làng đẹp ở lưng chừng đồi, trại ấp, đồng cỏ, những con bò sữa đẹp đẽ, dòng sông nhỏ, rừng dẻ, nhà thờ xa xa, một bức tranh hiện ra trước mắt. Chẳng thiếu thứ gì. Đến cả Musette, con bò cái tơ trắng đẹp, con bò ưa thích sau này của Sơn Ca.

Nắng thu đẹp chiếu sáng phong cảnh tươi vui đó. Những lá dẻ vàng và

đỏ lác đác còn ở trên cây nổi bật trên nền trời xanh trong.

– Này! Sơn Ca, cháu bảo sao? Ta có phải họa sĩ giỏi không? – Rodolphe mỉm cười.

Sơn Ca nhìn ông với vẻ kinh ngạc pha lẫn lo âu. Đối với cô thật quá phi thường.

– Sao lại thế này? Ông Rodolphe... nhưng, trời ơi! Có phải giấc mơ chẳng? Cháu sờ sờ... những điều ông đã nói với cháu...

– Rất đơn giản cháu ạ... Bà coi trại đây là bảo mẫu của ta, ta đã lớn lên ở đây. Sáng nay, từ tỉnh mơ ta đã viết cho bà ấy một lá thư hẹn sẽ đến thăm, ta tả đúng nguyên mẫu đấy.

– Ôi! Thật đúng thế, ông Rodolphe ạ. – Sơn Ca xúc động thở dài.



CHƯƠNG XII

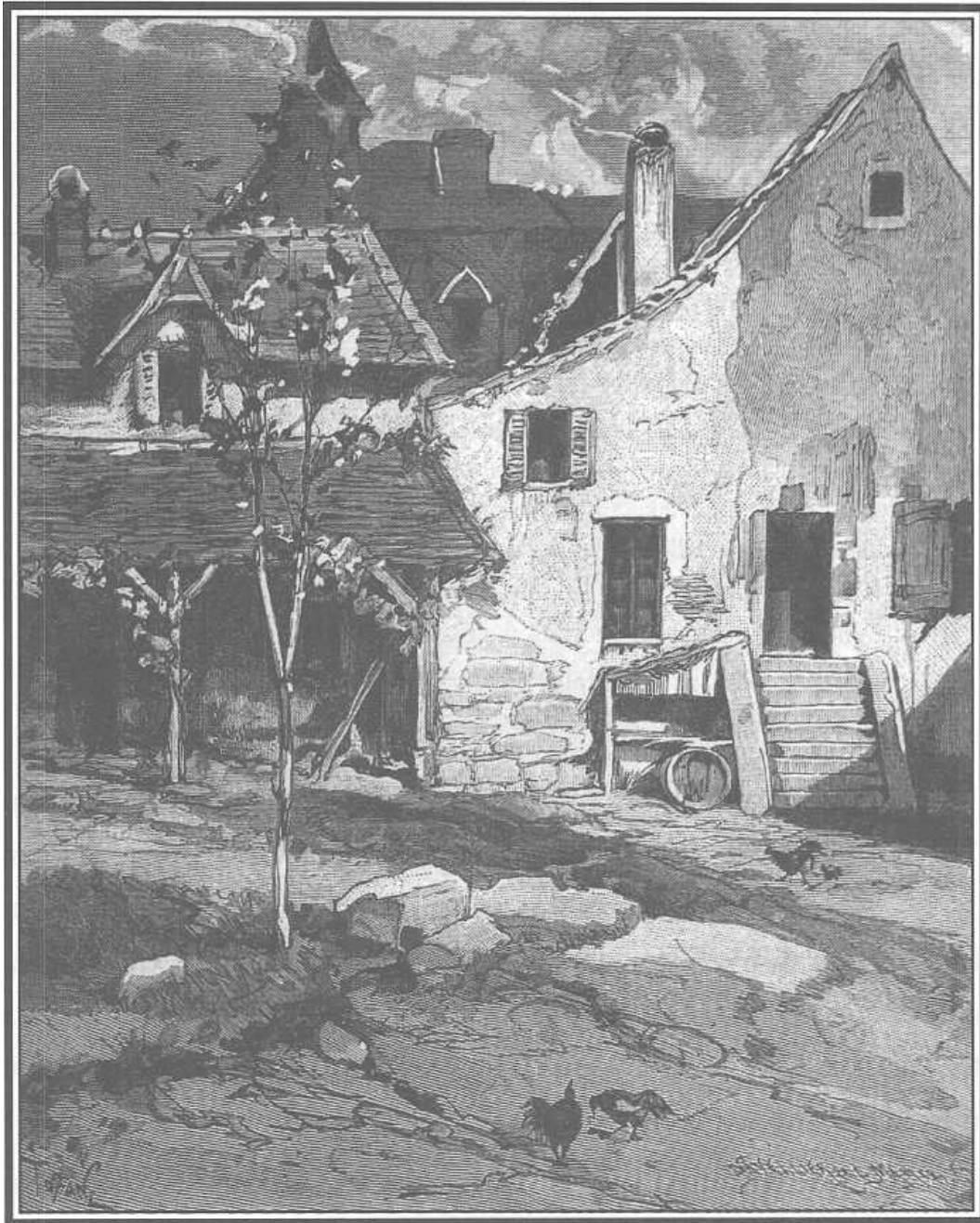


TRANG TRẠI

Trang trại mà Rodolphe đưa Sơn Ca đến ở ngoài đầu làng Bouqueval, một giáo khu nhỏ, biệt lập, ít người biết, ở sâu trong vùng canh tác và cách xa Écouen khoảng hai dặm^{*}. Theo chỉ dẫn của Rodolphe, cỗ xe xuống một con dốc đứng và đi vào con đường rộng hai bên toàn anh đào và táo. Xe lăn không một tiếng động trên thảm cỏ mịn và cắt ngắn như nhiều đường hàng xã khác.

1 dặm Pháp = 9,65 ki-lô-mét.

Sơn Ca buồn bã lặng đi trong nỗi xót xa khôn nguôi khiến Rodolphe ân hận vì ít nhiều đã gây nên tâm trạng đó.



Trang trại Bouqueval

Vài phút sau, chiếc xe đã đi qua cổng lớn của sân trại, tiếp tục đi dọc con đường dưới lùm cây xanh rồi dừng lại trước một cổng ngõ bằng gỗ cũ kĩ nấp dưới một gốc nho già lá úa đỏ vì mùa thu đã đến.

– Chúng ta đến nơi rồi, Sơn Ca ạ, cháu vui lòng không?

– Vâng, thưa ông Rodolphe... Thế nhưng, bây giờ hình như cháu lại

cảm thấy xấu hổ trước bà coi trại, cháu không dám nhìn bà.

– Tại sao lại thế hả cháu?

– Thưa ông, đúng ạ, bà ấy chưa biết cháu.

Sơn Ca cố nén tiếng thở dài.

Mọi người chắc đang chờ chiếc xe của Rodolphe đến. Người đánh xe mở cửa, một người phụ nữ khoảng năm mươi tuổi ăn mặc như một người chủ trại giàu có vùng ngoại ô Paris, nét mặt buồn buồn hiền hậu đến ngay trước cửa xe và đón Rodolphe vồn vã, kính cẩn.

Sơn Ca ngượng ngịu bước xuống xe sau một lúc do dự.

– Chào bà Georges quý hóa. Bà thấy không, tôi tới rất đúng hẹn...

Rodolphe nói rồi quay lại phía người đánh xe, đặt tiền vào tay và bảo:

– Anh có thể trở về Paris.

Người đánh xe, thấp, béo, mũ kéo sụp tận mắt, mặt hàu như bị chiếc cổ lông của áo khoác che khuất, bỏ tiền vào túi, không nói gì, nhảy lên chỗ ngồi, quất ngựa và cỗ xe nhanh chóng khuất dần vào con đường cây xanh.

– Sau suốt chặng đường dài, gã đánh xe ít lời nay vội vã cái gì mà đi ngay thế? – Rodolphe nhận xét. – Kệ! Mới hai giờ, chắc gã muốn về Paris để có thể gỡ chuyển nữa trong ngày. – Rồi ông không nghĩ gì đến nhận xét ban đầu ấy nữa.

Sơn Ca đến gần ông, lo ngại, bối rối gần như hoảng sợ nói nhỏ với ông để bà Georges không nghe được:

– Trời ơi! Ông Rodolphe, xin lỗi ông, ông đã cho xe quay về... Nhưng còn mụ Ponisse? Ôi! Cháu phải trở về nhà mụ chiều nay, nếu không... mụ sẽ cho cháu là con ăn cắp. Quần áo cháu mặc là của mụ... và cháu còn nợ...

– Yên tâm cháu ạ. Chính ta phải xin lỗi cháu.

– Xin lỗi vì cái gì kia ạ?

– Vì đã không nói trước với cháu, rằng cháu chẳng còn nợ nần gì con mụ Ponisse nữa, cháu có thể vứt bỏ bộ quần áo ghê tởm này để mặc những bộ quần áo khác mà bà Georges sẽ đem đến. Bà Georges có những bộ quần áo cỡ cháu mặc. Bà sẵn sàng cho cháu mượn, cháu thấy không, bà đã bắt đầu làm bác của cháu rồi đấy.

Sơn Ca tưởng như chiêm bao. Cô hết nhìn bà Georges lại nhìn Rodolphe, không tin ở tai mình nữa. Hồi hộp và cảm động, cô hỏi:

– Thế cháu không trở về Paris nữa sao? Cháu có thể ở đây được ạ? Bà có cho phép cháu không ạ? Thế ư? Lâu đài Tây Ban Nha vừa nói lúc nãy đã thành sự thật ư?

– Chính là cái trại này. Thế là thành sự thật nhé!

– Không, không, như vậy đẹp quá, hạnh phúc quá!

– Chẳng bao giờ người ta có quá nhiều hạnh phúc đâu, Sơn Ca ạ.

– Ôi! Ông Rodolphe ơi! Tội nghiệp cho cháu, ông đừng đùa như vậy, cháu chỉ càng khổ hơn thôi.

– Cháu thân yêu, hãy tin ở ta. – Rodolphe nói với Sơn Ca vẫn với giọng trù mến nhưng rất trang nghiêm mà cô chưa từng nghe ở ông. – Đúng, cháu có thể. Nếu cháu thấy hợp với mình, cháu có thể sống êm đềm bên bà Georges như trong bức tranh mà ta đã tả làm cháu thích thú. Tuy bà Georges không thực là bác của cháu nhưng sau khi hiểu cháu, bà sẽ thiết tha săn sóc cháu. Đối với mọi người trong trại, cháu còn là cháu gái của bà nữa kia! Như vậy địa vị của cháu sẽ hợp lý hơn. Một lần nữa, nếu cháu thích, Sơn Ca ạ. Lát nữa cháu có thể thực hiện ước mơ ban nãy của cháu. – Ông tùm tùm. – Chúng ta sẽ dẫn cháu ăn mặc như một cô gái ở nông trại đi xem con bò yêu quý sau này của cháu, con Musette ấy, mà con bò cái tơ trắng đang chờ cái vòng cổ cháu hứa cho nó. Chúng ta cũng sẽ đến xem những bạn chim câu của cháu, rồi nhà vắt sữa. Chúng ta đi khắp trại. Ta phải giữ

trọn vẹn lời hứa với cháu.

Sơn Ca chấp cả hai tay như người cầu nguyện. Sự ngạc nhiên, nỗi vui sướng, niềm biết ơn, lòng kính trọng ánh lên trên gương mặt hân hoan; mắt đầm lệ, cô nghẹn ngào:

– Thừa ông Rodolphe, ông quả là đấng thiên sứ của Thượng đế để làm biết bao điều tốt lành cho những người khốn khổ mà ông chưa hề biết đã giải thoát họ ra khỏi nhục nhã và đói khát.

– Con gái tội nghiệp của ta! – Rodolphe trả lời với nụ cười tê tái và hồn hậu khôn tả. – Tuy ta còn trẻ nhưng ta đau khổ nhiều; điều đó cắt nghĩa tại sao ta cảm cảnh trước những người đau khổ. Sơn Ca, từ nay gọi là Marie thì đúng hơn, đi với bà Georges đi. Phải, Marie, từ nay cháu mang tên đó, hiền và đẹp như con người cháu. Chúng ta còn nói chuyện tiếp, và khi ta rời xa cháu, ta sẽ rất vui mừng thấy cháu sung sướng.

Marie không nói nên lời, đến gần Rodolphe, gần như quỳ xuống, kính cẩn đỡ lấy tay Rodolphe đưa lên môi, cử chỉ chan chứa lòng biết ơn, vừa duyên dáng vừa hợp lễ.

Bà Georges đắm đắm nhìn Marie, cô đi theo bà.

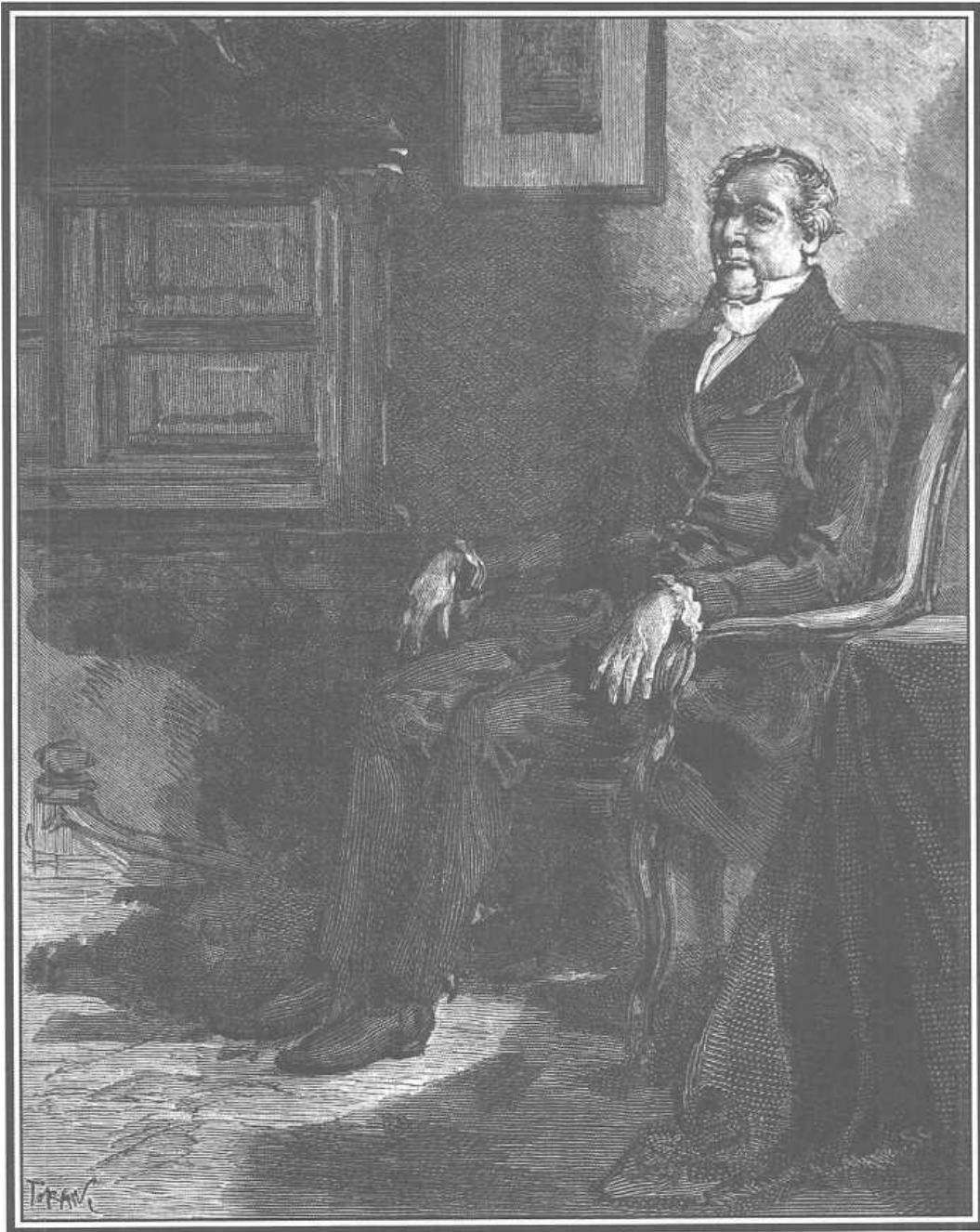


CHƯƠNG XIII



MURPH VÀ RODOLPHE

Rodolphe đi ra sân trại và gặp người có thân hình cao lớn tối hôm trước, người bán than đến báo cho ông biết sự xuất hiện của Tom và Sarah.



Ngài Murph

Ông Murph này, trạc độ năm mươi tuổi, mái tóc vàng sẫm điểm bạc loăn xoăn hai bên chòm đầu hói gần hết. Mặt to, ửng đỏ, cạo nhẵn trừ chòm râu ngắn không quá mang tai, hung hung, vòng xuống hai má bầu bầu. Mặc dù đã có tuổi và hơi phì nộn, Murph rất nhanh nhẹn, khỏe mạnh. Nét mặt có vẻ phớt đời nhưng rất dễ mến và cương nghị. Ông thắt ca vát trắng, mặc gi-

lê và áo choàng đen đuôi rộng, quần xanh xám cùng màu với đôi ghệt khuy xà cừ chưa cài hết, để lộ đôi bít tất đỏ bằng len thô. Cách ăn mặc và dáng điệu hùng dũng của Murph là điển hình cho tầng lớp mà người Anh gọi là quý tộc trại chủ. Nhưng thực ra Murph là một quý tộc Anh chính cống chứ không phải trại chủ.

Rodolphe đi vào sân, Murph bỏ vào túi chiếc xe ngựa mui trần hai khẩu súng lục vừa lau chùi cẩn thận.

– Đứa nào khiến ông phải mang súng như thế? – Rodolphe hỏi.

– Chuyện đó chỉ có quan hệ đối với tôi, thưa Đức ông, – Murph nói và bước xuống bậc thềm – ngài cứ làm việc của ngài, tôi làm việc của tôi.

– Ông hẹn ngựa đến vào giờ nào?

– Theo lệnh ngài, vào lúc nửa đêm.

– Ông đến sáng nay ư?

– Lúc tám giờ, bà Georges đã có đủ thời gian rồi để chuẩn bị mọi việc.

– Ông có vẻ bức mình, ông không hài lòng về tôi ư?

– Không nhiều lắm, thưa Đức ông... hơi nhiều, một ngày nào đấy... nguy hiểm đấy... thưa, đấy là sinh mệnh của ngài chứ có phải chơi đâu!

– Nói như ông thì dễ thôi. Nếu tôi để cho ông làm thì chỉ có nguy hiểm cho ông, và...

– Vậy thì, nếu khi ngài làm việc – nghĩa là không phải liêu đến tính mạng thì làm gì có điều xấu nhất xảy ra, thưa Đức ông?

– Thế nếu là niềm vui sướng lớn nhất thì sao, ông bạn Murph?

Murph nhún vai.

– Ngài, ngài vào cả một cái quán như thế!

– Chao ôi! Bọn người Anh các ông là như thế đấy. Với tất cả tính thận trọng quý phái của các ông, cứ tin rằng các đại lãnh chúa phải có cốt cách

trinh hoa hơn các ông kia, ôi! Những con cừu tội nghiệp lại tự hào về bọn đồ tể!

– Nếu ngài là người Anh, thưa Đức ông, ngài sẽ hiểu điều đó... Người ta tôn kính người biết tôn kính. Hơn nữa, cho dù là người Thổ, người Trung Hoa hay người Mỹ đi nữa, tôi vẫn thấy ngài khinh suất như vậy là sai lầm quá. Tối qua, trong con phố ghê tởm đó của khu Nội Thành, khi cùng ngài tìm kiếm phát hiện tên Cánh Tay Đỏ nào đó, quân trời đánh thánh vật! Lúc đó nếu không sợ ngài nổi giận vì không vâng lời, thì tôi đã chẳng tự ngăn mình không vào giúp ngài khi ngài vật lộn với tên côn đồ ở cổng ngõ cái nhà tồi tàn ấy.

– Thế có nghĩa là, ông Murph ời, ông không tin vào sức tôi, vào lòng can đảm của tôi?

– Đáng tiếc là ngài đã hàng trăm lần khiến tôi có cơ để không phải lo ngại gì về sức mạnh cũng như lòng can đảm của ngài. Nhờ ơn Chúa, Crabb ở Ramsgate đã dạy ngài học đâm bốt, Lacour ở Paris đã dạy ngài đấu côn, đấu cước, và do ngài tò mò, đã dạy ngài cả tiếng lóng, Bertrand nổi tiếng đã dạy ngài đấu kiếm, và khi đấu thử với các võ sư, ngài thường giành được thế thượng phong. Ngài bắn được chim nhạn đang bay bằng một phát súng lục, ngài có những cơ bắp rắn như thép tuy ngài dong dỏng mảnh dẻ. Ngài sẽ thắng tôi dễ dàng như con ngựa đua thắng con ngựa của người làm rượu bia, đó là sự thật.

Rodolphe vui vẻ nghe kể về những đức tính đấu sĩ của mình, ông mỉm cười nói lại:

– Vậy thì ông sợ nỗi gì?

– Tôi vẫn giữ ý kiến của tôi, thưa Đức ông, thật không phải tí nào khi ngài đưa cổ ra cho một tên đểu cáng mới gặp lần đầu nắm lấy. Đó là tôi chưa kể đến những bứt rứt khó chịu do than bụi lem luốc trên khuôn mặt

khả kính của một người quý tộc, trông cứ như quý sứ ấy. Tuy nhiên, mặc dù tóc tôi đã hoa râm, người tôi... hơi phì nộn và nặng nề, tôi vẫn có thể cải trang thành người leo dây nếu việc đó có thể phục vụ ngài. Nhưng tôi vẫn giữ ý kiến của tôi.

– Chà! Tôi biết lắm, ông bạn già Murph ạ, khi một ý nghĩ đã khắc sâu trong óc ông, khi lòng tận tụy đã cắm rễ trong quả tim cương nghị và dũng cảm của ông thì đến ma quỷ cũng phải dùng răng và móng vuốt để rút những cái đó ra.

– Ngài quá khen tôi, thưa Đức ông, ngài trù tính một vài...

– Đừng ngại, ông bạn cứ nói.

– Việc điên rồ, thưa Đức ông.

– Ông bạn Murph tội nghiệp, ông chê trách tôi không đúng lúc rồi!

– Tại sao ạ?

– Tôi đang đặc chí và đang sung sướng nhất... Tôi đang ở đây.

– Nơi ngài đã làm một việc nghĩa hiệp.

– Đây là nơi để tránh những bài thuyết giáo chán phè của ông! Đây là cung điện của tôi.

– Nếu như thế thì chỗ quái nào mà ngài muốn tôi gặp ngài cho được? Thưa Đức ông!

– Ông bạn Murph, ông lại muốn ngăn tôi làm vài chuyện rồ dại nào đó chứ gì?

– Thưa Đức ông, có những chuyện nông cuồng tôi có thể bỏ qua được.

– Những hành động điên rồ về tiền nong.

– Vâng! Vì dù sao với gần hai triệu đồng lợi tức.

– Đôi khi con người ta cũng có lúc túng thiếu... ông bạn Murph của tôi ạ!

– Tôi biết thừa đi rồi, thưa Đức ông.

– Thế mà có những niềm vui mạnh mẽ, trong sáng cực kỳ mà chẳng tốn bao nhiêu! Chẳng có gì có thể so sánh với điều tôi vừa cảm nhận như vừa rồi khi cô bé tội nghiệp ấy thấy được sự an toàn ở đây và đã hôn tay tôi để bày tỏ lòng biết ơn. Chưa hết đâu. Niềm sung sướng của tôi còn lâu dài, mai, ngày kia, trong nhiều ngày nữa. Tôi có thể hình dung một cách thú vị những xúc cảm của cô bé tội nghiệp khi thức dậy trong nơi ẩn cư yên tĩnh này bên cạnh bà Georges phúc hậu, bà yêu cô bé thiết tha bởi vì những người đau khổ thường dễ gần nhau.

– Ô! Đối với bà Georges, chưa bao giờ những việc thiện lại được đặt đúng chỗ hơn. Cao quý... can đảm. Người rất mực đạo đức, một thiên thần, tôi ít khi xúc động, vậy mà tôi đã xúc động trước nỗi khổ của bà Georges... Nhưng còn người mà ngài vừa cứu vớt... Thôi! Không nói chuyện đó nữa.

– Tại sao, Murph?

– Thưa Đức ông, ngài thấy hay thì ngài cứ làm.

– Tôi làm những gì chính đáng. – Rodolphe nói giọng bất bình.

– Những gì chính đáng, theo ngài?

– Những gì đứng trước Chúa và trước lương tâm tôi. – Rodolphe nói một cách nghiêm nghị.

– Thưa Đức ông, về việc này chúng ta chưa nhất trí với nhau. Tôi xin nhắc lại, chúng ta, thôi không nói đến nữa.

– Và tôi, tôi lệnh cho ông nói. – Rodolphe nói to một cách oai vệ.

– Tôi chưa bao giờ để Đức ông phải ra lệnh cho tôi im. Tôi hy vọng rằng ngài không ra lệnh cho tôi phải nói. – Murph đĩnh đạc trả lời.

– Ông Murph!!! – Rodolphe gắt lên giận dữ.

– Thưa Đức ông...

– Ông biết đấy, ông Murph, tôi không ưa lời nói ngập ngừng bỏ lửng.

– Tôi nhận là mình chưa nói hết sự việc. – Murph mạnh dạn nói.

– Ông nhớ cho, nếu tôi tự cho phép mình suồng sã với ông thì chỉ với điều kiện là ông phải tự tôn bằng lời nói thẳng. – Không thể tả hết bộ mặt cau có tột bậc của Rodolphe khi nói những lời sau cùng này.

– Thưa Đức ông, tôi đã năm mươi tuổi, tôi là quý tộc, Đức ông không nên nói với tôi như thế.

– Thôi! Hãy im đi!

– Thưa Đức ông!

– Ông im đi!

– Thưa Đức ông! Thật không xứng đáng khi buộc một người đôn hậu phải nhớ lại những công trạng đã làm.

– Công trạng của ông? Tôi đã chẳng đèn đáp bằng đủ mọi cách sao?

Cần phải nói rằng Rodolphe không có ngụ ý gì trong những lời nặng nề nghiệt ngã hạ Murph xuống bậc tay sai nhưng không may là Murph lại suy diễn ra như vậy, ông đỏ mặt vì xấu hổ, hai tay ôm lấy cái trán hói, bất bình và đau xót; bỗng dưng bằng một phản ứng đột ngột nhìn lại Rodolphe cũng đang có nét mặt cau có, biến dạng đi bởi vẻ khinh thường mãnh liệt; Murph cố ngăn tiếng thở dài, nhìn con người ấy trù mến, thương cảm và ngập ngừng xúc động, nói:

– Thưa Đức ông, ngài hãy tỉnh trí lại, ngài thật không biết điều.

Câu nói đó gây một phản ứng mạnh đối với Rodolphe. Mắt ông ánh lên một tia man rợ, đôi môi trắng bệch và tiến đến gần Murph với một cử chỉ đe dọa, ông thét lên:

– Ông dám nói như vậy sao?

Murph lùi lại và nói thật nhanh hầu như bất giác:

– Thừa Đức ông, thừa Đức ông, xin ngài nhớ lại ngày... ngày 13 tháng Giêng.

Câu nói đó gây ra một phản ứng thần diệu ở Rodolphe. Nét mặt đang co rúm lại vì giận dữ dịu hẳn đi. Ông nhìn chòng chọc vào Murph, dần cúi đầu xuống, rồi một lúc im lặng ông khe khẽ nói, giọng lạc hẳn:

– Chà! Ông ơi! Ông tẻ thật. Tôi cứ tưởng rằng... và ngay cả ông, ông chẳng còn...

Rodolphe không thể nói hết, giọng lịm dần. Ông buông rơi mình xuống cái ghế đá, hai tay ôm đầu.

Murph ân hận:

– Thừa Đức ông, Đức ông kính mến của tôi, tha thứ cho Murph, người bạn già trung thành của ngài. Chỉ vì tôi quá bức và tôi sợ. Than ôi! Không phải cho tôi mà chính cho Đức ông, về những hậu quả của sự nổi giận mà tôi đã lỡ nói ra như thế. Tôi nói ra không vì nóng nảy, không vì trách móc, tôi đã nói và không hề muốn và ái ngại cho Đức ông. Thừa Đức ông, tôi có sai lầm là đã méch lòng... Lạy Chúa! Còn ai có thể biết rõ tính cách Đức ông nếu không phải là tôi, người chưa bao giờ xa Đức ông từ thời Đức ông còn niên thiếu. Người bỏ qua chuyện tôi đã làm Đức ông phải nhớ lại cái ngày bi thảm đó... Chao ôi! Đức ông đã ăn năn tự chuộc tội biết mấy rồi...

Rodolphe ngẩng đầu lên, mặt tái hẳn, ông dịu dàng và buồn bã nói với Murph:

– Thôi! Thôi! Ông bạn già của tôi, cảm ơn ông, chỉ một câu mà ông đã làm tắt ngấm cơn khủng nguy hại của tôi. Tôi không xin lỗi ông vì những lời nặng nề của tôi. Ông đã thừa hiểu từ tim đến miệng còn xa như người ta thường nói. Tôi điên rồi, thôi đừng nói chuyện đó nữa.

– Khổ thật, rồi đây Đức ông còn buồn lâu... Tôi cũng rất khổ tâm! Tôi không muốn gì hơn là Đức ông quên đi những nỗi buồn, thế mà tôi lại làm

Đức ông lâm vào tình trạng đó vì tính dễ tự ái ngu dại của mình. Chết thật! Đã là người trung thực với hai thứ tóc trên đầu, tại sao lại không kiên nhẫn chịu đựng được những điều chê trách không đáng phải hứng chịu.

Murph nói với niềm hứng khởi khôi hài trái ngược với vẻ điềm tĩnh của ông.

– Chẳng là người ta phải bỏ cả ngày để khen tôi, nói với tôi: “Ông là kiểu mẫu cho những bề tôi thủ túc, ông Murph ạ! Không có ai tận tụy được như ông, ông là người đáng phục. Ủ nhỉ! Ghê thật!Ồ! Ông Murph đẹp quá! Ông Murph trung hậu quá! Nào con vẹt già, hãy gãi đầu hoa râm của mày đi!”

Nhớ lại những lời trêu mếu mà Rodolphe đã nói với mình lúc bắt đầu câu chuyện, ông lại nói to, một cách rất tuồng:

– Người đã gọi tôi là “bạn tốt của ta”, “bạn già của ta”, là “ông bạn Murph trung thành”, thế mà tôi đã xử sự cục cằn chỉ vì một lời dí dỏm không cố ý. Ở tuổi tôi... Trời ơi! Đến phải nhổ hết tóc! – Và con người quý phái đáng tôn kính đó đưa hai tay ôm lấy thái dương.

Những lời nói và cử chỉ đó ở ông là dấu hiệu của sự thất vọng đến tột đỉnh. Không may hay đáng mừng đối với Murph, đầu ông ta đã hói gần hết, do vậy cách biểu lộ vô đầu bứt tóc của ông trở thành vô hại khiến ông ân hận một khi hành động đi theo lời nói; cong những ngón tay cào lên cái đầu bóng loáng nhẵn thín như đá hoa, nhà quý tộc bối rối và hổ thẹn vì tính tự phụ, ông nhận thấy mình quá khoác lác và huênh hoang.

Chúng tôi phải nói ngay để cho ông Murph khỏi bị quy kết là khoác lác bởi vì trước đây ông ta có bộ tóc rậm nhất, vàng nhất, từng che phủ cái đầu của người quý tộc xứ Yorkshire.

Thông thường thì sự thất vọng của ông Murph về bộ tóc của mình khiến Rodolphe tức cười. Nhưng những ý nghĩ của ông lúc này thì lại trịnh trọng

và đau xót, mà không muốn để cho ông Murph cứ ân hận mãi nên Rodolphe mỉm cười và dịu dàng nói:

– Nghe tôi nói đây, ông Murph đáng quý của tôi, hình như ông tiếc lời khen về những gì tôi đã làm cho bà Georges.

– Thưa Đức ông...

– Và ngạc nhiên vì sự quan tâm của tôi đối với cô bé tội nghiệp bị sa ngã.

– Thưa Đức ông, xin tha thứ cho tôi, tôi sai, tôi sai.

– Không đâu! Tôi hiểu điều đó, những cái bề ngoài có thể làm ông lầm lẫn. Chỉ có điều là ông đã biết rõ cuộc đời tôi... Ông đã giúp đỡ tôi trung thành, dũng cảm biết mấy trong công việc tôi đang thực hiện... Nghĩa vụ của tôi... ông thích nói như thế này hơn, lòng biết ơn của tôi buộc tôi phải thuyết phục cho ông hiểu rằng tôi không hành động một cách khinh suất.

– Tôi biết như thế, thưa Đức ông.

– Ông biết những ý nghĩ của tôi về những việc thiện mà con người có thể làm được: Cứu giúp những người bất hạnh đáng kính đang đau khổ là tốt. Quan tâm đến những người đang đấu tranh hết mình và kiên quyết đến trợ giúp họ mà đôi khi họ không hay... Phòng ngừa kịp thời sự khốn khó hay sự cám dỗ dẫn đến tội ác lại càng tốt hơn. Khôi phục lại nhân phẩm cho họ ngay trước mắt họ, cải tạo thành người tốt những người còn giữ được vẻ thuần khiết của những tình cảm cao thượng nào đấy đang bị sự khinh bỉ làm ô nhục, bị đói nghèo gặm nhấm, bị mọi mua chuộc, tha hóa bao vây. Và vì thế mà mình tự chấp nhận sự tiếp xúc với cái đói nghèo ấy, cái đời bại ấy, với bùn nhơ... lại càng tốt hơn nữa... Truy kích với lòng căm giận sôi sục, lòng thù hận không nguôi với sự trụy lạc, sự ô nhục của những tội ác, dù nó lết dưới bùn hay ngự trên nhung lụa. Đây là công lý... nhưng cứu giúp mù quáng một trường hợp khốn khó tuy xứng đáng cũng làm giảm giá của bố

thí và lòng thương xót, làm biến chất những ý nghĩ thanh khiết và sùng tín từng an ủi tâm hồn đang giằng xé trong tôi. Phung phí những tư tưởng ấy cho những kẻ mất phẩm giá, ô nhục, điều đó sẽ rất đáng sợ, là sự báng bổ, nghịch đạo, là phạm thánh, sẽ làm người ta nghi ngờ Chúa. Làm việc thiện thì phải gây được lòng tin ở Chúa.

– Thưa Đức ông! Tôi không muốn nói là ngài tri ân không đúng chỗ.

– Lại nữa, ông bạn già của tôi, bà Georges và cô bé tội nghiệp mà tôi giao phó cho bà chính là hai cực trái ngược cùng rơi vào một vực thăm chung: Sự bất hạnh. Một người sung sướng, giàu có, được yêu chiều, được quý trọng, có đầy đủ đức hạnh đã thấy đời mình nhục nhã, tan nát, hủy hoại vì cha mẹ mù quáng gả cho một kẻ gian ác khéo che đậy... Tôi hài lòng mà nói như vậy vì không có tôi thì bà Georges, người đàn bà bất hạnh đó sẽ chết vì nghèo đói, thiếu thốn; vì sự xấu hổ ngăn không cho bà ta thổ lộ với ai.

– Chao ôi! Thưa Đức ông, khi chúng ta bước vào túp lều tồi tàn đó, sự nghèo khổ mới kinh khủng làm sao, thật thảm hại! Thật thảm hại! Và sau trận ốm kéo dài có thể nói bà ta được sống lại, trong căn nhà yên tĩnh này, thật kinh ngạc biết bao! Hàm ơn biết bao! Ngài nói đúng. Thưa Đức ông, thấy những người bất hạnh như thế được cứu vớt, điều đó khiến người ta càng tin ở Chúa. Cứu giúp họ là làm sáng danh Chúa.

– Tôi nhận ra rằng không có gì thiêng liêng bằng đức tính trong sáng và chín chắn, không có mấy ai đáng kính trọng hơn người đàn bà như bà Georges, người đã được một bà mẹ sùng đạo và đức hạnh nuôi dưỡng trong sự tuân thủ sáng suốt mọi bốn phận, chẳng bao giờ lầm lỗi và đã vượt qua mọi thử thách khủng khiếp. Nhưng cũng sáng danh Chúa trong điều thánh thiện nhất bằng đã kéo lên từ bùn nhơ một sinh linh hiếm hoi được Người ban cho một tư chất tốt. Cô bé không xứng đáng được thương xót, quan

tâm, kính trọng hay sao? Cô bé tội nghiệp đó đã bị ruồng bỏ, tù đầy, bị khinh khi, bị làm cho nhơ nhuốc mà vẫn giữ được một cách kỳ diệu trong tâm hồn những mầm mống cao quý đã được Chúa gieo cho. Nếu ông nghe cô bé nói, sinh linh đáng thương đó! Ngay từ lời nói tha thiết đầu tiên của tôi, những lời chân thành thân ái cô bé được nghe lần đầu thì sao mà những bản năng tốt đẹp nhất, những sở thích thanh khiết nhất, những suy tưởng tế nhị nhất lại dồn dập thức tỉnh đến thế trong tâm hồn ngây thơ đó, khác nào nghìn đóa hoa đồng nội nở rộ dưới tia nắng bé nhỏ của mặt trời mùa xuân. Trong một giờ cô bé nói chuyện với người thợ nghèo, là tôi đây, tôi tìm thấy ở Marie những biểu hiện của lòng ưu ái, nhân hậu khôn ngoan. Ông bạn già Murph ạ, miệng tôi mỉm cười cùng lúc mắt tôi rơi lệ khi giọng nói lú lo dễ mến lại đúng lý hợp tình của cô bé khuyên tôi để dành mỗi ngày bốn mươi xu phòng khi cần thiết để tránh sự túng thiếu và những cám dỗ xấu xa. Tội nghiệp cô bé, nó đã nói những lời ấy một cách nghiêm trang, thấm thía lòng người! Nó cảm thấy sung sướng nhẹ nhàng làm sao khi khuyên tôi những lời phải chăng, và cũng vui sướng làm sao khi nghe tôi hứa nghe nó và thực hiện. Tôi cảm động quá! Chà! Cảm động đến rơi nước mắt... Thật thế! Thế mà người ta vẫn cứ đổ tội cho tôi là chán chường, khắc nghiệt, khó lay chuyển... Ồ... Không, không, nhờ ơn Chúa, đôi lúc tôi vẫn thấy tôi có nhiệt tâm và độ lượng, ngay cả ông cũng thế, ông cũng đang mỉm lòng, ông bạn già của tôi ạ. Nào! Marie không phải chỉ được bà Georges thiết tha săn sóc, ông cũng phải quan tâm đến cô bé đấy nhé!

– Đúng thế, thưa Đức ông, cô bé khuyên ngài để dành bốn mươi xu một ngày khi tưởng ngài là thợ, thay vì xui ngài chi tiêu cho mình. Vâng, ý đó đã khiến tôi rất cảm động.

– Và khi tôi nghĩ đến cô bé đó đã từng có một bà mẹ giàu có được trọng vọng lại nhẵn tâm ruồng bỏ cô bé như họ nói. Ôi! Nếu đúng như thế, trước

sau tôi sẽ biết, tôi mong thế và tôi sẽ cho ông biết bằng cách nào. Ôi! Nếu đúng như thế! Trời tru đất diệt người đàn bà đó, mụ sẽ phải đền tội bằng một hình phạt khủng khiếp... Murph, Murph, chưa bao giờ tôi thấy tức giận, thù hận hơn khi nghĩ đến người đàn bà không quen biết ấy. Ông biết đấy, Murph, ông biết đấy, một cuộc báo oán đối với tôi thật thiết thân, một nỗi thống khổ đối với tôi là rất quý... Tôi thèm được khóc...

Thấy sự biểu lộ dữ tợn, ghê gớm trên nét mặt Rodolphe như vậy, Murph lo âu:

– Than ôi! Thưa Đức ông, tôi biết chứ. Những người xứng đáng được Đức ông quan tâm và thương cảm thường nói về Đức ông: “Đấy là một thiên thần.” Những người đáng bị khinh ghét và thù hận hết to khi nguyên rửa Đức ông trong cơn tuyệt vọng: “Đấy là một hung thần.”

– Thôi, im đi ông bạn, bà Georges và Marie kia kìa, ông chuẩn bị để chúng ta lên đường. Chúng ta phải về Paris sớm.



CHƯƠNG XIV



LỜI GIÃ TỪ

Marie, nhờ sự chăm sóc của bà Georges đã thay đổi hẳn, khó nhận ra được nữa.

Một cái mũi tròn đầu hình tròn, kiểu nông thôn và mái tóc dày hoe vàng ôm lấy nét mặt trinh nữ của cô. Một cái khăn quàng bằng lụa trắng bắt treo trên ngực và lấp đi một nửa dưới mảnh yếm vuông của chiếc tạp dề bằng lụa trơn phản ánh màu xanh, màu hồng, lấp lánh trên nền sẫm của chiếc váy màu nâu nhạt hình như được may sẵn cho Marie. Nét mặt trầm lặng sâu xa, hạnh phúc bất ngờ đã đưa tâm hồn cô vào một nỗi buồn khó tả, vào nỗi u sầu chính đáng.

Rodolphe không ngạc nhiên về dáng vẻ trang nghiêm của Marie, ông trông chờ như vậy.

Bằng sự tế nhị tuyệt vời, ông không thốt một lời khen về sắc đẹp của cô tuy sắc đẹp ấy thật rạng rỡ và thanh khiết. Rodolphe cảm thấy có gì đó vừa long trọng vừa trang nghiêm trong tâm hồn cô gái vừa mới được cứu khỏi sự sa ngã.

Bà Georges lại có vẻ nghiêm nghị và nhẫn nhục, dấu tích của một chuỗi dài đau khổ, một nỗi u buồn sâu xa. Bà xử sự với Marie khoan dung, như một người mẹ đối với đứa con của mình, một phần cũng vì nét nhu mì duyên dáng của cô gái đến là đáng mến.

– Con tôi đây này, cháu nó muốn cảm ơn những nghĩa cử của ông, thưa

ông Rodolphe. – Bà Georges nói như muốn giới thiệu Marie với Rodolphe.

Mấy tiếng “con tôi” đã khiến Marie quay lại, mắt mở to nhìn người cứu mạng mình với một tình cảm biết ơn khó tả.

– Vì Marie, tôi cảm ơn bà, bà Georges thân mến, cháu xứng đáng được chăm sóc thăm thiết như thế và sẽ luôn luôn xứng đáng như thế.

– Thưa ông Rodolphe, – Marie run run nói – ông biết cho... Thật tình là cháu không tìm được lời để nói với ông.

– Sự cảm động của cháu đã nói hết với ta, Marie ạ!

– Ôi! Cháu nó cảm nhận rõ biết bao hạnh phúc đã đến với mình như có phép màu. – Bà Georges mỉm lòng nói. – Cử chỉ đầu tiên của cháu nó khi vào phòng tôi là quỳ xuống dưới chân tượng Chúa chịu nạn.

– Chỉ đến bây giờ... Nhờ ông, thưa ông Rodolphe, cháu mới dám cầu nguyện. – Marie nhìn Rodolphe, nói.

Murph quay ngoắt đi. Cái kiểu phớt đời Ăng-lê, lòng tự tôn của một nhà quý tộc không cho phép ông để lộ mình đã cảm động như thế nào trước những lời đơn giản của Marie.

– Cháu ơi! – Rodolphe bảo Marie. – Ta có chuyện muốn nói với bà Georges. Ông bạn Murph sẽ đưa cháu đi xem trại và cháu sẽ làm quen với những người sẽ trông nom cháu. Chốc nữa chúng ta sẽ gặp cháu... Đây, Murph, Murph, ông không nghe tôi nói ư?

Con người quý tộc này đang quay lưng lại, làm như hỉ mũi ầm ỉ, bỏ khăn tay vào túi, chụp sâu chiếc mũ xuống tận mắt, nghiêng mình quay lại đưa tay cho Marie.

Cử chỉ của Murph rất khéo léo nên Rodolphe cũng như bà Georges không nhìn thấy nét mặt ông. Khoác tay cô gái, ông đi nhanh về phía các nhà trong trại, đi nhanh đến nỗi muốn theo kịp thì Marie phải chạy, gần

giống như hồi nhỏ phải chạy theo mẹ Vọ.

– Bà Georges, bà nghĩ thế nào về Marie? – Rodolphe hỏi.

– Thưa ông Rodolphe, tôi đã nói với ông về cháu rồi. Vừa kịp bước chân vào phòng tôi, nhìn thấy tượng Chúa, cháu đã chạy đến quỳ xuống. Tôi không thể diễn tả nổi với ông tất cả sự bột phát và kính cẩn tự nhiên trong cử chỉ đó. Tôi hiểu là cháu không hề bị mất nhân phẩm. Và, thưa ông, lòng biết ơn của cháu đối với ông không có gì quá đáng, không có chút nào cường điệu và như thế lại càng thành thực hơn. Còn một điều nữa để ông thấy được đức tin mãnh liệt trong cháu. Tôi đã bảo cháu: “Chắc cháu ngạc nhiên, vui sướng khi ông Rodolphe nói từ nay cháu sẽ ở lại đây, chắc cháu cảm động lắm khi nghe nói như vậy.” Ôi! Vâng, cháu trả lời tôi: “Khi ông Rodolphe nói với cháu như thế, ngay tức khắc cháu thấy như có cái gì diễn biến trong cháu, cháu cảm nhận một niềm hạnh phúc thiêng liêng, sự kính trọng thiêng thiêng như khi cháu bước chân vào giáo đường; khi cháu được vào đó, bà biết cho, thưa bà...” Tôi không để cháu nói thêm, vì thấy cháu có ý xấu hổ. “Ta biết, con ạ, và ta sẽ luôn luôn gọi con là con nếu cháu thích như thế. Ta biết cháu đã đau khổ nhiều nhưng Chúa sẽ ban phúc lành cho người nào kính Chúa và sợ Chúa, những ai khốn khó và những ai biết ăn năn.”

– Đúng, bà Georges tốt bụng ạ, tôi thấy hài lòng gấp bội về việc làm của mình. Cháu bé tội nghiệp đó sẽ chẳng phụ lòng bà chăm sóc. Bà chỉ cần gieo mầm để gặt hái, bà đã đoán đúng năng khiếu của cháu; thật tuyệt vời.

– Còn một điều khiến tôi xúc động nữa, ông Rodolphe ạ, là cháu không hề dám mảy may hỏi về ông, mặc dù ý muốn hiểu biết hơn về ông kích thích cháu rất nhiều. Nhận thấy sự dè dặt tế nhị đó, tôi muốn xem cháu có ý thức gì về việc đó không, tôi hỏi: “Chắc cháu rất muốn biết thêm về người đã bí mật làm ơn cho cháu là ai nhỉ?” Cháu trả lời tôi thơ ngây và đáng yêu:

“Dạ thưa, ông ấy tên là Ân Nhân của cháu.”

– Bà sẽ yêu cháu chứ? Bà thân mến, sống chung với cháu thì bà sẽ hiểu lắm. Ít ra cháu cũng sẽ chiếm được lòng bà...

– Vâng, tôi sẽ chăm sóc cháu cũng như tôi chăm sóc nó. – Bà Georges nói, giọng đau đớn như xé ruột.

Rodolphe cầm tay bà.

– Thôi bà! Thôi bà! Bà đừng nản lòng vội, nếu công cuộc tìm kiếm mà tôi làm chưa có kết quả thì có thể một ngày kia...

Bà Georges lắc đầu buồn rầu và chép miệng.

– Thằng con tội nghiệp của tôi bây giờ có khi đã hai mươi tuổi!

– Thì nó đã đến tuổi ấy mà!

– Chúa lắng nghe lời ông nguyện và Người sẽ chấp nhận ước nguyện của ông, thưa ông Rodolphe.

– Chúa sẽ chấp nhận lời tôi nguyện, tôi hy vọng thế... Hôm qua tôi đã đi, nhưng không có kết quả, tìm một tên vô lại có biệt danh kỳ khôi là Cánh Tay Đỏ, tên này có thể như tin đồn, cho biết tin tức về con trai bà. Khi định xuống nhà Cánh Tay Đỏ, sau một cuộc ẩu đả, tôi đã gặp cháu gái đáng thương này.

– Ôi chà! Cũng tốt thôi, ít ra thì quyết tâm đầy thiện chí của ông cũng đã dẫn lối cho ông gặp cháu gái bất hạnh này, thưa ông Rodolphe.

– Hơn thế nữa, đã lâu, từ ngày ấy, tôi muốn tìm hiểu về các tầng lớp người khốn khổ. Tôi gần như tin chắc rằng trong đó có thể có những linh hồn cần được cứu thoát khỏi quỷ Satan mà nhiều lần tôi đã thử ngăn cản và thì thoảng còn phỗng tay trên bọn ác quỷ những món bở nhất là đẳng khác.

Rodolphe mỉm cười và nói tiếp nghiêm trang hơn:

– Bà có tin tức gì từ Rochefort không?

Bà Georges rùng mình nói khẽ:

– Không hề có ông ạ.

– Càng hay, con quỷ dữ đó có thể đã toi mạng trong các bãi bùn khi tìm cách vượt ngục. Dấu hiệu nhận dạng của lão được thông báo khá rộng; một tên trọng phạm đáng sợ, người ta đã lùng sục khắp nơi để phát hiện ra lão; và lão đã vượt ngục khoảng sáu tháng nay. – Rodolphe dừng lại khi nói tiếng ghê sợ đó.

– Vượt ngục! Ôi! Ông cứ nói đi, nhà tù trọng án! – Người đàn bà đáng thương nói lạc cả giọng. – Cha của con trai tôi! Ôi! Nếu đứa con tội nghiệp còn sống, nếu cũng như tôi, nó không đổi tên, thật nhục nhã, thật nhục nhã! Và như thế cũng chưa đáng kể, cha nó có thể đã giữ lời nguyên ghê gớm. Trời! Ông Rodolphe, ông tha lỗi cho tôi; tuy ông đã giúp đỡ nhiều, tôi vẫn còn rất đau khổ.

– Tội nghiệp bà, bà hãy trấn tĩnh lại.

– Đôi khi nhiều nỗi lo sợ ghê gớm xâm chiếm tôi. Tôi cứ hình dung chồng tôi vượt ngục Rochefort an toàn và tìm giết tôi như có thể đã giết con tôi.

– Tóm lại lão đã làm gì cháu? Lão đã có gan làm chưa?

– Điều bí mật đó tôi đành chịu, không biết được.

Rodolphe tư lự:

– Vì có gì mà tên khốn nạn đó đã bắt cóc con bà cách đây mười lăm năm, bà nói với tôi rằng lão định âm mưu trốn ra nước ngoài ư? Một đứa trẻ ở độ tuổi đó sẽ làm vương chân lão khi chạy trốn.

– Tai hại thay! Thưa ông Rodolphe, khi chồng tôi – người đàn bà khốn khổ rùng mình khi nói từ này – bị giữ lại biên giới, bị giải về Paris và bị ném vào nhà tù nơi người ta cho phép tôi vào thăm, lão đã chẳng nói với tôi

những lời khủng khiếp thế này sao: “Tao đem con mày đi vì mày yêu nó và đó là cách bắt mày phải gửi tiền cho tao, còn thằng bé, nó được hưởng hay không, đó là việc của tao. Nó sống hay chết, tao không thiết, nhưng nếu nó sống thì nó sẽ được ở với những *cao thủ*; mày sẽ phải nuốt tủi nhục vì con cũng như chồng bị tù chung thân.” Than ôi! Một tháng sau, chồng tôi bị xử tù chung thân. Từ ngày đó mọi lá thư khẩn khoản cầu xin đều không có kết quả, tôi không hề được biết tí nào về số phận của con tôi. Chao ôi! Ông Rodolphe ơi! Con tôi giờ ở đâu? Những lời nói đáng sợ luôn luôn ám ảnh tôi: “Mày sẽ nuốt tủi nhục vì con cũng như đã tủi nhục vì chồng.”

– Một tội ác tàn nhẫn không sao hiểu nổi. Tại sao lão lại muốn làm sa đọa, làm hư hỏng đứa bé tội nghiệp ấy? Sao lại bắt cóc con bà?

– Tôi đã nói với ông, để buộc tôi phải gửi tiền cho lão; tuy lão đã khiến tôi khánh kiệt, tôi vẫn còn chút ít vốn liếng cuối cùng, thế rồi cũng tiêu tan hết. Mặc dù lão gian ác thế, tôi cũng không thể nào tin được là lão không dùng ít nhất một phần số tiền đó để gửi nuôi đứa con tội nghiệp của tôi.

– Thế con trai bà không có dấu vết gì để nhận ra được nó sao?

– Không có gì khác ngoài cái mà tôi đã nói với ông, bức tượng thánh rất nhỏ khắc vào đá lam ngọc đeo ở cổ nó bằng một sợi dây bạc. Kỷ vật đó được Đức Giáo hoàng ban phúc lành, mẹ tôi đeo nó từ thuở còn rất nhỏ và rất thành kính. Đến lượt tôi. Than ôi! Cái bùa thần diệu đó đã mất hết linh nghiệm.

– Biết đâu đấy! Rõ cái này! Chúa rất nhiều quyền lực.

– Thượng đế chẳng đã đưa tôi đến gặp ông sao, thưa ông Rodolphe!

– Hơi muộn, bà Georges thân mến ạ. Nếu không tôi đã có thể giúp đỡ bà tránh được bao năm dài buồn tủi.

– Ôi! Thưa ông Rodolphe, ông đã chẳng bù đắp cho tôi nhiều rồi sao?

– Bù đắp gì cơ? Tôi mua trang trại này. Vào thời kỳ sung sức, bà đã khẳng định giá trị của mình; bà đồng ý làm quản lý cho tôi; nhờ sự chăm lo tuyệt vời, những hoạt động thông minh của bà, cơ ngơi này đã sinh lời cho tôi...

– Sinh lời cho ông, thừa ông, – bà Georges ngắt lời Rodolphe – chẳng phải chính tôi đã đem số tiền lợi tức đưa cho linh mục Laporte yêu quý của chúng ta, và số tiền đó theo lệnh ông đã được linh mục đem ra bố thí hay sao?

– Vậy thì đó không phải là sự sinh lời tốt à? Nhưng bà đã báo tin cho ông linh mục thân mến biết tôi đến đây rồi chứ? Tôi định ủy thác cô bé mà tôi bảo trợ cho linh mục. Cha đã nhận được thư rồi chứ?

– Ông Murph ngay khi đến đây đã đưa thư cho ông linh mục rồi.

– Trong thư, tôi chỉ nói vắn tắt với cha về chuyện cô bé tội nghiệp. Chẳng là tôi không chắc có đến được đây hôm nay không, trong trường hợp đó Murph sẽ đưa Marie đến đây cho bà.

Một người làm vườn đến làm ngừng câu chuyện.

– Thừa bà, cha xứ đang đợi bà.

– Những con ngựa trạm đã đến chưa, chàng trai? – Rodolphe hỏi.

– Dạ thưa, rồi ạ, thưa ông Rodolphe, người ta đã thắng ngựa xong xuôi.

– Người làm vườn đi ra.

Bà Georges, ông linh mục và mọi người trong trại cũng chỉ biết người cừu mang Marie dưới cái tên Rodolphe, Murph kín như bưng, chỉ khi một mình với Rodolphe, ông mới cố ý giữ lễ xưng hô “Đức ông” với Rodolphe, nhưng trước người lạ không bao giờ ông gọi tên khác ngoài cái tên ông Rodolphe.

– Tôi quên không nói trước với bà, bà Georges thân mến, – Rodolphe

vừa đi vào nhà vừa nói – Marie đau ngực. Sự thiếu thốn, sự cùng cực đã làm suy kiệt sức khỏe của cháu. Sáng nay, ở ngoài trời, tôi kinh ngạc nhận thấy da cháu tái nhợt mà hai má lại ửng hồng, trong hai mắt cháu tôi nhận thấy hình như cháu lên cơn sốt, cháu cần phải được chăm sóc cẩn thận.

– Ông hãy tin ở tôi, thưa ông Rodolphe. Nhưng nhờ ơn Chúa, chẳng có gì nghiêm trọng đâu. Với tuổi ấy, ở nông thôn, không khí tốt lành, được nghỉ ngơi, được sung sướng, cháu sẽ chóng bình phục.

– Tôi tin như vậy, nhưng tôi coi trọng điều này: tôi không tin những ông thầy thuốc nhà quê, tôi bảo Murph nhớ đưa đến đây một bác sĩ giỏi và ông ta sẽ quy định chế độ điều trị tốt nhất phải theo. Bà thường xuyên cho tôi biết tin về Marie nhé. Ít lâu nữa, khi cháu được nghỉ ngơi đầy đủ, đã thành thoi, chúng ta sẽ lo đến tương lai cho cháu. Có thể tốt hơn hết là cứ để cháu ở đây lâu dài với bà.

– Đây chính là điều tôi mong ước. Cháu sẽ thay vào chỗ đứa con mà hàng ngày tôi luyến tiếc.

– Vậy cầu mong cho bà, cầu mong cho cháu.

Khi bà Georges và Rodolphe gần vào đến nhà, Murph và Marie cũng từ phía khác đi lại.

Marie lanh lợi thêm lên vì cuộc dạo chơi, Rodolphe lưu ý bà Georges về đôi gò má ửng hồng của cô bé rất khác biệt với màu trắng yếu ớt của da mặt.

Nhà quý tộc đáng kính buông cánh tay Marie và đến nói vào tai Rodolphe, nét mặt gần như bối rối.

– Cô bé này đã chiếm được lòng tôi. Bây giờ không biết tôi sẽ quan tâm đến ai hơn, cô bé hay bà Georges. Tôi chỉ là người vụng về thô lỗ.

– Đừng băn khoăn về chuyện đó, ông già Murph ạ. – Rodolphe vừa nói

vừa siết chặt tay Murph.

Bà Georges vịn vào cánh tay Marie, cùng đi vào phòng khách nhỏ ở tầng dưới, nơi ông linh mục đang chờ.

Murph đi chuẩn bị cho một cuộc khởi hành. Chỉ còn lại Rodolphe, ông linh mục, bà Georges và Marie. Đơn giản nhưng rất đầy đủ tiện nghi, căn phòng nhỏ đó được trang trí bằng lụa Ba Tư như tất cả các phòng khác trong nhà và có đầy đủ đồ đạc đúng như Rodolphe đã tả cho Marie nghe. Một tấm thảm dày trải trên sàn, lửa cháy đỏ trong lò sưởi và hai bó hoa cúc đại đóa to đủ màu sắc cắm trong hai chiếc bình pha lê tỏa hương khắp gian phòng.

Qua những cửa chớp xanh nửa khép nửa mở, ta thấy vườn hoa, con sông nhỏ và xa xa là ngọn đồi trồng dẻ.

Linh mục Laporte ngồi cạnh lò sưởi, đã trên tám mươi tuổi; từ sau những ngày cuối cùng của Cách mạng*, ông cai quản giáo khu nghèo nàn này. Không có bộ mặt nào oai nghiêm và hiền hậu, đáng kính hơn bộ mặt già nua gầy gò và hơi có vẻ đau khổ với mớ tóc bạc viền quanh tràm xuống tận cổ áo chùng đen vá nhiều miếng. Cha thích như thế hơn và thường nói: “Dành cho vài ba đứa trẻ con nhà nghèo được mặc ấm còn hơn là diện cho bản thân.” Chiếc áo chùng đen đó đã giữ được ít nhất ba năm.

Cách mạng tư sản Pháp 1789-1799.

Ông linh mục hiền lành đó rất già, già đến nỗi tay luôn luôn run lẩy bẩy trông rất cảm động và khi cha giơ tay lên để nói, người ta tưởng như đang ban phúc.

Rodolphe dăm chiêu quan sát Marie.

Nếu ông ít biết cô hơn hoặc ít phán đoán hơn chắc ông sẽ rất ngạc nhiên khi thấy cô đến gần ông linh mục một cách thành kính và thanh thản. Năng khiếu đáng khen của Marie đã khiến cô hiểu rằng tụi nhục chấm dứt khi ăn

năn và chuộc tội bắt đầu.

– Thừa cha, – Rodolphe lễ phép nói – bà Georges muốn chăm sóc cháu gái này, vì vậy con xin cha cũng rủ lòng thương cháu.

– Con có quyền như thế, con ạ, như tất cả mọi người đến với chúng ta. Lòng khoan dung của Chúa khôn cùng, con ạ. Chúa đã chứng tỏ như vậy, đã không bỏ con trong bao thử thách đớn đau. Cha biết hết rồi, – ông cầm lấy tay Marie trong hai bàn tay run run, thành kính – người hào hiệp cứu con đã thực hiện lời dạy trong Kinh thánh: “Chúa ở gần những ai cầu khẩn Người; Người thực hiện nguyện vọng của những ai biết kính sợ Người”; Chúa lắng nghe tiếng kêu cứu của họ và giải thoát cho họ. Giờ đây con hãy tỏ ra xứng đáng với ơn huệ của Người bằng đức hạnh của con, con sẽ tìm thấy ở cha, người luôn luôn khích lệ, nâng đỡ con trên con đường con đang đi. Con tìm thấy ở bà Georges tấm gương hàng ngày, ở cha lời khuyên nhủ sát sao. Công việc về sau này thì Đức Chúa cha sẽ hoàn tất.

– Và con sẽ cầu nguyện cho những người thương xót con, đã đưa con về với Chúa. – Marie nói và bất giác quỳ xuống dưới chân linh mục. Quá xúc động, cô nấc lên thành tiếng khóc nghẹn ngào.



Marie chuộc tội trước cha xứ

Bà Georges, Rodolphe và ông linh mục đều rất xúc động.

– Hãy đứng dậy, con thân yêu, – linh mục nói – con xứng đáng được giải tội ngay thôi vì con là nạn nhân hơn là có tội, như bậc tiên tri đã nói: “Chúa nâng đỡ tất cả những ai gần sa ngã, Người vực dậy tất cả những ai bị đọa đày.”

– Tạm biệt, Marie, – Rodolphe nói và đưa cô gái cây thánh giá bằng vàng đánh theo kiểu Jeannette buộc bằng một dải nhung đen – cháu giữ cây thánh giá này như một vật lưu niệm của ta; sáng nay ta vừa khắc vào đây ngày mà cháu được giải thoát, được cứu rỗi. Ta sẽ trở lại thăm cháu.

Marie đưa cây thánh giá lên môi.

Đúng lúc đó Murph đẩy cửa phòng khách.

– Thưa ông Rodolphe, xe ngựa đã sẵn sàng.

– Tạm biệt cha, tạm biệt bà Georges yêu quý, tôi phó thác cháu cho bà đấy, một lần nữa tạm biệt Marie.

Ông linh mục đáng kính vịn vào tay bà Georges và Marie, run lấy bấy ra khỏi phòng, tiễn Rodolphe lên đường.

Những tia nắng cuối chiều hôm soi tỏ nhóm người vui vui và rầu rầu ấy.

Một linh mục già tượng trưng cho lòng từ thiện, lòng vị tha và ước mong vĩnh cửu.

Một phụ nữ đã nếm đủ đau thương dồn dập mà một người vợ, một người mẹ phải chịu.

Một cô gái vừa mới qua tuổi thiếu niên đã bị đẩy xuống vực sâu của tội lỗi bởi sự khốn cùng và sự ám ảnh ghê gớm của tội ác ô nhục.

Rodolphe lên xe. Murph ngồi bên. Ngựa phi nước đại.



CHƯƠNG XV



CHỖ HẸN

Gửi Marie lại cho bà Georges, sau đó một ngày, Rodolphe vẫn ăn mặc kiểu thợ thuyền, đến quán Lãng Hoa vào lúc giữa trưa ngay gần barie Bercy. Hôm trước, lúc mười giờ tối, Chọc Tiết đã đến đúng chỗ Rodolphe dặn, kết quả cuộc hẹn hò ấy sẽ kể lại sau.

Đúng giờ Ngọ, mưa như trút nước. Do mưa không ngớt, nước sông Seine đã dâng lên rất cao và làm ngập một phần bến cảng. Chốc chốc Rodolphe lại nóng ruột nhìn về phía barie, cuối cùng phát hiện từ xa một người đàn ông và một người đàn bà che ô đi tới. Ông nhận ra Thầy Đồ và mụ Vọ.

Hai tên này đã thay đổi hoàn toàn, tên cướp đã vứt bỏ bộ quần áo tồi tàn và dáng điệu hung tợn tàn bạo. Lão mặc một áo đuôi tôm bằng vải len hải ly xanh và đội một cái mũ tròn. Cà vạt và áo trắng muốt. Nếu không có bộ mặt gớm guốc và ánh mắt man rợ luôn luôn rực lửa, láo liên, người ta có thể cho đó là một người giàu có lương thiện bước đi khoan thai, đĩnh đạc.

Mụ Vọ cũng rất diện, mụ đội cái mũ tròn đầu màu trắng, choàng một cái khăn quàng lụa lớn bằng tơ kiểu Cachemire*, tay xách một cái bị to.

Sợi len từ lông dê Cachemire, đặc biệt quý hiếm, chỉ có ở vùng Cachemire, phía Bắc Ấn Độ đến phía Bắc Mông Cổ.

Thay vì những tiếng lóng ở quán Thỏ Trắng, Thầy Đồ dùng một thứ ngôn ngữ gần như kiểu cách nhưng lại càng đáng sợ hơn vì cách nói ấy báo

hiệu một kẻ có học vấn, trái hẳn với tật khoác lác, tàn bạo của thằng kẻ cướp.

Khi Rodolphe đến gần, Thầy Đồ cúi sát xuống chào, mẹ Vọ cũng gật đầu lễ phép. Thầy Đồ nói:

– Thưa ông, kẻ hèn này rất vui lòng được phục vụ ông, hay nói khác đi là được hân hạnh làm quen với ông một lần nữa thì đúng hơn. Hôm kia, ông đã ban ơn cho tôi hai quả dấm có thể quật ngã một con tê giác. Nhưng bây giờ, xin thôi không nói chuyện đó nữa. Đối với ông thì đó là một trò đùa, tôi chắc như vậy, một trò đùa bình thường vậy. Ta xí xóa thôi! Những lợi ích quan trọng đã tụ hội chúng ta lại. Hôm qua, lúc mười một giờ đêm tôi đã gặp tay Chọc Tiết ở quán Thỏ Trắng. Tôi đã hẹn y hôm nay, tại đây, trong trường hợp y muốn làm ăn với chúng tôi, nhưng hình như y đã từ chối thẳng thừng.

– Vậy ông nhận lời chứ?

– Nếu không muốn, thưa ông... Tên ông là?

– Rodolphe.

– Thưa ông Rodolphe, chúng ta vào quán Lãng Hoa; cả tôi, cả mẹ nhà tôi đều chưa ăn. Chúng ta sẽ vừa ăn vừa bàn việc.

– Đồng ý thôi!

– Chúng ta vẫn có thể vừa đi vừa nói chuyện. Ông và Chọc Tiết phải bồi thường cho tôi và mẹ nhà tôi mà không nên oán thán... Các ông đã làm chúng tôi hồng ăn hai nghìn franc. Mẹ Vọ đã hẹn gặp một gã cao lớn mặc đồ tang ở gần Saint-Ouen, người đã đến tối hôm ấy hỏi dò ông ở quán Thỏ Trắng. Gã đặt giá hai nghìn franc để chơi ông một vố gì đó. Chọc Tiết đã giải thích cho tôi gần như thế.

– Tôi đang suy nghĩ đây.

– Mụ yêu dấu, vào quán Lãng Hoa chọn một khoang và gọi món sườn, thịt bê, rau trộn và hai chai rượu hảo hạng; bọn này sẽ đến sau.

Mụ Vọ không một phút rời mắt khỏi Rodolphe, mụ chỉ đi khi đã nháy mắt với Thầy Đồ. Lão này lại nói:

– Tôi đã nói với ông, ông Rodolphe ạ, tay Chọc Tiết đã mở mắt cho tôi về cái món hai nghìn franc.

– Mở mắt, có nghĩa là thế nào?

– Đúng thế... tiếng đó hơi lạ tai đối với ông, tôi muốn nói là tay Chọc Tiết đã cho tôi biết nhiều điều, mà người cao lớn mặc tang phục muốn gây cho ông một vố bằng giá hai nghìn franc.

– Được... Được...

– Như thế chưa phải là tốt hẳn đâu ông trẻ ạ. Sáng hôm qua tay Chọc Tiết đã gặp mụ Vọ gần Saint-Ouen, y không rời mụ một bước từ khi thấy gã cao lớn mặc tang phục đến, đến nỗi gã không dám lại gần. Thế là hai nghìn franc mà nếu muốn hưởng phải làm được cái gì đó đối với ông đã đi tong, đấy là chưa kể năm trăm franc tiền chuộc cái ví. Nhưng chúng tôi chưa trả lại cái ví được – mà cũng không trả là đằng khác – khi lục kĩ thấy những giấy tờ trong đó còn đáng giá hơn nhiều.

– Cái ví đựng nhiều thứ có giá trị lớn ư?

– Cái ví đựng nhiều giấy tờ khá lý thú, tuy phần lớn đều viết bằng tiếng Anh. Và tôi giữ chúng ở đây. – Tên cướp vừa nói vừa vỗ vào túi áo đuôi tôm.

Biết Thầy Đồ còn giữ những giấy tờ lấy được từ Tom hôm trước, Rodolphe rất mừng vì đối với ông những giấy tờ đó rất quan trọng. Những điều ông căn dặn Chọc Tiết không có mục đích nào khác là ngăn ngừa Tom đến gần mụ Vọ, mụ này chắc đang giữ chiếc ví mà Rodolphe hy vọng sẽ lấy

được.

– Tôi giữ những giấy tờ này như giữ bản mệnh vì tôi sẽ tìm thấy địa chỉ của gã mặc đồ tang và bằng cách này cách khác tôi sẽ lần tìm ra gã.

– Chúng ta có thể bàn chuyện đánh quả nếu anh muốn, nếu trúng quả tôi sẽ mua lại của anh những giấy tờ đó vì tôi biết người đó; những thứ đó cần đối với tôi hơn là đối với anh.

– Rồi sau hăng hay! Hãy trở lại việc của chúng ta đã.

Rodolphe nói:

– Thế này, tôi đã tính với tay Chọc Tiết một vụ làm ăn tuyệt hay, lúc đầu y nhận lời rồi lại bỏ cuộc. Thằng cha gàn bỏ mẹ, khi tuyên bố bỏ cuộc, y đã lưu ý tôi.

– Y đã lưu ý ông à?

– Quái nhỉ, anh thật tài hiểu ý người khác.

– Làm thầy đồ dạy học trò chính là nghề của tôi mà lại!

– Y lưu ý tôi rằng nếu y không muốn kiếm ăn bằng đồ máu thì y cũng không muốn khiến người khác chán ngán và liệu anh có thể giúp tôi một tay được chăng?

– Tôi muốn biết, không phải là soi mói đâu, tại sao ông lại hẹn Chọc Tiết sáng qua đến Saint-Ouen. Điều đó khiến y có cơ hội gặp mục Vụ, y lúng túng khi trả lời tôi điều đó.

Rodolphe kín đáo cắn môi, nhún vai trả lời.

– Thế này, tôi chỉ mới nói với y một phần dự định của tôi... anh hiểu chứ... Tôi không dám chắc liệu y có quyết định làm ăn không?

– Thế mới cao tay.

– Còn hơn cả cao tay, vì tôi có những hai cách để thành công kia mà.

– Ủa?

– Nhất định thế!

– Ông là người biết phòng xa, ông đã hẹn Chọc Tiết ở Saint-Ouen để...

Sau một phút do dự, Rodolphe bịa ra một câu chuyện gần như thật để che đậy sự vụng về của Chọc Tiết. Ông bảo:

– Như thế này, cái quả tôi bàn rất đậm vì chủ căn nhà ta định chơi ấy lúc này về quê. Tôi chỉ lo nhất là hấn trở về đột ngột. Để cho thật êm, tôi tự nhủ: *Ta chỉ có một việc phải làm...*

– Có phải ông muốn biết chắc chắn là lão chủ đó thực sự đã về quê?

– Đúng như anh nói... Tôi đi Pierrefitte nơi hấn có nhà nghỉ, ở đây tôi có người chị họ làm công trong nhà đó, anh hiểu chứ?

– Hiểu, cậu cả! Rồi sao nữa?

– Người chị họ tôi nói ngày kia chủ nhà mới trở về Paris.

– Ngày kia?

– Phải.

– Rất tốt, nhưng tôi muốn quay lại câu hỏi ban nãy... Tại sao ông hẹn Chọc Tiết ở Saint-Ouen?

– Anh chẳng thông minh chút nào... Từ Pierrefitte đến Saint-Ouen bao xa?

– Chẳng một dặm.

– Và từ Saint-Ouen đến Paris?

– Cũng thế.

– Vậy thì, nếu không thấy có ai ở Pierrefitte, nghĩa là nhà vắng chủ, cũng có thể làm ăn được, ở đấy không bằng ở Paris nhưng cũng khá, tôi trở lại Saint-Ouen tìm Chọc Tiết đang đợi tôi ở đấy. Chúng tôi trở lại Pierrefitte bằng con đường tắt mà tôi biết và...

– Tôi hiểu, nếu ngược lại, vụ làm ăn sẽ thực hiện ở Paris.

– Chúng tôi sẽ đi đến barie Étoile, theo con đường Révolte và từ đó đến đường Gái Góa.

– Chỉ cách một bước chân thôi, rất đơn giản. Ở Saint-Ouen, ông được một công đôi việc, như thế rất mực khôn ngoan. Bây giờ tôi đã hiểu sự có mặt của Chọc Tiết ở Saint-Ouen...

– Còn ngôi nhà ở đường Gái Góa vắng chủ. Không có ai ở, trừ người gác cổng.

– Rõ rồi! Và đó là một quả rất to?

– Người chị họ của tôi bảo có đến sáu mươi nghìn franc bằng vàng trong phòng ông chủ.

– Ông biết cách bố trí trong nhà chứ?

– Biết quá đi chứ! Chị họ tôi làm ở đấy một năm nay và nói cho tôi biết nhiều lần rằng ông chủ rút số tiền đó ở ngân hàng để đầu tư vào một việc khác, nên ý đồ đột ngột đến với tôi ngay... vì người gác cổng rất khỏe nên tôi đã bàn với Chọc Tiết... Tay này sau khi dẫn đo mãi đã đồng ý nhưng rồi lại nhần nhần nhó nhó, nhưng y không thể phản bặt.

– Càng tốt, nhưng chúng ta đã đến đây, tôi không biết ông có cảnh giác như tôi không, nhưng không khí buổi sáng khiến tôi thấy đói.

Mụ Vọ đã đứng ở ngưỡng cửa quán ăn.

– Ở đây, ở đây! Tao đã đặt bữa ăn sáng cho bọn mình rồi.

Rodolphe có dụng ý để tên cướp đi vào trước, nhưng Thầy Đồ khéo léo giữ lịch sự khẩn khoản mời Rodolphe vào trước.

Trước khi ngồi vào bàn, Thầy Đồ gõ nhẹ vào vách gỗ hai ngăn bên buồng xem có đủ kín đáo không.

– Chẳng cần phải nói nhỏ quá, vách ngăn không mỏng đâu. Lát nữa người ta đem thức ăn đến cùng một lượt, chúng ta sẽ không bị quấy rầy

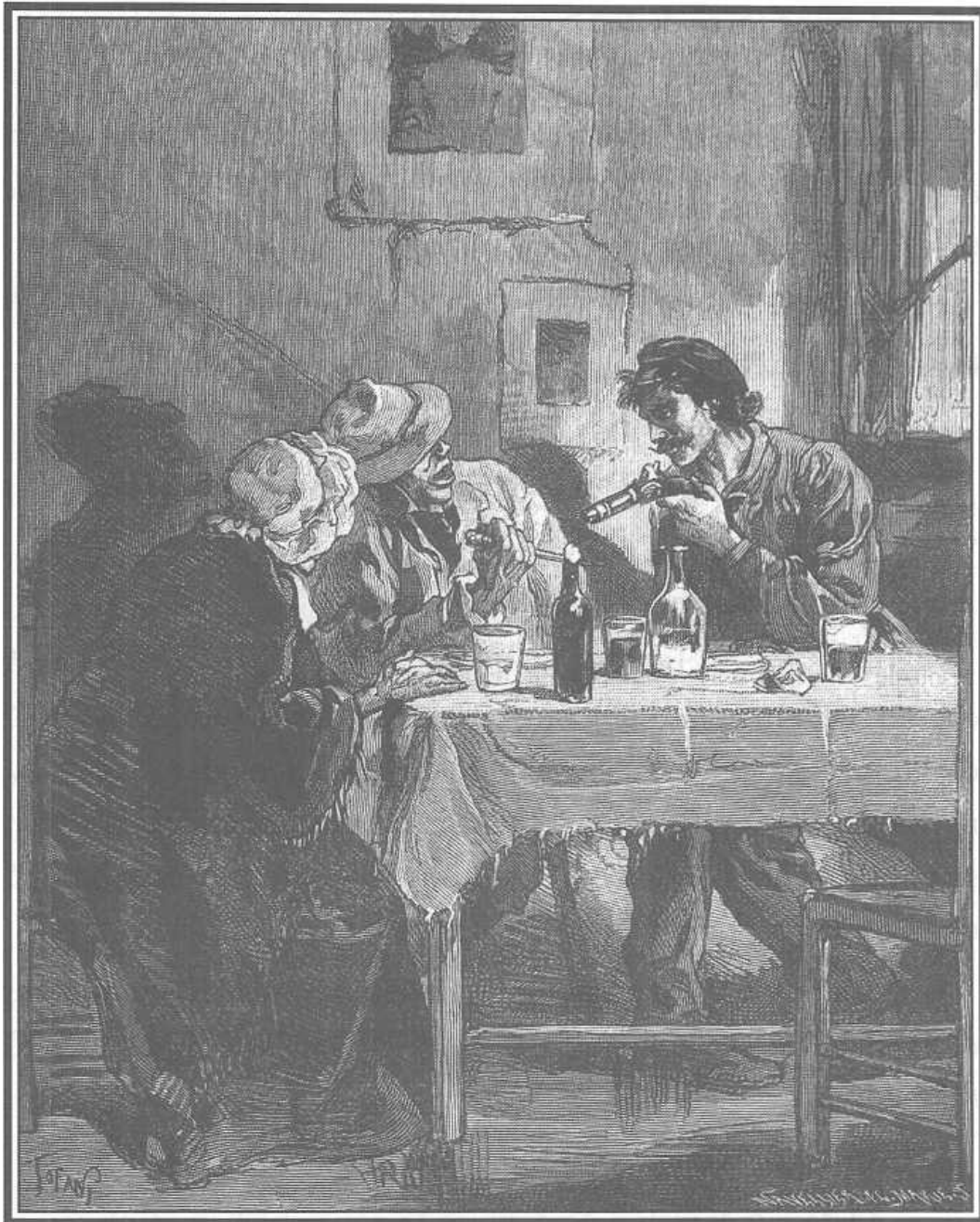
trong câu chuyện.

Cô hầu bàn đem bữa ăn sáng đến.

Trước khi cửa ra vào đóng lại, Rodolphe liếc thấy người bán than Murph ngồi trịnh trọng ở bàn ăn phòng bên cạnh.

Phòng họ ngồi ăn dài nhưng hẹp, đón ánh sáng từ cửa sổ mở ra phố, đối diện với cửa ra vào.

Mụ Vọ ngồi quay lưng lại cửa sổ. Thầy Đồ ngồi một phía bàn, Rodolphe phía bên kia.



Rodolphe, Mụ Vọ và Thầy Đồ tại quán Lãng Hoa

Cô hầu bàn đi ra, tên cướp đứng dậy bưng suất ăn đến ngồi ngay bên Rodolphe để ông khỏi thấy phía cửa ra vào.

– Chúng ta cứ nói chuyện thoải mái và không cần nói to quá.

– Và anh ngồi chặn giữa tôi và cửa ra vào để ngăn không cho tôi ra... – Rodolphe lạnh lùng nói.

Thầy Đồ gật đầu rồi kéo từ trong túi bên chiếc áo đuôi tôm ra một lưỡi lê tròn và to bằng chiếc lông ngỗng lớn có cán gỗ, nắm trong bàn tay lông lá.

– Ông thấy chứ?

– Thấy.

– Muốn, thì chơi vào! – Và nhướn lông mày, nhả cái trán dẹt như trán cọp, lão làm một cử chỉ đe dọa.

– Hãy tin ở gái này, đây đã mài con dao của lão già, sắc phải biết.

Rodolphe ung dung đưa tay xuống dưới áo khoác lôi ra một khẩu súng ngắn cho Thầy Đồ thấy và lại nhét vào túi.

– Chúng ta vốn dĩ dễ thỏa thuận với nhau nhưng nếu ông không đồng tình, nếu có điều gì khó chơi và nếu người ta đến đây thì dù ông có giăng bẫy hay không, tôi sẽ thịt ông, hiểu chưa? – Thầy Đồ quắc mắt lườm Rodolphe.

– Còn tao, tao sẽ nhảy bổ vào hăn để giúp lão, lão trùm ạ. – Mụ Vọ cũng rít lên.

Không nói một lời, Rodolphe nhún vai, tự rót cho mình một cốc rượu và uống. Sự bình tĩnh của Rodolphe khiến tên cướp phải kính nể.

– Tôi chỉ cảnh cáo ông thế thôi!

– Tốt, tốt, hãy cắt cái xiên quay gà vào túi đi, không có gà giò cho ông tiêm mỡ đâu, tôi là loại gà trống già sắc cựa, anh chàng ời! – Rodolphe nói.

– Bây giờ bàn vào việc đi.

– Bàn việc... được, nhưng đừng coi thường mũi lê của tôi, nó không gây tiếng động, không quấy rầy ai.

– Và ta làm rất gọn, phải không đại ca? – Mụ Vọ chêm vào.

– À này, – Rodolphe nói với mụ Vọ – có đúng là đảng ấy biết cha mẹ

Sơn Ca không?

– Lão nhà tôi có hai bức thư trong cái ví của gã mặc đồ tang nói về chuyện này, nhưng con bé sẽ không thấy những thứ đó, cái con béo sung ấy. Rồi đây tao sẽ tự móc mắt nó. Ồi! Khi tao lại tìm thấy nó ở quán Thỏ Trắng, nó cứ liệu cái thần hồn.

– Nay mình, chúng ta cứ nói, cứ nói mãi và công việc chưa đi đến đâu.

– Ta có thể “gẫu” trước mặt này được không?

– Yên trí! Mặt đã thạo nghề và có thể giúp chúng ta canh chừng, dò la, cất giấu, tiêu thụ... Mặt có đủ đức tính của một người nội trợ, – tên cướp đưa tay cho con mặt ghê tởm và nói thêm – ông chưa hình dung được mặt đã giúp tôi được khối việc... Nay, mặt sẽ bị lạnh khi ra ngoài. Để khăn lên ghế cùng cái lẳng đi.

Mặt Vọ bỏ khăn quàng ra.

Dù nhanh trí và khá tự chủ, Rodolphe không khỏi sửng sốt khi nhìn thấy lưng lẳng đầu một sợi dây chuyền giả móc vào cái vòng bạc ở cổ mặt một chiếc tượng thánh nhỏ bằng đá lam ngọc, hoàn toàn giống bức tượng mà bà Georges đã tả, bức tượng thánh mà con trai bà đeo ở cổ khi bị bắt cóc.

Từ khám phá đó, một ý nghĩ đột ngột nảy ra trong đầu Rodolphe. Theo lời Chọc Tiết, Thầy Đồ vượt ngục đã sáu tháng nay, đã tự làm biến dạng mình, khiến mọi tìm kiếm của cảnh sát đều vô hiệu, và chồng bà Georges cũng vượt ngục từ sáu tháng nay, không tăm tích.

Từ sự khớp nhau kỳ lạ đó, Rodolphe nghĩ rằng Thầy Đồ có thể là chồng người đàn bà đáng thương ấy. Thằng khốn nạn đó trước đây cũng thuộc tầng lớp khá giả trong xã hội, mà Thầy Đồ thì ăn nói lịch sự ra dáng.

Hồi ức này thức tỉnh hồi ức khác, Rodolphe nhớ lại có một lần bà Georges kể, vừa kể vừa run, khi chồng bà bị bắt, mặc dù lão chống cự quyết

liệt trong tuyệt vọng và suýt nữa thì chạy thoát nhờ sức khỏe ghê gớm. Nếu tên cướp này là chồng bà Georges, nhất thiết lão phải biết số phận đứa con trai của họ. Hơn nữa, Thầy Đồ lại giữ những giấy tờ liên quan đến lai lịch Marie trong cái ví của Tom bị lão trấn lột.

Rodolphe có thêm những bằng chứng mới vô cùng quan trọng để kiên trì thực hiện dự kiến của mình. May thay, tên cướp còn bận sề thức ăn cho mụ Vọ nên không chú ý đến nét tư lự của Rodolphe.

Rodolphe nói với mụ Vọ:

– Mẹ kiếp! Bà có sợi dây đẹp thật.

– Đẹp... mà không mấy tiền đâu! – Mụ cười. – Vàng giả đấy mà, tôi đang chờ lão nhà tôi sắm cho tôi một sợi dây bằng vàng thật.

– Cái đó còn tùy ở ông đây, mụ ạ... Nếu chúng ta thắng quả vụ này, cứ yên trí là sẽ có.

– Sao họ làm hàng rởm mà giống như thật, – Rodolphe nói tiếp – và cái vật nho nhỏ, xanh xanh ở cuối dây chuyền là cái gì thế?

– Đó là quà của lão nhà tôi trong khi chờ lão mua cho tôi chiếc đồng hồ, đúng không lão trùm?

Rodolphe thấy những suy đoán của mình đúng đến một nửa. Ông bồn chồn chờ đợi câu trả lời của Thầy Đồ. Lão vừa ăn vừa nói:

– Vẫn phải giữ cái đó cho dù có đồng hồ. Đây là bùa hộ mệnh, đeo lấy phước.

– Bùa hộ mệnh? – Rodolphe ra vẻ hững hờ, hỏi. – Anh cũng tin ở bùa hộ mệnh ư? Và quái thật, anh tìm ở đâu ra thế, bảo cho tôi biết nơi sản xuất nó.

– Người ta không làm thứ đó nữa, thưa ông thân mến, cửa hàng đó đã đóng cửa. Trông thì vậy, nhưng vật trang sức này đã có từ xưa... đã ba đời

nay đây. Tôi quý nó lắm, vật gia truyền mà. – Lão nói và mỉm cười rất khả ố. – Chính vì vậy mà tôi đem cho mẹ nhà tôi để lấy may trong những vụ làm ăn. Mẹ phụ lực cho tôi đến là thành thạo, vào việc ông sẽ thấy, rồi ông sẽ thấy... Nếu chúng ta còn đánh quả với nhau vài vụ nữa. Nhưng trở lại việc của chúng ta đi. Ông nói vậy là ở chỗ đường Gái Góa...

– Ở số nhà 17, có một lão giàu sụ tên là...

– Tôi sẽ không tò mò hỏi tên làm gì. Ở đây, như ông nói, có sáu mươi nghìn franc bằng vàng phải không?

Rodolphe gật đầu công nhận.

– Và ông nắm kỹ về cách bố trí nhà ấy chứ?

– Rất kỹ.

– Đường vào có khó không?

– Một bức tường cao bảy bộ về phía đường Gái Góa, những cửa sổ ngang nhau, nhà chỉ có một tầng trệt.

– Chỉ có một người gác cổng kho vàng đó?

– Một người.

– Thế kế hoạch đột nhập của ông ra sao? – Thầy Đồ hỏi một cách thờ ơ.

– Đơn giản thôi, trèo lên tường, mở cửa bằng móc hoặc bật các cánh cửa nhỏ từ bên ngoài.

– Nếu người gác thức dậy? – Thầy Đồ hỏi và nhìn Rodolphe trừng trừng.

– Thế thì vô phúc cho hẳn. – Rodolphe phác một cử chỉ đầy ý nghĩa. – Như vậy đây, anh hiểu chưa?

– Chắc ông biết là tôi chưa thể trả lời ông trước khi tự mình xem xét kỹ, có nghĩa là với sự giúp đỡ của vợ tôi; nhưng nếu tất cả những điều ông nói là chính xác, tôi thấy ta cần phải làm ngay tức khắc... ngay tối nay.

Và tên cướp lại nhìn xoáy vào Rodolphe.

– Tối nay... không được. – Rodolphe trả lời lạnh lùng.

– Tại sao? Tay nhà giàu ngày kia mới về kia mà?

– Đúng, nhưng với tôi, không thể thực hiện tối nay được.

– Thật thế ư? Này! Tôi không thể để sang ngày mai được.

– Vì lẽ gì vậy?

– Vì lẽ ông không cho làm tối nay. – Tên cướp cười gằn.

Suy nghĩ một lúc Rodolphe nói:

– Thôi được. Đồng ý tối nay. Chúng ta sẽ gặp nhau ở đâu?

– Gặp lại nhau? Chúng ta sẽ không rời nhau. – Thầy Đồ nói.

– Sao?

– Việc gì phải rời nhau, nếu trời lạnh, chúng ta sẽ đi dạo nhìn qua phố xá cho đến tận đường Gái Góa. Ông sẽ thấy mục nhà tôi làm việc như thế nào, quay trở lại, ta đi nhậu ở một hầm rượu trong khu Champs-Élysées... Tôi biết chỗ đó, ngay gần sông; và nếu đứng căn nhà đường Gái Góa vắng người, ta sẽ tới đó vào lúc mười giờ.

– Đến giờ đó tôi sẽ lại gặp anh.

– Ông có muốn làm ăn với nhau không?

– Tất nhiên.

– Vậy thì chúng ta sẽ không rời nhau tối nay, bằng không...

– Thì sao?

– Tôi đoán ông định giăng bẫy bắt tôi vì thế ông muốn đi.

– Nếu tôi muốn giăng bẫy thì anh cấm tôi giăng tối nay?

– Tất cả là ở đó! Ông không thể đoán trước được tôi đề nghị làm sớm thế, là để ông không thể rời khỏi chúng tôi, do đó ông chẳng báo được cho

ai.

– Anh không tin tôi ư?

– Tin chứ! Vấn đề ông đưa ra có thể có phần nào đúng và chỉ cần một nửa sáu mươi nghìn franc cũng bỏ để lao vào. Tôi cũng muốn thế lắm chứ, nhưng tối nay hoặc không bao giờ nữa! Nếu như phải thôi hẳn, tôi sẽ hiểu rõ về ông, và đến lượt tôi, tôi sẽ có cách hầu hạ lại ông, không chóng thì chầy, một món nhà nghề của tôi đấy!

Mụ Vọ chêm vào:

– Và tôi sẽ đáp lễ lại ông, cứ cầm chắc như thế. Rặt những chuyện vớ vẩn. Tôi cũng nghĩ như lão trùm, hoặc tối nay hoặc không bao giờ.

Rodolphe bối rối; nếu để lỡ dịp này không bắt Thầy Đồ thì chắc chắn chẳng bao giờ có dịp nào khác nữa. Từ nay tên cướp sẽ đề phòng, hoặc nếu có người nhận ra lão, bắt và đưa vào tù thì lão sẽ mang theo những bí mật mà Rodolphe thiết tha muốn biết.

Tin vào sự may rủi, tin vào sự khôn ngoan, gan dạ và sức khỏe của mình, ông nói với Thầy Đồ:

– Tôi thỏa thuận như vậy, từ giờ đến đêm chúng ta sẽ không rời nhau.

– Thế thì chơi thôi! Nhưng bây giờ đã hai giờ. Từ đây đến đường Gái Góa còn xa, trời lại mưa như trút, trả tiền đi và chúng ta gọi một chiếc xe.

– Nếu đi xe, trước khi đi tôi muốn hút một điếu xì gà.

– Được thôi! Mụ vợ thân yêu của tôi sợ khói thuốc.

– Tuyệt! Tôi sẽ chạy đi mua thuốc. – Rodolphe nói và đứng dậy.

Thầy Đồ ngăn Rodolphe lại:

– Ông khỏi bận tâm về việc đó, mụ vợ tôi sẽ đi. – Lão đã đoán được ý định của Rodolphe.

Mụ Vọ đi ra, Thầy Đồ khoái chí:

– Đảm đang chưa, lại khéo chiều nữa! Mụ có thể vì tôi mà nhảy vào lửa!

– Nói đến lửa, ở đây, mẹ kiếp! Chẳng ăn chút nào. – Rodolphe nói, hai tay để dưới áo.

Vừa nói chuyện với Thầy Đồ, ông vừa lấy bút chì và một mảnh giấy nhỏ trong túi áo gi-lê viết vội vài chữ, cố ý viết từng chữ cách nhau để khỏi chồng chữ nọ lên chữ kia vì phải viết lén dưới áo. Phải làm sao để Thầy Đồ không biết tí gì và mảnh giấy đó phải được gửi đến tận nơi.

Rodolphe đứng dậy đến bên cửa sổ vừa hát khe khẽ vừa gõ nhịp vào kính cửa. Thầy Đồ cũng đến cửa sổ và nhìn qua khung kính, nói với Rodolphe về hờ hững.

– Ông hát bài gì thế?

– Tôi hát bài *Em sẽ chẳng có bông hồng của anh*.

– Bài ấy hay hết ý. Tôi chỉ muốn thử nhìn xem bài hát có làm ai qua đường chú ý mà quay lại không?

– Tôi không có chủ ý như thế.

– Hớ rồi chú mình ơi! Vì anh gõ nhịp mạnh như thế nên tôi nghĩ... Nhưng này, người gác cổng nhà ở đường Gái Góa có thể là một tay dám chơi, nếu hấn chống lại mà ông thì chỉ có mỗi một khẩu súng, và như thế thì Ồn lắm, trái lại với cái này – Thầy Đồ đưa cho Rodolphe thấy cán lưỡi lê – sẽ không có tiếng động, không làm phiền ai cả.

– Có phải anh định thọt hấn không? Nếu có ý ấy thì anh đừng nghĩ đến nữa. Thực tế đã có gì đâu. Đừng trông cậy tôi làm việc đó.

– Nhưng nếu hấn thụt?

– Chúng ta sẽ chuồn.

– Hay quá! Tôi hiểu lắm ông. Tốt hơn hết là chúng ta thỏa thuận với

nhau mọi mặt trước đây! Vậy là chỉ có mỗi việc trèo tường, bẻ khóa, ăn trộm thôi chứ gì?

– Thế thôi.

– Cứ như thế nhé!

Và vì tao không rời mày một phút, tao sẽ không để cho mày gây đổ máu.
Rodolphe nghĩ thầm.



CHƯƠNG XVI



CHUẨN BỊ

Mụ Vọ trở vào mang theo xì gà.

– Tôi thấy hình như trời đã tạnh, – Rodolphe vừa nói vừa châm xì gà – nếu chúng ta đi gọi xe lấy thì cũng đỡ chồn chân.

– Sao? Hết mưa rồi à? Ông mắt kém à? Chắc ông tưởng tôi chịu để mụ vợ yêu quý của tôi bị nhiễm lạnh hay sao? Phí một sinh mạng quý giá đến như vậy, lại còn làm hỏng chiếc khăn quàng mới và đẹp của mụ ấy nữa.

– Ông nói đúng đấy, thời tiết đáng ghét quá!

– Này, cô hầu bàn sắp đến, khi trả tiền, ta sẽ nhờ cô ta đi gọi một chiếc xe. – Rodolphe nói.

– Như vậy mới thật chí lý, chú mình ạ. Ta có thể dạo qua đường Gái Góa.

Cô hầu bàn đến. Rodolphe đưa cho cô ta một trăm xu. Thầy Đồ xuýt xoa.

– Ôi, ông xài ngông quá, tôi không theo kịp. Ai lại để...

– Thôi mà! Lần sau sẽ đến lượt anh.

– Tôi chịu thua ông thôi, nhưng lát nữa tôi sẽ thết ông một châu ra trò trong cái quán nhỏ ở đường Champs-Élysées, tôi biết quán đó không chê được.

– Được thôi! Được thôi! Tôi tán thành.

Trả tiền xong, mọi người đi ra. Để giữ lịch sự, Rodolphe muốn đi sau

nhường mụ Vọ đi trước. Thầy Đồ không chịu, theo ông sát sạt, quan sát từng cử chỉ nhỏ của ông.

Chủ quán cơm cũng có quầy bán rượu. Trong số khách uống rượu có một người bán than, mặt đen nhẻm, cái mũ rộng vành sụp xuống tận mắt cũng đang trả tiền ở quầy khi ba người xuất hiện.

Mặc cho sự theo dõi rất chặt chẽ của Thầy Đồ và mụ Vọ, đi trước cặp vợ chồng ghê gớm này, Rodolphe vẫn kín đáo đưa mắt ra hiệu cho Murph.

Cửa xe mở, Rodolphe dừng lại, lần này ông quyết định lên xe sau cùng vì người bán than đang từ từ lại gần.

Quả nhiên, mụ Vọ lên xe trước, sau nhiều trò kiểu cách khách sáo, Rodolphe bắt buộc phải lên xe vì Thầy Đồ đã rì vào tai ông.

– Ông muốn tôi nghi ngờ ông à?

Rodolphe lên xe, người bán than tiến lên đứng ở ngưỡng cửa, huýt sáo và nhìn Rodolphe vừa ngạc nhiên vừa lo lắng.

– Đi đâu đây ông chủ? – Người đánh xe hỏi.

Rodolphe nói to:

– Đến hẻm...

– Phố Cây Keo phía rừng Boulogne, – Thầy Đồ ngắt lời Rodolphe và nói thêm – và sẽ trả tiền cao hơn, anh bạn ạ.

– Quỷ ám ông hay sao mà ông lại nói chỗ chúng ta định đến trước những bọn tò mò, ngày mai công việc sẽ lộ, một chi tiết như vậy cũng có thể khiến chúng ta đi tong. Ôi! Ông trẻ, ông trẻ, ông vô ý thật.

Xe bắt đầu chạy, Rodolphe trả lời:

– Đúng đấy, tôi không nghĩ đến chuyện đó, nhưng với điều xì gà, tôi sẽ hun mọi người như hun cá trích. Chúng ta nên mở một tấm kính cửa. – Và vừa nói ông vừa mở tấm kính, khéo léo bỏ ra ngoài cửa xe mẫu thư đã kín

đáo viết trong quán.

Mắt của Thầy Đồ rất tinh, nên tuy nét mặt của Rodolphe tỉnh khô, tên cướp vẫn đoán ra được ở đối thủ vẻ hài lòng như vừa thành công một việc gì đó, lập tức lão thò đầu ra cửa xe và gọi vội người đánh xe.

– Dừng lại! Dừng lại! Hình như có người ở đằng sau xe.

Rodolphe giật mình nhưng cũng lên tiếng theo tên cướp.

Xe dừng, người đánh xe đứng lên khỏi ghế, nhìn lại và nói:

– Không, không, thưa ông, chẳng có người nào.

– Tất nhiên, nhưng tôi muốn yên tâm hơn. – Thầy Đồ vừa nói vừa nhảy ra khỏi xe.

Lão không thấy ai, không nhìn thấy gì, từ lúc Rodolphe ném mảnh giấy xe đã chạy được một quãng.

Thầy Đồ tưởng rằng mình đã lầm.

– Ông sẽ cười tôi, – lão vừa nói vừa bước lên xe – không hiểu sao tôi cứ tưởng tượng như có người đang theo dõi chúng ta.

Trong khi đó chiếc xe đã rẽ ngang. Chiếc xe khi khuất, Murph không lúc nào rời mắt và đã thấy hành động của Rodolphe, ông chạy lại và lượm được mảnh giấy lấp dưới kẽ hai tầng đá lát đường.

Xe chạy độ mười lăm phút, Thầy Đồ bảo:

– Xà ích, chúng tôi đã thay đổi ý định, đi về quảng trường Madeleine!

Rodolphe nhìn lão ngạc nhiên.

– Tất nhiên, ông trẻ ời, từ quảng trường này ta có thể đi nghìn ngã khác nhau. Nếu người ta muốn làm rầy chúng ta thì lời khai của gã đánh xe cũng sẽ vô bổ.

Khi cỗ xe đi đến chỗ barie, một người cao lớn, mặc áo đuôi tôm trắng, dài, mũ sụp tận mắt, da mặt rám nâu, phóng nhanh qua đường, gò lưng trên

con ngựa sẵn to, đẹp, phi nước đại.

– Ngựa hay thì kỵ mã giỏi! – Rodolphe nói và nhìn theo Murph. – Phi mới ghê chứ, anh thấy không?

– Thực tình hăn phóng qua nhanh quá, tôi không kịp chú ý nữa.

Rodolphe giấu niềm vui đặc biệt, Murph đã đọc được những chữ Ai Cập cổ mà ông viết vội trong mảnh giấy. Thầy Đồ tin chắc cỗ xe không bị theo dõi, đã có vẻ an tâm và muốn bắt chước mục Vọ đang ngủ hay là vờ ngủ, chớp mắt một lúc. Lão nói với Rodolphe:

– Xin lỗi ông, ông trẻ ạ, xe chạy bao giờ cũng làm tôi gà gà buồn ngủ như trẻ con.

Tên cướp giả vờ ngủ để dò xem có dấu hiệu gì khả nghi trên nét mặt Rodolphe.

Rodolphe đoán được mẹo đó, bèn trả lời:

– Sáng nay vì dậy sớm nên tôi cũng như anh, rất buồn ngủ. – Và ông nhắm mắt lại.

Lát sau, tiếng ngáy vang cùng một lúc của cặp vợ chồng đã đánh lừa được Rodolphe. Tưởng chúng ngủ say, Rodolphe hé mắt nhìn.

Thầy Đồ và mục Vọ ngáy đều nhưng mắt vẫn mở, đang ra hiệu bằng tay với nhau như phù thủy bắt quyết. Làm hiệu với nhau xong, tên cướp biết chắc là Rodolphe vẫn thức, cười to:

– Ái chà! Ông bạn, ông muốn thử chiến hữu à?

– Điều đó anh còn lạ gì, anh ngáy nhưng mắt vẫn mở.

– Khác chứ, tôi mắc bệnh mộng du.

Cỗ xe dừng lại ở quảng trường Madeleine. Mưa đã tạnh được một lúc nhưng nhiều mây đen bay rất thấp, trời tối nhanh, đêm đã buông xuống.

Rodolphe, Thầy Đồ và mục Vọ đi về phía Cours-la-Reine.

– Ông trẻ, tôi nảy ra một ý không đến nỗi tồi. – Tên cướp bảo.

– Sao?

– Tôi cần phải được yên tâm về tất cả những gì ông đã nói về ngôi nhà đường Gái Góa là đúng sự thật.

– Anh muốn đến đó ngay bây giờ dù với cơ gì cũng dễ bị nghi ngờ.

– Tôi không khờ như vậy đâu. Thế người ta có một mục vợ khôn ngoan để làm gì?

Mục Vợ vênh mặt lên.

– Ông thấy mục chưa, ông trẻ? Đúng là con ngựa chiến khi nghe kèn xung trận.

– Anh muốn bảo mục đi “tắm” ư?

– Đúng như ông nói.

– Số nhà 17, đường Gái Góa phải không? – Mục Vợ hỏi, có vẻ sốt ruột. – Yên trí, tao chỉ có một mắt nhưng rất tinh.

– Ông thấy mục chưa, ông trẻ, mục đang nóng lòng muốn đến đấy ngay.

– Nếu mục khôn khéo vào được trong nhà ấy thì quả là ý kiến của anh khá hay.

– Giữ lấy cái dù, lão trùm, nửa giờ thôi tao sẽ trở lại đây và các người sẽ biết gái này làm ăn như thế nào!

– Thong thả đã mục, chúng ta hãy vào quán Trái Tim Rỏ Máu, chỉ cách đây vài bước. Nếu thằng Tập Tẻnh ở nhà, mục sẽ đem nó đi theo, nó sẽ đứng gác ở ngoài khi mục vào trong nhà.

– Phải đấy, chưa đến mười tuổi mà nó đã ranh ma như một con cáo.

Một cử chỉ của Thầy Đồ ra hiệu cho mục im lặng.

– “Trái Tim Rỏ Máu” là cái gì? Sao lại có cái tên quán ăn kỳ khôi thế? – Rodolphe hỏi.

– Ông đến mà truy tay chủ quán ấy.

– Hẳn tên là gì?

– Chủ quán Trái Tim Rỏ Máu ấy à?

– Đúng.

– Hẳn có hỏi tên khách hàng đâu.

– Nhưng còn...

– Ông muốn gọi hẳn là gì cũng được. Pierre, Thomas, Christophe, Barnabé, hẳn đều thừa tuốt. Nhưng chúng ta đã đến nơi rất đúng lúc, vì trời lại mưa và nước sông réo mới ghê chứ, như một cái thác. Nhìn xem, chỉ mưa thêm hai ngày nữa là nước tràn ngập mặt cầu.

– Anh nói chúng ta đã đến nơi, thế cái quán quỷ quái ấy đâu nào? Tôi chẳng thấy nhà nào ở đây cả.

– Nếu ông nhìn xung quanh thì đúng là thế.

– Vậy anh muốn tôi nhìn ở đâu?

– Dưới chân ông.

– Dưới chân tôi ấy à?

– Đúng!

– Đâu?

– Đấy! Đấy! Ông có thấy cái mái không? Cẩn thận đừng bước lên trên đó.

Thật vậy, Rodolphe chưa nhìn thấy một trong số các quán rượu ngằm dưới đất. Những năm gần đây đang còn loại quán này ở khu Champs-Élysées và nhất là ở gần Cours-la-Reine. Một cầu thang đào trong nền đất ẩm và trơn dẫn tới một hầm rộng. Về phía dốc thẳng đứng có một mái nhà thấp, tường đã nứt nẻ, mái nhà lợp ngói phủ đầy rêu nhô lên gần ngang tầm nơi Rodolphe đứng; những túp lều dựng bằng ván mục dùng làm hầm rượu,

kho hàng, chuồng thỏ nối theo sau căn nhà khốn khổ ấy. Một lối đi rất hẹp xuyên qua chiều dài căn hầm từ cầu thang ra cửa. Phần còn lại của đám đất có một gian mái vòm đan mắt cáo, bên trong kê hai dãy bàn thô kệch, chân bàn chôn xuống đất.

Gió rung tấm biển tôn rách kêu kèn kẹt buồn buồn. Qua lớp gỉ, vẫn còn nhận ra một quả tim đỏ bị mũi tên xuyên qua. Tấm biển đó đu đưa trên chiếc cột dựng trên hầm, một cái hàng cáo chính hiệu cho người!

Sương mù dày đặc, ẩm ướt theo với mưa; trời tối dần.

– Ông thấy khách sạn này thế nào, ông trẻ? – Thầy Đồ hỏi.

– Mưa to từ mười lăm ngày nay, ở đây không quá ẩm thấp như một cái ao, nhưng câu cá ở đây thì tốt đấy. Đi thôi!

– Thong thả để tôi xem tay chủ quán có nhà không đã, chú ý đấy. – Và tên cướp nhún lười lên vòm miệng và thối một hồi sáo miệng rất lạ, một thứ tiếng rung từ yết hầu, vừa vang xa vừa kéo dài “prrrrr...”

Một tiếng huýt như thế đáp lại từ sâu dưới túp lều.

– Hẳn có nhà đấy, xin lỗi ông trẻ, nên lịch sự với phụ nữ, để mụ nhà tôi đi trước, tôi theo ông, cẩn thận kéo ngã, trơn lắm đấy.



CHƯƠNG XVII



QUÁN TRÁI TIM RỎ MÁU

Chủ quán Trái Tim Rỏ Máu sau khi đáp lại hiệu gọi của Thầy Đồ, nhã nhận tiến ra ngưỡng cửa.

Nhân vật này Rodolphe đã định tìm trong thành phố và chưa biết gì ngoài tên thật hoặc đúng hơn là biệt danh Cánh Tay Đỏ. Nhỏ chắc, mảnh khảnh, gầy còm và ốm yếu, hẵn khoảng năm mươi tuổi. Mặt choắt, nửa như mặt chồn, nửa như mặt chuột, mũi nhọn, cằm lẹm, hai gò má giơ xương, đôi mắt nhỏ, đen, sáng và sắc sảo tạo cho hẵn một dáng vẻ gian hùng trí trá có một không hai. Bộ tóc giả đã cũ màu hoe vàng, vàng ửng như nước da người mắc bệnh vàng da thì đúng hơn, chụp trên đầu hẵn không che kín phần tóc đã hoa râu. Hẵn mặc áo vest và một chiếc tạp dề dài màu đen mà những người bán rượu thường mặc.

Ba người vừa xuống hết bậc thang cuối cùng thì có một đứa trẻ độ chừng hơn mười tuổi, rất bé, tinh nhanh nhưng ốm yếu, tập tễnh và hơi dị dạng, chạy theo Cánh Tay Đỏ và rất giống hẵn, giống đến nỗi ai cũng nhận ngay ra là con hẵn.

Cũng vẫn cái nhìn soi mói và xảo trá như bố mình, trán thẳng bé lấp một nửa dưới mái tóc dày vàng nhạt cứng như bờm ngựa.

Cái quần nâu hạt dẻ, áo choàng xám thắt đai lưng da, là tất cả bộ đồ của thằng Tập Tễnh, tên đặt theo khuyết tật của nó; nó đứng bên bố, thẳng đơ trên cái chân lành như con diệc bên bờ đầm.

– Đúng là thằng nhóc kia rồi. – Thầy Đồ nói. – Mụ thân mến, gấp lắm rồi, tối đến nơi rồi, phải tranh thủ lúc còn sáng.

– Đúng đấy lão già ạ, để tao hỏi bố thằng ôn con đã.

– Xin chào ông bạn già. – Cánh Tay Đỏ chào Thầy Đồ với giọng kim nhỏ, the thé chối tai. – Có việc gì hầu ông đây?

– Ông bạn cho mụ nhà mình mượn thằng nhóc độ mười lăm phút, mụ vừa đánh mất cái gì đó, nhờ cháu tìm giúp mà!

Cánh Tay Đỏ nháy mắt với Thầy Đồ và bảo con:

– Tập Tễnh đi theo bà nhé!

Thằng bé góm guốc bị quấy rối trước vẻ xấu xí và dữ tợn của mụ Vọ không khác gì những đứa trẻ khác quần quýt lấy người hiền hậu, đi cà nhắc đến cầm tay mụ Vọ.

Mụ Vọ phỉnh nó:

– Thằng bé xinh làm sao! Nào! Thế mới là con trai chứ! Chẳng bù cho con Lỏi Con ăn xin ấy lúc nào cũng như đứa bị đau tim, xanh xám cả mặt mày khi đến gần tao.

– Thôi nhanh lên mụ, mở to mắt ra và phải coi chừng đấy! Tao đợi ở đây.

– Không lâu đâu, nào Tập Tễnh đi trước đi.

Thế rồi mụ Vọ và thằng bé trèo lên cầu thang trơn như đổ mỡ.

– Cầm lấy ô, cưng! – Tên cướp nhắc to.

– Chỉ thêm vương. – Mụ già nói với lại và cùng thằng Tập Tễnh biến mất trong hơi sương mù của buổi hoàng hôn, trong tiếng gió ảo não lay động những cành trụi lá của những cây du ở Champs-Élysées.

– Chúng ta vào thôi. – Rodolphe nói.

Ông phải cúi xuống để đi qua cửa quán. Quán rượu chia làm hai gian. Trong một gian người ta thấy một quầy hàng và một bàn bi-a hỏng, bên gian kia là những bộ bàn ghế thô kệch sơn xanh đã cũ. Hai cửa sổ hẹp trổ ở tường, xanh xỉn, ẩm ướt, phủ diêm tiêu.

Rodolphe đứng chưa được một phút thì Cánh Tay Đỏ và Thầy Đồ đã kịp trao đổi nhanh với nhau bằng nhiều ám hiệu.

Thầy Đồ đơn đả:

– Ông dùng tạm một vại bia hoặc một cốc rượu trắng trong khi chờ đợi mụ nhà tôi nhé?

– Không, tôi không khát.

– Tùy ông. Tôi uống rượu trắng. – Tên cướp nói và ngồi bên một bàn nhỏ sơn xanh ở gian thứ hai.

Bóng tối đã tràn ngập hầu hết cái sào huyệt đó, nên không thể nhìn thấy trong góc gian thứ hai có một cửa hầm trống hốc có cửa sập hai cánh, một cánh luôn luôn mở để tiện đi lại tiếp khách.

Thầy Đồ ngồi ở cái bàn rất gần với cửa hầm tối đen và sâu. Lão quay lưng lại để che khuất tầm mắt của Rodolphe. Còn ông thì nhìn qua cửa sổ để giữ vẻ ung dung mà che giấu nỗi lo lắng. Murph phóng ngựa rất nhanh về phía đường Gái Góa vẫn không khiến ông yên tâm hoàn toàn. Ông e nhà quý tộc đáng kính này không hiểu hết ý nghĩa của lá thư, ông buộc phải viết quá ngắn gọn với mấy chữ: “Tối nay, mười giờ.”

Vì bắt buộc không thể đến đường Gái Góa trước giờ đó và không được rời Thầy Đồ nên ông không khỏi băn khoăn hồi hộp, sợ bỏ mất thời cơ duy nhất để nắm được những bí mật mà ông rất cần biết. Tuy ông rất khỏe và đủ vũ khí nhưng lại phải đương đầu với một tên giết người không góm tay và liều lĩnh.

Có cần phải nói ra không? Vốn có bản lĩnh ý chí kiên cường kỳ lạ, ưa tìm những cảm xúc mãnh liệt căng thẳng, Rodolphe cảm thấy một hứng thú vô bờ trong nỗi lo âu có những trở ngại cho kế hoạch đã bàn bạc với Murph và Chọc Tiết tối hôm trước. Không muốn để người khác biết được ý đồ của mình, Rodolphe đến ngồi cùng bàn với Thầy Đồ và gọi một cốc rượu để tỏ ra vẫn bình thản, vẫn chỉ như thường.

Từ lúc trao đổi thì thầm với tên cướp, Cánh Tay Đỏ nhìn Rodolphe với thái độ tò mò, thâm hiểm và ngờ vực.

Thầy Đồ bỗng lên tiếng:

– Ông trẻ ạ, nếu mục nhà tôi cho biết là những người mà ta muốn đến thăm lại có mặt ở nhà, chúng ta có thể đến đây vào lúc tám giờ.

– Như vậy sớm những hai giờ.

– Ông tưởng thế sao?

– Chắc chắn là thế!

– Này! Ông bạn ạ, chỗ bạn bè với nhau không nên giữ kẽ.

– Biết chứ! Tôi nhắc lại không nên đến đó trước mười giờ.

– Ông cứ khẳng khẳng như vậy sao, ông trẻ?

– Đây là ý định của tôi, dù quý có bắt tôi, tôi cũng không nhích khỏi đây trước mười giờ.

Cánh Tay Đỏ the thé giọng:

– Ông đừng ngại, tôi không bao giờ đóng cửa hàng trước nửa đêm. Đây là lúc khách của tôi đến và hàng xóm cũng chẳng phàn nàn gì về tiếng ồn trong nhà tôi.

– Đành phải nghe theo ý ông thôi, ông trẻ ạ. Được, chúng ta sẽ đi thăm hỏi vào lúc mười giờ.

– Mục Vọ đấy! – Cánh Tay Đỏ vừa lắng nghe vừa trả lời tiếng huýt giống

tiếng huýt của Thầy Đồ khi bước xuống nhà hầm. Phút sau, một mình mẹ Vọ bước xuống gian hầm để bàn bi-a.

– Xong rồi, lão già ạ! Như đã nắm chắc trong tay. – Mẹ Vọ nói khi bước vào.

Cánh Tay Đỏ lặng lẽ rút lui, cũng không hỏi về thằng Tập Tễnh tuy biết chắc rằng con mình chưa về ngay được.

Quần áo mẹ già ướt sũng, mẹ ngồi trước mặt Rodolphe và tên cướp.

– Thế nào? – Thầy Đồ hỏi.

– Ông này nói đúng sự thật!

– Anh thấy chưa? – Rodolphe nói.

– Để cho mẹ Vọ giải thích, ông trẻ, nói đi mẹ.

– Tao đến số nhà 17 và để thằng Tập Tễnh canh chừng, nấp dưới một cái hố. Trời còn sáng, tao kéo chuông ở một cái cửa nhỏ bản lề bắt bên ngoài cánh cửa hở cách ngưỡng cửa hai lóng tay. Chẳng thấy gì. Tao lại kéo chuông, người gác cổng mở, đó là một người cao to khoảng năm mươi tuổi, dáng ngái ngủ và dễ tính, chòm râu má hung đỏ, đầu hói. Trước khi kéo chuông tao cất mũi vào túi để ra vẻ người hàng xóm. Vừa thấy người gác, tao than vãn ầm ĩ, kêu to rằng tao mất con vẹt, con Cocotte rất quý của tao. Tao bảo là tao ở phố Marbeuf và từ vườn này qua vườn khác, tao đuổi theo con Cocotte. Sau đó, tao xin cho tao vào tìm.

– Thấy chưa! – Thầy Đồ chỉ vào mẹ Vọ một cách hãnh diện. – Đàn bà dễ có mấy ai cừ được như thế.

– Thánh thật! Nhưng rồi sao nữa? – Rodolphe hỏi.

– Người gác cho tao vào, và thế là tao tung tăng khắp vườn gọi “Cocotte... Cocotte”, đồng thời nhìn kỹ mọi xó xỉnh để biết hết tất cả. Phía trong tường chỗ nào cũng rào thép mắt cáo dễ trèo. Góc tường bên trái có

một cây thông như một cái thang, đàn bà dễ cũng lên xuống được. Có sáu cửa sổ ở tầng trệt, không có tầng trên, có bốn cửa hầm không chấn song, cửa sổ tầng trệt chốt bên dưới khóa bên trên.

– Một, hai “úm-ba-la” là mở được thôi! – Tên cướp nói.

Mụ Vọ kể tiếp:

– Cửa ra vào có kính, hai cánh cửa chớp phía ngoài.

– Nhớ rồi! – Tên cướp nói.

Rodolphe gật gù:

– Như thế đấy, đúng như là ở trong ấy.

– Phía bên trái – mụ Vọ tiếp – gần sân có một cái giếng, cái dây gầu có thể được việc, vì ở đây, tường không có thép mắt cáo, lúc rút lui mà tắc ở cổng thì được việc quá. Khi vào nhà...

– Mụ đã vào tận trong nhà đó à? Mụ ấy đã vào đấy! – Thầy Đồ hãnh diện nói.

– Chứ sao! Tao đã vào nhà. Không tìm thấy Cocotte, tao rên rĩ như người hết hơi. Tao xin lão gác cửa cho phép tao ngồi ở bậu cửa, lão mời tao vào, lại còn mời tao một cốc nước hoặc cốc vang tùy thích. “Một cốc nước thôi ạ, một cốc nước thường thôi, ông tốt quá.” Tức thì, lão cho tao vào phòng đợi, thăm trải khắp nơi... Nền phòng tuyệt quá, không nghe được tiếng chân bước, tiếng kính rơi nếu cần phải đập một miếng. Cửa kính bên phải bên trái đều có khóa mở vệt, ấn mạnh là nhả thôi. Cuối nhà là một cái cửa lớn khóa kĩ, có dằng một cái kết hẩn là để cất tiền. Tao có sẵn cục sập trong túi.

– Mụ ấy có sập... ông trẻ ơi! Chẳng bao giờ mụ ấy đi mà không mang theo sập.

Mụ Vọ nói tiếp:

– Phải làm sao đến gần cái cửa, chắc là ở đó có tiền. Tao làm như mình đang lên cơn ho dữ dội, đến nỗi buộc phải tựa vào tường. Nghe tao ho, lão gác bảo: “Tôi sẽ lấy cho bà một miếng đường”, chắc chắn lão đi tìm cái thìa vì tao nghe tiếng thìa nĩa bạc loảng xoảng. Bên gian phải, lão trùm ạ, đừng có quên đấy! Vừa ho vừa than vãn tao đến gần cái cửa cuối phòng. Có sẵn miếng sáp trong lòng bàn tay, tao dựa vào ổ khóa tự nhiên như không. Đây, dấu ổ khóa đây. Hôm nay nếu chưa dùng thì để dành lần khác. – Mụ Vọ đưa cho tên cướp mẫu sáp vàng in rất rõ đầu ổ khóa.

– Ông hãy xem có đúng đấy là cửa két bạc không? – Mụ Vọ hỏi.

– Đúng, đấy chính là nơi để tiền. – Rodolphe nói.

Và ông tự nhủ: *Có phải Murph đã bị con mụ già khốn kiếp này lừa bịp không? Có thể lắm. Ông ấy chắc chỉ có thể bị tấn công vào lúc mười giờ... Đến giờ ấy thì tất cả mọi việc chuẩn bị đã được bố trí đâu vào đó.*

– Nhưng tất cả tiền không phải ở đấy! – Mụ Vọ nói, mắt xanh lóe lên. – Khi đến gần cửa sổ, nói là để tìm Cocotte, tao nhìn thấy trong một gian phòng phía bên trái cửa có những túi tiền vàng để trên bàn giấy. Tao nhìn thấy những túi đó như đang nhìn ông đây. Lão già ạ... có ít nhất là một tá.

– Thế còn thằng Tập Tễnh đâu? – Thầy Đồ hỏi đột ngột.

– Nó vẫn ở trong cái hố nắp của nó, chỉ cách cửa vườn hai bước, nó nhìn trong bóng tối như mèo. Nơi đó có cái cửa duy nhất vào nhà số 17. Khi chúng ta đến đó, nó sẽ cho biết đã có người nào vào trong ấy chưa.

– Tuyệt!

Vừa nói xong tiếng ấy, Thầy Đồ bất ngờ nhảy xổ vào Rodolphe, tóm lấy yết hầu, ấn mạnh ông xuống cái hầm trống hốc ngay sau bàn.

Đòn tấn công bất ngờ nhanh, mạnh đến nỗi Rodolphe không tài nào tránh kịp.

Mụ Vọ run sợ rú lên, vì cuộc ẩu đả quá nhanh chóng không thấy kịp kết thúc.

Khi tiếng lặn của thân hình Rodolphe nghe đã xuống đến bậc cuối cùng – Thầy Đồ biết rất rõ dưới hầm đó có những gì – lão đi thong thả xuống hầm và lắng tai nghe.

– Lão trùm, hãy coi chừng đấy, – mụ Vọ cúi xuống cửa hầm, la to giục giã – rút dao ra!

Tên cướp không trả lời và biến mất.

Thoạt đầu không nghe thấy gì, nhưng một lúc sau tiếng động của cái cửa gỉ rít bản lề vang lên từ dưới sâu căn hầm và rồi lại im lặng trở lại.

Tối như mực.

Mụ Vọ lục tìm trong cái lằng một que diêm và thắp nến, ánh sáng nhờ nhờ trải khắp gian nhà tối tăm. Đúng lúc đó, bộ mặt quỷ sứ của Thầy Đồ hiện ra trên miệng hầm.

Mụ Vọ không kìm nổi tiếng la hoảng sợ khi nhìn thấy khuôn mặt nhợt nhạt phủ đầy sẹo, rạch ngang rạch dọc gớm guốc cùng đôi mắt lóe sáng gần như lân tinh và hình như lão đang bò sát đất trong bóng tối mà ánh sáng của cây nến không đủ làm tiêu tan.

Trấn tĩnh lại, mụ Vọ kêu lên, vừa nịnh vừa sợ:

– Lão làm gì mà gớm thế, hả lão trùm? Lão làm tao sợ quá!

– Nhanh lên! Đến phố Gái Góa! – Tên cướp nói và chốt hai cánh cửa căn hầm bằng một thanh sắt. – Một giờ nữa có thể là quá muộn đấy. Nếu là một cái bẫy chuột thì nó chưa được giăng. Còn không phải, chúng ta sẽ đánh quả một mình.

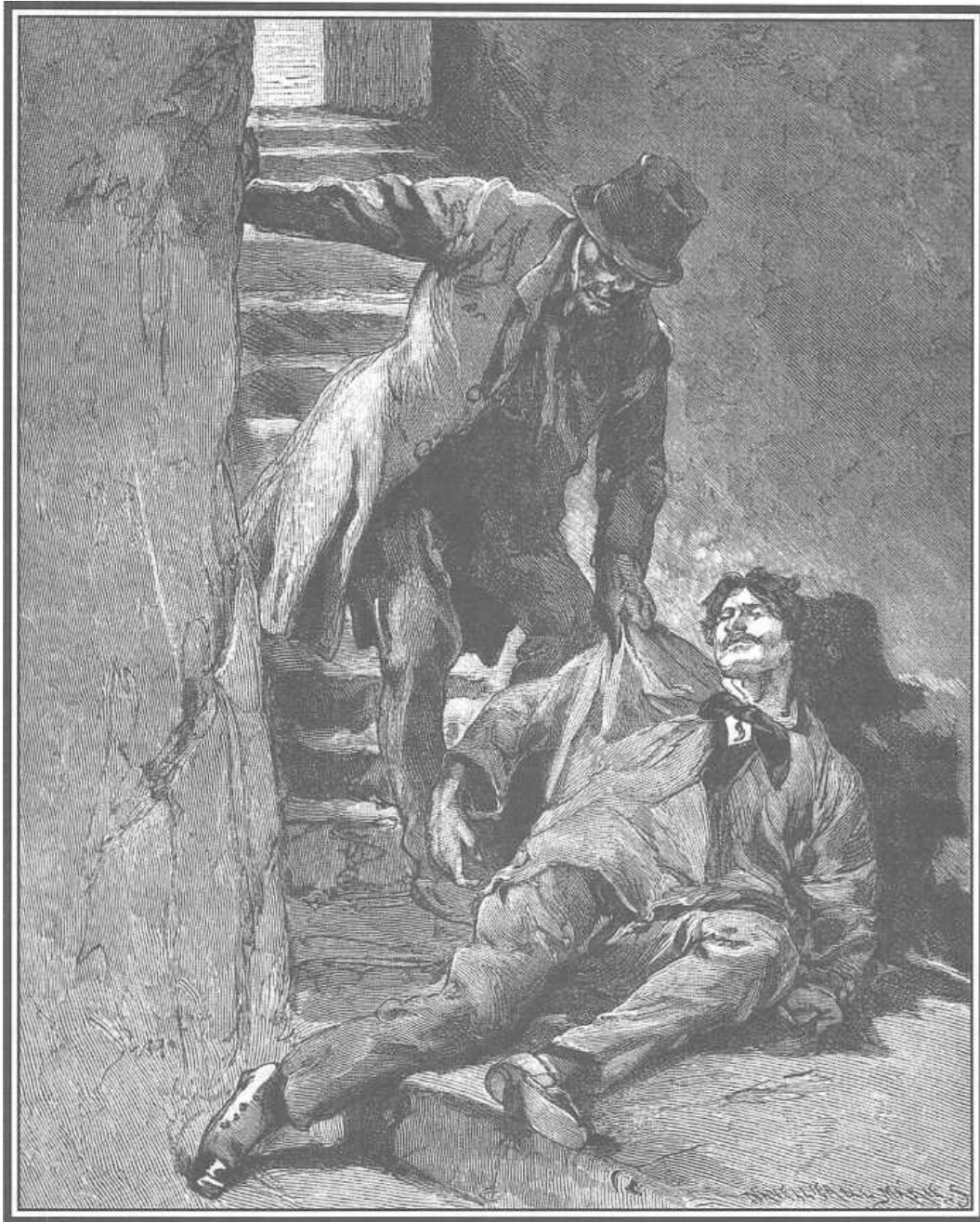


CHƯƠNG XVIII



CĂN HẦM

Sau cú ngã khủng khiếp, Rodolphe ngất lịm, nằm bất động dưới chân cầu thang căn hầm.



Thầy Đồ và Rodolphe dưới hầm

Thầy Đồ lôi ông đến cửa căn hầm thứ hai còn sâu hơn, lão đẩy ông xuống đấy, đóng lại bằng một cánh cửa thật dày có nẹp sắt. Sau đó, lão cùng với mụ Vọ đi gây án, ăn trộm hoặc có thể giết người trong phố Gái Góa.

Chừng một giờ sau, Rodolphe dần dần hồi tỉnh.

Nằm dưới đất trong bóng tối dày đặc, ông quờ tay ra xung quanh và đụng phải những bậc đá. Cảm thấy lạnh buốt dưới chân, ông đưa tay xuống, đây là một vũng nước. Cố gắng lắm, ông ngồi lên được bậc thang cuối cùng. Đờ choáng váng dần, ông làm vài động tác, may thay, tay chân không bị gãy. Ông lắng nghe... Chẳng nghe thấy gì cả, chỉ có tiếng nước vỗ đùng đục, yếu nhưng liên tục.

Lúc đầu, ông không rõ nguyên nhân. Khi hồi tỉnh, miếng đòn đánh bất ngờ hiện rõ trong đầu ông, nhưng rời rạc, ngắt quãng và chậm chạp.

Sắp nhớ lại được tất cả một cách đầy đủ thì ông thấy dưới chân có một cảm giác mát lạnh mới, ông cúi xuống để xem, nước đã đến mắt cá chân. Giữa im lặng, buồn nản bao quanh, ông càng phân biệt rõ hơn tiếng nước vỗ đùng đục, yếu và liên tục.

Lần này ông hiểu được nguyên nhân: nước đang dâng lên trong gian hầm... Lũ sông Seine rất lớn và gian hầm dưới lòng đất này có cùng mực nước với nước sông. Rodolphe tỉnh hẳn. Trước mối hiểm nguy, nhanh như chớp, ông lập tức leo lên cầu thang ẩm ướt, lên đến hết bậc thang, ông đụng vào một cánh cửa, ông muốn xô ra nhưng vô ích, cánh cửa bất động trên cối bản lề sắt.

Ở trong tình thế tuyệt vọng, tiếng kêu đầu tiên của ông dành cho Murph.

Nếu ông ta không đề phòng thì con quái vật kia sẽ giết chết ông ta, và chính ta, ta đã gây ra cái chết cho ông Murph tội nghiệp.

Ý nghĩ đau đớn đó làm tăng thêm sức mạnh cho Rodolphe, xuống tấn hai chân, gồng hai vai đẩy, cố gắng phá cửa, mệt lử nhưng cửa chẳng hề nhúc nhích tí nào.

Hy vọng tìm được một cái xà beng trong hầm, ông đi xuống. Ở trước bậc cuối cùng, hai hoặc ba vật tròn tròn, nhùn nhùn chạy va vào chân ông, đây là những con chuột cống bị nước xua đuổi ra khỏi hang ổ.

Rodolphe mò mẫm lợi khắp gian hầm, nước đã lên đến nửa cổ chân, ông không tìm được gì cả, ông lại thông thả trèo lên cầu thang trong nỗi tuyệt vọng ghê gớm. Ông đếm từng bậc, và thấy có mười ba bậc, trong đó ba bậc đã ngập nước.

Mười ba! Con số xúi quẩy. Trong những tình thế nhất định con người dù có vững vàng đến mấy đi nữa cũng khó tránh được tư tưởng mê tín. Ông thấy con số đó báo trước một điềm xấu. Số mệnh bất hạnh có thể xảy ra với Murph, ông nghĩ. Ông tìm kiếm một vài chỗ hổng dưới chân cửa nhưng không có kết quả, chắc là ẩm thấp đã khiến gỗ nở ra vì cánh cửa rất sát đất và trơn.

Rodolphe hét rất to, tưởng có thể đến tai khách ăn của quán và chú ý nghe ngóng. Không nghe thấy gì hết ngoài tiếng vỗ đùi đục, yếu ớt và liên tục của nước dâng lên, vẫn dâng lên, dâng lên.

Rodolphe buông mình xuống ử rử, lưng tựa cửa, ông khóc cho người bạn mình có thể bị chết dưới lưỡi dao của tên giết người.

Ông cay đắng, ân hận về những hành động khinh suất và mạo hiểm của mình tuy với ý đồ rất hào hiệp. Ông đau lòng nhớ lại sự tận tâm của Murph. Bạn ông vốn giàu có, danh giá, đã xa vợ xa con thân yêu, từ bỏ những quyền lợi thiết thân để theo giúp ông trong công cuộc ăn năn sám hối bằng những hành động nghĩa hiệp anh dũng và kỳ lạ.

Nước vẫn dâng lên... Chỉ còn lại có năm bậc. Khi đứng thẳng lên gần cửa, đầu Rodolphe đụng phải nóc hầm. Ông có thể tính được từng phút hấp hối còn lại của mình, cái chết đến chậm chạp, lặng lẽ và rùng rợn.

Ông nhớ đến khẩu súng, nếu liều áp nòng súng vào cánh cửa, tuy có thể bị thương, nhưng may ra mới phá được cửa. Nhưng thật tai hại, súng đã rơi mất khi ông ngã, hoặc đã bị Thầy Đồ tước mất.

Nếu không có nỗi lo cho Murph, Rodolphe có thể chờ cái chết một cách

thanh thản... ông đã sống nhiều, đã được yêu say đắm, đã làm nhiều điều thiện và còn muốn làm nhiều hơn nữa. Có Chúa chứng giám. Ông không than vãn vì tai họa ập đến với ông. Ông nhận ra trong tình huống này, một sự trừng phạt công bằng cho hành động sai lầm xưa chưa được ăn năn. Những suy tư đó mỗi lúc một tăng cùng với hiểm họa.

Một khổ hình mới lại đến thử thách sự chịu đựng của Rodolphe. Đàn chuột cống bị nước xua đuổi tìm chỗ ẩn từng bậc, từng bậc vẫn không tìm ra lối thoát. Không thể leo lên cửa tường thẳng đứng, chúng bám vào quần áo Rodolphe.

Khi chúng lúc nhúc trên người, ông thấy tởm lợm và ghê sợ không tả. Ông đuổi chúng, chúng cắn tay ông đến chảy máu. Lúc ngã, áo khoác, áo vest của ông đều phanh ra hết, ông cảm thấy trên ngực để trần có chân chuột lạnh buốt và thân chúng mềm nhũn. Ông rút ra khỏi người và ném những con vật nhơ nhớp đó xuống nước nhưng chúng lập tức bơi lại.

Rodolphe hét lớn lần nữa, cũng chẳng ai nghe thấy. Đã đến lúc ông không còn có thể kêu la được nữa, nước đã đến ngang cổ, sắp lên đến miệng. Không khí bị nén bắt đầu thiếu trong không gian chật hẹp. Những dấu hiệu ngạt thở đầu tiên đè nặng lên Rodolphe, mạch máu thái dương đập dữ dội.

Choáng váng, ông nghĩ đến Murph lần cuối cùng và cầu Chúa, không phải để Chúa che chở, cứu ông thoát nạn mà để Người chứng giám cho nỗi đau khổ của mình.

Trong những phút cuối cùng ấy, phút sắp từ giã không những tất cả những gì đã khiến đời ông sung sướng, vinh quang người người thềm muốn mà còn cả phẩm tước vương giả, quyền hạn cao nhất nữa. Bắt buộc phải từ bỏ một sự nghiệp đồng thời thỏa mãn hai thứ ham thích bản năng: Làm việc thiện và căm ghét bọn gian ác để có thể đến một ngày nào đó được giảm

nhẹ tội lỗi trước kia, sẵn sàng chết một cái chết khủng khiếp... Rodolphe không hề có một cử chỉ cuồng nộ, một hoảng loạn tuyệt vọng mà khi lâm vào hoàn cảnh đó, những tâm hồn yếu đuối thường hay đổ lỗi, thậm chí còn nguyên rủa người này người khác, nguyên rủa số phận, nguyên rủa cả Chúa nữa.

Không như họ, chừng nào ý tưởng còn minh mẫn, Rodolphe chịu đựng số phận, phục tùng và thành kính. Đến lúc gần hấp hối, không còn ý thức được nữa, hoàn toàn bị chi phối bởi bản năng, ông mới giãy giụa, giãy giụa chống lại cái chết. Có thể nói đó là sự giãy giụa của sinh lý chứ không phải tinh thần. Phút choáng váng lôi cuốn dòng suy nghĩ của Rodolphe trong vực xoáy ghê người. Nước réo trong tai, ông chơi vơi quay cuồng, mọi ý nghĩ tắt ngấm giữa lúc có tiếng chân chạy và tiếng kêu ngay gần cửa hầm.

Hy vọng đã tiếp sức cho ông. Ông nghe đâu đó có tiếng người nói, những tiếng cuối cùng ông nghe và hiểu được.

– Mày thấy không, chẳng có người nào.

– Trời đất ơi! Đúng thật... – Chọc Tiết trả lời buồn bã và bước chân xa dần.

Rodolphe rã rời, không còn đủ sức chịu đựng được nữa, tuột xuống các bậc thang.

Bỗng nhiên cửa hầm bật mở ra phía ngoài, nước trong hầm tháo ra như cống và Chọc Tiết đã có thể nắm được hai cánh tay Rodolphe đã gần chết đuối nhưng vẫn bám được vào ngưỡng cửa do động tác co giật.



CHƯƠNG XIX



NGƯỜI HỘ LÝ

Nhờ Chọc Tiết cứu khỏi cái chết đem về nhà ở phố Gái Góa nơi mẹ Vọ đi thăm dò, Rodolphe nằm trong một căn phòng đầy đủ tiện nghi. Trong lò sưởi lửa cháy đỏ, một ngọn đèn trên nóc tủ tỏa ánh sáng khắp gian phòng. Giường của Rodolphe nằm có màn che bằng những tấm vải gấm hoa màu xanh lá cây dày rủ xuống vây quanh.

Một người da đen tầm thước, râu tóc bạc trắng, ăn mặc kiểu cách, đeo một dải băng màu da cam và lục ở khuyết áo, tay trái cầm một chiếc đồng hồ vàng có kim giây, đang đếm nhịp tim của Rodolphe bằng tay phải.

Người da đen này tỏ ra lo lắng, nghĩ ngợi đăm chiêu nhìn Rodolphe ngủ, ân cần trù mẫn.

Chọc Tiết, quần áo rách rưới, bê bết bùn, đứng bất động ở cuối giường, hai tay buông thõng, bàn tay cài vào nhau, râu dài màu hung hung, mái tóc dày, màu hoe hoe nhạt rồi bù, đẫm nước, vẻ mặt dữ và rám nắng. Tuy vậy, dưới vẻ bên ngoài xấu xí, xù xì vẫn toát ra tình cảm thiết tha, thương xót. Không dám thở mạnh, y cố hạn chế bộ ngực nở rộng vươn cao. Băn khoăn trước vẻ trầm ngâm của ông bác sĩ da đen, lo ngại một tình huống xấu, y đăm chiêu nhìn Rodolphe và đánh bạo nói rất nhỏ những suy nghĩ theo kiểu triết lý của mình.

– Không ai có thể tin được con người ốm yếu thế kia lại là người đã dẫn cho tôi một trận ra trò bằng những quả đấm khủng khiếp. Ông ấy mà khỏe

lại như trước chắc cũng chẳng lâu đâu, thưa bác sĩ, tôi thề là tôi rất muốn được ông ấy đâm vào lưng như người đánh trống trận để lại sức, cái đó sẽ lay ông ấy dậy phải không, thưa ông bác sĩ?

Ông bác sĩ da đen không trả lời, chỉ khẽ vẩy tay, ra hiệu.

Chọc Tiết cầm bật.

– Thuốc nước đâu? – Người da đen hỏi.

Chọc Tiết vốn đã lễ phép để đôi giày đế sắt ngoài cửa hết sức nhẹ nhàng đi đến cái tủ trên mười đầu ngón chân, vì thế mà phải uốn éo thân mình, vung vẩy tay chân, gò vai khom lưng trông đến khô hài, con người nghèo khổ đáng thương ấy có vẻ như muốn thu lại toàn bộ trọng lực để khỏi chạm đất. Vậy mà mặc dù có trải thảm, sàn gỗ vẫn rung lên bởi thân hình nặng nề của y. Không may cho y, do nhiệt tình muốn làm thật tốt mà lại sợ làm rớt cái ve pha lê trong suốt đựng thuốc, y nắm chặt đến nỗi cái ve thuốc vỡ tan, nước thuốc chảy tràn xuống thảm. Do sự vụng về đó, Chọc Tiết đứng như trời trồng, một chân giơ lên không, những ngón tay co rúm lại, nét mặt bối rối, hết nhìn ông bác sĩ lại nhìn cái cổ chai còn lại trong tay.

– Thằng quái. Vụng quá đi mất! – Người da đen la lên cáu kỉnh.

– Trời đất ơi! Tôi ngu quá! – Chọc Tiết tự mắng mình.

– Chà, may quá! – Khi nhìn lại cái tủ, ông “Esculape”^{*} nói. – Anh nhầm rồi, tôi muốn lấy cái lọ kia kìa.

Esculape: Thầy thuốc cổ phương Tây, nổi tiếng, như Hoa Đà bên phương Đông.

– Cái lọ nhỏ màu hồng phải không ạ? – Anh chàng hộ lý bất đắc dĩ hỏi rất khẽ.

– Phải rồi.

Chọc Tiết quay ngoắt lại theo kiểu nhà binh, giẫm nát những mảnh thủy

ting vỡ, người khác thì có thể bị rách nát bàn chân nhưng đối với người làm nghề bốc dỡ hàng, gan bàn chân chai như một đôi dép, cứng như móng ngựa, thì chẳng sao cả.

– Cần thận, anh có thể bị thương đấy. – Ông bác sĩ nói to.

Chọc Tiết chẳng mảy may chú ý đến lời dặn dò, chỉ chú trọng đến nhiệm vụ lần này, cố gắng thực hiện tốt để chuộc lại sự vụng về trước đó. Hết sức nhẹ nhàng, khéo léo, thận trọng, hai ngón tay chuối mẩn của y nắm lấy cái ve pha lê mỏng manh.

Một con bướm cũng khó để lại một hạt phấn vàng giữa ngón cái và ngón trỏ tay y.

Ông bác sĩ da đen chỉ lo ngại một tai biến mới sẽ đến nhưng rất may, lần này ve thuốc không can gì.

Chọc Tiết bước lại gần giường, một lần nữa lại giẫm tan những mảnh thủy tinh còn sót dưới chân.

Ông bác sĩ thì thầm:

– Khổ thân chưa, anh muốn què đấy à?

Chọc Tiết ngạc nhiên nhìn ông ta:

– O! Cái gì làm tôi què, thưa bác sĩ?

– Đã hai lần anh giẫm lên thủy tinh.

– Nếu chỉ có thế, xin ông đừng chú ý, da chân tôi dày như da voi chân tôi lót hai lần gỗ ấy mà.

– Làm ơn, cho một cái cùi dĩa nhỏ. – Ông bác sĩ phán lần nữa và Chọc Tiết mang cùi dĩa lại cho bác sĩ.

Sau một vài thìa thuốc, Rodolphe cựa mình, tay cựa nhè nhẹ.

– Tốt quá! Tốt quá! Ngài đã khỏi hôn mê. – Bác sĩ nói. – Việc chích máu đã khiến ngài đỡ nhiều, chẳng mấy chốc là khỏi.

– Cứu được rồi! Cứu được rồi! Hoan hô! Muôn năm Hiến chương.

Chọc Tiết nhảy lên vui sướng.

– Nhưng anh phải im lặng.

– Vâng, thưa bác sĩ.

Mạch đã ổn. Tuyệt quá! Tuyệt quá!

– Thế còn người bạn tội nghiệp của ông Rodolphe? Trời đất ơi! Đến lúc mà ông ấy biết được... Cũng may mà...

– Im nào!

– Vâng, thưa bác sĩ.

– Anh ngồi xuống.

– Nhưng thưa...

– Anh ngồi xuống đi, tôi rất ngại khi anh chạy quanh tôi, tôi sợ đẳng trí lắm. Nay ngồi xuống đi.

– Thưa bác sĩ, người tôi bắn như một bó củi vừa vớt lên, tôi sẽ làm bắn ghế.

– Thế thì ngồi xuống sàn vậy.

– Tôi sẽ làm bắn thảm.

– Thôi, tùy anh, nhưng nhân danh Chúa, anh nghỉ ngơi đi. – Bác sĩ sốt ruột nói và ông ngồi lọt trong một ghế bành, tay đỡ lấy trán.

Sau một lúc ra điều suy nghĩ lung lắm, không phải Chọc Tiết muốn nghỉ mà chính là muốn vâng lời ông bác sĩ, Chọc Tiết cầm một cái ghế đặt ngược lên rất thận trọng, vẽ hài lòng và ngồi khiêm tốn lên chân ghế đằng trước để khỏi làm bắn đệm ghế, bắn thảm.

Không may cho Chọc Tiết, y không biết gì về luật đòn bẩy và sự cân bằng của các vật, cái ghế tựa bập bênh, anh chàng khốn khổ vì một cử động vô ý, giơ tay ra phía trước để đỡ, lại làm lật cái bàn đựng khay chén và ấm

trà.

Tiếng động dữ dội làm ông bác sĩ da đen bừng tỉnh, nhảy chồm khỏi ghế.

Bị thức tỉnh đột ngột, Rodolphe ngồi bật dậy nhìn xung quanh, lo lắng cố nhớ lại các sự việc, rồi kêu to.

– Murph, Murph đâu rồi?

– Xin Đức ông yên tâm. – Ông bác sĩ da đen lễ phép thưa. – Có rất nhiều hy vọng.

– Ông ấy bị thương ư? – Rodolphe lại kêu lên. – Ông ấy ở đâu, tôi muốn được thấy ông ấy! – Và Rodolphe thử đứng dậy, nhưng lại ngã xuống vì thấy đau nhói do hậu quả chấn thương. – Công ngay tôi đến chỗ Murph. Tôi không đi nổi.

– Thưa Đức ông, ông ấy đang nằm nghỉ, vào gặp lúc này gây cho ông ấy xúc động mạnh rất nguy hiểm.

– Ông nói dối tôi, ông ấy chết rồi... ông ấy bị giết chết rồi và chính tôi đã gây ra! – Rodolphe kêu lên xé ruột, tay giơ lên trời.

– Thưa Đức ông, chắc ông biết rằng tôi không biết nói dối. Tôi xin lấy danh dự đoan chắc rằng Murph còn sống, tuy bị thương khá nặng. Đó là sự thật, nhưng có nhiều cơ may là sẽ khỏi chắc chắn.

– Ông nói với tôi như vậy để chuẩn bị cho tôi chịu đựng những tin tức đau lòng. Chắc chắn ông ấy đang ở trong tình trạng tuyệt vọng.

– Thưa Đức ông...

– Tôi chắc là như vậy... Ông nói dối tôi, tôi muốn ngay bây giờ ông đưa tôi đến bên ông ấy. Nhìn thấy bạn mình, tôi mới cảm thấy yên tâm và đỡ ân hận hơn.

– Một lần nữa, thưa Đức ông, tôi xin lấy danh dự cam đoan rằng nếu

không có những tai biến khác xảy ra với ông Murph thì sớm hay muộn ông ấy sẽ bình phục.

– Thật chứ, ông David thân mến?

– Rất đúng, thưa Đức ông.

– Ông nghe đây, ông đã biết tôi rất quý trọng ông từ khi ông đến với tôi, ông luôn luôn được tôi tin tưởng, chưa bao giờ tôi nghi ngờ sự hiểu biết hiếm có của ông, nhưng vì Chúa, nếu cần hội chẩn...

– Đây cũng chính là ý nghĩ ban đầu của tôi, thưa Đức ông. Nhưng bây giờ thì hội chẩn tuyệt nhiên vô ích. Đức ông có thể tin ở tôi và hơn nữa tôi không muốn để người lạ vào đây, trước khi biết, nếu mệnh lệnh hôm qua của Đức ông...

– Nhưng tại sao tất cả chuyện này lại xảy ra? – Rodolphe ngắt lời người da đen. – Ai đã đưa tôi lên khỏi hầm nơi tôi sắp chết đuối? Tôi mừng tượng đã nghe tiếng Chọc Tiết. Có phải tôi lầm không?

– Không! Không! Con người trung hậu này sẽ nói rõ để Đức ông biết, thưa Đức ông, vì chính anh ta đã làm tất cả.

– Nhưng anh ta ở đâu? Anh ta ở đâu?

Bác sĩ đưa mắt tìm người hộ lý bất đắc dĩ, đang bối rối sau lúc ngã, đã nấp sau bức màn che giường.

– Anh ta ở đây. – Bác sĩ nói. – Anh ta xấu hổ.

– Nào! Lại đây, hỡi con người dũng cảm của tôi. – Rodolphe nói và đưa tay cho người cứu mình.



CHƯƠNG XX



CHỌC TIẾT KÊ CHUYỆN

Sự ngưỡng ngùng của Chọc Tiết càng tăng khi nghe bác sĩ gọi Rodolphe là Đức ông nhiều lần.

– Ơ kìa! Lại gần đây... Đưa tay anh đây. – Rodolphe nói.

– Xin lỗi, thưa ông... Không, tôi muốn nói là thưa Đức ông... nhưng...

– Cứ gọi tôi là Rodolphe như thường, tôi thích thế.

– Và tôi cũng đỡ lúng túng, nhưng tay tôi, xin tha lỗi cho tôi, tôi đã làm bao nhiêu việc từ bấy đến nay. – Và y rút rề đưa bàn tay đen đui và chai sạn ra.

Rodolphe thân mật nắm chặt bàn tay ấy.

– Được rồi, ngồi xuống và kể cho tôi nghe tất cả. Làm thế nào anh khám phá ra căn hầm? À, tôi đã nghĩ đến đó, thế còn lão Thầy Đồ?

– Lão bị bắt rồi. – Bác sĩ nói.

– Chúng bị trói như bó giò, lão và mục Vọ.

– Giờ mới thấy hai kẻ ấy, chúng nhìn nhau, chúng đều thấy tỏm nhau ra trò.

– Thế còn ông Murph tội nghiệp của tôi? Trời ơi! Bây giờ tôi chỉ nghĩ đến Murph! David, ông ấy bị thương ở đâu?

– Về phía bên phải, rất may là ở chỗ cuối xương sườn cụt.

– Hừ! Thù này phải trả, trả đến nơi. David, tôi trông cậy ở ông.

– Thừa Đức ông, tôi biết, tôi xin hiến dâng cả linh hồn lẫn thể xác cho ngài. – David trả lời bình thản.

– Và tại sao anh tới đúng lúc đến thế, anh bạn dũng cảm của tôi? – Rodolphe hỏi Chọc Tiết.

– Nếu ông muốn, thưa Đức... à quên, thưa ông Rodolphe, tôi xin kể từ đầu.

– Anh nói đúng đấy, tôi nghe đây.

– Ông có nhớ hôm qua ông nói với tôi những gì khi ông đi với Sơn Ca và khi ở đó trở về không? “Cố gắng tìm cho được Thầy Đồ trong thành phố, nói với lão rằng anh biết một chỗ đánh quả lớn nhưng anh lại không muốn dính dáng vào, nếu lão muốn thế chỗ anh, thì ngày mai, tức là sáng nay, chỉ việc tìm đến chỗ barie Bercy gần quán Lãng Hoa sẽ gặp người ‘dọn chỗ đập hộp’.”

– Tốt lắm!

– Chia tay ông, tôi đi ngay vào thành phố. Tôi đến quán mụ Ponisse. Không có Thầy Đồ ở đấy. Tôi đến phố Saint-Éloi, phố Hàng Đậu, phố Vieille-Draperie, chẳng gặp ma nào cả. Cuối cùng tôi bắt gặp lão và con mụ Vọ ở sân trước Nhà thờ Đức Bà trong nhà một người thợ may quèn vừa bán quần áo cũ, vừa chứa chấp, vừa ăn trộm. Chúng muốn phung phí ngay số tiền lấy được của gã mặc đồ tang. Mụ Vọ mặc cả một cái khăn quàng màu đỏ... Đồ quý giá. Tôi rí tai với Thầy Đồ. Lão bảo tôi rằng lão đồng ý chơi và sẽ đến chỗ hẹn. Hay! Sáng nay, theo lệnh ông ngày hôm qua, tôi chạy đến đây để báo lại sự việc, ông có bảo: “Chú mình ạ, ngày mai đến đây trước khi trời sáng, ở lại cả ngày, và đến tối sẽ có một chuyện khiến anh thấy bõ công”, ông không nói thêm gì nữa nhưng tôi đã hiểu hơn thế. Đây là một quả lừa lão Thầy Đồ để ngày mai như mỗi câu lão. Lão thực là thằng gian ác... Lão đã giết ông lái bò... ta sẽ cùng chơi!

– Sai lầm của tôi là không nói hết với anh, anh chàng ạ. Nếu thế điều đau xót này có thể sẽ không xảy ra.

– Tùy ông nghĩ thôi, còn đối với tôi, quan trọng là được phục vụ ông. Vì là... tóm lại... tôi cũng chẳng hiểu sao lại như thế, tôi đã nói với ông, tôi cảm thấy đối với ông, tôi như có tình khuyến mãi; sau nữa tôi bảo: *Thôi được rồi, ngày mai sẽ có liên hoan, hôm nay ta nghỉ, ông Rodolphe sẽ trả công ta hai ngày nghỉ, sẽ ứng trước hai ngày nữa. Đã ba ngày ta không đến nhà ông cai bốc xếp, vả lại ta có phải là triệu phú đâu, có làm mới có ăn. Ông Rodolphe đã trả công ta, thời giờ của ta là của ông ấy. Tôi bèn nghĩ thế này: Lão Thầy Đồ rất ranh ma. Chắc lão sợ bị Rodolphe đánh bẫy. Đúng thế. Nhưng thằng khốn kiếp đó có thể ngay hôm nay lân la quanh đây để “tắm” và nếu lão nghi ngờ Rodolphe, lão sẽ đưa ngay một thằng trộm khác đến hoặc lão sẽ bảo đến mai, rồi một mình lão ăn mảnh ngày hôm nay.*

– Anh đoán đúng, mọi việc xảy ra đúng như thế, và Đấng tối cao muốn tôi phải nợ anh cái ơn cứu mạng.

– Lạ thật kia. Thưa ông Rodolphe, này nhé, dường như từ khi tôi biết ông, có nhiều việc có vẻ như là tiền định ấy. Và có những điều tôi chưa hề nghĩ đến từ khi ông nói với tôi: “Anh bạn, trong anh còn có lương tâm và danh dự.” Lương tâm! Danh dự! Trời đất ơi! Những tiếng đó lay động lòng tôi. Đúng quá! Thưa ông Rodolphe, khi người ta đã quen nghe: “Coi chừng sói!” “Coi chừng chó dại!” Khi người ta chỉ muốn được gần người lương thiện.

– Thế là mấy hôm nay anh đã có những suy nghĩ mới?

– Đúng vậy, thưa ông Rodolphe, tôi còn tự nhủ: *Bây giờ nếu biết người nào làm điều xấu, rượu chè, nổi khùng, tóm lại bất kỳ cái gì, tôi sẽ bảo họ: “Anh bạn ạ, anh đã làm một việc xấu, được, nhưng không phải tất cả như*

vậy, không phải vì chuyện không đâu mà Thượng đế đã an bài những kẻ bị chết chìm, chết cháy, chết đói. Anh hãy làm ơn giúp tôi, nếu anh làm được bốn mươi xu hãy đem hai mươi xu cho những người già yếu hay những đứa trẻ bơ vơ, tóm lại với những người khốn khó hơn anh. Không cơm, sức kiệt, anh bạn ạ. Cần phải cứu, dù phải hy sinh thân mình, đấy chính là sự nghiệp của anh. Điều kiện của tôi là như thế đấy và anh đừng có mà làm bậy, anh sẽ biết tay tôi.” Nhưng xin lỗi, thưa ông Rodolphe, tôi thì ba hoa, mà ông lại muốn biết.

– Không đâu, tôi rất vui khi nghe anh nói như vậy. Vả lại tôi không thể biết sớm hơn tại sao ông Murph đáng thương của tôi lại là nạn nhân của tai họa khủng khiếp này. Tôi tin là tôi sẽ không rời Thầy Đồ một bước, một giây trong công việc nguy hiểm này. Lúc bấy giờ, lão có cơ hội giết tôi đến hàng ngàn lần trước khi đụng đến Murph, than ôi! Số phận lại định khác đi... kể tiếp đi, anh bạn!

– Muốn dành tất cả thời giờ của mình cho ông, thưa ông Rodolphe, tôi nghĩ: *Phải rình ở đâu đó để có thể thấy được bức tường cổng vườn, chỉ có lối ấy mới ra vào được thôi, nếu tìm được chỗ ẩn tốt. Dù trời mưa tôi cũng sẽ ở đấy cả ngày, cả đêm có đến sáng mai, sẵn sàng.* Tôi nghĩ như vậy vào lúc hai giờ, ở Batignolles nơi tôi ăn qua loa khi chia tay với ông, thưa ông Rodolphe. Tôi trở lại Champs-Élysées, tìm chỗ nấp, tôi đã thấy cái gì nhỉ? Một quán rượu nhỏ cách cổng nhà ông mười bước chân, tôi ngồi ở tầng trệt gần cửa sổ hỏi mua một lít rượu và hai mươi lăm quả hồ đào, nói là tôi chờ bạn, một người gù và một người đàn bà cao lớn, như thế sẽ tự nhiên hơn. Tôi ngồi lì ở đấy và nhìn chòng chọc vào cửa nhà ông. Trời mưa, rét run lên, chẳng một ai đi qua và đêm xuống...

– Tại sao anh không đến nhà tôi? – Rodolphe ngắt lời.

– Ông dặn tôi ngày mai hãy đến, tôi không dám đến trước. Tôi không

muốn ra vẻ thẳng phỉnh nịnh như bọn lính hay nói. Hơn nữa, tôi biết tôi là ai, thẳng tù được tha, và khi một con người như ông đối xử với tôi như vậy, thưa ông Rodolphe, tôi không dám đến nếu ông chưa cho gọi. Giá mà ông gọi thì chỉ một con nhện trên cổ áo của ông thôi, tôi cũng sẽ bắt nó ngay lập tức và nghiền nát nó mà chẳng cần xin phép nữa... ông hiểu chứ? Tôi đứng như vậy tại cửa sổ quán rượu nhai hồ đào và nốc rượu. Nhìn qua sương mù tôi thấy xuất hiện mộ Vọ và thẳng nhóc nhà Cánh Tay Đỏ, cái thẳng Tập Tễnh ấy.

– Cánh Tay Đỏ? Vậy là hẳn là chủ quán rượu trong lòng đất ở Champs-Élysées ư? – Rodolphe hỏi to.

– Vâng, thưa ông Rodolphe, ông không biết hẳn sao?

– Không, tôi tưởng hẳn ở trong thành phố.

– Hẳn cũng ở đấy, hẳn ở khắp nơi. Hẳn là một thẳng ranh ma, thẳng vô lại rất cừ với bộ tóc giả màu vàng và cái mũi nhọn. Khi thấy mộ Vọ và thẳng Tập Tễnh xuất hiện, tôi nghĩ: *Căng rồi đây!* Thế rồi thẳng Tập Tễnh náu mình trong một cái hố gần lối đi đối diện với cổng nhà ông giống như một người trú mưa, một con chuột chũi. Mộ Vọ, chính mộ, bỏ mũ vào túi và bấm chuông. Ông Murph tội nghiệp, bạn của ông mở cổng cho mộ. Thế là con mộ dang tay chạy khắp vườn. Tôi chịu, không thể đoán được con mộ định làm gì trong ấy. Sau đó mộ ra, đội lại mũ, dặn thẳng Tập Tễnh gì đó, thẳng này lại nhảy xuống hố. Con mộ chuồn ngay. Tôi tự trấn an: *Thong thả, đừng rối trí!* Thẳng Tập Tễnh đến với mộ Vọ, chắc là Thầy Đồ và ông ở nhà lão Cánh Tay Đỏ. Mộ Vọ đến “tắm” đây mà, tối nay chắc chúng sẽ ra tay. Nếu chúng hành sự đêm nay, trong khi ông lại chắc là đến tối mai chúng mới hành sự thì sẽ hỏng hết cả! Nếu ông thất bại, tôi phải đến ngay nhà Cánh Tay Đỏ xem ông xoay xử ra sao? Phải! Nhưng trong thời gian đó, nếu Thầy Đồ đến thì làm thế nào? Đúng thế! Thế rồi, tôi vào nhà nói với

ông Murph để ông để phòng. Cái thằng Tập Tềnh bắt lương ở ngay cổng, nó thấy tôi vào nó sẽ mách mụ Vọ nếu mụ trở lại, như vậy sẽ hỏng hết, nhất là ông có thể lại có kế hoạch khác. Trời đất ơi! Cái nên cái không lẫn lộn trong óc tôi, tôi bối rối chẳng hiểu gì hết. Tôi chẳng còn biết phải làm gì. Tôi tự bảo: *Ta phải đi ra ngoài, không khí bên ngoài sẽ giúp ta suy nghĩ tỉnh táo hơn.* Tôi đi ra và đã tìm được cách, tôi cởi áo khoác, cởi cà vạt, tôi đến chỗ thằng Tập Tềnh nấp, tôi tóm gáy nó, nó giãy giụa, cào cấu, la eo éo. Tôi nhét nó vào trong áo khoác như nhét vào một cái túi, tôi buộc một đầu bằng tay áo, đầu kia bằng cà vạt, nó vẫn thở được. Tôi cặp cái gói đó dưới nách, nhìn thấy một vườn rau có tường thấp bao quanh, tôi ném thằng Tập Tềnh vào giữa luống cà rốt, nó lêu nhâu như con lợn sữa nhưng cách hai bước cũng không ai nghe được tiếng nó. Sau đó tôi chuồn đi; đến giờ rồi. Tôi trèo lên một cây to trên đường, trước cửa nhà ông, ngay trên cái hố mà thằng Tập Tềnh nấp. Trời vẫn mưa, tối như mực. Tối đến nỗi quý cũng không mò thấy đườngquý sứ giảm cả vào đuôi. Tôi nghe tiếng bước chân, tôi lắng nghe đúng là mụ Vọ: “Tập Tềnh! Tập Tềnh!” Mụ gọi rất nhỏ. “Ừ”, tôi lăm bằm, “cứ tìm thằng Tập Tềnh của mày đi!” Cả Thầy Đồ phát bực mà rửa: “Trời mưa, thằng nhãi chờ mãi phát chán, chuồn rồi. Tao mà bắt được, tao lột da nó!!!”

– Nay, lão trùm, cẩn thận đấy, – mụ Vọ nói – khéo nó tìm ta để báo tin gì đây, biết đâu đây là cái bẫy. Cái thằng cha đó chỉ muốn khởi sự lúc mười giờ.

– Chính là vì thế đấy mà bây giờ mới là bảy giờ! Mà mụ lại đã thấy tiền. Mụ thấy tiền rồi chứ? Không liều thì nhịn! Đưa kìm và đục đây cho tao.

– Những dụng cụ ấy à? – Rodolphe hỏi.

– Bọn chúng vừa ở nhà Cánh Tay Đỏ ra, nhà hẩn cái gì mà chẳng có. Chỉ loáng một cái, cánh cổng đã bật ra. “Được đấy.” Thầy Đồ bảo mụ Vọ.

“Chú ý nhé, thấy động hãy la lên: ‘Coi chừng.’”

“Đút con dao găm vào túi áo để rút ra cho nhanh.” Mụ Vọ nói. Rồi Thầy Đồ đi vào trong vườn. Tôi tự bảo: *Ông Rodolphe không ở đây. Không biết lúc này ông ấy còn sống hay đã chết? Ta không biết làm thế nào, nhưng bạn của bạn ta là... Ôi! Không! Xin Đức ông tha lỗi.*

– Không sao, thế nào nữa?

– Tôi nghĩ: *Thầy Đồ có thể giết ông Murph, bạn của ông Rodolphe, ông ấy không đề phòng gì cả. Ở đây đang gay go.* Tôi bèn nhảy từ trên cây xuống, nhảy bổ vào mụ Vọ, bằng hai quả đấm có hạng, tôi đánh con mụ ngất đi. Mụ ngã xuống không kêu được một tiếng, tôi vào trong vườn... Trời đất ơi! Thưa ông Rodolphe, muộn quá rồi.

– Tội nghiệp cho Murph.

– Có thể khi nghe thấy tiếng động ngoài cổng, Murph đã bước ra tiền sảnh và đã vật nhau với Thầy Đồ chỗ bậc thềm, đã bị thương nhưng ông ấy không nao núng, không kêu cứu, kiên cường thật! Và đúng lúc ấy, chẳng cần hiểu sắp sửa gì, tôi lao vào giữa hai người, tóm lấy đùi lão Thầy Đồ, bây giờ chỉ còn chỗ ấy là tóm được. “Hoan hô, tôi đây! Chọc Tiết đây! Chia đôi nhé, ông Murph!” “Ái chà! Thằng kẻ cướp, mày ở đâu ra thế?” Lão Thầy Đồ hét lên với tôi, ngớ ra. “Mày ngạc nhiên à, được!” Tôi vừa trả lời vừa kẹp chân lão vào hai đầu gối, tôi tóm một bên tay lão, tay cầm dao găm ấy, được quá. “Ông Rodolphe đâu?” Murph vừa la lên, vừa giúp sức tôi.

– Con người dũng cảm, con người tuyệt vời! – Rodolphe than khẽ.

– “Tôi không biết gì hết. Thằng vô lại này có thể đã giết ông ấy!” Và tôi càng giữ chặt Thầy Đồ, lão cố quay vào đâm tôi nhưng tôi đã nắm chặt cánh tay lão. Lão chỉ còn cựa quậy được cổ tay thôi. “Có một mình ông thôi ư?” Tôi hỏi ông Murph trong lúc vẫn vật lộn với Thầy Đồ. “Xung quanh có người, nhưng họ không nghe tôi kêu.” “Có xa không?” “Không đến mười

phút.” “Chúng ta hãy kêu cứu, nếu có người đi qua họ sẽ đến hỗ trợ chúng ta.” “Không! Chúng ta đã bắt được lão thì phải giữ lão ở đây.” “Nhưng tôi đã thấy yếu sức, tôi đã bị thương.” “Trời đất ơi! Vậy thì hãy chạy đi tìm cách kêu cứu, nếu ông còn đủ thời gian. Tôi cố gắng giữ lão, ông tước con dao của lão đi, chỉ cần giúp tôi đè lên người lão: dù lão khỏe gấp đôi tôi, tôi cũng cứ cân, một khi tôi đã giữ chặt được lão.” Thầy Đồ không nói gì hết, lão chỉ thở phì phò như bò. Nhưng trời đất ơi! Lão khỏe khiếp! Ông Murph không tài nào giăng được con dao ra khỏi tay lão, tay lão như một cái kìm. Cuối cùng, tôi dùng cả thân mình đè lên cánh tay phải của lão, tôi đưa hai bàn tay ra sau gáy lão thít chặt lại, mong muốn nhất lúc đó là ngoắc được nó, tức thì tôi bảo ông Murph: “Nhanh lên, tôi chờ. Nếu ông có thêm người, ông bảo họ nhặt con mụ Vọ sau cổng vườn, tôi đã quật ngã mụ ngất ở đây.” Chỉ còn mình tôi với lão Thầy Đồ, lão biết chuyện gì sẽ đến với mình.

– Lão chẳng biết gì đâu... Cả anh cũng phải biết nữa kia, anh bạn ạ. – Rodolphe nói, cau nét mặt, đầy sát khí.

Chọc Tiết kinh ngạc nói với Rodolphe:

– Tôi cho là lão Thầy Đồ đã ngờ rằng sẽ có chuyện gì xảy đến với mình, vì trời đất ơi! Không phải tôi nói khoe, nhưng có lúc tôi thấy không ngon xơi gì. Chúng tôi nửa người dưới đất, nửa người trên bậc thềm trên cùng, hai tay tôi quàng quanh cổ lão, má tôi áp má lão. Tôi nghe rằng lão nghiêng kèn kẹt. Trời lại tối, vẫn mưa và cây đèn ở tiền sảnh chỉ soi sáng chút ít. Tôi đã kẹp chân lão giữa hai chân tôi nhưng lão rất khỏe, lão vùng lên tung cả hai khối mặt đất. Lão muốn cắn tôi nhưng không được. Chưa bao giờ tôi thấy khỏe như lúc đó. Trời đất ơi! Tim tôi đập thành thịch nhưng tôi vẫn bình tĩnh. Tôi nghĩ mình như người tóm được con chó dại để ngăn không cho nó cắn người.

“Để cho tao trốn, tao thề sẽ không làm gì mày.” Lão Thầy Đồ cầu khẩn

với tôi.

“A! Mày hèn thật!” Tôi bảo lão. “Mày can đảm chỉ vì mày khỏe thôi. Mày sẽ không giết ông lái bò ở Poissy để cướp tiền nếu ông ấy cũng có sức khỏe như tao, đúng không?”

“Không! Tao sẽ giết mày như giết nó.” Trong khi nói như vậy, lão chồm lên rất nhanh, mạnh, đồng thời lấy gân hai chân cùng lúc vật tôi sang bên. Nhưng hai tay tôi vẫn luôn luôn ghì cổ lão và tôi vẫn chặn lên tay phải lão. Hai chân lão vừa được tự do, lão đã sử dụng ngay vì đã có đà. Lão sắp lật nghiêng được tôi. Nếu tôi không giữ được tay cầm dao của lão, tôi đã đi đứt với lão. Trong lúc đó, cổ tay trái tôi lại chìa ra, tôi buộc phải nới lỏng các ngón tay. Hồng mắt, tôi tự nhủ: *Mình nằm dưới, lão nằm trên, lão sẽ giết mình được thôi. Thế của mình dù sao vẫn hơn thế của lão. Ông Rodolphe đã nói với mình là mình còn có lương tâm và danh dự.* Tôi cảm thấy đúng. Lúc đó tôi nhìn thấy mục Vọ đứng trên thềm với con mắt tròn, cái khăn quàng đỏ. Trời đất ơi! Tôi tưởng như đang trong cơn ác mộng.

“Mục ơi! Tao đánh rơi con dao, nhặt lấy, đẩy, dưới người nó và đâm nó đi, đâm vào lưng giữa hai vai.”

“Đợi một chút, đợi một chút, lão trùm, để tao trấn tĩnh lại đã...” Và thế là con mục Vọ xoay quanh tôi và lão Thầy Đồ như con ác quỷ. Cuối cùng nhìn thấy con dao, mục muốn nhảy đến lấy. Tôi đang nằm dán bụng xuống, tôi phóng gót chân vào vùng dạ dày mục, mục ngã nhào, nhưng lại vùng dậy, lăn xả vào. Tôi mệt quá rồi, không chịu được nữa; tôi còn phải ghì chặt lão Thầy Đồ và lão đâm tôi rất mạnh vào cằm đến nỗi tôi suýt phải thả tay ra, tôi gần như bất tỉnh... Đúng lúc đó, tôi thấy ba bốn người lực lưỡng mang vũ khí lao lên thềm và ông Murph người tái xanh dựa vào ông bác sĩ. Người ta bắt trói lão Thầy Đồ và mục Vọ.

Chưa hết, phải tìm được ông Rodolphe. Tôi nhảy bổ vào con mục Vọ, lúc

đó tôi nhớ đến cái răng của Sơn Ca, tôi tóm tay mù, vặn tẻo lại và hỏi: “Ông Rodolphe ở đâu?” Mù không nói. Vặn đến lần thứ hai, mù mới la lên: “Ở nhà Cánh Tay Đỏ, trong hầm, tại quán Trái Tim Rỏ Máu.” Được, trên đường đi qua, tôi muốn lôi thẳng Tập Tễnh đi nhưng trong luống cà rốt chỉ còn chiếc áo khoác của tôi. Nó đã dùng răng rút ra được. Chạy đến quán Trái Tim Rỏ Máu, tôi nhảy vào tóm gáy lão Cánh Tay Đỏ và hỏi: “Người đàn ông trẻ đến đây lúc chiều với lão Thầy Đồ đâu rồi?” “Đừng thít chặt thế, tao sẽ chỉ cho mày. Người ta muốn chơi xỏ gã, nhốt gã trong hầm, chúng ta sẽ mở cho gã ra.” Tôi và hấn xuống, chẳng có người nào. “Có thể gã đã ra khỏi đây khi tao quay lưng lại, mày thấy đấy, chẳng có ai cả.” Cánh Tay Đỏ bảo tôi thế. Tôi rất buồn, định đi, đến gần ánh đèn tôi thấy một cái cửa khác, tôi chạy lại giật mạnh cửa, một thác nước giội vào người tôi. Tôi nhìn thấy hai cánh tay ông chơi vơi trên mặt nước, tôi vớt ông lên và công ông chạy về đây vì biết chẳng nhờ được ai tìm cho chiếc xe. Như vậy đấy, thưa ông Rodolphe, tôi có thể nói, không phải để khoe, là tôi hết sức bằng lòng...

– Anh bạn ơi! Anh đã cứu sống tôi, đó món nợ tôi phải đền đáp, anh hãy tin chắc như thế, trả bằng mọi cách... Anh thật có lòng tốt, anh hãy cùng chia sẻ những tình cảm đang dạt dào trong tôi lúc này. Tôi rất lo ngại về ông bạn mà anh đã dùng cảm cứu thoát và đòi phải trả thù thật ghê gớm đối với cái đứa đã định giết cả hai người các anh.

– Tôi rất hiểu, thưa ông Rodolphe. Lão nhảy xổ vào ông như một thằng hèn, đẩy ông xuống hầm, kéo lê ông đang chết ngất xuống căn hầm nhỏ để ông chết đuối. Chỉ việc đó cũng đủ trị tội lão Thầy Đồ. Lão đã thú nhận với tôi, chính lão đã giết ông lái bò. Tôi không phải người mách lẻo nhưng mẹ kiếp! Lần này tôi sẵn sàng báo cảnh sát bắt lão, cái kẻ ăn cướp ấy.

– David, nhờ ông đi xem tình hình ông Murph ra sao? – Rodolphe nói

mà không trả lời Chọc Tiết. – Sau đó ông quay lại đây.

Người da đen đi ra.

– Anh có biết lão Thầy Đồ lúc này ở đâu không?

– Trong một phòng thấp cùng với mộ Vọ. Ông định cho người đi báo cảnh sát chẳng, thưa ông Rodolphe?

– Không...

– Hay là ông định thả lão. Trời ơi! Thưa ông Rodolphe, không nên rộng lượng như vậy. Tôi xin nhắc lại điều tôi đã nói, lão là con chó dại, phải coi chừng cho mọi người qua lại.

– Lão sẽ chẳng cản được ai nữa đâu, anh cứ yên tâm.

– Ông định giam lão ở đâu đây chẳng?

– Không! Nửa giờ nữa lão sẽ ra khỏi đây.

– Lão Thầy Đồ ấy à?

– Phải...

– Làm sao kia? Lão được ra khỏi đây, lão được tự do?

– Được tự do.

– Và một mình lão?

– Đúng, một mình lão...

– Nhưng lão sẽ đi...

– Đi đâu lão muốn. – Rodolphe ngắt lời Chọc Tiết và mỉm cười, khiến y phát sợ.

Người da đen đi vào.

– Sao rồi, David, Murph sao rồi?

– Ông ấy ngủ, thưa Đức ông. – Người bác sĩ buồn rầu nói, vẫn còn tức thờ.

– Vẫn còn nguy kịch?

– Hiện tại rất nặng, tuy vậy, thưa Đức ông, vẫn phải hy vọng.

– Trời ơi! Murph. Phải trả thù, phải trả thù! – Rodolphe hét lên giận dữ, sau đó nói thêm. – David, một lời thôi.

Ông ta nói nhỏ vào tai người da đen. Ông này giết mình.

– Ông do dự ư? Thế mà tôi vẫn thường trao đổi với ông về ý định ấy. Bây giờ chính là lúc thực hiện.

– Tôi không do dự, thưa Đức ông, ý định đó, tôi thừa nhận nó chứa đựng một sự cải cách về hình luật đáng để những nhà hình sự nghiên cứu vì hình phạt đó có thể là đơn giản, vừa khùng khiếp lại vừa thích đáng. Trong trường hợp này có thể áp dụng được. Không kể những tội ác đã đưa lão vào nhà tù khổ sai, lão còn phạm ba án mưu sát: người lái bò, Murph và Đức ông. Đây là công lý...

– Và lão còn một chân trời mở rộng của sự hối hận. – Rodolphe nói thêm. – Tốt, David, ông hiểu ý ta.

– Sau đó, năm nghìn franc có đủ cho lão không David?

– Rất đủ, thưa Đức ông.

– Anh bạn, – Rodolphe quay sang Chọc Tiết đang còn sững sốt – tôi có vài lời muốn nói với ông đây, trong thời gian đó anh sang phòng bên... anh sẽ thấy một cái ví lớn màu đỏ trên bàn giấy; anh lấy trong đó năm tờ một nghìn franc đem đến đây cho tôi.

– Và để cho ai năm nghìn franc này? – Chọc Tiết bất giác kêu lên.

– Cho Thầy Đồ, và cùng lúc anh bảo họ dẫn lão vào đây.



CHƯƠNG XXI

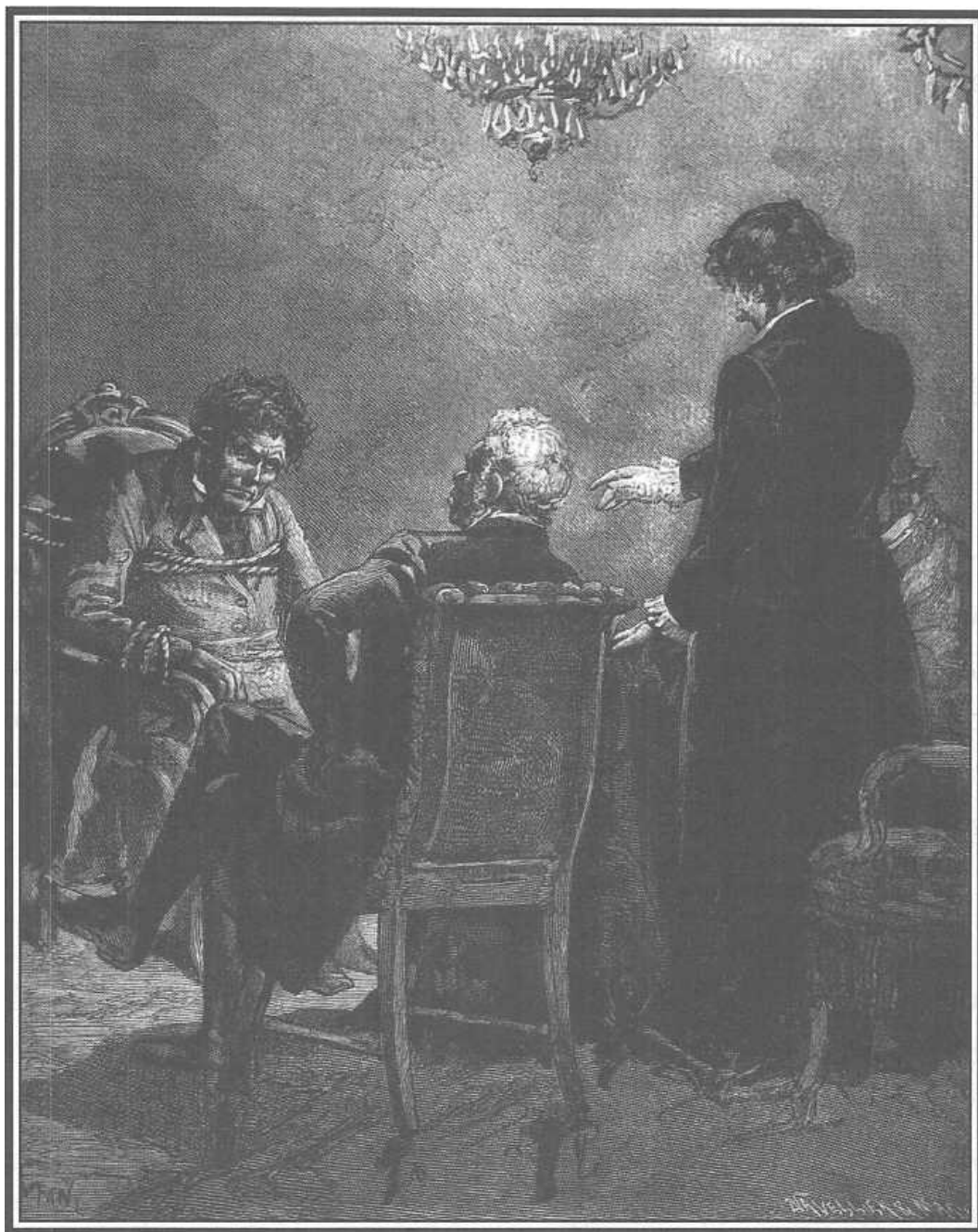


HÌNH PHẠT

Sự việc xảy ra trong phòng khách căng vải đỏ, đèn sáng trưng.

Rodolphe mang một áo dài mặc trong nhà bằng nhung đen khiến da mặt càng tái xanh hơn. Ông ngồi trước một bàn lớn phủ thảm. Trên bàn có hai cái ví, một cái Thầy Đồ trấn lột của Tom, một cái của chính tên cướp; có dây chuyền bằng vàng giả của mẹ Vọ đeo tượng thánh nhỏ bằng đá lam ngọc, con dao găm còn vấy máu Murph, cái kim sắt dùng để nạy khóa và cuối cùng là năm ngàn franc mà Chọc Tiết đã đem từ phòng bên tới.

Ông bác sĩ da đen ngồi bên một góc bàn, Chọc Tiết ở góc kia. Thầy Đồ bị trói chặt không thể cử động, ngồi trên một ghế bành lớn có bánh xe ở giữa phòng.



Rodolphe trừng phạt Thầy Đồ

Những người đưa lão đến đã rút lui, chỉ còn lại Rodolphe, ông bác sĩ, Chọc Tiết và tên giết người.

Rodolphe không giận dữ nữa, ngồi im lặng, trầm tư, buồn bã, ông sẽ thực hiện một sứ mệnh thiêng liêng và khủng khiếp.

Ông bác sĩ có vẻ suy tư.

Chộc Tiết cảm thấy một nỗi lo sợ xác định, y không rời mắt khỏi Rodolphe.

Thầy Đồ tái mét mặt... lão sợ. Một vụ bắt giam hợp pháp đối với lão có thể còn ít rùng rợn hơn, sự lý lợm của lão còn có thể sẽ giữ được trước một tòa án thông thường. Nhưng tất cả xung quanh giờ đây khiến lão kinh hoàng, run sợ. Bây giờ lão đã thuộc quyền Rodolphe, người mà lão chỉ coi như một anh thợ thủ công dễ bị lão lừa, có thể chùn tay trước khi hành sự, và do ngờ vực, lão muốn khử đi, hy vọng một mình chiếm hết của ăn trộm. Thế mà giờ đây, lão thấy Rodolphe vừa đáng sợ vừa uy nghi như thần công lý.

Bên ngoài vô cùng im lặng. Người ta chỉ nghe thấy tiếng mưa rơi, rơi từ trên mái xuống mặt đường.

– Trốn khỏi nhà tù Rochefort nơi mày bị chung thân vì tội giả mạo, lừa đảo, trộm cướp và giết người, mày chính là Anselme Duresnel.

– Không đúng, có gì chứng tỏ nào. – Thầy Đồ nói lạc giọng, đảo mắt nhìn quanh như mắt thú và lo lắng.

– Sao! – Chộc Tiết thét lên. – Chúng ta không cùng bị tù ở Rochefort à? Rodolphe ra hiệu, Chộc Tiết thôi không nói nữa.

Rodolphe nói tiếp:

– Mày chính là Anselme Duresnel, rồi mày sẽ phải thừa nhận, mày đã giết người và lấy đi của cải của người lái bò trên đường Poissy.

– Không đúng. Không phải tôi.

– Rồi mày sẽ phải thú nhận.

Tên cướp ngạc nhiên nhìn Rodolphe.

– Đêm nay, mày lại đột nhập vào đây để ăn trộm, mày đã đâm ông chủ nhà này.

– Chính ông đã rủ tôi vào đây lấy trộm. – Thầy Đồ lấy lại được đôi chút tự tin. – Người ta tấn công tôi, tôi chống lại.

– Người mà mày đâm không hề tấn công mày, ông ta không có vũ khí! Tao rủ mày làm vụ trộm này à, điều đó đúng rồi, tao sẽ nói cho mày biết vì mục đích gì. Đêm qua, mày đã trấn lột một người đàn ông và một người đàn bà trong thành phố. Sau khi đánh cắp cái ví này, mày đã tình nguyện nhận với chúng rằng sẽ giết tao để lấy một nghìn franc.

– Tôi đã nghe nó nói! – Chọc Tiết nói to.

Thầy Đồ ném một cái nhìn hằn học dữ tợn về phía y.

Rodolphe nói tiếp:

– Mày thấy chưa, không cần bị tao rủ rê, mày cũng có thể gây án!

– Ông không phải quan tòa, tôi không trả lời nữa.

– Đây này, tại sao tao lại rủ mày cùng đi ăn trộm. Tao biết mày vượt ngục. Mày biết cha mẹ một cô gái bất hạnh mà con mụ Vọ, đồng lõa với mày, đã gần như gây ra cho cô ấy biết bao nhiêu là đau khổ. Tao muốn dụ mày đến đây bằng cái mồi một vụ trộm, cái mồi duy nhất có thể nhử được mày. Một khi đã ở trong tay tao, tao để mày chọn, hoặc giao mày cho tòa án để mày phải trả giá vụ giết người lái bò bằng cái đầu mày...

– Không đúng! Không phải tôi.

– ... Hoặc mày sẽ bị đưa đi đày ải suốt đời, nhưng với điều kiện mày cho tao biết những tin tức tao cần biết. Mày đã bị tù chung thân, mày vượt ngục. Bắt được mày, tao sẽ khiến mày từ nay không hại ai được nữa. Tao đã làm một việc có ích cho xã hội và với lời thú tội của mày, tao sẽ tìm cách để có thể cho sum họp lại với gia đình một con người khốn khổ hơn là phạm tội. Đó là dự kiến ban đầu của tao, nó không thật hợp pháp nhưng với sự trốn chạy của mày và bởi những tội ác mới của mày, mày đã bị đặt ra

ngoài vòng pháp luật. Hôm qua, nhờ một sự may mắn tình cờ tao đã phát hiện được tên thật của mày.

– Không đúng! Tôi không phải là Duresnel.

Rodolphe lấy trên bàn sợi dây chuyền của mẹ Vọ và chỉ cho Thầy Đồ tượng thánh bằng đá lam ngọc.

– Quân vô đạo! – Rodolphe thét lên đe dọa. – Mày đã làm ô uế di vật thiêng thiêng này... vì đem cho một đứa ti tiện. Ba lần thiêng liêng cơ đấy, vì con mày giữ kỷ vật thành kính này của mẹ nó, của tổ tiên nó!

Thầy Đồ sững sốt trước phát hiện ấy, cúi đầu không trả lời.

– Hôm qua, tao được biết mày đã cướp con trai mày từ tay mẹ nó cách đây mười lăm năm và chỉ có mày mới biết những bí ẩn về sự sống còn của nó. Hành động xấu xa mới phát hiện này đã cho tao chứng cứ để khẳng định về mày, ấy là chưa nói đến những chuyện đối với tao. Không phải vì thế mà tao trả thù riêng. Đêm nay, mày lại gây chuyện đổ máu không nguyên cớ. Người mày định giết đến với mày không đề phòng. Người ta chỉ hỏi mày muốn gì, mày đòi tiền, tính mạng và mày đã dùng dao găm.

– Đúng như ông Murph kể khi tôi đến cứu ông ấy. – Ông bác sĩ xác nhận.

– Không đúng, ông ấy nói láo.

– Murph không bao giờ nói dối. – Rodolphe lạnh lùng nói. – Tội ác của mày đương nhiên xứng đáng với một sự trả đũa sòng phẳng. Lũ chúng mày đã đột nhập vào vườn này. Mày đã đâm người để cướp của, mày lại phạm tội ác mới. Đáng lẽ ra mày phải chết ở đây, nhưng vì thương hại vợ mày và đứa con trai mày, tao sẽ giúp mày thoát khỏi sự ô nhục vì chết trên máy chém. Người ta sẽ nói mày bị giết với vũ khí trong tay... Mày chuẩn bị đi. Súng đã nạp đạn.

Rodolphe tỏ ra không khoan nhượng.

Thầy Đồ quan sát thấy trước cửa có hai người mang súng trường. Tên của lão đã bị lộ, lão nghĩ người ta sẽ loại bỏ lão để vùi sâu trong bóng tối những tội ác cuối cùng của lão và để tránh gia đình lão khỏi một điều sỉ nhục mới.

Giống như đồng bọn của lão, con người này cũng vừa hèn vừa man rợ. Tưởng sắp đến lúc chết, lão run lấy bầy, mặt trắng bệch, lão kêu lên nghẹn ngào:

– Xin tha cho tôi.

– Không thể tha thứ cho mày. – Rodolphe nói. – Nếu không bắn vỡ sọ mày ở đây, máy chém sẽ chờ mày.

– Máy chém vẫn hơn, ít nhất tôi còn được sống thêm vài ba tháng nữa. Thử hỏi ông được gì nào? Vì cuối cùng tôi cũng bị trừng phạt kia mà, xin gia ân cho tôi, xin gia ân cho tôi.

– Nhưng vợ mày, con trai mày, họ mang tên họ của mày?

– Tên tuổi của tôi đã bị ô nhục... Khi tôi chỉ còn có thể sống thêm tám ngày. Xin gia ân cho tôi.

– Mày cũng chẳng có nổi thói anh hùng coi thường cái chết như thường thấy ở những tên trọng phạm à? – Rodolphe ghê tởm hỏi.

– Vả lại luật pháp cấm không cho phép cá nhân được tự mình xét xử kia mà. – Thầy Đồ nói, ra vẻ tự tin.

– Luật pháp ư? – Rodolphe nói to. – Luật pháp, mày cũng dám viện đến luật pháp ư? Chính mày, từ ba mươi năm nay đã công khai nổi loạn, cầm vũ khí chống lại xã hội.

Tên cướp gục đầu xuống, không trả lời được, rồi nói với giọng khúm núm:

- Ít ra cũng để cho tôi được sống, xin ông làm phúc!
- Mà có cho tao biết con trai mày giờ ở đâu không?
- Có... tôi xin nói tất cả những gì tôi biết.
- Mày có cho tao biết ai là cha mẹ cô gái mà lúc nhỏ đã bị mẹ Võ hành hạ không?
- Trong ví của tôi có những giấy tờ cho phép tìm ra tung tích của họ. Hình như mẹ cô gái là một bà lớn.
- Con trai mày ở đâu?
- Ông có để tôi được sống không?
- Hãy thú nhận trước đã.
- Có nghĩa là khi ông đã biết... – Thầy Đồ nói ngập ngừng.
- Chắc mày đã giết nó?
- Không! Không! Tôi đã giao nó cho một chiến hữu của tôi, tên này đã trốn thoát khi tôi bị bắt.
- Đồng bọn mày đã làm gì nó?
- Đã nuôi nó khôn lớn và đã dạy nó những mảnh lời cần thiết để vào làm trong ngành thương nghiệp, hòng sử dụng sau này, tôi sẽ không nói ra hết nếu ông không hứa là sẽ tha chết cho tôi.
- Lại còn ra điều kiện, đồ khốn nạn!
- Không, không dám, nhưng xin ông hãy thương tôi, ông hãy bắt giữ tôi như thủ phạm đã gây tội ác hôm nay, đừng nói đến chuyện khác, hãy để cho tôi hy vọng còn giữ được cái đầu.
- Mày muốn sống ư?
- Chao ôi, vâng ạ! Vâng ạ! Biết đâu ạ! Người ta không thể đoán trước những việc sẽ đến. – Tên cướp bất giác trả lời. Nó đã nghĩ ngay đến khả năng lại vượt ngục lần nữa.

– Mày muốn sống với bất cứ giá nào ư? Sống...

– Nhưng phải sống ạ! Dù là bị xiềng xích suốt đời! Dù một tháng, dù là tám ngày đi nữa! Ôi! Xin đừng bắt tôi chết ngay bây giờ...

– Thú nhận tất cả tội ác của mày đi, mày sẽ được sống.

– Tôi sẽ được sống! Ôi! Thật chứ! Tôi sẽ được sống!

– Nghe đây, vì xót thương vợ mày, con trai mày, tao muốn khuyên mày một lời đúng đắn, hãy chết hôm nay, chết đi.

– Trời ơi! Đừng! Đừng! Ông đã hứa rồi kia mà! Ông hãy để tôi được sống, cuộc sống dù khổ sở đến đâu, ghê sợ đến đâu cũng không nghĩa lý gì so với cái chết.

– Mày muốn thế chứ?

– Ôi! Vâng, vâng ạ.

– Mày muốn sống thế chứ?

– Ôi! Không bao giờ tôi dám kêu ca nữa.

– Vậy, thằng con mày, mày đã làm gì nó?

– Người bạn mà tôi nói với ông, cho nó học nghề kế toán rồi đưa vào làm việc trong một ngân hàng để nó có thể thông tin cho chúng tôi về một vài mặt nào đó. Chúng tôi đã thỏa thuận với nhau như thế. Mặc dù bị giam ở Rochefort, trong khi chờ vượt ngục, tôi vẫn điều khiển việc thực hiện âm mưu ấy, chúng tôi thông tin cho nhau bằng mật mã.

– Thằng này ghê gớm thật! – Rodolphe lắc đầu hoảng sợ. – Có những tội ác không ngờ tới. Thú nhận đi! Thú nhận đi! Tại sao mày muốn đưa con mày vào làm việc trong một ngân hàng?

– Để... ông hiểu không... Vốn đã thỏa thuận với chúng tôi, giữ kín việc đó... khi chủ ngân hàng đã tin cậy... làm nội ứng cho chúng tôi và...

– Trời đất ơi! Lạy Chúa! Con nó! Con nó! – Rodolphe vừa đau xót vừa

ghê tằm che mặt bằng hai bàn tay.

– Nhưng đây chỉ là chuyện giả mạo giấy tờ. – Tên cướp nói. – Và còn nữa, khi người ta cho nó biết những gì người ta chờ đợi thêm ở nó, thằng con tôi đã phản nộ và sau một lần va chạm nặng nề với người nuôi nó vì mưu đồ của chúng tôi, nó biến mất. Có lẽ đến mười tám tháng rồi. Từ đó, không ai biết nó ra sao. Ông sẽ thấy trong ví tôi những chỉ dẫn mà người bạn tôi đưa để lòng kiếm nó. Chúng tôi sợ nó sẽ tố cáo tổ chức của chúng tôi; nhưng người ta mất dấu vết nó ở Paris. Cái nhà nó ở cuối cùng là số 14, phố Temple dưới cái tên François Germain, địa chỉ cũng ở trong ví tôi. Ông thấy đấy, tôi đã nói tất cả, ông hãy giữ lời hứa, chỉ cho bắt tôi vì tội ăn trộm tối nay.

– Thế còn người lái bò ở Poissy?

– Việc này không thể điều tra ra được. Không có chứng cứ gì. Tôi chỉ muốn thú nhận với ông để chứng tỏ tôi thành khẩn. Còn trước quan tòa tôi sẽ chối phắt đi.

– Vậy thú nhận chứ?

– Tôi đang trong lúc cùng đường, chưa biết làm gì để sống, chính mẹ Vọ đã mách nước cho tôi. Bây giờ tôi hối hận. Ông thấy đấy, tôi đã thú nhận. Ôi! Nếu ông là người độ lượng, ông đừng đưa tôi ra tòa, tôi xin lấy danh dự cam đoan với ông là sẽ không tái phạm nữa.

– Mà sẽ sống và tao sẽ không đưa mày ra trước pháp luật.

– Ông tha cho tôi? – Thầy Đồ reo lên, không tin vào tai mình nữa. – Ông tha cho tôi thật à?

– Tao xét xử mày vì tao trừng phạt mày! – Giọng Rodolphe vang vang.
– Tao sẽ không đưa mày ra tòa vì như vậy mày sẽ bị lưu đày hoặc lên máy chém và không nên như thế. Không, không nên như thế. Lưu đày ư? Để mày lại thống trị bọn lộn xộn vô si bằng sức khỏe của mày, bằng tính gian

ác của mày sao! Để lại thỏa mãn bản tính tàn bạo, thích đàn áp người khác hay sao? Để ai cũng phải ghê sợ kinh hãi mày sao? Vì tội ác có niềm kiêu hãnh của nó, mày sẽ lại vui mừng về cái thói gian ác quái gở của mày! Lưu đày ư? Không! Không đâu, thân hình như thép của mày sẽ bất chấp mọi cực nhọc của lao động khổ sai và cái gậy của những người cai ngục, và rồi xích xiềng sẽ bị bẻ, tường sẽ bị khoét, thành lũy sẽ bị vượt và một ngày nào đấy, mày sẽ trốn thoát để lại lao vào đời sống xã hội như một con thú dữ hóa điên, đánh dấu những nơi mày đi qua bằng cướp bóc, giết chóc, vì không mấy ai thoát được trước sức khỏe vô song của mày, trước mũi dao của mày. Không, không thể như vậy được, vì nếu lưu đày, mày sẽ trốn thoát. Muốn bảo vệ xã hội trước tính cuồng dữ của mày, phải làm gì đây? Giao mày cho đao phủ chăng?

– Thì ra ông chỉ muốn tôi phải chết. – Thầy Đồ rút lên. – Chỉ có cái chết của tôi?

– Chết à? Mày đừng hy vọng thế! Mày quá hèn, mày sợ chết vô cùng! Mà chẳng bao giờ mày tin là cái chết sắp đến với mày. Trong sự cay cú ham sống của mày, trong niềm hy vọng ngoan cố của mày, mày tưởng mày sẽ tránh được những phút kinh hoàng khi hấp hối à? Hy vọng ngớ ngẩn, điên rồ. Khởi căn, cái chết sẽ che đậy cho mày không phải thấy nỗi ghê sợ của nhục hình; mày chỉ tin cái đó dưới bàn tay đao phủ và như vậy, mù mắt đi vì sợ hãi, mày chỉ còn là vật bất động không hồn mà người ta hiến dâng như một lễ vật cho những oan hồn mày đã giết hại... Như thế không thể được, mày tưởng đến phút cuối cùng mày sẽ trốn thoát ư? Mày, con quái vật gớm ghiếc kia! Hy vọng à? Làm sao được! Hy vọng với những ảo giác êm ái dịu dàng an ủi sẽ không bao giờ lọt vào những bức tường nhốt kẻ điên... Cho đến khi mắt mày lạc đồng tử, dại đi. Thôi đi! Quỷ Satan sẽ cười cho. Nếu mày không hối hận, tao sẽ không muốn mày còn hy vọng gì nữa trong cuộc

đời này, tao nói như thế đấy.

– Nhưng tôi đã làm gì con người này? Họ là ai. Họ muốn gì ở tôi? Tôi ở đâu thế này? – Thầy Đồ kêu lên trong cơn mê sảng.

Rodolphe nói tiếp:

– Ngược lại nếu mày dám trâng tráo thách thức cái chết thì lại càng không nên cho mày chết. Vì nhục hình, đối với mày lúc đó, máy chém sẽ chỉ là một cái giá, ở đấy như bao thang khác, mày sẽ đưa sự hung bạo ra phô trương; ở đấy, khi chẳng lý gì đến cuộc đời khốn nạn của mày, mày sẽ đầy đọa linh hồn mày bằng những lời báng bổ cuối cùng. Lại càng không nên như thế. Không hay gì để cho dân chúng thấy tên tử tù đùa giỡn với máy chém, xem khinh đao phủ, cười khẩy thổi tắt tia lửa thiêng mà Đấng tạo hóa đã đặt ở mỗi con người. Thiêng liêng thay sự giải thoát của một linh hồn, mọi tội ác tự sám hối và tự chuộc. Chúa cứu thế đã dạy như vậy. Nhưng chỉ đối với ai thực tâm muốn chuộc lỗi và ăn năn thôi. Từ phiên tòa xử án đến nơi xử chém khoảng cách quá gần, không nên để mày chết như vậy.

Thầy Đồ chán ngán rãi rời. Lần đầu tiên trong đời lão thấy một cái gì đó đáng sợ hơn cái chết. Nỗi sợ hãi mơ hồ ấy thật khủng khiếp.

Ông bác sĩ và Chọc Tiết hồi hộp nhìn Rodolphe, họ run sợ lắng nghe giọng nói vang vang, đanh thép, không mảy may thương xót, họ cảm thấy se lòng, tim họ như thắt lại.

Rodolphe nói tiếp:

– Anselme Duresnel, mày sẽ không bị vào tù, mày cũng sẽ không bị chết.

– Nhưng ông muốn làm gì tôi? Địa ngục cử ông lên đây chẳng?

– Nghe đây... – Rodolphe trịnh trọng đứng dậy và với cử chỉ oai

nghiêm của quyền lực, ông nói. – Mày đã ỷ vào sức mạnh của mày để phạm tội ác, tao sẽ làm tê liệt sức mạnh ấy của mày. Những người khỏe mạnh nhất cũng đã run sợ trước mày. Tao sẽ khiến mày run sợ trước những người yếu nhất. Quân giết người, mày đã nhấn chìm nhiều sinh linh của Đấng Sáng thế trong bóng đêm vĩnh cửu. Tao sẽ khiến đời mày từ nay bắt đầu trong tối tăm vĩnh cửu. Hôm nay, chỉ lát nữa thôi, hình phạt sẽ tương xứng với tội ác của mày. Nhưng – Rodolphe nói thêm vẻ thương hại xót xa – hình phạt ghê gớm này ít nhất sẽ dành cho mày một triển vọng lớn để mày sám hối... Tao cũng sẽ phạm tội ác như mày nếu tao trừng phạt mày chỉ nhằm thỏa mãn ý chí báo thù riêng của tao, dù rằng báo thù là chính đáng mấy đi chăng nữa. Không vô bổ như cái chết, hình phạt phải có ích. Không đầy dọa mày, nó giải tội cho mày. Nếu như để cho mày hết khả năng hại người, tao tước đi của mày ánh sáng rực rỡ của Đấng Sáng thế, nếu tao nhấn chìm mày trong đêm tối mịt mùng, một mình mày với những hồi ức về tội ác, chính là để cho mày day dứt không ngừng về những tai hại to lớn do mày gây nên. Đúng! Bị cách ly vĩnh viễn với thế giới bên ngoài, mày bắt buộc phải luôn luôn nhìn vào bản thân mày và như vậy tao hy vọng cái mặt xám đen vì tội ác của mày sẽ đỏ lên vì xấu hổ. Tâm hồn mày xơ cứng vì hành động dã man, bị gặm mòn vì tội ác, sẽ nhụt đi vì ăn năn, mỗi lời nói của mày trước đây chỉ là lời báng bổ, giờ thì mỗi lời nói của mày sẽ là lời cầu nguyện. Mày táo tợn và độc ác vì mày khỏe, mày sẽ hiền lành và khiêm tốn vì mày yếu đi. Tâm hồn mày đã đóng lại trước ăn năn, có ngày mày sẽ khóc những nạn nhân của mày. Mày đã hủy hoại trí thông minh mà Chúa ban cho mày, mày đã biến nó thành bản năng cướp đoạt, giết chóc. Là người nhưng mày đã thành thú dữ. Ngày nào đó, trí thông minh của mày sẽ được tôi lại trong hối hận, tự hồi phục lại trong sám hối. Mày cũng không còn biết trân trọng cả những điều mà ngay cả thú dữ cũng còn biết trân trọng... vợ và con. Sau quãng đời dài dành cho ăn năn hối lỗi về tội ác của mày, lời cầu nguyện

cuối cùng của mày sẽ xin Thượng đế cho mày được hưởng niềm hạnh phúc quá sức mong đợi là được chết giữa vợ và con.

Rodolphe nói những lời cuối cùng này với giọng bùi ngùi cảm động. Lão Thầy Đồ cảm thấy bất sợ. Lão tưởng Rodolphe muốn khiến lão run sợ trước những lời giảng giải về đạo lý. Hầu như yên tâm vì giọng nói bất gay gắt của người xét xử lão, càng bất sợ càng ngạo mạn, lão cười thô bỉ:

– Ái chà, lại cái trò chơi chữ! Ở đoạn nào trong Kinh Thánh đấy?

Người da đen lo lắng nhìn Rodolphe, chờ đợi một cơn nổi giận ghé gớm.

Chẳng sao cả! Rodolphe lắc đầu với vẻ buồn khổ khó tả và nói với ông bác sĩ.

– Hành động đi David, Thượng đế chỉ trừng phạt mình ta nếu ta làm! –
Và Rodolphe lấy tay che mặt.

Nghe mấy tiếng “hành động đi David”, người da đen bấm chuông. Hai người mặc quần áo đen bước vào. Ông bác sĩ ra hiệu, chỉ cửa phòng bên.

Hai người đẩy cái ghế có bánh xe trên đó, Thầy Đồ bị trói gô không còn cựa quậy được. Đầu bị cột chặt vào thành ghế bằng một cái khăn quàng quanh cổ và vai.

– Hãy ghìm trán nó vào ghế bằng một cái khăn tay và nhét giẻ vào mồm nó. – David ra lệnh, không bước vào phòng.

– Ông định cắt họng tôi bây giờ sao? Tha cho tôi. – Thầy Đồ la lên. –
Tha cho tôi!

Thế rồi chỉ còn nghe tiếng thì ào lộn xộn.

Hai người trở lại, ông bác sĩ ra lệnh họ rút lui.

– Thưa Đức ông? – Người da đen hỏi Rodolphe lần cuối.

– Thưa ông Rodolphe, tôi sợ. – Chọc Tiết nói, mặt tái mét, giọng run

run. – Thưa ông Rodolphe, nói cho tôi biết đi... Tôi sợ... Có phải tôi nằm mơ không? Ông bác sĩ da đen ấy, ông ta sẽ làm gì lão vậy. Cái lão Thầy Đồ ấy? Thưa ông Rodolphe, chẳng nghe thấy gì cả... Thế càng làm tôi sợ hơn.

David ra khỏi phòng bên, mặt tái xanh, môi trắng nhợt, ông ta bấm chuông.

Hai người trở lại.

– Đưa chiếc ghế vào.

Người ta đưa Thầy Đồ vào.

– Rút khăn bịt miệng lão ra.

Người ta rút ra cho lão.

– Vậy là ra ông muốn tôi bị giày vò khốn khổ ư? – Thầy Đồ thét lên giận dữ hơn là đau đớn. – Tại sao ông lại chơi cái trò đâm mù mắt tôi như thế này? Ông đã làm khổ tôi. Có phải ông muốn đày đoạ tôi trong đêm tối mà ông đã làm tắt ánh sáng ở đây như ở trong kia không?

Một phút im lặng rùng rợn.

Sau đó David xúc động nói:

– Anh mù rồi!

– Không đúng! Như vậy không thể được. Các ông đã cố ý khiến tôi rơi vào đêm đen vĩnh viễn. – Tên cướp thét lên, giãy giụa rất mạnh trên ghế.

Rodolphe ra lệnh:

– Cởi trói cho lão, để cho lão đứng lên, để cho lão đi.

Hai người cởi trói cho Thầy Đồ.

Lão đứng dậy đột ngột, bước một bước, tay quờ quạng ra phía trước rồi lại buông mình xuống ghế, giơ tay lên trời.

– David, đưa chiếc ví cho lão. – Rodolphe nói.

Người da đen lấy chiếc ví nhỏ đặt vào trong tay Thầy Đồ.

– Trong ví này có đủ tiền để đảm bảo cho mày có chỗ nương thân, có cơm ăn cho đến những ngày cuối cùng trong quãng đời cô đơn của mày. Từ lúc này mày được tự do... cút đi... và mày hãy sám hối. Chúa rất nhân từ.

– Mù rồi! – Thầy Đồ lại rên rỉ, thờ ơ cầm lấy cái ví.

– Mở cửa ra cho lão đi thôi! – Rodolphe nói.

Cửa mở ken két.

– Mù rồi! Mù rồi! Mù rồi! – Tên cướp nhắc lại rã rời. – Lạy Chúa tôi! Mù thật à?

– Mày đã được tự do, mày đã có tiền, thôi cút đi!

– Nhưng tôi không thể đi được. Tôi! Ông muốn tôi phải làm như thế nào bây giờ? Tôi không thấy gì cả. – Lão thất vọng la lên. – Đây là một tội ác kinh khủng, dựa vào sức mạnh như thế này để mà...

– Đây mà là tội ác kinh khủng dựa vào sức mạnh ư? – Rodolphe hỏi lại, ngắt lời lão bằng một giọng trang trọng. – Vậy mày, mày đã làm gì với sức mạnh của mày?

– Trời ơi! Chết đi! Đúng! Tôi thà chết đi còn hơn thế này, – Thầy Đồ lại kêu lên – bị phó thác cho mọi người, sợ tất cả, bây giờ một đứa trẻ con cũng đánh được tôi. Làm gì bây giờ? Lạy Chúa tôi! Làm gì bây giờ?

– Mày đã có tiền.

– Người ta sẽ đánh cắp của tôi.

– Người ta sẽ lấy cắp tiền của mày à? Mày có nghe những tiếng đó không? Những tiếng mày nói mà mày run sợ, mày ấy! Mày đã từng ăn trộm! Cút đi!

– Vì lòng thương của Chúa. – Thầy Đồ cầu khẩn. – Có ai dắt tôi đi với! Tôi đi thế nào được trong phố. Trời ơi! Giết tôi đi! Tôi van ông, hãy thương

hại... giết tôi đi.

– Không! Một ngày kia mày sẽ hối hận.

– Chẳng bao giờ, chẳng bao giờ tôi hối hận! – Thầy Đồ hét lên như điên dại. – Chà! Thù này sẽ trả! Được, tao sẽ trả thù! – Và nghiêng răng ken két, lão đứng vội lên khỏi ghế, tay nắm chặt đe dọa.

Mới bước được bước đầu tiên, lão loạng choạng.

– Không, không, tôi không thể... dù khỏe như thế này! Trời ơi! Tôi thật khổ, chẳng ai thương hại tôi, chẳng có ai. – Và lão khóc.

Không thể tả hết nỗi kinh hoàng, sợ hãi của Chọc Tiết trong khung cảnh rừng rợn đó; nét mặt hung bạo và táo tợn của y trầm xuống vì thương hại, y đến gần Rodolphe và nói khẽ:

– Thừa ông Rodolphe, lão thật đáng tội. Lão là thằng đại gian ác, vừa rồi lão cũng đã định giết tôi, nhưng giờ lão đã mù, lão khóc. Xem kìa! Trời đất ơi! Lão khiến tôi tủi lòng. Lão không biết đi ra như thế nào nữa. Lão có thể bị xe cán tan xác ngoài đường, ông có muốn tôi dẫn lão đi đâu đó để lão ít nhất cũng được yên thân không?

– Được! – Rodolphe cảm động trước sự độ lượng của Chọc Tiết, ông cầm tay y, nói. – Tốt, dẫn lão đi!

Chọc Tiết đến bên Thầy Đồ, đặt tay lên vai lão.

Tên cướp rừng mình.

– Ai sờ vào người tôi? – Lão nói giọng khàn khàn.

– Tao.

– Ai, anh là ai?

– Chọc Tiết đây!

– Mày cũng đến trả thù tao phải không?

– Mày không biết làm sao mà đi ra được. Đưa tay đây, tao sẽ dắt mày

ra.

– Mày à! Mày ấy à?

– Đúng, lúc này, mày khiến tao đau lòng, nào đến đây!

– Mày lại muốn giăng bẫy với tao ư?

– Mày biết rõ tao không phải thằng hèn... Tao không lợi dụng lúc mày cùng khốn. Thôi! Đi nào! Trời sáng rồi.

– Trời sáng rồi? Trời ơi! Chẳng còn bao giờ tao thấy trời sáng nữa.

Rodolphe không thể chịu thêm được cảnh ấy, ông quay đi đột ngột, David theo sau và ra hiệu cho hai người hầu lui ra. Chỉ còn lại Chọc Tiết và Thầy Đồ.

– Có đúng là có tiền trong ví mà họ cho không? – Tên cướp hỏi sau một lúc im lặng.

– Đúng! Chính tay tao bỏ vào năm nghìn franc. Với số tiền đó mày có thể đặt tiền thuê trọ ở đâu đó, trong một góc nào đó ở nông thôn cho đến hết đời; hay mày muốn tao dẫn đến quán mụ Ponisse.

– Không! Mụ sẽ đánh cắp của tao.

– Đến nhà Cánh Tay Đỏ?

– Lão sẽ đầu độc tao để cướp của!

– Thế mày muốn tao dắt mày đi đâu?

– Tao cũng chẳng biết nữa. Mày không phải kẻ trộm, Chọc Tiết ạ. Này, mày giấu cái ví vào túi áo trong của tao để con mụ Vọ không nhìn thấy, bằng không mụ sẽ lột của tao mất.

– Mụ Vọ ư? Người ta đã đem mụ đến nhà thương làm phúc Beaujon lúc đêm khi hai chúng mày đánh tao, tao đã đá trẹo chân mụ.

– Nhưng tao sẽ trở thành cái gì? Trời ơi! Tao sẽ trở thành cái gì với màn đen luôn luôn dang trước tao! Và trong màn đen đó, nếu tao thấy xuất hiện

những gương mặt xanh xao chết chóc của những kẻ...

Lão rùng mình và hỏi giọng khàn khàn:

– Cái người hồi tối, nó có chết không?

– Không.

– Càng hay.

Và tên cướp dừng lại im lặng một lúc, rồi bỗng hét và nhảy lên như điên:

– Phải, chính mày, Chọc Tiết, mày khiến tao như thế này, đồ kẻ cướp. Không có mày thì tao đã hóa kiếp thẳng kia và cuỗm được tiền! Việc tao bị mù, cũng là lỗi tại mày! Đúng, lỗi tại mày!

– Đừng nên nghĩ đến chuyện đó nữa, không tốt cho mày đâu. Nào có đi không, có đi hay không? Tao mệt lắm rồi, tao muốn ngủ. Như vậy đủ quá rồi. Ngày mai, tao sẽ trở về với cái bè gỗ của tao, bây giờ tao dẫn mày đến chỗ mày muốn đến, sau đó tao sẽ đi ngủ.

– Nhưng tao biết đi đâu, tao ấy! Về chỗ tao trọ thì tao không dám. Sẽ phải nói như thế nào đây?

– Thôi được! Nghe đây, mày có muốn trong một hai ngày đến ở trong cái ổ của tao không? Có thể tao sẽ tìm được cho mày những người tốt, họ không biết lai lịch của mày, cho mày ở trọ trong nhà như một người tàn tật. Này... đúng là có người như thế ở cảng Saint-Nicolas tao quen, mẹ anh ta ở Saint-Mandé, một người đàn bà đứng đắn, không sung túc cho lắm. Có thể bà ấy sẽ giúp mày... Mày có đến không? Có hay không?

– Người ta có thể tin ở mày, Chọc Tiết ạ. Tao không sợ đến nhà mày với ví tiền của tao. Mày không bao giờ ăn trộm, mày không độc ác, mày rất người lớn.

– Thôi! [Hót thế đủ rồi.Đủ điều văn rồi đấy.](#)

– Tao hàm ơn về những điều tốt mà mày đã làm với tao, Chọc Tiết ạ, mày không giận, không thù, mày... – tên cướp hạ mình nói – mày đáng giá hơn tao.

– Trời đất ơi! Tao tin là như vậy; ông Rodolphe đã nói với tao rằng tao có lương tâm.

– Nhưng hắn là ai, con người đó? Đấy không phải là người, – Thầy Đồ hét lên, tức giận và tuyệt vọng – đấy là tên đao phủ, con ác quỷ.

Chọc Tiết nhún vai và nói:

– Đi thôi.

– Chúng ta đến chỗ mày, phải không Chọc Tiết?

– Ừ.

– Đêm nay mày không thù hằn gì nữa chứ, mày đã hứa với tao, đúng thế không?

– Đúng.

– Và mày biết chắc người đó không chết? Cái người...

– Tao biết chắc chắn.

– Như vậy cũng đỡ được một mạng người. – Tên cướp nói lí nhí và vịn vào cánh tay Chọc Tiết, rời ngôi nhà ở đường Gái Góa.

PHẦN II



CHƯƠNG I



ĐẢO ADAM

Một tháng đã trôi qua từ khi xảy ra những sự việc kể trên. Chúng tôi xin dẫn độc giả đến một thị trấn nhỏ ở đảo Adam, vị trí thật đẹp, trên bờ sông Oise, ven rừng.

Đối với tình lẻ thì một sự việc tầm thường cũng rất dễ trở thành một sự kiện hệ trọng. Cho nên, buổi sáng hôm ấy, những kẻ ăn không ngồi rồi ở đảo Adam nhớn nhoe dạo bước trên quảng trường Nhà Thờ, cố chú ý để tìm hiểu xem khi nào thì người chủ mới tậu ngôi hàng bán thịt ở thị trấn của bà quả phụ Dumont nhường lại.

Người chủ mới này hẳn là giàu. Ông ta đã thuê quét vôi, trang hoàng choáng ngợp. Từ ba tuần nay, toán thợ làm việc suốt ngày đêm. Một bộ cửa lưới đồng rất đẹp và sáng bóng, chạy dài suốt mặt tiền quây pha thịt, khi đóng vẫn để thông khí dễ dàng. Hai đầu lưới dựng những cột to đội trên đầu hai mẫu đầu bò tốt to tướng, sừng vàng chói. Bộ cột này nâng cả phần mặt tiền nhà, sẵn sàng chờ treo tấm biển tên cửa hiệu.

Phần còn lại, gồm một tầng, quét vôi màu đá, cửa chớp sơn xám nhạt. Công việc trang trí đã xong, chỉ còn tấm biển là chưa đặt vào chỗ, khiến khách tò mò nóng lòng muốn biết tên người kế nghiệp bà góa.

Cuối cùng, thợ khiêng đến một tấm biển to và ai vô công rồi nghề đều có thể đọc những chữ vàng kẻ trên nền đen.

“Francœur, hàng bán thịt.”

Tính hiếu kỳ của dân đảo Adam chỉ được thỏa mãn một phần qua lượng thông tin vắn tắt ấy.

– Hầy! Cái ông Francœur là ai vậy? – Một người háo hức nhất chạy đi gặp anh thợ pha thịt để hỏi.

Anh này vốn vui vẻ và cởi mở, đang chăm chú bày biện mặt hàng cho mau xong. Được hỏi về ông chủ, ông Francœur, anh thợ trả lời rằng anh ta thật chưa biết gì lắm vì ông chủ mới tựu ngôi hàng qua thủ tục ủy quyền. Tuy vậy, anh ta quả quyết rằng ông chủ nhất định sẽ làm hết sức mình để xứng đáng với lòng tín nhiệm giao dịch của các vị khách hàng trên đảo Adam.

Mấy lời chào đón tán tụng rất thân tình ấy, kết hợp với cách trưng bày hoa mỹ của cửa hàng đã kéo lũ người tò mò ngả về phía cảm tình với ông Francœur. Lẽ tẻ đã có người hẹn mua bán lâu dài với anh thợ.

Ngôi nhà có một cổng to cho xe ba gác, thông ra phố Nhà Thờ. Cửa hàng vừa mở được hai tiếng đồng hồ thì một cỗ xe độc mã bện bằng cành liễu mới toanh thẳng ngựa nòi vùng Percheron to khỏe thẳng dong vào sân. Hai người từ trong xe bước ra, một là Murph, thương tích đã lành nhưng nước da còn xanh, người thứ hai là Chọc Tiết.

Nói ra thì hơi nhàm nhưng ta phải nhận ra rằng uy lực của trang phục mạnh đến mức vị khách quen thuộc của khu Nội Thành trở nên rất khó nhận ra trong bộ quần áo chững chạc, diện mạo của y cũng thay đổi theo. Cùng với mớ quần áo tả tơi, y đã trút bỏ hết vẻ hoang dã, hung dữ và ngạo mạn. Cứ nhìn bộ điệu đi đứng, hai tay đút túi áo redingote vải giả da màu hạt dẻ, chiếc cằm nhẵn nhụi trên dải cà vạt thêu trắng tinh, ai mà lại không bảo đó là một nhà tư sản hiền lành nhất đời.

Murph ngoắc dây cương ngựa vào vòng sắt đóng trên tường, ra hiệu cho Chọc Tiết theo mình, rồi cả hai cùng tiến vào một gian phòng đẹp nhưng

thấp, đồ đạc toàn bằng gỗ hồ đào; đó là nhà trong của cửa hàng. Hai cửa sổ trở ra sân; con ngựa giậm chân bực bội. Murph tự nhiên như ở nhà mình, mở tủ lấy một chai rượu mạnh và một chiếc cốc đưa cho Chọc Tiết.

– Sáng nay lạnh thật. Làm một cốc, anh bạn.

– Thưa ông Murph, xin ông đừng chấp, tôi không uống đâu ạ.

– Anh từ chối à?

– Vâng, tôi thấy mãn nguyện vì một niềm vui sướng sưởi ấm lòng tôi, nói mãn nguyện là thế đấy ạ!

– Nghĩa là sao?

– Hôm qua, khi ông đến tìm tôi ở bến cảng Saint-Nicolas tôi đang cất lực bốc dỡ hàng cho dỡ lạnh; từ đêm mà ông da đen tóc trắng làm mù mắt lão Thầy Đồ, tôi chưa kịp gặp lại ông. Thật đáng đời cho lão! Nhưng dù sao, mẹ kiếp, điều đó khiến tôi vui lòng. Còn ông Rodolphe nữa! Thật là một con người, thế nào ông nhỉ? Vẫn vẻ hồn nhiên đôn hậu khiến tôi sợ, ngay lúc đó.

– Phải! Phải! Rồi sao kia?

– Ông đã nói với tôi ở bến bốc dỡ: “Chào anh Chọc Tiết”, tôi đáp: “Kính chào ông Murph, ông đã bình phục rồi hả? Hay lắm! Lạy Trời! Thế còn ông Rodolphe?” “Ông ấy phải vắng mặt mấy ngày sau vụ xảy ra ở phố Gái Góa và ông ấy đã quên anh rồi, anh bạn ạ.” Tôi bèn trả lời ông rằng: “Ông Murph ạ, nếu ông Rodolphe quên tôi, thưa, thật ra điều đó khiến tôi buồn lắm.”

– Ý tôi muốn nói là ông ấy quên hậu thưởng cho anh để đền ơn cho anh kia, nhưng trong thâm tâm ông ấy vẫn nhớ đấy!

– Thưa ông Murph, những lời lẽ vừa rồi đã làm tôi mát lòng. Lạy Trời! Tôi không bao giờ quên được. Đức ông đã coi tôi là một con người còn giữ

được lương tâm và danh dự. Thế là quá đủ với tôi!

– Nhưng khốn nỗi, Đức ông ra đi không truyền lệnh gì về anh cả. Còn tôi thì tôi chẳng có gì ngoài những thứ mà Đức ông đã ban cho. Tôi không thể đền ơn trả nghĩa theo ý tôi muốn, cho xứng đáng với anh.

– Ông Murph, đâu dám, đâu dám! Ông nói đùa rồi!

– Nhưng vì sao anh không trở lại đường Gái Góa sau đêm nguy nan ấy? Có thể nào Đức ông lại ra đi mà không nghĩ đến anh?

– Có thể chứ! Ông Rodolphe không gọi tôi đến. Tôi tưởng rằng Đức ông lúc đó không cần đến tôi nữa!

– Nhưng ít nhất anh phải nghĩ rằng Đức ông vẫn cần gặp anh để tỏ lòng biết ơn anh chứ!

– Thì chính ông đã cho tôi biết là Đức ông đã không hề bỏ quên tôi, ông Murph ạ!

– Được! Đừng nói đến điều đó nữa. Có điều là tôi đã tốn rất nhiều công sức đi tìm anh. Anh không trở lại nhà mẹ Ponisse nữa chứ?

– Không ạ.

– Tại sao vậy?

– Theo ý riêng tôi... chuyện vợ vẫn ấy mà!

– Nhưng thôi, tôi nói nốt câu chuyện nhé!

– Về chuyện gì ạ, thưa ông Murph?

– Anh vừa bảo tôi rằng: “Tôi lấy làm mãn nguyện được gặp lại ông”, và còn hơn thế, thật mãn nguyện... có thể...

– À, tôi hiểu ra rồi đấy, ông Murph ạ. Hôm qua khi tìm gặp tôi trên bè củi, ông bảo tôi rằng: “Anh bạn, tôi không giàu nhưng tôi có thể tìm giúp anh một chỗ làm đỡ khó nhọc hơn ở bến bốc vác đây, công nhật là bốn franc.” Ồi chà, muôn năm Hiến chương! Hiến chương muôn năm! Tôi khó

mà tin nổi. Người ta sẽ trả công cho tôi ngang với lương của một hạ sĩ quan, của một thầy quản! Thế là tôi mới trả lời: “Cái đó hợp với tôi lắm, ông Murph ạ.” Rồi ông bảo: “Không thể để cho anh ăn mặc như một kẻ ăn mày được. Áo xống như thế thì sẽ khiến các ông chủ hiệu hoảng sợ khi tôi dẫn anh đến xin việc.” Tôi đáp: “Thật tình tôi chẳng có cách gì ăn mặc cho khác được.” Ông lại bảo: “Đến phố chợ Temple*!” Thế là tôi theo ông đến chọn những gì sang nhất ở cửa hàng của mụ Hubart. Ông ứng cho tôi một số tiền và không quá mười lăm phút sau, tôi đã bảnh chọe như một ông chủ hiệu hay một ông nha sĩ. Ông hẹn gặp tôi, tảng sáng nay ở phố Saint-Denis! Ông đã đi xe độc mã đến và... rồi thế này đây.

Chợ trời ở Paris thời đó.

– Thế thì có gì đâu mà anh phải phàn nàn?

– Có, có, ăn mặc như thế này, ông Murph ạ, đến hỏng mất! Đến lúc tôi phải trở lại nguyên hình với bộ quần áo rách như xơ mướp trước đây thì tai hại ghê. Với lại, kiếm được những bốn franc một ngày so với trước kia chỉ có hai, dùng một cái, lộc tốt như thế e không lâu dài được. Thực tình tôi vẫn cứ muốn suốt đời nằm trên ổ rơm tồi tệ ở xó buồng hơn là ngự đàn ông hoàng năm, sáu đêm trên giường nệm. Tính tôi nó thế!

– Cái đó không phải là không có lý, nhưng được ngủ giường vẫn hơn chứ!

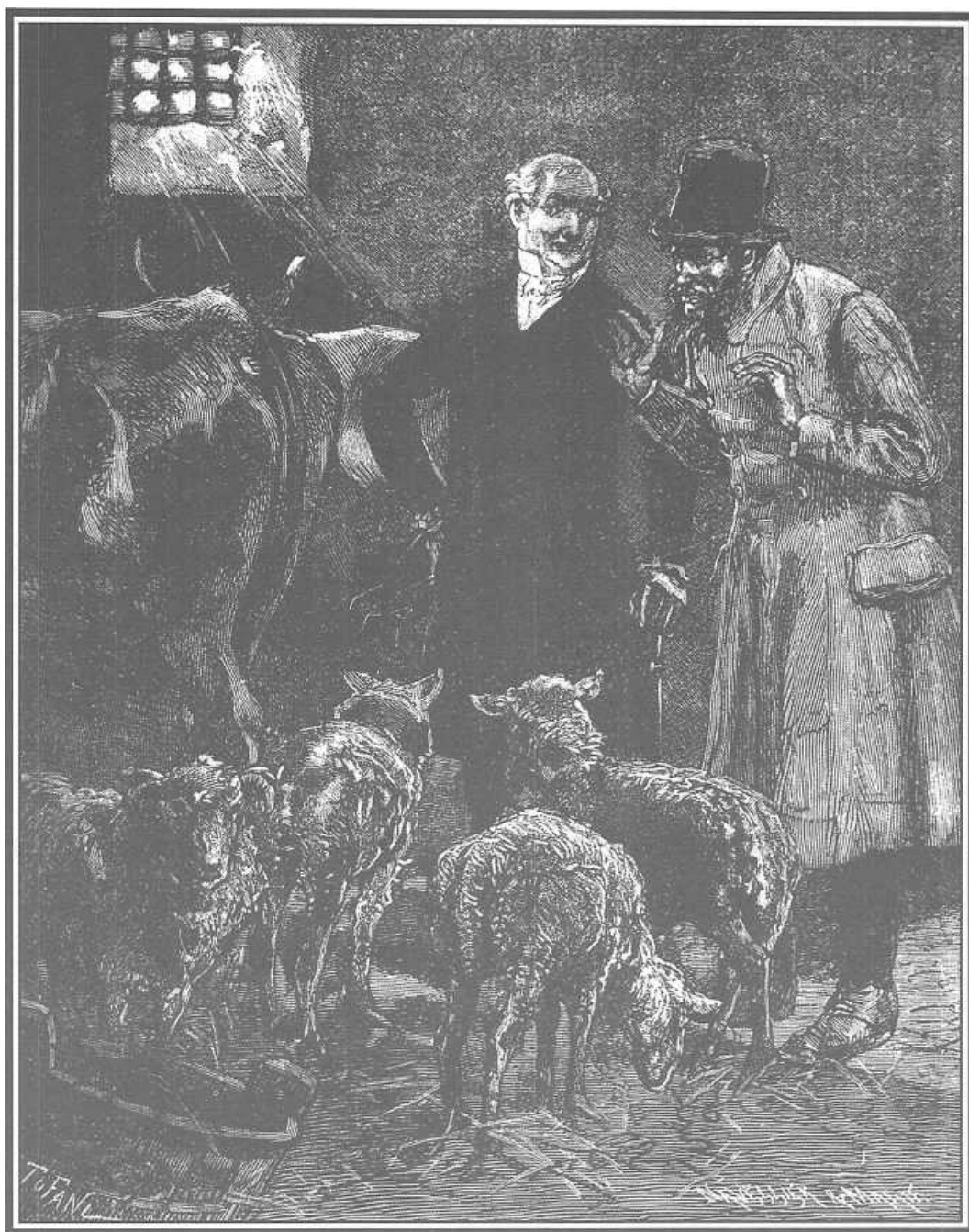
– Rõ ràng là vậy. Có đủ cơm ăn no nê vẫn hơn là chết đói. Ái chà! Cửa hàng bán thịt thật đấy! – Chọc Tiết nói, tai vểnh lên lắng nghe tiếng dao pha thịt của anh phụ mổ và thấp thoáng thấy nhiều quầy thịt bò sau bức màn che.

– Đúng là cửa hàng thịt, anh bạn ạ, của người bạn tôi. Ngựa của tôi đang nghỉ cho lại sức, anh có muốn dạo qua xem một tí không?

– Vâng, đi chứ ạ. Cái đó nhắc nhở thời thanh niên của tôi, không phải

chỉ có nhớ rằng xưa kia tôi đã làm ở một lò mổ, lò Montfaucon lúc nào cũng có một đàn bị thịt. Thật buồn cười. Nếu tôi đủ điều kiện thì đó là một nghề mà tôi có lẽ cũng thích, nghề hàng thịt. Cưỡi một con ngựa tầm tiểu, đến chợ gia súc, trở về nhà ngồi cạnh bếp lò, tha hồ sưởi ấm, nếu bị ướt thì hong quần áo cho khô, ngắm nhìn bà xã làm việc nội trợ, một bà mẹ béo tốt phương phi, tươi tỉnh của cả đàn con, đứa nào cũng muốn lục lọi túi vải của bố, xem bố chúng đem về những thứ quà gì. Và rồi sáng sáng ra lò mổ, nắm lấy đôi sừng con bò, nhất là khi có con bò mộng dữ tợn thì, lạy trời, đem xỏ mũi cột chặt ngay vào vòng sắt, đập đầu và chọc tiết ngay tắp lự, ngã ra, pha ra, pha lạng thịt bạc nhạc ra. Trời ơi! Tham vọng của tôi là thế, khác nào ước muốn của Sơn Ca là nhai kẹo mạch nha khi còn bé tí... À, về chuyện con bé khốn khổ này, thì thưa ông Murph, khi không thấy nó trở lại nhà mụ Ponisse nữa, tôi cứ tin chắc ông Rodolphe đã cứu nó rồi, thật là một việc phúc đức quá! Tội nghiệp con bé, nó có muốn làm bậy đâu! Mà nó còn trẻ quá! Sau này chỉ sợ không khéo mà quen thói thôi! Ông Rodolphe đã xử sự đúng quá.

– Tôi cũng nghĩ như anh. Nhưng, nào, ta đi thăm cửa hiệu một tí. Để cho ngựa nó thở.



Ngài Murph và Chọc Tiết

Chọc Tiết và Murph đi vào cửa hiệu, rồi ra chuồng gia súc nhốt ba con bò tuyệt đẹp, vài chục con cừu; tiếp theo là tàu ngựa, là lán xe, lò mổ, vừa ngũ cốc, những gian nhà phụ gìn giữ cẩn thận, sạch sẽ báo hiệu trật tự và dư dật. Sau khi đã quan sát, trừu tượng nhà trên, Murph nói:

– Phải công nhận rằng ông bạn của tôi là một anh chàng sung sướng. Cả

cơ ngơi này thuộc về anh ta, chưa kể một nghìn đồng tiền vàng xúng xính để kinh doanh vào tuổi ba mươi tám. Tuổi ấy khỏe như trâu, không hề biết đau ốm gì, lại yêu thích nghề mình, còn chú thợ phụ mỗ, giỏi giang, ta vừa mới gặp ở tầng dưới thì sẽ thay anh ta làm việc thật thà, khôn khéo, một khi anh ta đi chợ tậu gia súc. Như thế thì sung sướng quá đi chứ ạ?

–Ồ vâng, thưa ông Murph, nhưng biết thế nào được, có kẻ sướng thì có kẻ khổ; như tôi kiếm được công nhật bốn franc nhưng lại có kẻ chỉ được nửa số đó hay còn kém hơn thế...

– Anh có muốn thăm phần còn lại của ngôi nhà này không?

– Sẵn sàng, thưa ông Murph.

– Chính ông chủ định giao việc cho anh đang ngồi trên đó.

– Ông chủ định thuê tôi làm công ấy à?

– Phải.

– Kỳ cục thật! Sao ông không bảo tôi trước?

– Tôi sẽ cho anh biết rõ sau.

– Hãy gượng tí đã. – Chọc Tiết nói, vẻ buồn buồn và bối rối, nín tay Murph lại. – Hãy nghe tôi điều này, rằng ông Rodolphe hẳn là chưa cho ông hay... điều mà tôi không muốn giấu ông chủ thuê tôi vì nếu điều đó khiến ông ta ngán ngẩm, lo ngại thì thà rằng để nó xảy ra ngay tức khắc còn hơn là để về sau.

– Ý anh định nói gì?

– Rằng...

– Sao?

– Rằng tôi là một tên tù được phóng thích, là một tù khổ sai. – Chọc Tiết nói giọng khàn khàn.

– Ái chà chà!

– Nhưng tôi chưa từng làm hại ai. – Chọc Tiết kêu lên. – Tôi sẵn sàng chịu chết đói chứ không thèm ăn cắp. Song tôi đã làm một việc xấu xa hơn ăn cắp là tôi đã giết người trong một cơn giận dữ. – Chọc Tiết hạ giọng, lặng đi một lát rồi nói thêm. – Đã hết đâu! Các ông tư sản không bao giờ chịu thuê một tên tù khổ sai, họ có lý của họ. Chuyện làm ăn đâu phải chuyện chơi. Đây không phải là chỗ để tuyên dương những cô gái đức hạnh. Chính điều đó đã ngăn cản tôi không tìm được công ăn việc làm ngoài việc bốc dỡ bè củ ở bến cảng, bởi rằng khi đến xin việc làm tôi luôn luôn nói thẳng ra tôi là thế này, tôi là thế nọ, đấy, các ngài có ưng thì thuê, không ưng thì thôi. Thà bị họ chối phăng ngay còn hơn là bị phát giác về sau. Thế có nghĩa là tôi sẽ nói toạc móng heo với nhà tư sản chủ hiệu, ông biết rõ ông ta, biết rằng ông ta sẽ từ chối tôi thì ông nên nói ngay cho tôi rõ, tránh cho tôi điều ấy và tôi xin quay ra ngay.

Murph nói:

– Anh cứ việc vào, cứ vào!

Chọc Tiết đi theo Murph leo thang gác. Một cánh cửa rộng mở và cả hai cùng đứng trước Rodolphe.

– Ông Murph thân mến ạ! Ông để mặc hai chúng tôi nhé! – Rodolphe nói.



CHƯƠNG II



PHẦN THƯỜNG

- Hiến chương muôn năm! Tôi vô cùng sung sướng được gặp lại ông, thưa ông Rodolphe, à xin lỗi Đức ông! – Chọc Tiết reo to.

Y thật sự vui mừng khi gặp lại Rodolphe bởi sự gắn bó khăng khít với nhau không những vì việc nghĩa ở phía bên làm mà vì cả tình cảm ở phía bên nhận.

– Chào anh bạn, tôi rất vui được gặp lại anh.

– Ông Murph chỉ được cái khỏe đùa! Thế mà ông ấy lại bảo tôi là Đức ông đi vắng. Dám thưa Đức ông là...

– Cứ gọi tôi là Rodolphe, tôi thích thế!

– Thế thì thưa ông Rodolphe, xin lỗi, tôi đã không đến thăm ông ngay sau cái đêm có việc với lão Thầy Đồ. Tôi càng thấy là tôi có phần thất lễ. Ông không giận tôi chứ?

– Tôi sẵn sàng bỏ qua. – Rodolphe cười. – Murph đã đưa anh đi xem nhà rồi chứ?

– Rồi ạ, ông Rodolphe! Một ngôi nhà đẹp, một cửa hàng buôn bán tiện nghi đầy đủ, tuyệt vời. Nói đầy đủ thì phải nói là tôi từ nay mới thật đầy đủ, thưa ông Rodolphe, những bốn franc một ngày, ông Murph đã tìm cho tôi một công ăn việc làm bốn franc một ngày, bốn franc!

– Này, anh bạn! Tôi lại muốn bàn với anh một món tươm hơn kia!

– Chà! Khá hơn ấy à? Không dám nói trái ý Đức ông chứ, cái đó khó

lăm ạ! Bốn franc rồi còn gì!

– Tôi nói thật đấy, tôi còn có cái tươm hơn nữa cho anh: toàn bộ ngôi nhà này với tất cả những gì cất chứa trong ấy, với cửa hàng và một nghìn đồng vàng trong túi này, tất tậ đều là của anh, thuộc về anh.

Chọc Tiết mỉm cười ngó ra, vò bẹp mũ lông vào giữa hai đầu gối run run, không hiểu Rodolphe nói gì.

Từ tốn và nhân hậu, Rodolphe nói:

– Tôi thông cảm với sự ngạc nhiên của anh. Nhưng tôi nhắc lại, nhà này, tiền này là của anh, là sở hữu của anh.

Chọc Tiết đỏ chín cả người, xoa bàn tay chai cứng lên trán đầm mồ hôi, lập bập lạc cả giọng:

– Ôi! Nghĩa là... là của tôi, riêng tôi!

– Chứ sao! Của anh cả, tôi tặng anh mà! Anh hiểu chưa? Tôi cho anh, tặng cho anh!

Chọc Tiết xoay mình, cựa quậy, gãi đầu, ho khan, nhắm mắt, cúi đầu và không trả lời. Y cảm thấy mọi ý nghĩ trong đầu rối tung. Y nghe rất rõ lời Rodolphe, chính vì nghe rõ mà y không thể tin ở điều mà mình nghe. Giữa cảnh khốn đốn cùng cực trước đây, trong quãng đời sa đọa y từng sống với địa vị mà Rodolphe vun đắp hiện nay cho y, có một hố sâu thẳm mà việc y cứu giúp Rodolphe có lấp mấy cũng chẳng đầy.

Không muốn thúc hối kẻ mình đỡ đầu mở mắt nhìn thẳng vào thực tế, Rodolphe thích thú ngắm nét mặt ngạc nhiên, ngây ngất vì hạnh phúc bất ngờ của Chọc Tiết.

Trong vui mừng lẫn cay đắng khôn tả, Rodolphe nhận ra rằng, có một số người nào đó quá quen với đau khổ và bất hạnh đến mức họ có lý do để không dễ chấp nhận khả năng của một cuộc sống trong tương lai mà một số

đồng người khác có thể coi như là chẳng đáng ao ước cho lắm.

Rodolphe nghĩ: *Nếu con người, noi gương theo thần Prométhée, cướp giết lấy ngọn lửa của Thượng đế, thì chính là lúc mà thần đã làm việc Thượng đế phải làm, đôi khi phải làm, để sáng tạo ra thế giới này, là “cầu xin tha cho kẻ tội phạm này...”, chứng minh cho cả kẻ ti tiện lẫn người hiểm ác biết rằng: Thưởng cho kẻ này và trừng phạt cho kẻ kia là điều tất nhiên.*

Sau khi ngắm Chọc Tiết ngẩn ngơ vì hạnh phúc, Rodolphe tiếp:

– Những gì mà tôi tặng cho anh, anh cho là quá cao so với ước vọng à?

Chọc Tiết đứng bật lên, đáp:

– Thưa Đức ông, Đức ông định ban cho tôi cả ngôi nhà, cả túi tiền vàng để thử thách tôi, tôi không thể theo ý ông được.

– Sao lại không thể, vì có gì kia chứ? – Rodolphe ngạc nhiên hỏi lại.

Gương mặt Chọc Tiết bỗng trở nên linh hoạt, hết cả thẹn ngạc nhiên hỏi lại.

– Tôi biết, ông không muốn tôi phải trộm cắp nên mới cho tôi nhiều tiền như thế, tôi biết lắm chứ! Vả lại suốt đời tôi, tôi chưa bao giờ biết trộm cắp. Có lẽ để buộc tôi phải giết người... Nhưng mà tôi đã quá ngán những cơn ác mộng về người đội trưởng rồi. – Chọc Tiết rầu rĩ nói.

Rodolphe chép miệng:

– Chao ôi! Bọn người khốn khổ các anh! Lòng trắc ẩn của người khác đối với họ sao mà hiểm hoai đến thế! Đến mức khiến họ cứ tưởng rằng phải trả bằng giá của tội ác mới được hưởng những ân huệ ấy.

Rồi ông dịu dàng bảo Chọc Tiết:

– Anh đánh giá tôi không đúng đấy! Anh nhầm! Tôi chỉ muốn đòi hỏi ở anh những điều đúng đắn, lương thiện, tôi tặng anh những thứ này là vì anh

rất xứng đáng mà thôi.

– Thưa, tôi ấy ạ! – Chọc Tiết sừng sốt – tôi mà xứng đáng, và xứng đáng thế nào kia ạ?

– Tôi sẽ nói cho anh hay. Không có khái niệm thiện ác rõ ràng; lại còn buông lỏng cho bản năng cục cằn thô lỗ lôi kéo bị tù đầy suốt mười lăm năm ròng rã; cùng sống với những tên ăn cướp ghê gớm; bị nghèo đói thúc ép; lại do vết nhơ quá khứ mà bị những người lương thiện xa lánh; anh bắt buộc phải chung đụng với những kẻ bất lương mặt hạng nhất. Thế mà anh vẫn còn giữ được tấm lòng trung hậu, tuy nhiên niềm hối hận về tội ác đã qua vẫn còn không ngớt giày vò anh cho đến giờ; mặc dù anh đã đền xong tội lỗi mà công lý xã hội buộc anh phải chịu.

Những lời chân thành và cao quý ấy càng khiến Chọc Tiết ngạc nhiên hơn. Y nhìn Rodolphe đầy tôn kính, nể sợ và biết ơn. Nhưng y vẫn chưa chịu.

– Thế nào kia, thưa ông Rodolphe? Có phải vì ông đã đánh tôi một trận; có phải vì tưởng ông cũng là dân lao động như tôi, có phải vì ông nói tiếng lóng thông thạo không kém ai và tôi đã kể chuyện đời tôi cho ông nghe giữa bữa rượu và có phải tôi đã cứu ông khỏi chết đuối... Thưa ông, sao kia ạ? Sau hết, tôi ấy ạ... này nhà, này vốn liếng, tiền bạc... tôi như một ông chủ hiệu. Ái chà chà! Thưa ông Rodolphe một lần nữa, thật là khó hiểu quá ạ!

– Tưởng tôi cũng như bọn các anh, anh đã kể cho tôi nghe về cuộc đời anh, hồn nhiên, không giả dối, thêm bớt, không giấu giếm những gì xấu xa. Tôi đã nghĩ kĩ và rất hài lòng được ban thưởng cho anh.

– Nhưng, thưa ông Rodolphe, không thể thế được. Thưa, không ạ. Với lại, có những người suốt đời làm ăn lương thiện mà vẫn...

– Tôi biết chứ và có lẽ tôi phải giúp nhiều người trong bọn họ hơn là giúp anh. Nhưng nếu con người lương thiện, sống giữa những người lương

thiện khác được khích lệ và được quý trọng, xứng đáng được quan tâm và giúp đỡ, còn người bị cô lập, xa rời những người đúng đắn, nhân hậu mà vẫn sống lương thiện được giữa những tên ăn cướp ghê tởm nhất thì người đó cũng xứng đáng được quan tâm và nâng đỡ! Và lại, anh còn cứu sống tôi, cứu sống cả ông Murph, người bạn thân nhất của tôi. Những gì tôi làm cho anh không phải chỉ xuất phát từ lòng biết ơn mà còn bởi lòng mong muốn cứu vớt một con người ra khỏi bùn nhơ tội lỗi, một tâm hồn nhân hậu đã trót lầm lạc nhưng biết hối cải và chuộc tội.

– Tôi còn làm được gì nữa kia ạ, thưa ông Rodolphe?

Rodolphe nắm lấy tay y, thân ái:

– Đây lòng trắc ẩn trước sự bất hạnh của kẻ trước đó muốn giết anh, thế mà anh đã không thù lão lại còn giúp đỡ lão, cho lão nương náu ở nơi trú ngụ tồi tàn của anh, hẻm Đức Bà, nhà số 9.

– Thưa ông Rodolphe, ông cũng biết chỗ tôi ở ư?

– Bởi vì anh quên những việc anh đã vì tôi mà làm, còn tôi thì lại không thể quên, nên khi anh rời khỏi nhà tôi, có người đã theo sát gót anh, thấy anh về nhà cùng lão Thầy Đồ.

– Nhưng ông Murph đã nói với tôi rằng ông không hề biết tôi ở chỗ nào kia mà, thưa ông Rodolphe?

– Tôi có dụng ý muốn thử thách anh thêm một lần cuối nữa. Tôi muốn biết anh có thật vô tư trong hành động hào hiệp đó không? Quả vậy, sau việc làm hào hiệp đó, anh lại trở về với công việc cực nhọc hàng ngày, chẳng đòi hỏi gì, chẳng trông mong gì, cũng chẳng kêu ca, phàn nàn, oán thán gì về sự bạc bẽo ra mặt của tôi đối với việc anh đã làm. Và hôm qua, khi Murph dự tính giới thiệu cho anh một việc làm được trả công cao hơn công việc thường ngày của anh thì anh đã hưởng ứng ngay, vui vẻ và cảm kích.

– Thưa ông Rodolphe, ông hiểu cho, nếu chỉ nói về việc ấy thì bốn franc một ngày cũng vẫn chỉ là bốn franc một ngày. Nhưng giữa tôi và ông thì đáng ra tôi phải đội ơn ông mới phải!

– Sao thế?

– Đúng thế ạ! Thưa, đúng ạ! – Chọc Tiết rầu rầu nói. – Tôi còn nhớ... Từ khi biết ông và được nghe ông nói với tôi: “Anh vẫn còn giữ được lương tâm và danh dự”, tôi đâm ra suy nghĩ nhiều, thật lạ! Thật là lý thú khi chỉ có những từ ấy thôi mà gây ra được như thế! Gieo có vài hạt thóc mà lại gặt được những bông lúa sum sê.

Cách so sánh gần như nên thơ ấy khiến Rodolphe ngạc nhiên. Quả vậy, chỉ những từ ấy thôi nhưng là những từ mạnh mẽ và thiêng liêng, làm nảy nở lại trong tâm hồn cương nghị ấy mầm bản chất nhân hậu và hào hiệp vốn có.

– Thưa Đức ông, ông có thấy chẳng, tôi đã cứu ông và phần nào ông Murph, đúng vậy, nhưng dù tôi có cứu hàng trăm, hàng nghìn người đi nữa, thì cũng chẳng làm sống lại được những người mà...

Nói xong, Chọc Tiết cúi đầu ủ rũ.

– Hồi cải là cần thiết cho sự cứu rỗi linh hồn nhưng việc thiện thì bao giờ cũng được kể đến.

– Trong những lời ông nói với lão Thầy Đồ, thưa ông Rodolphe, có những điều hợp với tôi về cả hai mặt Thiện và Ác...

Để cắt đứt dòng suy nghĩ của Chọc Tiết, Rodolphe nói với y:

– Thế chính anh đã đưa Thầy Đồ đến trọ ở Saint-Mandé à?

– Vâng, thưa ông Rodolphe, lão đã nhờ tôi lấy số tiền mua vàng và mua một chiếc thắt lưng mà tôi tự tay thắt cho lão. Lão đã giấu vàng vào đó và... xin chào tạm biệt, lão trọ mất ba mươi xu mỗi ngày, ở nhà những người

nhân hậu và họ cũng kiếm thêm được ít tiền mua đồng quà tấm bánh.

– Còn việc này nữa anh phải giúp tôi.

– Xin ông cứ dạy.

– Vài ngày nữa anh sẽ tìm Thầy Đồ với tờ giấy này; đó là ngân phiếu cho một chỗ cư trú suốt đời ở Viện tế bần Bons-Pauvres, ngân phiếu trị giá bốn nghìn năm trăm franc cho phép lão sống ở đấy đến cuối đời. Lão được bảo đảm sống những ngày còn lại của đời lão, tại đó lão chỉ còn có việc nghĩ đến chuyện ăn năn hối lỗi. Tôi rất tiếc đã không tạo ngay cho lão cơ hội được thu nhận vào tổ chức ấy thay vì cho lão một món tiền có thể bị đem ra phung phí hoặc bị lấy cắp mất! Nhưng lúc đó lão khiến tôi kinh tởm quá, khiến tôi chỉ muốn tống lão đi cho khuất mắt. Anh sẽ đưa cho lão tấm ngân phiếu ấy và đưa lão đến Viện tế bần. Nếu chẳng may lão không nhận, chúng tôi sẽ tìm cách khác xem sao. Bằng bất cứ giá nào anh cũng phải tìm gặp lão.

– Rất vui lòng, thưa ông Rodolphe, tôi sẵn sàng giúp ông việc đó nhưng tôi không biết là tôi có được rảnh rỗi không. Nhờ ông Murph bảo lãnh, tôi đã xin được việc làm với tiền công nhật bốn franc, ông chủ đã nhận.

Rodolphe sừng sốt nhìn Chọc Tiết:

– Ô kìa! Vậy thì cửa hàng này, căn nhà này...

– Ồi chà! Thưa ông Rodolphe, ông tha cho, đừng giỡn với thằng Chọc Tiết nghèo khổ này, ông đã bỏ công thử thách tôi rồi, như ông nói ấy, cửa hàng của anh, cơ ngơi của anh, cứ thế mà nói mãi, cứ vẫn là bài hát cũ thôi, có thể ông nghĩ thầm: *Để xem cái thằng cha Chọc Tiết có ngốc nghếch đến mức tin rằng...* Xin thôi, xin đủ ạ. Thưa ông Rodolphe, ông thật là vui tính, vui tính thật sự ạ!

– Làm sao? Thế lúc nãy tôi chẳng nói để anh hiểu à?

– Để cho có vẻ đấy thôi... biết rồi... và quả thật suýt nữa thì tôi cắn câu... Có mà là đồ ngu mới mắc hợm như thế!

– Không phải như thế đâu, anh điên à?

– Không! Không ạ! Thưa ông Rodolphe. Nào xin hãy nói về ông Murph. Tuy rằng khá kỳ lạ đấy, bốn franc mỗi ngày thì cũng tạm công nhận được, nhưng một căn nhà, một cửa hiệu, một món tiền lớn. Trò đùa hay quá! Trời đất ơi! Trời đất ơi!

Chọc Tiết cười ha hả thành thực và sáng khoái.

– Này, một lần nữa...

– Thưa Đức ông, xin ông nghe tôi ạ, thực tình thì đã có lúc ông đã phỉnh được tôi vào tròng, đó là lúc tôi tự nhủ: *Ông Rodolphe là một người láu lỉnh hiếm thấy đấy, bộ ông ta có thể muốn xóa sổ tên nào đó, ông ta định ủy thác cho mình làm việc ấy và ông ta muốn cám dỗ mình để mình khỏi phải lo sợ hồng việc...* Nhưng sau đó tôi lại nghĩ: *Chết thật! Mình nghi ngờ ông ấy như thế thì bậy quá!* Thế là tôi phát hiện ra, ông đùa tôi. Vì nếu tôi đủ ngệt để tin rằng ông cho tôi cả một gia tài mà lại chẳng được gì cả thì xin thưa Đức ông, thay vì việc ấy, giá mà ông lại nói: “Cái thằng cha Chọc Tiết tội nghiệp này! Thôi! Chú mày khiến ta đau lòng. Chú mày ốm hay sao đấy?”

Rodolphe thấy lúng túng trong việc thuyết phục Chọc Tiết, nên ông nói với y bằng một giọng trầm trầm, oai nghi và gần như nghiêm khắc.

– Tôi không bao giờ đùa với lòng biết ơn và sự quan tâm của tôi trước một thái độ cư xử cao quý. Tôi đã nói rằng căn nhà này, món tiền này là của anh, chính tôi tặng cho anh. Vì rằng anh ngần ngại không dám tin, như là bắt buộc tôi phải lấy danh dự mà thề rằng: Tất cả những thứ này thuộc về anh, tôi tặng cho anh, tất cả chỉ có thế!

Nghe giọng nói kiên quyết và trang nghiêm, thấy vẻ nghiêm khắc của Rodolphe, Chọc Tiết không còn hồ nghi gì nữa. Y lặng nhìn ông một lúc,

không hề khoa trương với giọng nói run run, cảm động, y nói:

– Thưa Đức ông, tôi xin ông và xin rất cảm tạ ông. Một người như tôi không biết nói văn vẻ, một lần nữa, xin Đức ông hiểu cho, tôi rất cảm tạ ơn ông. Tôi chỉ có thể thưa với Đức ông rằng từ nay tôi sẽ không bao giờ ngoảnh mặt làm ngơ trước những lời kêu cứu của những người khốn khổ, vì đói khát và khốn cùng, khác hẳn các con mụ như mụ Ponisse đã từng quyến rũ cô bé Sơn Ca tội nghiệp ấy, xô đẩy họ xuống vực thăm ô nhục còn nạn nhân thì không phải ai cũng có đủ ý chí để thoát ra.

– Không có cách nào để trả ơn tôi tốt hơn thế được anh bạn ạ! Anh đã hiểu tôi. Anh sẽ thấy trong giấy sở hữu cơ ngơi này của anh dưới cái tên ông [Francœur Tâm địa thẳng thắn](#).

– Ông Francœur là...

– Vì anh không có họ tên, từ nay tôi đặt cho anh cái tên ấy đấy. Đặt như vậy cho khước! Tôi tin chắc rằng anh sẽ làm vẻ vang cho cái tên ấy.

– Thưa Đức ông, tôi xin hứa với ông...

– Hãy cố gắng nữa lên, anh bạn! Anh còn có một việc thiện nữa phải làm giúp cho tôi.

– Tôi ấy à, thưa Đức ông?

– Anh, chứ còn ai nữa. Trước thiên hạ, anh sẽ là một tấm gương sáng và có ích. Dịp may mắn mà Thượng đế ban cho anh lúc này đây chứng tỏ rằng những người sa ngã vẫn có những kỳ vọng ở tương lai miễn là họ biết ăn năn hối cải và giữ được nguyên vẹn những đức tính đáng kể của họ. Thấy dù từng phạm tội nhưng đã chịu đền tội bằng những hình phạt kinh khủng, vẫn giữ được sự trung thực, can đảm, không vụ lợi và có hạnh phúc thì những ai đó dù đã sa ngã vẫn sẽ cố gắng tự cải tạo tốt để trở nên tốt hơn. Tôi muốn rằng không ai không biết đến quá khứ của anh. Sớm muộn rồi họ cũng biết thì tốt hơn hết là ta đi trước sự phát hiện của họ. Lát nữa tôi sẽ

cùng anh đến gặp ông Thị trưởng. Tôi đã tìm hiểu về ông ta. Đó là một người xứng đáng góp công sức vào việc thiện này của tôi. Tôi sẽ tự giới thiệu tôi là ai, sẽ đứng ra bảo lãnh cho anh và để thiết lập mối quan hệ tốt đẹp giữa anh và hai nhân vật tiêu biểu cho đời sống tinh thần của khu vực này, tôi sẽ đảm bảo đóng đều đặn trong hai năm, một số tiền là một nghìn franc mỗi tháng để giúp đỡ kẻ khó. Hàng tháng tôi sẽ gửi số tiền đó cho anh, để anh, ông Thị trưởng và ông linh mục tùy nghi sử dụng vào việc ấy! Nếu một trong hai người còn giữ kẽ, ngại ngần trong việc tiếp xúc với anh thì sự dẫn dắt ấy phải nhường bộ trước đòi hỏi của việc thiện. Một khi những quan hệ đó đã được thiết lập vững chắc, tự anh thôi, tự anh sẽ tỏ ra xứng đáng với lòng quý trọng của những người đáng tin cậy ấy, điều mà anh sẽ để tâm không quên.

– Thưa Đức ông, tôi hiểu ý ông. Ông làm tất cả những điều thiện ấy không phải cho tôi, thằng Chọc Tiết này, mà là cho tất cả những ai nghèo khổ cũng như tôi, đang ở trong hoàn cảnh túng thiếu, trong vòng vây của tội ác mà vẫn xa lánh được như ông đã nói: “với lương tâm và danh dự trọn vẹn”. Nói trộm phép ông, khác nào như trong quân đội ấy! Khi cả một tiểu đoàn đã lao vào chiến đấu chí tử, thì không thể tặng thưởng huân chương cho tất cả mọi người. Chỉ có bốn tấm cho năm trăm người dũng cảm. Nhưng những ai không được tặng ngôi sao lên ngực, đều tự nhủ: *Lần khác, sẽ đến lượt mình*, và lần sau, họ xung phong quên cả hy sinh bản thân mình.

Rodolphe sung sướng nghe người mình đỡ đầu nói. Phục hồi cho con người ấy lòng tự trọng, nâng đỡ y thực sự, và tạo cho y ý thức về giá trị bản thân, hầu như ông đã làm nảy nở tức thì trong con người y những suy tư có ý nghĩa, đáng phục và có thể nói là khá tế nhị.

Ông nói tiếp:

– Anh Francœur ạ, anh nói những điều như vậy là thêm một cách tỏ

lòng biết ơn nữa đối với tôi, tôi cảm ơn anh đó.

– Thưa Đức ông, như thế thì hay quá, vì tôi sẽ rất lúng túng không biết trả ơn ông như thế nào được.

– Bây giờ ta hãy đi thăm nhà của anh. Anh bạn già Murph của ta đã đi trước rồi, ta cũng muốn có cái thú đó.

Rodolphe và Chọc Tiết đi xuống dưới gác.

Khi hai người đi xuống sân, anh thợ phụ mỗ nói với Chọc Tiết bằng giọng rất lễ phép:

– Thưa ông Francœur, ông là ông chủ hiệu ở đây ạ? Vậy tôi xin đến báo để ông mừng là cửa hàng ta đắt khách lắm ạ. Hết sạch cả sườn, cả đùi nữa. Dễ phải làm thịt ngay một hoặc hai con nữa mới đủ bán ạ!

– Tất nhiên, – Rodolphe nói với Chọc Tiết – đây là một dịp để anh trở tài. Và tôi muốn được ưu tiên thưởng thức cái tài ấy. Không khí thoáng mát ngoài trời khiến tôi ngót dạ, muốn ăn. Tôi sẽ nếm thử món sườn của anh, mặc dù tôi e rằng nó khó gặm đấy!

– Thưa Đức ông, ông tốt quá! – Chọc Tiết vui vẻ đáp lời. – Ông quá khen, tôi sẽ hết sức cố gắng.

– Ta cho hai con cừu xuống buồng mỗ thịt chứ, thưa ông chủ? – Anh thợ phụ mỗ hỏi.

– Được, và đem đến cho tôi một con dao sắc, lưỡi phải đừng mỏng quá, sống phải dày đấy nhé!

– Tôi đã sẵn thứ ông cần. Thưa ông chủ, xin ông cứ yên tâm, dao sắc có thể cạo râu được, ông thấy không?

– Trời đất ơi! Thưa ông Rodolphe, – Chọc Tiết hấp tấp cởi vạt chiếc áo redingote, vén tay áo sơ mi để lộ hai bắp tay gân guốc – tôi nhớ thuở còn trẻ ở lò mổ. Ông sẽ thấy tôi vào việc, ơ thế này là làm sao nhỉ, tưởng như đã

làm từ lúc nào lúc nào rồi ấy nhỉ! Này, chú mình, đưa dao đây, đưa đây! Được. Anh biết nghề đấy! Chà! Thế này mới là dao chứ! Nào, có ai muốn chơi không? Mẹ kiếp! Với một lưỡi dao thế này thì tôi xoi một con bò mộng hung dữ dễ như bỡn!

Thế là Chọc Tiết huơ dao lên. Mắt y vẫn những tia máu đỏ, trong y con thú đánh quỵ con người, sự thèm khát máu đổ lại trời dậy, với sức mạnh ghê gớm.

Buồng mổ thịt đặt trong sân.

Gian nhà mái vòm, âm u, nền lát đá, trở một khe nhỏ hẹp để chiếu sáng từ phía trên.

Người phụ mổ dắt một con cừu cái đến cửa buồng.

– Có phải buộc nó không, thưa ông chủ?

– Buộc nó à? Khỏi cần! Trời đất ơi! Thế thì hai đầu gối này để làm gì? Yên trí! Tôi sẽ kẹp chặt nó như là một cái ê-tô. Đưa con cừu đây rồi quay về chỗ quây hàng đi.

Người thợ phụ mổ đi ra.

Chỉ có mỗi Rodolphe và Chọc Tiết, ông có ý quan sát y, có thể nói, gần như bản khoán là đẳng khác.

– Này, ra tay đi chứ!

– Ngay thôi ạ! Trời đất ơi! Ông hãy chờ xem tay dao của tôi. Tay tôi ngứa ngáy lắm rồi. Tai tôi đang ù lên đây này! Thái dương tôi rần rật như khi tôi đang điên tiết lên đây này!

– Lại đây con! Ê! Ê! Cái gì kia! Tao sẽ chọc tiết mày con ạ!

Mắt ánh lên man rợ, không còn chú ý đến sự có mặt của Rodolphe, y nhấc con cừu lên như bỡn, và chỉ một bước, y đã bế nó vào buồng mổ thịt. Tưởng như là một con sói tha mồi vào hang.

Rodolphe theo sát y, tựa vào một tấm ván cửa rồi khếp lại.

Buồng mổ thịt âm u một tia sáng chói từ cao chiếu thẳng xuống bộ mặt thô lỗ của Chọc Tiết với mớ tóc dài hoe nhạt và chòm râu hung hung. Cúi nửa người, ngậm con dao sáng loáng giữa hai hàm răng trong gian buồng tranh tối tranh sáng, y lôi con cừu, đặt nó vào giữa hai chân, kẹp chặt, rồi túm đầu nó ngược lên, thọc dao vào cổ.

Lúc con cừu bị đâm, nó kêu khe khẽ như van xin và ngược nhìn Chọc Tiết với đôi mắt dịu dần, hai tia máu vọt vào mặt người đồ tể.

Tiếng kêu, cái nhìn và máu của con vật còn nhỏ giọt trên người gây cho Chọc Tiết những cảm giác ghê rợn. Y buông dao, mặt tái mét nhăn nhúm dễ sợ và đỏ ngòm những máu, mắt y trợn tròn, tóc y dựng lên, rồi bỗng dừng hoảng sợ, lùi lại, y la lên với giọng nghẹn ngào:

– Trời đất ơi! Người đội trưởng!

Rodolphe chạy lại đỡ y.

– Hãy tỉnh lại, anh bạn!

– Kìa! Kìa! Người đội trưởng. – Chọc Tiết nhắc đi nhắc lại, lùi dần từng bước, mắt nhìn thẳng, nhớn nhác, tay như đang chỉ vào một bóng ma vô hình. Thét lên một tiếng kinh khủng như bị bóng ma quệt phải, y lao vào góc buồng tại nơi tối nhất, ở đó y ấn ngực chống tay vào tường như muốn xô đổ để chạy trốn khỏi ảo ảnh khủng khiếp, y lẩm bẩm không thôi, giọng nặng nề, lầy bầy:

– Chao ôi! Người đội trưởng! Người đội trưởng! Người đội trưởng!



CHƯƠNG III



RA ĐI

Nhờ Murph và Rodolphe chăm sóc khá vất vả để làm dịu cơn hoảng loạn kéo dài, Chọc Tiết tỉnh lại. Chỉ có mỗi mình y với Rodolphe trong gian gác của hàng thịt.

Chọc Tiết mệt mỏi và ủ rũ, nói với Rodolphe.

– Thừa Đức ông, ông đối xử với tôi tốt quá, nhưng thực ra, ông thấy đấy, tôi thà chịu khổ gấp nghìn lần còn hơn là nhận cái nghề mà ông đã trù định cho tôi.

– Anh hãy nghĩ kĩ đi, vậy mà...

– Thừa Đức ông, này nhé... Khi tôi nghe tiếng kêu của con vật khốn khổ. Rồi tôi thấy máu của nó bắn vào mặt, những giọt nóng hổi, tưởng như còn mang sức sống... Chao ôi! Ông không hiểu như thế là làm sao ư... Thế là tôi thấy lại ác mộng ngày xưa... Người đội trưởng... và những anh lính trẻ tội nghiệp mà tôi đã đâm không tiếc tay... họ không chống lại, và khi sắp chết, họ nhìn tôi đến là dịu dàng, tưởng như là họ thương hại tôi ấy... Chao ôi, thừa Đức ông, tôi muốn phát điên lên được.

Và con người đáng thương ấy hai tay ôm đầu, thốn thức.

– Này, hãy trấn tĩnh lại đi, anh Chọc Tiết.

– Xin Đức ông tha lỗi, nhưng bây giờ thì cứ thấy máu đổ... thấy dao nhọn... là tôi không thể nào chịu được. Mỗi lúc như vậy, tôi lại nhớ đến những ác mộng dữ dội mà tôi đã bắt đầu quên dần. Ngày nào chân tay cũng

nhúng vào máu... chọc tiết những con vật khốn khổ, chúng không chống lại được... ôi thôi! Ôi thôi! Tôi không thể... Tôi thà chịu mù như lão Thầy Đồ còn hơn làm nghề này.

Không thể nào diễn tả được điệu bộ kiên quyết, giọng nói và vẻ mặt của Chọc Tiết khi nói những lời này.

Rodolphe rất cảm động. Ông rất vui lòng vì người mà ông nâng đỡ tỏ ra ghê sợ đến thế trước cảnh máu chảy.

Đã có lúc con vật hoang dại, bản năng khát máu thắng con người Chọc Tiết. Nhưng rồi lòng hối hận đã thắng bản năng. Điều đó thật là cao thượng, thật là một bài học quý giá.

Phải thấy như vậy để mà khen ông Rodolphe vì ông không hề trông mong phản ứng ấy. Ý muốn của ông chứ không phải là do sự tình cờ, đã tạo ra cảnh ở buồng mổ thịt.

– Đức ông tha lỗi cho tôi. – Chọc Tiết rụt rè nói. – Tôi đáp lại ơn ngài như thế này thì đỡ quá, nhưng mà...

– Không phải thế! Anh đã thỏa mãn niềm mong ước của tôi. Tuy nhiên, tôi nói thật, trước đây tôi chưa dám tin rằng lòng hối hận có thể kích động anh mạnh mẽ đến như vậy.

– Thưa Đức ông, sao kia ạ?

– Anh nghe đây! Trước kia tôi nghĩ về anh thế này: Tôi chọn cho anh nghề hàng xeo vì sở thích, bản năng của anh thích hợp với nghề ấy!

– Than ôi! Thưa Đức ông, đúng là như thế! Không có những việc xảy ra như ông đã biết đấy, thì phúc cho tôi quá! Tôi vừa mới nói như vậy với ông Murph xong.

– Tôi cũng biết chứ! Vì thế, anh Francœur tội nghiệp, cái tên tôi đặt cho anh quả là hợp với tính người; nếu anh chấp nhận đề nghị của tôi... anh có

thể vẫn nhận mà tôi vẫn cứ quý anh, tất cả những gì ở đây đều thuộc về anh; tôi trả một món nợ thiêng liêng... tôi giúp anh thoát khỏi cảnh gieo neo, tôi lấy anh làm một mẫu hình tốt đẹp; có ích và gây được ấn tượng sâu sắc để thiên hạ nhìn vào. Và tôi vẫn tiếp tục quan tâm đến tương lai của anh. Trái lại, khi bắt tay vào sát sinh một cách tự nhiên như thường lệ, thấy máu chảy mà anh lại nhớ đến tội ác khi xưa: nếu hiện tượng phản ứng bất ngờ như vừa qua chứng tỏ cho tôi biết rằng sự hối hận vẫn luôn luôn thường trực ở tận đáy lòng anh, thì việc tôi lưu ý dùng anh sẽ thay đổi; vì rằng chức nghiệp mà tôi đã định liệu tặng cho anh hàng ngày sẽ làm tội anh...

– Ôi! Đúng quá! Thừa ông Rodolphe, như vậy là một cực hình ghê gớm.

– Bây giờ tôi đề nghị với anh điều này: Tôi chắc rằng anh sẽ chấp nhận vì khi tôi trù liệu, tôi tin là sẽ thực hiện được. Một người có nhiều tài sản ở Algérie đã nhường lại cho tôi một khoản để tôi tặng lại anh, chỉ còn ký kết giấy tờ nữa là xong. Một trại ấp rộng bao la để chăn nuôi gia súc, ruộng đất khu ấy rất phì nhiêu và đang tiếp tục được khai thác; nhưng có điều này thì tôi không giấu anh; vì tôi biết anh có thừa quả cảm và sẵn sàng chịu thử thách nên tôi đã quyết tâm tậu cơ ngơi ấy, mặc dù ở sát ngay chân dãy Atlas*. Ở đấy ít ra phải vừa là lính chiến vừa là người làm nông nghiệp; vừa là pháo đài, vừa là trang trại. Người quản lý ở đây, khi ông chủ vắng mặt sẽ giúp anh nắm mọi tình hình, ông ta có tiếng thật thà và tận tụy; anh sẽ giữ ông ta lại chừng nào còn thấy cần thiết. Khi đã an cư, không những anh sẽ giàu có thêm nhờ lao động và tài trí mà còn phục vụ đất nước bằng lòng dũng cảm của mình nữa. Những trại chủ được phép tổ chức lực lượng tự vệ. Do phạm vi đất đai rộng lớn của anh, số trại viên lính canh của anh sẽ bầu anh làm chỉ huy của một đội quân đáng kể. Có kỷ luật, được khích lệ nhờ tinh thần quả cảm của anh, đội quân ấy sẽ rất được việc để bảo vệ các cơ sở rải rác trong đồng bằng. Tôi nhắc lại để anh rõ, tôi đã lựa chọn như

vậy mặc dù nguy hiểm hoặc vì nó đầy rẫy nguy hiểm thì đúng hơn; vì tôi muốn sử dụng tính táo bạo bẩm sinh của anh; lại nữa. Anh đã ăn năn hối lỗi và chuộc tội ác xưa kia, sự khôi phục danh dự lại cho anh càng cao quý hơn, đầy đủ hơn, anh dũng hơn do được hoàn tất giữa những nguy nan tại một xứ sở bất khuất, thay vì giữa đời sống quen thuộc bình thản của một thị trấn nhỏ bé. Nếu ngay từ đầu tôi không đề xuất với anh trường hợp này thì đó là vì có rất nhiều khả năng mà một đề nghị khác nào đấy lại sẽ làm anh hài lòng: Và trường hợp này khá gay go đến mức tôi không muốn để anh lâm vào tình thế không có sự lựa chọn, vẫn còn đủ thời gian, nếu công cuộc này không hợp với anh... anh cứ nói thật, tôi sẽ tìm cách khác. Bằng không, ngày mai mọi giấy tờ sẽ được ký xong; tôi sẽ giao cho anh các chứng từ về quyền sở hữu tài sản, anh sẽ đi Algérie với một người do chủ cũ chỉ định, đưa anh đến nhận trang trại. Họ còn thiếu của anh hai năm lợi tức, anh sẽ nhận được tiền khi đến đấy. Ruộng đất đem lại ba nghìn franc, hãy làm việc đi, hoàn thiện đi, năng nổ, hăng hái, anh sẽ dễ dàng khiến cả anh, cả các tá điền của anh nữa, ngày càng sung túc hơn, đến mức anh có thể thừa sức giúp đỡ kẻ khác. Tôi không hồ nghi gì nữa, các anh sẽ luôn luôn tỏ ra hào tâm, hào hiệp, các anh sẽ phải nhớ là đã giàu thì phải bố thí, san sẻ nhiều. Dù xa anh, tôi vẫn theo dõi anh. Tôi không bao giờ quên rằng tôi và ông bạn tốt nhất của tôi sống được là nhờ anh cứu. Bằng chứng duy nhất về sự trung thành và lòng biết ơn là sự cố gắng của anh để mau chóng biết đọc, biết viết đặng có thể báo cho tôi biết đều đặn mỗi tuần một lần về những thành tích của anh; và đừng quên là phải nhớ đến tôi nếu cần một lời khuyên nhủ hoặc một sự ủng hộ.

Dãy núi cao ở Bắc Phi. Lúc này cuộc bình định Algérie chưa hoàn tất, tậu đồn điền như thế là phiêu lưu và nguy hiểm.

Không thể nào nói cho hết sự vui mừng phấn khởi của Chọc Tiết. Tính

cách của y, bản năng của y thì chúng ta đã rõ để thấy rằng không có đề xuất nào thích hợp với y hơn thế.

Ngày hôm sau nữa, Chọc Tiết lên đường đi Algérie.



CHƯƠNG IV



TÌM KIẾM

Căn nhà ở ngõ Gái Góa không phải là nơi cư trú thường ngày của Rodolphe. Ông thường sinh hoạt tại một trong những tòa nhà lớn nhất của khu ngoại ô Saint-Germain, cuối phố Plumet.

Để tránh những nghi lễ đã quy định đối với các bậc vương giả, ông đã giấu kín tung tích từ khi đến Paris. Đại biện* của ông bên triều đình Pháp đã thông báo rằng nguyên thủ quốc gia của mình sẽ tiến hành những cuộc thăm hỏi xã giao chính thức cần thiết với danh nghĩa Bá tước Duren.

Người đứng đầu cơ quan đại diện ngoại giao cấp ba, thấp hơn Đại sứ và Công sứ.

Nhờ thông lệ khá quen thuộc như vậy ở các Triều đình Bắc Âu, một vương công đi đây đi đó vừa tự do thoải mái lại vừa thoát được những phiền toái của yêu cầu giao tế.

Tuy cũng muốn giấu kín hành tung nhưng Rodolphe vẫn phải tôn trọng lễ thói mà sắp xếp nhà cửa phòng ốc sang trọng.

Chúng tôi xin mời độc giả vào thăm căn nhà lớn ở phố Plumet một hôm sau ngày Chợ Tết đi Algérie.

Đồng hồ mới mười giờ sáng.

Giữa một gian phòng lớn ở tầng trệt, án ngữ văn phòng của Rodolphe, ông Murph ngồi sau một bàn giấy rộng, đang niêm phong các văn thư.

Một người môn lại, mặc lễ phục đen, cổ đeo dây chuyền bạc, mở rộng

hai cánh cửa phòng đợi và thông báo:

– Ngài Nam tước de Graün!

Ông Murph không bỏ dở công việc, chào ông Nam tước bằng một cử chỉ thân mật và vồn vã, mỉm cười:

– Thưa ngài Đại biện, mời ngài sưởi ấm chút đã, lát nữa tôi sẽ xin hầu ngài.

– Thưa ngài Bí thư, tôi chờ lệnh của ngài. – Nam tước de Graün vui vẻ đáp lời, nửa đùa nửa rất lễ phép, cúi chào thật thấp nhà quý tộc đáng kính.

Nam tước khoảng năm mươi tuổi, có bộ tóc xám, thưa, rắc phấn đôi chút và hơi uốn bông, cằm dô che lấp một nửa sau cà vạt quần cao bằng lụa mousseline hồ bột trắng tinh. Nét mặt thanh tú, tư thế phong nhã, sau cặp kính gọng vàng lóe lên ánh nhìn vừa tinh quái vừa sắc sảo. Tuy đã mười giờ sáng, Nam tước de Graün vẫn mặc áo choàng đen theo lễ tiết quy định, một huy hiệu nhiều màu nổi bật trên ve áo bên trái. Nam tước đặt mũ trên một chiếc ghế và đến gần lò sưởi, trong khi đó Murph vẫn tiếp tục công việc.

– Đêm qua, có lẽ Điện hạ làm việc rất khuya, phải không, ông Murph thân mến! Công văn giấy tờ nhiều thế cơ mà?

– Điện hạ mới đi nghỉ lúc sáu giờ. Ngoài những thư khác, ngài đã viết một lá thư dài tám trang cho Đại thống chế và lại còn đọc cho tôi viết một lá thư nữa dài không kém, cho Chủ tịch Hội đồng Tối cao.

– Tôi có nên đợi Điện hạ dậy để báo cho Người biết những tin tức mà tôi mới thăm dò được không?

– Không cần đâu, thưa Nam tước thân mến! Điện hạ đã ra lệnh không được đánh thức Người trước hai hay ba giờ chiều. Ngài muốn Nam tước sẽ cho gửi đi những giấy tờ này ngay sáng hôm nay bằng chuyến xe riêng không nên đợi đến sáng thứ Hai. Nam tước truyền đạt cho tôi những chi tiết

thu lượm được, tôi sẽ trình lại Điện hạ, sau khi Người thức dậy. Lệnh của Người là như thế đấy!

– Tuyệt quá! Điện hạ sẽ hài lòng về những điều tôi sẽ trình Người. Nhưng này, ngài Murph thân mến, tôi hy vọng rằng trong chuyến công văn chuyển đi này không có tin xấu. Còn những tin tức mới đây mà tôi đã có vinh dự chuyển đến Điện hạ thì...

– Báo rằng mọi việc ở “đâu đó” ngày càng tốt; và vì thế mà Điện hạ nhất quyết phải bày tỏ càng sớm càng hay, sự hài lòng của Người đối với Chủ tịch Hội đồng Tối cao, với Đại nguyên soái và Người còn muốn rằng Nam tước phải chuyển thư đi ngay ngày hôm nay đấy!

– Tôi nhận ra ngay tính cách của Điện hạ qua kiểu làm việc như vậy. Nếu lá thư khiển trách thì Người sẽ không vội vã như thế đâu, và chẳng chỉ có mỗi một lời đánh giá về chính sách cai trị kiên quyết và khôn khéo của các nhà cầm quyền lâm thời ở nước chúng ta hiện nay. Cũng đơn giản thôi, – Nam tước mỉm cười, nói tiếp – chiếc đồng hồ loại cực tốt và đã được Điện hạ điều chỉnh hoàn bị, chỉ cần lên dây cót đều đặn hàng ngày là nó sẽ chạy chính xác, không nhanh, không chậm, ổn định, chắc chắn để tiếp tục chỉ đạo thời gian biểu và công việc cho mỗi ngày, cho mỗi người chúng ta. Trật tự, kỷ luật trong bộ máy Nhà nước lúc nào cũng tạo ra niềm tin và sự bình tĩnh trong dân chúng; đó là những điều tôi hiểu được qua các tin tức tốt đẹp mà ông vừa cho tôi hay.

– Thế còn ở đây, không có gì mới hay sao, thưa Nam tước thân mến, không có gì bị tiết lộ ra ngoài chứ? Những việc phiêu lưu, bí ẩn của chúng ta ấy mà!

– Hoàn toàn không có ai biết! Từ khi Điện hạ đến Paris, người ta đã quen với việc hiếm thấy Người xuất hiện ở một số gia đình rất hạn chế để thăm hỏi xã giao; người ta tin rằng Người rất muốn được yên tĩnh, rằng

Người hay rong chơi ở ngoại thành. Điện hạ đã khéo léo tách ra được các thị thần và sĩ quan tùy tùng, hai người này từ Đức mới theo Người sang đây.

– Họ có thể là những nhân chứng khá khó chịu cho chúng ta.

– Vì thế, ngoài Bá tước phu nhân Sarah Mac-Gregor và anh trai của bà ta, ông Tom Seyton de Halsbury và Karl, tên tay chân mù quáng của họ, không còn ai biết đến sự giả trang của Điện hạ nữa, mà cả Bá tước phu nhân, cả anh bà ta, cả Karl đều chẳng có lợi gì để có thể tiết lộ những bí mật ấy.

– Chà! Ông Nam tước thân mến ời. – Murph mỉm cười. – Thật đáng buồn là bà Bá tước trời đánh ấy lại góa chồng vào đúng lúc này!

– Bà ta đã kết hôn vào năm 1827 hay 1828, phải không?

– Năm 1827, ít lâu sau khi đứa con gái nhỏ tội nghiệp của bà ta chết. Nếu còn sống, nó đã mười sáu tuổi kia đấy; thế mà đến bây giờ Điện hạ ngày ngày vẫn còn âm thầm thương xót.

– Nỗi thương tiếc dễ hiểu thôi, vì sau khi Điện hạ kết hôn chính thức, Người chẳng sinh được đứa con nào!

– Này, Nam tước thân mến ạ, cũng vì vậy mà tôi đã đoán rất đúng rằng ngoài nỗi thương hại đối với cô bé Sơn Ca, sự quan tâm của Điện hạ đối với cô bé tội nghiệp ấy còn bắt nguồn chủ yếu từ việc cô bé cùng lứa tuổi với đứa con gái tội nghiệp mà Người vẫn hằng thương tiếc không nguôi cho đến bây giờ, tuy ngài rất ghét Bá tước phu nhân, mẹ nó.

– Thật là nguy hại, khi mà ta tưởng là tránh được cái bà Sarah, thì bà ta lại góa chồng mười tám tháng sau khi Điện hạ mất đi người vợ mẫu mực nhất đời. Tôi tin rằng Bá tước phu nhân hẳn cho là mình được thần số mệnh ưu đãi bởi hai cái tang liền, bên góa chồng, bên góa vợ!

– Tham vọng điên rồ của bà ta lại trở dậy, mạnh mẽ, khát khao hơn bao

giờ hết; tuy nhiên bà ta vẫn biết rằng mình bị Điện hạ ghét cay ghét đắng; ghét cũng đúng thôi, chẳng phải là tại bà ta mà... Chà chà! Nam tước ạ, cầu Chúa để bà ta đừng có gây cho chúng ta những tai vạ nào khác nữa!

– Có gì mà ta phải sợ, ông bạn Murph thân mến? Ngày xưa kia! Khi bà ta còn có ma lực lôi kéo được Điện hạ như là một người phụ nữ khôn khéo, giao hoạt đối với một chàng trai mới biết yêu lần đầu và nhất là lại đang ở trong cảnh ngộ mà ta đã biết đấy; nhưng những ảnh hưởng hồi ấy đã tiêu tan sau khi những mưu toan bất chính của bà ta bị phát giác và nhất là bởi những ấn tượng về sự kiện đáng sợ mà bà ta đã gây ra.

– Nói khe khẽ chứ, Nam tước de Graün thân mến, nói khe khẽ chứ. Chao ôi, lúc này đang là cái tháng tai hại ấy, cũng lại sắp đến cái ngày tai hại không kém ấy, ngày 13 tháng Giêng khó quên ấy; tôi thường lo cho Điện hạ mỗi khi cái ngày ấy lại tới.

– Tuy vậy, nếu một lỗi tày đình có thể được tha thứ nhờ lòng ăn năn hối hận, thì Điện hạ chắc là phải được xá tội rồi!

– Thôi, xin Nam tước. Nam tước de Graün ạ, Nam tước miễn cho, đừng nhắc đến chuyện ấy nữa, cũng vì chuyện ấy mà tôi sẽ mất vui cả ngày đấy!

– Tôi vừa mới nói là những ý đồ của bà Sarah lúc này thật phi lý, cái chết của bé gái tội nghiệp mà ông nhắc đến lúc này đã cắt đứt mối liên hệ cuối cùng có thể còn gắn bó Điện hạ với bà ta; bà ta sẽ hóa điên nếu cứ khư khư ôm lấy mối hy vọng hão huyền ấy mãi!

– Đúng quá! Nhưng mà bà ta là một kẻ điên rồ nguy hiểm. Anh bà ta, Nam tước biết đấy, cũng đồng tình với bà ta, khăng khăng theo đuổi những mộng tưởng tham lam và dù rằng cặp bài trùng ấy lúc này có nhiều cơ thất vọng hơn như là cách mười tám năm họ có nhiều cơ hy vọng.

– Chao ôi! Kể sao cho hết những tai họa mà lão thầy tu hồ mang Polidori đã gây ra trong thời gian ấy do sự đồng tình tội lỗi của lão!

– Người ta cho tôi biết là thằng khốn kiếp ấy đã ở đây một, hai năm rồi, đang lâm vào tình trạng cực kỳ nghèo khổ, hoặc đang lặn xả vào một mưu đồ ám muội gì đó.

– Giỏi giang, uyên bác, tài trí thông minh như thế mà sa đọa đến như vậy được!

– Nhưng lại cũng tai ác kinh khủng! Cầu Chúa đừng cho lão gặp lại bà Bá tước. Hai tâm địa xảo trá ấy mà liên kết lại thì thật nguy hiểm!

– Ông Murph thân ái, tôi nhắc lại một lần nữa, dù cho khát vọng của bà Bá tước có phi lý đến mấy đi chăng nữa thì lợi ích bản thân của bà ta cũng luôn luôn ngăn trở bà ta nhân sở thích phiêu lưu của Đức ông mà mưu toan một điều gì đó xấu xa!

– Tôi cũng mong như vậy, tuy nhiên sự ngẫu nhiên đã phá hỏng mưu toan nào đây mà tôi không rõ, chắc chắn là đáng bị, mà bà ta đã giao ước với lão Thầy Đồ; lão vô lại ghê gớm ấy lúc này không còn có thể làm hại ai được nữa; lão đang sống ở Saint-Mandé, chẳng một ai biết đến, ăn năn hối lỗi giữa những người nông dân lương thiện. Chao ôi! Tôi phải công nhận là, vì cốt để trả thù cho tôi mà Điện hạ đã bắt đầu phải chịu một hình phạt kinh khủng, đã tự đặt mình vào một hoàn cảnh gay go.

– Gay go à! Không đâu! Ông Murph thân mến ạ, vì cuối cùng thì vấn đề là thế này này. Một tên tù khổ sai lẩn trốn, một tên sát nhân mà ai cũng biết, đột nhập nhà ông và cầm dao đâm ông, ông có thể giết lão bằng quyền tự vệ chính đáng hoặc đưa lão ra tòa; trong cả hai trường hợp đó, tên ăn cướp ấy đều đáng chết cả. Vậy mà bây giờ, thay vì giết lão hoặc quăng lão cho đao phủ, bằng một hình phạt nặng nề nhưng thích đáng, ông khiến con quái vật ấy không còn làm hại xã hội được nữa, ai lại tố cáo ông kia chứ! Công lý sẽ đứng về phía tên ăn cướp ấy à? Ông có đáng bị kết tội một khi ông đã làm ít hơn luật pháp cho phép ông làm hay không? Ông chỉ gây mù lòa cho kẻ mà

đáng lẽ ông có quyền được giết một cách hợp pháp? Tại sao, để bảo vệ mạng sống của tôi hoặc để trả thù cho tôi về một tội ngoại tình đầy đủ tang chứng, xã hội công nhận cho tôi quyền vừa làm quan tòa, vừa làm đao phủ và tôi không thể nào thay đổi theo ý muốn án tử hình tôi có thể phán quyết mà vẫn vô can? Và nhất là trường hợp tên ăn cướp ta đang nói tới. Vấn đề là ở chỗ đó. Tôi tạm gạt sang một bên tước vị vương công của Liên bang Đức. Tôi biết là trước pháp luật, tước vị không có nghĩa lý gì hết. Nhưng về mặt ấy thì vẫn có những quyền miễn trừ phải tính đến. Vả lại, ta thử hình dung một vụ xét xử dựng lên để chống lại Điện hạ xem thế nào! Sẽ có bao nhiêu hoạt động hào hiệp biện hộ cho Người? Sẽ có bao nhiêu việc thiện, bao nhiêu món tiền bố thí được biết đến? Hơn nữa, trong điều kiện mà vụ xét xử xảy ra, hãy giả định là vụ án lạ lùng ấy được đưa ra trước tòa đi nữa, thì ông thử nghĩ xem chuyện gì sẽ xảy ra nào?

– Chính Điện hạ thường hay nói điều ấy với tôi! Người sẽ chấp nhận lời buộc tội và sẽ không dựa chút nào vào quyền bất khả xâm phạm của phẩm tước. Nhưng mà sẽ có những ai tiết lộ các sự kiện không hay ấy? Nam tước cũng biết tính kín đáo như bưng của ông David và của bốn người Hungary phục vụ ở ngôi nhà phố Gái Góa chứ? Tay Chọc Tiết được Điện hạ gia ơn giúp đỡ như vậy sẽ không bao giờ hở môi về chuyện trừng trị tên Thầy Đồ vì y cũng sợ liên lụy nữa kia. Trước khi đi Algérie, y đã thề với tôi rằng sẽ giữ kín việc ấy. Còn về tên cướp kia, thì lão cũng thừa biết rằng đi thừa kiện tức là đi nộp mình cho đao phủ.

– Vậy là cả Điện hạ, cả ông, cả tôi, đều không ai muốn tiết lộ ra hết phải không? Ông Murph thân mến ạ, dù cho có một số người đã biết điều bí ẩn ấy, nhưng không vì thế mà không giữ kín được. Tình hình dự kiến có xấu đi mấy thì chỉ còn có một vài trở ngại là đáng kể mà thôi. Vả lại nhiều việc làm cao quý, nhiều hành động vĩ đại sẽ vì thế mà được nhiều người biết đến

nhân vụ án lạ lùng ấy, khiến tôi xin nhấn mạnh bị cáo buộc tội như thế hóa ra lại là một thắng lợi lớn cho Điện hạ.

– Cứ như ông nói thì tôi hoàn toàn yên tâm. Nhưng ông đã bảo là ông đem đến cho tôi nhiều tin tức thu lượm được nhờ các giấy tờ tìm thấy ở lão Thầy Đồ. Và những lời khai của mục Vọ khi mục nằm ở nhà thương. Mục mới được xuất viện mấy ngày gần đây, cái chân gãy đã lành hẳn.

Nam tước rút trong túi ra một tập giấy:

– Những điều thăm dò được đây này! Nó liên quan đến công cuộc tìm lai lịch một cô gái có tên là Sơn Ca và liên quan đến việc tìm chỗ ở hiện nay của cậu François Germain, con trai của lão Thầy Đồ!

– Nam tước de Graün thân mến, ông làm ơn đọc những điều ghi chép ấy tôi nghe xem sao. Tôi biết Điện hạ muốn những gì, tôi sẽ xem xét những thông tin ấy đã đầy đủ chưa. Ông vẫn luôn luôn hài lòng về người chỉ điểm của ông đấy chứ?

– Hẳn thật là một người quý báu, rất thông minh khôn khéo và kín đáo. Đôi lúc tôi bắt buộc phải hạn chế bớt sự sốt sắng quá mức của hẳn vì ông cũng biết là Điện hạ cũng muốn tự mình tìm hiểu một số vấn đề.

– Đây, tay ấy vẫn chưa biết tí gì về phần của Điện hạ tham gia trong toàn bộ công việc này chứ?

– Tuyệt đối chưa! Hàm ngoại giao của tôi là lý do tuyệt vời cho những cuộc dò xét mà tôi có trách nhiệm phải thực hiện. Badinot, tên hẳn đấy, có rất nhiều tay chân và những mối quan hệ hoặc công khai hoặc kín đáo trong tất cả các tầng lớp xã hội. Trước kia hẳn là đại tụng*. Sau đó, hẳn buộc phải bán lại chức vụ vì tội bội tín; hẳn vẫn còn ghi lại được khá nhiều chi tiết rất chính xác về gia sản và địa vị của các khách hàng cũ; hẳn biết khá nhiều chuyện bí ẩn mà hẳn đã nhiều lần khoe là đã đem ra để tống tiền; đã vài lần giàu có rồi lại hết hẳn, lên voi xuống chó trong công việc làm ăn, đã quá lộ

liều để có thể tiếp tục đầu cơ kiếm chác, lần hồi kiếm ăn bằng những công việc ít nhiều bất chính, một loại Figaro* đấy! Khá kỳ lạ để có thể tin được, hễ đâu có lợi là lặn vào tận tụy hết mình cho người trả tiền, hẳn chẳng có lợi lộc gì để lừa bịp chúng ta. Vả lại, tôi cũng đã cho người bí mật theo dõi hẳn. Chúng ta chẳng có lý do gì để nghi ngờ hẳn cả.

Người thay mặt cho các thân chủ trong các việc kiện tụng trước tòa án, khác với trạng sư.

Nhân vật thợ cạo láu lỉnh, khôn khéo và gian hùng trong những vở kịch do Beaumarchais sáng tác.

– Vả chẳng những tin tức mà hẳn đưa lại cũng khá là chính xác nữa!

– Hẳn trung thực theo kiểu của hẳn và tôi xin đảm bảo với ông Murph thân mến là tay Badinot ấy thuộc một kiểu người rất độc đáo trong các loại nhân vật bí ẩn chỉ có thể gặp và tồn tại được ở đất Paris này mà thôi; hẳn là hẳn sẽ khiến Điện hạ thấy thú vị, chẳng qua việc hẳn được vào diện kiến với Điện hạ là không cần thiết!

– Có thể tăng thêm thù lao cho hẳn không?

– Năm trăm franc một tháng và những món chi cho các khoản tiền lật vạt, bất ngờ, cũng gần bằng số tiền đó rồi; theo tôi thế cũng đã đủ; hẳn chẳng kêu ca gì đâu! Việc tăng lương cho hẳn rồi sẽ xét sau, thưa ông.

– Hẳn không biết xấu hổ vì nghề này à?

– Trái lại thì có! Hẳn có vẻ tự hào là đẳng khác. Đến báo cáo tình hình với tôi, hẳn lúc nào cũng ra bộ quan trọng, tôi không muốn nói là có vẻ ngoại giao khôn khéo nữa kia! Thằng cha buồn cười ấy cứ làm như đó là việc quốc gia đại sự. Lại còn ra vẻ kinh ngạc trước những mối liên quan bí ẩn giữa những quyền lợi linh tinh, vật vãnh với số phận các vương triều. Đúng vậy, đã có vài lần hẳn dám trâng tráo bảo tôi: “Gớm, sao mà nhiều rắc rối đến thế trong bộ máy chính quyền của một nước mà người dân thường

không hề biết.” Tuy nhiên, có ai dám cho rằng những điều tôi ghi được và nộp lại cho ông, thưa ông Nam tước, lại có ảnh hưởng ít nhiều đến nền chính trị châu Âu như thế.

– Ái chà! Bao giờ chẳng thế, ba cái thẳng vô lại lúc nào cũng rất giỏi tìm cách ngụy trang cho những tính đê tiện của chúng; để lừa phỉnh, lọt tai, qua mắt những người lương thiện... À, thưa Nam tước thân mến, thế những bản ghi chép, báo cáo ấy đâu?

– Thưa đây ạ, hoàn toàn ghi theo lời báo cáo của tay Badinot.

– Tôi xin nghe đây!

Nam tước de Graün đọc bản báo cáo sau đây:

– Những ghi chép liên quan đến Fleur-de-Marie.

“Vào đầu năm 1827, một người tên là Pierre Tournemine, hiện đang bị giam ở ngục Rochefort vì tội giả mạo, đã điều đình với mục Gervais, tức mục Vọ, để mục này nhận nuôi một bé gái khoảng năm tuổi, với số tiền thuê là một nghìn franc, sau khi nhận đủ tiền.”

Ông Murph ngắt lời ông de Graün:

– Than ôi! Ông Nam tước thân mến ạ... 1827... đúng năm ấy đấy, Điện hạ được tin về cái chết của cô con gái tội nghiệp của Người mà Người vô cùng thương tiếc. Vì việc đó và cũng vì nhiều việc khác nữa, năm đó thật là tai hại cho Điện hạ của chúng ta.

– Những năm tốt lành thường vẫn hiếm, Murph ạ! Tôi tiếp tục nhé!

“Giao ước xong, cô bé ở với mục này được hai năm, rồi sau đó, để khỏi bị mục hành hạ không ngớt, cô bé đã bỏ đi, mục Vọ qua bao nhiêu năm đằng đẳng không nghe nhắc đến cô bé nữa, lại tình cờ thấy cô bé ở một quán rượu trong khu Nội Thành cách đây khoảng độ sáu tuần. Cô bé đã trở thành thiếu nữ với biệt danh ‘Sơn Ca’. Vài hôm sau lần gặp gỡ đó, tên

Tournemine, do quen biết Thầy Đồ ở ngục Rochefort, đã nhờ trao lại cho Cánh Tay Đỏ (người trao đổi thư từ bí mật và quen thuộc của bọn tù cầm cố hoặc bọn tù được phóng thích) một bức thư kể lể chi tiết những sự việc liên quan đến bé gái ngày xưa được giao cho mục Gervais, tức mục Vọ.

“Căn cứ vào bức thư ấy và theo lời khai của mục Vọ, thì có mục Séraphin gì đó, làm quản gia cho một người chưởng khế* tên là Jacques Ferrand năm 1827, nhờ Tournemine tìm cho mục một người đàn bà nào chấp nhận với giá một nghìn franc, chăm sóc một đứa trẻ chừng năm đến sáu tuổi bị người ta bỏ rơi; như đã báo cáo trên đây.

Người có chức vụ chứng thực và quản lí giấy tờ khế ước; công chứng viên.

“Mục Vọ nhận điều kiện ấy.

“Mục đích của Tournemine, khi thông báo những điều đó cho Cánh Tay Đỏ là để cho tên này có dịp tổng tiền mục Séraphin nhờ một tên thứ ba đứng ngoài, bằng cách dọa mục rằng sẽ tiết lộ vụ bê bối đã bị quên đi khá lâu kia, Tournemine quả quyết rằng mục Séraphin chỉ là tay sai của những nhân vật giấu mặt.

“Cánh Tay Đỏ đã giao bức thư đó cho mục Vọ mà mới đây đã nhập hội với lão Thầy Đồ để gây án: điều đó cắt nghĩa vì sao mà tư liệu ấy lại ở trong tay tên ăn cướp ấy và vì sao mà khi gặp Marie ở quán Thỏ Trắng, mục Vọ muốn khiến Marie phải bứt rứt, băn khoăn, mục đã bảo: ‘Người ta đã biết được cha mẹ mày nhưng mày sẽ chẳng biết được mày là con ai đâu!’

“Vấn đề là ở chỗ không biết lá thư của Tournemine nói về bé gái trước kia được hẳn giao phó cho mục Vọ có đúng là thật hay không.

“Đã cho điều tra về mục Séraphin và viên chưởng khế Jacques Ferrand.

“Quả là có hai người có tên như thế.

“Viên chương khế này ngụ ở số nhà 41, phố Sentier nổi tiếng khắc khổ và ngoan đạo, rất hay đi lễ ở nhà thờ. Trong khi thừa hành công việc, lão thường đòi hỏi sòng phẳng và đúng kỳ hạn một cách ngặt nghèo, thậm chí là cay nghiệt; văn phòng của lão có tín nhiệm; lão sống dè sẻn, gần như là hà tiện. Mụ Séraphin vẫn là quản gia của lão.

“Lão Jacques Ferrand, trước đây rất nghèo, đã mua lại chức vụ với số tiền ba trăm nghìn franc; số vốn liếng ấy được bỏ ra và bảo lãnh nhờ ông Charles Robert, sĩ quan chỉ huy thuộc lực lượng Vệ binh Quốc gia* thành phố Paris, ông này trẻ và đẹp trai, rất được hâm mộ trong một số giới, chia lợi nhuận với viên chương khế khoảng chừng năm chục nghìn franc gì đó mà không hề nhúng tay vào công việc tí nào. Một vài kẻ ác khẩu quả quyết rằng sau nhiều lần trúng đậm phát tài to ở thị trường chứng khoán chung với Charles Robert, viên chương khế hiện nay đã đủ khả năng hoàn lại số tiền vay trước đây cho việc chuyển nhượng chức vụ; nhưng uy tín của lão Jacques Ferrand đã khá vững tới mức người ta đều coi những lời đồn đại đó là vu khống, đáng khinh bỉ. Dường như là mụ Séraphin, quản gia của con người ‘thánh thiện, hiền đức’ ấy, chắc chắn có thể góp nhiều chi tiết quý giá về lai lịch của Marie.”

Lực lượng dân quân được thành lập sau cuộc Cách mạng Pháp năm 1789, có nhiệm vụ duy trì luật lệ và trật tự trong mỗi thành phố, cũng như bảo vệ tổ quốc nếu cần thiết.

– Tuyệt quá, Nam tước thân mến ạ, một vài điểm có thể coi là thật trong lời khai của Tournemine. Có thể chúng ta sẽ tìm được ở nhà viên chương khế những phương tiện để từ đó tìm ra cha mẹ của cô gái đáng thương đó. Thế bây giờ ông có tin tức gì về con trai của lão Thầy Đồ không?

– Có thể chưa được chính xác lắm. Tuy nhiên, cũng đáng để chúng ta hài lòng.

– Tay Badinot của ông [đáng giá thật là một kho vàng](#).

– Phải nhận ra rằng Cánh Tay Đỏ là mấu chốt của vấn đề này. Tay Badinot, chắc hẳn đã có vài manh mối với Sở Cảnh sát, đã loan báo cho chúng ta biết về tên này là tên trung gian của bọn tù phạm, đúng vào lúc Điện hạ bắt tay vào việc đi tìm người con trai Duresnel của bà Georges, người vợ bất hạnh của lão Thầy Đồ ấy.

– Tất nhiên là thế, và cũng vì đi tìm Cánh Tay Đỏ tại căn nhà tồi tàn của hắn ở số 13 phố Hàng Đậu mà Điện hạ đã gặp Chọc Tiết và Marie. Điện hạ nhất thiết muốn nhân dịp này quan sát những sào huyệt ghê tởm ấy với ý định, biết đâu Người có thể tìm được một vài kẻ bất hạnh để cứu vớt họ khỏi đồng bần nhơ. Linh tính của Người không sai, nhưng mà phải trải qua biết bao nguy hiểm. Lạy Chúa trên cao!

– Những nguy nan mà ông cũng đã can trường chia sẻ với Người, ông Murph thân mến ạ.

– Chẳng phải vì thế mà tôi lại thành người bán than tầm thường của Điện hạ à! – Ông Murph cười tủm tỉm đáp lại.

– Hỡi người vệ sĩ quả cảm, ông bạn đáng kính của tôi ơi, nhắc đến lòng dũng cảm và tận tụy của ông đối với Điện hạ thì cũng bằng thừa. Tôi lại tiếp tục báo cáo nhé. Đây là những tư liệu quan hệ đến François Germain, con trai của bà Georges và Thầy Đồ, tức Duresnel đấy!



CHƯƠNG V



TIN TỨC VỀ FRANÇOIS GERMAIN

Ông de Graün tiếp tục báo cáo:

“Cách đây khoảng mười tám tháng, cậu trai trẻ tên là François Germain ấy từ Nantes đến Paris để nhận việc ở Ngân hàng Noël và Công ty.

“Qua những lời thú nhận của Thầy Đồ và một số lá thư tìm được trong người lão, người ta biết rằng có một tên bợm đã nuôi con của lão và làm cho cậu ta hư đốn để sau này đẩy cậu ta vào con đường tội lỗi, tên bợm này đã nói toạc ra ý đồ bẩn thỉu của chúng hòng dụ dỗ cậu ta giúp chúng thực hiện những âm mưu biến thủ tiền nong và giả mạo giấy tờ ở Ngân hàng Noël và Công ty nơi cậu ta đang làm việc.

“Cậu ta rất bức bối. Từ chối thẳng thừng; nhưng không muốn tố cáo người đã nuôi nấng mình, cậu ta viết một lá thư nặc danh cho ông chủ ngân hàng, báo cho ông hay về các âm mưu đang được toan tính, rồi bí mật rời khỏi Nantes để tránh những kẻ muốn lợi dụng cậu ta làm công cụ và đồng lõa.

“Bọn khốn kiếp ấy biết Germain đã bỏ đi, bèn đến Paris móc nối với Cánh Tay Đỏ để lòng sục cậu ta, hăn với những ý đồ độc ác vì cậu ta đã biết rõ mưu đồ của chúng. Sau nhiều lần tìm tòi lân la, chúng đã phát hiện ra nơi cậu ta cư trú; nhưng đã quá muộn. Vài ngày trước đó, Germain đã chạm trán với kẻ mà trước đây đã thử cám dỗ mình và đoán ra ngay lý do tên này đến Paris để làm gì, cậu ta đột nhiên thay đổi chỗ ở. Cậu con trai của Thầy

Đồ lại một lần nữa thoát được những kẻ muốn truy hại mình.

“Tuy vậy, cách đây khoảng chừng sáu tuần, bọn chúng lại dò biết được rằng cậu ta ở phố chợ Temple, số nhà 17. Một đêm trên đường trở về nhà, suýt nữa thì cậu ta bị phục kích. Lão Thầy Đồ đã giấu Điện hạ chi tiết này.

“Germain đoán biết nguyên nhân sự việc liền rời bỏ ngay phố chợ Temple và hiện nay cư trú ở đâu thì không ai biết nữa. Khi truy tìm đến đây thì tên Thầy Đồ bị trừng trị.

“Cũng cùng thời điểm này, Điện hạ ra lệnh tiếp tục cuộc dò xét.

“Kết quả như sau:

“François Germain đã sống khoảng độ ba tháng trong căn nhà số 17 phố Temple này, thói ăn nết ở của hầu hết những người ở đây đều rất đáng chú ý, Germain được mọi người trong nhà yêu mến vì vui vẻ, hay giúp đỡ người khác, tính tình cởi mở. Mặc dù phải sống tằn tiện do thu nhập hoặc lương bổng ít ỏi, cậu ta vẫn rất thông cảm và tận tình chăm sóc một gia đình bần cùng ở tầng sát mái.

“Khi hỏi ở phố chợ Temple về nơi ở mới của François Germain và nghề nghiệp hiện nay của cậu ta thì người ta nói rằng cậu ta làm việc ở một văn phòng hoặc là ở một cửa hàng nào đó vì đi làm rất sớm và mãi đến mười giờ đêm mới về.

“Người duy nhất biết rõ hiện nay cậu trai trẻ ấy ở đâu là một người cùng thuê phòng ở căn hộ ấy, một thiếu nữ dường như rất thân mật với cậu ta; một cô thợ trẻ, hay làm đóm, khá xinh đẹp thường gọi là cô Rigolette. Cô ở cạnh phòng của François Germain, phòng ấy từ ngày cậu ta bỏ đi, vẫn đang đợi khách thuê. Nên lấy cớ hỏi thuê để mà dò hỏi thêm sau này.”

– Rigolette à? – Murph bất thần hỏi, và sau đó ra chiều suy nghĩ. – Rigolette à! Cái tên nghe quen quen.

– Ái chà chà! Thưa ngài Walter Murph, – Nam tước cười cười – làm sao mà một ông chủ gia đình nghiêm nghị và đáng kính như ông lại quen biết mấy cô thợ trẻ nhỉ! Sao mà cái tên Rigolette lại quen thuộc đối với ông được nhỉ! Chà chà! Eo ơi! Eo ơi!

– Chính như thế đấy! Điện hạ buộc tôi phải tìm được những mối liên hệ, đến là kỳ cục; mà ông không nên lấy làm lạ, Nam tước ạ, khoan! Ủ ờ phải! Đúng thế rồi, bây giờ thì tôi nhớ ra rồi! Khi Điện hạ kể cho tôi nghe chuyện Marie, Người đã không nhin cười được vì cái tên Rigolette khá ngộ nghĩnh ấy! Cứ như là tôi còn nhớ được, thì cái tên đó là tên cô bạn gái ở trong nhà tù của Marie đáng thương.

– Sao? Như vậy thì lúc này cô Rigolette hóa ra vô cùng quý giá đối với ta. Tôi báo cáo tiếp nhé:

“Có thể được việc đấy nếu ta thuê phòng trống ở căn hộ phố chợ Temple. Chưa có lệnh phải tìm hiểu kĩ thêm, nhưng qua một vài câu bất chợt nghe được ở bà gác cổng thì có nhiều lý do để tin rằng không những có thể khai thác được ở trong căn hộ ấy những tin tức chắc chắn chính xác về cậu con trai của Thầy Đồ từ cô Rigolette mà Điện hạ lại còn có thể quan sát được ở đấy những tập tục, những nghề kiếm ăn và cả những nỗi khổn cùng mà Người không thể ngờ tới.”



CHƯƠNG VI



HẦU TƯỚC D'HARVILLE

Đọc xong bản báo cáo và trao cho nhà quý tộc Anh, Nam tước de Graün nói:

– Ông Murph thân mến, ông thấy đấy, cứ như những điều đã thăm dò được thì ta phải tìm dấu tích cha mẹ Marie qua viên chương khế và muốn hỏi François Germain giờ này ở đâu, thì phải nhờ đến cô Rigolette. Theo tôi, biết tìm cái cần tìm ở đâu cũng là đã khá mệt đấy!

– Đúng vậy đấy, ông Nam tước ạ; hơn nữa tôi chắc Điện hạ sẽ tha hồ quan sát căn hộ ấy. Mà chưa phải là đã hết đâu! Thế ông đã dò hỏi được điều gì về Hầu tước d'Harville chưa?

– Có đấy! Nếu chỉ do khoản tiền nong thì Điện hạ lo lắng cũng hơi quá. Tay Badinot quả quyết rằng gia sản của Hầu tước chưa bao giờ vững vàng và khéo quản lý đến thế!

– Sau khi mất nhiều công tìm nguyên nhân nỗi buồn sâu sắc đang giày vò ông d'Harville mà không được, Điện hạ cho rằng có thể Hầu tước gặp những khó khăn về tiền nong và Người sẵn sàng giúp đỡ Hầu tước một cách kín đáo, tế nhị như ông đã biết đấy! Nhưng vì Người ước đoán lầm nên đành phải thôi không tìm manh mối điều bí ẩn ấy nữa, tuy càng băn khoăn hơn do Người rất mến ông d'Harville.

– Điều ấy thật đơn giản, vì Điện hạ không bao giờ quên rằng phụ thân mình đã chịu ơn phụ thân Hầu tước. Ông biết không? Ông Murph thân mến,

năm 1815, khi cải tổ lại các chính phủ trong Liên bang Đức, phụ thân Điện hạ có nguy cơ bị thanh loại do đã gắn bó ra mặt và rất mực trung thành với Napoléon. Trong hoàn cảnh lúc ấy, cố Hầu tước đã ra sức bênh vực cho phụ thân Điện hạ nhờ rất thân với Sa hoàng Alexandre; mỗi thâm giao ấy có từ khi cố Hầu tước di cư sang Nga và khi được nhắc lại ở Đại hội trong các buổi thảo luận có tính chất quyết định, đã gây được ảnh hưởng rất mạnh mẽ khi đình đoạt những quyền lợi của các vương công trong Liên bang Đức.

– Ông Nam tước này, mới biết thế nào là ơn trả nghĩa đền hồi cố Hầu tước bị đày biệt xứ sang Đức, ngài được phụ thân Điện hạ tiếp đón rất long trọng và hậu đãi vào bậc nhất! Sau ba năm ở tại triều đình, ngài sang Nga, được Sa hoàng đối xử rất tốt, rồi đến lượt ngài, ngài có dịp để đền ơn đấng vương công đã cứu mạng ngài trước kia thật trọng thể.

– Có phải là năm 1815, trong khi cố Hầu tước d’Harville lưu lại ở đại công quốc chúng ta với cố Đại công tước lúc ấy đang trở về, thì Điện hạ và Hầu tước trẻ tuổi d’Harville bắt đầu kết bạn không nhỉ?

– Phải đấy, đến nay hai ngài còn nhớ lại những kỷ niệm êm đềm của thời kỳ thanh xuân tươi đẹp xưa kia. Như thế đã hết đâu! Điện hạ vẫn ghi lòng tạc dạ ơn sâu của cố Hầu tước đối với phụ thân Người, đến mức mà tất cả gia quyến thuộc họ d’Harville đều được Điện hạ ưu ái. Cũng do đó mà không chỉ vì những nỗi khổ ải và đức hạnh mà còn bởi mối quan hệ họ hàng nữa mà bà Georges được Điện hạ luôn luôn biệt đãi.

Ông Nam tước ngạc nhiên:

– Bà Georges ấy à? Vợ của thằng cha Duresnel, thằng tù cầm cố có biệt danh Thầy Đồ ấy à?

– Đúng đấy, bà ấy là mẹ của cậu François Germain mà chúng ta đang tìm kiếm và chúng ta nhất định sẽ tìm ra cho bằng được, tôi cầu mong như vậy.

– Bà Georges có họ với ông d’Harville?

– Bà ấy là chị em họ đồng thời cũng là bạn rất thân của mẹ của Hầu tước, cố Hầu tước hết sức quý trọng bà Georges đấy!

– Nhưng tại sao họ nhà d’Harville lại để bà ấy lấy thằng quỷ sứ Duresnel ấy, hả ông Murph?

– Thân phụ của người phụ nữ bất hạnh ấy, ông de Lagny làm quan giám quận Languedoc hồi trước cách mạng và khá giàu có, may sao tránh được án lưu đày biệt xứ. Trong những ngày yên ổn đầu tiên sau giai đoạn khủng bố đáng sợ ấy, ông lo gả chồng cho con gái, Duresnel đến cầu hôn, lão thuộc một gia đình nghị sĩ có gia giáo, tham gia quốc hội, giàu có; lão khéo che giấu những khuynh hướng gian ác dưới bề ngoài đạo đức, lão cưới được tiểu thư de Lagny. Giấu giếm được một thời gian, những thói hư tật xấu của lão bộc lộ và phát triển: tiêu xài phung phí, đam mê cờ bạc, rượu chè bợm bãi, lão làm khổ vợ hết sức. Người vợ không hề phản nản, ấp ủ nỗi buồn và, sau khi cha chết, rút lui về quản lý một trang trại nhỏ cho khuây khỏa. Chẳng bao lâu, gã chồng đã làm tiêu tán hết cả tài sản chung do cờ bạc và bê tha, trụy lạc; gia cư điền sản phải bán đi. Thế rồi bà Georges đưa con trai đến ở nhờ người bà con là Hầu tước phu nhân d’Harville mà bà ấy yêu thương như em gái. Duresnel sau khi đã phá hết của thừa tự và của hồi môn nhà vợ liền đi đến chỗ xoay xở mà sống, lão tìm nhiều cách mưu sinh bằng tội ác; trở thành thằng bịp bợm, ăn trộm, ăn cướp, giết người, bị tù khổ sai chung thân, lại còn bắt cóc con từ vợ để giao cho một thằng đồng lõa đại gian ác loại tâm cỡ. Phần tiếp theo thì ông đã biết.

– Nhưng làm sao mà Điện hạ lại tìm được bà Duresnel?

– Khi lão Duresnel đi tù thì người vợ lâm vào cảnh khốn cùng, đã lấy tên là Georges.

– Trong lúc gay go đó, sao bà ấy lại không tìm đến bà d’Harville quá cố,

người bạn, người chị em thân thiết nhất?

– Bà Hầu tước già đã mất trước khi Duresnel đi tù. Và cũng từ lúc đó, quá thẹn thùng, chẳng bao giờ bà Georges dám lai vãng đến nhà họ hàng, tuy chắc chắn rằng chẳng ai không động tâm trước nỗi bất hạnh của bà. Tuy nhiên, chỉ có mỗi một lần, ốm đau và kiệt quệ, bị dồn đến bước đường cùng, bà ấy đành liều đến cầu cứu ông d’Harville, con trai người bạn tốt nhất xưa kia. Vì thế mà Điện hạ đã gặp bà ấy.

– Nay, sao mà lại gặp được, ông nhỉ?

– Một hôm, Người đến thăm ông d’Harville; đi trước Người vài bước chân là một người đàn bà nghèo khổ ăn mặc lam lũ, xanh xao, ốm yếu, ủ rũ. Đến trước lâu đài, sắp gõ cửa, sau một hồi lâu lưỡng lự, bà ấy bỗng có một cử chỉ bất ngờ, quay ngoắt ra như chẳng còn can đảm nữa. Thấy lạ quá, Điện hạ theo gót bà ấy và rất lưu ý đến vẻ mặt hiền lành và buồn tủi của bà ấy. Bà ấy đi vào một ngôi nhà tồi tàn, ảm đạm. Điện hạ dò hỏi thì những điều Người được biết về bà ấy đều thật đáng trọng. Bà ấy lao động để kiếm ăn nhưng việc làm và sức khỏe đều thiếu, bà ấy sa vào cảnh túng quẫn ghê gớm. Ngay ngày hôm sau, tôi cùng Điện hạ đã tìm đến nơi bà ấy trọ. Vừa đúng lúc bà ấy sắp chết đói!

Sau một trận ốm kéo dài, được săn sóc tận tình, bà Georges, để tỏ lòng biết ơn, đã kể chuyện đời mình cho Điện hạ nghe; tuy chưa hề biết tên tuổi, tước vị của Người, nhưng bà ấy vẫn kể hết về đời mình, về chuyện Duresnel bị đi tù, về đứa con bị cướp đi.

– Cũng vì thế mà Điện hạ biết là bà Georges có họ với nhà d’Harville.

– Đúng thế, và sau khi tìm hiểu, Điện hạ càng ngày càng đánh giá cao đức hạnh của bà, giúp bà rời Paris và đưa bà về trang trại Bouqueval, nơi bà cùng ở với Marie hiện nay. Bà ấy tìm thấy ở nơi ẩn cư êm đềm này, nếu chưa phải là hạnh phúc, thì ít ra cũng là sự bình thản và khuây khỏa được

nỗi lòng trong việc quản lý trang trại. Đồng thời, vừa muốn tránh cho bà khỏi tủi thân đau khổ và lại vừa không muốn cho người khác biết mình làm việc thiện, Điện hạ đã không để cho nhà d'Harville biết rằng Người đã giúp cho người họ hàng của Hầu tước khỏi cơn hoạn nạn ghê gớm.

– Bây giờ thì tôi đã hiểu hơn nữa vì sao Điện hạ lại quan tâm đến thế trong việc tìm dấu tích đứa con trai của bà mẹ đau khổ ấy!

– Qua đây, Nam tước thân mến ạ, ông đủ thấy Điện hạ quý gia đình ấy đến thế nào qua niềm băn khoăn của Người trước nỗi buồn khôn tả của Hầu tước d'Harville, tưởng là ông này phải sung sướng hạnh phúc lắm mới đúng chứ!

– Thật thế, Hầu tước d'Harville còn thiếu gì nữa kia chứ! Đủ thứ nhé! Nào là con nhà dòng dõi, tiền của, trí tuệ, mạnh khỏe, nào là người vợ duyên dáng, thông minh lại còn xinh đẹp nữa.

– Điều đó có thật và Điện hạ chỉ chú ý đến những tin tức mà chúng ta vừa nói đến, sau khi đã chịu không thể đoán biết được nỗi u buồn sâu muợn của ông d'Harville; ông này rất cảm động trước lòng tốt của Điện hạ nhưng vẫn cứ dè dặt, không hề hở mồm về nỗi buồn của mình. Có lẽ là ông ta đau khổ vì tình!

– Thế mà người ta đồn là ông ta rất yêu vợ; phu nhân lại rất đoan chính, để ông ta không có lý do gì mà phải ghen tuông. Tôi thường hay gặp phu nhân trong giới thượng lưu, lúc nào cũng được người ta săn đón, bởi phu nhân là một người thiếu phụ trẻ đẹp, nhưng phu nhân chưa bao giờ mắc điều tiếng gì cả.

– Phải đấy! Ông Hầu tước lúc nào cũng ca ngợi vợ mình. Chỉ có một lần hai ông bà mắc mớ với nhau sơ sơ vì bà Sarah Mac-Gregor mà thôi!

– Hầu tước phu nhân có giao du với bà này sao?

– Do một sự ngẫu nhiên tai hại, cố Hầu tước d'Harville, cách đây mười

bảy hay mười tám năm gì đó đã biết tiểu thư Sarah Seyton de Halsbury và Tom, anh trai của bà ta trong thời gian họ lưu lại Paris vì được Đại sứ phu nhân Anh quốc bảo trợ. Biết hai anh em sang Đức, cố Hầu tước viết thư giới thiệu họ với phụ thân Điện hạ, hai cụ vốn vẫn không ngớt thư từ qua lại. Than ôi! Ông de Graün thân mến, nếu không có sự gửi gắm đó thì đã tránh được bao nhiêu điều tai hại vì Điện hạ sẽ chẳng bao giờ biết người đàn bà ấy! Sau cùng, khi Bá tước phu nhân Mac-Gregor quay trở về đây, biết Điện hạ đã là chỗ thâm giao với Hầu tước, bà ta bèn tìm cách để làm quen với nhà d'Harville với hy vọng sẽ được gặp Điện hạ ở nơi đây; vì bà ta càng ra sức bám riết Điện hạ thì Người lại càng cố tình lánh mặt. Cái trang nam giới để bám riết lấy Điện hạ ngay trong khu Nội Thành, thật chỉ có mỗi bà ta mới làm như thế!

– Bà ta hy vọng làm như vậy thì có thể khiến cho Điện hạ động tâm và buộc Người phải tiếp kiến dù rằng trước kia Người vẫn từ chối và tránh mặt, không cho gặp. Lại nói về Hầu tước phu nhân d'Harville; Hầu tước được Điện hạ cho biết về bà Sarah Mac-Gregor, làm như vậy là phải thôi, đã khuyên phu nhân nên tránh gần gũi bà ta, càng xa càng tốt. Nhưng bà Hầu tước trẻ tuổi bị mê hoặc trước những lời phỉnh nịnh giả dối của bà Bá tước, đã cự nự trước những ý kiến của chồng, do đó mà có những bất đồng nhỏ nhặt. Tuy nhiên, những va chạm đó chắc chắn không thể nào khiến Hầu tước ủ ê sầu muộn như thế được.

– Chà chà! Những người đàn bà! Ông Murph thân mến ạ, tôi rất tiếc là bà d'Harville lại đi giao thiệp với bà Sarah Mac-Gregor. Hầu tước phu nhân trẻ đẹp, duyên dáng ấy lại giao du với một con người quỷ quyệt như vậy thì chỉ có thiệt mà thôi!

– À, mà nói đến bọn ranh ma quỷ quái thì đây là một tin có liên quan đến Cecily, người vợ bất chính của ông David đáng kính.

– Chỉ hai ta biết với nhau thôi đấy, ông Murph thân mến, ả lai ấy cũng đáng để cho người chồng, ông bác sĩ da đen đáng mến, trừng phạt như đã trừng phạt lão Thầy Đồ theo lệnh của Điện hạ. ả cũng đã gây ra đổ máu và đã hết sức tha hóa.

– Tuy vậy ả vẫn thật đẹp và thật quyến rũ. Một tâm hồn đòi bại trong một lớp vỏ ngoài xinh xắn bao giờ cũng khiến tôi hết sức kinh tởm.

– Về mặt này thì Cecily còn bỉ ổi gấp mấy lần, nhưng tôi mong rằng bản tin này sẽ hủy bỏ các lệnh mới đây của Điện hạ về ả khốn kiếp ấy!

– Ngược lại đấy, Nam tước ạ!

– Điện hạ vẫn cứ muốn người ta giúp ả trốn khỏi pháo đài lớn giam giữ ả suốt đời hay sao?

– Phải!

– Và Người giả vờ tháo cũi sổ lồng cho ả, sẽ đưa ả về Pháp và đến Paris?

– Đúng và hơn thế nữa... Còn có chỉ thị phải cấp tốc, bằng bất cứ giá nào cố tạo điều kiện cho Cecily vượt ngục và lên đường nhanh chóng để có thể đến đây chậm nhất sau nửa tháng là cùng.

– Tôi chịu không còn hiểu thế nào nữa! Điện hạ từ xưa vẫn tỏ ra ghê tởm ả kia mà!

– Người còn ghê tởm hơn nữa kia, nếu còn có thể ghê tởm hơn được!

– Vậy sao Người lại còn triệu ả tới đây? Vả chẳng như Điện hạ thường nghĩ, rất dễ dẫn độ Cecily nếu ả không chịu làm theo lệnh của Người. Đã có chỉ thị cho con trai người gác ngục ở Gerolstein bắt cóc ả, giả như là phải lòng ả, nhằm tạo ra nhiều điều kiện thuận lợi cần thiết để thực hiện dự định ấy. Sung sướng khôn xiết vì cơ hội vượt ngục, ả đã đi theo gã đóng trò quyến rũ mình đến Paris. Được! Nhưng ả vẫn bị đe dọa tù đầy, mãi mãi ả

vẫn là tù nhân trốn trại và tôi hoàn toàn có đủ phương sách để khi nào Điện hạ muốn, yêu cầu dẫn độ ả và chắc chắn là đòi được.

– Để rồi xem sao, Nam tước de Graün thân mến ạ, tôi cũng mong rằng, theo lệnh của Điện hạ, ông thông báo cho Bộ Tư pháp đòi họ liên tục, bằng công văn khẩn, gửi gấp bản sao có chứng thực, giấy hôn thú của ông David vì ông ta đã làm lễ cưới trong vương cung với danh nghĩa là sĩ quan tùy tùng của Điện hạ.

– Gửi công văn đi ngay chuyến xe hôm nay, chúng ta sẽ nhận được bản sao hôn thú ấy, muộn nhất là tám ngày sau.

– Khi ông David được Điện hạ cho biết là Cecily sắp đến đây, ông ta đòi dẫn cả người, ông ta la lên: “Tôi mong rằng Điện hạ đừng buộc tôi phải gặp con quỷ cái đấy!”

“Cứ yên trí”, Điện hạ phán vậy, “ông sẽ không phải giáp mặt ả đâu...” Nhưng mà lại cần dùng đến ả vào một vài việc nào đó. David tưởng như cất được một gánh nặng. Tuy nhiên, tôi biết rằng vô vàn kỷ niệm thương đau đã trỗi dậy trong ông ta.

– Rõ khổ cho ông bác sĩ ấy! Dường như ông ta vẫn còn yêu ả. Người ta bảo rằng ả còn đẹp lắm!

– Duyên dáng, dễ thương thật sự! Phải có con mắt tinh tường không khoan nhượng của một người créole* mới phát hiện được *máu lai* trong màu nâu xám kín đáo nổi trên các vòng móng tay hồng của ả; những mỹ nhân xinh đẹp của phương Bắc chúng ta đâu có nước da trong sáng hơn, làn da trắng nõn hơn, làn tóc vàng hơn!

Người da trắng được sinh ra ở thuộc địa.

– Khi Điện hạ từ Mỹ về, đem theo David và Cecily thì tôi đang ở Pháp, tôi biết rằng con người tốt đẹp đó, ngay từ thuở ấy, đã một lòng một dạ trung thành với Điện hạ vì ớn sâu nghĩa nặng nhưng tôi vẫn chưa hề biết do

những biến cố nào mà ông David lại chuyên tâm phục vụ Điện hạ và kết hôn với ả Cecily; mãi một năm sau ngày họ lấy nhau thì tôi mới tường mặt ả đấy! Có trời mới biết được những chuyện nhơ nhuốc mà ả đã gây ra ngay từ lúc đó rồi!

– Tôi có thể cho ông rõ toàn bộ những điều ông muốn biết, ông Nam tước thân mến ạ. Tôi đã đi theo Điện hạ sang Mỹ và lần đó Người đã cứu David và Cecily khỏi một cảnh ngộ ghê gớm nhất.

– Ông tốt quá, ông Murph thân mến, tôi xin lắng nghe đây.



CHƯƠNG VII



CHUYỆN DAVID VÀ CECILY

Murph kể:

– Lão Willis, một chủ nô giàu có ở Florida nhận thấy trong số những nô lệ da đen có một người trẻ tuổi tên là David, phục vụ trạm y tế của đồn điền thông minh đặc biệt, anh ta có lòng trắc ẩn vô hạn, quan tâm sâu sắc đến các bệnh nhân khốn khổ mà mình hết lòng chạy chữa dưới sự chỉ đạo của các thầy thuốc, anh ta lại còn có năng khiếu đặc biệt trong việc nghiên cứu các cây thuốc dùng để chữa bệnh và dù rằng không được học hành gì mấy, anh ta cũng đã sưu tầm và xếp loại được một tập thực vật chí của địa phương vùng đồn điền và các vùng phụ cận. Đồn điền của lão Willis ở cạnh biên, cách thành phố gần nhất mười lăm, hai mươi dặm, vả chăng những ông thầy thuốc đã chẳng giỏi giang gì lại còn ít chịu đi chữa chạy cho con bệnh do đường xá quá xa xôi, giao thông kém thuận tiện. Để giảm bớt điều bất tiện như vậy ở một xứ sở hay xảy ra dịch bệnh, và để lúc nào cũng sẵn có thầy thuốc thành thạo, chủ đồn điền nảy ra ý nghĩ cử David sang Pháp học phẫu thuật và y học. Rất vui sướng về đề nghị ấy, chàng trai da đen trẻ tuổi đi Paris; chủ đồn điền chịu mọi phí tổn cho việc học tập, sau tám năm cố gắng phi thường, David tốt nghiệp tiến sĩ Y khoa cấp ưu tú, trở về Mỹ, đem kiến thức của mình phục vụ chủ cũ.

– Nhưng David đúng ra có thể tự coi như đã được tự do, trên thực tế thì đương nhiên là vậy khi đặt chân lên nước Pháp kia mà!

– Nhưng David lại là người trung thực hiếm thấy, anh ta đã hứa với lão

Willis rằng sẽ quay trở về, anh ta trở về thật. Như vậy, có thể nói rằng anh ta không coi trình độ của mình là do tự thân vận động, mà là do tiền bạc của chủ mới có được. Sau nữa, anh ta hy vọng có thể làm dịu bớt những nỗi đau khổ về tinh thần và thể xác cho các bạn nô lệ của mình trước đây. Anh ta mong mỗi sẽ trở thành không chỉ là bác sĩ mà còn là người nâng đỡ, người bảo vệ họ trước chủ đồn điền nữa.

– Phải có lòng trung hậu bẩm sinh hiếm thấy và lòng ưu ái thánh thiện đối với người đồng chủng, anh ta mới có thể quay về với chủ nô sau tám năm lưu trú ở Paris, giữa những thanh niên dân chủ nhất châu Âu như thế.

– Do tính cách đó... ta hãy đánh giá con người. Thế là về đến Florida, nói thực, anh ta được ông chủ Willis đối xử vị nể, hậu hĩnh, ăn cùng bàn, ở cùng nhà. Hơn nữa, tên thực dân ấy vốn vừa ngốc nghếch, hung bạo, lại dâm dục, độc đoán như mọi kẻ da trắng sinh ra ở thuộc địa, tưởng rằng trả công cho David sáu trăm franc đã là rộng rãi lắm rồi. Sau đó vài tháng, một trận dịch sốt chấy rận kinh khủng lan ra trong đồn điền. Lão Willis mắc bệnh nhưng chóng qua khỏi nhờ sự chạy chữa của David. Trong số ba mươi người da đen ốm nặng chỉ có hai người chết. Lão Willis phần khởi trước thành tích của David, tăng lương cho anh ta gấp đôi, tức là một nghìn hai trăm franc, người bác sĩ da đen này tự cho mình là người sung sướng nhất đời, anh em đồng chủng xem anh ta như Thượng đế của họ. Tuy gặp rất nhiều khó khăn, anh ta đã cải thiện được ít nhiều đời sống của họ, anh ta hy vọng sẽ làm tốt hơn nữa sau này. Trong khi chờ đợi, anh ta thuyết giáo, an ủi những người khốn khổ ấy, anh ta khuyến dụ họ chịu đựng, anh ta nói với họ về Chúa. Người chăm lo sinh linh, da đen cũng như da trắng, anh ta nói đến một thế giới khác không có chủ và nô lệ mà chỉ có những người công bằng chính trực và những kẻ hung ác; đến một cuộc đời, cuộc đời vĩnh cửu, ở đó con người không phải là gia súc, là vật sở hữu của kẻ khác, ở đó những

nạn nhân nơi hạ giới này lại cầu nguyện cho những kẻ đã hành hạ họ. Tôi sẽ nói với ông làm sao nhỉ! Với những người khốn khổ kia, khác với mọi người bình thường, họ đón chờ cái chết từng ngày trong niềm vui cay đắng. Với những người khốn khổ ấy, vốn chỉ biết có sống mà không hy vọng, David dạy họ biết hy vọng đến tự do, xiềng xích đối với họ sẽ dường như bớt nặng, lao động của họ bớt cực nhọc. David là thần tượng của họ. Một năm trôi qua như vậy. Ở đồn điền ấy, trong số những nữ nô đẹp nhất có một cô gái lai mười lăm tuổi tên là Cecily. Lão Willis đã có một ý nghĩ ngông cuồng kiểu bạo chúa phương Đông đối với cô gái ấy. Lần đầu tiên trong đời lão, lão bị từ chối, bị chống cự kịch liệt. Cecily đã yêu... cô ta yêu David vì trong nạn đại dịch vừa qua anh ta đã săn sóc, cứu sống cô ta rất tận tâm và đáng phục; sau này, tình yêu đã đến, tình yêu trong trắng nhất ấy đã thay thế cho lòng biết ơn. David có tính cách quá tế nhị để phô bày hạnh phúc của mình trước ngày anh ta có thể cưới Cecily; anh ta đợi cô ta đủ mười sáu tuổi. Lão Willis không rõ mối tình giữa hai người, đã thô bạo và ngang nhiên chiếm đoạt cô gái lai xinh đẹp này; cô gái khóc suốt mướt đến mách với David những mưu toan xấu xa khiến cô ta phải cố sống cố chết chống cự mới thoát được, chàng trai da đen an ủi cô ta và ngay lập tức xin lão Willis cho phép cưới cô ta làm vợ.

– Quái thật! Ông Murph thân mến ạ, tôi không dám đoán câu trả lời của tên bạo chúa kiểu Mỹ ấy! Lão từ chối chứ?

– Lão từ chối. Lão nói, lão thích con bé, cả đời lão, lão chưa hề bị nữ nô lệ chê chối, lão muốn và lão phải được thỏa mãn. David cứ việc chọn một con đàn bà khác hoặc một con nhân ngãi khác theo sở thích. Trong đồn điền có đến mười cô gái da đen lai và nửa lai, cũng đẹp không kém Cecily. David nói đến tình yêu của mình và Cecily. Tên chủ đồn điền nhún vai. David năn nỉ, nhưng vô ích. Tên da trắng được sinh ra ở thuộc địa này lại

còn trâng tráo trả lời: “Ông chủ mà chịu nhượng bộ nô lệ tức là nêu gương xấu.” Gương xấu ấy lão không thể cho phép mà thỏa mãn ý thích thất thường của David được. Chàng trai vẫn năn nỉ, khiến lão chủ sốt ruột. David xấu hổ và không biết tự hạ mình nhiều hơn nữa, đã kiên quyết nhắc lại những công trạng của mình, anh ta đã không vụ lợi để mà bằng lòng hưởng một số tiền công ít ỏi như thế. Lão Willis căm giận, trả lời một cách khinh miệt là anh ta đã được đối xử tốt hơn một nghìn lần so với một tên nô lệ. Trước câu nói đó, David không thể nén giận. Đây là lần đầu tiên anh ta phát biểu như một người đã được giác ngộ về quyền lợi của mình sau tám năm lưu trú bên Pháp. Lão Willis điên tiết lên và đối xử với anh ta như với một nô lệ dám nổi loạn, dọa xiềng xích anh. David đáp lại gay gắt và đốp chát. Hai giờ sau, anh ta bị trói chặt vào cọc, bị roi da quật tơi bời, rách da nát thịt; trong lúc đó, trước mắt anh ta, Cecily bị lôi vào phòng trong của lão chủ đồn điền.

– Lão chủ đồn điền đối xử như thế thì quả xuân ngọc và ghê tởm. Đó là sự phi lý trong tàn bạo, trước đây thì lão mới cần người ta, chung quy là thế thôi!

– Cần lắm chứ, đến nỗi ngay ngày hôm ấy, do nổi cơn nóng giận, lại quen thói nốc rượu say bí tỉ mỗi buổi chiều, tên súc sinh tàn ác ấy bị một cơn sốt viêm nhiễm rất nguy hiểm, các triệu chứng xuất hiện cực kỳ nhanh chóng, đặc trưng cho những loại bệnh như thế. Hắn sốt nằm liệt giường. Hắn cấp tốc cho người đi mời bác sĩ nhưng ông này chỉ có thể đến đồn điền được sau ba mươi sáu giờ.

– Biến cố đó như là do trời định! Tình trạng nguy kịch của lão thật đáng kiếp!

– Bệnh tiến triển nhanh và rất đáng sợ. Chỉ David mới có thể cứu được lão chủ đồn điền; nhưng Willis đa nghi như mọi tên gian ác, lão nghi ngờ

người bác sĩ da đen, sẽ nhân cơ hội này mà đầu độc lão khi cho lão uống thuốc, để trả thù... vì sau khi đánh đập anh ta bằng roi vọt, lão còn nhốt anh ta vào hầm giam. Sau cùng, hoảng sợ vì bệnh càng lúc càng trầm trọng, kiệt quệ vì đau đớn, nghĩ rằng chẳng nào thì cũng chết nhưng ít ra thì lão cũng còn có một cơ may là trông chờ vào lòng độ lượng của người nô lệ; sau nhiều phen đắn đo, lưỡng lự, Willis đành phải ra lệnh tháo xiềng cho David.

– Và David đã cứu sống lão chủ đồn điền chứ?

– Suốt năm ngày đêm liên tiếp, David đã chăm sóc Willis như cha mình, đấu tranh với căn bệnh từng bước một với một trí tuệ, một sự thành thạo đáng phục. Rốt cuộc anh ta đã thắng, trước sự ngạc nhiên của người bác sĩ đã được mời và chỉ mãi tới ngày thứ hai mới kịp đến.

– Khi đã khỏi bệnh thì lão chủ đồn điền...

– Không muốn ê mặt, hàng ngày hàng giờ tự thấy quá thấp hèn trước lòng độ lượng cao cả, đáng kính phục của người nô lệ, lão chủ nô, bằng cách phải bỏ ra rất nhiều tiền của, đã giữ lại được ông bác sĩ ở lại làm việc trong đồn điền của lão; còn David thì lại bị tống xuống hầm giam như trước.

– Thế thì kinh tởm quá! Điều ấy tôi chẳng thấy lạ tí nào! David đối với lão là hiện thân của lòng hối hận!

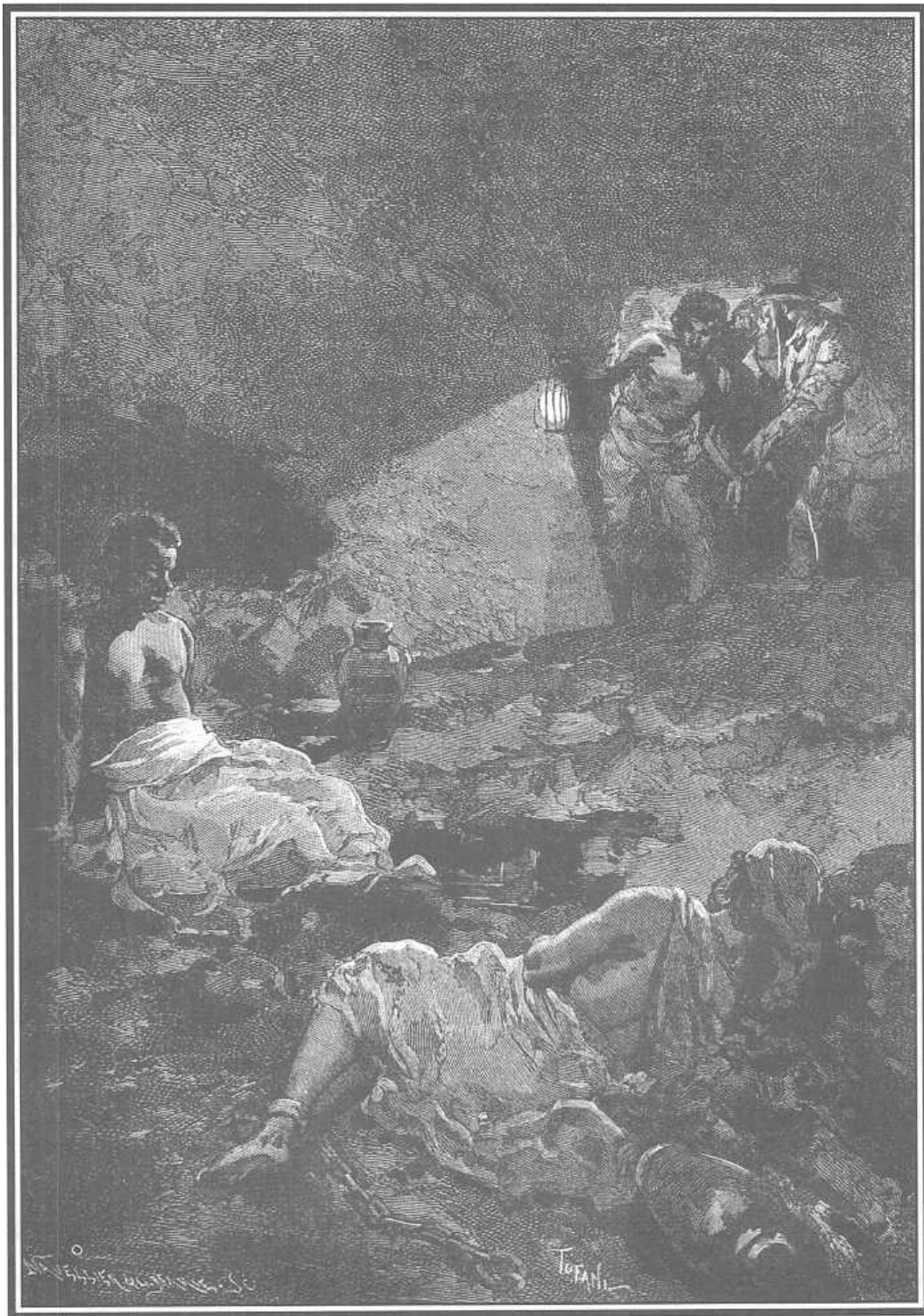
– Lối xử sự dã man như vậy không phải chỉ là do thù oán và bởi ghen tuông mà ra; những người nô lệ da đen với tất cả lòng biết ơn nồng nhiệt với cứu tinh của họ về cả phần xác, về cả phần hồn, rất yêu mến David. Họ biết anh ta đã bỏ công chăm sóc lão chủ nô khi lão này lâm bệnh nặng. Vì thế, thoát ra khỏi sự u mê trì trệ do chế độ nô lệ lâu đời đã kìm hãm con người họ, những người khốn khổ ấy đã biểu lộ mạnh mẽ sự căm phẫn hay nói đúng hơn là nỗi đau xót ra mặt trước cảnh David bị roi quật nát người. Lão Willis tưởng như là đã khám phá được trong biểu hiện ấy mầm mống

của một cuộc nổi loạn do ảnh hưởng của David gây ra ở những người nô lệ ấy. Lão chắc rằng David sau này sẽ cầm đầu họ để trả thù sự bạc bẽo bỉ ổi của lão, nỗi lo sợ phi lý ấy lại là một cố nũa để lão chủ đồn điền càng ra sức đè nén và đối xử tàn tệ hơn với anh ta, khiến anh ta không còn có thể thực hiện được những ý đồ mà lão nghi ngờ anh ta đang ấp ủ.

– Về mặt khủng bố ác liệt thì xử sự như vậy có xuân gốc một phần nhưng dù sao thì cũng vẫn là tàn bạo.

– Ít lâu sau những sự kiện ấy, chúng tôi đến đất Mỹ. Điện hạ đã thuê một con tàu Đan Mạch hai cột buồm ở cảng Saint-Thomas. Chúng tôi bí mật dò xét tất cả các đồn điền dọc duyên hải mà không để lộ tung tích. Chúng tôi được Willis tiếp đón long trọng. Vào ngay buổi tối hôm sau ngày chúng tôi cập bến, sau tiệc rượu tiếp đãi, rượu vào lời ra, bởi tính khoáng lác trơ trên, Willis kể lại cho chúng tôi nghe với nhiều lời cợt nhả thô bỉ, câu chuyện David và Cecily; chẳng là tôi quên không nói ông biết là lão cũng đã tổng giam Cecily để trị tội cô ta vì đã dám chê lão từ đầu. Nghe câu chuyện ghê tởm ấy, Điện hạ cho rằng Willis nói khoáng hoặc quá say. Lão ấy say thật nhưng quá khoe mẽ thì không! Để người ta tin lời mình, lão chủ đồn điền rời bàn tiệc, ra lệnh cho một nô lệ lấy đèn và dẫn chúng tôi đến hầm giam David.

– Thế rồi sao?



David và Cecily bị giam dưới hầm

– Trong đời tôi, chưa bao giờ tôi thấy một cảnh tượng đau lòng đến thế!
Hốc hác, gãy nát tận xương, gần như trần truồng, mình đầy đầy thương

tích, David và cô gái tội nghiệp kia bị xích ngang lưng, người ở đầu này, người ở đầu kia gian hầm, trông giống như hai bóng ma. Ánh đèn mờ lại càng khiến cảnh đó thêm bi thảm. Thấy chúng tôi, David không nói một lời, mắt nhìn trừng trừng không chớp, dễ sợ. Lão chủ đồn điền nói với anh ta, cay độc, mỉa mai: “Thế nào, ông bác sĩ? Mày khỏe chứ! Mày giỏi giang thế kia mà! Có giỏi thì cứ trốn đi nào!”

Người da đen chỉ đáp lại bằng một lời và một cử chỉ cao cả tuyệt vời; anh ta thông thả đưa cánh tay phải lên cao, ngón trỏ chỉ trần hầm và chẳng thèm nhìn lão chủ đồn điền, với một giọng tôn nghiêm, anh ta nói: “Có Chúa!”

Và anh ta im lặng.

Tên chủ đồn điền cười sặc sụa: “Có Chúa à? Cứ kêu cứu với Người đi! Kêu với Chúa xem Chúa có đến giăng mày ra khỏi tay tao không? Tao thách cả Chúa đấy!”

Rồi tên Willis, mắt lơ lảo vừa do giận dữ vừa do say rượu, giơ quả đấm lên trời, thốt ra những lời sàm báng: “Ừ đấy! Tao thách cả Chúa đấy! Chúa có giỏi cứ giải thoát bọn nô lệ của tao đi trước khi chúng nó chết! Nếu đêch làm được như vậy, tao sẽ bảo rằng chẳng có Chúa!”

– Đúng là một thằng xuẩn ngốc!

– Chúng tôi kinh tởm đến phát buồn nôn. Điện hạ không nói nửa lời. Chúng tôi ra khỏi hầm giam, cái hang ấy cũng như tòa nhà chính của đồn điền ở gần bờ biển. Chúng tôi quay về tàu, neo cách một quãng rất gần. Vào lúc một giờ sáng, khi mọi người ở đồn điền còn say sưa trong giấc ngủ, thì Điện hạ cùng tám người vũ trang đầy đủ, đến thẳng chỗ hầm giam, phá cửa hầm cứu thoát David và Cecily. Cả hai nạn nhân đều được chuyển xuống tàu mà không ai biết. Thế rồi Điện hạ và tôi đi đến nhà lão chủ đồn điền. Đến là kỳ cục! Bọn chúng hành hạ nô lệ nhưng lại không hề nghĩ đến

phòng chút nào; chúng ngủ mà để ngỏ cả cửa lớn, cửa sổ. Chúng tôi vào phòng ngủ của lão chủ đồn điền dễ dàng, bên trong phòng có một cái đèn bầu bằng thủy tinh soi sáng. Lão này lom còm ngồi dậy, đầu óc còn mụ mẫm vì hơi rượu.

“Hồi tối, anh đã thách thức Chúa cứu thoát hai nô lệ của anh trước khi họ chết. Chúa đưa họ đi đấy.” Điện hạ nói vậy rồi lấy một cái túi tôi mang theo chứa khoảng hai mươi lăm nghìn franc vàng, Người vứt cái túi xuống giường của lão đó và nói: “Bồi thường cho anh giá tiền hai nô lệ này. Trước hành động bạo lực giết chóc của anh, ta đổi lại bằng bạo lực bảo toàn. Chúa sẽ phán xét.”

Thế là chúng tôi đi, để lão Willis sững sờ, đứng như trời trồng, cứ tưởng như đang trong giấc mơ. Ít phút sau, chúng tôi đã về đến tàu và kéo buồm rời bến!

– Ông Murph thân mến ạ, tôi nghĩ rằng Điện hạ bồi thường giá trị hai nô lệ cho kẻ khốn nạn ấy hơi quá rộng rãi đấy vì suy cho cùng thì David có thuộc quyền lão nữa đâu!

– Chúng tôi đã tính sơ sơ những phí tổn cho việc du học của David trong tám năm, sau đó còn tính gấp ba lần giá trị của anh ta và của Cecily coi như giá trị người nô lệ bình thường, cách cư xử của chúng tôi có thể vi phạm quyền lợi của người khác, biết thế chứ, nhưng nếu thấy tình trạng ghê sợ của những người khốn khổ ấy, sắp chết đến nơi; nếu nghe được những lời thách thức báng bố Chúa từ miệng cái thằng vừa say mềm vừa hung bạo ấy; thì sẽ hiểu được vì sao mà Điện hạ muốn, như người đã nói trong hoàn cảnh đó, “thay trời hành đạo” một tí!

– Việc ấy có thể vừa bị công kích vừa được biện bạch như trong trường hợp trừng phạt tên Thầy Đồ, thưa ông đáng kính ạ. Vả chẳng chuyện phiêu lưu đó cũng không gây ra hậu quả gì chứ?

– Không thể! Tàu hai cột buồm kéo cờ Đan Mạch, chuyển vi hành của Điện hạ giữ kín cực kỳ; người ta coi chúng tôi như những người Anh giàu có, chính cống. Thử hỏi thằng cha Willis, nếu dám thừa kiện thì lão sẽ kiện ở đâu và kiện ai mới được chứ? Về mặt này, lão chẳng đã nói còn gì, và người thầy thuốc của Điện hạ chẳng đã ký nhận trong một biên bản rằng cả hai người nô lệ ấy không thể sống quá tám ngày nữa trong căn hầm giam ghê sợ ấy. Phải tận tình, ra sức chăm sóc để cứu Cecily, chắc chắn là sắp chết đến nơi rồi. Từ đó David gắn bó với Điện hạ như là ngự y và hết đời trung thành với Người.

– Về đến châu Âu, chắc là David cưới Cecily?

– Cuộc hôn nhân ấy, tưởng là sẽ tốt đẹp kia đây, được tổ chức ở cung điện của Điện hạ. Thế nhưng do một sự quay ngoắt kỳ lạ, một khi đã được hưởng cuộc sống không hề dám mơ tưởng đến, quên tất cả những gì mà David đã phải chịu đựng vì mình, hổ thẹn vì trong thế giới mới này, mà lại lấy một anh chồng da đen, ả Cecily, mê một thằng cha quá là sa đọa, đã phạm lỗi lầm lần đầu. Người ta có thể cho là thói đồi bại bẩm sinh của người con gái đáng thương này, từ trước đến giờ vẫn trong tiềm thức, chỉ chờ dịp có chất men nguy hiểm đó để mà phát triển với một mãnh lực ghê gớm. Ông biết những chuyện bê bối xảy ra sau đấy chứ gì! Sau hai năm cưới nhau, David vẫn tin tưởng và yêu thương vợ, bỗng biết tất cả những điều ô nhục. Như một tiếng sét, anh ta choàng tỉnh dậy trong phút mê man mù quáng.

– Người ta đồn là anh ta định giết vợ.

– Đúng thế, nhưng do Điện hạ ân cần khuyên nhủ, anh ta mới chịu bằng lòng để cho ả bị cầm cố suốt đời trong pháo đài, và chính Điện hạ đã ra lệnh cho mở cửa nhà ngục ấy ra, khiến cả ông cả tôi cũng phải ngạc nhiên, tôi không dám giấu ông điều đó, ông Nam tước ạ.

– Thật ra mà nói thì quyết định của Điện hạ càng khiến tôi phải ngạc nhiên hơn vì viên trấn thủ pháo đài đã nhiều lần báo cáo với Điện hạ để Người lưu ý cảnh giác rằng người đàn bà đó rất khó chế ngự, không tài nào xóa bỏ được tính cách táo bạo, chai sạn và thói hư tật xấu của ả được. Vậy mà Điện hạ vẫn cứ nhất quyết cố tình triệu ả đến đây. Với mục đích gì? Vì lý do gì nhỉ?

– Nam tước thân mến, đây là những điều mà tôi cũng không biết, chẳng khác gì ông. À, mà đã muộn rồi đấy. Điện hạ muốn rằng chuyển thư này phải được chuyển đi càng sớm tốt, đi Gerolstein đấy!

– Trước hai giờ sẽ lên đường. Vì vậy, ông Murph thân mến, tối nay như đã hẹn nhé!

– Tối nay à?

– Ở, ông quên rồi sao? Tối nay có dạ hội khiêu vũ ở Đại sứ quán nước +++* và Điện hạ phải đến dự.

Ký hiệu để giấu tên tuổi, cấp bậc các nhân vật và tổ chức.

– Ủa nhỉ! Từ ngày vắng Đại tá Warner và Bá tước d’Harneim, tôi vẫn cứ quên rằng mình vừa là thị thần, vừa là sĩ quan tùy tùng của Người đấy!

– Nhưng còn về ông Bá tước và ông Đại tá thì bao giờ các ông ấy mới trở lại nhỉ? Sứ mệnh của họ liệu đã sắp xong chưa nhỉ?

– Ông biết đấy, Điện hạ muốn xa họ càng lâu càng tốt, để được tự do, rảnh rỗi. Còn về sứ mệnh mà Điện hạ trao cho họ là nhằm tổng khứ họ một cách đàn hoàng, bằng cách điều họ, người thì đi Avignon, người thì đi Strasbourg; tôi sẽ rỉ tai thổ lộ cho ông biết, một ngày nào đó mà cả hai ta đều buồn tẻ; vì tôi sẽ đổ cả những ai sâu đời nhất có thể nhìn được mà không cười phá lên, do không những vì những câu chuyện riêng ấy mà còn vì một vài đoạn trong các báo cáo mà các nhà quý tộc đáng kính ấy gửi về, trân trọng những sứ mệnh róm mà họ được giao với một niềm tin tưởng

ngghiêm túc khó mà tin được.

– Thật tình tôi vẫn không hiểu lắm vì sao Điện hạ lại coi ông Đại tá và ông Bá tước là thân tín nhỉ?

– Tại sao à? Đại tá Warner chẳng phải là mẫu hình xứng đáng của giới quân nhân hay sao? Trong Liên bang Đức, có ai mà tầm vóc cao lớn hơn, râu ria tốt đẹp hơn, cốt cách quân sự hơn? Nhất là khi ông ta nai nịt mũ măng cân đai bôi tử lên ngựa cầm cương thì ai dám bảo là có... con vật nào oai phong lẫm liệt, tướng mạo đàng hoàng hơn được nữa?

– Đúng vậy, nhưng càng đẹp mã bao nhiêu thì lại càng kém thông minh bấy nhiêu thôi!

– Như thế này này, Điện hạ nói là nhờ có Đại tá, ông thành ra quen chịu đựng được những kẻ điên loạn nhất thế giới. Trước mỗi phiên châu tể nhạt, Người đóng chặt cửa lại ngồi một mình với Đại tá và sau đó thì đi ra hiên ngang, hoạt bát, sẵn sàng vượt mọi buồn phiền.

– Cũng như người lính La Mã ngày xưa ấy, trước khi phải hành quân quá sức thường lồng chân vào đôi dép đúc bằng chì để thấy mọi sự mệt mỏi khác trở nên nhẹ nhõm chẳng khác gì như khi cởi dép ra. Bây giờ thì tôi thấy Đại tá có ích thật! Thế còn Bá tước d'Harneim?

– Cũng rất có ích với Điện hạ! Không ngớt phải nghe rì rầm bên tai cái trống bỏi già, rỗng tuếch, sáng loáng và kêu loong boong ấy; thấy cái bong bóng xà phòng to tướng đầy những... cái không có gì ấy, Điện hạ càng thấy rõ rệt hơn nữa mọi phù hoa của phô trương vô bổ do tương phản, thường là ngấm nghĩa cái bong bóng thị thần vô ích và hào nhoáng ấy mà Điện hạ có những ý nghĩ nghiêm túc và dồi dào nhất.

– Và chẳng, công bằng mà nói, ông Murph thân mến ạ, thử hỏi có triều đình nào mà lại có, xin ông cứ tự nhiên, một mẫu thị thần nào hoàn chỉnh hơn được? Còn ai biết hơn ông d'Harneim những thể thức và tục lệ truyền

thống của lễ tân? Ai mà biết đeo một cách trang trọng tấm huân chương tráng men vào cổ, chìa khóa vàng ở sau lưng oai vệ hơn ông ta được?

– Về việc ấy, Nam tước ạ, Điện hạ cho rằng cái lưng của một ông thị thần có một cốt cách thật đặc biệt. Người nói rằng nó có vẻ vừa nhẵn nhụi vừa chống đối, trông đến là đáng thương hại. Vì, ôi đau khổ, chính là ở cái lưng của ông thị thần chói sáng lên dấu hiệu tượng trưng của chức trách và theo Điện hạ thì ông d’Harneim đáng kính ấy dường như lúc nào cũng toan giới thiệu mình bằng cách đi giật lùi để người ta thấy ngay được ông là nhân vật quan trọng.

– Thật ra, đề tài suy tư thường xuyên của Bá tước lại là vấn đề sau: *Do trí tưởng tượng tai hại nào mà người ta lại bắt đeo chìa khóa vàng ở sau lưng?* Vì cũng như người ta thường nói rất hợp lẽ, phải lòng và bức bối: “Quái quỷ thật, có ai mở cửa mà phải quay lưng lại không nhỉ? Thế mà...”

– Thưa Nam tước, có chuyển xe thư, có chuyển xe thư đấy! – Murph chỉ đồng hồ.

– Cái ông chết tiệt này làm tôi mãi chuyện quá! Tại ông đấy nhé! Xin ông chuyển lời kính chào của tôi đến Điện hạ. – Nam tước vừa nói vừa chạy lại lấy mũ. Tối nay ta lại gặp nhau, ông Murph nhé!

– Thưa vâng, tối nay. Nam tước thân mến ạ! Muộn muộn một tí nhé! Tôi chắc rằng Điện hạ ngay ngày hôm nay sẽ đến thăm căn nhà đầy bí ẩn ở phố Temple.



CHƯƠNG VIII



CĂN NHÀ Ở PHỐ TEMPLE

Để có thể sử dụng những tin tức mà Nam tước de Graün đã thu thập được về Marie và về François Germain, con trai của lão Thầy Đồ, Rodolphe phải đến phố Temple và đến nhà viên chương khế gặp Jacques Ferrand.

Đến nhà viên chương khế để cố thu thập được qua mụ Séraphin một vài dấu tích về gia đình Marie.

Đến căn nhà phố Temple, nơi mà gần đây François đã trú ngụ, để xem thử có thể qua cô Rigolette mà phát hiện nơi ẩn náu của chàng trai này, công việc khá gay go vì chỉ cô thợ khâu dầm trẻ tuổi đom dáng này mới có thể biết rõ con trai của Thầy Đồ cần phải trốn kỹ ở đâu và giấu kín nơi ở mới.

Thuê phòng trong căn hộ ở phố Temple, nơi trước kia François Germain đã ở, Rodolphe sẽ có điều kiện dễ dàng để dò xét, đồng thời lại còn tự mình quan sát được cận kề các hạng người khác nhau ở đấy.

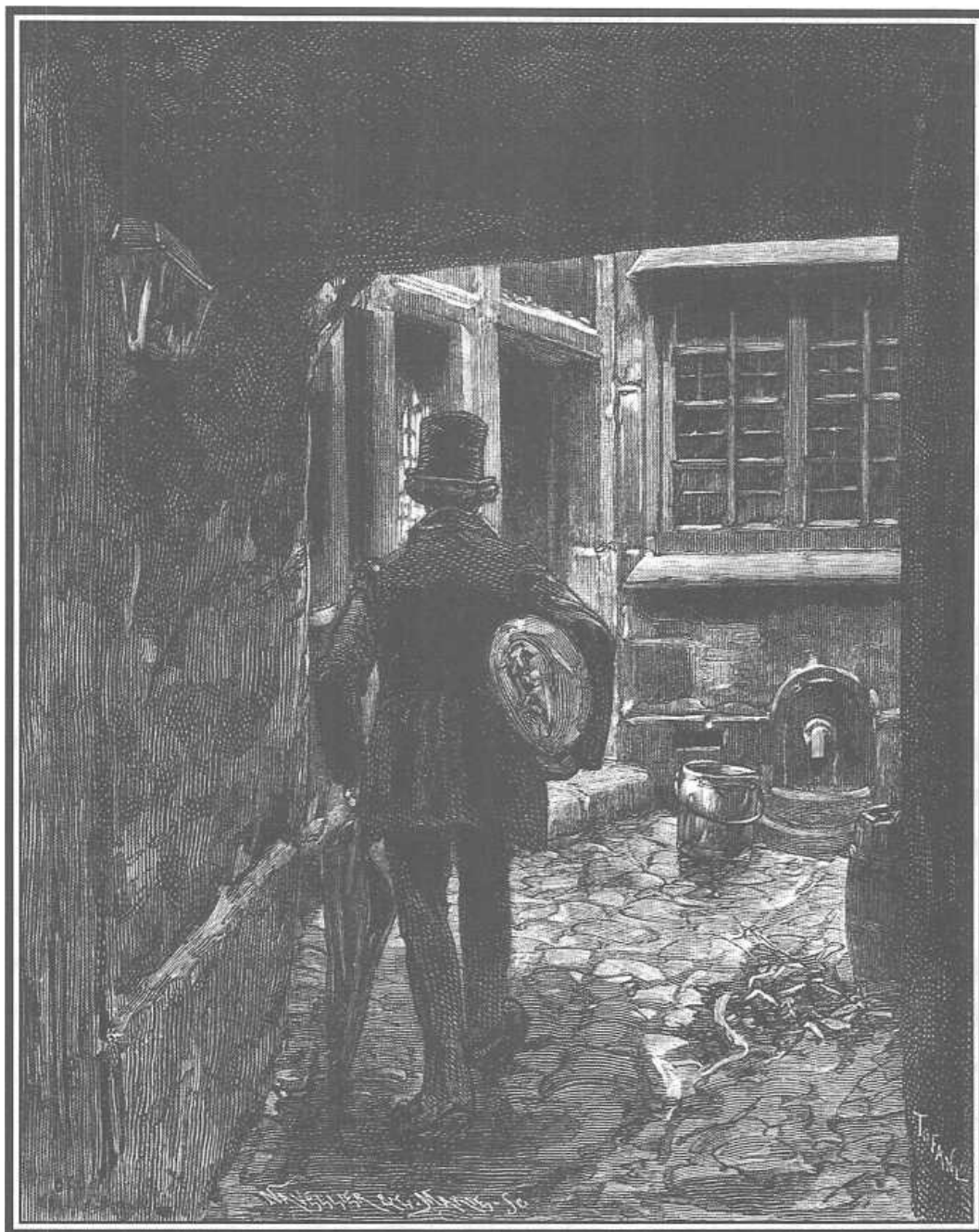
Ngay trong ngày Nam tước de Graün và ông Murph nói chuyện thân mật với nhau, vào lúc ba giờ một buổi chiều mùa đông ảm đạm, Rodolphe đến phố Temple.

Ở giữa một khu phố buôn bán đông đúc, căn nhà ấy không có dáng vẻ gì đặc biệt bên ngoài, bao gồm một tầng trệt, có quán rượu và bốn tầng gác; bên trên cùng có gác xép sát mái.

Một lối đi âm u, chật hẹp dẫn đến một khoảnh sân nhỏ, hay nói đúng

hơn là một cái giếng vuông, bốn bề tường cao, mỗi bề rộng khoảng hai mét, hoàn toàn thiếu không khí và ánh sáng, nơi chứa đựng mọi thứ rác rưởi bắn thiu từ các tầng gác trên đổ xuống, từ các ô cửa không kính mở ra bên trên mỗi thềm nghi bực chùi.

Ở chân cầu thang ướt át, đen sì, nơi có ánh sáng đỏ quạch là buồng của người gác cổng, ám khói vì đèn thắp suốt ngày đêm soi tỏ cái hang tối tăm ấy; Rodolphe ăn mặc như một nhân viên chào hàng, đi vào đấy.



Rodolphe đến phố Temple

Ông mặc một chiếc áo khoác không rõ màu gì, đội một cái mũ méo mó, đeo cà vạt đỏ, cầm ô, chân mang guốc có khớp. Để giả trang cho hợp với vai của mình, Rodolphe còn ôm trong tay một cuộn vải bọc rất kĩ nữa.

Ông vào nhà người gác cổng để hỏi về gian phòng trống cho thuê. Một chiếc đèn có bầu dầu cao, đặt sau một bình thủy tinh hình cầu đầy nước để

phản chiếu ánh sáng soi tỏ gian buồng. Cuối phòng, một chiếc giường trải khăn chần bông sắc sỡ, do nhiều mụn vải khác màu, khác loại can lại với nhau; bên trái là một chiếc tủ bằng gỗ hồ đào đặt trên nền đá hoa để trang trí.

Một tượng thánh Jean sáp nặn với con cừu trắng và mớ tóc giả hoe vàng đặt trong một lồng kính rạn hình sao nẹp lại khéo léo bằng giấy xanh. Hai cây đèn nến mạ vàng cũ, đỏ quạch vì lâu đời và thay vì cắm nến thì lại để những quả cam bằng trang kim chắc vừa mới đây người ta tặng bà gác cổng làm quà năm mới.

Hai chiếc hộp, một chiếc bằng rơm tếp nhiều màu khác nhau; chiếc kia khảm vỏ trai sò nhỏ; [cả hai đều bốc mùi trại giam hoặc nhà tù khổ sai từ xa một dặm.hai chiếc hộp bốc mùi trại giam nhà tù khổ sai, từ xa một dặm đã người thấy.](#)

Vì tư cách của người gác cổng nhà ở phố Temple, mong rằng món quà đó không phải là của những người sản xuất ra chúng kính tặng!

Sau hết, giữa hai chiếc hộp và dưới một cái vòm pha lê bày một đôi ủng bé tí xiu bằng da Maroc đỏ, những đôi ủng cho búp bê thực sự, đóng, khâu và đục lỗ rất cẩn thận, khéo léo.

Kiệt tác ấy – những người thợ thủ công ngày trước vẫn nói như vậy – cùng với một mùi da thuộc hôi khét và vô số giày cũ treo tường theo những đường ngoằn ngoèo chứng tỏ khá rõ rằng ông gác cổng nhà này đã từng đóng giày mới, bây giờ hết thời mới chuyển sang sửa chữa phục hồi giày cũ.

Khi Rodolphe mạo hiểm bước vào gian nhà lụp xụp ấy, ông Pipelet gác cổng đi vắng, bà vợ gác thay. Bà này ngồi gần một lò sưởi bằng gang đặt giữa nhà, đang mãi trông một chiếc nồi sôi lục bục.

Họa sĩ đại tài người Pháp, Henry Monnier* đã khắc họa tài tình mẫu hình bà gác cổng nên chúng tôi đành phải lưu ý quý vị độc giả rằng, nếu

muốn hình dung ra bà Pipelet thì hãy nhớ đến người xấu mã nhất, nhăn nhúm nhất, mũi nhiều mụn cơm nhất, ăn mặc nhếch nhác nhất, hay càu nhàu, cà khịa nhất, ác miệng nhất trong số những bà gác cổng đã được họa sĩ làm cho lưu danh muôn thuở.

Henry-Bonaventure Monnier (1799-1877): Biên kịch, diễn viên kiêm họa sĩ biếm họa người Pháp.

Nét độc nhất có thể thêm thắt vào khiến hình mẫu lý tưởng ấy là một nét thật tuyệt vời, một kiểu đầu tóc kỳ cục, một mớ tóc giả kiểu Titus*, hoàng đế La Mã, mớ tóc giả ấy xưa có màu hoe vàng, nay do thời gian đã biến màu thành một tập hợp đủ vẻ, cả hung hung, cả vàng, cả nâu, cả vàng hung tô điểm cho một mớ lộn xộn rối rắm tưởng không thể nào gỡ nổi những túm tóc trời sinh, bất trị, cứng đờ, lờm chờm, rối tung. Bà Pipelet chẳng bao giờ rời bỏ món trang trí độc nhất và thường xuyên ấy trên cái đầu sáu mươi tuổi của mình.

Thời trang của những kiểu tóc ngắn này được khởi xướng bởi một diễn viên đóng vai Hoàng đế Titus. Kiểu tóc này ngắn và xoắn, chiều dài ở phía trước và phía sau bằng nhau, giống như mái tóc của Hoàng đế Titus trên những bức tượng cổ.

Thấy Rodolphe, bằng một giọng kiêu kỳ, ngạo mạn, bà gác cổng nói:

- Này ông kia! Đi đâu đó?
- Thưa bà, có phải ở đây có một phòng và một buồng cho thuê không ạ?
- Rodolphe hỏi, nhấn mạnh tiếng “thưa bà”, để lấy lòng bà gác cổng.

Bà này đã bớt chanh chua:

- Có một phòng cho thuê ở gác tư nhưng không thể vào thăm được, ông Alfred không có nhà!
- Cậu cả phải không, thưa bà? Thế cậu ấy sắp về chưa ạ?

– Không phải đâu, ông ạ! Đó không phải là tên con tôi mà là tên ông nhà tôi đấy... Tại sao ông Pipelet lại không được gọi là Alfred nhỉ?

– Được lắm, thưa bà! Nhưng, nếu bà cho phép, tôi sẽ đợi đến lúc ông ấy về. Tôi rất muốn thuê gian phòng ấy. Khu này, phố này rất hợp với tôi; nhà này khiến tôi thích vì có người coi sóc chu đáo thế này. Tuy vậy, trước khi thăm gian phòng mà tôi rất muốn thuê, tôi mong bà cho biết, nếu thấy có thể được, bà giúp tôi việc nội trợ. Tôi có thói quen muốn nhờ những bà quản gia nếu các vị ấy bằng lòng giúp.

Lời đề nghị ấy với lối xưng hô lấy lòng “bà quản gia” đã chinh phục bà Pipelet hoàn toàn.

– Chắc được thôi, thưa ông, tôi sẽ giúp ông việc nội trợ. Tôi rất được hân hạnh với sáu franc một tháng, ông sẽ được phục vụ như một ông hoàng!

– Tôi đồng ý sáu franc đấy! Thưa... tên bà là...

– Pomone-Fortunée-Anastasie Pipelet.

– Vậy thì, thưa bà Pipelet, tôi bằng lòng trả giá sáu franc một tháng tiền công. Và nếu gian phòng ấy hợp với tôi, thì giá thuê bao nhiêu cơ?

– Cả buồng trong là một trăm năm mươi franc, thưa ông. Không kém một xu! Người chủ bao thuê vốn là tay đại bợm, [rán sành ra mỡ](#) [vật trụi cả lông quả trứng](#).

– Thưa, tên ông ta là...

– Cánh Tay Đỏ!

Cái tên và những kỷ niệm cũ gợi lại khiến Rodolphe rùng mình.

– Bà nói, thưa bà Pipelet, người bao thuê là...

– Là ông Cánh Tay Đỏ.

– Ông ta ở...

– Phố Hàng Đậu, nhà số 13, ông ta còn mở một quán rượu bình dân ở

rãnh hào đường Champs-Élysées nữa!

Không còn hồ nghi gì nữa, đúng là con người ấy. Sự gặp gỡ ngẫu nhiên này có vẻ kỳ lạ đối với Rodolphe.

– Nếu ông Cánh Tay Đỏ là người bao thuê, thì ai là người chủ của cái nhà này?

– Ông Bourdon, nhưng tôi chỉ cần làm việc với ông Cánh Tay Đỏ là được.

Muốn để bà gác cổng yên tâm, tin tưởng, Rodolphe nói tiếp:

– Đây, bà Pipelet, tôi hơi mệt, lạnh quá, cóng cả người, bà làm ơn giúp tôi xuống hàng bán rượu ở nhà dưới đem lên cho tôi một chai rượu lý chua đen và hai cái cốc, à ba cái thì đúng hơn, vì ông nhà cũng sắp về.

Ông đưa cho bà này một trăm xu.

– Ái chà, thưa ông, ông muốn ngay từ đầu người ta đã mến phục ông! – Cái mũi đầy mụn đường như ửng lên vì thèm rượu.

– Phải đấy, bà Pipelet ạ! Tôi cũng muốn người ta mến lắm.

– Đúng như tôi nghĩ, đúng quá! Nhưng tôi chỉ mang lên hai cái cốc thôi đấy, tôi và Alfred nhà tôi bao giờ cũng uống chung một cốc. Chẳng là ông chồng tội nghiệp của tôi vốn chuộng tất cả những thứ gì dành cho phụ nữ.

– Vậy thì, bà Pipelet ạ, chúng ta sẽ đợi ông Alfred.

– Chà chà! Nếu có ai đến thì... ông trông giúp nhà tôi nhé!

– Bà cứ yên trí.

Bà Pipelet đi ra, còn lại một mình, Rodolphe nghĩ đến hoàn cảnh kỳ lạ khiến ông gặp lại Cánh Tay Đỏ! Ông chỉ ngạc nhiên vì sao François Germain lại có thể ở được ba tháng trong cái nhà này trước khi bị đồng lõa của Thầy Đồ phát hiện.

Đúng lúc đó, một người đưa thư gõ vào tấm cửa kính gian buồng, đoạn

thò cánh tay vào, đưa ra hai lá thư và nói:

– Ba xu!

– Sáu xu chứ! Vì có những hai lá thư kia mà!

– Một cái đã dán tem rồi.

Sau khi trả tiền, Rodolphe liếc qua hai lá thư vừa đưa, nhưng ngay sau đó, ông cảm thấy có cái gì đó hay hay, đáng quan sát kĩ hơn.

Một lá thư gửi cho bà Pipelet, tỏa ra ngoài phong bì giấy lảng một mùi hương xạ nồng nặc. Trên dấu xi đỏ, người ta thấy 2 chữ C. R. in hoa, bên trên có hình cái mũ chiến dựa vào một linh vật và ngôi sao huân chương Bắc đẩu bội tinh; địa chỉ trên phong bì viết bằng nét chữ gân guốc. Sự khoe khoang về dòng dõi qua cái mũ chiến và huân chương khiến Rodolphe cười mím, tin chắc rằng lá thư ấy không phải do phụ nữ viết.

Nhưng ai là người xúc hương xạ, chừng gia huy mà lại trao đổi thư từ với bà Pipelet kia được?

Còn lá thư thứ hai thì viết trên giấy phong bì màu xanh bình thường, dán bằng xi lỗ chỗ vết châm kim, gửi cho ông César Bradamanti làm nghề chữa răng.

Đương nhiên có sự khuất tất vì địa chỉ được viết bằng toàn chữ in hoa. Do linh tính hay là thực tế như vậy mà lá thư ấy khiến Rodolphe có cảm giác rằng nó báo trước một việc không ra gì. Ông quan sát thấy có những chỗ dập xóa và một góc giấy hơi nhăn.

Nước mắt đã rỏ xuống đấy.

Bà Pipelet quay về với chai rượu lý chua đen và hai cái cốc:

– Tôi lẽ mề quá, phải không ông? Với lại đã vào quầy hàng của bố Joseph, thì đổ ai có thể ra ngay được. Chà! Cái lão quỷ ám! Ông không thể tin là lão lại tán hươu tán vượn với tôi, một bà lão già được không?

– Chà! Nếu mà ông Alfred biết!

– Thôi, xin ông đừng nói nữa, chỉ mới nghĩ đến thôi mà đã chóng cả mặt, ông Alfred là chúa hay ghen bóng ghen gió; tuy thế nhưng mà đối với bố Joseph thì chỉ là chuyện đùa thôi, nói thật đấy!

– Có hai lá thư đưa tới đây này!

– Chà! Chúa tôi! Ông tha lỗi nhé! Thế ông đã trả tiền rồi à?

– Rồi!

– Ông tốt quá! Tôi sẽ bù lại khi trả tiền thừa. Hết bao nhiêu kia ạ?

– Ba xu! – Rodolphe mỉm cười trước kiểu trả lại tiền thừa kỳ lạ của bà Pipelet.

– Sao lại ba xu? Sáu xu chứ, vì có những hai lá thư kia mà!

– Tôi có thể lạm dụng lòng tin của bà để bà phải cộng thêm sáu xu vào khi trả lại cho tôi sáu xu tiền ứng chứ không phải ba xu. Nhưng tôi chịu không thể làm như thế được, bà Pipelet ạ! Một trong hai lá thư gửi cho bà đã dán tem rồi. Và không sợ là mang tiếng quá tò mò, tôi xin mạn phép bà mà nhận xét là bà đã trao đổi thư từ với một người có những lá thư tỏ tình mới thơm đến khiếp chứ!

– Xem nào! – Bà gác cổng cầm lấy chiếc phong bì giấy láng. – Của đáng tội đúng như là thư tỏ tình ấy! Ái chà! Ủa! Cái thằng mảnh nào lại dám...

– Nếu có ông Alfred lúc này thì, bà Pipelet ơi!

– Xin đừng nói như vậy kéo tôi lại ngắt đi bây giờ!

– Tôi không nói nữa đâu, bà Pipelet ạ!

– Ô mà này! Rõ khổ thân tôi! Chà, ngu quá! Tôi nhớ ra rồi, – bà gác cổng vừa nói vừa nhún vai – tôi biết rồi, biết rồi... của ông chỉ huy ấy mà! Ái chà, thế mà làm tôi hoảng quá. Tuy thế, tôi vẫn tính tiền được! Đây, ba

xu lá thư kia, phải không? Thế là với mười lăm xu rượu lý chua đen và ba xu cho lá thư cộng vào nữa vị chi là mười tám xu. Với bốn franc thì là vừa đúng một trăm xu nhé! Có sòng phẳng thì đi lại mới bền!

– Và đây là hai mươi xu biếu bà, bà Pipelet ạ! Bà có cái cách bù lại tiền người ta ứng trước cho bà huyền diệu quá, làm tôi không thể không khen được.

– Hai mươi xu à! Ông cho tôi những hai mươi xu à! Tại sao lại thế? – Bà Pipelet vừa e ngại vừa ngạc nhiên trước sự hào phóng khác thường ấy.

– Đó là tiền phong bao ứng trước, nếu tôi thuê được gian buồng ấy.

– Nếu thế thì tôi mới nhận, nhưng tôi sẽ cho ông Alfred biết.

– Tất nhiên phải thế thôi! Còn đây là lá thư khác gửi ông César Bradamanti.

– À, phải rồi... người làm nghề chữa răng ở tầng ba. Tôi sẽ đem bỏ vào cái “bốt” đựng thư*.

Tác giả muốn gây cười. Lẽ ra phải nói là cái thùng thư (boîte aux lettres), thì bà Pipelet lại nói trại là cái “bốt” đựng thư (botte, cái ủng), nghe na ná như nhau. Buồn cười vì sau đây, quả là có cái bốt đựng thư thật.

Rodolphe tưởng rằng mình nghe nhầm nhưng ông lại thấy quả là bà Pipelet trịnh trọng bỏ lá thư vào trong một cái ủng cũ, lộn gấu, treo ở tường.

Rodolphe ngạc nhiên:

– Ô hay! Sao bà lại bỏ lá thư vào đấy...

– Thưa ông, thế đấy! Tôi bỏ lá thư này vào trong cái bốt bỏ thư... như thế không thể thất lạc được, khi những người thuê nhà về, Alfred hoặc tôi, chúng tôi lắc cái bốt lọc ra, và thư ai, nấy nhận.

– Căn hộ của bà ngăn nắp tuyệt quá! Tôi thấy vậy lại càng muốn được ở đây, nhất là cái bốt thư này, nó làm tôi rất mê!

– Lạy Chúa! – Bà Pipelet khiêm tốn nói. – Có gì đâu, đơn giản thôi mà! Ông Alfred có một chiếc ủng cũ lè bộ, đem nó phục vụ cho những người thuê nhà là đúng nhất. – Bà ta bóc thư, xoay ngang, xoay dọc đủ chiều, lúng túng một lúc lâu, bà bảo với Rodolphe.

– Bao giờ ông nhà tôi cũng đọc thư vì tôi không biết chữ. Vậy ông có thể làm ơn đọc giúp tôi được không?

Rodolphe rất tò mò muốn biết người trao đổi thư với bà Pipelet là người như thế nào nên bảo:

– Tôi sẵn sàng giúp thôi.

Ông đọc những dòng sau đây, viết trên giấy lán, ở góc tờ giấy vẫn lại thấy có cái mũ chiến, hai chữ C. R., linh vật, gia huy và huân chương danh dự.

Ngày mai, thứ Sáu, vào lúc mười một giờ, đốt lò sưởi ở cả hai phòng, lau giường cẩn thận, và lột vải bọc ở mọi chỗ, chú ý đừng làm sây sát những lớp mạ vàng ở bàn ghế đồ đạc khi phủ bụi.

Nếu thắng hoặc tôi chưa tới mà có một phu nhân đến vào khoảng một giờ trưa, hỏi tôi dưới cái tên ông Charles thì đưa lên phòng rồi cầm chìa khóa xuống nhà để giao lại cho tôi khi tôi về.

Mặc dù lá thư viết không văn vẻ cho lắm, Rodolphe hiểu ngay đó là chuyện gì và ông bảo bà gác cổng:

– Người nào ở gác một thế nhỉ?

Bà lão đưa ngón tay nhăn nheo, vàng vọt lên cái môi thười và láu lỉnh cười khẩy:

– Suyt! Chuyện tăng tịu thăm vụng với phụ nữ ấy mà!

– Tôi hỏi điều đó, bà Pipelet thân mến ạ, vì trước khi đến nơi nào đó... thì ai người ta cũng muốn biết...

– Thường tình thôi! Hãy nói đi, “anh ruồng bỏ ai, tôi sẽ cho anh biết là ai thích anh”, có phải không nào?

– Tôi sắp nói ra điều ấy với bà đấy!

– Vả chẳng, tôi cũng có thể nói cho ông hay những gì tôi biết về việc ấy, cũng không lâu hoặc dài dòng gì đâu... Cách đây khoảng sáu tuần, một người trang trí màn trướng đã đến đây xem xét từng một, lúc đó chưa có khách thuê, hỏi giá, và ngày hôm sau trở lại với một gã trai, trẻ, đẹp, tóc hoe vàng, râu con kiến, đeo huân chương, quần áo sang trọng. Người thợ trang trí gọi gã là chỉ huy.

– Vậy người đó là quân nhân à?

– Quân nhân! – Bà Pipelet nhún vai. – Úi chà! Cũng như là ông nhà tôi tự xưng là bảo vệ ấy mà!

– Sao vậy?

– Gã chỉ là dân quân thuộc Vệ binh Quốc gia, người trang trí gọi tăng gã là chỉ huy để nịnh thôi... Cũng chẳng khác gì ông lão nhà tôi thích được gọi là ông bảo vệ ấy! Sau đó, chúng tôi chỉ biết gã dưới cái tên gọi ấy mà thôi, ông chỉ huy đã đi quan sát hết mọi chỗ, gã nói người thợ: “Tốt đấy! Hợp ý tôi đấy! Hãy thu xếp đi, đến mà gặp ông chủ.” “Thưa chỉ huy, rõ!” Người thợ đáp. Và ngày hôm sau nữa, người này đã đứng tên ký giấy thuê nhà với ông Cánh Tay Đỏ, ứng trước sáu tháng tiền thuê nhà; vì gã trẻ tuổi đó muốn giữ kín không cho ai biết. Ngay sau đó thợ thuyền đã đến phá hủy hết gác một, họ đã đem tới những trường kỷ bọc da, những rèm cửa bằng lụa, những tấm gương mạ vàng, những đồ đạc tuyệt đẹp, đẹp chẳng khác gì trong những quán cà phê ở Đại lộ. Đó là chưa kể thảm trải khắp nơi, rõ dày, rõ êm đến nỗi người ta có cảm tưởng như giẫm lên những con thú ấy! Khi công việc xong xuôi, tay chỉ huy quay lại để kiểm tra và bảo với ông Alfred: “Ông có thể coi sóc căn phòng này được không? Tôi không hay đến

luôn đâu, chỉ thỉnh thoảng mới phải đốt lò sưởi và chuẩn bị mọi sự để đón tiếp tôi, lúc nào thì tôi sẽ viết thư cho ông qua trạm bưu điện nhỏ.” Cái đồ xu nịnh, ông lão nhà tôi xun xoe: “Thưa ngài chỉ huy, được ạ!” “Thế ông lấy bao nhiêu?” “Hai mươi franc một tháng thưa ngài!” “Hai mươi franc? Úi chà! Ông gác cổng, ông đùa đấy chứ?” Và thế là gã công tử đẹp trai ấy mặc cả như một thằng keo kiệt, lừa người nghèo khổ lấy tiền. Ông xem, mặc cả vài đồng một trăm xu khốn khổ, trong khi lại tiêu phí bao nhiêu là tiền cho một căn phòng nhỏ mà chẳng hề ở! Cuối cùng cò kè mãi chúng tôi mới đòi được mười hai franc. Mười hai franc! Ông xem, cũng phải đổ mồ hôi chứ! Cái đồ chỉ huy hai xu! Phì! Khác xa ông! – Bà gác cổng nhìn Rodolphe hể hả. – Ông không bắt người ta gọi tâng ông là chỉ huy, ông không làm bộ làm tịch gì hết, vậy mà ông đã hợp đồng ngay với tôi sáu franc ngay từ đầu...

– Từ đấy gã trai trẻ có quay lại nữa không?

– Rồi ông sẽ biết! Đây mới là điều buồn cười nhất. Hình như là người ta bỏ bùa mê thuốc lú cho tay ấy khiếp lắm! Gã đã viết thư báo cho tôi ba lần, cũng như hôm nay ấy, ra lệnh nhóm lò mới, thu xếp mọi thứ, vì sẽ có một phu nhân đến. Ái chà! Được! Thử xem có ai đến không?

– Không ai đến chắc?

– Ông nghe đây này! Lần đầu thì tay chỉ huy ấy đến, bánh chọe, hát ư ử trong mồm, làm bộ làm điệu; đợi mất những hai giờ kia. Chẳng thấy ai đến. Khi gã quay trở ra, qua buồng gác, cả hai vợ chồng chúng tôi rình xem bộ dạng gã ra sao và sẽ trêu chọc cho gã thêm bực. Tôi mới nói: “Thưa ông chỉ huy! Chẳng thấy ai đến cả, ngay cả bà phu nhân hỏi ông cũng không thấy.” “Được thôi, được thôi!” Gã đáp vẻ ngượng nghịu và vội vã ra đi, vừa đi vừa gặm móng tay, bực bội. Lần thứ hai, trước khi gã đến thì có một người làm thuê đem một lá thư nhỏ gửi cho ông Charles. Tôi nghĩ chuyện này rồi cũng

phèo thôi. Chúng tôi tha hồ mà cười. Khi tay chỉ huy đến: “Trình ngài chỉ huy!” Tôi vừa nói vừa đưa tay trái lên mớ tóc giả như là một nữ dân quân chính cống ấy: “Ngài có một lá thư, khéo hôm nay lại xôi hồng bông không mất.có một cuộc hành quân ngược lại chẳng?” Gã nhìn tôi, oai vệ như ông đại tướng. Mở lá thư đọc, mặt đỏ bừng lên như con tôm luộc rồi nói với chúng tôi, làm như không có gì phật ý: “Tôi biết là người ta sẽ không đến rồi mà. Tôi lại đây hôm nay để dặn ông bà coi sóc nhà cửa cho kĩ càng thôi!” Chẳng đúng đâu! Chỉ vì muốn giấu chúng tôi, chúng tôi là người khiến gã mất công mà gã nói như thế! Và thế là gã uốn éo ra đi và lại hát lâu bầu trong miệng. Gã bực mới gớm chứ! Đáng kiếp! Thật đáng kiếp cho đồ Thiếu tá hai xu! Bài học đấy, ai bảo chỉ trả mười hai franc một tháng mà bắt người ta phải hầu!

– Thế còn lần thứ ba thì sao?

– Ái chà! Lần này thì tôi đã tưởng ăn chắc! Tay chỉ huy tới trong bộ quần áo đẹp nhất, mắt long sòng sọc, ra điều hài lòng và tin chắc là thắng lợi. Dù sao thì cũng trẻ và đẹp trai đấy chứ! Ăn mặc rõ sang và thơm nức mũi, như một con cây hương. Tưởng như là chân không dính đất nữa vì bốc lên thế kia mà! Lấy chìa khóa và nói với chúng tôi, vừa giễu cợt vừa vênh váo, như là đền bù lại những lần trước: “Ông bà sẽ báo cho vị phu nhân biết là cửa vào buồng kế bên nhé!” Được thôi, vợ chồng Pipelet chúng tôi cũng tò mò muốn xem bà phu nhân nhỏ nhắn ấy mặt mũi ra làm sao, tuy rằng chúng tôi không tin cho lắm, cho nên chúng tôi ra ngoài thềm, rình ở lối đi. Lần đó, một cỗ xe ngựa nhỏ màu xanh, buồng rèm kín, đến đỗ trước cửa.

“Được, đúng bà ấy rồi! Tôi nói vậy với ông lão: Ta rút êm đi để bà ấy khỏi ngược.” Người đánh xe mở cửa. Thế là tôi thấy một phu nhân với khăn ủ tay bằng len đặt trên lòng, một mạng voan đen che mặt và một chiếc mùi soa che miệng vì bà ta dường như muốn khóc, thế nhưng khi bậc lên

xuống vừa hạ, thì đáng lẽ xuống xe, bà ta đã ra lệnh gì đó cho người đánh xe, người này ngạc nhiên, đóng cửa xe lại.

– Bà ấy không xuống xe à?

– Không! Bà ta ngồi tẹt mãi vào trong phía tận cùng và lấy tay che mặt. Tôi lao ra, và trước khi người đánh xe trèo lên chỗ ngồi, tôi lại hỏi: “Về mãi đâu kia?” “Từ chỗ ấy đấy.” “Thế thì từ đâu đến?” “Từ phố Saint-Dominique, góc phố Belle-Chasse.”

Nghe vậy, Rodolphe giật mình.

Hầu tước d’Harville, một trong những người bạn tốt nhất của ông, bị một nỗi u buồn tê tái giày vò trong suốt thời gian gần đây, như chúng tôi đã kể, vốn có nhà ở phố Saint-Dominique, tại góc phố Belle-Chasse.

Như thế có phải là Hầu tước phu nhân d’Harville sắp sa ngã chăng? Ông chồng nàng nghi ngờ về hạnh kiểm hư đốn của nàng chăng? Có thể coi đó là nguyên nhân duy nhất gây ra nỗi buồn xé ruột ấy được không?

Những điều nghi ngại ấy dồn dập trong đầu óc Rodolphe. Tuy nhiên, ông cũng biết rằng trong giới đi lại thân mật với Hầu tước phu nhân mà ông nhớ được, không thấy có ai giống như tay chỉ huy ấy. Người thiếu phụ nói đến, có thể đã thuê một cỗ xe ở phố ấy nhưng không ở đó, không có gì chứng tỏ cho Rodolphe biết đó là bà Hầu tước. Tuy thế, ông vẫn có những điều nghi ngờ vô căn cứ và nặng nề.

Vẻ lo ngại và bộ dạng mãi mê suy nghĩ ấy không thoát khỏi con mắt bà gác cổng.

– Thế nào, thưa ông, ông nghĩ gì vậy?

– Tôi đang tự hỏi vì sao người thiếu phụ ấy đã đến tận cửa rồi mà còn đột nhiên thay đổi ý kiến?

– Làm thế nào được, thưa ông! Có thể vì một ý nghĩ, nỗi e ngại, một

điều tin nhảm. Phụ nữ chúng tôi thường yếu đuối, hay hoảng sợ như vậy. – Bà gác cổng đã để nói với một giọng rụt rè. – Tôi tưởng rằng nếu giả sử tôi lén lút làm gì giấu ông lão nhà tôi thì không biết tôi phải tặc lưỡi đến bao nhiêu lần mới quyết định được. Nhưng không bao giờ, chẳng bao giờ như vậy cả, ông thân mến, không có ai trên trái đất này có thể tự hào...

– Tôi tin bà đấy, nhưng còn thiếu phụ đó thì...

– Tôi không rõ bà ta còn trẻ không, ngay đến cái sống mũi cũng chẳng thấy nữa là! Dù sao cũng vẫn là, khi đến cũng như khi đi, không kèn không trống! Có cho vợ chồng chúng tôi mười franc thì chúng tôi cũng không thích bằng.

– Tại sao thế?

– Vì nghĩ đến bộ mặt của tay chỉ huy sau đó thì buồn cười đến vỡ bụng mất. Trước hết, lẽ ra nên báo cho gã biết ngay là bà phu nhân đã đi mất rồi, nhưng chúng tôi cứ để cho gã mơ màng, lăm bắm cho chán đã. Lúc ấy tôi mới lên gác. Tôi chỉ đi dép vải nhẹ đến cửa sát bên. Tôi đẩy cửa, cửa kêu cọt két; cầu thang tối như hũ nút, hành lang đi vào phòng cũng thế. Lúc tôi vừa vào thì tay chỉ huy ôm choàng lấy tôi và dịu dàng mơn trớn. “*Chao ôi! Thượng đế của anh! Thiên thần của anh! Nàng đến chậm quá đấy!*”

Mặc dù đang bận tâm suy nghĩ những việc hệ trọng, Rodolphe không khỏi phì cười, nhất là lại thấy cái đầu tóc giả ngộ nghĩnh, bộ mặt nhăn nhúm đầy mụn dễ sợ của nữ nhân vật này trong màn “bé cái nhảm” lơ lửng ấy.

Bà Pipelet lại càng nhăn nhó, khiến bộ mặt bà ta càng xấu thêm, tiếp tục:

– Này này! Rõ là một trò đùa đến nơi đến chốn nhé! Ông sẽ còn thấy! Tôi không nói gì, nín hơi thở, ngả người vào tay gã, nhưng bỗng nhiên gã quát to, đẩy tôi ra, cái đồ thô bạo, như thể gã vừa vớ phải một con nhện ấy:

“Ô kìa, cái của quái quỷ nào thế này?”

“Thưa ông chỉ huy, tôi đây ạ, tôi là bà gác cổng Pipelet đây ạ, vì vậy tôi yêu cầu ngài đừng có mà ôm tôi, đừng có mà táy máy tay chân, mà cũng đừng gọi tôi là thiên thần cũng như đừng trách tôi đến muộn như thế! Nếu mà ông Alfred nhà tôi biết thì làm thế nào!” Gã nổi nóng: “Thế bà muốn cái gì?” “Thưa ông chỉ huy, bà phu nhân nhỏ bé vừa đi xe đến.” “Thế thì bà đưa bà ta lên đây, sao mà ngu thế! Ta đã chẳng dặn thế sao?” Tôi cứ để mặc gã, để mặc: “Thưa ngài chỉ huy, đúng là ngài có dặn như vậy.” “Thế thì sao?” “Nhưng mà phu nhân bé nhỏ...” “Nói ngay đi!” “Nhưng mà phu nhân bé nhỏ đã quay về mất rồi ạ.” “Này, chắc là mụ lại nói bậy hoặc đã làm điều gì vớ vẩn đấy thôi!” Gã quát lên càng to và càng tức thêm. “Không ạ, thưa ngài chỉ huy, bà phu nhân không hề bước xuống xe. Khi người đánh xe mở cửa, bà ta đã cho xe quay lại chỗ xuất phát. Xe chắc chưa đi xa.” Gã lao ra cửa. “À, thưa ngài, bà ta đã đi được hơn một giờ rồi ạ!” “Một giờ, một giờ à? Tại sao các người lại cho ta biết muộn như thế?” Gã giận run lên. “Úi chà! Vì chúng tôi sợ khiến ông phiền lòng nhiều quá, vì đã quá tam ba bận rồi mà vẫn chưa [bổ công cho ông hòa vốn](#).” Nói thế nhưng tôi lại nhủ thầm: *Này, mắc hợm rồi, chàng công tử bột ơi! Mà được bài học đáng đời khi mà đụng đến bà!* “Thôi, rút ra đi, chỉ được cái làm bậy và nói vớ vẩn.” Gã giận dữ quát, lột cái áo choàng kẻ ô vuông ra, rồi lại quăng cả cái mũ Hy Lạp bằng nhung thêu kim tuyến xuống đất nữa. Dù sao cái mũ cũng rõ thật là đẹp. Và cả cái áo choàng nữa! Của đáng tội, tay chỉ huy này trông cứ y như con đom đóm ấy!

– Thế từ bấy đến nay, cả anh cả ả không thấy quay lại nữa sao?

– Không! Nhưng ta hãy đợi xem câu chuyện kết thúc thế nào!



CHƯƠNG IX



BA TẦNG GÁC

Bà Pipelet nói tiếp:

– Câu chuyện kết thúc thế này này! Tôi xuống gác thật nhanh tìm ông Alfred. Vừa đúng lúc ấy, trong phòng tôi có bà gác cổng nhà số 19 và bà hàng trai sò đang vắt vẻo ở quầy bán rượu. Tôi kể chuyện tay chỉ huy đã gọi tôi là thiên thần như thế nào, đã ôm ngang lưng tôi như thế nào. Cười đến vỡ bụng. Và ông Alfred dù rằng u u... đúng thế, u sâu như ông ấy hay nói, dù rằng ông ấy rất u sâu từ ngày thẳng quý sứ Cabrion hành ông ấy.

Rodolphe nhìn bà ngạc nhiên.

– Đúng thế, sau này, khi thân hơn, ông sẽ rõ. Thế rồi, dù sao thì cũng đã u sâu, ông Alfred lại cũng gọi tôi là thiên thần của ông ấy. Vừa lúc đó, tay chỉ huy ra khỏi buồng, định đóng cửa đi xuống. Nhưng nghe chúng tôi cười, gã không dám đi xuống nữa, sợ chúng tôi chế giễu vì không thể không đi qua trước cửa buồng gác. Chúng tôi biết thóp như thế, và bà hàng trai sò vốn to họng, đã quai mồm kêu lớn: “Pipelet, nàng đến muộn quá đấy, hỡi thiên thần của anh!” Thế là tay chỉ huy rút vào phòng, đóng sập cửa thành một cái, chắc là nổi giận lôi đình, uất đến tím mặt. Gã mở cửa ra, đóng cửa vào đến hàng chục lần để xem có còn ai ở buồng gác không, vẫn đông người, chúng tôi cứ ở lì tại đây. Cuối cùng, thấy không ai chịu đi, gã đành quyết định, và xuống cầu thang bốn bậc một, rõ nhanh, vứt cái chìa khóa cho tôi mà không hề nói câu nào, rồi giận dữ lùi thật nhanh trong lúc chúng tôi cười rũ rượi; đã thế bà hàng trai còn to giọng: “Nàng đến muộn quá đấy,

hồi thiên thần của anh!”

– Nhưng như thế thì khéo ông chỉ huy không thuê bà nữa đấy?

– Kệ! Đúng đấy! Nhưng tôi đổ dấm, bọn tôi nắm được họng gã rồi. Chúng tôi biết ả tình nhân của gã nhà ở tận đâu kia, và hễ gã có hạch chúng tôi, thì chúng tôi dọa nói toạc ra hết điều bí mật. Và lại, với mười hai franc cà khố thì ai thèm hầu hạ gã. Một mục nào ngoài cái nhà này ấy à? Có họa là khổ với chúng tôi, đồ bunn xin khốn kiếp! Thôi đi! À mà, thưa ông, ông có tin là gã nhỏ nhen đến mức xem xét đến cả đồng củi, đếm từng thanh củi đốt ở lò sưởi không? Đúng là một kẻ hãnh tiến, một tên không ra gì mới phất lên học làm sang; đầu là quyền quý mà mình là bạch đinh, xài bánh chỗ này, chặt bốp chỗ kia, bòn nơi khố bện, đãi nơi quần hồng. Tôi cũng chẳng mong điều gì xấu hơn cho gã nhưng điều mà ả tình nhân kia khiến gã điều đứng thì tôi lại thấy rất chi là khoái! Tôi đoán chắc là ngày mai lại như những lần trước. Tôi sẽ báo động cho bà hàng trai sò biết, vì bà này hôm nọ cũng có mặt tại đây, tha hồ mà vui! Nếu bà phu nhân nhỏ nhắn lại đến, chúng tôi sẽ xem là có phải tóc hơi nâu hay hơi vàng, người có xinh xinh, dễ thương không? Ông này, thế nào chẳng có một ông chồng đàn nhĩ! Thật là hết sức buồn cười phải không ông? Nhưng đó là việc của ông ta, con người quý báu tội nghiệp ấy! Tóm lại, ngày mai ta sẽ gặp bà phu nhân nhỏ nhắn. Dù có voan che mặt thế nào chẳng có lúc phải cúi gằm xuống để người ta khỏi biết thần sắc như thế nào! Như thế thì như ở quê tôi, người ta hay nói rõ mặt dạn mày dày; đã mò đến với trai lại làm ra điều sợ sệt. Nhưng xin lỗi ông, cho phép tôi bắc cái nồi ra khỏi bếp đã, cạn hết nước rồi. Mà cái món này là phải ăn ngay. Món sách bò đấy! Dù chỉ chút ít, cũng khiến ông Alfred nhà tôi vui dạ, ông ta thường hay bảo: vì món sách bò, ông ta có thể bỏ rơi nước Pháp... nước Pháp đẹp đẽ của ông ta... ông lão thân yêu ấy...

Trong khi bà Pipelet mãi mê nấu nướng, thì Rodolphe tự phó mặc cho những ý nghĩ buồn nản xâm chiếm.

Người thiếu phụ đang được chú ý đến dù có phải là Hầu tước phu nhân d'Harville hay không thì cũng đã lường lự đấu tranh tư tưởng chán trước khi nhận lời đến nơi hò hẹn, lần thứ nhất rồi thứ hai; sau cùng sợ những hậu quả do sự khinh suất của mình, một niềm hối hận lành mạnh có lẽ đã ngăn trở nàng thực hiện lời hứa hẹn nguy hiểm ấy.

Cuối cùng, không cưỡng nổi sự lôi cuốn mạnh mẽ nữa, nàng đã đến đây, khóc suốt mướt, sợ hãi trăm bề, đến tận thềm căn nhà này, nhưng đến lúc sắp sa ngã thì lại biết nghe theo tiếng gọi của bốn phận; thế là một lần nữa, lại tránh được ô nhục.

Thế nhưng mà vì ai, nàng phải liều thân, chịu xấu hổ, chịu nguy hiểm đến như vậy.

Rodolphe khá hiểu biết về cuộc sống và tâm lý con người. Ông có những đoán định đúng đắn về tính cách của tay chỉ huy này qua những nét phác họa chất phác và thô lỗ của bà gác cổng.

Phải chăng đó là một con người kiêu căng mà ngớ ngẩn, để có thể hãnh diện về cấp bậc hoàn toàn không nghĩa lý gì trong quân đội? Một người thiếu tế nhị đến mức ra sức ẩn danh để che giấu sau một màn bí ẩn khó phát hiện những mưu toan tội lỗi của một người đàn bà đã liều nhắm mắt đưa chân vì gã. Tóm lại, một người khá xuẩn ngốc và keo kiệt đến nỗi không thấy rằng chỉ vì so đo một vài đồng louis* mà khiến người tình của gã thành đề tài cho những người trong nhà này chế giễu một cách xác xược, nhục nhã.

Đồng tiền xu của Pháp đúc nổi chân dung vua Louis.

Vì thế nên, ngày mai đây, do một ảnh hưởng tai hại nào đó thúc đẩy, nhưng cũng nhận thấy tội lỗi của mình quá nặng, giữa những nỗi sợ ghê

gồm, chỉ còn biết dựa vào niềm tin mù quáng ở sự kín đáo, lòng tự trọng của một người, mà vì người đó, nàng không tiếc thân, người thiếu phụ tội nghiệp ấy sẽ đến nơi hò hẹn, phập phồng lo sợ, và nàng sẽ phải chịu đựng bao nhiêu cái nhìn soi mói, sỗ sàng của những kẻ không ra gì và có thể cả những lời chế nhạo thô bỉ nữa!

Xấu hổ biết mấy! Đúng là bài học nhớ đời! Thế mới sáng mắt cho người đàn bà đã trót lầm lạc, vốn từ trước đến nay chỉ biết những ảo tưởng tốt đẹp nhất, nên thơ nhất của tình yêu.

Và người đàn ông mà vì gã, nàng đã phải đương đầu với cơ man si nhục, gã có biết động tâm vì những lo âu xé ruột gã đã gây ra cho nàng không?

Không!

Khốn khổ cho người phụ nữ ấy! Dục vọng khiến nàng mù quáng và lần cuối cùng đẩy nàng tới bên bờ vực thẳm. Một cố gắng can đảm của đức hạnh đã cứu nàng. Gã đàn ông kia đã nghĩ gì về cuộc đấu tranh gian khổ và thiêng liêng đó?

Gã chỉ biết bực mình, giận dữ, cuồng nộ khi nghĩ đến việc mình đã mất công ba buổi mà chẳng được gì, lại còn hờm hĩnh ngốc nghếch mà bị mất mặt với người gác cổng nữa.

Tóm lại, những thô lỗ vụng về đặc biệt của con người ấy, trong nói năng, ăn mặc, trong buổi gặp gỡ đầu tiên sẽ làm người phụ nữ sùng sùng và ô nhục đến chết đi được vì đã phải chịu đựng quá sức ô nhục và sùng sùng mất rồi.

Chao ôi! Rodolphe nghĩ: *Nếu người phụ nữ này, mong rằng ta đừng biết nàng, rút ra được bài học qua những lời đánh giá gồm ghiếc đối với những âm mưu tội lỗi hiển nhiên của nàng, dù nàng đã mất biết bao nhiêu là tình, là nước mắt, là lo sợ, là ăn năn...*

Và rồi nghĩ rằng Hầu tước phu nhân d'Harville có thể là nhân vật đáng buồn trong cuộc phiêu lưu này, Rodolphe tự hỏi, do một sự chênh lệch nào, do số phận nào xui khiến mà Hầu tước d'Harville trai trẻ, đỉnh ngộ, chung thủy, độ lượng và nhất là rất yêu vợ lại có thể bị phụ bạc vì một thằng cha khờ khạo đến ngốc nghếch, ích kỷ, bủn xỉn và lố lằng được? Hay là bà Hầu tước phải lòng cái bản mặt gã vì người ta đồn rằng gã rất đẹp trai.

Rodolphe đã biết phu nhân d'Harville là người hảo tâm, tinh anh và có nhận thức, cao thượng, chưa bao giờ mắc điều tiếng gì. Nàng gặp gỡ quen biết người này ở đâu? Rodolphe thường gặp nàng luôn, ở lâu đài d'Harville nhưng không nhớ là đã gặp một ai giống như tay chỉ huy ở đây. Nghĩ đi nghĩ lại mãi, sau ông mới tin chắc rằng bà d'Harville không dính dáng gì đến vụ này.

Xong việc bếp núc, bà Pipelet lại tiếp tục câu chuyện bỏ dở:

– Thế ai ở tầng hai?

– Đó là mụ Burette, bói bài tuyệt giỏi! Xem tướng tay loại cừ! Có rất nhiều ông to bà lớn đã đến đây nhờ mụ ấy bói cho, mụ ấy kiếm tiền nhiều như rác ấy, vậy mà xem bói chỉ là một trong nhiều nghề của mụ ấy!

– Mụ ấy còn làm những nghề gì nữa?

– Mụ ấy còn mở một cửa hàng Vạn Bảo tư nhân* nhỏ nữa.

Vạn Bảo là tên một hiệu cầm đồ nổi tiếng ở Hà Nội xưa. Đây chỉ cửa hàng cầm đồ của nhà nước. (Caruri)

– Sao kia?

– Tôi bảo thế là vì ông còn trẻ và như vậy càng khiến ông thích thuê nhà chỗ chúng tôi thôi!

– Tại sao kia?

– Tôi giả dụ nhé! Chúng ta sắp sửa bước vào những ngày tiệc tùng chè

chén, vào mùa làm ăn của “chim mái” và bọn bốc gỗ, của người Thổ Nhĩ Kỳ và người man di đang kéo đến*. Trong thời gian này, ngay cả những tay sù nhất cũng có lúc túng tiền tiêu. Như vậy mà có chỗ trồng cây được ngay trong nhà mình thì vẫn tiện hơn chứ, thay vì bắt buộc phải chạy đến nhờ “bà cô tôi”, ở đấy dễ bị mất thể diện hơn vì chẳng giấu được ai.

Lúc đó ở châu Âu đang hâm mộ những du khách Thổ Nhĩ Kỳ và tiếp xúc với những người ở thuộc địa từ các châu lục, nhất là từ châu Phi đến.

– Đến nhà bà cô của bà ấy à? Bà ấy cho cầm đồ à?

– Ô hay! Thế ông không biết sao? Úi chà chà! Đùa dai đấy chứ? Ông lại làm ra vẻ “ngây thơ cụ” nữa!

– Tôi làm ra bộ ngây thơ ấy à? Ngây thơ ở điểm nào thế, hả bà Pipelet?

– Chẳng ngây thơ mà lại đi hỏi có phải bà cô của tôi cho vay cầm đồ à?

– Vì sao kia?

– Vì tất cả những người đã đến tuổi biết suy nghĩ đều hiểu rằng khi đem đồ đạc gì đến nhà Vạn Bảo, ai cũng nói là “đến nhà bà cô của tôi”.

– À, ra thế đấy! Người thuê nhà ở gác hai cũng cho cầm đồ chứ gì!

– Cái ông xảo trá này! Hẳn là bà ấy cho cầm đồ và lại cho cầm rẻ hơn nhà Vạn Bảo nữa kia! Với lại chẳng rắc rối tí nào; chẳng phải bận rộn vì hàng đồng giấy tờ, nào là văn tự, nào là con số! Chẳng cần! Chẳng cần! Giả dụ nhé, có ai đấy đem đến cho mẹ Burette một cái áo sơ mi giá ba franc, mẹ ấy cho người ta mười xu, sau tám ngày đem trả cho mẹ ấy hai mươi xu, bằng không mẹ ấy giữ lại cái áo. Thật là đơn giản nhé. Luôn luôn cửa đứt đục suốt mà! Đến trẻ con cũng hiểu!

– Rõ rồi! Nhưng tôi cứ tưởng rằng việc cho vay như vậy bị cấm kia mà!

– Ái chà chà! – Bà Pipelet cười phá lên rõ to. – Ông mới từ quê lên đây à? Ông bạn trẻ? Xin lỗi, tôi nói như tôi là mẹ ông và ông là con tôi ấy!

– Bà tốt quá!

– Lệnh cấm cho vay cầm đồ có đấy, nhưng nếu chỉ được làm những gì mà nhà nước cho phép thì, ông xem; nhiều người người ta chịu bó tay. Mụ Burette không có giấy tờ gì hết, không có biên lai, thành ra chẳng có chứng cứ gì cả. Việc gì mà phải sợ nhà chức trách? Thật đáng nực cười những hàng họ đồ lè mà người ta đem đến nhà mụ ấy để vay tiền. Ông khó mà tin được là có những lúc mụ ấy cho ký cược những thứ gì kia! Có lần tôi thấy mụ cho khách hàng cầm một con vẹt xám. Nó chửi rửa như bị ma làm, cái con ăn mày ấy!

– Ký cược một con vẹt ấy à? Nhưng bao nhiêu tiền?

– Khoan đã nào! Con vẹt nổi tiếng đấy! Đó là của một bà vợ góa của ông đưa thư nhà ở phố Sainte-Avoye gần đây thôi, tên là d’Herbelot. Bà ấy rất quý con chim, giữ gìn hơn con đẻ. Mụ Burette mới bảo với bà này: “Tôi cho bà cầm con chim mười franc đấy! Nhưng nếu sau tám ngày, đúng giữa trưa mà tôi không thu về được hai mươi franc thì...”

– Mười franc chứ!

– Gộp cả lãi thì là hai mươi franc chẵn; lúc nào cũng là cửa đứt đục suốt mà! “Nếu tôi không thu được hai mươi franc và tiền thức ăn nuôi nó thì tôi sẽ cho con Jacquot một ngọn mùi tây tẩm thạch tẩm là xong thôi!” Mụ ấy biết rõ khách hàng của mình như thế đấy. Dọa như vậy nên chỉ sau bảy ngày là mụ Burette đã lấy được hai mươi franc và bà d’Herbelot đã chuộc lại con vẹt hư đốn ấy, suốt ngày nó văng tục đến điếc cả lỗ tai khiến ông lão Alfred nhà tôi phải đỏ mặt lên vì ông ta cả thẹn như đàn bà ấy! Chẳng có gì lạ, thân phụ ông ta trước kia là linh mục... trong cuộc cách mạng, ông biết rồi chứ gì... đã có những linh mục cưới những nữ tu.

– Và mụ Burette không còn nghề gì khác nữa chứ?

– Không làm nghề gì nữa, nếu ông muốn. Tuy vậy tôi cũng không biết

gì hơn ngoài một vài mảnh khốe mà đôi khi mù ấy tiến hành trong gian buồng nhỏ không ai được vào trừ ông Cánh Tay Đỏ và một mù chột thường được gọi là mù Vọ.

Rodolphe ngạc nhiên nhìn bà gác cổng.

Thấy người thuê nhà tương lai ngạc nhiên, bà này giải thích ngay:

– Cái tên mù Vọ chắc là lạ lùng lắm, phải không ông?

– Vâng. Thế người đàn bà ấy có hay đến đây không?

– Đã sáu tuần nay không thấy mù nhưng vừa ngày hôm kia đây, chúng tôi lại thấy mù, chân đi khập khiễng.

– Mù ta đến nhà người xem bói để làm gì?

– Đó là điều mà tôi không rõ, chỉ ít là xung quanh những mảnh khốe giờ ra trong gian buồng nhỏ tôi mách cho ông biết lúc nãy, nơi chỉ có mù Vọ, ông Cánh Tay Đỏ được vào cùng mù Burette; tôi chỉ thấy là vào những ngày ấy mù Vọ thường đem theo một gói gì ấy trong cái túi xách, và ông Cánh Tay Đỏ thì giấu một túi khác trong áo choàng! Đến khi họ về, chỉ thấy tay không, chẳng mang gì theo cả.

– Thế những gói ấy đựng gì?

– Tôi chịu, chẳng biết gì hơn nữa, ngoài việc họ đun nấu cái món quái quỷ gì đó. Với những thức ấy, vì người thấy mùi diêm sinh, mùi than, mùi thiếc nung chảy khi trèo lên thang gác; và rồi lại còn nghe tiếng thổi phì phò, phì phò như cái bể thợ rèn nữa, nhất định là mù Burette này lại giờ các mảnh khốe bói toán hay trò ma thuật... Ít nhất là phải như thế, theo lời lão César Bradamanti, người thuê gác ba đã hờ ra cho tôi biết. Cái nhà lão César Bradamanti ấy đến là kỳ lạ; vì lão là người Ý, nói tiếng Pháp thạo cứ như là tôi với ông ấy, chỉ có khác là với nhiều trọng âm quá thôi; nhưng như thế cũng chẳng sao! Cũng vẫn là người tài giỏi, biết rất nhiều cây thuốc,

nhỏ răng rất tài, không phải để kiếm tiền mà để lấy tiếng thôi! Vâng, thưa ông, chỉ để lấy tiếng thôi; nếu ông có sáu cái răng hồng, lão sẽ nói thẳng rằng lão sẽ nhổ năm cái không lấy tiền, chỉ tính công nhổ cái thứ sáu! Đó không phải là lỗi của lão nếu anh chỉ có cái răng thứ sáu là hồng!

– Hào phóng nhỉ!

– Lão lại còn bán một thứ thuốc nước rất tốt, chống được tóc rụng, chữa khỏi đau mắt, chữa cả hai chân, yếu dạ dày và diệt cả chuột mà không cần đến thạch tín.

– Thuốc ấy chữa được cả bệnh yếu dạ dày kia à?

– Đúng thứ ấy đấy!

– Và diệt được cả chuột nữa?

– Không con nào thoát! Vì cái gì tốt cho người thì lại độc với các con vật.

– Đúng thế đấy, bà Pipelet ạ, tôi không nghĩ ra điều ấy đấy.

– Đó là một món thuốc rất tốt, chứng cứ là đã được chế từ những cây thuốc mà lão hái trên những dãy núi xứ Liban thuộc họ các loại cây lấy từ châu Mỹ; lão còn mang từ đó về một con ngựa trông có vẻ y như cọp ấy; nó trắng toát, điểm những vệt màu hồng. Ông này, khi lão cưỡi con ngựa ấy; mặc áo đỏ, ve vàng, đội mũ có ngù lông thì ai cũng muốn xem. Nói vô phép, lão giống như Judas phản phúc ấy, với bộ râu dài hung hung đỏ. Đã một tháng nay, lão thuê đưa con trai ông Cánh Tay Đỏ, thằng Tập Tềnh; cho nó mặc như một nhà thơ trữ tình thời cổ ấy, với một cái mũ không vành đen, một cổ áo xếp nếp và một cái áo ngoài màu vàng da cam. Thằng bé đánh trống để gọi khách và còn chăm con ngựa vằn nữa.

– Cậu cả của ông chánh trương mà cũng nhận công việc xoàng xĩnh ấy nhỉ!

– Bố nó nói rằng muốn để nó chịu khổ cho quen, bằng không thì nó cũng sẽ kết thúc đời mình ở pháp trường thôi! Thằng bé tinh quái và rất độc ác. Nó đã nhiều lần chơi khăm ông César tội nghiệp, người tốt nhất hạng trong những người lương thiện. Vì lão đã chữa cho ông Alfred nhà tôi khỏi bệnh thấp khớp; nên chúng tôi rất quý. Ông này, thế mà có những người kém nhân phẩm đến nỗi mà... à, nhưng thôi! Chuyện đó nghe mà rợn cả tóc gáy... ông Alfred nhà tôi bảo nếu quả đúng là như thế thì chỉ có mà đi tù khổ sai!

– Nhưng rồi sao nữa?

– Chà! Tôi chịu thôi, tôi chẳng dám...

– Thế thì thôi nhé, bà đừng nói đến nữa.

– Vì rằng là, quả thế đấy, đàn bà tử tế ai lại đi mà nói những chuyện như vậy với một người trai trẻ.

– Thế thì thôi vậy, bà Pipelet ạ.

– Vả chẳng, dù sao ông cũng là người sẽ thuê nhà của chúng tôi, tốt hơn hết ông phải được biết trước đó là những điều dối trá. Ông cũng có cố mà giao thiệp thân mật với ông Bradamanti; nếu ông lại đi tin vào những lời đồn đại ấy thì ông sẽ chẳng muốn làm quen với ông ấy nữa!

– Vậy thì bà nói đi tôi nghe!

– Người ta đồn rằng khi... có một cô gái nào đó đã dại dột... ông hiểu không ạ? Và cô ấy sợ những hậu quả...

– Thế thì sao?

– Này! Đấy! Tôi chịu thôi!

– Nhưng mà, còn sao nữa?

– Thôi! Vả lại đó là những lời đồn nhảm nhí!

– Bà cứ nói!

- Những điều dối trá đấy!
- Bà cứ nói đi!
- Đấy là độc mồm!
- Nhưng mà sao nữa!
- Những quân ghen tức với lão vì con ngựa vằn.
- May quá, nhưng tóm lại họ nói những gì?
- Chịu thôi, tôi ngưng lắm.
- Nhưng giữa một cô gái đã lầm lỡ và ông lang băm ấy thì có gì đáng mới được chứ?
- Tôi có nói đó là thực đâu?
- Nhưng, nhân danh Chúa, – Rodolphe sốt ruột vì cách nói lấp lửng kỳ lạ của bà Pipelet – cái gì vậy?
- Nghe đây, ông trẻ này, – bà gác cổng trịnh trọng – ông hãy thề danh dự là không nói đi nói lại với ai đấy nhé!
- Khi tôi biết rõ câu chuyện thì tôi mới thề hoặc không.
- Nếu tôi nói với ông điều này thì chẳng phải vì sáu franc mà ông hứa và cũng chẳng phải vì cốc rượu đầu đấy nhé!
- Phải, phải đấy!
- Mà là vì ông đã khiến tôi tin.
- Được thôi.
- Và để giúp cho ông César Bradamanti tội nghiệp, oan cho ông ta.
- Ý định của bà tốt quá, hẳn là thế, vậy thì...
- Người ta nói là... này nhưng mà nói đâu để đấy nhé, ít nhất là phải như thế, chuyện này không được lọt ra ngoài đâu!
- Tất nhiên thôi! Người ta nói là... thế nào hả bà?

– Chà! Thế là lại lần nữa tôi ngại không dám nói. À, nhưng này, để tôi nói thầm cho mà nghe, như thế tiện hơn. Tôi trẻ con lắm nhỉ?

Thế rồi bà lão thầm thì vài tiếng với Rodolphe, ông giật mình vì kinh sợ.

– Ôi, như thế thì khiếp quá! – Rodolphe bất giác giãy nảy lên và nhìn xung quanh. – Lạy Chúa tôi! Lạy Chúa tôi! – Ông thì thầm khe khẽ, sững sờ và đau xót, những tội ác ghê gớm như vậy có thật sao? Và bà già xấu xí này lại như là đứng trước những thực tế khủng khiếp mà bà ta vừa mới nói ra.

Bà gác cổng không nghe thấy Rodolphe nói những gì, lại tiếp tục nấu ăn:

– Có phải là thiên hạ độc mồm không hả ông? Sao mà một con người đã chữa cho ông Alfred khỏi bệnh thấp khớp, một người đã đem con ngựa vằn từ xứ Liban về đến đây, một người nhổ cho khách những năm cái răng mà không tính công, chỉ lấy tiền cái thứ sáu, một người có bao nhiêu là giấy chứng chỉ của cả châu Âu này; trả tiền nhà rất sòng phẳng và nhanh chóng, người ấy mà lại như thế à? Thôi được! Thà chết còn hơn tin vào điều ấy!

Trong khi bà Pipelet phẫn nộ với những kẻ vu cáo, Rodolphe sức nhớ lại lá thư gửi cho lão lang băm, viết trên giấy xấu với những nét chữ giả mạo bị nhòe gần hết vì nước mắt.

Qua những giọt nước mắt và qua lá thư bí ẩn gửi cho lão, Rodolphe thấy cả một tấn bi kịch.

Một bi kịch rùng rợn.

Bất giác một linh cảm cho ông biết những lời đồn đại ghê gớm về người Ý ấy là có cơ sở.

– Ông này! Ông lão Alfred nhà tôi đã về đấy! Ông ta chắc chắn sẽ cũng

nói như tôi thôi! Rằng đó là những bọn thối mồm, chúng đồ điều cho lão César Bradamanti, lão đã chữa khỏi bệnh thấp khớp cho ông nhà tôi, biết mấy là những chuyện ghê gớm.



CHƯƠNG X



ÔNG PIPELET

Ông Pipelet bước vào trong buồng với dáng điệu trịnh trọng, oai vệ. Ông ta khoảng sáu mươi tuổi, mũi rất to, người phì nộn, mặt to, đỏ ửng và có dáng như những cái kẹp hạt dẻ, tạo theo hình người và được sản xuất ở tỉnh Nuremberg, bộ mặt khác thường ấy lại có chụp thêm chiếc mũ loe chồm vành rộng, đỏ hoe vì quá cũ kĩ.

Ông Pipelet không bao giờ rời chiếc mũ, chẳng khác gì bà vợ không bao giờ rời mớ tóc giả kỳ quái, thoải mái trong một chiếc áo dài, vạt rộng thùng thình, ve áo đầy những vết bẩn đến mức đôi chỗ bóng loáng lên. Dù có chiếc mũ loe chồm và bộ áo màu lục, trông ông ta vẫn có vẻ đàng hoàng đúng nghi biểu. Tuy thế, ông Pipelet cũng vẫn không rời biểu hiện khiêm tốn của nghề cũ: một chiếc tạp dề bằng da hình tam giác màu hung, ngự trên áo gi-lê dài sắc sỡ đủ màu chẳng kém gì cái chăn ngũ sắc của bà vợ.

Ông Pipelet chào Rodolphe khá nhã nhặn, nhưng than ôi, nụ cười của ông ta buồn rười rượi.

Người ta thấy rõ nét u buồn sâu sắc trong nụ cười ấy, đúng như bà Pipelet từng nói với Rodolphe.

Bà Pipelet giới thiệu Rodolphe với chồng:

– Ông ạ, ông đây là người muốn thuê căn phòng và gian buồng gác tư; chúng tôi đang đợi ông để uống rượu lý chua đen ông ấy đãi.

Cử chỉ quan tâm tế nhị ấy khiến ông Pipelet lập tức tin cậy ngay vào

Rodolphe, ông ta đưa tay lên vành mũ đằng trước và nói với một giọng trầm xúng đáng được kén vào đội hát lễ trong nhà thờ:

– Chúng tôi, những người gác cổng sẽ khiến ông toại ý, thưa ông, cũng như ông sẽ khiến chúng tôi hài lòng ở cương vị người thuê nhà, đồng thanh tương ứng mà!

Rồi, đột nhiên ông Pipelet đổi giọng, bắn khoăn:

– Tuy vậy, nhưng thưa ông, ít ra thì ông cũng không phải là họa sĩ kia!

– Không ạ, tôi là nhân viên chào hàng.

– Thế thì thưa ông, tôi xin kính cẩn hầu ông. Xin cảm ơn bề trên đã không nặn ông thành một nghệ sĩ quái ác.

Rodolphe ngạc nhiên:

– Nghệ sĩ... quái ác?

Ông Pipelet, thay vì câu trả lời, chỉ đưa hai tay lên trời và hàm hừ rên rầm.

Bà Pipelet giải thích khẽ khàng:

– Chính là mấy ông họa sĩ đã làm tội ông ấy, họ đã gây ra nỗi u buồn mà tôi đã nói đến lúc nãy đấy, ông ạ. – Rồi bà ta êm ái dỗ dành. – Nào, ông Alfred, hãy tỏ ra biết điều một tí, đừng nghĩ đến thằng đểu ấy nữa, ông lại ốm, lập tức đến phải bỏ cơm bây giờ!

– Không đâu! Tôi sẽ dùng cơm và biết điều, – ông Pipelet nghiêm trang trả lời tuy vẫn tỏ ra buồn bã, nín nhịn. – Hẳn đã làm khổ tôi nhiều lần rồi, hẳn là kẻ đã hành hạ tôi, là tên đao phủ của tôi khá lâu rồi, nhưng giờ thì tôi khinh đứt hẳn đi. Bọn họa sĩ, – ông ta quay lại với Rodolphe và nói tiếp – cha chả, ông ạ, chúng như là ôn thần trong nhà ấy, có chúng thì chỉ có ồn ào, bại hoại.

– Đã có họa sĩ thuê ở đây à?

– Chao ôi! Thưa ông, vâng ạ, chúng tôi đã có một thằng họa sĩ thuê nhà,
– ông Pipelet cay đắng nói – một họa sĩ tên là Cabrion!

Nhớ tới chuyện cũ, mặc dù bề ngoài vẫn có vẻ ôn hòa đôi chút, ông gác cồng vẫn nắm chặt hai bàn tay run rẩy vì tức giận.

– Thế có phải là người trước đây đã ở căn phòng mà tôi định thuê không?

– Không! Không! Người thuê trước ông là một cậu trai đứng đắn, trung hậu, có nhân cách, tên là Germain kia! Nhưng trước cậu ta là Cabrion. Chao ôi! Từ ngày hăn ra đi, cái thằng Cabrion ấy suýt nữa khiến tôi phát điên, phát cuồng, hóa ngây, hóa dại...

– Ông tiếc hăn đến thế kia à?

– Lại còn tiếc hăn nữa! – Ông Pipelet tiếp tục nói với giọng sừng sờ. – Có mà tiếc cái thằng ấy! Nhưng ông thử hình dung mà xem; ông Cánh Tay Đỏ đã phải thí cho hăn hai kỳ tiền thuê nhà để cho hăn rút khỏi nơi đây. Vì không may, người ta đã cho hăn ký hợp đồng. Cái thằng vô lại! Ông không thể nào tưởng tượng nổi những trò chơi khăm của hăn đối với chúng tôi và những người thuê nhà khác. Chỉ nói về một trò thôi! Không có một thứ kèn hơi nào mà hăn không đem ra dùng một cách xỏ lá để khiến chúng tôi và những người thuê nhà khác mất ăn mất ngủ. Đúng thế ông ạ! Từ kèn đồng đi sẵn đến kèn cuộn, ông ơi, hăn đem ra dùng tất, xỏ lá tới mức cứ thối sai điệu, cố tình thối sai nốt nhạc hàng giờ! Đến phát điên lên với hăn! Người ta kêu ca nhiều lần với ông trưởng nhà là ông Cánh Tay Đỏ để tống khứ thằng vô lại ấy đi. Cuối cùng, đuổi được hăn nhưng mà phải chịu cho hăn hai kỳ tiền. Thật buồn cười và kỳ lạ phải không ông? Trả hai kỳ tiền cho người thuê nhà! Nhưng giá có phải trả đến ba kỳ tiền để cho rảnh nợ thì người ta cũng bằng lòng! Thế là hăn rút! Ông tưởng thế là xong cái vụ thằng Cabrion ư? Đâu có! Ông xem, đúng lúc mười một giờ đêm tôi đã đi

nằm. Cộc! Cộc! Tôi kéo dây cửa. Có người đến buồng gác: “Chào ông gác cổng, ông vui lòng cho tôi một nắm tóc của ông nhé.” Bà nhà tôi bảo: “Họ nhầm nhà đấy!” Tôi trả lời người lạ mặt: “Không phải ở đây đâu! Ở nhà bên cạnh kia.” “Nhưng đây đúng là nhà số 17 rồi! Người gác cổng tên là Pipelet phải không. Này này, ông bạn Pipelet ơi, tôi đến xin ông một túm tóc cho ông Cabrion đấy! Đó là ý nguyện của ông ta, ông ta cố tình đòi thế đấy! Đòi cho bằng được!”

Ông Pipelet nhìn Rodolphe lắc đầu và khoanh tay lại như một pho tượng:

– Ông hiểu chứ, thưa ông, chính là với tôi, kẻ tử thù của hăn mà hăn lăng nhục không ngớt! Hăn lại còn trâng tráo đòi tôi phải cho hăn một túm tóc của tôi, một ân huệ mà ngay cả các bà phụ nữ cũng có lúc từ chối người tình yêu quý của họ.

– Nhưng nếu tay Cabrion ấy cũng là người thuê nhà đứng đắn như cậu Germain, thì tưởng cũng nên cho hăn chứ! – Rodolphe cứ tỉnh khô mà nói như vậy.

– Dù hăn có là người thuê nhà đứng đắn đi chăng nữa thì tôi cũng không thèm cho hăn cái túm tóc ấy. – Ông lão đội mũ loe chồm nói một cách oai vệ. – Không hề có chuyện đó trong những nguyên tắc cũng như thói quen của tôi; tôi tự thấy có bốn phận, có đạo nghĩa là phải bác yêu cầu của hăn!

– Vậy mà đã xong đâu! – Bà gác cổng nói tiếp. – Ông thử tưởng tượng xem; thưa ông, từ hôm đó, vào buổi sáng, vào buổi chiều, vào ban đêm, vào bất kỳ giờ nào, thằng cha Cabrion ghê gớm cũng lại cử một lũ vô lại, hết đứa nọ đến đứa kia đến đòi xin tóc ông Pipelet cho Cabrion, lúc nào cũng là cho Cabrion!

– Ông nghĩ xem, tôi đâu có chịu! – Ông Pipelet nói, vẻ kiên quyết. –

Chẳng thà để người ta lôi tôi ra pháp trường còn hơn! Sau đến ba, bốn tháng, về phía chúng, chúng cứ dai dẳng như thế, còn về phía tôi, tôi cũng ngoan cường bền bỉ không kém, cuối cùng nghị lực của tôi đã thắng sự bám riết cay cú của chúng, chúng thấy chúng húc đầu vào núi đá! Và rồi chúng phải từ bỏ những mưu toan ngạo mạn, xác láo ấy đi. Nhưng, thưa ông, dù sao tôi cũng bị đau ở đây! – Ông đưa tay lên ngực phía trái tim. – Cho dù tôi đã trót phạm những tội ác ghê gớm đi nữa thì tôi cũng chẳng bị dẫn vật trong giấc ngủ đến như thế. Mỗi lúc tôi lại giật mình tỉnh dậy, tưởng như nghe tiếng cái thảng chết toi Cabrion. Tôi đâm ra nghi ngờ tất cả mọi người. Ai tôi cũng tưởng là kẻ thù. Tôi chẳng còn nhã nhặn như xưa. Tôi không thể thấy một khuôn mặt lạ nào ở cửa kính của buồng gác mà không rung mình cho rằng đó là một tên trong bọn Cabrion. Và ngay bây giờ nữa kia, tôi đâm ra đa nghi, cau có, rầu rĩ và hay thần hồn nát thần tính như một kẻ gian phi ấy! Tôi ngại cởi mở tâm hồn trước người mới quen biết, chỉ sợ lại gặp phải một vài tên nào đó trong bọn của Cabrion, tôi chẳng còn thiết cái gì nữa!

Đến đây, bà Pipelet đưa ngón trỏ lên mắt trái làm như chùi một giọt nước mắt và gật gật cái đầu, đồng tình.

Ông Pipelet lại tiếp tục, càng nói càng ai oán, thê thảm:

– Cuối cùng thì tôi co mình lại, và cứ thế mà sống. Thưa ông, tôi nói không sai, cái tên Cabrion ấy đã làm hại đời tôi.

Thế rồi ông Pipelet thở dài, ủ rũ cúi đầu vì nỗi bất hạnh lớn lao ấy.

Rodolphe an ủi:

– Bây giờ thì tôi thấy rõ rằng ông không ưa lũ họa sĩ là phải, nhưng dù sao thì ít nhất cũng có một cậu Germain bù lại rồi kia mà!

– À, thưa ông, đúng thế ạ! Đây mới là cậu trai tốt bụng và đứng đắn, thật thà như đếm, hay giúp đỡ người khác và lại không hay làm bộ, vui tính nhưng chẳng làm mất lòng ai chứ không xác xược, thích nhạo báng người

khác như thằng cha Cabrion ôn vật ấy.

– Nào hãy bình tĩnh lại, hỡi ông Pipelet thân mến, thôi đừng nhắc đến cái tên ấy nữa! Và bây giờ thì ông chủ nào có nhà cho thuê may mắn gặp được cậu Germain, người thuê-nhà-trời-cho ấy nhỉ?

– Không ai thấy, không ai biết ạ, bây giờ chẳng có ai biết mà sau này cũng chẳng ai biết cậu Germain ở đâu nữa. Khi tôi nói chẳng có ai tức là không kể cô Rigolette đấy.

– Thế cô Rigolette là ai vậy?

– Một cô thợ nhỏ, người thuê một buồng khác cũng ở tầng bốn. Lại cũng là người thuê nhà quý như trời cho, tiền nhà thì trả trước hạn và đến là sạch sẽ tinh tươm, người cũng như nhà ở. Và đến là tử tế với tất cả mọi người. Và đến là vui tính... Thật đúng như là một con chim của Đức Chúa thiện lành mới có thể vui vẻ và duyên dáng như thế! Đã vậy lại rất ham việc, siêng năng chăm chỉ như con kiến tha mồi. Có lúc kiếm được đến hai franc một ngày, nhưng eo ơi! Phải thật là vất vả mới được bằng ấy!

– Nhưng tại sao chỉ có mình cô Rigolette biết được cậu Germain ở đâu thôi nhỉ?

– Khi rời khỏi nhà này, cậu ta bảo: “Tôi không chờ lá thư nào cả nhưng nếu tình cờ mà có cái nào thì nhờ trao cho cô Rigolette giúp tôi.” Như thế kể ra cô này cũng xứng đáng với lòng tin của cậu ấy, dù sao thì lá thư cũng như là được gửi qua bưu điện, phải không ông Alfred?

– Chẳng có điều gì phải nói về cô Rigolette cả, – ông gác cổng nói một cách nghiêm trang – nếu cô ấy không nhẹ dạ để cho cái thằng Cabrion ấy bừa xơ...

– Về mặt này, ông Alfred ạ, – bà gác cổng nói – đâu có phải lỗi ở cô Rigolette mà do thiết kế của ngôi nhà này chứ! Vì đối với người chào hàng thuê buồng trước Cabrion cũng thế, mà sau này, sau thằng họa sĩ tai ác ấy

thì đến cậu Germain cũng vậy, ai chẳng muốn lấy lòng cô ấy đấy thôi; nói đi nói lại thì cũng chẳng được gì hơn, tất cả chỉ tại cái nhà!

– Như vậy, – Rodolphe nói – khách nào ở buồng mà tôi đang muốn thuê cũng nhất thiết phải ve vãn cô Rigolette hay sao?

– Tất nhiên thôi, ông ạ. Ông sẽ hiểu! Là hàng xóm với cô Rigolette, hai buồng kề nhau, vậy thì trai gái đương xoan, lúc tối lửa tắt đèn, cái đóm, hòn than xin xỏ, tí nước tí nôi, tránh sao được. Mà nói đến nước thì chắc chắn lúc nào cô ấy cũng sẵn, chẳng bao giờ thiếu. Lúc nào cũng phải dồi dào như là đối với vịt con ấy! Hễ cứ rảnh tay là lau chùi nhà cửa. Vì thế nhà lúc nào cũng sạch như lau như li ấy. Rồi ông sẽ biết thôi.

– Vậy là cậu Germain, do nhà cửa gần kề, như bà nói ấy, mà thành ra láng giềng tốt đối với cô Rigolette nhỉ!

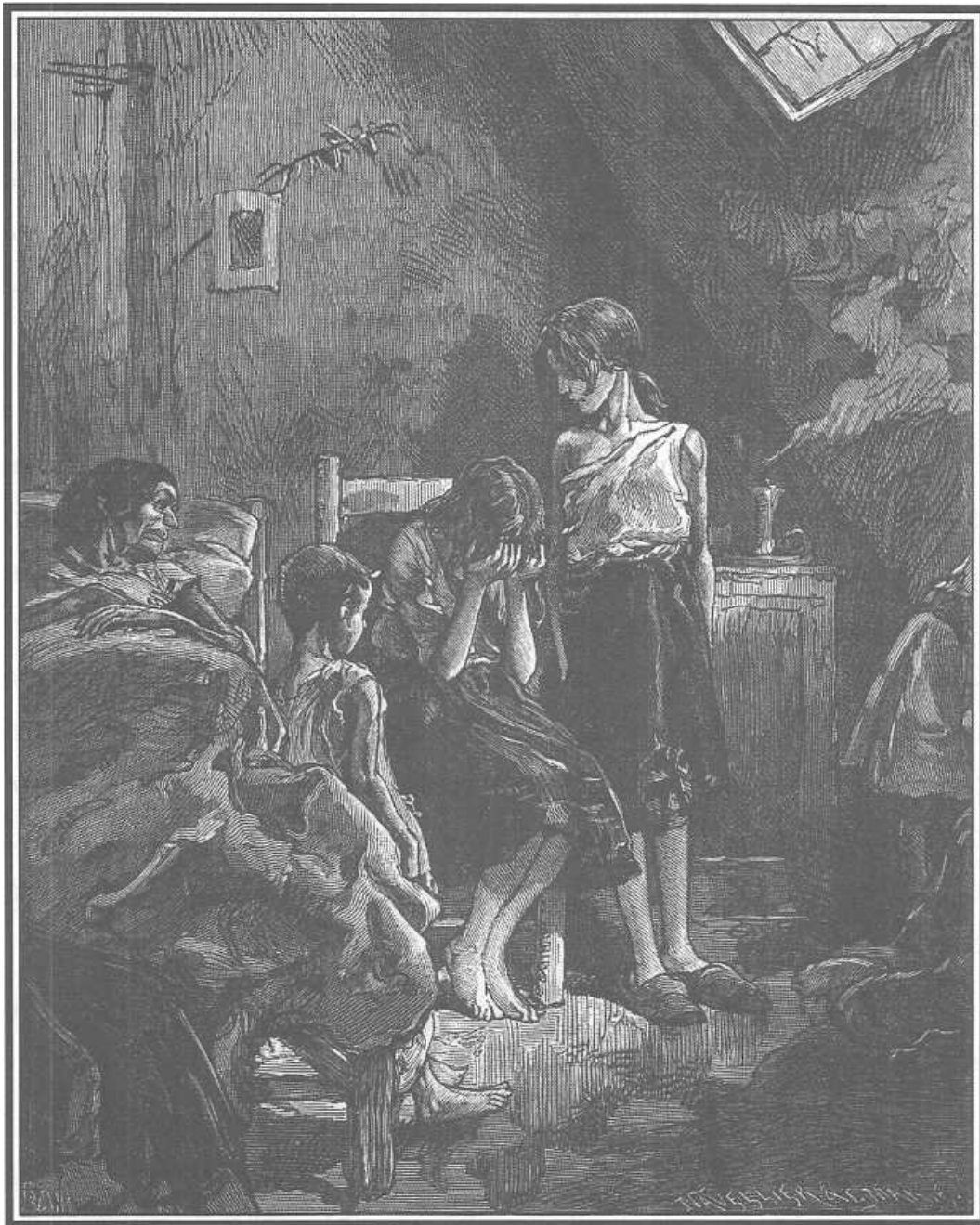
– Đúng vậy, thưa ông! Và có thể nói họ sinh ra để mà hợp với nhau ấy. Đều là dễ thương, trẻ trung cả, cứ trông thấy họ sánh đôi đi xuống cầu thang ngày Chủ nhật, ngày nghỉ duy nhất của họ, đôi trẻ đáng thương ấy, mà vui con mắt. Cô thì đội mũ trùm đầu rõ xinh, mặc váy bằng thứ hàng giá hai mươi lăm xu một mét hai tự khâu lấy mà vừa vặn, đẹp cứ như áo hoàng hậu, còn cậu thì ăn mặc đúng một cứ như là công tử con nhà phái bảo hoàng ấy.

– Thế là cậu Germain, kể từ ngày rời nhà này không hề gặp lại cô Rigolette nhỉ?

– Thưa không ạ! Ít ra thì cũng phải là ngày Chủ nhật. Vì những ngày khác thì cô Rigolette làm gì có thời giờ nghĩ đến chuyện yêu đương. Cô ấy thức dậy từ năm, sáu giờ sáng và khâu vá đến mười giờ đêm, có khi đến mười một giờ, chẳng mấy khi ra khỏi buồng, trừ lúc sáng sớm để đi chợ mua thức ăn cho cô ấy và hai con chim yến, cả bữa ăn cũng chẳng biết bao nhiêu. Cần những thứ gì cho tất cả bộ ba ấy? Hai xu sữa này, một ít bánh

mì, rồi kê và nước lã; ấy vậy mà cả ba cứ lú lo, lạnh lút suốt ngày cứ như là được Chúa ban phước lành vậy!

– Đã thế lại tốt bụng và chăm làm việc thiện bằng công sức của mình; nghĩa là khâu vá thêm, lấn vào giấc ngủ và việc chăm sóc, có lúc phải đến hơn mười hai giờ một ngày, như thế mà cũng chỉ đủ sống. Ông ạ, những người cùng khổ ở gác xép sát mái nhà ấy mà, ông Cánh Tay Đỏ sẽ đuổi họ ra khỏi nhà vài ba ngày nữa đấy! Chính cô Rigolette và cậu Germain đã thức mấy đêm liền để chăm sóc mấy đứa trẻ nhà ấy đấy!



Một gia đình nghèo khổ

– Ở đây cũng có một gia đình cùng khổ sao?

– Khổ cực lắm ông ạ! Lạy Chúa, chắc chắn là như thế! Năm đứa trẻ còn nhỏ, người mẹ ốm liệt giường gần chết, bà mẹ già đỡ người và chỉ có một người nuôi cả nhà, ăn không được no mà vẫn phải làm quần quật như nô lệ. Mà là thợ có tay nghề rất cứng đấy! Chỉ dành ba giờ đồng hồ một ngày để

ngủ mà ngủ đâu có được đây giấc? Khi thì bị con cái kêu đói đánh thức, khi thì vợ rên rầm trên ổ rơm, hay là bà mẹ già dở người cứ rú lên từng hồi như sói cái ấy... Vì đói thôi! Bà ta mất hết cả lý trí, chẳng khác gì loại thú cả, khi bà ta thèm ăn quá thì bà ta rú lên, nghe thấu cả mấy tầng thang gác.

– Chà, nghe mà kinh quá. – Rodolphe chép miệng. – Thế không có ai giúp đỡ họ sao?

– Có chứ, ông ơi! Nhưng những người nghèo khổ với nhau thì chỉ giúp được đến đâu hay đến đấy! Từ ngày tay chỉ huy trả tôi mười hai franc công coi sóc nhà cửa thì mỗi tuần tôi lại nấu một nồi thịt bò hầm và những người nghèo trên đó có xúp ăn. Cô Rigolette thì làm thêm ban đêm! Cô ấy phải bỏ tiền dầu đèn để چاپ những mụn vải rồi khâu thành áo cánh và mũ trẻ con cho mấy đứa nhỏ. Còn cậu Germain thì cũng chẳng giàu có gì mà vẫn thỉnh thoảng làm như được người ở quê ra cho vài chai rượu và thế là bác Morel, ông thợ ấy có tên như vậy, mới được uống vài chén cho ấm bụng và đôi lúc phấn chấn lên được phần nào.

– Thế lão lang băm không giúp được gì cho họ à?

– Lão Bradamanti ấy à? – Ông gác cổng nói. – Lão chữa cho tôi khỏi chứng thấp khớp; đúng vậy, tôi vì nể lão, nhưng mà từ cái ngày mà tôi đã nói với bà nhà tôi “Bà Anastasie ạ, lão Bradamanti...” Hừ! Tôi chẳng nói với bà đó sao, bà Anastasie?

– Phải, ông đã nói với tôi thế, nhưng lão ấy chỉ thích cười, cười theo lối của lão, ít ra là như thế. Vì cười mà hai hàm răng vẫn cắn chặt không nhả!

– Thế lão làm được những gì?

– Thế này, ông ạ, khi tôi nói cho lão ấy biết về tình cảnh cùng cực của Morel, đúng lúc lão vừa phàn nàn bà già dở người cứ rú lên vì đói suốt cả đêm khiến lão mất ngủ, thì lão bảo tôi: “Họ mà khổ đến như vậy thì nếu họ cần nhờ rằng, tôi cũng chỉ tính tiền cái thứ sáu và tôi còn bán cho họ hai

chai thuốc nước của tôi mà chỉ lấy có nửa tiền thôi!”

– Thế là thế nào? – Ông Pipelet hơi bức. – Mặc dù lão đã chữa cho tôi khỏi chứng thấp khớp, tôi vẫn giữ ý kiến cho rằng đó là một câu đùa bất nhã. Nhưng có nói gì khác đi nữa... thì cũng vẫn là quá sỗ sàng.

– Ông nghĩ xem, ông Alfred ạ, vì lão là người Ý và có thể đó là cách đùa ở xứ họ thì sao?

Ông Pipelet nói:

– Bà Pipelet ơi, rõ ràng là bà đánh giá lão thấp rồi, tôi sẽ không nghe lời bà nói mà đi lại giao du với lão đâu.

– Thế còn mụ cho cầm đồ ấy, mụ có thương người hơn được chút nào chẳng?

– Chà! Cũng theo kiểu lão Bradamanti, mụ ấy đã cho họ cầm mớ áo rách. Tất cả gia sản nhà ấy vào tay mụ hết, kể cả tấm đệm cuối cùng. Cũng chẳng phải dẫn đo lâu, họ chẳng bao giờ có đến hai cái!

– Và lúc này thì mụ không giúp cho họ sao?

– Mụ Burette ấy à? Lầm to! Cũng một loại keo kiệt chẳng khác gì ông nhân ngãi, vì ông Cánh Tay Đỏ và mụ Burette ấy mà... – Bà Pipelet nháy nháy con mắt và gật gật cái đầu một cách láu lỉnh, khác thường.

– Thật ư?

– Chắc chứ! Chắc! Keo sơn gắn bó suốt đời! À này, đúng là mặt cửa mướp đảng, cũng đều một giuộc có phải không ông lão?

Ông Pipelet không nói không rằng chỉ trả lời bằng cách rầu rĩ lúc lắc chiếc mũ loe chỏm.

Từ lúc bà Pipelet tỏ vẻ ái ngại cho gia đình bần cùng nơi gác xếp sát mái, Rodolphe thấy bà trở nên dễ coi hơn.

– Thế người thợ tội nghiệp ấy làm nghề gì?

– Bác ấy làm nghề mài ngọc giả, bác ấy làm khoán từng hạt một và làm khá nhiều, nhiều đến mức bác ấy cũng trở thành dị dạng vì nghề ấy. Ông sẽ thấy thôi! Dù sao vẫn là con người, làm được đến đâu thì làm, có phải không ạ? Vì khi phải nuôi cả gia đình với bảy miệng ăn, không tính đến mình, thì quả là khó khăn quá. Còn may là có đứa con gái lớn giúp được tí nào thì giúp nhưng cũng chẳng được mấy nổi.

– Thế cô gái ấy bao nhiêu tuổi?

– Mới mười bảy tuổi, và đẹp, đẹp cứ như tranh vẽ ấy, con bé đi ở cho một lão già keo kiệt, giàu đến mức có thể tậu cả thành phố Paris này, một lão chường khế tên là Jacques Ferrand.

– Jacques Ferrand à? – Rodolphe ngạc nhiên vì sự tao ngộ ấy. Vì chính viên chường khế này và ít ra là ở mục quản gia của lão mà ông phải tìm cho ra những điều cần thiết liên quan đến Marie. – Ông Ferrand ở phố Sentier phải không?

– Đúng ạ! Ông biết lão ấy à?

– Lão ấy là chường khế của hãng buôn nơi tôi làm việc.

– Vậy thì ông phải biết đấy là một tay cho vay cắt cổ, biến lận, nhưng công bằng mà nói, lại lương thiện và ngoan đạo... Chủ nhật nào cũng đi lễ chiều misa và cầu kinh buổi chiều, chịu lễ ban thánh thể vào dịp Phục sinh, uống nước phép và ngón bánh thánh... một người thánh thiện chứ gì! Những người nghèo ít vốn dành dụm được tí tiền nào đều gửi ở quỹ tiết kiệm của lão. Nhưng chao ôi! Lão hà tiện và riết róng với người khác cũng như bản thân. Thế là mười tám tháng nay, con bé Louise tội nghiệp nhà bác thợ mài ngọc đi ở cho lão, con bé hiền lành như một con bê con, làm quần quật như trâu như ngựa. Làm đủ mọi việc với mười tám franc một tháng để chi dùng cho mình sáu franc, còn bao nhiêu thì dành cho gia đình, lúc nào chẳng như vậy; khi mà cả bảy người phải trông vào đấy mà sống.

– Nhưng công việc của ông bố, nếu bác ấy cần cù như thế thì có thể lo cho gia đình chứ?

– Bác ấy rất cần cù! Đó là một con người mà suốt cả đời chỉ có nhịn, chí thú, hiền lành như đức Chúa Jesus, chỉ biết cầu Chúa ban phép lạ làm sao mà ngày dài đến mười tám giờ để có thể kiếm thêm cơm cho lũ con...

– Công sá kém thế kia à?

– Bác ấy đã bị ốm mất ba tháng và do đó mà bị thiếu nợ, bà vợ thì kiệt sức vì chăm sóc chồng và giờ này cũng sắp chết; chính trong ba tháng ấy mà cả nhà phải trông vào mười hai franc của Louise cộng với tất cả những số tiền vay được ở mụ Burette, và với vài écu* mà người môi giới thuê bác làm ngọc giả ứng cho mà sống. Nhưng nuôi những tám người! Tôi lại cứ nói về vấn đề ấy mãi, và nếu ông thấy chỗ mà họ ở nhỉ! Nhưng thôi ông ạ, đừng nhắc chuyện ấy nữa! Cơm đã nấu xong, và nếu cứ nghĩ đến gia đình ở tầng gác xép sát mái nhà ấy là tôi còn cào cả ruột gan lên. May sao mà ông Cánh Tay Đỏ sắp đuổi họ đi khỏi nhà này! Tôi nói may sao, không phải vì tôi xấu bụng đâu, ít nhất là như thế, nhưng bởi vì gia đình bác Morel khổ quá và chúng tôi cũng chịu chẳng còn có cách nào giúp họ được thì chẳng thà họ chịu khổ ở nơi khác cũng được, càng đỡ đau lòng.

Đồng tiền xu của Pháp.

– Nhưng nếu bị đuổi đi, thì họ đi đâu bây giờ?

– Tôi biết làm sao được ạ!

– Thế mỗi ngày bác thợ ấy kiếm được bao nhiêu?

– Nếu không phải chăm sóc bà mẹ, người vợ và mấy đứa con thì bác ấy thừa kiếm được bốn đến năm franc mỗi ngày vì bác ấy lặn vào mà làm nhưng vì mất đến ba phần tư thời gian vào việc nội trợ thì kiếm được bốn mươi xu là giỏi lắm.

– Ít quá thật! Họ nghèo quá, tội nghiệp.

– Đúng thế, họ đáng thương quá; nói vậy mới đúng. Nhưng người nghèo khổ thì quá nhiều mà bởi vì không có cách nào thì cũng đành chịu thôi, biết làm sao được, phải không ông? Ông Alfred, nói đến khuây khỏa thì sẵn rượu lý chua đen đấy, ông không đụng đến à?

– Thật tình, bà Pipelet ạ, những điều mà bà cho tôi biết đã khiến tôi đau lòng, bà sẽ cùng ông nhà nâng cốc chúc sức khỏe cho tôi, nhé!

– Ông tốt quá, thưa ông, – ông gác cốc nói – thế ông vẫn muốn đi xem cái phòng gác trên chứ?

– Tôi sẵn sàng thôi! Nếu hợp với tôi, tôi sẽ gửi ông tiền phong bao.

Người gác cổng ra khỏi buồng, Rodolphe đi theo.



CHƯƠNG XI



NHỮNG AI Ở BỐN TẦNG GÁC

Cầu thang tối, ẩm ướt lại càng âm u trong ngày đông buồn bã ấy. Có thể nói là lối vào mỗi căn hộ của ngôi nhà phô bày ra trước mắt người quan sát một bộ mặt riêng biệt.

Như vậy đấy! Cửa buồng xép của viên chỉ huy vừa mới sơn màu giả vân gỗ cam lai với một núm đồng mạ vàng lấp lánh ở ổ khóa và một dây kéo chuông thật đẹp có tua bằng tơ đỏ đối lập với bức tường cũ kĩ, nhộp nhúa.

Cửa gác hai, nơi mục xem bói và cho vay cầm đồ ở, lại có một mặt hàng độc đáo hơn; một con cú nhồi rơm hết sức có ý nghĩa tượng trưng và bí hiểm, bị đóng đinh ở chân và ở cánh bên trên khung cửa: một cửa guichet nhỏ bịt lưới sắt cho phép kiểm tra khách muốn vào thăm nhà.

Chỗ ở của lão lang băm người Ý, người bị nghi là làm một nghề gớm ghiếc, nổi bật lên do lối vào kỳ dị.

Tên lão được ghi bằng một loạt răng ngựa khảm vào một bảng gỗ mun đen, gắn ở cửa cái.

Đáng lẽ tận cùng theo thường lệ là một cái chân thỏ hay là một cái chân hoẵng thì dây chuông lại buộc vào một cẳng tay và bàn chân khi ướt khô. Cẳng tay khô đét, bàn tay nhỏ có năm ngón co quắp từng đốt với đủ cả móng tay trông đến gớm.

Cứ y như tay một đứa trẻ con.

Khi đi qua cái cửa ấy, Rodolphe cảm thấy có một không khí chết chóc; ông tưởng như nghe thấy tiếng khóc tức tưởi rồi bỗng nhiên một tiếng thét đau đớn, giật giọng, ghê gớm như xé ruột xé gan vang lên trong ngôi nhà vốn lặng ngắt.

Rodolphe rùng mình.

Bằng một động tác còn nhanh hơn ý nghĩ, ông chạy đến bên một cửa và giật chuông rất mạnh.

Người gác cổng ngạc nhiên:

– Ông làm sao thế, thưa ông?

– Ông không nghe thấy tiếng thét à?

– Có chứ, thưa ông. Chắc là có khách hàng đang nhổ một, hai cái răng gì đó!

Cách giải thích ấy có thể chấp nhận được, tuy nhiên không khiến Rodolphe thỏa mãn.

Tiếng thét ghê gớm vừa nghe thấy, theo ông, không chỉ bật ra do đau đớn về thể xác mà còn là về tinh thần nữa.

Dây chuông kéo rất mạnh; không thấy ai lên tiếng ngay.

Thế rồi, hết cái này đến cái khác, nhiều cánh cửa đóng lại. Sau đó, ở một ô cửa kính mắt bò, đặt gần tấm cửa lớn mà Rodolphe bất giác đưa mắt nhìn, lờ mờ xuất hiện một gương mặt hốc hác, tái ngắt như màu da xác chết; một mớ tóc rậm rì vừa đỏ hoe vừa hoa râm bao quanh một bộ mặt gớm ghiếc và bằng một bộ râu dài cùng màu.

Ảo ảnh ấy biến đi, nhanh như chớp.

Rodolphe sững người.

“Bóng ma” dù chỉ xuất hiện thoáng qua nhưng cũng đủ khiến ông tưởng như vừa nhận ra những nét thật đặc biệt của con người ấy.

Đôi mắt ánh lục và lóng lánh như ngọc dưới bộ lông mày rậm hung hung dựng lên tua tủa, nước da tái mét, mũi mỏng, gồ, khoằm khoằm như mỏ điều hâu, lỗ mũi loe rộng một cách kỳ cục và sứt sẹo, để lộ cả một phần vách mũi khiến ông nhớ lại rất rõ một lão thầy tu nào đó tên là Polidori mà ông Murph đã nguyên rủa trong cuộc trao đổi thân mật với Nam tước de Graün.

Tuy đã mười sáu, mười bảy năm chưa hề gặp lại thầy tu Polidori, Rodolphe vẫn có hàng nghìn lý do để không quên được lão; nhưng điều làm lạc hướng những kỷ niệm xưa, điều ông vẫn còn nghi ngại hoặc do sự giống nhau như hệt của hai nhân vật ấy, đó là lão thầy tu chắc chắn vừa gặp lại dưới lớp lang băm, trước đây vốn có tóc và râu hung hung đỏ thì nay lại có bộ tóc nâu.

Nếu những điều mà Rodolphe hồ nghi có căn cứ, kể ra, ông không lấy làm lạ vì thấy một người đã được phong một chức sắc thiêng liêng như thế, một người mà ông biết rất mực thông minh, uyên bác, trí tuệ hiếm có lại sa đoạ đến mức có thể nói là ô nhục, một người trí tuệ, tầm hiểu biết rộng rãi ấy lại liên kết với sự đồi bại tột bậc, với nết ăn ở quá buông tuồng, với những khuynh hướng đến là bất lương và nhất là tạt ba hoa trơ trẽn, lòng khinh bạc độc địa đối với mọi con người và sự vật; rằng con người ấy nếu có sa vào cảnh nghèo khổ như hiện nay cũng là đáng kiếp, rằng lão đã có thể và hầu như phải tìm đủ cách xoay xở nhục nhã để mà sống. Vì chính lão, lão vốn đặc ý vì thiên bẩm thông tuệ lại được phong cho chức sắc thiêng liêng nữa, lão đã hài lòng vì ngạo mạn và mỉa mai đời bằng cách tự chọn một nghề hèn mạt, nghề làm trò ảo thuật rong.

Nhưng xin phép nhắc lại điều này, mặc dù Rodolphe đã xa lão thầy tu Polidori vào lúc tuổi tráng niên và tuy lão này có thể cùng trạc tuổi với lão lang băm, giữa hai nhân vật có một số điểm khác biệt đáng kể khiến ông

ngghi ngờ rất nhiều lai lịch của họ; tuy nhiên ông vẫn bảo với ông Pipelet:

– Có phải là lão Bradamanti ở trong nhà đã lâu không nhỉ?

– Mới gần một năm thôi. Vâng, đúng đấy; lão đến vào đầu kỳ tháng Giêng. Một người thuê nhà nghiêm túc, đã chữa cho tôi khỏi chứng thấp khớp nặng... Nhưng như tôi đã nói lúc nãy với ông, lão có tật hay nhạo báng, lão chẳng coi trọng cái gì trong mọi chuyện.

– Thế là thế nào?

Ông Pipelet nghiêm trang:

– Thế này, ông ạ, tôi chẳng phải là con gái nết na đức hạnh, nhưng cười thì cũng có nhiều cách!

– Thế thì lão vui tính lắm nhỉ?

– Không phải lão vui tính đâu! Trái lại, lão cứ như người chết rồi; cười không ra tiếng mà cười thuần bằng lời nói; đối với lão thì chẳng có cha có mẹ, chẳng có Bụt mà cũng chẳng có ma. Chẳng tha cái gì không giấu cợt, kể cả thứ thuốc nước của lão tự chế nữa đấy! Nhưng tôi cũng không giấu ông làm gì, những lời giấu cợt ấy có khi khiến tôi sợ rợn cả tóc gáy. Khi lão nán lại mười lăm phút trong buồng gác để tán chuyện sỗ sàng về những người phụ nữ gần như không che đậy gì cả ở những nước mà lão đi qua và khi tôi chỉ còn một mình với bà Anastasie nhà tôi thì, dù đã ba mươi bảy năm qua quen thấy mình phải yêu mến bà Anastasie... Vậy mà... tôi có cảm giác tôi chẳng còn yêu mến bà ấy như xưa. Ông lại sắp cười đấy! Đã có một vài lần khi lão César rời khỏi nhà tôi, sau khi kể những chuyện yến tiệc của các bậc vương hầu mà lão đã được dự để xem họ thử những bộ răng giả lão lắp cho họ thì... Chà! Chà! Tôi chẳng còn thiết ăn uống gì nữa, miệng cứ đắng nghét. Rốt cuộc tôi vẫn cứ yêu và tự hào về nghề của mình, ông ạ! Tôi trở thành thợ sửa giày như vô số người tham tiền khác nhưng tôi vẫn cho rằng mình được việc nhiều hơn bằng cứ khâu lại đế giày cũ. Vậy mà,

thưa ông; có những ngày lão quái quỷ César ấy chế giễu tôi khiến tôi lại đâm ra tiếc nghề đóng ủng, thề có danh dự và rồi cuối cùng thì... Và rồi tóm lại, lão có cách nói về các phụ nữ bán khai mà lão đã biết Ông này, tôi nhắc lại để ông rõ, tôi không phải là con gái đoan trang nhưng đôi khi, mẹ kiếp! Tôi cũng phải thẹn đỏ cả mặt... – Ông Pipelet tức sôi máu nói tiếp.

– Bà Pipelet mà cũng chịu được thế à?

– Bà Anastasie nhà tôi có hơi tàng tàng; còn lão César dù có bất nhã đi nữa thì chắc chắn vẫn là người tài trí, vì thế bà ấy bỏ qua hết.

– Bà nhà cũng nói cho tôi nghe về một vài tin đồn khủng khiếp.

– Bà ấy đã nói với ông?

– Ông yên tâm! Tính tôi vốn kín đáo mà!

– Vậy thì, ông ơi... Về cái tin đồn ấy mà! Tôi chẳng tin đâu! Chẳng bao giờ tôi tin cả! Nhưng dù sao tôi vẫn cứ phải nghĩ đến và như vậy tôi càng thấy những lời đùa cợt của lão Bradamanti thêm quái lạ. Ông ạ, nói cho cùng, tất nhiên là tôi rất hận thẳng Cabrion... mỗi thù ấy tôi còn đem xuống tận âm phủ! Vậy mà đôi khi tôi thấy là tôi còn thích những trò đùa dai để tiện, trâng tráo của tay này gây ra ở đây hơn là những trò mà lão César Bradamanti giở ra cùng với vẻ hài hước mà mặt vẫn lạnh như tiền, môi mím chặt đến xấu khiến tôi cứ phải luôn luôn nhớ lại ông chú đã quá cố của tôi, ông Rousselot, lúc hấp hối, thở hắt ra, mặt cũng hệt như thế!

Câu chuyện của ông Pipelet về cái tật lúc nào cũng mĩa mai cay độc của lão lang băm khi đề cập tới tất cả mọi niềm vui bình dị nhất bằng những lời giễu cợt chua chát nhất, đã đủ khẳng định những ngờ vực ban đầu của Rodolphe, vì lão thầy tu trước kia, khi bỏ bộ mặt đạo đức của lão ra, lúc nào cũng ra vẻ theo chủ nghĩa hoài nghi táo tợn nhất và dễ gây bất bình nhất.

Do sự có mặt của lão thầy tu có thể gây trở ngại cho công việc đang theo đuổi; quyết tâm phá tan mọi mối nghi ngờ, Rodolphe ngày càng thấy

mình phải sẵn sàng để mà giải đoán một cách bí hiểm tiếng thét rùng rợn đã khiến ông có lúc sững sờ đến thế; ông đi theo người gác cổng lên tầng trên, nơi có gian buồng ông định thuê.

Buồng cô Rigolette ở cách gian buồng ấy, rất dễ nhận ra nhờ ở tính phong nhã dễ thương, thường gọi nôm na là tính nịnh đầm ấy, của anh chàng họa sĩ tử thù với ông Pipelet.

Một nửa tá thần ái tình mồm mĩm, vẽ hơi phóng bút và dí dỏm theo phong cách của đại danh họa Watteau*, vây xúm xít một khung trang trí vẽ kiểu phóng dụ, cậu này một cái đê, cậu này một cái kéo, kẻ này một cái bàn là, người khác một cái gương điểm trang nhỏ, giữa khung, trên nền xanh nhạt có dòng chữ màu hồng: “Cô Rigolette khâu thuê”. Tất cả viền một tràng hoa nổi bật tuyệt vời trên nền cửa sơn màu xanh ngọc céladon.

Jean-Antoine Watteau (1684-1721): Danh họa người Pháp, theo trường phái Rococo (hậu Baroque) đồng thời là người sáng tạo nên phong cách *fête galante*, chủ đề thường về cuộc sống thường ngày với tình yêu trai gái hay những cuộc hội hè.

Cái biển hàng ấy rất đẹp, tương phản với cái cầu thang xấu xí. Không ngại làm động vết thương lòng còn rớm máu của ông Pipelet, Rodolphe chỉ vào cửa buồng cô Rigolette:

– Đây hẳn là tác phẩm của ông Cabrion?

– Thưa, đúng đấy. Hẳn tự cho phép làm hỏng cả lớp sơn tẩm cửa này với những hình vẽ lem nhem không đứng đắn, trẻ con cời truồng mà hẳn gọi là thần Ái tình. Không có cô Rigolette khấn khoản và sự nể nang của ông Cánh Tay Đỏ thì tôi đã cạo đi tất cả, cả cái bảng màu mà thằng quỷ sứ đó đem ra chặn ở cửa buồng nhà ông.

Thật vậy, một bảng vẽ đủ màu tường như treo bằng một cái đinh đã được vẽ ở cửa theo phong cách *trompe-l'œil**.

Có nghĩa là “đánh lừa con mắt”. Đây là một kĩ thuật nghệ thuật khéo léo sử dụng những cảnh thực để tạo ra ảo ảnh thị giác khiến người xem lầm tưởng vật được mô tả đang tồn tại trong không gian ba chiều. Kĩ thuật này thường được sử dụng trong tranh tường, tranh trần nhằm mang lại những ấn tượng về khoảng không gian lớn hơn bình thường.

Rodolphe theo người gác cổng vào trong gian buồng đó; buồng khá rộng, đằng trước có một buồng xép; có hai cửa sổ chiếu sáng mở ra phía phố chợ Temple; một vài bản phác thảo quái dị do Cabrion vẽ trên cánh cửa thứ hai đã được cậu Germain trân trọng giữ lại.

Rodolphe có quá nhiều lý do để chọn thuê gian buồng này nên ông khiên tốn đưa bốn mươi xu phong bao cho ông gác cổng và bảo:

– Gian buồng này hoàn toàn hợp ý tôi; đây là tiền phong bao, ngày mai tôi sẽ cho đem đồ đạc đến. Không cần phải gặp người trưởng nhà, ông Cánh Tay Đỏ ấy, phải không?

– Thừa không cần ạ, vì ông ấy chỉ thỉnh thoảng mới đến thôi, trừ khi là để góp một tay vào những trò ma mãnh nào đấy của mụ Burette. Thông thường thì khách thuê nhà điều đình thẳng với tôi. Tôi chỉ cần hỏi quý danh là gì thôi ạ!

– Là Rodolphe.

– Rodolphe gì kia ạ?

– Rodolphe thôi! Không thêm gì nữa, ông Pipelet ạ!

– A! Như thế thì khác đấy! Thừa ông, không phải vì tò mò mà tôi khẩn khoản hỏi như thế. Tên họ và ý muốn tùy thích cả.

– À! Ông Pipelet này, ông hãy cho tôi rõ, liệu ngày mai tôi có phải lấy tư cách láng giềng mới, đến thăm nom nhà Morel xem có giúp họ được gì không? Bởi vì trước tôi là cậu Germain cũng đã giúp họ kia mà!

– Thưa ông, được chứ ạ! Điều ấy tốt lắm chứ! Thực ra thì làm thế cũng chẳng hơn được gì vì người ta đang đuổi họ đi, nhưng dù sao thì họ cũng hài lòng.

Như có một ý nghĩ đột ngột nảy ra trong đầu, ông Pipelet nhìn Rodolphe về ta đây, hóm hình:

– Hiểu rồi, hiểu rồi! Đây là bắt đầu để kết thúc bằng đi thăm cả cô bé hàng xóm nữa.

– Ấy, tôi cũng muốn tính như vậy đấy!

– Không có gì mà phải ngượng, lệ thường thôi mà! Này, tôi chắc là cô Rigolette đã đoán là có người đi thăm gian buồng và cô ấy hẳn đang nghe ngóng để nhòm chúng ta đi xuống đấy. Tôi sẽ cố tình làm ồn khi mở khóa, còn ông, thì cố ý nhìn kĩ khi đi qua cửa sổ ô vuông nhé!

Quả thế! Rodolphe nhận thấy là cánh cửa tô điểm duyên dáng bằng những thần Ái tình kiểu Watteau hé mở và thấy lờ mờ qua khe cửa hẹp một cái đầu mũi nhỏ, hếch, màu hồng và một con mắt tò mò to đen nháy; nhưng khi ông vừa đi chậm lại thì cánh cửa đã đột nhiên đóng sập lại.

– Tôi đã nói là cô ấy rình chúng ta mà! – Ông gác cổng tiếp lời. – Xin lỗi, ông cho phép... Tôi lên đài quan sát nhỏ của tôi.

– Đó là cái gì thế?

– Bên trên cái thang này có một cái sàn dẫn tới tầng sát mái nhà nơi mà Morel ở, và sau những lớp lát trần có một cái hốc nhỏ nơi tôi để mọi thứ lật vạt. Do tường đã nứt rạn nhiều, khi ở trong cái hốc ấy, tôi nhìn thấy trong nhà họ và nghe họ nói cứ như tôi đang ở ngay trong nhà vậy. Chẳng phải là tôi rình mò họ làm gì! Thề có Chúa! Nhưng tóm lại là có lúc tôi nhìn vào nhà họ như đi xem một tấn bi kịch thảm sầu. Và đến khi về đến buồng trực của tôi thì tôi cứ tưởng như là tôi ở trong cung điện ấy. Nhưng mà này ông ạ, nếu ông có muốn gì thì gì trước khi họ đi... Buồn thật đấy nhưng mà

cũng thật kỳ lạ, vì khi họ thấy ông, họ cứ như là người rùng rợn, họ ngượng.

– Ông thật tốt quá, ông Pipelet ạ, để một ngày khác, có thể là ngày mai tôi sẽ nhận lời mời của ông...

– Xin tùy ý ông. Nhưng mà tôi phải trèo lên đài quan sát đã, vì tôi đang cần một miếng da cừu thuộc. Nếu ông muốn xuống tầng dưới thì tôi sẽ theo ông sau.

Rồi ông Pipelet bắt đầu trèo lên thang để lên tầng sát mái, công việc nguy hiểm đối với người có tuổi như ông ta.

Rodolphe nhìn lại một lần nữa cánh cửa buồng cô Rigolette, nghĩ đến cô gái quen biết cũ của Marie tội nghiệp, cô này hẳn sẽ biết nơi ẩn náu của cậu con trai Thầy Đồ, bỗng nghe ở tầng dưới có tiếng ai đó đi ra khỏi nhà lão lang băm; ông nhận ra bước chân nhẹ nhàng của một người phụ nữ và nhận rõ tiếng sột soạt của tà áo lụa. Rodolphe ý tứ đứng lại một lát.

Khi không còn nghe thấy gì nữa, Rodolphe đi xuống.

Đến tầng hai, ông thấy và nhặt được một chiếc khăn mùi soa ở những bậc thang cuối, chắc chắn là của người vừa ở nhà lão lang băm đi ra đánh rơi.

Ông đến gần một trong những cửa sổ nhỏ hẹp soi sáng bậc thềm thang, ngắm nghía chiếc khăn mùi soa viền ren rất đẹp, thêu một chữ L và một chữ N ở góc, bên trên có một cái mũ miện Công tước.

Chiếc khăn mùi soa ấy đầm nước mắt.

Ý nghĩ đầu tiên của Rodolphe là vội vã chạy theo để trả chiếc khăn của người đánh rơi, nhưng ông sức nghĩ là trong trường hợp này, cách xử sự ấy có thể bị coi là tò mò, bất lịch sự; ông giữ chiếc khăn lại, và như thế là mặc dù không muốn chút nào, ông đã lần theo vết của một chuyện phiêu lưu bí ẩn và chắc chắn là thâm hiểm.

Đến nhà bà gác cổng, ông bảo với bà:

– Vừa có người đàn bà nào đi xuống phải không?

– Không, ông ạ! Đó là một phu nhân rất đẹp, cao và mảnh dẻ, che mạng voan đen. Bà ấy ở nhà lão César ra đấy. Thằng bé Tập Tễnh vừa đi gọi xe ngựa; bà ấy đã lên xe. Điều làm tôi thấy khác là thằng ăn mày oắt con ấy ngồi đằng sau thùng xe; có thể nó muốn dò xem bà phu nhân ấy đi đâu, vì nó sục sạo như quạ và nhanh như sóc, mặc dù chân tập tễnh.

Rodolphe nghĩ: *Như vậy thì tên tuổi và địa chỉ của người đàn bà ấy sẽ có thể bị lão lang băm biết được nếu lão sai thằng Tập Tễnh bám sát người phụ nữ xa lạ này.*

Bà gác cổng hỏi:

– Thế nào, thưa ông? Gian buồng hợp với ông chứ?

– Hợp lắm bà ạ! Tôi nhận thuê và ngày mai tôi sẽ cho đem đồ đạc đến.

– Đúng là Chúa thiện lành đã ban phước cho ông đi qua nhà chúng tôi, ông ạ. Chúng tôi được thêm một khách thuê nhà tuyệt vời nữa! Ông có vẻ hiền hậu, ông lão Pipelet nhà tôi sẽ mến ông ngay lập tức. Ông sẽ làm cho ông lão cười như cậu Germain ấy, cậu này lúc nào cũng có chuyện bông lơn để kể cho ông lão nghe, vì ông lão chỉ thèm cười, ông lão thân yêu rõ tội nghiệp, vì thế tôi cho là chỉ sau một tháng, hai vị sẽ trở thành đôi bạn chí thân cho mà xem!

– Chà, bà quá khen tôi đấy, bà Pipelet ạ!

– Đâu có! Những điều tôi vừa nói với ông đều thốt ra tự đáy lòng cả đấy! Và nếu ông cư xử tử tế với ông Alfred thì tôi sẽ rất biết ơn ông, ông sẽ thấy việc trông coi nhà của ông sẽ chu đáo như thế nào! Tôi có tiếng là sạch sẽ đấy, ông ạ! Và nếu ông muốn dùng cơm tối tại nhà, ngày Chủ nhật, tôi sẽ nấu cho ông những món chiên xào ngon đến nỗi chỉ mới trông thấy đã thèm

nhỏ dãi ra rồi!

– Coi như xong nhé! Bà Pipelet, bà sẽ coi sóc nhà cửa giúp tôi nhé! Ngày mai tôi sẽ cho đem đồ đạc đến và tôi sẽ tự trông coi việc dọn dẹp nhà mới đấy!

Rodolphe ra về.

Kết quả cuộc đi thăm căn nhà nhỏ ở phố Temple thật đáng kể, vừa giải quyết điều bí ẩn mà ông muốn khám phá và cũng vừa để thỏa mãn lòng hiếu kỳ cao quý muốn tóm cơ hội làm việc thiện, ngăn điều ác.

Kết quả là như thế này:

* Cô Rigolette nhất thiết phải biết nơi ở mới của François Germain, cậu con trai Thầy Đồ.

* Một thiếu phụ cứ như bề ngoài thì khéo có thể là Hầu tước phu nhân d'Harville cũng nên, đã hứa với gã chỉ huy một buổi hò hẹn nữa vào ngày mai và như thế, sẽ sa ngã mãi mãi.

Vì rất nhiều lý do Rodolphe hết sức lo lắng cho Hầu tước d'Harville, chuyến này thì khéo mất cả thư thái lẫn thanh danh.

* Một người thợ thủ công lương thiện và cần cù, oằn xuống dưới gánh nặng của cùng cực, sắp bị đuổi ra đường cùng với cả bầu đoàn thể tử qua sự trung gian của Cánh Tay Đỏ.

* Cuối cùng thì Rodolphe đã vô tình phát hiện ra một vài dấu tích của một chuyện phiêu lưu mà lão lang băm César Bradamanti (có thể là lão thầy tu Polidori cũng nên) và một người phụ nữ thuộc tầng lớp thượng lưu là những nhân vật chính.

* Hơn nữa mục Vọ vừa mới từ nhà thương ra sau khi phải vào chữa chạy do chuyện xảy ra ở phố Gái Góa, mục có những mối liên hệ khả nghi với mục Burette làm nghề xem bói và cầm đồ lấy lãi trên tầng hai của căn nhà.

Thu thập được những tin tức khác nhau ấy, Rodolphe trở về ở phố Plumet, dành cuộc đi thăm viên chưởng khế Jacques Ferrand vào ngày hôm sau.

Ngay buổi tối hôm ấy, như ta đã biết, Rodolphe phải đi dự cuộc dạ hội khiêu vũ ở Đại sứ quán nước +++.

Trước khi đi theo nhân vật chính của chúng ta trong chuyến đi chơi mới này, xin mời quý vị quay về dĩ vãng với hai nhân vật quan trọng nữa của câu chuyện, Tom và Sarah.



CHƯƠNG XII



TOM VÀ SARAH

Sarah Seyton lúc này là quả phụ của Bá tước Mac-Gregor, tuổi trạc ba mươi bảy, ba mươi tám; xuất thân từ một gia đình vọng tộc xứ Écosse, là con gái của một tiểu Huân tước nông thôn.

Mồ côi, với sắc đẹp hoàn mỹ, mới mười bảy tuổi, Sarah đã rời xứ sở cùng với người anh là Tom Seyton de Halsbury.



Sarah Seyton

Những lời tiên đoán phi lý của một bà già vùng Thượng xứ này nguyên là vú nuôi của nàng đã kích động cao độ hai tật xấu căn bản của cô chủ, lòng kiêu hãnh và tham lam, khiến nàng khẳng khăng một niềm tin sắt đá khó tưởng tượng nổi vào một số phận cao quý nhất dành cho nàng sau này... Việc gì mà không nói ra nhỉ: Số phận vương giả nữa kia!

Cô tiểu thư Écosse tin những lời tiên tri của bà vú nuôi và luôn luôn tự nhủ để xác minh cho niềm tham vọng của mình rằng trước đây cũng có một bà thầy bói thường hứa mũ miện hoàng hậu cho một cô gái được sinh ra ở thuộc địa, xinh đẹp và tốt bụng, một ngày nào đó sẽ ngồi trên ngai vàng nước Pháp; quả thế và cô gái này đã trở thành hoàng hậu bằng sự duyên dáng và lòng hảo tâm không kém gì những bà hoàng hậu khác bằng sự cao cả và uy nghi.

Kỳ lạ thay! Tom Seyton cũng mê tín như cô em, khuyến khích những hy vọng điên rồ của nàng và đã quyết tâm dành cả cuộc đời của mình cho việc thực hiện giấc mộng của Sarah, vừa chói lọi, vừa rõ dại.

Tuy nhiên, cả anh lẫn em, cũng chẳng đến nỗi u mê để quá tin vào lời tiên đoán của bà già vùng Thượng, để chỉ nhắm nhe vào những ngai vàng hạng nhất mà coi nhẹ những ngôi hạng thứ hay là các công quốc đương triều, không đâu! Miễn nàng thiếu nữ Écosse đội được trên vầng trán uy nghi một mũ miện hoàng phi là được! Bộ đôi kiêu kỳ ấy sẽ nề hà vương địa lớn nhỏ hay sao?

Nhờ sách lịch sử thông thư Gotha in năm 1819 tốt lành, trước lúc rời xứ sở Écosse, Tom Seyton đã dự thảo một bản khái quát* theo lứa tuổi tất cả những vua chúa đang trị vì ở châu Âu đến tuổi thành hôn.

Một loại bảng thống kê, dùng cho nghiên cứu khoa học.

Tuy quá phi lý, tham vọng của ông anh và cô em không hề vãn qua một thủ đoạn nào xấu xa nhục nhã. Tom có nhiệm vụ phải giúp đỡ cô em giăng một cái lưới hôn nhân để quàng cho được một cái mũ miện nào đó. Tom sẽ cùng cô em sắp đặt mưu ma chước quỷ để đạt kết quả, tuy nhiên gã sẽ giết chết cô em còn hơn thấy nàng trở thành tình nhân của một vương công, ngay cả khi chắc chắn là sẽ có lễ cưới rửa thẹn về sau.

Việc kiểm kê hôn thú do tra cứu quyển lịch thông thư Gotha đem lại kết

quả mong muốn.

Liên bang Đức là nơi có một đội ngũ đông đảo những thế tử sắp nối ngôi. Sarah vốn theo đạo Tin Lành, Tom thừa biết những thuận lợi hôn nhân ở Đức, lấy nhau không cần cưới xin, hôn nhân vẫn cứ hợp pháp, cùng quá thì như vậy gã cũng ưng. Vậy là đã có sự nhất trí giữa gã và cô em, cả hai đều sang Đức để [“bắt đầu sự nghiệp như chim bằng giả tiếng chim hót để bày bằng nhựa dính”](#).

Nếu dự kiến ấy tỏ ra khó thực hiện, niềm mơ ước ấy điên rồ, thì chúng tôi xin thừa ngay rằng, phàm đã ôm ấp một tham vọng vô độ, lại còn bị quáng mắt vì mê tín dị đoan, thì họ khó mà biết điều trong các mưu đồ, hầu như họ chỉ chịu bó tay trước sự “bất khả” mà thôi! Tuy nhiên, nhớ lại một số sự việc đương thời, từ những cuộc hôn nhân tôn nghiêm và trang trọng giữa vua chúa với thường dân, giữa vương công và hạ thần, kể cả những cuộc phiêu lưu thơ mộng của tiểu thư Penelope và ông hoàng xứ Capoue* thì người ta không thể không chấp nhận một vài khả năng thành công cho những ảo tưởng của Tom và Sarah.

Tức Carlo Ferdinando, con trai thứ hai của Vua Francis I xứ Hai Sicilia. Năm 1836, Hoàng tử chạy trốn khỏi vương quốc với người tình của mình, một phụ nữ Ireland thuộc tầng lớp bình dân tên là Penelope Smyth. Cuộc hôn nhân này không được giới quý tộc chấp nhận và Hoàng tử cũng không được kế vị ngai vàng. Nhưng chuyện tình này khiến những thiếu nữ đương thời mơ mộng về một cuộc hôn nhân giữa quý tộc và thường dân như thế.

Xin nói thêm là Sarah, ngoài sắc đẹp tuyệt vời lại còn được thiên phú cho nhiều tài năng đa dạng, với một sức quyến rũ mạnh mẽ, thậm chí còn ghê gớm hơn nữa, vì gắn với một tâm hồn sắt đá, nghiệt ngã, một đầu óc khôn khéo và độc ác, một tài che đậy giỏi giang, một tính cách kiên trì, bền bỉ, độc đoán; ở nàng tập trung mọi vẻ bề ngoài của một bản tính cao

thượng, nồng nhiệt và si mê.

Trong con người nàng, thể chất cũng đối trá và thâm độc chẳng kém gì tinh thần.

Mắt to và đen láy, lúc thì long lanh, lúc thì ưu tư thơ mộng dưới cặp lông mày đen như mun; có thể ví như sáng rực vì khoái lạc đấy nhưng chẳng có khát vọng nóng bỏng nào của yêu đương có thể làm rung động nổi trái tim băng giá, không một sự ngộ nhận nào của tâm tình hoặc xác thịt có thể xáo trộn những tính toán tàn nhẫn của người phụ nữ quý quyết, ích kỷ và nhiều tham vọng này. Vào đến châu lục, theo lời khuyên của ông anh, Sarah không muốn bắt đầu ngay sự nghiệp trước khi lưu trú một thời gian ở Paris, nơi nàng muốn trau dồi thêm nền học vấn của mình, làm cho nhuần nhả hơn tính cứng nhắc Ăng-lê trong giao thiệp với giới thanh lịch, phong nhã, hào hoa, tự do, nhiều thị hiếu ở đây.

Sarah được thâm nhập vào giới thượng lưu nhờ một vài lá thư tiến cử và sự bảo trợ khoan dung của Đại sứ phu nhân Anh quốc và của ông Hầu tước già d'Harville, vốn có đi lại với cha của Tom và Sarah lúc còn ở bên Anh quốc.

Những con người lãnh đạm giả dối, tính toán so đo tiếp thu nhanh chóng một cách lạ thường ngôn ngữ và cốt cách trái ngược nhất với tính cách của họ. Ở họ, tất cả chỉ là bề mặt, bên ngoài, lớp phủ, vỏ bọc; đến lúc mà thiên hạ hiểu thấu, ước đoán, phát hiện được thì họ thất bại ngay, vì thế bản năng tự vệ trời phú cho họ, làm cho họ hết sức thiện nghệ về nguy trang đạo đức, tinh thần. Họ tô điểm, hóa trang nhanh chóng, thành thạo chẳng kém bọn đào kép lành nghề.

Chỉ sau sáu tháng ở Paris, Sarah đã có thể thi tài với những cô gái Paris chính hiệu nhất về sự duyên dáng yêu kiều sắc sảo, về tài trí, về vui tươi, đóm dáng mà vẫn chất phác, ngây thơ, diễm tình, khêu gợi, mà hồn nhiên

trong trắng.

Thấy cô em đã “thành tài”, Tom và nàng sang Đức cùng với những thư giới thiệu tuyệt hảo.

Nước đầu tiên trên hành trình đến Liên bang Đức là Đại công quốc Gerolstein, đã được thuyết minh đầy đủ trong niên lịch phổ thông ngoại giao không-thể-có-lầm-lẫn Gotha in năm 1819:

PHẢ HỆ CÁC QUỐC GIA CHÂU ÂU VÀ HOÀNG TỘC GEROLSTEIN

“Đại công tước đương triều, MAXIMILIEN RODOLPHE sinh ngày 10 tháng 12 năm 1764. Nối ngôi cha là CHARLES FREDERIK RODOLPHE ngày 21 tháng 4 năm 1785. Thất ngẫu tháng Giêng 1808, phu nhân húy là LOUISE, ái nữ của thân vương JEAN AUGUSTE DE BURGLEN. Thế tử GUSTAVE RODOLPHE sinh ngày 17 tháng 4 năm 1803. Đại thái phi JUDITH, có thái địa, quả phụ của Đại công tước CHARLES FRÉDÉRIK RODOLPHE, thăng hà ngày 21 tháng 4 năm 1785.”

Tom vốn khá thức thời, đã ghi hết trong danh sách của gã những người trẻ nhất trong các vương tôn, thế tử mà gã lăm le kết thông gia, nghĩ rằng càng ít tuổi thì càng dễ quyến rũ hơn là đứng tuổi. Và lại, Tom và Sarah đã được đặc biệt tiến cử với Đại công tước đương triều Gerolstein nhờ lão Hầu tước d'Harville vốn hâm mộ Sarah như tất cả mọi người, vì sắc đẹp duyên dáng của nàng. Tưởng chẳng cần nói rõ hơn, người thừa kế ngôi báu Gerolstein, thế tử Gustave Rodolphe mới chưa đầy mười tám tuổi khi Tom và Sarah đến trình diện Đại công tước.

Việc cô tiểu thư xứ Écosse đến Đại công quốc là một tin thời sự đáng chú ý ở triều đình yên ổn, giản dị, nghiêm túc và có thể nói là mang tính gia trưởng này. Đại công tước, vốn là con người tốt nhất trần gian cai trị các tiểu quốc của ông kiên quyết mà khôn khéo, ân cần với dân như cha với

con, không nơi nào dân chúng sung sướng hơn về vật chất và tinh thần như ở đây, dân chúng thì cần cù nghiêm trang, đúng là mẫu hình lý tưởng cho tính cách Đức. Người dân ở đây trung hậu; họ sống đầy đủ, sung sướng, hoàn toàn hài lòng với số phận hiện tại, khiến cho sự chăm sóc sáng suốt của Đại công tước tránh cho họ thói tật sinh cạnh tân hiến pháp.

Còn đối với những tân phát minh, những tư tưởng thực dụng có thể bổ ích cho sự sung túc về nhiệm vụ đạo đức hóa xã hội, thì Đại công tước luôn tìm hiểu, học hỏi và ứng dụng không ngừng; các ông công sứ bên các cường quốc châu Âu khác, chỉ có việc làm cho chúa công của họ được thông tin về tất cả những tiến bộ khoa học cho ích lợi chung và thiết thực.

Như chúng tôi đã từng nói: Đại công tước thấy mình càng được yêu mến bao nhiêu lại càng biết ơn bấy nhiêu lão Hầu tước d'Harville, người đã có ơn lớn với ông năm 1815. Vì thế, nhờ có sự tiến cử của lão Hầu tước, Tom và Sarah được tiếp đón ở triều đình Gerolstein trọng vọng và thân thiện khác thường.

Mười lăm ngày sau khi đến Gerolstein, vốn có khiếu quan sát, Sarah đã dễ dàng dò biết được tính cương nghị, thẳng thắn và cởi mở của Đại công tước, trước khi mê hoặc được con ngài; điều không thể trật được, là cô gái khôn ngoan này còn phải lấy được lòng ông bố đã, để mà yên trí về cách thu xếp của ông cho cuộc hôn nhân về sau. Đại công tước yêu con trai ra mặt, khiến Sarah có lúc tưởng rằng ông sẽ có thể hứng chịu một cuộc hôn nhân không môn đăng hộ đối còn hơn là để cậu con trai yêu quý đau khổ suốt đời. Nhưng chẳng bao lâu cô gái xứ Écosse đã thấy rõ là ông bố nhân từ ấy sẽ không vượt qua một số nguyên tắc, một số ý niệm nhất định về nghĩa vụ của các ông hoàng.

Đấy chẳng phải là kiêu hãnh, mà là ý thức, là lẽ phải, là phẩm cách.

Như thế thì một người có nghị lực tinh thần mạnh mẽ, càng nhân hậu và

càng tốt bao nhiêu thì sẽ không bao giờ chịu nhượng bộ tất cả những gì vi phạm đến ý thức, lẽ phải và phẩm cách.

Sarah cũng đã bắt đầu từ bỏ mưu toan của mình trước những trở ngại tưởng chừng không tài nào vượt nổi ấy; nhưng nghĩ rằng, may sao Rodolphe lại rất trẻ, được mọi người ca ngợi là dịu dàng, tốt bụng, đồng thời lại vừa bền lèn, vừa thơ mộng. Do bởi tính ông hoàng yếu đuối, nhu nhược và thiếu quyết đoán; nên nàng lấy lại được lòng kiên trì trong dự định và kỳ vọng của mình.

Vào thời điểm ấy, cả hai anh em cư xử cực kỳ khôn ngoan và khéo léo.

Cô gái thì khéo lấy lòng tất cả mọi người, nhất là những ai có thể ghen ghét hoặc đố kỵ vì những lợi thế của nàng, khiến họ quên đi vẻ kiêu diễm duyên dáng mà chỉ thấy ở nàng nét khiêm nhường giản dị; chẳng bao lâu nàng đã được Đại công tước cưng chiều cũng như bà Quốc thái yêu mến, bà cố đã ngoài chín mươi, hoặc là do lẫn lẫn tuổi tác, hoặc vẫn còn ưa chuộng tất cả những gì trẻ và đẹp.

Nhiều lần Tom và Sarah ngỏ ý muốn xin đi. Thế nào mà Đại công tước đồng ý cho được! Và để giữ cả hai anh em ở lại, người yêu cầu tiểu Huân tước Tom Seyton de Halsbury hãy nhận chức đệ nhất giám mã quan đang khuyết và nài nỉ Sarah đừng rời bỏ bà Quốc thái Judith, bà cố không thể vắng nàng.

Sau nhiều lần làm ra vẻ đắn đo và nể vì những lời khuyên nhủ ân cần, Tom và Sarah mới chấp nhận những lời mời mọc danh giá ấy và ở lại triều đình Gerolstein sau khi họ đến đây hai tháng.

Sarah vốn giỏi nhạc, lại biết bà Quốc thái xưa nay vẫn chuộng các lão nhạc sư bậc thầy, trong đó có Gluck, đã sưu tầm những tác phẩm của đại nghệ sĩ nổi tiếng ấy và bằng tài đón ý chiều chuộng vô cùng khéo léo, cùng tài biểu diễn những ca khúc cổ xưa với một phong cách vừa giản dị vừa ý

nhị tuyệt vời.

Về phía Tom thì gã biết tỏ ra giỏi giang trong công việc mà Đại công tước giao phó. Gã trai xứ Écosse này có nhiều hiểu biết về các chiến mã, làm việc rất có kỷ cương và quyết đoán; nên chẳng bao lâu đã thay đổi hẳn vụ ngựa mã của Đại công tước, nơi này trước kia đã bị thói làm ăn cầu thả, tặc trách và hủ lậu làm cho bê bối, rối loạn hết cả.

Cả anh lẫn em đều mau chóng được mọi người trong triều yêu mến, chèo kéo và chiều chuộng. Ông chúa mà đã quý thì người dưới ai mà chẳng phải ưa! Kể ra thì Sarah đã biết là cần đến những ai cho các mưu toan sau này, nên nàng hết sức khéo léo mua chuộc mọi người để lôi kéo thêm nhiều vây cánh. Đạo đức bề ngoài với đủ dạng lời cuốn nhất, đánh lừa các bà phu nhân người Đức vốn trung thực, thật thà một cách dễ dàng và lòng ái mộ chung của mọi người chẳng mấy chốc đã thừa nhận sự khoan dung hết mực của Đại công tước đối với Sarah.

Và thế là bộ đôi ấy đã dành được chỗ đứng vững chắc và danh giá trong triều đình Gerolstein mà chưa cần phải nghĩ đến lợi dụng Rodolphe. May mắn làm sao, vài ngày sau khi Sarah đến đây, Rodolphe lại có việc phải đi thanh tra quân đội với một sĩ quan tùy tùng là ngài Murph trung thành.

Sự vắng mặt ấy lại càng tiện hơn cho mưu đồ của Sarah, nàng tha hồ mà xếp đặt, bài binh bố trận, không sợ bị trở ngại chút nào. Vì nếu ông hoàng trẻ tuổi mà có nhà, thì do quá mộ nàng ra mặt, có thể khiến Đại công tước sinh cảnh giác mất.

Ngược lại, trong khi thế tử vắng mặt, thật chẳng may chút nào, Đại công tước lại không hề nghĩ đến là người đã cho một người con gái đẹp hiếm có, tinh anh sắc sảo lọt vào giới thân cận của cung đình để hàng ngày, không lúc nào là không chạm trán Rodolphe!

Trong thâm tâm, Sarah không mấy may xúc động trước sự đón tiếp ân

cần, nồng hậu, trước sự tin cần cao quý đã cho phép nàng đi lại chốn hoàng cung.

Cả cô gái và người anh trai đều không hề lùi bước trước những ý đồ xấu xa của họ; họ đã cố tình phá rối và đem lại sự phiền muộn cho triều đình thanh bình, hạnh phúc ấy. Họ đã lạnh lùng dự kiến mọi hậu quả có thể xảy ra, những mối bất bình chia rẽ độc địa mà họ gieo rắc giữa hai cha con Đại công tước xưa nay vốn hòa hợp, gắn bó yêu thương thắm thiết.



CHƯƠNG XIII



NGÀI MURPH VÀ THẦY TU POLIDORI

Rodolphe khi còn nhỏ có thể chất rất yếu ớt. Đại công tước thân phụ chàng đã lý giải thế này, thoạt nghe không hợp lý lắm nhưng lại rất thuyết phục:

“Những quý tộc nông thôn nước Anh thường nổi bật khác người do có sức khỏe và tráng kiện. Những lợi thế đó thường là rèn luyện thể chất mà có; nền giáo dục giản dị và nghiêm khắc ấy đã giúp họ phát triển mạnh mẽ. Rodolphe đã đến lúc phải rời sự chăm sóc của mấy bà vú nuôi vốn khí chất éo lá, biết đâu nếu cho đứa trẻ này sống theo nếp con cái các nhà trại chủ Ăng-lê, ngoại trừ một số điều cần gương nhẹ, ta sẽ làm cho thể tạng của nó tốt hơn chưa biết chừng.”

Đại công tước bèn cho tìm ở Anh quốc một người xứng đáng và có khả năng chỉ đạo thực hiện nền giáo dục ấy; Đức ông Murph, một hiệp sĩ đứng mẫu quý tộc nông thôn xứ Yorkshire, được giao nhiệm vụ quan trọng này. Cách chỉ đạo cho ông hoàng trẻ tuổi đáp ứng hoàn toàn dự kiến của Đại công tước.

Murph và học trò của mình ở nhiều năm trong một trang trại đẹp đẽ giữa đồng ruộng và rừng cây, chỉ cách kinh thành Gerolstein vài dặm đường, trong một khung cảnh đẹp như tranh vẽ và không khí trong lành nhất.

Rodolphe không bị lễ nghi ràng buộc, cùng với Murph đã làm những

công việc nhà nông hợp với lứa tuổi, sống một cuộc sống điều độ, trượng phu, mực thước nơi thôn dã, tìm thú vui tiêu khiển trong những buổi ôn luyện mạnh mẽ, đánh quyền, tập ngựa, đi săn.

Giữa bầu không khí trong lành của đồng cỏ, núi rừng, ông hoàng dường như biến đổi hẳn; lớn phồng lên mạnh mẽ như một cây sồi tơ, nước da xanh xao nhợt nhạt nhường chỗ cho làn da săn bóng của người khỏe mạnh, tuy vẫn mảnh khảnh nhưng gân cốt rắn chắc, chàng luôn vượt qua được những thử thách nhọc nhằn nặng nề nhất; khéo léo, quả quyết, dũng cảm bổ sung cho những gì còn thiếu của sức mạnh cơ bắp, chẳng bao lâu chàng đã chiếm thế thượng phong khi đấu sức tranh tài với những chàng trai trẻ lớn tuổi hơn, dù lúc đó chàng mới mười lăm, mười sáu tuổi.

Sự giáo dục khoa học, tất nhiên phải chịu tác hại do đã quá dành ưu tiên cho rèn luyện thể lực. Rodolphe rất kém hiểu biết, nhưng Đại công tước tỏ ra khá khôn ngoan khi nghĩ rằng muốn đòi hỏi nhiều ở trí tuệ thì phải có sự hỗ trợ của một cấu tạo thể chất mạnh mẽ; tuy chậm đi chẳng nữa nhưng đến lúc này việc mở mang trí năng mới có thể đem lại hiệu quả mau chóng.

Ông Murph là người nhân hậu nhưng không được thông thái cho lắm; ông chỉ có thể dạy cho Rodolphe một số kiến thức bước đầu, nhưng không có ai có thể giáo dục cho học trò của mình hơn ông trong ý thức về những gì là công bằng, trung thực, độ lượng, về sự ghê tởm những gì đê tiện, hèn nhát và đáng khinh.

Lòng căm ghét cái xấu, niềm khâm phục đức tính cương nghị và lành mạnh thấm sâu mãi mãi trong tâm hồn Rodolphe, sau này, những đạo lý ấy dù có bị lay chuyển mãnh liệt bởi những trận bão lòng nhưng chẳng bao giờ chịu xa rời tâm khảm. Sấm sét có thể rạch ngang trời và chẻ gãy một cái cây đã bắt rễ vững vàng trong lòng đất nhưng nhựa sống vẫn tràn dâng từ bộ rễ của nó, vô vàn cành nhánh xanh tươi lại nảy ra chẳng mấy lúc từ cái

thân tưởng đã khô cằn, cháy sém.

Thế là ông Murph đã tạo cho Rodolphe, nếu có thể được phép nói như vậy, cả sức mạnh thể xác lẫn tâm hồn; ông đã giúp chàng trở nên tráng kiện, nhanh nhẹn, hoạt bát và gan dạ, yêu điều hay lẽ phải, căm ghét những gì độc ác, xấu xa.

Nhiệm vụ hoàn thành tuyệt diệu, nhà quý tộc ấy được triệu tập về Anh quốc do nhiều việc riêng quan trọng và sẽ vắng ở nước Đức một thời gian, khiến cho Rodolphe, vốn yêu quý ông thắm thiết, rất buồn.

Khi những công việc cực kỳ quan trọng của ông Murph hoàn tất thì thế nào ông cũng sẽ phải quay về ở hãn Gerolstein cùng với gia đình; ông ước tính chỉ vắng mặt một năm là cùng.

Đã yên lòng về sức khỏe của con, Đại công tước mới thực sự lo đến việc học hành cho người con yêu dấu ấy.

Một ông thầy tu nào đấy tên là César Polidori, một triết gia nổi tiếng, một thầy thuốc uyên bác, một học giả chuyên nghiên cứu khoa học được ủy thác việc vun trồng và làm bội thu miếng đất phì nhiêu chưa khai thác, vốn đã được ông Murph chuẩn bị khá công phu đầy đủ từ lâu.

Lần này thì sự lựa chọn của Đại công tước lại chẳng may chút nào, hay nói đúng hơn là sự thận trọng của Người đã bị lường gạt quá thế bởi Người tiến cử lão thầy tu, và khiến lão được chấp nhận; lão là linh mục Công giáo mà lại làm gia sư cho một ông hoàng theo đạo Tin lành! Sự cách tân ấy tỏ ra kỳ quặc theo ý một số người và thông thường đó là một điềm báo không tốt lành tí nào cho sự giáo dục Rodolphe.

Do ngẫu nhiên hay do tính cách ghê tởm của lão thầy tu mà phần nào những lời ước đoán đáng buồn ấy trở thành hiện thực?

Nghịch đạo, gian xảo, giả nhân giả nghĩa, khinh thị và bài xích tất cả những gì thiêng liêng nhất đối với con người; lăm mưu mẹo và thủ đoạn

khéo léo, che giấu chất vô luân nguy hại nhất, chủ nghĩa hoài nghi đáng sợ nhất dưới bề ngoài khắc khổ và sùng kính; cường điệu quá đáng chất Cơ đốc khiêm nhường để không ai thấy mảnh khoe nhũn nhặn, để luôn lọt ngầm ngầm, cũng như ra bộ khoan dung cởi mở, lạc quan, chất phác mà che đậy những lời phỉ bình nịnh nham hiểm, và vụ lợi, hiểu biết con người sâu sắc đấy, nhưng nói cho đúng hơn là mới chỉ lịch lãm ở những khía cạnh xấu xa, những dục vọng nhơ nhuốc nhất của con người, lão thầy tu Polidori quả là vị sư phó khả ố nhất có thể tìm được cho một chàng trai trẻ.

Rodolphe vô cùng nuối tiếc quãng đời tự chủ, sôi nổi trôi qua bên ông Murph để quay về miệt mài với sách vở, gập mình tuân thủ những tập tục trịnh trọng ở triều đình, nên lúc đầu chàng ghét cay ghét đắng lão thầy tu.

Tất nhiên phải như thế.

Lúc từ biệt môn đệ, ông quý tộc tội nghiệp đã ví chàng không phải không có lý, với một chú ngựa non đẹp đẽ và hăng sức mà người ta tách ra khỏi đồng cỏ xanh tươi, nơi nó tung tăng chạy nhảy, tự do vui sướng, để bắt nó đóng yên cương, thúc nó bằng đỉnh ngựa và bắt nó tập chế ngự để tận dụng những sức lực từ trước đến giờ nó chỉ dùng để chạy, để nhảy nhót tùy hứng.

Rodolphe tuyên bố ngay với lão thầy tu rằng chàng thực không thấy mình có chút năng khiếu nào đối với việc học tập; chàng chỉ cần luyện tập thân thể, hít thở không khí đồng ruộng, chạy nhảy leo trèo trong rừng núi; khẩu súng săn, con ngựa đối với chàng còn quý hơn những quyển sách hay nhất trên trái đất này.

Lão thầy tu đáp lời học trò rằng thật ra không có gì chán ngắt hơn việc học hành, nhưng cũng không có gì thô lậu bằng những trò vui mà chàng coi trọng hơn việc học, những trò vui ấy chỉ xứng đáng thật sự với một anh chủ trại người Đức ngu ngốc. Lão còn tô vẽ một cảnh đến là hài hước, châm

biếm về cuộc sống nơi thôn dã khiến Rodolphe lần đầu tiên thấy xấu hổ vì đã cảm thấy quá sung sướng ở đây; thế là chàng khờ khạo hỏi lão thầy tu liệu người ta có thể làm gì cho qua ngày nếu học hành cũng chẳng ư, đi săn cũng không thích mà ngay cả sống thoải mái nơi thôn dã cũng chẳng màng?

Lão thầy tu chỉ trả lời một cách mập mờ rằng sau này lão sẽ dạy cho.

Về một phương diện khác, thì những kỳ vọng của lão này cũng tham lam chẳng khác nào Sarah.

Mặc dù Đại công quốc Gerolstein chỉ là một quốc gia hạng thứ, lão thầy tu vẫn nuôi dưỡng mộng ước một ngày nào đó sau này trở thành Richelieu* và biến Rodolphe thành một ông hoàng đại lãn, bù nhìn.

Giáo chủ Richelieu (1585-1642), tể tướng nước Pháp thời vua Louis XIII, lừng lẫy một thời, lấn cả quyền vua mà xây dựng vương quyền chuyên chế.

Vì thế, ngay từ đầu, lão cố tỏ ra dễ tính với học trò, khiến chàng quên dần ông Murph, bằng cách ra sức đón ý chiều chuộng và khúm núm xun xoe. Lão đã cố giấu Đại công tước rằng Rodolphe vẫn một mực chán ghét học hành, không chịu tiếp thu khoa học mà trái lại, còn ca ngợi chàng chuyên cần, tiến bộ vượt bậc, nhiều cuộc kiểm tra lục vấn do lão và Rodolphe bố trí sẵn từ trước đã che mắt Đại công tước, khiến Người yên tâm tin tưởng, phải nói là Người cũng ít chữ!

Dần dần thì từ chỗ không muốn thân cận, Rodolphe bắt đầu cảm thấy ngày một gần bó suông sã với lão, một kiểu gần bó khác hẳn sự gần gũi thân mật chính đáng giữa chàng và ông Murph.

Dần dần Rodolphe bị ràng buộc thực sự với lão thầy tu, cho dù bởi những nguyên nhân vô hại đi nữa, vì mỗi dây liên kết gần bó giữa hai kẻ đồng lõa với nhau. Nhưng rồi trước sau chàng cũng sẽ khinh miệt một con

người ở tuổi lão mà lại tìm cách gian dối tồi tệ để dung thứ cho tội lỗi nhác của học trò.

Nhưng lão cũng thừa hiểu rằng nếu người ta chưa phát ngấy mà xa lánh ngay những kẻ hư hỏng thì dù không muốn, người ta cũng sẽ dần quen với cách suy nghĩ lắm lúc lại khá hấp dẫn của chúng là đẳng khác; và cứ từ từ, không biết từ lúc nào, người ta nghe chúng nói mà chẳng còn biết ngượng, hoặc chẳng còn bất bình nữa khi thấy chúng mỉa mai và bêu riếu những gì trước đây người ta đã sùng kính. Huống chi lão thầy tu lại cũng quá tinh khôn; lão tránh công kích ra mặt những niềm tin cao quý mà ông Murph đã truyền lại cho Rodolphe. Sau nhiều lần gia tăng chế giễu tính thô lậu và tầm thường hóa các trò tiêu khiển những năm đầu thụ giáo của chàng đệ tử, lão thầy tu bỏ cái mặt nạ khắc khổ ra, kêu gọi rất mạnh mẽ trí tò mò của chàng về những chuyện tâm tình nửa kín nửa hở, về cuộc sống sung sướng mê li của những hoàng đế thuở xưa, cuối cùng, làm ra bộ chiều theo sự khẩn khoản van nài của Rodolphe, nể nang lắm lão mới đưa ra những lời nói đùa táo bạo với những việc trịnh trọng nghiêm trang ở triều đình của Đại công tước; lão đã kích động cao độ trí tưởng tượng của chàng trai trẻ tuổi bằng những chuyện tô màu, phóng đại thật mặn mà về các thú vui và thói phong tình từng làm nổi danh thời đại vua Louis XIV, thời kỳ Nhiếp chính và nhất là thời Louis XV, người hùng đối với lão*.

Louis XIV (trị vì 1643-1715): Hoàng đế Pháp nổi tiếng chuyên chế, được xem là một trong những nhà chinh phạt lớn trong lịch sử.

Thời kỳ nhiếp chính (1715-1723): Thời kỳ Công tước Philippe de Orleans nắm quyền cai trị nước Pháp trước khi Louis XV lên ngôi.

Louis XV (trị vì 1715-1774): Hoàng đế Pháp nổi tiếng phong tình.

Cả ba nhân vật này đều sống xa hoa, yêu đương bất chính.

Lão khẳng định với chàng trai tội nghiệp háo hức nghe lão như nuốt lấy

từng lời rằng những niềm khoái lạc dù có quá độ chẳng nữa thì còn xa mới khiến một ông hoàng kém sáng suốt, trái lại, còn khiến cho ông hoàng trở nên độ lượng, khoan hồng, và cùng bởi lẽ đó mà những tâm hồn cao cả chẳng bao giờ vì quá hạnh phúc mà kém khoan dung độ lượng.

Louis XV, vua *Louis đáng yêu* là một chứng cứ không thể bác bỏ của sự khẳng định như thế.

Và còn bao nhiêu là những bậc vĩ nhân xưa và nay chẳng đã từng tin theo chủ nghĩa khoái lạc tinh tế nhất đó sao? Từ Alcibiades* qua Maurice de Saxe*, Antonius* đến Condé vĩ đại*, Caesar* đến Vendôme*, đủ cả đấy!

Alcibiades (450-404 TCN): Chính khách, nhà hùng biện đồng thời là một vị tướng xuất chúng của Athens cổ đại.

Maurice, Bá tước vùng Saxe (1696-1750): Đại thống chế nước Pháp dưới triều đại Louis XV.

Marcus Antonius (83-30 TCN): Chính khách, thống chế La Mã thuộc quân đội của Caesar và là người tình của Cleopatra.

Louis II de Bourbon, Vương công xứ Condé (1621-1686): Thống chế nước Pháp dưới triều đại Louis XIV.

Julius Caesar (100-44 TCN): Lãnh tụ quân sự và chính trị, tác gia văn xuôi Latin lớn của La Mã cổ đại và là người tình của Cleopatra.

Louis Joseph de Bourbon, Công tước xứ Vendôme (1654-1712): Nguyên soái nước Pháp, một trong những chỉ huy quân đội hiếu chiến và thành công nhất dưới triều đại Louis XIV.

Những câu chuyện tâm tình như vậy, hiển nhiên gây nhiều tác hại đối với một tâm hồn trẻ khát khao, trinh trắng, hơn nữa, lão còn định đọc những bài thơ của Horace* cho học trò nghe; thi sĩ thiên tài hiếm có này đã tán dương một cách vô cùng duyên dáng và hấp dẫn những lạc thú ủy mị của

một đời dành cho tình ái và nhục cảm tao nhã. Tuy vậy, đôi lúc, để che đậy tính nguy hại của những lý thuyết như thế và cũng là để thỏa mãn bản chất độ lượng trong tính cách của Rodolphe, lão thầy tu lại dễ dàng xoa dịu chàng bằng những mộng tưởng hay ho nhất. Cứ như lão nói, khi tỉnh táo thì vẫn có thể cải thiện đời sống cho thần dân được những thú vui, giáo hóa họ bằng đời sống sung sướng, giác ngộ những kẻ thiếu đức tin Chúa bằng cách khuyến cáo họ tán dương lòng biết ơn đức Sáng thế mà trong thế giới vật chất này đã ban cho loài người quá nhiều lạc thú bất tận.

Horace (65-8 TCN): Nhà thơ của thế kỷ vàng trong văn học La Mã.

Theo lão thì tận hưởng tất cả và mãi mãi là làm sáng danh Chúa trong sự huy hoàng và thiên lộc vĩnh hằng của Người ban phát.

Những lý thuyết ấy đem lại kết quả.

Giữa triều đình mực thước và đức hạnh ấy, quen theo gương của Chúa với những thú vui phong nhã, với những tiêu khiển lành mạnh; Rodolphe do lão thầy tu đầu têu, đã mơ tưởng đến những đêm hành lạc phi thường ở Versailles*, những cuộc trác táng ở Choisy*, những khoái lạc mãnh liệt ở Công viên Lộc Đài* và ngược lại, cũng còn chỗ này chỗ kia, đây đó một số cuộc tình duyên thơ mộng.

Cung điện hoàng gia Pháp trong các triều đại Louis XIII, Louis XIV, Louis XV và Louis XVI, nằm ở phía Tây của Paris.

Một lâu đài hoàng gia ở không xa Paris, thuộc sở hữu của vua Louis XV từ năm 1739.

Một khu vực trong khuôn viên của cung điện Versailles, được sử dụng làm nơi ở cho các tình nhân của vua Louis XV.

Lão thầy tu cũng chẳng quên chứng minh cho Rodolphe biết rằng trên cương vị vương công của Liên bang Đức, chàng không thể có tham vọng quân sự nào khác hơn là gửi một đội ngũ quân binh đến cho Hội nghị Chính

trị mà thôi.

Và chẳng, vì tinh thần thời đại mà không ai còn muốn chiến tranh nữa.

Để thời gian lặng lẽ trôi trong khoan khoái, nhàn tản giữa đám mây nhân và xa hoa tột bậc, lần lượt hết đắm say về thú vui nhục thể lại đến thú vui tinh thần, thưởng thức nghệ thuật; đôi khi tìm trong săn bắn; không như lũ phường săn tục tử mà như kẻ hưởng lạc sành sỏi, những phút nhọc nhằn thoáng qua để mà tăng gấp bội thú sống đại lẫn vô vị, đó mới là cuộc sống duy nhất xứng đáng với một ông hoàng mà phúc làm sao lại tìm được một ông tể tướng, biết tận tụy gánh vác mọi công việc quốc gia nặng nề và chán ngắt.

Tuy không sai trái cho lắm, vì giả thiết như vậy cũng vẫn trong phạm trù những xác suất hiển nhiên, Rodolphe đã có lúc nghĩ rằng; nếu Đại công tước cha mình được gọi về nước Chúa thì chàng sẽ dốc hết tâm lực cho một cuộc đời y hệt như lão thầy tu đã tả với đủ sắc màu tình tứ, vui tươi và chàng sẽ mời lão làm tể tướng.

Xin nhắc lại rằng Rodolphe yêu tha thiết và sẽ thương tiếc phụ vương khôn nguôi khi Đại công tước thăng hà, mặc dù lúc đó thì chàng tha hồ được làm một tiểu vương Sardanapalus*.

Vị vua cuối cùng của Assyria theo thần thoại Hy Lạp, được mô tả là một nhân vật suy đồi, dành cả cuộc đời để hưởng lạc và chết trong một cuộc truy hoan. Sự suy đồi của Sardanapalus đã trở thành một chủ đề trong văn học và nghệ thuật, đặc biệt là trong thời kỳ Lãng mạn, tương tự như hình tượng vua Kiệt, vua Trụ trong dã sử Trung Hoa.

Khỏi cần nói thêm rằng ông hoàng trẻ tuổi này giấu kín những mơ ước chẳng ra gì trong đáy sâu thâm tâm.

Biết rằng những vĩ nhân được phụ vương thán phục nhất là Gustav II Adolf*, Karl XII* và Friedrich Đại đế* (Maximilien Rodolphe có vinh dự

họ hàng rất gần với hoàng tộc Brandebourg*), Rodolphe rất có lý khi nghĩ rằng phụ vương mình ngày xưa vốn hết sức thán phục các vị quân vương – đại soái suốt đời lên ngựa ruổi rong, xông pha chiến trận, hẳn sẽ cho rằng thế tử sẽ chẳng làm nên sự nghiệp gì nếu lại tạo nên những thay đổi trong vương triều từ trước đến giờ vốn nghiêm túc kiểu Germain truyền thống, bằng cách du nhập vào đây những tập tục dễ dãi, phóng túng của thời kỳ Nhiếp chính. Một năm, một năm rưỡi trôi qua như vậy. Ông Murph vẫn chưa thấy về, mặc dù đã báo là sắp sửa trở lại.

Gustav II Adolf, còn gọi là Gustav Adolf Đại đế (1594-1632): Người sáng lập Đế quốc Thụy Điển, là vua Thụy Điển từ năm 1611 đến khi qua đời năm 1632.

Karl XII (1682-1718): Vua Thụy Điển từ năm 1697 đến khi qua đời năm 1718, là một trong những vị thống soái lỗi lạc nhất của châu Âu trong thời đại xưng hùng xưng bá của vua Louis XIV nước Pháp.

Friedrich II, còn gọi là Friedrich Đại đế (1712-1786): Vua Phổ từ năm 1740 đến khi qua đời năm 1786, là một nhà chính trị, quân sự tài ba.

Có nguồn gốc từ thời trung cổ, công quốc Brandenburg là hạt nhân của vương quốc Phổ, sau này trở thành nhà nước tự do Phổ rồi trở thành một phần của bang Brandenburg thuộc Cộng hòa Liên bang Đức.

Tuy không thiết tha học hành cho lắm, nhưng vì Polidori khéo xun xoe khuyên bảo, nên dù sao Rodolphe cũng tiếp thu được ít nhiều kiến thức khoa học từ sư phó truyền đạt, và có một trình độ học vấn cũng rộng rãi; tuy những hiểu biết ấy còn hời hợt nhưng cùng với trí tuệ bẩm sinh sắc sảo và khôn ngoan, vẫn khiến thiên hạ tưởng là chàng giỏi giang nhiều hơn so với thực tế, bỏ công chăm sóc và làm đẹp mặt ông thầy.

Murph từ Anh quốc trở về cùng với gia đình. Ông rơm rớm lệ vui mừng ôm hôn người học trò cũ.

Sau đó vài ngày, không hiểu vì sao Rodolphe có cái gì khác trước, ông Murph rất buồn, ông quý tộc đáng trọng cảm thấy chàng lạnh nhạt, có vẻ không thoải mái khi gặp ông và hầu như mĩa mai khi ông nhắc lại cuộc sống chung khắc khổ trước kia của hai người ở nơi thôn dã. Tin chắc rằng ông hoàng trẻ tuổi vốn bản tính nhân hậu, ông linh cảm thấy rằng chàng đã tạm thời bị hư hỏng trước ảnh hưởng quái ác của lão thầy tu Polidori mà ông căm ghét và tự thấy rằng mình phải theo dõi lão thật cẩn thận.

Về phía lão thầy tu, thì lão cũng hết sức phiền lòng và bức bối vì Murph đã trở về, vì lão e ngại tính thẳng thắn cương trực, lương tri và tính sáng suốt của ông; lão chỉ tâm niệm rằng làm thế nào để ông chẳng còn ra gì đối với Rodolphe nữa.

Cũng chính trong dịp này, Tom và Sarah được đưa đến giới thiệu và được tiếp đón ở vương triều Gerolstein hết sức trọng thể.

Một thời gian trước khi họ đến, Rodolphe cùng với nhóm sĩ quan tùy tùng và Murph đi thanh tra quân đội ở một số đơn vị đồn trú. Cuộc đi ấy hoàn toàn mang tính chất quân sự, Đại công tước cho rằng không để lão thầy tu cùng đi là đúng. Lão thầy tu lấy làm tiếc rẻ thấy ông Murph lại tiếp tục công việc trước đây dù chỉ là trong vài ngày bên ông hoàng trẻ.

Ông quý tộc trông mong rất nhiều ở dịp này để tự mình tìm hiểu rõ ràng hơn nguyên nhân thái độ lãnh đạm của Rodolphe. Nhưng không may cho ông là chàng trai này đã khá giỏi nghề giấu giếm, vì tin rằng nếu để cho cựu sư phó biết được những dự kiến sau này của chàng thì sẽ bất lợi, cho nên chàng đã đối xử với ông thân mật và đáng yêu, lại còn giả vờ nuối tiếc thuở thanh xuân cùng những thú vui thôn dã khiến ông hầu như hoàn toàn yên lòng.

Nói là hầu như vì có những tấm lòng tận tâm được phú cho năng khiếu tuyệt diệu. Mặc dù ông hoàng trẻ tuổi cố tỏ ra quý mến, ông Murph vẫn

mang máng cảm thấy như là giữa hai người có điều gì đó bí ẩn, ông muốn phá toang mối nghi ngờ nhưng chỉ uống công trước tính hai mặt đã sớm phát triển của Rodolphe.

Trong khi hai người đi làm sứ mạng thanh tra, lão thầy tu không chịu bó tay ngồi yên.

Thông thường thì những kẻ gian hùng dễ nhận ra nhau nhờ một số dấu hiệu bí ẩn, cho phép chúng quan sát lẫn nhau tận đến lúc mà quyền lợi riêng của chúng quyết định có nên liên minh với nhau hay là chống đối nhau ra mặt.

Vài ngày sau khi Sarah và anh của nàng đã chắc chân ở triều đình, Tom đặc biệt kết giao với lão thầy tu Polidori, lão này trâng tráo tự cho rằng mình có lòng ưu ái bẩm sinh, gần như không thể tự giác nữa, đối với những kẻ xảo quyệt và độc ác; nên mặc dù không đoán ra được cụ thể anh em Tom và Sarah nhằm mục đích gì, lão vẫn cảm thấy có quá nhiều thiện cảm mạnh mẽ với họ nên ngờ rằng họ hẳn có ấp ủ một âm mưu quái quỷ nào đấy.

Một số vấn đề tìm hiểu của Tom Seyton về tính nết và đời tư của Rodolphe, tưởng như chẳng can hệ gì, nhưng đối với một người không kém cảnh giác và tinh đời như lão Polidori lại khiến lão thấy ngay những mưu toan của anh em nhà họ, nhưng lão cũng không dám thật tin là cô con gái xứ Écosse này lại có những ý định vừa đúng đắn lại vừa cao vọng đến thế.

Theo lão thì đối với cô gái đẹp xứ Écosse, Rodolphe cũng thế. Cô nàng này hẳn sẽ nắm chắc được trái tim nồng cháy yêu đương trong cái “thuở ban đầu lưu luyến ấy”. Điều khiển và khai thác thể mạnh này, dùng nó vĩnh viễn đánh bại ông Murph, kế hoạch của lão thầy tu là như vậy.

Vốn là người khôn khéo, lão đã khiến hai kẻ tham lam ấy hiểu rõ rằng phải kể đến lão vì chỉ có mỗi một mình lão chịu trách nhiệm trước Đại công tước về đời tư của ông hoàng trẻ mà thôi.

Chưa phải đã hết, còn vẫn phải coi chừng người cựu sư phó hiện nay đang thắp từng ông hoàng trẻ đi thanh tra quân đội; con người nghiêm khắc, lỗ mãng và lăm định kiến phi lý ấy vốn sẵn có uy lực đối với Rodolphe, có thể trở thành người giám sát lợi hại, sẽ còn lâu mới dung tha hoặc nhắm mắt làm ngơ trước những sai trái đại dột, kém suy nghĩ của bọn trẻ; ông sẽ tự buộc mình phải cáo giác những lỗi lầm ấy với Đại công tước là người vốn hết sức nghiêm ngặt về mặt đạo đức.

Tom và Sarah chưa hề tiết lộ chút nào với lão thầy tu về những bí mật của họ. Lúc Rodolphe và ông quý tộc người Anh trở về, cả bộ ba ấy tụ tập lại vì quyền lợi chung, đã mặc nhiên cùng nhau liên minh chống ông Murph, kẻ thù đáng sợ nhất.



CHƯƠNG XIV



MỐI TÌNH ĐẦU

Điều gì phải xảy ra đã thực sự xảy ra!

Khi thanh tra quân đội xong, trở về, ngày nào cũng gặp Sarah, Rodolphe đâm ra phải lòng nàng. Chẳng mấy chốc, Sarah thú nhận rằng mình cũng có tình cảm với chàng! Dù nàng đã tính ước rằng họ sẽ vì yêu nhau mà phải chịu nhiều nỗi đắng cay. Họ sẽ chẳng bao giờ được sung sướng, giữa họ là cả một khoảng cách khá xa. Vì thế, nàng khẩn khoản chàng giữ gìn thật kín đáo kéo Đại công tước nghi ngờ, lúc đó sẽ khó lay chuyển được Người, Người sẽ tước đi niềm hạnh phúc độc nhất là hàng ngày họ được trông thấy mặt nhau.

Rodolphe hứa sẽ hết sức ý tứ giấu kín mối tình. Cô gái xứ Écosse thì vốn quá nhiều ham muốn và tự tin nên cũng tránh để lộ hình tích di lụy đến mình giữa chốn triều đình. Ông hoàng trẻ cũng thấy sự cần thiết phải che giấu, theo gương khôn ngoan thận trọng của người yêu. Mối tình thầm kín giữ được vẻ hoàn hảo trong một thời gian. Khi hai anh em thấy Rodolphe mê Sarah đến phát điên phát cuồng, ngày một sâu nặng, khó còn nén được lâu hơn và không khéo sẽ làm lộ ra, sẽ hỏng hết mọi chuyện thì họ bàn nhau đánh đòn quyết định.

Biết lão thầy tu, do tính cách của lão, sẽ không ngăn trở, vả chẳng như thế cũng hợp đạo lý thôi, Tom chủ động ngỏ ý bàn với lão làm thế nào để Rodolphe và Sarah thành vợ thành chồng cho bằng được, nếu không thì, gã nói không còn úp mở gì nữa, anh em gã sẽ rời Gerolstein ngay lập tức.

Sarah yêu Rodolphe nhưng thà chết còn hơn ô nhục, nàng chỉ có thể là hoàng phi của Điện hạ mà thôi!

Những tham vọng ấy khiến lão thầy tu sững sờ, lão chưa bao giờ dám nhìn nhận là Sarah có những khát vọng táo bạo đến thế! Một cuộc hôn nhân đầy rẫy những khó khăn trở ngại đủ loại như vậy theo lão khó mà thành được. Lão bảo Tom không úp mở những lý do khiến Đại công tước không tài nào ưng thuận một cuộc hôn nhân như thế. Tom thừa nhận là đúng và vấn đề quan trọng là, gã đề nghị một giải pháp trung dung có thể dung hòa được đủ mọi bề.

Đó là một đám cưới bí mật nhưng vẫn đúng thủ tục và chỉ khi nào Đại công tước qua đời mới công bố.

Sarah vốn con nhà dòng dõi quý tộc lâu đời. Một cuộc hôn nhân như vậy không thiếu gì tiền lệ. Tom giao ước với thầy tu, và qua lão, với ông hoàng, tám ngày là thời hạn tối đa để đưa ra quyết định. Em gã sẽ không chịu đựng thêm một ngày nào nữa nếu cứ phải lo lắng quá đáng cho tình thế bấp bênh mãi thế này; thà phải cắt đứt với Rodolphe, nàng cũng đành chịu đau khổ mà quyết định dứt khoát ngay cho sớm.

Để cho cuộc khởi hành đột xuất sau này có lý do xác đáng, Tom đánh liều gửi một lá thư cho một người bạn ở London để người này lại gửi đến Gerolstein từ thành phố thủ đô Anh quốc một lá thư khác; lá thư ấy sẽ cung cấp những lý do cấp bách buộc Tom và Sarah nhất thiết phải từ biệt vương triều Gerolstein ngay trong một thời gian nào đó.

Chẳng gì thì lần này lão thầy tu cũng lại giở ra cái thói ghét đời cố hữu mà đoán được sự thật.

Lúc nào lão cũng dụng công tìm ra ẩn ý trong mọi tình cảm, dù là chính đáng thật, đến khi biết rằng Sarah muốn hợp thức hóa mối tình của mình bằng một cuộc hôn nhân, thì lão biết ngay rằng đó nào phải là biểu hiện đạo

lý mà là của tham vọng; may ra thì lão có thể tin rằng cô nàng hoàn toàn vô tư nếu nàng dám hy sinh danh tiết cho Rodolphe; cũng như lão chắc rằng nàng dám như thế lắm với giả thiết là nàng chỉ nhằm mục đích trở thành tình nhân của học trò lão mà thôi. Theo những nguyên lý của lão thì còn chần chừ đòi hỏi, đem nghĩa vụ ra mà nêu, thì đâu phải tình yêu; lão cười khẩy mà bảo: đã nói là yêu mà còn lo trời lo đất lo đủ mọi chuyện thì đó là tình yêu nhu nhược, yếu hèn, nhạt nhẽo.

Chắc chắn không thể nào lăm lăm về những ý đồ của Sarah, lão thầy tu thực sự lúng túng trước tình thế. Dù sao thì nguyện vọng mà Tom thay mặt cô em nói ra cũng đáng tôn trọng hơn cả. Gã muốn gì nào? Hoặc một cuộc chia tay, hoặc là một cuộc hôn nhân hợp thức! Mặc dù xưa nay vốn vô liêm sỉ, lão cũng không dám tỏ ra ngạc nhiên ra mặt trước Tom về những nguyên nhân đúng đắn, khiến Tom phải cư xử như vậy và lão cũng lại không dám để cho hai anh em nhà này khéo bẫy ông hoàng vào một cuộc hôn nhân không môn đăng hộ đối.

Lão thầy tu phải lựa chọn giữa ba điều:

1. Tâu lên Đại công tước biết về âm mưu cuộc hôn nhân ấy.
2. Tiết lộ cho Rodolphe biết về những thủ đoạn của Tom và Sarah.
3. Giúp sức cho cuộc hôn nhân ấy thành.

Nhưng báo cho Đại công tước rõ mọi việc thì tự mình chuốc lấy sự xa lánh mãi mãi của thế tử kế nghiệp.

Làm cho Rodolphe thấy rõ những ý đồ vụ lợi của Sarah, thì lại tự dẫn mình đến chỗ mất hết cảm tình của chàng như xưa nay vẫn thế: khi đang yêu mà lại được nghe người khác gièm pha người mình yêu thì chịu sao nổi! Đó là một đòn đau ghê gớm; đánh thẳng vào lòng kiêu hãnh hoặc là đánh thẳng vào trái tim của ông hoàng, chứ còn gì nữa...

Mách bảo cho ông hoàng biết rằng người ta chỉ muốn kết hôn với địa vị

tôn quý của ông đấy thôi! Và, lạ lùng chưa kìa! Một lão thầy tu mà lại đi chê trách phẩm chất, đạo đức của một người con gái muốn giữ lòng trinh bạch và chỉ có thừa nhận cho chồng mình những đặc quyền chính đáng của người mình yêu!

Ngược lại, vun vào cho cuộc hôn nhân ấy thì lão sẽ được thân cận hơn nữa với thế tử và thế tử phi do nàng buộc phải ơn huệ sâu xa hay ít nhất cũng do liên đới trong một hành vi nguy hiểm.

Suy nghĩ chán chê, lão bèn quyết định giúp Sarah, tuy nhiên với đôi chút hạn chế mà chúng tôi sẽ nói đến sau này.

Niềm si mê của Rodolphe đã đến lúc tột cùng, chàng hết sức bức bối vì bị câu thúc và cũng vì sức quyến rũ cực kỳ khéo léo của Sarah, nàng dường như lại còn đau khổ hơn chàng nhiều vì những trở ngại không thể vượt qua do danh dự và nghĩa vụ đặt ra trước hạnh phúc lớn lao của họ; chỉ thêm vài ngày nữa thôi, ông hoàng trẻ sẽ chẳng còn giấu ai được nữa!

Nghĩ mà xem! Đây là mối tình đầu, đã thắm nồng mà lại ngây thơ, đã tin cậy mà còn say đắm, để khêu gợi mối tình ấy, Sarah đã giở vô vàn mảnh khoe quý quái tinh ma của tài đóm dáng tinh vi nhất. Không! Chẳng bao giờ những niềm xúc động trong trắng của một chàng trai chân thành, giàu tưởng tượng và nồng hậu lại bị kích động lâu dài và khôn khéo đến như thế, chưa bao giờ lại thấy một người phụ nữ có sức quyến rũ ghê gớm như Sarah! Nàng lần lượt hết nhớn nher đùa nghịch lại âu sâu ủ rũ; lúc thì hồn nhiên trong trắng, lúc lại mê mẩn đắm say; có lúc e thẹn giữ gìn nhưng có khi lăng lơ khiêu khích: đôi mắt to và đen ấy, mơ màng và rực lửa yêu đương hun cháy trong tâm hồn rạo rực của Rodolphe ngọn lửa tình yêu không tài nào dập tắt.

Khi lão thầy tu khuyên chàng, hoặc đừng bao giờ gặp lại cô gái làm say đắm lòng người ấy nữa, hoặc là chiếm lấy nàng bằng một cuộc hôn nhân bí

mặt thì Rodolphe ôm chầm lấy lão, rồi rít gọi lão là ân nhân, là bạn, là cha! Nhà thờ và cha cố mà có sẵn ở đó lúc ấy thì hẳn là ông hoàng đã làm lễ cưới ngay tức khắc.

Vì thế, lão thầy tu muốn tự mình đảm nhận hết mọi việc.

Lão tìm được một ông mục sư, những người làm chứng và hôn lễ với mọi thể thức, do Tom trông coi, theo dõi cẩn thận; đã được bí mật tổ chức trong khi Đại công tước vắng nhà một thời gian để đi dự Đại hội nghị Germain. Những lời tiên đoán của bà già miền Thượng xứ Écosse đã trở thành hiện thực. Sarah lấy chồng và thừa kế ngai vàng.

Suốt ba tháng đầu khi cưới vợ, Rodolphe là người sung sướng nhất trên đời; đến lúc mà lý trí bắt đầu kế tiếp cho dự vọng, chàng mới tỉnh táo ngẫm nghĩ về địa vị của mình hiện nay. Chàng không ân hận là đã tự ràng buộc mình lại với Sarah bằng một dây liên hệ không thể nào tan vỡ. Chàng cũng không luyến tiếc từ bỏ cuộc sống tình tứ, khoái lạc, ủy mị đã thiết tha dự tính và mong ước cho sau này, mà còn lại bàn với Sarah về những dự án tốt đẹp nhất trần gian cho triều đại của họ trong tương lai.

Trong khi những giả thiết còn xa lắc xa lơ ấy, vai trò tế tướng của lão thầy tu thậm mong ước, chẳng còn quan trọng như xưa; Sarah giành cho mình chức năng hành pháp; vốn tính hống hách xưa nay, nàng khao khát quyền hành, thống trị, nàng đã hy vọng sẽ trị vì thay Rodolphe nữa kia!

Một sự kiện mà Sarah nôn nóng trông chờ đã khiến sự yên lặng thanh bình ấy trở thành dông bão:

Nàng có thai.

Thế là ở người phụ nữ ấy lại xuất hiện những yêu sách mới mẻ khác và đáng e ngại cho Rodolphe, nàng òa lên khóc sướt mướt, dòng lệ giả dối chan hòa mà tuyên bố rằng lúc này nàng không còn chịu nổi sự câu thúc nữa, thai nghén càng khiến nàng thêm khó chịu hơn.

Trong thời phút cực đoan ấy, nàng kiên quyết đòi Rodolphe phải thú nhận mọi sự với Đại công tước; Người cũng như Thái phi càng ngày càng mến Sarah; nàng khẳng định thế. Tất nhiên, thoát đầu Người sẽ nổi cơn thịnh nộ; nhưng Người vốn thiết tha yêu mến Rodolphe, mà Người lại cũng ưa nàng; nên cơn sấm sét của bậc làm cha sẽ êm dần và rốt cuộc thì nàng cũng sẽ giành được tại triều Gerolstein địa vị xứng đáng với mình, nếu có thể nói được như thế, và còn hơn thế nữa kia, vì nàng còn sắp sinh hậu duệ cho thế tử kế vị.

Tham vọng ấy khiến Rodolphe phát hoảng, chàng biết là phụ vương rất yêu chàng nhưng chàng lại cũng thừa biết rằng Đại công tước coi tính nguyên tắc về nghĩa vụ đối với các bậc vương công là bất di bất dịch.

Trước những ý kiến bắt bẻ ấy, Sarah lạnh lùng trả lời:

– Tôi là vợ của chàng trước Chúa và trước tất cả mọi người. Chẳng bao lâu nữa tôi không còn giấu nổi ai được là tôi đã mang thai, tôi không muốn xấu hổ vì một hoàn cảnh mà lẽ ra tôi phải tự hào mới đúng, có thể đồng dục mà tự hào nữa là đằng khác!

Do sắp sửa được làm cha nên Rodolphe càng yêu Sarah bội phần. Mặc kệ giữa ý muốn chấp nhận nguyện vọng của nàng và nỗi e sợ cơn lôi đình của phụ vương, chàng thấy tâm can như bị vò xé. Tất nhiên là Tom vào hòa với em gái.

Gã bảo với ông em rể cao quý:

– Không thể hủy bỏ cuộc hôn nhân được. Đại công tước có thể buộc vợ chồng ngài rời khỏi vương triều. Nhưng chỉ thế thôi! Huống hồ Đức ông lại rất yêu quý ngài để có thể quyết định một biện pháp nặng nề như vậy; đã không ngăn chặn được nữa, thà chịu đựng còn hơn!

Lập luận như vậy, kể ra cũng đúng, nhưng cũng không khiến Rodolphe hết lo âu. Giữa lúc đó, Đại công tước phái Tom đi tham quan các trại nuôi

ngựa ở nước Áo. Chuyển công cán ấy, không thể chối từ, sẽ chiếm mất khoảng nửa tháng là cùng; gã miễn cưỡng đi, tuy vẫn áy náy bởi lúc này có tầm quan trọng quyết định đối với cô em mình.

Sarah vừa buồn vì phải xa anh nhưng đồng thời lại cũng mừng, buồn vì thiếu anh ở bên giúp đỡ ý kiến lúc này nhưng cũng vì trong trường hợp mà mọi việc bị tiết lộ thì anh nàng cũng sẽ tránh được cơn thịnh nộ của Đại công tước.

Sarah có trách nhiệm phải báo cho Tom biết rõ mỗi ngày diễn biến công việc chung của họ. Để có thể trao đổi tin tức an toàn và kín đáo hơn, họ đã thỏa thuận quy ước với nhau một mật mã riêng.

Chỉ nội một sự đề phòng như thế cũng đủ tố rằng Sarah có nhiều vấn đề khác nữa cần bàn với người anh, ngoài chuyện tình duyên với Rodolphe. Thực vậy, người phụ nữ ích kỷ, lạnh lùng, tham lam này chưa bao giờ để cho trái tim lạnh giá của mình ấm lên chút nào trước ngọn lửa tình nồng cháy mà tự mình đã gây nên.

Sắp được làm mẹ, đối với nàng chỉ là một phương tiện thao túng hơn nữa đối với Rodolphe, nên con người có trái tim sắt đá ấy không hề mảy may động tâm. Trẻ trung, yêu say đắm nhưng kém kinh nghiệm việc đời, chưa thực hết tuổi thiếu niên, thế tử bị nàng mê hoặc quyến rũ một cách nham hiểm vào trong một hoàn cảnh khó gỡ, chẳng hề được nàng thiết tha quan tâm chút nào! Khi tâm sự với Tom, nàng thường khinh thị, cay đắng mà phàn nàn là anh chàng choai choai ấy vẫn còn đang run sợ trước một ông bố nhân từ nhất hạng trong hàng ngũ các Công tước nước Đức, gồm, ông này sao lại sống dai đến thế!

Tóm lại, sự trao đổi thư tín giữa ông anh và cô em đã tỏ rõ tính ích kỷ vụ lợi, những tính toán tham lam, sự nôn nóng chết người của họ và vạch trần âm mưu đen tối được hoàn thành bằng cuộc hôn nhân với Rodolphe.

Sau khi Tom ra đi được ít hôm, Sarah có mặt ở cung tiếp tân của bà Thái phi; nhiều bà mệnh phụ lộ vẻ ngạc nhiên khi ngắm nàng và thì thào với người bên cạnh.

Bà Thái phi mặc dù tuổi đã chín mươi, vẫn còn thính tai tinh mắt, những cử chỉ kín đáo ấy không thoát khỏi được mắt bà cụ, bà ra hiệu cho một trong các bà tùy nữ lại gần hỏi và được biết rằng người ta thấy tiểu thư Sarah Seyton de Halsbury kém thanh mảnh, không còn dong dỏng như mọi khi.

Bà Thái phi già vốn yêu mến cô gái mà bà vẫn che chở, bà sẵn sàng đảm bảo trước Chúa về tiết hạnh của Sarah. Phẫn nộ trước những nhận xét độc địa, bà nhún vai nói thật to từ một đầu cung điện, nơi bà đang đứng:

– Này, tiểu thư Sarah thân mến, ta bảo!

Như vậy Sarah phải đi qua vòng người để đến gần bà Thái phi. Vốn từ ái, khoan dung, bà muốn rằng chỉ cần Sarah đi lách qua đám đông cũng đủ khiến những người vu khống phải bẽ mặt và dương dương cho họ biết là thân hình của cô gái được bà che chở vẫn không kém vẻ yêu kiều thanh tú đi chút nào.

Than ôi! Kẻ thù nham hiểm nhất cũng khó tìm ra được cách nào hơn bà Thái phi cực kỳ phúc hậu này đã nghĩ ra để bảo vệ cho cô gái.

Cô tiểu thư đi đến chỗ bà cụ. Phải có sẵn lòng tôn kính bà Thái phi, các bà mệnh phụ mới có thể nhin thì thào vì kinh ngạc và phẫn nộ khi nàng đi qua vòng người xúm kín.

Những người kém tinh táo nhất cũng nhận thấy những gì mà Sarah không còn muốn giấu lâu hơn, vì chuyện bào thai đang còn có thể giấu được; nhưng người phụ nữ tham lam ấy đã muốn sắp đặt tình huống này để buộc Rodolphe phải công bố cuộc hôn nhân của chàng.

Tuy nhiên Đại thái phi vẫn chưa chịu tin vào sự thật hiển nhiên, bà nói

khẽ với Sarah:

– Con thân yêu ạ, hôm nay con ăn mặc mới xấu làm sao! Eo lưng con vốn xưa chỉ bằng chét tay, vậy mà hôm nay không còn ai nhận ra con được nữa!

...

Sau đây chúng tôi xin kể tiếp hầu quý vị những hậu quả của sự phát hiện trên đây; chúng dẫn đến nhiều sự kiện lớn lao đáng sợ khác. Nhưng xin tiết lộ ngay từ bây giờ điều mà quý vị độc giả đã hiển nhiên đoán ra được: Cô bé Sơn Ca, còn gọi là Marie, chính là kết quả của cuộc hôn nhân không tốt đẹp gì này; tóm lại, cô là con gái của Rodolphe và Sarah, nhưng hai người đều cứ tưởng là con của họ đã chết rồi.

...

Người ta cũng không quên là Rodolphe sau khi đi thăm ngôi nhà ở phố chợ Temple về nhà, ngay đêm hôm ấy phải đến dự cuộc khiêu vũ do Đại sứ phu nhân de +++ tổ chức.

Chính trong đêm dạ hội ấy, chúng ta còn theo dõi đường kim Đại công tước xứ Gerolstein, Gustave Rodolphe, đi ngao du Pháp quốc với tên Bá tước Duren.



CHƯƠNG XV



ĐÊM HỘI KHIÊU VŨ

Vào lúc mười một giờ đêm, một vệ binh Thụy Sĩ mặc chế phục mở cổng một biệt thự ở phố Plumet cho một cỗ xe ngựa hòm màu xanh lộng lẫy thẳng hai con tuấn mã màu xám tuyệt đẹp hăng sức và tầm vóc cao lớn bậc nhất; trên chỗ ngồi bọc vải viền tua thêu bằng lụa, chễm chệ một người đánh xe đã to lớn như hộ pháp lại còn mặc một chiếc áo ngoài màu xanh lót dạ lông thú với cổ áo choàng bằng lông chồn viền ngân tuyến ở tất cả các chỗ mở và nếp khuyết áo; phía sau chiếc xe ngựa bốn bánh đỏ, một người theo hầu khổng lồ, đánh phấn và mặc chế phục màu lam, màu thủy tiên và màu bạc, đến bắt chuyện một người phục vụ có bộ ria rất lớn, đeo lon như đội trưởng dàn quân nhạc và đội mũ viền rộng bị lấp một nửa dưới một chùm lông đà điểu vàng và xanh.

Đèn xe rọi sáng bên trong xe lót toàn satin; Rodolphe ngồi bên phải, bên trái ông là Nam tước de Graün và trước ông này là ông Murph trung thành.

Để tỏ lòng tôn kính quốc vương của vị Đại sứ hôm nay mời ông dự hội khiêu vũ, Rodolphe chỉ đeo trên bộ lễ phục tấm thẻ bài nam kim cương huân chương hạng +++. Dải băng da cam huân chương men sứ bội tinh Đại quân lộc Đại bàng Gerolstein đeo ở cổ ngài Walter Murph, Nam tước de Graün cũng được thưởng những huy hiệu như vậy; nhắc đến mà nhớ lại thôi! Một sợi dây chuyền bằng vàng đính giữa hai lỗ khuyết đầu của chiếc áo lễ phục của ông này.

Rodolphe gật đầu:

– Tôi hoàn toàn vui lòng vì những tin tức tốt đẹp từ bà Georges báo cho tôi biết tình hình cô gái đáng thương mà tôi che chở hiện nay đang ngụ ở trại Bouqueval; công chăm sóc của ông David đã đạt thành tích kỳ diệu. Nếu không bị nỗi buồn rầu đè nặng, cô bé ấy hẳn có thể còn khỏe hơn nữa kia! Và nhân việc Marie ấy mà, ông Murph, ông hãy nhận đi, – Rodolphe mỉm cười nói tiếp – nếu một trong những người bạn bất hảo trước đây của ông ở khu Nội Thành, thấy ông giả trang như thế này, ông bán than dùng cảm ạ, chắc họ ngạc nhiên quá đấy nhỉ!

– Nhưng thưa Đức ông, tôi tin rằng ngài cũng sẽ gây ra một sự ngạc nhiên chẳng kém nếu đêm nay ngài lại muốn đi tới phố Temple, thân mến thăm hỏi bà Pipelet dụng ý làm vui phần nào bệnh u sầu của ông Pipelet tội nghiệp, mà ông này chỉ mong được kết thân với ngài, đúng như bà gác cổng quý báu ấy đã nói.

Ông Nam tước tiếp lời ông Murph:

– Đức ông đã tả cho chúng tôi ông Alfred Pipelet quá đầy đủ với bộ áo lễ xanh lục, dáng vẻ đạo mạo và cái mũi chòm bất di bất dịch khiến tôi tưởng như ông ta đang chễm chệ trong gian buồng trực tối tăm và ám khói của mình. Và chẳng tôi cũng dám hy vọng rằng Đức ông chắc cũng hài lòng về những điều chỉ dẫn của người thám tử mật. Ngôi nhà phố Temple hẳn đã đền đáp xứng đáng và trọn vẹn sự mong chờ của Đức ông chứ ạ?

Rodolphe gật đầu:

– Được, tôi tìm thấy ở đây nhiều hơn những gì tôi mong đợi. – Rồi sau một lúc buồn rầu lặng lẽ, và để xua tan những ý nghĩ đau buồn do lo sợ cho Hầu tước phu nhân d’Harville, ông nói tiếp, giọng đã hơi vui vui lên một chút. – Tôi không dám thú nhận trò trẻ con ấy nhưng thấy có một cái gì hấp dẫn trong những sự tương phản này; có buổi là anh thợ vẽ quạ, ngồi nhậu

nhặt trong quán rượu tồi tàn ở phố Hàng Đậu; sáng nay thì là anh thư ký nhà buôn đái bà Pipelet một cốc rượu lý chua đen, và đêm nay thì lại là một trong những người được đặc ân của Chúa cho cai trị dân nơi hạ giới này. Người có bốn mươi écu nói lợi tức của tôi chẳng kém gì một nhà triệu phú. – Rodolphe mỉm cười nói tiếp như thế nhân tiện mà bóng gió nói đến lãnh thổ nhỏ bé của đất nước ông.

Nam tước de Graün nhìn Rodolphe:

– Nhưng có biết là mấy tay triệu phú, thừa Đức ông, lại không có lương tri hiêm hoi và đáng khâm phục của người chỉ có bốn mươi écu!

– Chà! Ông de Graün thân mến ơi! Ông thật là tốt quá, tốt đến nghìn lần đấy! Ông tử tế với tôi quá đấy! – Rodolphe làm ra vẻ vừa vui thích vừa lúng túng; trong lúc đó thì ông Nam tước nhìn ông Murph như một người đã nhận ra quá chậm là mình vừa nói một điều ngu ngốc.

Rodolphe vẫn giữ vẻ nghiêm trang và điềm đạm:

– Thực đấy, ông de Graün thân mến ạ, làm thế nào để tỏ lòng biết ơn ông vì ông đã muốn đánh giá tôi cao đến như thế và nhất là tìm cách nào đấy để đền đáp xứng đáng được nhỉ!

– Thừa Đức ông, tôi van ngài, tôi đâu dám!

Ông Nam tước đã quên khuấy đi một lúc rằng Rodolphe rất ghét thói phỉnh nịnh và thường hay trừng phạt thói ấy bằng những lời chế giễu cay độc.

– Sao vậy kia, ông Nam tước? Nhưng mà tôi lại không muốn mang ơn mà không trả; đây là tất cả những gì tôi có thể tặng ông lúc này; lấy danh dự mà thề, nếu lúc này ông mới chỉ nhiều nhất có hai mươi tuổi thôi, thì Antinoüs* cũng không thể có vẻ đẹp mê hồn bằng ông được.

Antinoüs (110/111-130): Một tùy tùng và cũng là tình nhân của Hoàng

đế La Mã Hadrian, nổi tiếng là người rất đẹp trai. Rodolphe chủ tâm giấu cột ông de Graün.

– Chao ôi! Thưa Đức ông, xin Người tha cho.

– Ông Murph hãy nhìn đây này! Pho tượng thần Apollon ở Vọng lâu* liệu có thân hình mảnh dẻ và thanh nhã hơn, trẻ hơn Nam tước đây không nhỉ?

Apollon ở Vọng lâu (Apollon du Belvedere) là tên một pho tượng điêu khắc bằng đá cẩm thạch nổi tiếng ở thời kỳ La Mã cổ đại.

– Thưa với Đức ông, đã từ lâu tôi mới lại trót dại như thế này đây.

– Và cái áo măng tô màu huyết dụ này mới hợp với ông làm sao!

– Thưa Đức ông, từ nay trở đi, tôi xin sửa chữa.

– Và cái vòng vàng này, nó kẹp mà chẳng che lấp mớ tóc đen nhánh đang xõa trên cái cổ đẹp tuyệt trần kia kìa!

– Chao ôi, thưa Đức ông, xin Người tha cho, Người tha cho tôi! Tôi hối lỗi! – Nhà ngoại giao không may lắp bắp một cách tuyệt vọng. Người ta không quên là ông đã năm mươi tuổi, tóc đã hoa râm, uốn quăn và rắc phấn, ông thắt cà vạt trắng tinh, khuôn mặt xương xương đeo kính kẹp mũi gọng vàng.

– Trời đất ơi, ông Murph này, chỉ còn thiếu cái túi đựng tên bằng bạc trên vai và một cây cung nữa trong tay là ông ta sẽ giống hệt người chiến thắng măng xà Python* đấy!

Python là một con măng xà cực kỳ to lớn và hung dữ trong thần thoại Hy Lạp. Sau này Python đã bị thần Apollo tiêu diệt.

Apollo là thần ánh sáng, chân lý và nghệ thuật, thường được thể hiện dưới hình dạng một người đàn ông trẻ, đẹp trai, không có râu, tóc vàng, đeo cung bạc và mang đàn lia trong các tác phẩm nghệ thuật.

Ông quý tộc người Anh cười cười:

– Xin Đức ông buông tha cho ông Nam tước! Xin đừng truy ông ấy bằng thần thoại nữa! Tôi xin bảo đảm với Điện hạ rằng chẳng bao lâu nữa, ông ấy sẽ chừa hẳn tật nói lấy lòng vì rằng trong kho từ vựng của nước Gerolstein chúng ta, từ chân lý được cắt nghĩa như vậy.

– Sao cơ? Cả ông nữa! Ông bố già Murph! Lúc này mà bố dám...

– Thưa Đức ông, ông de Graün tội nghiệp làm tôi ái ngại, tôi muốn chịu chung hình phạt với ông ấy!

– Thưa với ông, ông bán thân thân mến tâm thường của tôi, đó là một sự tận tâm với bạn khiến ông thêm phần vinh dự. Nhưng nghiêm túc mà nói, ông de Graün thân mến ạ, sao ông có thể quên rằng tôi chỉ cho phép loại như d'Harneim và đồng bọn được nói lời phỉn định mà thôi? Vì công bằng mà nói, họ còn biết nói gì khác? Đó là tiếng hét cũng hào nhoáng như bộ lông* mà! Nhưng một người có nhận thức như ông, trí tuệ như ông mà cũng vậy thì... Eo ơi! Ông Nam tước ạ!

Nhắc lại một câu trong truyện ngụ ngôn La Fontaine *Con quạ và con cáo*. Có nghĩa tương đương như câu “Người làm sao của chiêm bao làm vậy”.

Ông Nam tước quả quyết:

– Vậy thưa Đức ông, mong ngài tha lỗi cho tôi, phải thật rất là tự hào vì người ghét cay ghét đắng những lời tán dương...

– May quá, Nam tước ạ, tôi thích như thế đấy! Ông cứ nói xem nào!

– Vậy thì, thưa Đức ông, như vậy không khác gì một người phụ nữ đẹp nói với một trong những kẻ hâm mộ mình: Trời ơi! Tôi biết là tôi thật đẹp, sự tán thưởng của các ngài thật hoàn toàn vô ích và chán ngắt. Cần gì phải thừa nhận một sự hiển nhiên? Có ai đi rao to khắp phố phường rằng “mặt

trời chiếu sáng” không nhỉ?

– Nói thế này thì khéo hơn đấy, ông Nam tước ạ! Nhưng lại càng nguy hại hơn; nói cho khác đi để hành ông đấy! Tôi thừa nhận với ông rằng lão thầy tu Polidori không thể tìm được cách nào tốt hơn để giấu đi nọc độc của lời nịnh hót đấy!

– Thưa Đức ông, tôi xin thôi không nói nữa!

Lần này thì ông Murph nghiêm giọng:

– Thưa Đức ông, hẳn lúc này Đức ông không còn nghi ngờ gì nữa rằng Người đã gặp lại lão thầy tu dưới lốt lang băm!

– Tôi không còn nghi ngờ gì nữa vì các ông đã được báo trước rằng lão đã ở Paris một thời gian còn gì!

– Tôi quên khuấy mất! Quên không tâu với Đức ông về lão thì đúng hơn vì tôi vốn biết rằng nhắc đến lão là lại khiến Đức ông đau lòng.

Rodolphe sa sầm nét mặt và đắm mình trong những ý nghĩ đau buồn, ông lặng im cho đến lúc cỗ xe đi vào sân Đại sứ quán.

Tất cả các cửa sổ của ngôi biệt thự bao la ấy sáng rực trong đêm đen. Một hàng rào người hầu mặc chế phục đại lễ sắp hàng từ thềm và từ các hành lang đến tận phòng đợi, ở đấy những người hầu buồng túc trực, thật là oai nghiêm và vương giả.

Bá tước đại sứ và phu nhân có ý đứng chờ ở đại sảnh cho đến khi Rodolphe tới. Ông đến ngay, theo sau là Murph và de Graün.

Rodolphe năm đó đã ba mươi sáu tuổi và mặc dù đã gần tuổi xế chiều, sự cân đối hoàn toàn và phong thái trang nghiêm nhã nhặn toát ra từ khắp người ông khiến ông đặc biệt lỗi lạc, ngay cả khi những lợi thế đó không cần được đề cao hơn nhờ địa vị uy nghi rạng rỡ.

Khi ông xuất hiện ở đại sảnh của đại sứ quán, ông như khác hẳn, không

còn diện mạo sôi nổi, dáng đi nhanh nhẹn và khỏe mạnh của anh thợ vẽ quạt đã chiến thắng Chọc Tiết; cũng không còn là anh thư ký nhà buôn hay giễu cợt đã thông cảm một cách vui vẻ với những nỗi bất hạnh của ông Pipelet.

Đúng là một ông hoàng trong mẫu nên thơ của từ đó.

Rodolphe hiên ngang ngẩng cao đầu; mái tóc màu nâu hạt dẻ, xoăn tự nhiên, đóng khung vầng trán rộng nở và cao quý; mắt nhìn dịu dàng và oai nghiêm; nói chuyện với ai cũng từ tốn, khoan dung và dí dỏm, hồn nhiên; nụ cười duyên dáng và thanh nhã, phô hàm răng ngà ngọc mà bộ ria màu sẫm càng làm trắng bóng hơn. Mái tóc mai nâu ôm lấy khuôn mặt trái xoan đầy đặn, hơi xanh, xuống tận cái cằm chẻ và hơi khô.

Rodolphe ăn mặc rất giản dị – cà vạt và gi-lê trắng, lễ phục xanh cài khuy đến tận cổ, bên trái đeo thẻ bài nạm kim cương lóng lánh, bó lấy thân mảnh dẻ, thanh nhã và uyển chuyển; tóm lại có một nét gì vừa trượng phu vừa kiên quyết, rắn rỏi trong tư thế đã uốn nắn lại điều mà có thể coi như quá ư dễ thương của sự hài hòa duyên dáng ấy!

Rodolphe rất ít khi tiếp xúc với bên ngoài, ông mang nhiều cốt cách đế vương khiến mỗi khi ông đi tới đâu, mọi người đều xôn xao, để ý, mọi cái nhìn đều hướng về ông khi ông vào đại sảnh của đại sứ quán, với Murph và de Graün theo sau vài bước.

Một tùy viên sứ quán được giao nhiệm vụ trông chừng, khi ông tới, vào thông báo ngay với Bá tước phu nhân; phu nhân cùng với ông đại sứ đến trước Rodolphe:

– Tôi không biết cảm tạ đức Điện hạ như thế nào, vì hôm nay Người đã hạ cố đến đây với chúng tôi.

– Thưa đại sứ phu nhân, xin phu nhân biết cho là lúc nào tôi cũng rất sốt sắng đến hầu phu nhân và rất lấy làm sung sướng để thưa với ngài đại sứ

rằng tôi rất mến ngài; vì chúng ta quen biết nhau đã khá lâu rồi, phải không, thưa ngài Bá tước.

– Đức Điện hạ có lòng nhớ đến chúng tôi như thế này thật là tốt quá, khiến chúng tôi lại có cơ để chẳng bao giờ quên ơn Người!

– Thưa ngài Bá tước, xin bảo đảm với ngài rằng nếu một vài kỷ niệm nào đấy luôn luôn được tôi nhớ tới thì đó chẳng phải do tôi; tôi chỉ có may mắn là chỉ ghi sâu trong lòng những gì đã khiến tôi thích thú.

Bà Bá tước mỉm cười:

– Nhưng mà đức Điện hạ vốn sẵn có trí nhớ tốt kỳ diệu kia mà!

– Có phải không thưa phu nhân, vì thế nhiều năm nữa sau đây, tôi hy vọng tôi sẽ lấy làm sung sướng có dịp để nhắc lại với phu nhân ngày hôm nay đây, với sự phong nhã, thanh lịch cực kỳ, đứng hạng nhất trong dạ hội khiêu vũ này... Vì thực tình, tôi xin nói thật điều này, chỉ có phu nhân mới là người giỏi tổ chức những buổi chiêu đãi mà thôi!

– Kìa, thưa Điện hạ!

– Thưa, đã hết đâu ạ! Ngài đại sứ, thưa ngài, tại sao tôi lại cảm thấy như ở đây mọi người phụ nữ đều xinh đẹp hơn ở mọi nơi khác nhỉ?

– Đó chính là vì đức Điện hạ mở rộng lòng khoan dung mà Người ban cho chúng tôi quá nhiều đấy ạ.

– Xin phép ngài cho tôi nghĩ khác, ngài Bá tước ạ, điều đó hoàn toàn phụ thuộc vào Bá tước phu nhân đấy thôi!

Bà Bá tước lại mỉm cười:

– Xin đức Điện hạ làm ơn cho tôi biết điều kỳ diệu ấy!

– Đơn giản thôi ạ, thưa phu nhân: phu nhân đã tiếp đón các vị phu nhân xinh đẹp ấy một cách cao nhã tuyệt vời, nói với mỗi bà những lời thú vị ngọt ngào, ngay cả với những bà hoàn toàn chưa xứng đáng... chưa xứng

đáng với những lời khen ngợi dễ thương ấy – Rodolphe nói đến đây thì mỉm cười dí dỏm – ... cũng lại cười hớn hởi vì được phu nhân quý mến; trong khi đó thì những ai thật sự xứng đáng cũng không kém thích chí vì được phu nhân đánh giá cao; những điều thú vị vô hại ấy khiến tất cả nở mày nở mặt, niềm vui sướng khiến những người kém thú vị nhất cũng trở nên hấp dẫn và do đó mà, thưa Bá tước phu nhân, các bà ở đây dường như xinh đẹp hơn ở mọi nơi khác. Tôi tin chắc ngài đại sứ đây cũng sẽ phát biểu như tôi thôi!

– Đức Điện hạ ban cho tôi những lời chí lý quá khiến tôi cũng sẽ trở thành xinh đẹp, như một phu nhân không xứng đáng hoàn toàn... hoàn toàn như những lời ca ngợi của người khác; xin vui lòng nhận cách giải thích của đức Điện hạ với lòng biết ơn vô cùng và thật vui sướng bao nhiêu nếu quả thật đúng như thế.

– Để thuyết phục phu nhân thấy không có gì thực hơn lời tôi đã nói, xin phu nhân hãy cứ ngấm xem và thử quan sát đúng lúc về những kết quả của lời khen ngợi trên diện mạo con người.

– Chà! Thưa Điện hạ – Bá tước phu nhân mỉm cười – như thế thì là một cái bẫy đáng sợ đấy ạ!

– Nào, thưa Bá tước phu nhân, tôi xin từ bỏ ý định ấy đây, nhưng với điều kiện là phải cho phép tôi được đưa tay cho phu nhân vịn một lát... người ta đã nói với tôi về một nhà kính trồng những kỳ hoa dị thảo trong tháng Giêng này... Phu nhân liệu có thể làm ơn dẫn tôi đi xem kỳ quan xứng đáng với chuyện *Nghìn lẻ một đêm* ấy không?

– Rất vui lòng, thưa Điện hạ, nhưng mà thiên hạ đã đồn đại hơi quá đấy ạ! Vả chăng, Người cũng sẽ ban ơn cho ý kiến, nếu lòng khoan dung đại độ thường ngày của Người không huyền hoặc Người...



Rodolphe và Đại sứ phu nhân

Rodolphe đưa tay cho đại sứ phu nhân dựa và cùng bà đi vào các phòng khách khác trong khi Bá tước de +++ đại sứ trò chuyện thân mật với ngài de Graün và ngài Murph, họ vốn quen biết nhau từ lâu.



CHƯƠNG XVI



KHU VƯỜN MÙA ĐÔNG

Thật không có gì huyền ảo hơn, đáng ví với truyện *Nghìn lẻ một đêm* hơn vườn hoa trong nhà kính mà Rodolphe đã nói với Bá tước phu nhân đại sứ.

Một địa điểm nối tiếp với hành lang dài và lộng lẫy, độ bốn mươi toise* bề dài, ba mươi toise bề ngang; một cái lồng lát kính rất nhẹ và gia công theo hình vòm ở phía trên úp xuống, trên mặt kính bắt chéo nhau chi chít những hình thoi nhỏ màu lục đan mắt cáo rất dày; như một cái nôi có trổ lỗ nhỏ phản chiếu ánh sáng; một hàng giậu trồng toàn cam và hoa trà, lớn bằng cây ở cung điện Tuileries.

1 toise = 2 mét.

Năm, sáu lùm cây to và cây nhỏ của Ấn Độ hay của miền nhiệt đới trồng giữa hai bờ dốc đứng sau bãi thạch thảo, viền những lối đi giả vân đá bằng vỏ sò ốc, ghép mảnh rất đẹp và khá rộng đủ cho hai, ba người sánh vai dạo bước.

Những cây chuối khổng lồ vươn gần tới những tấm kính vòm mái, các tàu lá xanh bóng chen với lá hình mũi giáo của cây ngọc lan đang trổ những đóa hoa lộng lẫy. Từ những đài hoa hình chuông tím phía ngoài, ánh bạc phía trong, tỏa ra những nhị vàng; nơi kia, xa hơn, những cây kè, cây chà là vùng Cận Đông, cây cọ đỏ, cây vả Ấn Độ... tất cả đều mơn mớn, sum sê, chói lọi.

Nhiều đèn lồng kiểu Trung Quốc bằng lụa trong suốt cái màu xanh, cái màu hồng lấp ló đây đó trong tán lá, chiếu sáng khu vườn.

Một hành lang dài choáng ngợp vàng son, pha lê, đèn nấn dẫn đến các nhà kính ấm áp, rộng bao la. Ánh sáng rực rỡ viền quanh vùng nửa tối, mờ mờ; bóng những cây to vườn nhà kính, ẩn hiện qua một cửa sổ lớn có rèm nhung đỏ sẫm buông từ trên cao che đi một nửa.

Nhìn từ phía cuối vườn, ở đây kê nhiều trường kỷ rộng dưới vòm lá, dãy hành lang bày ra một cảnh tương phản với bóng tối êm ả nhà kính.

Từ xa, sương mù sáng vàng rực, ở đây chói lọi như một bức thêu sống động màu sắc lộng lẫy muôn vẻ của trang phục phụ nữ và khúc xạ chói ngời của kim cương châu báu.

Âm thanh dàn nhạc yếu đi vì khoảng cách và bởi tiếng rì rầm vui vẻ, trầm đục của hành lang, du dương mà tản dần đi trong vòm lá lặng lẽ của những lùm cây. Trong khu vườn, người ta bất giác nói khe khẽ, may ra thì chỉ nghe thấy tiếng bước chân nhè nhẹ, tiếng sột soạt tà áo satin. Không khí vừa ấm áp, vừa thơm lừng do mùi hương ngọt ngào từ hàng cây lan tỏa, và do tiếng nhạc mơ hồ, xa xăm ấy, ru mọi giác quan con người vào bình lặng, dịu dàng và êm ái.

Thật vậy, đôi uyên ương vừa mới bén duyên, đắm say và hạnh phúc ngồi trên chiếc ghế lụa trong góc tối nào đó của khu vườn thượng uyển này, say sưa vì yêu đương, vì hương hoa màu sắc hài hòa, không thể nào tìm được khung cảnh thần tiên hơn cho nỗi say mê cuồng nhiệt thuở ban đầu! Than ôi, một, hai tháng sống chung êm đềm, ổn định sẽ biến đổi đôi tình nhân âu yếm này thành đôi vợ chồng lạnh nhạt.

Đến khu vườn nhà kính đẹp mê hồn, Rodolphe sững sờ đến mức phải trầm trồ mà khen với bà đại sứ:

– Thừa phụ nhân, hẳn chưa bao giờ tôi dám tin rằng có một kỳ quan như

thế này! Đây không phải là xa hoa cao độ cộng với cao nhã tuyệt vời mà là thi ca đi vào hành động! Thay vì làm thơ như người thi sĩ, tạo hình như nhà họa sĩ, phu nhân lại sáng tạo ra những kiệt tác mà chính họ, họ hầu như chẳng bao giờ dám mơ tưởng đến.

– Đức Điện hạ quá rộng lượng đấy!

– Thành thực mà nói, phu nhân hãy thừa nhận đi, diễn tả được cảnh mê ly tuyệt diệu này với màu sắc tương phản và quyến rũ, nơi kia là cảnh xáo động lộng lẫy, chỗ này góc ẩn lánh tuyệt vời, ai đó, thi nhân hay họa sĩ sẽ hoàn thành một công trình tuyệt tác và dù được như thế thì cũng chỉ là sao chép lại sáng tạo của phu nhân mà thôi.

– Nhưng lời khen của đức Điện hạ bất quá chỉ xuất phát từ lòng khoan dung của Người mà thôi, nên lại càng đáng ngại, vì không ai có thể tự chủ được trước sự hấp dẫn của những lời tán dương dí dỏm ấy và dù không muốn đi chẳng nữa thì người ta cũng cứ vẫn thấy êm tai mà vui sướng cực kỳ. À này, thưa Điện hạ, Người thử ngắm xem, sao lại có người đẹp đến thế! Ít ra thì Người cũng như tôi đều phải thừa nhận rằng dù ở đâu đi chẳng nữa, Hầu tước phu nhân d’Harville cũng vẫn cứ phải được coi là đẹp. Có đúng nàng kiều diễm và duyên dáng không ạ? Có phải là sắc sảo mặn mà hơn nữa bên vẻ đẹp nghiêm nghị của phu nhân đi cùng không ạ?

Lúc này, Bá tước phu nhân Sarah de Mac-Gregor và Hầu tước phu nhân d’Harville vừa bước xuống cầu thang hành lang để đến khu vườn kính.



CHƯƠNG XVII



HÒ HẸN

Những lời bà đại sứ tán dương Hầu tước phu nhân d'Harville không quá đáng chút nào.

Nàng có khuôn mặt quyến rũ, hội tụ tất cả tinh hoa của một vẻ đẹp thanh tao, một nhan sắc hiếm có, diện mạo duyên dáng khôn tả, gương mặt xinh xắn đượm vẻ khiêm tốn nhân hậu dễ xúc động lòng người.

Trên diện mạo một người phụ nữ mới hai mươi tuổi, đẹp, đỉnh ngộ, được kẻ sẵn người đón, nuông chiều như phu nhân d'Harville, thì chính ra vẻ nhân hậu thường không nổi bật. Vì thế người ta thấy phải quan tâm đặc biệt đến sự tương phản giữa nét dịu dàng khó tả của nàng và những thành công hiển hưởng; đó là chưa kể những lợi thế dồn lại ở nàng; nào là gia thế, nào là tên tuổi, nào là điền sản, gia tư.

Tuy thế, phu nhân d'Harville vẫn tỏ ra cảm kích trước những lời ca ngợi của người khác như thể còn lâu nàng mới xứng đáng được như vậy; nàng không lấy thế mà tự hào nhưng cũng vui sướng; dừng dưng trước những lời khen nhưng rõ ràng là rất miễn cảm trước lòng khoan dung, nàng rất giỏi phân biệt đâu là phỉnh phờ, đâu là thiện cảm.

Nhan sắc của Bá tước phu nhân Mac-Gregor lại càng khiến phu nhân d'Harville đẹp hơn.

Trạc độ ba mươi bảy tuổi, Sarah tưởng chừng chưa đến ba mươi. Không có gì có thể hữu ích đối với thể xác hơn tính ích kỷ lạnh lùng: cái gì bảo

quản trong băng giá cũng tươi đẹp lâu hơn, con người cũng vậy.

Một số tâm hồn khô khan nghiệt ngã, không thể bị lay chuyển bởi những cảm xúc vốn xưa nay làm mệt mỏi trái tim, làm héo khô những nét sắc sảo; những tâm hồn ấy không bao giờ cảm thấy gì khác ngoài nỗi tuyệt vọng của lòng kiêu hãnh hay là những toan tính sai lầm của bao tham vọng hão huyền, ngay những nỗi buồn phiền ấy cũng chỉ gây được những phản ứng yếu ớt cho thể xác mà thôi.

Sarah bảo toàn được xuân sắc, minh chứng những điều chúng tôi nêu ra.

Có hơi đầy ra một chút, nhưng thân hình Sarah cao lớn hơn, mà kém thon thả hơn so với phu nhân d'Harville, vẫn tạo nên một vẻ khêu gợi khoáng lạc khiến bà ta vẫn trẻ trung thấy rõ, ít ai chịu đựng nổi ngọn lửa lừa lọc của đôi mắt đen nồng cháy, và đôi môi ướm át đỏ thắm quyết đoán và dâm đảng của bà ta. Nhiều mảng gân xanh nhạt ở thái dương và ở cổ thấy rõ qua làn da trắng như sữa, trong và mịn màng.

Bá tước phu nhân Mac-Gregor mặc một chiếc áo có nhiều màu vàng rơm, khoác áo ngoài bằng lụa kép cùng màu; một mũ miện bằng hoa lá cây màu ngọc lục đặt trên đầu ăn ý kỳ diệu với mái tóc đen như mun, rẽ ngôi đăng trước trán, ngay phía trên sống mũi hơi khoằm với hai lỗ mũi rộng. Kiểu tóc đứng đắn, nghiêm trang như vậy tạo nên một vẻ đẹp cổ kính cho bộ mặt nhìn nghiêng uy nghi mà say đắm của bà ta.

Thiên hạ có rất nhiều kẻ bị gương mặt của mình huyễn hoặc, họ thấy một khuynh hướng khó vượt qua trong khí chất của diện mạo. Kẻ này thấy mình ra vẻ quan nhân, bèn đi chinh chiến; kẻ kia thấy mình cốt cách thi nhân bèn đi làm thơ, có kẻ mang vẻ mưu phản thì đi hoạt động mưu phản; có vẻ chính khách thì đi bàn tán chính trị; có vẻ mục sư thì đi giảng đạo. Sarah không phải không có lý do mà thấy mình có vẻ hoàn toàn vương giả, bà ta phải chấp nhận những lời tiên đoán của một bà vú nuôi miền Thượng

xứ Écosse nên khẳng khẳng tin vào số phận vương giả tối cao sau này.

Hầu tước phu nhân và Sarah nhắc thấy Rodolphe trong vườn nhà kính vào lúc họ vừa đi xuống đấy, nhưng ông hoàng dường như không trông thấy họ vì lúc hai bà này đến thì ông đang đi vào khúc đường ngoặt.

Hầu tước phu nhân thở thê:

– Điện hạ quá bận bịu với bà đại sứ nên chẳng để ý đến chúng ta.

Vốn đi lại thân mật với Hầu tước phu nhân, Bá tước phu nhân chép miệng:

– Clémence thân mến của chị ơi, đừng có mà tưởng thế! Trái lại đấy! Điện hạ đã thấy rõ chúng ta nhưng chị làm ông ấy sợ, ông ấy vẫn cứ hờn dỗi đấy!

– Em chẳng hiểu được vì sao ông ấy cứ khẳng khẳng tránh mặt chị, nhiều lúc em trách ông ấy về cách cư xử lạ lùng như vậy đối với chị... một người bạn gái cũ kia mà! “Bá tước phu nhân Sarah với tôi là những kẻ tử thù.” Ông ấy làm như đùa mà trả lời em như vậy, “Tôi đã thề không bao giờ nói chuyện với bà ta nữa; và lời thề ấy hết sức thiêng liêng nên thôi đành chịu thiệt thòi không được trò chuyện với một người phụ nữ đáng mến như thế.” Vì vậy, chị Sarah thân mến ơi, dù cảm thấy câu trả lời có vẻ là lạ, em cũng đành phải bằng lòng vậy chứ biết làm thế nào!*

Mối tình của Rodolphe với Sarah và những sự kiện xảy ra sau đó đã qua mười sáu, mười bảy năm rồi, hoàn toàn không mấy ai biết; cả hai người đều thấy phải cần giữ kín. (Chú thích của tác giả)

– Chị xin cam đoan với em, nguyên nhân của mối bất hòa chết người ấy, nửa đùa nửa thật, tuy nhiên vẫn là vô hại thôi! Nếu không có người khác nữa dính dáng vào thì có thể chị đã nói cho em biết điều tối mật ấy!... Nhưng mà, hôm nay có điều gì mà em có vẻ bận tâm như thế nhỉ?

– Không sao đâu, chị ạ! Lúc này trong hành lang nóng quá nên em hơi váng đầu... Chị em mình hãy ngồi xuống đây một lát... rồi sẽ hết thôi... em tin là thế...

– Em nói phải đấy! Đây, góc này tối đấy! Ta ngồi đây thì sẽ tránh được những ai mà không thấy được em hôm nay thì sâu nào phải biết! – Sarah mỉm cười nhấn mạnh câu này.

Cả hai người cùng ngồi xuống ghế trường kỷ.

– Chị nói những ai mà thiếu cả em nữa thì đâm ra sâu nào, Clémence thân mến ơi! Em không thấy là chị ý tứ à?

Người phụ nữ trẻ hơi đỏ mặt, cúi đầu, không trả lời. Sarah thân mật trách:

– Em chẳng biết điều tí nào! Không tin chị hả, con gái của chị! Gọi là con gái hẳn cũng được thôi! Chị đáng tuổi mẹ, có xưng mẹ, con với em cũng được chứ.

Hầu tước phu nhân buồn rầu:

– Em mà lại không tin chị! Trái lại chứ! Em chẳng đã nói với chị những điều mà chẳng bao giờ em dám tự thú với mình hay sao?

– Thế thì tuyệt quá đấy! Đây, em ạ! Ta nói chuyện chàng nhé! Có thật là em đã thề sẽ để cho chàng tuyệt vọng đến chết không?

– Chao ôi! – Phu nhân d’Harville sợ hãi kêu lên. – Chị nói cái gì thế?

– Em chưa hiểu hết chàng đâu. Em gái thân yêu của chị, thật tội nghiệp! Chàng là người có nghị lực mà âm thầm, coi thường cái chết. Chàng đã đau khổ quá nhiều... và dường như em lại thích dẫn dắt chàng đau khổ thêm nữa kia đấy!

– Trời ơi! Không phải như thế đâu!

– Có thể là em không muốn vậy, nhưng đúng là như thế đấy! Ôi, nếu em

biết rằng những ai đã từng chịu nhiều nỗi bất hạnh lâu ngày vò xé thì thường hay dễ tủi thân, xúc động. Nay, lúc này chị thấy chàng ứa hai hàng lệ đấy!

– Thật như thế chẳng, hả chị?

– Tất nhiên... Làm như vậy giữa cuộc khiêu vũ! Như vậy thì dễ mất mặt vì lộ bịch rồi còn gì! Nếu mà thiên hạ biết được nỗi buồn cay đắng ấy! Em phải biết rằng có yêu thật sự thì mới đau khổ như thế chứ... và nhất là mới không nghĩ đến giấu giếm thiên hạ rằng mình đau khổ như vậy nữa kia!

Phu nhân d'Harville cảm động:

– Chị làm ơn đừng nói với em như thế nữa, chị làm em khổ quá đi mất! Em biết quá là phải đau khổ âm thầm và cam chịu thì người ta mới như thế chứ... Than ôi! Chính vì thương hại mà em sẽ phải sinh hư mất thôi! – Bất giác nàng nói thế.

Sarah làm như không hiểu hết ý nghĩa của lời nói vừa rồi:

– Sao lại nghĩ quá như thế hả em? Hư hỏng chỉ vì mới có tình ý qua quýt với một người kín đáo, ý tứ đến mức không muốn được giới thiệu với chồng em để khỏi di lụy đến em à? Ông Charles Robert chẳng phải là người có danh giá, tế nhị và hảo tâm hay sao? Chị bệnh vực chàng đó là vì em đã biết chàng và nhất là đã quen chàng ở ngay nhà chị, và chàng đã tôn trọng và quyến luyến em biết mấy!

– Em chẳng bao giờ nghi hoặc về những đức tính ấy của chàng, chị đã nói tốt khá nhiều cho chàng với em... Nhưng, chị biết đấy! Chính những nỗi bất hạnh của chàng mới khiến em phải để ý đến chàng!

– Chàng chẳng đã xứng đáng mà mình chứng điều đó hay sao? Hãy thừa nhận điều đó đi, em ơi... Với lại, làm sao mà một bộ mặt khả ái như thế lại không phải là hình ảnh của tâm hồn được? Cao lớn, trượng phu như thế, khi thấy chàng, chị lại nhớ đến những hiệp sĩ thời xưa! Có lần chị đã

thấy chàng mặc nhung phục. Khó mấy ai có được dáng vẻ như thế! Thật thế! Nếu chất quý tộc được tưởng thưởng cho đức hạnh và sắc đẹp thì Charles Robert phải là Công tước mới đúng, chẳng phải là chàng quá xứng đáng để đại diện cho một trong những dòng họ lớn nhất nước Pháp đấy sao?

Phu nhân d'Harville mỉm cười:

– Chị không biết là với em thì ngay cả quý tộc dòng dõi thì em cũng chẳng thiết nữa là! Chị chẳng đã trách em đôi lúc là người của phái Cộng hòa đó sao?

– Chị cũng hay nghĩ như em; chắc hẳn Charles Robert chẳng cần lắm đến danh hiệu quý tộc mới là đáng yêu, hơn nữa, sao mà tài hoa thế! Giọng nói tuyệt làm sao! Trong những buổi hòa nhạc thân mật mỗi buổi sáng của chúng ta, ta trông cậy biết mấy ở chàng! Em còn nhớ không? Lần đầu tiên hai người cùng hát, chàng đã biểu diễn bài song ca cùng với em ý nhị như thế nào không? Gợi cảm thật đấy!

Sau một hồi lâu lặng yên, phu nhân d'Harville lắc đầu:

– Nay, em xin chị, ta nói chuyện khác thôi!

– Sao thế?

– Những điều chị nói lúc nãy về dáng vẻ tuyệt vọng của chàng khiến em buồn quá đi mất.

– Chị dám chắc với em rằng khi quá khổ như thế thì một tính cách say mê cuồng nhiệt như vậy có thể tìm trong cái chết một lối kết thúc cho...

– Chao ời! Em van chị, chị hãy thôi đi, thôi đi, đừng nói nữa, – phu nhân d'Harville ngắt lời Sarah – em cũng đã có lúc nghĩ đến chuyện ấy.

Rồi sau một hồi lâu im lặng, nàng nói tiếp:

– Một lần nữa em xin chị, ta nói sang chuyện khác... về kẻ tử thù của chị ấy mà, – nàng nói tiếp với một vẻ vui vui giả tạo – ta hãy nói chuyện về

Đại công tước mà đã lâu nay em chưa gặp. Chị có biết rằng ngài vẫn luôn luôn hấp dẫn, dù gần như chẳng kém gì vua! Tuy thực sự là người Cộng hòa nhưng em vẫn thấy có ít người dễ chịu bằng ngài ấy!

Sarah phóng một ánh nhìn lén lút, soi mói và ngờ vực về phía phu nhân d'Harville, đoạn vui vẻ nói tiếp:

– Em hãy nhận là em rất đồng bóng đi! Chị đã từng thấy có nhiều lúc khâm phục, nhiều lúc ghét cay ghét đắng Điện hạ, một cách đặc biệt lạ lùng; cách đây vài tháng, khi ông ta mới đến đây, em thán phục ông ta cuồng nhiệt đến nỗi, nói riêng giữa chị em ta với nhau thôi đấy, có lúc chị đã lo cho sự yên tĩnh của lòng em.

Phu nhân d'Harville mỉm cười:

– Ít ra cũng là nhờ chị đấy, lòng khâm phục của em cũng chẳng kéo dài mấy đổi, chị đã khéo đóng vai của kẻ tử thù, chị đã tiết lộ cho em biết cơ man là chuyện về Điện hạ... khiến cho, em nói thật đấy, ý muốn lãng tránh đã thắng, niềm khâm phục khiến chị phải cảnh giới cho sự yên tĩnh của lòng em; vả chẳng kẻ tử thù của chị cũng chẳng hề nghĩ đến chuyện khuấy động sự yên tĩnh ấy nữa kia! Vì ngay trước khi chị tiết lộ cho em biết những câu chuyện ấy, tuy chị vẫn đi lại giao du thân mật với nhà em, Điện hạ đã gần như thôi không ban cho em niềm vinh dự được Người hỏi han đến.

– Hay quá! Thế ông Hầu tước đêm nay có đến đây không?

– Không, chị ạ! Nhà em tỏ ý không muốn đi. – Phu nhân d'Harville lúng túng trả lời.

– Theo chị, dường như ông nhà càng ngày càng ít giao du...

– Vâng... Đôi lúc anh ấy chỉ muốn ru rú trong nhà.

Hầu tước phu nhân bối rối, Sarah nhận ra điều ấy ngay:

– Lần trước gặp ông nhà, chị thấy xanh xao hơn mọi ngày.

– Vâng, anh ấy có hơi mệt...

– Nay em Clémence thân mến, em có muốn chị nói thật về ông ấy không?

– Xin chị cứ tự nhiên.

– Khi nhắc đến chồng em ấy mà, em thường tỏ ra đặc biệt lo âu.

– Em ấy à? Có mà điên!

– Vài lần nhắc đến ông ấy, và mặc dù là không muốn tí nào, gương mặt em biểu lộ... Chúa tôi! Chị biết nói thế nào nhỉ? – Sarah nhấn mạnh vào những lời sau đây làm như muốn dò xét tận đáy lòng Clémence. – Đúng thế, em biểu lộ một vẻ... kiểu như người sợ sợ, ghê ghê ấy...

Nét mặt thản nhiên của phu nhân d'Harville thoát đầu vẫn thách thức cái nhìn soi mói của Sarah, tuy nhiên bà ta vẫn nhận ra một biểu hiện bồn chồn kích động gần như khó phát hiện làm rung rung môi dưới của người thiếu phụ.

Không muốn dò xét nhiều hơn nữa, và để khỏi gây nghi kỵ, Bá tước phu nhân vội nói tiếp để dễ lòng gạt người bạn gái:

– Đúng đấy, một thứ e sợ, ngán ngấm cảm thấy trước kẻ hay ghen tuông và cục tính.

Trước cách giải thích ấy, môi Hầu tước phu nhân thôi không giật nhẹ nữa, nàng tưởng như cắt được gánh nặng:

– Không đâu! Ông d'Harville nhà em không cục tính và cũng không ghen tuông... – Rồi, hẳn là tìm cách cắt đứt câu chuyện nặng nề đối với nàng, Hầu tước phu nhân đột nhiên kêu to. – Chà chà! Lạy Chúa tôi! Cái ông Công tước de Lucenay ấy đây rồi! Nay, một trong số những bạn thân của nhà em đấy! Miễn là ông ta đừng thấy chúng mình! Ông ta ở đâu về thế này? Em cứ tưởng là ông ta ở cách đây đến hàng nghìn dặm cơ đấy!

– Đúng thế! Thiên hạ đồn rằng ông ta đi du lịch ở phương Đông, đâu những một, hai năm, thế mà ông ta chỉ mới vắng Paris chưa quá năm tháng. Đây là một cuộc mã hồi bất ngờ khiến nữ Công tước đặc biệt bức mình, dù là ông Công tước không hề làm ai vướng víu. – Sarah nói vậy với một nụ cười nham hiểm. – Vả chăng, cũng chẳng phải một mình bà ấy nguyên rủa chuyện trở về đáng bức ấy... ông de Saint-Remy chắc sẽ cùng chia sẻ nỗi buồn.

– Chị đừng có ác khẩu, chị Sarah thân mến ạ, sao chị không nói là chuyện quay trở về ấy thật sẽ tai hại... cho tất cả thiên hạ... ông de Lucenay đã quá đủ khó chịu rồi, mà chị còn phải làm cho cả bàn dân thiên hạ biết lời chê trách của chị nữa hay sao?

– Nói xấu à? Không! Nhất định thế, chị chỉ là tiếng vang lặp lại chuyện ấy thôi. Thiên hạ còn nói rằng ông de Saint-Remy, mẫu mực của con người thanh lịch, đã làm lóa mắt cả Paris bằng sự xa hoa của mình, gần như đã phá sản, tuy thế vẫn cứ sang trọng chẳng kém trước đây mấy nổi... mà ông de Lucenay thì giàu nứt đổ đổ vách...

– Chà! Sợ thật!

– Một lần nữa đấy! Chị bảo chị chỉ là tiếng vang thôi... chà, trời đất quỷ thần ơi! Ông Công tước đã thấy chúng ta mất rồi! Ông ta đang đến đấy! Đành chịu vậy thôi! Đến là bức mình! Trên đời này chẳng còn ai tệ hơn con người ấy nữa! Đến là thô tục! Cười đến là khiếp! Cười cả những điều ngu xuẩn của mình! Ngay cả ông ta cũng phải váng óc đình tai! Nếu em muốn giữ được ve nước hoa hay cái quạt của em thì phải giữ cho khéo. Vì phiên một nổi là ông ta lại hậu đậu, đụng đâu vỡ đấy mà lại còn làm ra vẻ bông lơn và hể hả nhất đời nữa là đằng khác!

Con nhà dòng dõi loại nhất nước Pháp, Công tước đang còn trẻ; giá không có cái mũi dài quá khổ và quá lỗ bịch thì bộ mặt ông ta cũng chẳng

đến nỗi khó coi; ông de Lucenay đã hay nghịch ngợm, luôn ngửa chân ngửa tay mà lại còn nói năng bừa bãi dễ ghét, cười như phá, nói to như lệnh võ, cử chỉ sỗ sàng, tự do quá trớn, bất ngờ đến nỗi mỗi lúc thiên hạ lại phải nhớ đến họ hàng tông giống của ông ta cho khỏi ngạc nhiên thấy người như thế giữa thế giới thượng lưu đặc biệt của đất Paris này!

Cũng cần phải hiểu thêm là do đã gần như thành lệ, và do đã quen bỏ qua không thèm chấp mà thiên hạ người ta chịu đựng những hành động và lời nói kỳ quặc của ông ta; người ta tránh ông ta như tránh tà, mặc dù ông ta, kể ra đôi khi cũng ít nhiều có trí tuệ, đặc biệt là có ngôn từ dồi dào phong phú lạ thường. Người ta chỉ mong sao những kẻ lỗ lã hoặc đáng ghét sa vào tay ông ta cho mà biết thân.

Phu nhân de Lucenay lại là một trong những phụ nữ dễ thương và hợp thời thượng nhất Paris; mặc dù đã qua tuổi ba mươi, bà thường được thiên hạ luôn nhắc đến, tuy nhiên người ta dễ dàng tha thứ cho tính nhẹ dạ của bà khi nhớ đến những tính kỳ cục không ai chịu nổi của ông de Lucenay, chồng bà.

Một nét nữa của tính nết khó chịu ấy là lời ăn tiếng nói buông tuồng và quá trơ trẽn về những chuyện se mình khó ở hoặc những tật nguyên phi lý và kỳ quặc ông ta đem gán cho người khác mà lại còn ra điều ái ngại âm ỉ trước bàn dân thiên hạ nữa. Đã thế, ông ta còn dũng cảm thật sự để mà hứng lấy hậu quả của những trò đùa tai quái mà ông ta gây ra, tặng cho người ta và cũng được người ta giáng trả lại những đòn chí tử mà vẫn chẳng chừa tí nào!

– Ái chà chà! Ái chà chà! Thế này là thế nào? Tôi thấy cái gì thế này nhỉ! Làm sao thế nhỉ! Người đẹp nhất dạ hội khiêu vũ mà lại lánh riêng ra thế này ư? Ai cho phép đẩy hả? Để tôi ở mãi đâu đâu về đây mà phải chấm dứt một chuyện tai tiếng thế này à? Trước tiên, nếu phu nhân cứ muốn tránh

cho mọi người khác phải chiêm ngưỡng mình thì, Hầu tước phu nhân ơi, tôi sẽ la làng om sòm, tôi sẽ đi rao là vật trang trí đẹp nhất dạ hội này biến mất cho mà xem!

Và để kết thúc, ông de Lucenay gieo người xuống ghế ngay bên cạnh Hầu tước phu nhân, rồi xếp chân chữ ngũ, tay nắm lấy chân.

Phu nhân d'Harville khó chịu, không nhẫn nại được nữa ngồi lúi lại:

– Lạ chưa! Thưa ngài! Ngài đã từ Constantinople về rồi đấy à, thưa ngài!

– Về rồi! Bà nói cứ như là bà nhà tôi ấy! Dám chắc như vậy! Vì thế mà bà ấy không chịu đi cùng tôi đến đây để lại nhập cuộc với mọi người. Đột ngột về với mọi người để được đón tiếp như thế này đấy!

Phu nhân d'Harville cười nửa miệng:

– Như thế là thường thôi! Đối với ngài thì nhả nhận một chút cũng chẳng khó gì! Ở đây mà...

Ông de Lucenay duỗi chân ra, dấm thùm thụp lên mũ như là đánh trống lục lạc và quát to:

– Như thế tức là cứ việc mất mặt, phải không? Phu nhân nói cái gì mà khiếp thế! Mà bí ối thế?

Phu nhân d'Harville hơi bực mình:

– Lạy Chúa trên cao! Thưa ngài de Lucenay, xin ngài đừng nói to như thế và cứ ngồi đây cho yên, kéo ngài lại khiến chúng tôi phải bỏ nơi này mà đi chỗ khác đấy!

– Rồi chỗ này ư! Thế là đưa tay cho tôi dắt đi một vòng trong hành lang chứ gì!

– Đi với ngài ấy à! Chắc chắn là không rồi! Này, xin ngài! Chớ có đụng vào bó hoa này, tôi van ngài, hãy tha cho cái quạt này kéo ngài lại làm hồng

nó như vẫn quen thói xưa nay!

– Nếu chỉ có thế thì tôi đã làm gãy nhiều rồi! Này bà! Đặc biệt là cái quạt Tàu tuyệt đẹp mà phu nhân de Vaudémont đã tặng cho nhà tôi.

Vừa nói những lời trấn an ấy, ông de Lucenay loay hoay giật giật, lôi lôi về phía mình một túm dây leo. Cuối cùng là cả cái túm lá ấy từ trên cây tuột ra rơi xuống trùm lên đầu ông như một cái mũ miện.

Thế là nổ ra những chuỗi cười the thé, điên dại, đình tai nhức óc khiến d'Harville quyết định phải lánh xa con người vô duyên và khó chịu ấy, nếu không nhác thấy từ xa Charles Robert, tay chỉ huy như bà Pipelet vẫn gọi, ở phía kia đi lại. Người thiếu phụ sợ bị hiểu nhầm rằng mình đi ra để gặp gã nên đành đứng lại với ông de Lucenay.

Đột nhiên ông này nắm xoài ra trên trường kỷ gần Sarah:

– Phu nhân Mac-Gregor, bà nói sao, có phải là tôi thật có vẻ giống như thần Pan, giống nữ thần sông nước Naiad, giống thần rừng Sylvain, giống một người man di dưới vòm lá này không? À, nhân nói đến rừng, tôi phải kể cho phu nhân nghe một câu chuyện rõ bất nhĩ... Bà thử hình dung mà xem, ở Otaïti...

Sarah lạnh lùng mát mẻ:

– Ngài Công tước!

– Vậy thì thôi! Tôi chẳng kể cho bà nghe nữa! Tôi dành nó cho phu nhân de Fonbonne đang đi đến đây kia kìa!

Bà này thấp lùn nhưng to béo, trạc độ năm mươi tuổi, rất kiêu kỳ và lỗ lã, cầm liền với cổ và hể khi nào nói đến tâm hồn bà, đến nỗi ưu tư, đến những khát vọng của bà thì ở đôi mắt to tướng của bà, người ta chỉ thấy thuần có tròng trắng! Tối hôm đó, bà chít một tấm khăn vải màu đồng xấu xí, lấm tấm hoa xanh.

Ông Công tước la to:

– Tôi dành chuyện này cho phu nhân de Fonbonne kia!

Bà de Fonbonne vừa làm duyên, vừa nỉ non, và bắt đầu trợn ngược con mắt như người dân thường vẫn nói:

– Thưa ông Công tước, có chuyện gì vậy?

– Vấn đề là thưa với phu nhân, có một chuyện không phải phép quá chừng, sỗ sàng và bất lịch sự quá chừng!

– Ái chà! Trời đất ơi! Ai mà lại dám thế? Ai mà lại tự cho phép mình như thế?

– Thưa là tôi, chứ ai nữa! Chuyện ấy thì đến lão già Chamboran cũng phải thẹn đỏ mặt, nhưng tôi vốn biết rõ sở thích của phu nhân... Phu nhân nghe tôi nói này...

– Thưa ngài...

– Vậy thì thôi! Phu nhân sẽ không được nghe chuyện của tôi về việc ấy! Vì rằng, dù sao thì phu nhân ơi! Mọi khi phu nhân vẫn ăn mặc rõ đẹp, rõ hợp thời thượng, rõ thanh lịch, vậy mà đêm nay sao phu nhân lại đi chít một cái khăn, mà xin lỗi phu nhân chứ! Thề danh dự! Nó làm cho phu nhân giống một cái nôi hấp bánh bao bị gi đồng ăn lỗ chỗ ấy!

Ông Công tước nói xong, phá lên cười hô hố.

Bà phu nhân to béo bực tức:

– Nếu ông ở phương Đông về để tiếp tục những trò đùa vô lý mà người ta vẫn thường không chấp vì ông gần như hóa dại, thì người ta rất tiếc là ông đã về đây ông ạ!

Rồi bà oai vệ, quay đi.

– Mình phải cố nhịn lắm mới khỏi lột cái khăn của bà kiểu cách rơm xấu xí này, – ông de Lucenay nói – nhưng mà mình phải kính trọng bà ấy,

bà ấy chẳng mớ còn gì! Chà! Chà! Chà... – Ông lại phá ra cười. – O này! Ông Charles Robert! Mình đã gặp gã này ở vùng suối Pyrénées... Thật là một chàng trai đẹp lộng lẫy, hát cứ như là chim thiên nga ấy! Này bà Hầu tước, bà hãy chờ xem nhé, tôi sẽ làm cho gã ngớ ra! Phu nhân có ưng tôi giới thiệu gã với phu nhân không?

Sarah nói ngay:

– Ông hãy im đi nào! Hãy để chúng tôi yên.

Trong lúc Charles Robert chậm chạp đi tới, làm như đang ngắm hoa trong nhà kính, ông de Lucenay đã khéo léo mưu mô chiếm được lọ nước hoa của Sarah và ra sức tháo tung cái nắp của món nữ trang ấy.

Charles Robert vẫn đang tiến đến, thân hình cao lớn và thật cân đối; nét mặt thanh tú không thể chê vào đâu được, trang phục hết sức thanh lịch; tuy nhiên, gương mặt, tư thế vô duyên, thiếu hấp dẫn, thiếu vẻ phong nhã hào hoa, đi dáng cứng, ngượng nghịu, tay chân to và thô kệch. Khi thấy Hầu tước phu nhân d'Harville, nét mặt dày dặn vô duyên bỗng nhiên biến hết nhường chỗ cho biểu hiện u buồn sâu sắc, quá đột ngột nên đúng là giả vờ, tuy giả vờ mà cứ như thật. Charles Robert có vẻ đau khổ ghê gớm, sâu não thật sự khi lại gần phu nhân d'Harville khiến nàng không thể ngăn mình nghĩ đến những lời nói gở miệng của Sarah về những việc quá khích mà nỗi tuyệt vọng có thể đưa tới cho gã.

– Này, tôi chào đấy! Chào ông thân mến, – ông de Lucenay giữ gã lại khi gã vừa đi qua – từ ngày gặp ông ở vùng suối đến nay, đã lâu không có niềm vui được gặp ông. O! Mà ông làm sao thế này? Ông có vẻ không được khỏe cho lắm!

Charles Robert ném một ánh nhìn đăm đăm sâu não về phía Hầu tước phu nhân rồi rên rĩ đáp lời ông Công tước:

– Thực vậy, thưa ngài, tôi không được khỏe cho lắm.

– Trời ơi! Trời ơi! Ông vẫn chưa thoát khỏi cái bệnh rất dài à?

Câu hỏi ấy đến là kỳ cục, đến là vô lý khiến Charles Robert sửng sờ và choáng váng đến một lúc, thế rồi sau đó gã tức giận đỏ mặt, nói với ông de Lucenay bằng một giọng rần rỏi và cộc lốc:

– Bởi ngài quá quan tâm tới sức khỏe của tôi như thế, thưa ngài, tôi mong rằng ngày mai ngài sẽ biết ngay thôi.

– Lạ chưa kìa! Thưa ngài thân mến... Nhưng chắc chắn thôi, tôi sẽ cử người đến... – Ông Công tước kiêu kỳ đáp lại.

Charles Robert khẽ gật đầu chào rồi quay đi.

Ông de Lucenay lại ngả người xuống gần bên Sarah.

– Cừ nhất là ông ấy chẳng bệnh tật gì hơn Đại đế Thổ Nhĩ Kỳ, nếu không tôi đã chẳng phát hiện ra mà không hay, phu nhân Mac-Gregor này, có phải là ông ta đã gây cho bà ấn tượng là ông ta mắc bệnh rất dài không nhỉ?

Sarah đột nhiên quay lưng lại với ông de Lucenay, không trả lời.

Tất cả những việc trên đây xảy ra rất nhanh.

Sarah phải khó khăn lắm mới nhịn cười được.

Phu nhân d'Harville đau lòng hết sức khi nghĩ đến hoàn cảnh một người bị chất vấn lố lằng như vậy trước người yêu; nàng lại càng lo sợ hơn nếu một trận quyết đấu có thể xảy ra; thế là bị một cảm giác thương hại quá mãnh liệt lôi cuốn, nàng đứng dậy đột ngột, kéo tay Sarah đuổi theo Charles Robert đang còn tức đến nỗi ruột, khe khẽ nói lúc sắp lại gần:

– Một giờ trưa, ngày mai... em sẽ đến đấy!

Thế rồi nàng quay trở lại hành lang cùng với Bá tước phu nhân và bỏ dở cuộc khiêu vũ ra về.



CHƯƠNG XVII



NÀNG ĐẾN CHẬM QUÁ ĐẤY, HỒI THIÊN THẦN CỦA ANH

Đến dự dạ hội để làm tròn bốn phận tôn trọng tập tục, Rodolphe cũng muốn nhân thể cố gắng tìm hiểu thêm xem là những lo ngại của ông quanh vấn đề Hầu tước phu nhân d'Harville liệu có căn cứ hay không, rằng nàng có thực sự là nhân vật nữ chính trong câu chuyện của bà Pipelet hay không.

Rời ngôi vườn nhà kính cùng Bá tước phu nhân de +++, Rodolphe đi qua nhiều phòng khách, hy vọng sẽ gặp d'Harville một mình, ông quay lại khu nhà kính, dừng một lát ở chân cầu thang vừa đúng lúc được mục kích cảnh tượng xảy ra nhanh chóng giữa phu nhân d'Harville và Charles Robert sau trò đùa đáng ghét của ông de Lucenay. Ông bắt gặp sự trao đổi bằng mắt nhiều tình ý giữa hai người. Một linh cảm bí ẩn báo cho ông biết: chàng trai cao lớn và đẹp đẽ ấy đúng là gã “chỉ huy”. Muốn nắm chắc sự việc, ông quay trở vào hành lang.

Rodolphe tìm gặp ông Murph.

– Ông có nhận ra gã trai tóc hoe vàng kia không, giữa nhóm ấy, chỗ kia kia!

– Gã cao lớn trông có vẻ tự mãn ấy à? Thưa Đức ông, có ạ.

– Ông cố gắng đến sát gã, làm sao nói thật khế chỉ mình gã nghe thấy thôi, câu này nhé: “Nàng đến chậm quá đấy, hồi thiên thần của anh!”

Nhà quý tộc sững sờ nhìn Rodolphe.

– Thừa Đức ông, nghiêm túc đấy chứ ạ.

– Nghiêm túc đấy! Nếu nghe thấy mà gã quay ngoắt lại thì ông cứ giữ vẻ bình tĩnh đáng khâm phục xưa nay để gã không biết là ai nói nữa.

– Tôi thật chẳng hiểu gì cả, thưa Đức ông, nhưng tôi xin tuân theo lời ngài dặn.

Trước khi bản nhạc valse chấm dứt, Murph đáng kính đã lần tới được sau lưng Charles Robert.

Rodolphe đứng ở một vị trí thuận lợi hoàn toàn để quan sát cuộc thử nghiệm; ông đưa mắt theo dõi Murph từng li từng tí. Chỉ sau một giây, Charles Robert bỗng đột nhiên sững sốt quay lại.

Ông quý tộc vẫn tỉnh như không. Chắc hẳn người đàn ông cao to, hói đầu, nét mặt oai vệ và nghiêm nghị này là người cuối cùng mà gã “chỉ huy” dám ngờ là nhân vật đã nói ra cái câu khiến gã nhớ lại chuyện bé cái nhằm thực khó chịu do bà Pipelet gây ra và là nhân vật nữ chính.

Bản nhạc valse chấm dứt, Murph quay lại chỗ Rodolphe:

– Vậy là thưa Đức ông, gã trai ấy quay phắt lại như thể bị cắn ấy! Câu nói có phép lạ hay sao ạ?

– Có phép lạ đấy, ông bạn già Murph ạ! Câu nói ấy đã báo cho tôi những gì tôi cần biết đấy!

Rodolphe chỉ còn biết thương hại phu nhân d’Harville vì nàng đã phạm sai lầm lớn, sai lầm càng nguy hại hơn vì ông mơ hồ cảm thấy rằng Sarah hoặc là đồng mưu hoặc là bạn tâm tình. Phát hiện ra việc này khiến Rodolphe cảm thấy đau lòng, ông không còn hồ nghi gì nữa về những nguyên nhân thống khổ của ông d’Harville mà ông yêu mến, chắc chắn lòng ghen tuông đã gây ra tất cả; bà Hầu tước với nhiều đức tính tốt đẹp trời phú lại trao thân cho một kẻ không xứng đáng chút nào. Năm được một bí

ấn do tình cờ, nhưng bất lực, không thể làm gì hơn để phu nhân d'Harville biết rõ ngọn ngành, vả chăng nàng cũng không cưỡng lại nổi sự cám dỗ của dục vọng mù quáng, Rodolphe thấy mình đành phải chịu làm người chứng kiến đứng đờ đẫn trước sự sa ngã của nàng.

Ông de Graün đến thức tỉnh Rodolphe giữa lúc trầm tư:

– Nếu Đức ông thuận cho tôi được trao đổi với ngài một lát trong phòng khách đằng kia, hiện không có ai ở đấy, tôi sẽ vinh dự được báo cáo với ngài về những điều ngài muốn biết và đã ra lệnh cho tôi đi và dò hỏi bằng được.

Rodolphe đi theo ông de Graün.

Ông Nam tước bắt đầu báo cáo:

– Công tước phu nhân duy nhất có tên họ khớp với những chữ đầu N và L là Công tước phu nhân de Lucenay vốn có nhũ danh là de Noirmont, tối nay bà ta không ở đây.

– Tôi vừa gặp ông de Lucenay, cách đây năm tháng ông này đã đi du lịch ở phương Đông, lẽ ra thì chuyến ngao du này kéo dài đến một năm kia đấy, ông ta bất ngờ quay về, mới được hai, ba ngày nay.

Ta nhớ lại rằng trong khi thăm ngôi nhà ở phố Temple, Rodolphe đã tìm thấy ở ngay bậc thềm thang gác, trước cửa buồng lão lang băm César Bradamanti một chiếc khăn mùi soa dẫm nước mắt, viền ren rất đẹp, góc thêu hai mẫu tự N và L dưới một cái mũ miện Công tước. Theo lệnh của ông, nhưng không biết hết tình tiết, ông de Graün đã đi hỏi thăm tên họ các Công tước phu nhân hiện đang ở Paris và ông đã nhận được những thông tin vừa báo cáo.

Rodolphe hiểu hết mọi chuyện.

Ông chẳng thấy lý do gì mà quan tâm đến de Lucenay phu nhân, nhưng

ông không thể tự ngăn mình rung động khi nghĩ rằng nếu bà này thực sự đã đến nhà lão lang băm thì kẻ khốn nạn ấy, chẳng ai khác ngoài lão Polidori sẽ nắm được tên tuổi bà ta, đã cho thằng nhóc Tập Tễnh rình theo và sẽ lợi dụng điều bí mật ghê gớm để buộc bà này phải phụ thuộc vào lão.

– Sự tình cờ đôi lúc cũng thực là kỳ diệu, thưa Đức ông. – Ông de Graün nói tiếp.

– Như thế là làm sao?

– Ngay lúc ông de Grangeneuve vừa nói cho tôi biết về gia đình Công tước de Lucenay, và thêm thắt lấu lỉnh là sự trở về bất ngờ của ông này làm phật ý bà vợ rất nhiều cùng một chàng trai trẻ đẹp, thanh lịch đệ nhất ở Paris, Tử tước de Saint-Remy. Thì ngài Bá tước đại sứ liền hỏi tôi xem liệu tôi có thể xin Đức ông cho phép ông Tử tước ấy, hiện đang có mặt tại đây đến diện kiến, Tử tước mới sung vào đoàn đại diện ở Gerolstein; ông ta sẽ lấy làm may mắn được vào chầu Đức ông lúc này.

Rodolphe không giấu được một cử chỉ sốt ruột:

– Đây là một việc làm tôi vô cùng khó chịu, nhưng tôi cũng không thể khước từ được! Ông hãy báo cáo cho Bá tước de +++ rằng “Hãy đưa ông de Saint-Remy đến đây.”

Dù rằng trong khi bức bối, Rodolphe đã quá thạo nghề quân vương nên không tỏ ra thiếu nhã nhặn lúc này. Vả chẳng nghe đồn ông de Saint-Remy là tình nhân của bà de Lucenay nên ông cũng nảy ra sự hiếu kỳ muốn biết mặt.

Tử tước de Saint-Remy do Bá tước de +++ hướng dẫn tiến vào:

de Saint-Remy là một chàng trai trẻ đẹp, khoảng hai mươi lăm tuổi, mảnh khảnh, dong dỏng cao, tư thế cốt cách diện mạo vào loại duyên dáng nhất, với nước da sẫm nhưng mịn màng, sáng sủa màu hổ phách dễ dàng nhận thấy trên các bức tranh của Murillo*, tóc mun bóng nhẫy rẽ ngôi trái,

phía trên bên trán thì tròn, quanh mặt lại xoắn và gần như che kín dải tai nhọn nhọn, lòng con người đen láy nổi bật trên nhãn cầu, thay vì màu trắng thì lại ánh lên sắc xà cừ pha màu xanh da trời nhạt khiến cái nhìn của anh ta có vẻ thật quyến rũ như người Ấn Độ. Do tính thất thường của tự nhiên mà bộ ria rậm rì, mềm mại tương phản với cái cằm và hai má nhẵn nhụi, đầy đặn như má con gái; do muốn đóm dáng, anh ta thắt cà vạt satin đen, rất thấp, để lộ cái cổ thanh nhã, đáng đem so với pho tượng chàng trai thối sáo cổ xưa.

Bartolomé Esteban Murillo (1617-1682): Danh họa người Tây Ban Nha theo trường phái Baroque, ngoài những bức tranh về tôn giáo ông còn nổi tiếng với những bức tranh vẽ chân dung vô cùng sống động về những người phụ nữ, trẻ em trong cuộc sống hàng ngày.

Chỉ mỗi một hạt ngọc trai cài những nếp dài của cà vạt nhưng hạt ngọc thực vô giá vì độ lớn, hình dáng thanh nhã, và ánh ngọc rực rỡ chói lọi mà ngay cả loại ngọc mắt mèo cũng không tủa ngũ sắc huy hoàng bằng. Trang phục của de Saint-Remy hoàn toàn theo đúng một thời thượng, phù hợp tuyệt diệu với món trang sức giản dị và lộng lẫy này.

Người ta không bao giờ quên gương mặt và con người de Saint-Remy chính là vì anh ta vượt ra ngoài khuôn khổ điển hình con người thanh lịch thông thường.

Xe và ngựa thì lại càng xa hoa cực độ. Là một con bạc lớn và sang trọng, số cá ngựa của anh ta mỗi năm thường ghi tới con số hai, ba nghìn louis vàng. Người ta đánh giá ngôi nhà của anh ta ở phố Chaillot là kiểu mẫu xa hoa và thanh lịch, ở đấy ăn rất sang và sau đó thì đánh bạc như sấm; nhiều lần anh ta thua to nhưng vẫn tỏ thái độ hiếu khách vô tư lự. Tuy nhiên thiên hạ cũng biết chắc chắn là gia tài thừa hưởng đã bị anh ta phá tán từ lâu.

Để giải thích những món tiêu hoang phí, không thể cắt nghĩa nổi, những kẻ đổ kỵ và độc ác thường đồn đại chẳng khác gì Sarah, rằng Công tước phu nhân de Lucenay lắm của, nhưng họ nào biết rằng, nếu gạt những giả thiết đề tiện ấy sang một bên thì: Công tước de Lucenay tất nhiên là phải kiểm soát tài sản của phu nhân, mà de Saint-Remy thì mỗi năm phung phí ít nhất là năm vạn écu, tức là hai trăm nghìn franc; một vài người nào đó thì lại chê bọn cho vay kém thận trọng vì de Saint-Remy chẳng còn chút gia tài nào để lại mà thừa hưởng nữa; một số người khác rốt cuộc lại nói là anh này thường quá may mắn ở trường đua ngựa và xì xạo xung quanh mấy người luyện ngựa và mấy chú nài ngựa đua bị anh ta mua chuộc để ghìm những con ngựa mà anh ta đã cá cược với số tiền lớn... Nhưng đa số dân thượng lưu thì cũng chẳng mấy ai quan tâm cho lắm đến những phương tiện mà de Saint-Remy phải cầu viện tới để cung phụng cho cuộc sống quá xa hoa.

Anh ta sinh trưởng trong một gia đình thuộc giới thượng lưu gia giáo, vui vẻ, gan dạ, dí dỏm, mến bạn, dễ tính, hay tổ chức những buổi ăn đêm cực sang cho bạn trai độc thân và “cân” đủ mọi trò cá cược người ta thách đố. Hỏi còn thiếu gì nữa nào!

Phụ nữ tôn thờ anh ta, tính không xuể được những thắng lợi đủ vẻ của anh ta, trẻ, đẹp, tình tứ, hào phóng trong tất cả những lần gặp gỡ mà một người đàn ông có thể vo ve với phụ nữ thượng lưu, tóm lại thiên hạ hâm mộ anh ta đến mức mà ngay cả hỏa mù tung ra [về nguồn gốc giàu có của anh ta quanh suối nguồn Pactolus mà từ đó ông ta đã ngâm mình*](#) cũng mang một vẻ quyến rũ bí ẩn nào đấy, họ thường cười nụ mà nói một cách vô tư: “Có lẽ cái thắng quý de Saint-Remy này đã tìm được hòn đá tạo vàng!”

Pactolus là một dòng sông chảy qua tàn tích của thành phố cổ Sardis, từng chứa electrum (hợp kim của vàng và bạc) dùng để đúc tiền xu ở Lydia cổ đại. Theo thần thoại Hy Lạp, vua Midas đã tắm dưới sông để gột sạch

vàng nên Pactolus được mệnh danh là dòng sông có vàng.

Biết anh ta đã chạy chọt được một chân tùy viên trong ngoại giao đoàn Pháp quốc bên Công quốc Gerolstein, nhiều người cho rằng, de Saint-Remy muốn làm một cuộc rút lui danh dự.

Bá tước de +++ giới thiệu de Saint-Remy với Rodolphe.

– Thưa đức Điện hạ, tôi rất được vinh dự được trân trọng giới thiệu với Người, Tử tước de Saint-Remy, tùy viên ngoại giao đoàn Gerolstein.

Tử tước kính cẩn cúi chào rất thấp và thưa với Rodolphe:

– Không rõ đức Điện hạ có rủ lòng thứ lỗi cho sự nôn nóng được diện kiến của chúng tôi không, chúng tôi có lẽ quá vội vã muốn được hưởng vinh dự vô giá ấy chẳng?

– Thưa ngài, tôi sẽ rất hài lòng được gặp lại ngài ở Gerolstein. Liệu ngài đã sắp đảo nhiệm chưa?

– Thưa, đức Điện hạ hiện còn lưu lại ở Paris nên chúng tôi cũng chưa vội khởi hành.

– Sự yên tĩnh ở các vương triều Đức chúng tôi sẽ khiến ngài phải ngạc nhiên nhiều đấy, ngài vốn đã quen với cuộc sống ở Paris, thưa ngài.

– Chúng tôi xin dám chắc với đức Điện hạ rằng sự khoan dung mà ngài sẽ hạ cố ban cho, và sẽ vẫn gia ân này, đủ khiến cho chúng tôi chẳng bao giờ phải luyến tiếc Paris cả.

– Điều đó sẽ không do tôi mà do ngài quyết định, trong suốt thời gian ngài công tác ở Gerolstein đấy.

Đến đây Rodolphe nghiêng đầu chào, báo hiệu cho de Saint-Remy: Buổi ra mắt như thế đã xong.

Rodolphe hay xem tướng người và dễ bị ảnh hưởng cả những thiện cảm hay ác cảm, hầu như lúc nào cũng đúng.

Sau vài lời ít ỏi trao đổi với de Saint-Remy, không thể tìm được nguyên do nào, nhưng ông thấy bất giác chán ghét anh này – như có một vẻ gì thâm hiểm, xảo quyệt trong khóe mắt nhìn và diện mạo gian hùng ấy.

Chúng ta sẽ gặp lại de Saint-Remy trong những trường hợp rất tương phản với địa vị hiển hách của anh ta khi được giới thiệu với Rodolphe, chúng ta sẽ đánh giá xem những linh cảm của ông hoàng này thật đến thế nào!

Khi buổi giới thiệu ra mắt đã xong, nghĩ đến những cuộc gặp gỡ kỳ quặc mà sự ngẫu nhiên đưa đến, Rodolphe quay xuống khu vườn nhà kính, giờ ăn tối đã điểm, các phòng khách hầu như vắng vẻ, nơi xa nhất và hẻo lánh nhất của nhà kính ở đầu một lùm cây, góc cao hai bức vách, nơi có một bụi chuối khổng lồ xung quanh có dây leo bao bọc che gần hết. Một lối cửa nhỏ sau nhà còn mở rộng, tuy bị che bớt nhờ phen mắt cáo, dẫn tới phòng ăn, do một hành lang không xa mấy.

Rodolphe ngồi ở đây, nấp dưới tấm bình phong cây lá đỏ. Ông ngồi một lúc và đang thần thờ mơ mộng thì bỗng giật mình khi nghe nhắc đến tên mình bằng một giọng khá quen thuộc.

Sarah ngồi phía bên kia lùm cây che khuất hết Rodolphe, nói bằng tiếng Anh với Tom.

Tom mặc trang phục đen; dù chỉ hơn Sarah vài tuổi, tóc gã đã gần bạc trắng, gương mặt báo hiệu một ý chí lạnh lùng, nhưng ngoan cường, bền bỉ, lời nói gọn và quả quyết, cái nhìn ủ rũ, giọng nói ồ ồ. Con người ấy hẳn bị héo hắt vì một nỗi buồn hay là một mối căm hờn sâu sắc.

Rodolphe chăm chú nghe câu chuyện trao đổi sau đây:

– Hầu tước phu nhân cũng đi dự cuộc khiêu vũ ở nhà Nam tước de Graün một lúc, may sao ả lại ra về mà không thể trao đổi được gì với Rodolphe đang cố tìm gặp. Em vẫn luôn luôn e ngại ảnh hưởng của hẳn đối

với nàng, nên em mất rất nhiều công sức để chống lại, làm mất dần ảnh hưởng ấy từng phân một. Tóm lại, do linh cảm, em biết ả này là một đối thủ mà em luôn đề phòng. Cả bây giờ, cả về sau, ả còn có thể gây cản trở rất nhiều cho những dự kiến của em... Ngày mai đây, kẻ đối thủ ấy sẽ phải thất bại. Nghe này, anh Tom, quan trọng đấy...

– Cô lầm rồi, Rodolphe chẳng bao giờ để ý đến Hầu tước phu nhân cả.

– Bây giờ đã đến lúc em phải giải thích cho anh biết một số điều của vấn đề... nhiều việc đã xảy ra trong lúc anh đi xa, vừa qua... và vì rằng cần phải hành động ngay, sớm hơn em tưởng... Ngay đêm nay, khi ở đây đi ra, cuộc trao đổi này rất là cần thiết đấy... cũng may là chỉ có mỗi chúng ta ở đây thôi!

– Tôi nghe đây, cô cứ nói đi.

– Trước khi gặp Rodolphe, em chắc rằng ả chưa hề yêu ai. Em không rõ vì lẽ nào ả lại rất mực chê chồng và chồng lại rất yêu ả. Có một điều bí ẩn gì đấy em đang ra sức tìm hiểu mà vẫn uống công vô ích; nhưng sự có mặt của Rodolphe đã gây cho Clémence vô vàn cảm xúc mới mẻ. Em cố bóp nghẹt mỗi tình chớm nở ấy bằng việc tiết lộ nhiều điều khó chối cãi về hản. Nhưng lòng khao khát yêu đương đã được nhen nhóm lên ở Hầu tước phu nhân. Gặp Charles Robert ngay ở nhà em, ả đã ngạc nhiên trước vẻ đẹp của gã, ngạc nhiên như khi người ta thấy một bức danh họa ấy. Nhưng không may là gã này đẹp thì có đẹp nhưng xuân ngốc thì cũng chẳng kém; để bù lại gã có đôi mắt dễ khiến người ta cảm động. Em tán dương tâm hồn cao quý, tính tình cao thượng của gã. Em biết rõ tấm lòng nhân hậu sẵn có của phu nhân d'Harville, em bịa thêm cho Robert nhiều nỗi bất hạnh khá lý thú, em còn dặn gã lúc nào cũng phải ra dáng sầu não, buồn đến chết người và chỉ mở cuộc tấn công bằng những tiếng thở dài và những lời than vãn, trước hết và chủ yếu là chỉ được nói ít thôi. Gã đã nghe theo. Nhờ có tài hát hò,

bộ mặt đẹp dễ và nhất là bề ngoài có vẻ khổ sở, gã gần như được phu nhân d'Harville yêu và đã lường gạt được lòng khao khát yêu đương của ả, tình cảm ấy chỉ Rodolphe mới thức tỉnh được ả mà thôi. Đấy, như thế anh đã hiểu chưa?

– Được, cô cứ nói tiếp.

– Robert và d'Harville chỉ gặp nhau ở nhà em. Một tuần hai lần, chúng em ba người chơi nhạc vào buổi sáng, con người đẹp ử dột ấy thờ dài, nói một vài lời âu yếm khe khẽ, lén lút đưa vài ba lá thư tỏ tình gì đó. Em còn lo văn chương của gã hơn cả lời gã nói ra cơ; phụ nữ thì bao giờ cũng dễ tha thứ cho những lời tỏ tình nhận được lần đầu tiên; những lời tỏ tình của người mà em nâng đỡ ấy, may quá, không gây nên tác hại nào cả. Điều quan trọng nhất là làm thế nào có được một buổi hò hẹn. Hầu tước phu nhân nặng về nguyên tắc đạo đức hơn là ái tình, hay nói cho đúng, yêu chưa đủ nhiều để quên nguyên tắc đạo đức... Trong trái tim ả, vô hình trung vẫn thường trực kỷ niệm về Rodolphe chăm chú bảo vệ – nếu có thể nói được như thế – và chống lại khuynh hướng yếu ớt đối với Charles Robert... khuynh hướng giả tạo nhiều hơn là thực, nhưng lại được nuôi dưỡng bằng những nỗi bất hạnh tưởng tượng của Charles Robert, bởi sự phóng đại không ngớt về những điều tốt đẹp của gã tốt mã ấy, cuối cùng thì nàng Clémence bị chinh phục trước vẻ đẹp tuyệt vọng của con người tội nghiệp đã tôn thờ mình và một ngày nào đó đã quyết định nhận một buổi hẹn hò bấy lâu gã mong ước.

– Bà ta đã xem cô như bạn tâm tình à?

– ả cũng thú nhận với em về lòng quyến luyến đối với Charles Robert, thế thôi! Em cũng chẳng làm gì để biết được nhiều hơn bởi như thế thì cũng phiền, nhưng gã, quá vui sướng vì hạnh phúc hay đúng hơn là vì tự hào, có tiết lộ cho em biết may mắn của mình nhưng không hề cho em biết ngày và

nơi hò hẹn.

– Thế sao cô lại biết được?

– Theo lệnh của em, Karl, hôm sau và cả ngày hôm sau nữa, đã rình phục ở nhà Charles Robert từ lúc sáng sớm tinh mơ và đi theo. Ngày thứ hai, vào lúc trưa, gã si tình của chúng ta gọi một cỗ xe đi vào một khu hẻo lánh, đến phố chợ Temple, gã xuống xe vào một ngôi nhà khả nghi, một giờ rưỡi sau lại ra về. Karl đợi khá lâu coi có ai ra sau Charles Robert không nhưng chẳng thấy ai cả. Hầu tước phu nhân đã thất hẹn. Ngày hôm sau, em được gã si tình kể cho biết, vừa bức bội lại cũng vừa thất vọng. Em mới mách nước cho gã là càng phải làm ra vẻ tuyệt vọng gấp bội. Lòng thương hại của Clémence lại bồi hồi thêm nữa. Có một cuộc hò hẹn khác nhưng cũng chẳng thành như lần đầu. Tuy nhiên, lần sau này thì ả đến tận cửa. Anh cũng thấy là ả đã ra sức đấu tranh phải biết, vì sao nào? Vì rằng, em chắc là thế, và cũng vì thế mà em càng ghét ả, trong thâm tâm ả vẫn tôn trọng mà không tự giác những suy tưởng về Rodolphe dường như để tự vệ. Cuối cùng thì tối nay, Hầu tước phu nhân ấy đã hứa với Charles Robert một buổi gặp gỡ vào trưa mai, lần này, thì chẳng phải nghi ngờ gì nữa, ả sẽ đến chỗ hẹn thôi! Ông de Lucenay đã giều cợt gã trai ấy một cách thô bỉ khiến Hầu tước phu nhân, ngao ngán vì người tình bị làm nhục, đã vì thương hại mà thuận cho điều mà nếu không có chuyện ấy thì chẳng bao giờ ả chấp nhận cả. Lần này hẳn ả sẽ giữ lời hứa cho mà xem.

– Ý bà ta thế nào?

– Người phụ nữ ấy chỉ nặng thương người nồng nhiệt, không nghe tiếng gọi của yêu đương. Charles Robert đâu có phải sinh ra để mà hiểu cho hết sự tế nhị trong tình cảm đã dẫn dắt ả Hầu tước phu nhân bằng lòng tới nơi hò hẹn, cho nên gã sẽ mưu toan lợi dụng dịp này và rồi gã sẽ hoàn toàn thất bại, sẽ không còn ra gì đối với ả, vì ả đã liều dán thân vào nơi nguy hiểm

không phải do sự cảm dỗ, do ham muốn nhục dục mà chỉ vì quá thương hại mà thôi! Tóm lại, em tin rằng ả mà có đến đó thì chỉ là để tỏ ra mình quan tâm và dùng cảm nhưng vẫn hoàn toàn tỉnh táo và chắc chắn sẽ không lúc nào quên bốn phận làm vợ. Kiểu người như Charles Robert chẳng hiểu được như thế đâu, Hầu tước phu nhân hẳn sẽ ghê tởm gã và khi đã vỡ mộng, ả lại sẽ sa vào ảnh hưởng của những kỷ niệm về Rodolphe vẫn thường ấp ủ tận đáy lòng.

– Vậy thì...

– Vậy thì em muốn khiến ả mất mặt ngay trước mũi Rodolphe. Em tin rằng hẳn trước sau rồi cũng đáp lại mối tình của Clémence và phản lại tình bạn thôi! Nhưng hẳn sẽ khinh ghét ả ra mặt nếu ả lại phụ chồng không phải với hẳn mà với người khác, như thế là một tội khó tha thứ đối với đàn ông. Cuối cùng, lấy cớ là vì tình bạn keo sơn gắn bó với d'Harville, hẳn sẽ từ mặt ả vì tội lừa chồng, lừa người bạn chí thân mà hẳn yêu mến.

– Vậy là cô sẽ báo cho ông chồng biết?

– Đúng thế, ngay đêm nay thôi, nếu anh không có ý kiến gì khác! Theo như Clémence đã cho em biết, chồng ả đã bắt đầu ngờ vực nhưng còn bán tín bán nghi, chẳng biết ai mà ngờ! Bây giờ đã nửa đêm, chúng ta về thôi, anh sẽ đến quán cà phê đầu tiên trên đường về, anh sẽ viết thư cho Hầu tước d'Harville báo là ngày mai, lúc một giờ trưa, vợ ông sẽ đến ngôi nhà số 17, phố Temple để yêu đương tình tự, ông ta sẽ nổi cơn ghen để đi bắt Clémence tại trận, em thừa đoán sau đó sẽ thế nào!

Nhà quý tộc lạnh nhạt trả lời:

– Hành động ấy ghê tởm lắm.

– Anh Tom ạ, anh quá là câu nệ đấy!

– Lúc này thì tôi sẵn sàng làm theo ý cô, nhưng tôi nói lại lần nữa để cô biết, đó là một hành động ghê tởm!

– Dù sao thì anh cũng đồng ý chứ?

– Cũng được thôi! Đêm nay ông d’Harville sẽ biết hết mọi chuyện và... nhưng mà... hình như có người đang sau lùm cây ấy. – Tom bỗng ngắt lời và hạ giọng. – Tôi thấy bất an...

Sarah lo sợ:

– Xem sao nào!

Tom đứng dậy, đi vòng quanh lùm cây. Không có một ai.

Rodolphe đã lách đi qua lối cửa nhỏ sau nhà.

Tom quay trở lại:

– Tôi nhầm, chẳng có ai cả.

– Thế mà em cứ tưởng là...

– Nghe đây Sarah, tôi không tin rằng người đàn bà ấy lại nguy hiểm cho công cuộc của chúng ta sau này đâu! Như cô đã nghĩ ấy, Rodolphe có những nguyên tắc mà hẳn không bao giờ dám vi phạm. Đứa con gái ti tiện mà hẳn đưa về trang trại cách đây sáu tuần lễ, đứa con gái ấy được hẳn chăm sóc chu đáo, được hưởng một nền giáo dục ưu tú, được hẳn thăm nhiều lần gây cho tôi một mối lo ngại chính đáng hơn. Ta cũng chẳng biết nó là ai, mặc dù biết nó thuộc vào tầng lớp thấp hèn của xã hội, nhưng nó lại được phú cho một sắc đẹp hiếm có, qua lời đồn đại. Rodolphe cải trang để dẫn nó về làng, quan tâm đến nó ngày càng nhiều, tất cả đều minh chứng là lòng quý mến ấy rất đáng lưu ý, vì thế tôi đã đi trước ý muốn của cô. Muốn gạt sang một bên trở ngại mới này, thiết thực hơn, tôi thấy rằng ta phải hành sự hết sức thận trọng, dò hỏi những người trong trang trại và về những thói quen của đứa con gái. Những chỉ dẫn ấy đã có sẵn đây này! Thời cơ hành động đã đến! Sự may mắn tình cờ đã đưa lại cho tôi con mụ già kinh tởm, mụ đang còn giữ địa chỉ của tôi. Nhưng mối liên hệ của mụ

với bọn người thuộc loại cái thằng ăn cắp đã trấn lột chúng ta ở khu Nội Thành, sẽ phục vụ chúng ta đặc lực. Tất cả đều đã được tính toán sẵn, không có dấu tích gì để chống lại chúng ta. Và chẳng nếu qua bề ngoài, con bé quả thực kém sang như ta nghĩ thì nó sẽ chẳng dẫn đo gì đâu, giữa những gì ta hứa hẹn với nó và ngay cả với số phận rực rỡ mà nó có thể với đến, vì Rodolphe vẫn cứ hết sức giữ bí mật hành tung. Tóm lại, ngày mai vấn đề sẽ được giải quyết, bằng không thì... ta cứ hãy đợi, xem sao...

– Hai trở ngại ấy mà gạt đi được... anh Tom ạ! Thế là dự định lớn lao của chúng ta...

– Sẽ có nhiều khó khăn đấy, nhưng có thể thành công được.

– Anh sẽ thấy rằng ta sẽ thêm may mắn nếu chúng ta thực hiện dự kiến này vào lúc Rodolphe lúng túng cả về hai mặt, vừa vì chuyện tai tiếng của phu nhân d'Harville, vừa vì con bé mà hẳn hết sức quan tâm bị mất tích.

Tom nhìn Sarah sa sầm nét mặt:

– Tôi tin vậy... nhưng nếu hy vọng cuối cùng này lại cũng hỏng nốt nữa... thì tôi thôi, tôi bỏ cuộc đấy nhé.

– Lúc đó sẽ tùy anh thôi!

– Cô đừng vật nài nữa nhé, đã hai lần rồi đấy! Cô làm tôi đành phải gác lại mối thù chưa trả đấy! – Rồi chỉ vào dải băng tang nhiều nếp đen trên mũ với đôi găng tay đen, Tom nhếch mép cười thê thảm. – Tôi ấy, tôi vẫn cứ chờ đấy... và tôi chỉ thôi lúc nào...

Nét mặt Sarah bất giác biểu lộ nỗi sợ hãi, bà ta vội ngắt lời ông anh và tỏ vẻ lo âu:

– Em đã nói là anh sẽ được tự do mà... anh Tom... Vì lúc đó thì lòng tin sâu sắc vốn nâng đỡ em trong nhiều hoàn cảnh khác nhau, lòng tin ấy đã được minh chứng là ở phía bên kia, trên cả những dự kiến của con người...

lòng tin ấy đã rời bỏ em rồi... nhưng cho đến lúc đó, thì sẽ không có một mối nguy hiểm nào, dù bề ngoài tưởng như nhỏ mọn đi nữa, mà em lại không muốn xóa đi bằng mọi giá. Kết quả thường phụ thuộc vào những nguyên nhân nhỏ nhất... Những trở ngại kém phần quan trọng có thể xảy ra trên đường khi em gần đến đích, để tha hồ hành động, em sẽ san bằng tất cả. Phương tiện của em có phần bi ối, thật đấy, cũng được thôi! Có ai gượng nhẹ với em không đã! Em ấy! – Sarah bất giác nói to hẳn. – Yên nào! Người ta đi ăn về đấy! Nếu thấy báo cho ông d’Harville về cuộc hò hẹn ngày mai là cần thiết thì ta làm thôi, khuya rồi đấy.

– Khuya thế này mà lại nhận được tin báo như thế thì càng thấy là quan trọng đây.

Tom và Sarah rời cuộc khiêu vũ do đại sứ phu nhân de +++ tổ chức.



CHƯƠNG XIX



NHỮNG BUỔI HÒ HẸN

Muốn bằng mọi giá báo cho phu nhân d'Harville biết rằng nàng đang lâm vào vòng nguy hiểm, Rodolphe rời đại sứ quán trước khi Tom và Sarah trao đổi xong câu chuyện nên không biết được âm mưu họ đang trù tính để mưu hại Marie và mối nguy cơ sắp tới đe dọa cô.

Tuy nhiệt tình nhưng lại cũng vì rủi ro mà Rodolphe không thể cứu được Hầu tước phu nhân như ông đã hy vọng.

Rời đại sứ quán, theo phép lịch sự, nàng phải có mặt một lúc tại dinh phu nhân de Nerval, nhưng do không còn chịu đựng nổi những xúc động giày vò, phu nhân d'Harville không còn đủ can đảm đến dự buổi lễ hội thứ hai, nên quay trở về nhà.

Việc bất trắc ấy làm hỏng mất mọi sự.

Ông de Graün cũng như hầu hết những người trong nhóm giao du, cả Bá tước phu nhân de +++ được mời đến nhà phu nhân de Nerval; Rodolphe cử ông này đến đây thật nhanh chóng với nhiệm vụ phải tìm gặp phu nhân d'Harville cho bằng được trong cuộc khiêu vũ và báo trước cho nàng rằng ông hoàng muốn trao đổi với nàng ngay đêm nay vài câu chuyện cực kỳ quan trọng; ông sẽ tiến đến gần cỗ xe chở Hầu tước phu nhân để trao đổi qua cửa xe trong lúc gia nhân đợi mở cổng.

Sau khi đã mất rất nhiều thời gian để tìm gặp phu nhân d'Harville trong cuộc khiêu vũ, ông Nam tước quay trở lại... không hề thấy nàng xuất hiện.

Rodolphe thất vọng, ông đã khôn ngoan mà nghĩ rằng trước hết phải báo ngay cho Hầu tước phu nhân biết về âm mưu phản bội mà mục đích là biến nàng thành nạn nhân, và lúc đó thì sự tố giác của Sarah mà ông không thể ngăn cản được sẽ bị coi như một điều vu cáo đê tiện. Chậm quá mất rồi! Lá thư bí ối đã đến tay ông Hầu tước lúc một giờ sáng.

Sáng ngày hôm sau, ông d'Harville đi chậm rãi trong buồng ngủ, buồng bày biện đơn giản nhưng thanh nhã và chỉ trang hoàng một bộ sưu tập vũ khí hiện đại và một giá đầy những sách. Giường, màn vẫn nguyên, tuy nhiên chỉ có một tấm chăn trải giường bằng lụa chần bông bị xé rách bươm vút ở đây, một chiếc ghế và một chiếc bàn nhỏ bằng gỗ mun bị xô đổ gần lò sưởi. Ở một chỗ khác trên thảm trải sàn có những mảnh vỡ của một cốc pha lê, những ngọn nến bị giẫm bẹp một nửa và một giá cắm nến hai nhánh lăn ra xa.

Cảnh hỗn loạn ấy hình như do một cuộc vật lộn lớn, kịch liệt gây ra.

Ông d'Harville trạc ba mươi tuổi, gương mặt rõ nét trượng phu, bình thường thì dễ chịu và hiền hậu nhưng lúc này thì căng thẳng, nhột nhột và tím tái. Ông vẫn mặc bộ quần áo tối hôm trước, cổ để hở, áo gi-lê phanh ngực, sơ mi xé toạc đường như rớm máu đôi chỗ, tóc nâu thường ngày vẫn uốn nhưng giờ thì rũ xuống cứng queo và rối tung trên vầng trán tái mét.

Đi đi lại lại khá lâu, cánh tay khoanh trước ngực, đầu cúi thấp, mắt mở trừng trừng và đỏ ngầu, ông d'Harville bỗng nhiên đứng phắt lên trước lò sưởi tắt ngấm, mặc dù ban đêm tuyết rơi khá nhiều. Ông cầm lá thư để trên rìa đá hoa lò sưởi chăm chú đọc lại trong ánh sáng nhột nhột ban mai.

Một giờ trưa ngày mai, vợ ngài sẽ đi với người đàn ông khác ở số nhà 17, phố Temple, theo cô ả, rồi ngài sẽ biết hết... Đấng phu quân hạnh phúc thật!

Tuy đã đọc đi đọc lại lá thư không biết bao nhiêu lần, đôi môi tím đi vì

rét và giật giật vẫn như đánh vần từng chữ ấy!

Vào lúc đó cửa phòng mở ra, người hầu buông bước vào, người lão bộc tóc bạc ấy thật thà, phúc hậu. Ông Hầu tước đột nhiên quay lại, không thay đổi tư thế, tay vẫn cầm lá thư, ông xẵng giọng:

– Muốn gì?

Người này thay vì trả lời, sững sốt và đau khổ nhìn cảnh lộn xộn trong phòng, chăm chăm nhìn chủ rồi la lên:

– Áo sơ mi có máu, trời đất ơi, trời đất ơi, ngài lại bị thương hay sao thế này? Ngài chỉ có một mình, sao không gọi chuông như mọi ngày mỗi khi ngài cảm thấy...

– Cút đi!

– Nhưng thưa ngài Hầu tước, ngài không nghĩ đến điều đó à? Lửa tắt ngấm mà ở đây thì rét chết người, nhất là sau khi...

– Có im đi không? Mặc tôi!

Người lão bộc run giọng:

– Nhưng thưa ngài Hầu tước, ngài có lệnh cho ông Doublet phải có mặt tại đây lúc mười giờ rưỡi sáng hôm nay mà bây giờ thì đã đúng giờ rồi, ông ta cùng viên chương khế đã đến ạ.

– Ừ nhỉ! – Hầu tước nói một cách cay đắng và bình tĩnh trở lại, – khi người ta giàu có thì phải nghĩ đến công việc chứ; có lắm của cải cũng sướng thật!

Rồi ông lại nói tiếp:

– Đưa ông Doublet vào phòng làm việc của tôi.

– Thưa, ông ta đang ở đây.

– Lấy quần áo cho tôi mặc, chút nữa tôi sẽ ra.

– Nhưng thưa Hầu tước...

– Làm những gì tôi bảo, Joseph! – Ông Hầu tước nói, đã dịu dàng hơn, rồi ông nói thêm. – Đã có ai đến chỗ phu nhân chưa?

– Bẩm nếu có thì phu nhân đã gọi chuông.

– Khi nào có chuông gọi thì bảo tôi đấy.

– Thưa, vâng ạ.

– Bảo Philippe giúp một tay, mình lão thì bao giờ mới xong được.

– Nhưng thưa ngài, đợi tôi thu dọn ở đây chút đã, – ông lão Joseph buồn rầu đáp lại – người ta sẽ thấy lộn xộn, không hiểu chuyện gì đã xảy ra hồi đêm cho Hầu tước đấy.

Ông d’Harville nói giọng giễu cợt và đau khổ:

– Nếu họ biết thì gớm lắm phải không?

– Chà, thưa ngài, – Joseph thở dài – tạ ơn Chúa, không ai dám ngờ gì cả đâu.

– Không ai? Không! Chẳng có ai! – Hầu tước lẩm bẩm.

Trong khi Joseph bận rộn thu dọn gian phòng lộn xộn, ông Hầu tước đi thẳng lại chỗ để băng sừ tập vũ khí đã nói trên đây, xem xét kĩ lưỡng một lúc, làm một điệu bộ hài lòng quá gở và bảo Joseph:

– Tôi nhắc mà lão lại quên chưa lau những khẩu súng trong bộ đồ đi săn của tôi trên kia rồi.

Lão Joseph ngạc nhiên:

– Thưa, ngài Hầu tước chưa truyền lệnh ấy lúc nào cả ạ.

– Có chứ, nhưng lão đã quên đấy!

– Tôi xin cam kết với ngài Hầu tước...

– Những khẩu súng ấy hẳn vẫn tốt nhỉ!

– Thưa, mới từ cửa hàng đem về chưa được một tháng ạ.

– Cũng chẳng quan trọng! Khi nào tôi mặc quần áo xong, đi lấy bộ đồ sẵn cho tôi, có lẽ ngày mai hoặc sau đó tôi sẽ đi sẵn đấy, tôi muốn kiểm tra lại mấy khẩu súng ấy.

– Thưa, lát nữa tôi sẽ đem xuống.

Gian phòng đã gọn ghẽ, người hầu buồng khác đến giúp lão Joseph.

Y phục đã chỉnh tề, Hầu tước vào văn phòng, ở đó ông Doublet, người quản lý và một người thư ký phòng văn khế đã ngồi chờ sẵn.

Người quản lý thưa:

– Đây là văn bản đưa đến đọc cho ngài Hầu tước duyệt, chỉ còn có việc ký thôi ạ.

– Ông đã đọc kĩ rồi chứ, ông Doublet?

– Vâng, thưa ngài Hầu tước.

– Trong trường hợp này, như thế này là được. Tôi ký đây.

Ông ký vào văn bản. Người thư ký rút lui.

Ông Doublet hoan hỉ.

– Thưa ngài Hầu tước, nhờ tâu được những khoảnh đất ấy, hoa lợi tính thành tiền mỗi năm đem lại không dưới một trăm hai mươi sáu nghìn franc, ngài biết cho, như thế là tuyệt diệu đấy, thưa ngài Hầu tước! Chỉ có đất đai không thôi nhè mà lợi tức đã lên tới một trăm hai mươi sáu nghìn franc!

– Tôi thật hết sức may mắn phải không, ông Doublet? Những một trăm hai mươi sáu nghìn franc, riêng chỉ về ruộng đất! Mấy ai đại phúc được như thế!

– Đó là chưa kể ghế Bộ trưởng của ngài Hầu tước, chưa kể...

– Tất nhiên, và không thể kể đến bao nhiêu điều hạnh phúc khác nữa!

– Ổn trời ban phúc, thưa ngài Hầu tước, vì ngài có còn thiếu gì nữa ạ: tuổi trẻ này, giàu có này, nhân hậu này, mạnh khỏe này! Tóm lại biết bao

nhieu là điều sung sướng dồn lại cho ngài, – ông Doublet mỉm một nụ cười dễ chịu – và trong những điều sung sướng ấy hay nói cho đúng thì sung sướng nhất là được người vợ như Hầu tước phu nhân và tiểu thư bé nhỏ xinh xắn cứ như thiên thần ấy!

Ông d'Harville thê thảm nhìn ông quản lý.

Chúng tôi đành chịu không tài nào diễn tả cho được ý vị mỉa mai cực cần của ông Hầu tước khi vừa nói vừa vỗ vai ông Doublet:

– Với một trăm hai mươi sáu nghìn franc lợi tức ruộng đất, một bà vợ như thế... và một đứa con gái cứ như thiên thần... thì còn có gì mà ao ước hơn được nữa nhỉ, phải không ông?

Người quản lý khờ khạo trả lời:

– Chà, chà, thưa ngài Hầu tước, còn chứ ạ! Ao ước sống càng lâu càng tốt, để còn gả chồng cho tiểu thư và trở thành ông ngoại, đó là điều mà tôi muốn chúc cho ngài Hầu tước cũng như phu nhân trở thành ông bà rồi lại thành cụ kị...

– Cái ông Doublet tốt bụng này, lại nghĩ đến Philemon và Baucis* đây, tài thật, lúc nào cũng nói đúng chỗ, đúng lúc ghê!

Đôi vợ chồng trong thần thoại Hy Lạp, được coi là điển hình cho vợ chồng hòa thuận, bách niên giai lão.

– Ngài Hầu tước quá khen, ngài còn có truyền gì nữa không?

– Không! À, mà có đấy, hiện ông đang có bao nhiêu tiền mặt trong tay?

– Mười chín nghìn ba trăm lẻ vài franc, thưa ngài Hầu tước, nếu không tính số tiền gửi ngân hàng.

– Vậy trong sáng nay, ông hãy giao số vàng đó cho ông Joseph nếu tôi đi rồi nhé.

– Sáng nay ạ?

– Đúng, sáng nay.

– Sau một giờ nữa, tôi sẽ đem đến. Ngài Hầu tước còn truyền gì nữa không ạ?

– Thôi, ông Doublet ạ!

Ông quản lý vừa đi ra, vừa lẩm bẩm:

– Một trăm hai mươi sáu nghìn franc tròn, ngày hôm nay may cho ta thật! Cứ lo là cái trang trại vừa ý như thế lại sống mất... Thưa Hầu tước, xin chào ngài.

– Chào ông Doublet.

Người quản lý vừa đi khỏi, ông d'Harville đã gieo mình xuống ghế ủ rũ, mệt mỏi rồi. Ông chống hai khuỷu tay lên bàn, gục mặt trong hai bàn tay.

Đây là lần đầu sau khi nhận được lá thư tai hại của Sarah, ông có thể khóc.

– Chao ôi, số mệnh khéo trở trêu, cho tôi giàu có đến thế này! Bây giờ tôi đặt cái gì đây trong cái khung vàng son ấy được nào? Nỗi sỉ nhục của tôi! Nỗi ô nhục của Clémence! Nỗi ô nhục để đời, tai tiếng để lên tận đầu con gái ta! Tai tiếng ấy... hoặc là ta phải tự giải quyết, hoặc là ta có nên thương hại?

Thế rồi ông đứng dậy, mắt long lanh, miệng mím chặt, ông găm lên trong họng:

– Không, không! Máu phải đổ! Đem cái ghê gớm mà tránh cái lỗ lảng làm trò cười cho thiên hạ, đến nay ta mới hiểu vì sao nó ghê tởm ta... con khốn nạn!

Rồi đột nhiên ngừng lại, như hoảng sợ vì một ý nghĩ bất ngờ đưa đến, ông khàn khàn than vãn:

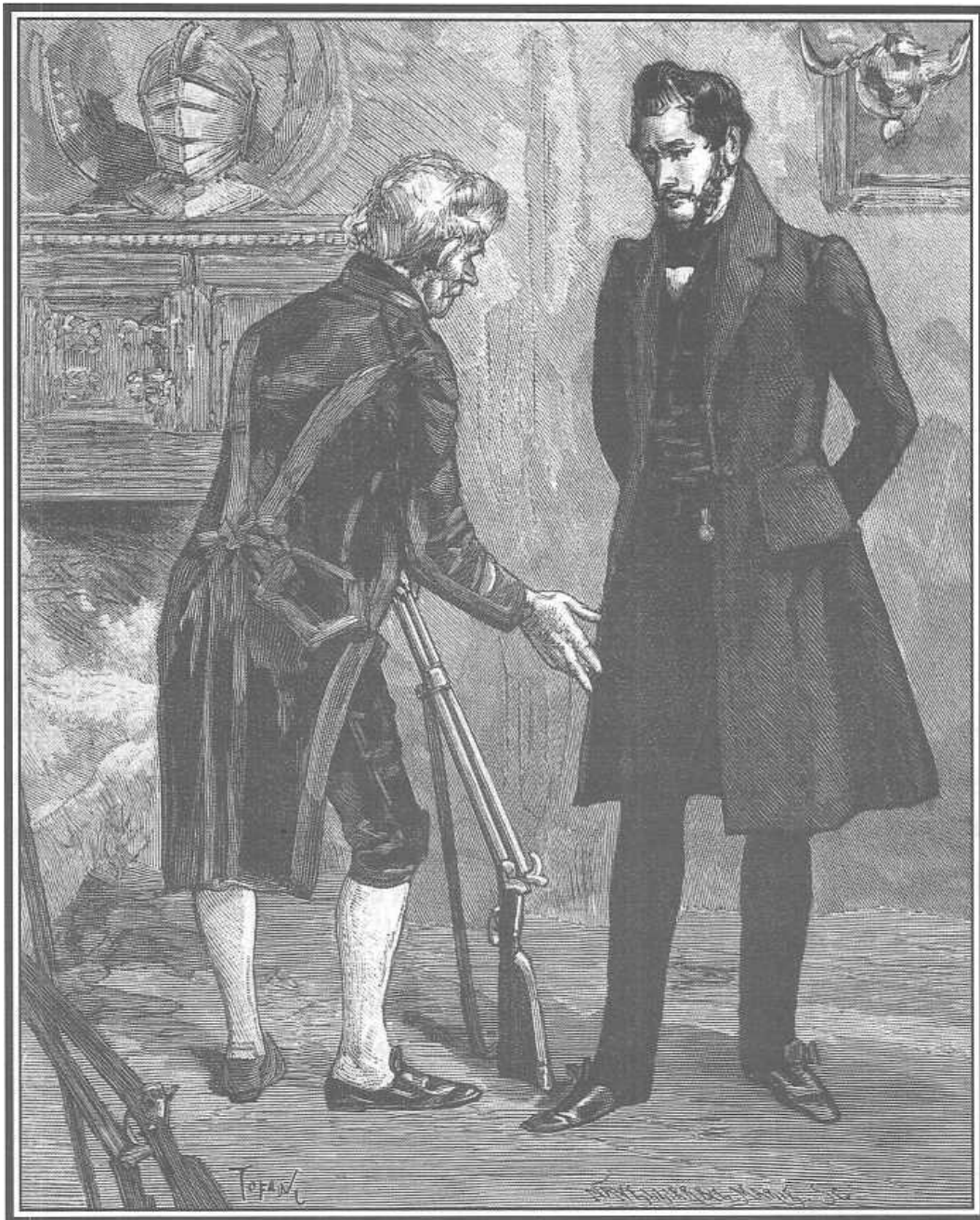
– Nàng ghê tởm ta... ôi, ta thừa biết điều gì đã gây ra như vậy, ta, chính

ta khiến nàng ghê tởm, ta khiến nàng khiếp sợ ta!

Sau một hồi im lặng khá lâu, ông tiếp tục than thở:

– Nhưng đâu phải lỗi của ta, lỗi về ta? Can gì mà phải phụ ta vì thế, thay vì thù ghét thì phải thương hại ta, vì ta đáng được thương hại, như thế mới đúng chứ! – Ông vừa nói vừa sôi nổi dần. – Không, không, không! Phải đổ máu mới xong... cả hai, cả hai đứa! Vì hiển nhiên là nó đã nói hết với thằng kia.

Ý nghĩ ấy khiến cơn thịnh nộ của Hầu tước tăng lên gấp bội. Ông nắm chặt hai tay, đưa lên trời, rồi đặt bàn tay nóng rực lên mắt, thấy mình cần phải giữ được bình tĩnh trước đám gia nhân, ông trở về phòng ngủ ra vẻ thanh thản, Joseph đang ở đấy.



Hầu tước d'Harville và quản gia Joseph

- Thế nào, mấy khẩu súng đâu?
- Thưa ngài Hầu tước, súng đây ạ, vẫn tốt nguyên.
- Tôi sẽ kiểm tra lại xem có đúng không, bà đã gọi chuông đấy à?
- Tôi không được rõ, thưa ngài Hầu tước!
- Lão ra xem thế nào.

Người hầu buông đi ra.

Ông d'Harville vội lấy trong hòm đựng súng một bình dạng quả lê chứa thuốc đạn, vài viên đạn, hạt nổ, rồi ông khóa hòm lại, giữ chìa khóa. Sau đó ông đến bảng sưu tập vũ khí, lấy ở đó hai khẩu súng lục Manton cỡ 1/2, lên đạn và dễ dàng bỏ lọt thỏm vào túi áo redingote.

Vừa lúc đó Joseph đi vào.

– Thưa Hầu tước, phu nhân đã dậy!

– Có phải phu nhân đã hỏi xe?

– Thưa ngài Hầu tước, không ạ. Cô Juliette đã nói trước mặt tôi với người đánh xe của phu nhân đến hỏi công việc cho buổi sáng nay, rằng nếu trời lạnh và khô ráo thì nếu có cần đi đâu phu nhân sẽ đi bộ thôi.

– Được, à tôi quên khuấy đi mất, có thể ngày mai hoặc ngày kia, tôi sẽ đi săn. Bảo Williams kiểm tra lại cỗ xe ngựa nhỏ màu xanh lục ngay sáng nay nhé, rõ chưa?

– Thưa Hầu tước, vâng ạ. Ngài không đem gậy đi theo ạ?

– Không, gần đây có bến xe ngựa cho thuê đấy nhỉ?

– Rất gần thôi ạ, ở góc phố Lille.

Sau một hồi đắn đo im lặng, Hầu tước nói tiếp:

– Vào hỏi cô Juliette xem có vào thăm phu nhân được không?

Joseph đi ra.

– Nào! Hừ, thực đúng là một tấn kịch! Như mọi tấn kịch, đúng, ta muốn đến tận buồng nó và thấy rõ cái mặt nạ ngọt nhạt đầu lười và phản trắc mà kẻ dê tiện ấy nấp đằng sau để nghĩ đến chuyện ngoại tình sắp tới, ta sẽ nghe cái miệng dối trá huyền thuyên trong khi nhìn thấu tâm can thối nát tội lỗi ấy – đúng! Hay đấy! Xem họ nhìn ta, họ nói, họ trả lời ta, con đàn bà sắp sửa làm nhơ nhuốc tên tuổi của ta bằng tội lỗi nhố nhăng và ghê tởm chỉ có

thể rửa sạch bằng máu... Ta điên rồi chẳng? Nó sẽ nhìn ta như mọi ngày, nụ cười trên miệng, chân thành trên trán. Nhìn ta cũng như nhìn con gái, hôn lên trán nó, giục nó cầu xin Chúa... cái nhìn... cái gương của tâm hồn, – ông nhún vai khinh bỉ – càng tỏ vẻ dịu dàng và tiết hạnh biết bao nhiêu thì lại càng giả tạo và hư hỏng bấy nhiêu. Nó sẽ thanh minh... và ta sẽ mắc hợm như một thằng ngốc. Ôi cuồng hận! Hẳn nó sẽ lạnh lùng ngạo mạn, khinh miệt mà ngấm ta qua tấm gương bíp bọm lúc nó sắp đến với thằng kia. Ta quý mến và âu yếm nó đến thế là cùng còn gì! Ta trò chuyện với nó như với một đức mẹ tiết hạnh, đứng đắn, nghiêm trang. Ta đặt toàn bộ hy vọng cuộc đời ta trong tay nó! Không, không! – Ông d’Harville tức giận, thét lên rất to. – Không, ta sẽ không thềm đến với nó nữa, ta không muốn trông thấy mặt nó nữa... Cả con gái ta nữa... tự ta sẽ khiến mình lộ hết, ta sẽ làm hỏng việc trả hận của ta.

Ra khỏi buồng ngủ, thay vì đi vào phòng Hầu tước phu nhân, ông chỉ nói với cô hầu buồng:

– Chị sẽ nói lại với phu nhân, sáng nay ta có chuyện định nói nhưng ta bận phải ra ngoài kia một lát, nếu phu nhân thấy muốn cùng ta dùng bữa thì đến trưa ta sẽ về, nếu không thì phu nhân cũng đừng bận tâm làm gì!

Nghĩ rằng ta sắp quay trở về, cô ấy chắc sẽ tha hồ tự do đấy. Hầu tước d’Harville tự nhủ vậy và ông đi đến bến xe ngựa cho thuê gần nhà.

– Bác đánh xe! Thuê xe bây giờ đây!

– Được ông ạ, bây giờ là mười một giờ rưỡi. Ông muốn đi đâu?

– Phố Belle-Chasse, ở chỗ góc phố Saint-Dominique, dọc bức tường của khu vườn, ở chỗ ấy... bác đỗ xe và đợi ở đấy nhé.

– Được, ông chủ ạ.

Ông d’Harville hạ màn che cửa, cỗ xe chuyển bánh và nhanh chóng đến ngay trước cửa biệt thự nhà ông. Từ nơi này, không ai có thể từ trong

nhà đi ra mà thoát được mắt ông.

Vợ ông đã hẹn lúc một giờ trưa, mắt ông trợn trừng, giận dữ chòng chọc nhìn vào cổng nhà mình, ông sốt ruột đợi chờ.

Mạch suy nghĩ của ông như bị dòng thác của giận dữ cuốn đi đến chóng cả mặt, khiến cho thời gian trôi đi nhanh chóng khó tưởng.

Chuông nhà thờ Saint-Thomas-d'Aquin điểm mười hai giờ trưa, vừa lúc đó cổng biệt thự d'Harville mở từ từ, Hầu tước phu nhân đi ra.

– Rồi kia à! Ái chà! Ân cần gớm! Nó sợ thằng kia phải đợi! – Hầu tước lăm băm bằng một giọng mỉa mai.

Trời rét, đá lát đường khô ran.

Clémence đội mũ lụa đen, phủ tấm mạng cùng màu che mái tóc vàng hoe, mặc áo choàng lụa chần bông màu quả nho xứ Korinthos*. Một chiếc khăn san Cachemire lớn màu lam sẫm rũ xuống tận gấu áo mà nàng nhẹ nhàng và duyên dáng vén lên khi bước qua đường.

Một thành phố Hy Lạp nổi tiếng về nho và rượu nho.

Động tác ấy để lộ ra mắt cá đôi bàn chân nhỏ nhắn, cong cong lồng trong đôi giày có cổ bằng satin Thổ Nhĩ Kỳ.

Lạ một điều là, mặc dù đang choáng váng vì những ý nghĩ đáng sợ, ông d'Harville lúc đó lại mới nhận ra là chân vợ ông chưa lúc nào xinh xắn và đẹp bằng lúc này. Càng nhìn, càng tức giận, ông cảm thấy vết thương lòng nhức nhối ghê gớm do lòng ghen tuông về xác thịt gây nên... ông thấy thằng kia quỳ xuống, say sưa đưa cái bàn chân quyến rũ ấy lên môi... trong khoảnh khắc tất cả những hình ảnh yêu đương si mê cuồng dại rừng rực hiện lên trong đầu ông.

Thế rồi, lần đầu tiên trong đời, ông cảm thấy tim mình thắt lại, một cơn đau đớn thể xác dữ dội, gay gắt thấm thía buộc ông gần như phải thét lên,

cho đến lúc đó, chỉ mới mỗi tâm hồn ông là đau khổ, bởi ông chỉ mới nghĩ đến bốn phận thiêng liêng bị xúc phạm mà thôi.

Ông xót xa đau đớn đến nỗi không còn che giấu được, giọng nói lạc hẳn khi vén màn che cửa để bảo xà ích:

– Bác có thấy phu nhân quàng khăn xanh và đội mũ đen đi dọc bức tường kia không?

– Có đấy, thưa ông chủ.

– Cho ngựa đi bước một theo chân bà ta... nếu bà ta tới bến xe ngựa lúc này tôi đến, thì cho xe đến đó và đi theo cỗ xe mà bà ta thuê.

– Được, ông chủ ạ. Chà! Hay đấy!

Quả vậy, bà d'Harville đi đến bến xe ngựa và lên một cỗ xe.

Xà ích chở ông d'Harville đánh ngựa đi theo.

Cả hai cỗ xe lăn bánh.

Được một lúc, ông Hầu tước rất ngạc nhiên thấy xà ích đi vào con đường nhà thờ Saint-Thomas-d'Aquin và nhanh chóng đỗ lại.

– Ê này, làm cái gì thế này!

– Ông chủ ơi, bà phu nhân vừa xuống chỗ nhà thờ kia...

Mẹ kiếp! Dù sao thì bàn chân cũng cứ là đẹp... thú vị quá... Vô vàn ý nghĩ khác nhau giằng vò ông d'Harville, thoát đầu ông tin rằng vợ ông nhận thấy mình bị theo dõi, muốn đánh lạc hướng rồi ông lại nghĩ rằng có thể lá thư ông nhận được là một lời vu cáo xấu xa... Nếu Clémence phạm tội, thì cần gì mà phải giả vờ sùng đạo như thế! Phải chăng là một sự báng bổ phạm thượng.

Một lúc sau, ông d'Harville đã thoáng hy vọng vì có biết bao nhiêu điều trái ngược giữa vẻ sùng đạo rõ ràng và mảnh lời của người vợ đang bị cáo buộc.

Ảo tưởng ấy không kéo dài.

Người đánh xe của ông cúi xuống:

– Ông chủ, phu nhân nhỏ nhắn lại lên xe!

– Theo đi!

– Được ông chủ ạ. Thú vị đấy, thú vị đấy!

Cỗ xe đi qua các bến cảng, tòa thị chính, phố Sainte-Avoye, sau đó là phố Temple.

– Ông chủ, – người đánh xe quay lại phía sau, – anh bạn kia vừa đỗ xe ở nhà số 17, chúng ta vừa đến số nhà 13, ta cũng đỗ lại chứ?

– Được.

– Ông chủ! Phu nhân nhỏ nhắn vừa đi vào ngõ nhà số 17.

– Mở cửa xe giúp tôi.

– Vâng ạ.

Vài giây sau, ông d'Harville đi vào trong ngõ theo gót bà vợ.



CHƯƠNG XX



MỘT THIÊN THẦN

Phu nhân d'Harville tiến vào nhà.

Vì hiếu kỳ, ông bà Pipelet và bà hàng trai sò đã túm tụm lại ở ngoài buồng trực.

Cầu thang tối đến mức khi ở ngoài vào, người ta không thấy nó ngay; Hầu tước phu nhân bắt buộc phải tìm đến bà Pipelet và hỏi bà ta bằng giọng đã lạc, gần như yếu ớt:

– Ông Charles... thưa bà?

– Ô... ai ạ? – Bà già nhắc lại, giả vờ như không nghe thấy để cho chồng bà ta và bà hàng trai sò có đủ thời gian kịp thấy mặt người phụ nữ tội nghiệp qua tấm mạng che.

– Tôi muốn hỏi ông Charles... thưa bà. – Clémence nhắc lại bằng một giọng run run, cúi gằm mặt xuống để tránh những cặp mắt nhìn nàng soi mói và ngạo mạn.

– À! Ông Charles à! May quá, bà nói khẽ quá, làm tôi không nghe thấy ngay... Vậy thì, phu nhân nhỏ nhắn ơi! Vì bà đã đến tìm ông Charles, dù sao ông ấy cũng trẻ, đẹp trai thật... cứ lên thẳng cánh cửa đằng trước ấy!

Hầu tước phu nhân ngượng nghịu đặt chân lên bậc thang đầu tiên.

– Này, này, – bà già cười khẩy nói tiếp – hình như hôm nay thực sự là ăn tiền đây! Tung tẩy xả lảng muôn năm!

– Nào!!!

Bà hàng trai sò để thêm:

– Chẳng trách tay chỉ huy mê là phải! “Mèo” của gã xinh thế kia mà!

Phu nhân d’Harville then chín người, sợ đến chết đi được, có lẽ nàng sẽ đi xuống cầu thang ngay lúc đó, quay ra nếu không bắt buộc phải đi qua buồng trực một lượt nữa, nơi bọn người kia vẫn đứng lì ra, nàng cố gắng lần cuối cùng và đến trước thềm gác. Sừng sờ mới khiếp chứ, chạm trán ngay với Rodolphe, ông dúi vào tay nàng túi tiền nói hấp tấp:

– Chồng chị biết hết rồi! Đang đi theo đấy!

Vừa lúc đó, nghe thấy giọng nói the thé của bà Pipelet quát to:

– Ông kia! Đi đâu đó?

Rodolphe, rất nhanh, đẩy phắt phu nhân d’Harville lên cầu thang gác hai:

– Anh ấy đấy! Trèo lên gác năm. Chị đến để cứu giúp một gia đình khốn khổ, tên của họ là Morel.

Bà Pipelet quát to và chặn lối ông d’Harville:

– Ông kia, thà ông giẫm lên người tôi còn hơn là trèo lên gác mà không nói là ông đi đâu mới được.

Từ đầu ngõ thấy vợ đang nói gì với người gác cổng, ông ta dừng lại một lát.

– Tôi cùng đi với phu nhân mà... vừa mới đi vào!

– Như thế thì lại khác! Thế thì đi đi!

Nghe thấy ồn ào, Charles Robert hé cánh cửa. Rodolphe đột ngột bước ngay vào trong phòng và tự nhốt mình với gã trong đó, vừa đúng lúc ông d’Harville lên đến thềm cầu thang gác.

Dù ở đây tối quá nhưng cũng sợ bị Hầu tước nhận ra, Rodolphe đã tiện dịp tránh ông này cho chắc chắn.

Lộng lẫy trong chiếc áo choàng bằng vải hoa in cành lá với cái mũ trùm Hy Lạp bằng nhung thêu, Charles Robert sững sờ khi thấy Rodolphe vì đêm hôm trước chưa được gặp ông ở đại sứ quán và ông lúc này lại ăn mặc quá xoàng xĩnh.

– Thế này là thế nào, thưa ông?

– Suyt, ông im đi cho! – Rodolphe khẽ nói với một giọng kinh hoàng khiến Charles Robert im bật.

Một tiếng động rất mạnh vang dội trong cầu thang im ắng, dường như có tiếng người ngã lăn xuống đến mấy bậc cũng nên.

Rodolphe buột miệng la lên:

– Thằng khốn giết nàng mất rồi!

Charles Robert tái mặt nói khe khẽ:

– Giết à! Ai kia? Nhưng có cái gì xảy ra ở đây mới được chứ?

Không trả lời, Rodolphe mở hé cửa.

Ông thấy thằng Tập Tễnh vội vã cà nhặc xuống cầu thang, trong tay cầm chiếc túi lụa đỏ ông vừa mới đưa cho phu nhân d’Harville.

Tập Tễnh biến đi ngay.

Người ta nghe thấy bước chân nhẹ nhàng của phu nhân cùng bước chân nặng trĩu của chồng nàng, ông này vẫn đi theo nàng lên tầng gác trên.

Không hiểu tại sao Tập Tễnh lại có được cái túi ấy, nhưng đã hơi yên tâm, Rodolphe nói với ông Robert:

– Đừng có ra khỏi đây, suýt nữa thì ông làm hỏng hết cả!

– Nhưng rốt cuộc thì, thưa ông, – Charles Robert vừa sốt ruột vừa bức bối, càu nhàu – ông có nói cho tôi biết như thế này là nghĩa làm sao không? Ông là ai và ông có quyền gì mà...

– Thưa với ông, như thế là ông d’Harville đã biết mọi chuyện, ông ấy

theo vợ đến tận cầu thang phòng này và đang còn đi theo lên mãi các tầng trên kia nữa đấy!

– Ôi! Trời ơi! Trời ơi! – Charles Robert giơ cả hai tay. – Kinh sợ thế... thế phu nhân trèo lên gác trên để làm gì?

– Chẳng can hệ gì đến ông cả. Ông cứ ở trong nhà và đừng có ra đến ngoài trước khi bà gác cổng lên báo cho ông, nghe chưa!

Bỏ mặc Charles Robert vừa sợ, vừa sững sờ, Rodolphe đi xuống buồng trực.

Thấy ông, bà Pipelet hớn hờ:

– Vậy là, to chuyện rồi! To chuyện rồi đấy! Có một ông nào đấy theo sát bà phu nhân nhỏ nhắn. Hẳn là đức ông chồng, ông ấy bị mọc sừng: tôi đã đoán ngay được mà! Tôi để cho lên gác, sẽ đâm giết nhau với tay chỉ huy thôi! Sẽ ồn ào cả khu phố lên cho mà xem! Thiên hạ sẽ sắp hàng kéo nhau đến coi như là lần trước đây ở nhà 36 ấy, ở nhà ấy đã xảy ra một “hung thủ”*...
—

Bà Pipelet nói nhảm, lẽ ra nói “hung án” thì lại nói “hung thủ”.

– Bà Pipelet thân mến ơi! Bà có vui lòng giúp tôi một việc quan trọng không? – Vừa nói Rodolphe vừa dúi vào tay bà ta năm đồng louis. – Khi bà phu nhân nhỏ nhắn ấy đi xuống... bà hãy hỏi xem gia đình nhà Morel đáng thương hại ấy thế nào rồi nói với bà ta rằng bà ta đã làm được một việc thiện rất lớn, cứu giúp họ như bà ta đã hứa khi đến hỏi thăm tình hình của họ lần trước đây.

Bà Pipelet sững sờ nhìn món tiền và Rodolphe:

– Sao... thưa ông... số tiền vàng này... cho tôi ấy à? Và bà phu nhân nhỏ nhắn ấy! Bà ta không đến với tay chỉ huy à?

– Cái ông vừa rồi là chồng bà ấy đấy. Được báo kịp thời, người phụ nữ

tội nghiệp ấy đã kịp lên chỗ gia đình Morel ở làm như là đến cứu giúp họ, bà hiểu chứ?

– Có, tôi hiểu... Tất nhiên là tôi phải giúp ông để thắng anh chồng chứ! Việc này tôi làm bay đi... Này ông ơi, cứ như là tôi cả đời chỉ làm những việc như thế! Nào!

Lúc này cái mũ loe chòm của ông Pipelet bất ngờ nhô lên trong phòng trực tranh tối tranh sáng.

Ông ta nghiêm nghị:

– Bà Anastasie, thế là bà chẳng còn biết kiêng nể gì hết cả! Khác gì lão César Bradamanti nữa! Có những việc mà dù thân mật với nhau đến mấy đi chăng nữa cũng không được máy móc mà làm đấy!

– Này ông lão thân yêu, cả thẹn vừa vừa chứ, mà cũng đừng giương đôi mắt lên như cái lỗ dao thế kia! Ông thừa biết là tôi đùa kia mà! Có phải ông không biết là trên đời này chẳng có ai dám khoe là... Nói thế là đủ... Nếu tôi làm ơn cho tuổi trẻ ấy, đó là giúp ông thuê nhà mới của chúng ta vốn là người tốt bụng đấy.

Rồi quay lại phía Rodolphe:

– Ông sẽ thấy tôi trở tài... ông vui lòng đứng ở góc kia kìa, ông nhé, sau rèm cửa ấy! Này, ông vừa nghe họ đang nói...

Rodolphe vội vã đi nấp.

Vợ chồng d'Harville đi xuống, ông Hầu tước đưa tay cho vợ khoác.

Khi họ đến trước cửa buồng trực, thấy nét mặt ông ta tỏ ra sung sướng cực kỳ, vừa tỏ ra ngạc nhiên lại vừa tỏ ra ngưỡng ngưỡng.

Clémence thì tỏ ra bình tĩnh và nhợt nhạt.

– Thế nào hả bà phu nhân nhỏ nhắn và tốt bụng? – Bà Pipelet từ buồng gác đi ra. – Bà đã gặp được họ rồi chứ ạ? Gia đình Morel đáng thương hại

quá ấy mà! Tôi chắc là cảnh ngộ của họ hẳn khiến bà phải đau lòng! Chà! Lạy Chúa tôi! Bà đã làm được một việc phúc đức lắm đấy... Lần trước, tôi chẳng nói với bà là họ đáng thương hết sức khi bà đến đây hỏi thăm họ là gì! Bà cứ yên tâm thôi! Nay bà ạ, bà có giúp những người tử tế trung hậu ấy đến mấy thì cũng chẳng đủ đâu! Có phải không hả ông Alfred?

Ông Pipelet xưa nay vốn là người đạo đức và thẳng thắn, bực mình vì phải nhúng tay vào việc chống lại đạo nghĩa vợ chồng ấy chỉ trả lời ừ ào bằng một vài tiếng làu bàu nghe không rõ.

Bà Pipelet nói chữa:

– Ông Alfred bị bệnh co thắt môn vị thành ra nói năng không rõ, khó nghe, nếu không thì ông ấy cũng đã nói như tôi rằng những người khốn khổ ấy sắp ra sức cầu Chúa thiện lành ban phước cho bà, phu nhân đáng kính ạ!

Ông d'Harville nhìn vợ khâm phục và nhắc đi nhắc lại mãi:

– Thật là một thiên thần! Một thiên thần! Ôi, cái trò vu cáo!

Phu nhân d'Harville vốn đã phải chịu đựng một sự tự kiềm chế bản thân quá sức mình từ lúc vào ngôi nhà này đến giờ, cảm thấy mình không còn gắng gượng hơn được nữa:

– Chàng ơi, ta đi thôi!

Ông Hầu tước chỉ nói:

– Ừ, ta đi thôi.

Vừa ra khỏi ngõ, ông ngậm ngùi nói với vợ:

– Clémence, anh rất muốn được tha thứ và thương hại...

Người thiếu phụ thở dài:

– Có ai mà không như thế!

Rodolphe ra khỏi chỗ nấp, hết sức cảm động vì cái cảnh vừa ghê sợ lại vừa buồn cười và thô bạo, kết thúc một tấn bi kịch bí ẩn đã gây nên biết bao

là dục vọng khác nhau.

Bà Pipelet hể hả:

– Thế nào ông! Tôi tổng cổ được ông chồng mọc sừng ấy đi khéo nhỉ! Chuyến này để ông chồng phải nhốt vợ trong lồng kính, ông chồng quý báu ấy mới tội nghiệp làm sao! À mà đồ đạc của ông, ông Rodolphe ơi, chưa thấy ai đem đến cả!

– Tôi sẽ tự liệu được! Bây giờ bà đã có thể lên báo cho tay “chỉ huy” là gã có thể đi ra được rồi!

– Đúng đấy ông ạ... ông thấy không? Rõ là trò hề nhé! [Mua pháo mà chẳng được đốt](#) [Tuồng như gã đã thuê nhà cho vua Phổ](#)... cho đáng kiếp... chỉ có mười hai franc cà khố một tháng thôi mà!

Rodolphe ra về.

– Này ông Alfred! Bây giờ mới đến lượt tay chỉ huy đây... cười đến chết mất thôi!

Bà lên cầu thang đến phòng Charles Robert giật chuông... cửa mở...

Bà Anastasie xòe ngửa lưng bàn tay lên mái tóc giả, chào theo kiểu nhà binh:

– Thưa ông chỉ huy, tôi đến để [phóng thích cho ông](#) [cho ông “ra tù”](#) đây! Ông này, vợ chồng người ta vừa âu yếm khoác tay nhau đi ngay trước mũi ông đấy! Nhưng dù sao thì ông cũng đã thoát nạn rồi! Nhờ có ông Rodolphe đấy! Ổn to với ông đấy!

– Thế ra cái ông người mảnh khảnh, để ria là ông Rodolphe đấy à?

– Ông ấy chứ ai nữa!

– Vậy ông ta là người như thế nào?

– Ông ấy à... – Bà Pipelet ra điệu bức bối. – Ông ấy thừa đáng giá hơn nghìn kẻ khác, gấp bội nữa kia! Thư ký nhà buôn đi chiêu hàng, ở thuê

trong căn nhà này, thuê chỉ có mỗi một buồng mà không chi li từng xu tí nào, ông ấy đẩy chứ ai! Ông ấy đã trả tôi những sáu franc để lo việc trông nhà cho, và ngay từ đầu... còn hơn thế nữa kia... sáu franc không hề mặc cả!

– Tốt thôi! Tốt thôi! Này chìa khóa đấy!

– Ngày mai có phải đốt lò sưởi nữa không, hả ông chỉ huy?

– Không!

– Thế ngày kia?

– Không! Không!

– Vậy thì ông chỉ huy này! Ông còn nhớ không, tôi chẳng đã nói với ông là không bao giờ ông hòa vốn được đâu, đúng không ạ!

Charles Robert khinh bỉ nhìn bà gác cổng và ra đi, cứ bần khoản không hiểu làm sao mà một thầy ký nhà buôn đi chiêu hàng như Rodolphe lại có thể biết được cuộc hò hẹn của gã với Hầu tước phu nhân d'Harville.

Vừa ra khỏi ngõ, gã gặp thẳng Tập Tềnh đang cà nhắc đi vào:

– Mày đấy à? Thằng mất dạy! – Bà Pipelet nói.

– Mụ Vọ không đến tìm tôi à? – Thằng bé hỏi lại bà gác cổng mà không trả lời.

– Mụ Vọ ấy à? Không thấy! Thằng quỷ xấu như ma lem kia! Tại sao mụ ấy lại phải tìm mày?

– Để dẫn tôi về quê chơi ấy mà! – Tập Tềnh đu đưa ở cánh cửa buồng trực.

– Thế chủ mày thì sao?

– Bố tôi xin ông Bradamanti cho tôi nghỉ ngày hôm nay... để đi về quê... về quê... về quê... – Thằng con lão Cánh Tay Đỏ vừa ê a hát lầm rầm vừa đánh nhịp vào cửa kính buồng trực.

– Mày có thôi đi không, hả thằng ăn cướp kia! Mày lại sắp làm vỡ kính của tao bây giờ! À, có xe đến đây này!

– Chà! Này, mẹ Vọ đến đây! Đi xe! Sống quá!

Quả vậy, qua kính cửa xe, trên bức màn đỏ đối diện người ta thấy nổi bật bộ mặt nhìn nghiêng nhăn nhui và nhợt nhạt của mẹ Vọ.

Mẹ ra hiệu, Tập Tễnh chạy đến.

Người đánh xe mở cửa, nó trèo lên. Trong xe không phải chỉ có mẹ Vọ, bên góc đối diện còn có Thầy Đồ. Lão mặc áo măng tô cũ cổ lông, mặt lấp một nửa nhờ cái mũ trùm bằng len đen đội sụp xuống tận mắt.

Hai mí mắt đỏ ngầu để lộ ra hai con mắt trắng, không động đậy, không con người, khiến gương mặt chẳng chịt những sẹo nhợt nhạt, tím đi vì rét, lại càng dễ sợ hơn.

– Này, thằng nhóc, mày hãy phụ lên mấy cái “bàn cuốc” chân của bố này mà sưởi ấm cho lão! – Mẹ Vọ bảo thằng Tập Tễnh ngồi chồm hổm giữa hai cặp chân của Thầy Đồ và của mẹ.

Người đánh xe hỏi:

– Bây giờ ta đi đến “vòm” trại Bouqueval phải không, hả mẹ Vọ? Mẹ sẽ thấy là tôi cũng “kê nê được một cánh buồm” đánh xe như ai!

– Nào, phải nhớ “nung con nghêu” phóng ngựa đấy nhé! – Thầy Đồ bảo vậy.

– Yên chí. Bác “mất ống nhòm” mù ời! Nó “vọt chạy đến chỗ lệch quãng đường trưng” cũng cứ được như thường.

– Mày có muốn tao kê cho “một đơn thuốc” lời khuyên không?

– Thế nào?

– Biến đi cho lẹ khi qua mấy thằng “thính mũi” cảnh sát. Chúng nó sẽ nhận được đấy, mày chẳng thường hay lãng vãng rình mò ở cái barie mà!

– Tôi sẽ chú ý. – Tên ấy nói và leo lên chỗ ngồi cầm cương.

Nếu chúng tôi ghi lại ngôn ngữ gớm ghiếc ấy thì đó là để chứng tỏ rằng tên đánh xe được giao việc bất ngờ không định trước là một thằng ăn cướp, xứng đáng đồng lõa với Thầy Đồ.

Cỗ xe rời phố chợ Temple.

Hai giờ sau, lúc này ngày sắp tàn, cũng cỗ xe ấy chở Thầy Đồ, mẹ Vọ và Tập Tễnh dừng lại trước một giá thập tự bằng gỗ đánh dấu một nhánh đường trũng, hai bên trồng cây văng vể dẫn đến trại Bouqueval, nơi Marie đang sống dưới sự che chở của bà Georges.



CHƯƠNG XXI



BÀI THƠ THÔN DÃ

Chuông nhà thờ nhỏ Bouqueval điểm năm giờ, rét ngọt, trời trong sáng. Mặt trời chiếu chầm chậm lặn sau những dãy rừng cây trụi lá bao quanh các điểm cao vùng Écouen, nhuộm đỏ chân trời chiếu những tia sáng nhợt nhạt xuyên quá lên những cánh đồng không cứng vì giá lạnh. Trên cánh đồng, mỗi mùa, mùa nào cũng luôn có những dáng vẻ quyến rũ lòng người.

Nơi này, nơi kia nghe tiếng kim khí leng keng của chuông nhỏ buộc cổ chú cừu đực đầu đàn của cả một đàn cừu lớn thả rải rác trên các sườn đồi cây xanh biếc và thảm cỏ của những con đường trùng hai bên trồng cây, trong khi đó, trong chiếc áo măng tô màu xám sọc đen, người chăn cừu ngồi dưới gốc cây vừa hát, vừa đàn thúng bằng thân sậy.

Đôi khi, tiếng tù và, tiếng sủa của đàn chó vang từ xa lại, một con nai hoảng sợ đột nhiên vượt qua bìa rừng, chạy bổ ra cánh đồng, kinh hoàng trốn chạy và biến đi ở phía chân trời giữa những bãi cây nhỏ khác.

Thế rồi yên lặng lại bắt đầu, sự im lìm tột bậc của cánh đồng bao la, sự yên tĩnh của chân trời rộng lớn chỉ còn bị đứt đoạn vì tiếng hát đơn điệu của người chăn cừu.

Ẩn náu dưới các lùm cây suốt mùa hè như một cái tổ chim trong tán lá, trang trại nơi Marie ở lúc này hiện ra toàn bộ vì không còn bị lá xanh che phủ.

Trong trang trại ấy ngự trị một trật tự hiếm thấy và nghiêm ngặt, một

nếp sạch sẽ tinh tươm khác thường.

Đáng lẽ phủ đầy bùn khô, rải rác chỗ này, chỗ kia và phơi ra dưới trời tiết thay đổi bốn mùa, thì cày, bừa và những dụng cụ nghề nông khác, trong đó có một vài thứ mới được sáng chế gần đây, sắp xếp thẳng hàng, sạch sẽ, khéo thiết kế, sân trại không bày ra những đồng phân chuồng, những vũng nước lưu cữu hôi thối, chúng bêu xấu những cơ sở khai khẩn của xứ Beauce và xứ Brie. Khoảnh sân nuôi gà vịt có lưới mắt cáo sơn màu xanh bao quanh vườn nhốt và vỗ tất cả lũ gia cầm buổi chiều khi chúng trở về chuồng qua một cửa nhỏ mở về hướng cánh đồng.

Về mọi mặt, trang trại này có quyền được coi như là một trang trại kiểu mẫu, không những vì trật tự đã hình thành ở đó, vì trình độ ưu tú của nền công nghiệp, vì các vụ thu hoạch mà còn vì hạnh phúc và đạo đức của đông đảo những người làm đang khai khẩn đất đai.

Cửa mắt cáo của sân nuôi gà vịt không thua kém chút nào so với những nơi khác của trang trại, do nét duyên dáng thôn dã của những thanh sào cho gà đậu, những chuồng gà, và những con mương nhỏ kẹp giữa hai bờ dốc đứng đá hoa cương, lúc đó đã sạch hết những cục nước đá nhỏ nên nước chảy trong vắt.

Sân gia cầm bỗng chốc náo nhiệt hẳn lên, gà mái cục tác bỏ sào đậu, gà tây kêu cục cục, gà Nhật Bản kêu the thé, chim bồ câu rời chuồng và gù gù đáp xuống sân rải cát.

Marie đến đã gây nên cảnh vui vẻ ấy.

Greuze* và Watteau chẳng bao giờ lại mơ có được một người mẫu đẹp đến như vậy nếu gò má của Marie tội nghiệp đầy đặn và hồng hào hơn. Tuy nhiên, mặc dù còn xanh xao, khuôn mặt trái xoan còn hơi gầy, nét mặt và toàn thân cô, sự duyên dáng trong cử chỉ của cô còn có thể xứng đáng hơn nữa để những nhà đại danh họa nói trên phải cầm bút trở nghề.

Jean-Baptiste Greuze (1725-1805): Danh họa Pháp chuyên vẽ tranh chân dung, tranh phong cảnh và tranh về đề tài lịch sử. Tác phẩm của ông thường truyền đạt những giá trị của đạo đức tư sản thời bấy giờ.

Cái mũ tròn nhỏ tròn của Marie để hở. Trán và dải băng vẫn che mớ tóc hoe vàng giống như hầu hết tất cả các thôn nữ của những vùng phụ cận ngoại ô Paris; bên trên chiếc mũ đó luôn luôn thấy đáy và các tua, cô bịt một chiếc khăn mùi soa vải in hoa màu đỏ ghim chặt đường sau gáy bằng hai chiếc kim băng, hai đầu khăn phấp phới rơi thẳng xuống hai vai; kiểu đầu tóc đẹp và duyên dáng ấy khiến dân các nước Thụy Sĩ và Ý phải ghen tị với chúng ta.

Một khăn vuông vải phin lạnh trắng, buộc chéo trên ngực che lấp một nửa vạt yếm cao và rộng của chiếc tạp dề vải xám nâu, một áo chên dạ thô màu xanh có tay vừa vặn bó chặt thân hình thanh mảnh và nổi bật trên nền của chiếc váy bằng vải tơ pha len màu xám sọc nâu; đôi bít tất trắng và đôi dép cao gót giấu trong đôi guốc đen, mũi guốc bịt một miếng da cừu, thế là hoàn thiện bộ trang phục giản dị đồng quê được vẽ xinh đẹp tự nhiên của Marie khiến cho duyên dáng bội phần.

Một tay túm lấy hai góc tạp dề, cô vốc từng nắm hạt chia cho gà vịt xúm quanh.

Một con bồ câu trắng đẹp ánh bạc, mỏ và chân màu huyết dụ, táo bạo, quen thuộc hơn các bạn, sau khi đã lượn một hồi quanh Marie, cuối cùng đổ xuống vai cô. Cô chắc đã quen thuộc với kiểu cách sổ sàng ấy, không ngừng tung hàng vốc hạt đầy ắp, khuôn mặt dịu dàng nghiêng nghiêng thật quyến rũ, cô hơi ngẩng lên và mỉm cười đưa đôi môi đỏ thắm cho cặp mỏ nhỏ của bạn chim yêu dấu.

Những tia nắng cuối cùng của mặt trời hoàng hôn rọi một tia sáng vàng nhạt trên cảnh hồn nhiên ấy.



CHƯƠNG XXII



NHỮNG NỖI LO

Trong khi Marie bận rộn với những công việc đồng áng, bà Georges và linh mục xứ Bouqueval, ngồi bên lò sưởi trong phòng khách nhỏ của trang trại, trao đổi về Marie, đề tài lúc nào cũng thú vị đối với họ, được họ rất quan tâm.

Ông linh mục già trầm tư, đầu cúi thấp, hai khuỷu tay chống trên đầu gối, hơ hai bàn tay run rẩy trên ngọn lửa.

Bà Georges bận rộn khâu vá, thỉnh thoảng nhìn cha xứ và ra vẻ chờ đợi cha trả lời.

Sau một lúc im lặng, cha nói:

– Con có lý đấy, Georges ạ, thế nào cũng phải báo cho ông Rodolphe thôi, nếu ông ấy hỏi Marie thì cháu nó sẽ vì hết sức biết ơn mà có thể thú nhận với ân nhân của nó điều mà nó giấu chúng ta.

– Có phải đúng như thế không, thưa cha? Vậy thì ngay tối nay con sẽ viết thư lập tức theo địa chỉ đã dặn, ở phố Gái Góa.

– Tội nghiệp con bé, lẽ ra nó phải thấy quá sung sướng chứ! Điều buồn phiền gì khiến nó héo hon như thế lúc này?

– Không có gì khiến nó khuây khỏa được nỗi buồn ấy, thưa cha, ngay cả khi nó ra sức chăm chú học hành cũng thế thôi.

– Nó quả là có những tiến bộ kỳ lạ, trong khoảng thời gian ít ỏi mà chúng ta dành cho việc học của nó, chăm sóc nó.

– Có phải không, thưa cha? Học đọc, học viết gần như thông thạo và đã ít nhiều biết tính toán để giúp con giữ sổ sách của trang trại. Và rồi, con bé thân yêu ấy, nó còn đỡ dần con, đảm đương đủ việc, khiến con vừa cảm động vừa ngạc nhiên và thán phục, mặc dù con không biết có phải nó đã gần như làm quá sức đến nỗi con phải lo cho sức khỏe của nó.

– Cũng may mà ông bác sĩ da đen ấy đã trấn an cho chúng ta sau khi bệnh ho nhẹ từng khiến chúng ta hoảng sợ không để lại hậu quả.

– Ông David ấy tốt thật, ông ấy quan tâm đến nó biết mấy! Lạy Chúa! Như tất cả những ai gần nó. Lạy Chúa trên cao! Ở đây mỗi người đều yêu mến và quý trọng nó. Điều đó có gì lạ, bởi nhờ những dự định hào hiệp và cao thượng của ông Rodolphe, người làm trong trang trại đều thuộc loại ưu tú trong số những người tốt nhất của vùng này! Ngay cả những kẻ thô bỉ nhất, những kẻ thờ ơ nhất cũng cảm thấy sức hấp dẫn của nét dịu hiền nửa thánh thiện, nửa e dè dường như luôn cầu xin tha thứ. Khổ thân con bé! Nó tưởng chỉ có mỗi mình nó tội lỗi.

Cha xứ, sau ít phút suy nghĩ, nói tiếp:

– Có phải con đã nói với ta rằng nỗi buồn của Marie bắt đầu từ khi bà Dubreuil, bà trại chủ của Công tước de Lucenay ở Arnouville lưu lại đây trong dịp lễ Phục sinh không?

– Vâng, thưa cha, con chú ý nhận thấy rằng ngay cả bà Dubreuil và nhất là con gái bà, cô Clara, mẫu hình của trong trắng, ngây thơ và nhân hậu, cũng đều như mọi người, chịu ảnh hưởng của Marie lôi cuốn. Cả hai người hằng ngày quấn quýt gần bó với nó không rời, cha biết đấy, mỗi ngày Chủ nhật, bạn bè của chúng con ở Arnouville sang đây hoặc là chúng con lại qua bên ấy. Ấy vậy mà, mỗi cuộc thăm hỏi lại càng khiến đứa con yêu quý của con thêm u sầu cho dù Clara đã coi nó như em.

– Thực thế, bà Georges ạ, đấy là một điều bí ẩn lạ lùng, nguyên nhân

của nỗi u buồn ấy là gì? Nó phải thấy sung sướng quá chứ, giữa cuộc sống hiện nay và trước kia có khác gì thiên đường và địa ngục? Ai dám ngờ là nó bội bạc được!

– Nó ấy à? Thượng đế vĩ đại vô cùng... Nó ấy à... nó tha thiết biết ơn công chăm sóc của chúng ta, ở nó, chúng ta vẫn thấy những bản năng tinh tế hiếm có kia mà! Con bé thật tội nghiệp, chẳng phải nó đã làm tất cả mọi việc để sống? Chẳng phải là nó đã cố gắng đền đáp xứng đáng với sự hậu đãi ân cần đối với mình đó sao? Nào đã hết, trừ những ngày Chủ Nhật, con ép nó phải chú ý ăn mặc cho ra dáng hơn để cùng con đi lễ châu ở nhà thờ, thế mà nó chỉ muốn ăn mặc quần áo quê kệch như bọn con gái nhà nông. Tuy nhiên, ở nó vẫn thấy có mọi cái gì đó nổi hân, duyên dáng hơn, khiến cho nó trong những trang phục ấy vẫn cứ xinh, cứ đẹp, có phải không, thưa cha?

Cha xứ mỉm cười:

– Chà! Bà mẹ hãnh diện về con gái chưa kia!

Nghe thấy vậy, bà Georges ứa nước mắt nghĩ đến đứa con trai của mình.

Cha xứ đoán được vì sao mà bà cảm động đến như thế:

– Hãy can đảm lên con ạ! Chúa đã cho con bé ấy đến đây để giúp con yên tâm chờ đợi cho đến lúc con tìm lại được đứa con trai của con và rồi đây một dây tình cảm thiêng liêng sẽ sớm nối con với Marie; một người mẹ đỡ đầu một khi đã hiểu nhiệm vụ của mình thì gần như là một bà mẹ thực thụ rồi còn gì! Còn với ông Rodolphe thì có thể nói rằng ông đã cho nó cuộc sống của tâm hồn từ ngày kéo nó lên khỏi vực thẳm cuộc đời. Ngay từ đầu, ông đã sớm hoàn thành nghĩa vụ của người cha đỡ đầu rồi đấy!

– Cha thấy nó đã đủ hiểu biết để cho nó được chịu thánh lễ mà con bé bất hạnh ấy chắc không hề được nhận chưa, thưa cha?

– Lát nữa khi ta sẽ cùng nó trở về nhà xứ, ta sẽ báo cho nó biết là lễ

trọng có thể tiến hành trong vòng nửa tháng nữa thôi.

– Thừa cha, có thể một ngày nào đấy, Người sẽ làm chủ lễ cho một buổi lễ khác cũng vừa êm đềm, vừa nghiêm trang...

– Con định nói gì kia?

– Nếu cháu Marie được yêu mến như nó đã xứng đáng như thế, và nếu nó để ý một chàng trai nào đó trung hậu và lương thiện, thế thì tại sao nó lại không lấy chồng ạ?

Cha xử lắc đầu buồn rầu:

– Gả chồng cho nó à? Con thử nghĩ xem! Thực tế buộc ta phải nói rõ hết tất cả cho ai muốn kết hôn với nó... và liệu có ai, dù cả cha và con bảo lãnh đi nữa, dám đương đầu với quá khứ đã làm ô uế tuổi thanh xuân của con bé thật đáng thương ấy không? Chẳng còn ai muốn lấy nó nữa!

– Nhưng ông Rodolphe hào phóng thế kia mà! Ông ấy sẽ lại còn cho con đỡ đầu nhiều hơn so với tất cả những gì trước kia đã làm nữa kìa! Một món hồi môn...

Cha xử ngắt lời:

– Than ôi! Marie còn khổ hơn nếu chỉ mỗi một lòng ham của làm giảm bớt được tâm lý đắn đo, câu nệ ở những ai muốn cưới nó.

– Cha nói đúng thật, thừa cha! Như thế sẽ kinh tởm quá! Con bé sẽ vô phúc biết mấy!

Cha xử trịnh trọng:

– Nó đã mắc nhiều tội lỗi, nó phải chuộc lại.

– Trời đất ơi, thưa với cha! Bị bỏ rơi từ tấm bé như thế, không biết bầu vú vào đâu, không còn biết dựa vào ai, gần như chẳng còn biết thế nào là thiện, thế nào là ác, bị sa vào con đường đồi bại mà nó đâu có muốn, làm sao nó không phạm tội được?

– Lương tri đạo lý lẽ ra phải nâng đỡ nó, cảnh tình nó; thử hỏi nó đã có cố gắng thế nào để mà thoát khỏi số phận ấy chứ? Những linh hồn từ thiện ở Paris đâu hiếm?

– Không phải vậy đâu, thưa cha! Và cũng tất nhiên thôi! Biết tìm họ ở đâu kia chứ; trước lúc tìm ra được một người thì đã gặp biết mấy là khước từ, bao nhiêu là thờ ơ lãnh đạm; và đối với Marie, đâu phải là nó chỉ cần một sự bố thí nhất thời, nó chỉ cần một sự quan tâm liên tục để có thể tự mình lần hồi sống lương thiện mà thôi. Có thể có bao nhiêu bà mẹ sẽ rủ lòng thương xót nó, nhưng còn phải may mắn lắm mới gặp được nữa chứ! Chao ôi! Cha hãy tin là như vậy! Con đã từng nếm mùi nghèo khổ! Nếu không tình cờ được ơn trời phù hộ giống như sau này, than ôi, như ông Rodolphe đã biết đến Marie, dù là quá chậm đi nữa! Nếu không có những sự tình cờ như thế thì những người nghèo khổ, luôn luôn bị hắt hủi thô bạo ngay từ lúc mới mở miệng trình bày họ sẽ cho rằng lòng thương hại chẳng hề có, chẳng bao giờ gặp được và khi bị cái đói thúc giục... cái đói khẩn thiết, họ thường tìm thấy trong tội lỗi những phương tiện mà họ chẳng còn hy vọng tìm thấy ở lòng trắc ẩn.

Giữa lúc ấy Marie đi vào phòng khách.

Bà Georges ân cần:

– Cháu đi đâu về thế hả cháu?

– Thưa, cháu mới từ kho bảo quản hoa quả về ạ, thưa bà, sau khi đã đóng cửa sân nuôi gà, vịt. Quả cây được bảo quản tốt lắm ạ, ngoài một vài quả mà cháu đã loại và để riêng ra.

– Tại sao cháu không bảo chị Claudine làm việc ấy cho! Cháu làm làm gì cho thêm mệt, hả Marie?

– Không ạ, thưa không ạ, thưa bà, ở trong kho cháu thấy thích lắm ạ, mùi quả chín thơm dễ chịu lắm ạ.

– Thừa cha, để phải một ngày nào đó mời cha đến thăm kho bảo quản hoa quả của cháu Marie mới được. Cha không tưởng tượng nổi là cháu nó sắp xếp khéo như thế nào! Nó lấy những chùm nho mà ngăn riêng các loại quả khác nhau, các loại quả này lại còn được xếp riêng thành ngăn bằng rêu nữa kia.

– Ôi, thưa cha! Con tin rằng cha sẽ hài lòng. – Marie hồn nhiên nói. – Cha sẽ thấy rêu rất ăn màu với những quả táo chín đỏ, hay những quả lê màu vàng suộm. Nhất là những quả táo Api rõ xinh, vừa hồng vừa trắng, thật đẹp, trông cứ như là những hài đồng bụng bẫm trong ổ lót rêu xanh. – Cô gái nói thêm với niềm hứng khởi của người nghệ sĩ trước tác phẩm của mình.

Cha xư tửm tửm cười vừa nhìn bà Georges vừa bảo Marie:

– Ta phải mê khu vất sữa do con cai quản đấy, con ạ. Bà nội trợ nào khó tính mấy cũng phải tị với con đấy! Sẽ có ngày ta đến thăm khu bảo quản hoa quả và những quả táo đỏ đẹp, những quả lê vàng và nhất là những quả táo “hài đồng” trong ổ rêu. Nhưng này, mặt trời sắp lặn hẳn rồi đấy, con chỉ còn đủ thời giờ dắt ta về nhà xư và quay về nhà trước khi trời tối hẳn... Lấy áo choàng và đi thôi con ạ... Nhưng chà, bây giờ mới nhớ ra việc này... Trời lạnh quá đi mất... Con ở nhà thôi! Ai đó trong nhà tiễn chân ta cũng được.

Bà Georges can:

– Chao ôi, thưa cha, cha sẽ làm cháu nó buồn đấy. Mọi buổi chiều nó vẫn vui sướng vì được tiễn chân cha về kia mà.

– Thừa cha, – Marie ngược đôi mắt xanh, to rụt rè e thẹn nhìn cha xư – con cứ tưởng là cha giận con điều gì nên cha không cho phép con tiễn chân Người như mọi khi kia.

– Ta ấy à? Con bé đáng thương chưa kia! Thế thì nhanh nhanh lên con ạ,

lấy áo đi và mặc cho ấm vào!

Marie vội vã khoác lên vai một tấm áo choàng có mũ trùm bằng len thô màu trắng viền nhung đen và đưa tay dắt cha xứ.

Ông bảo:

– Cũng may là không xa mấy, mà đường xa cũng an toàn.

Bà Georges cũng nói:

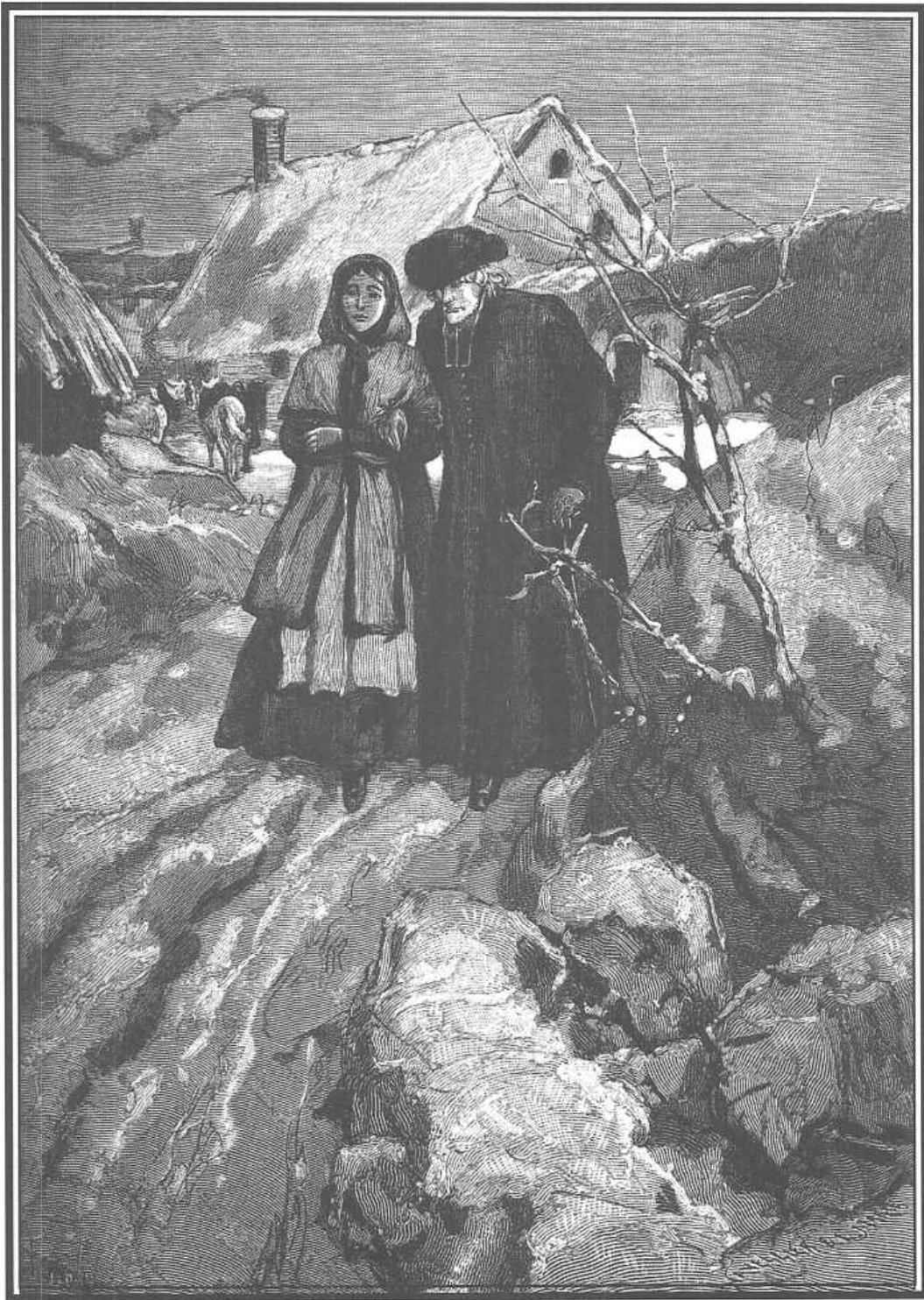
– Hôm nay muộn hơn mọi bữa đấy, Marie, cháu có muốn ai đẩy trong trại cùng đi với cháu không?

Marie mỉm cười:

– Thiên hạ sẽ cười cháu là người hay nhát sợ, cháu cảm ơn bà, xin đừng vì cháu mà làm phiền người khác. Từ nhà mình đến khu nhà xứ không đến mười lăm phút đi bộ, cháu sẽ về trước khi trời tối.

– Ta không ép đâu, vì tạ ơn Chúa, chưa thấy ai nói là có kẻ gian lận vắng ở xứ này cả.

– Nếu không thế thì cha chẳng phiền con bé thân yêu này nữa, dù rằng cha cần nó lắm đấy!



Marie tiễn cha xứ

Chẳng mấy chốc, cha xứ rời trang trại, vịn vào tay Marie, và cô chậm chậm bước để ông già nặng nề, khó nhọc theo cho kịp.

Vài phút sau, cha xứ và Marie đi đến gần khúc đường trũng hai bên trồng cây, nơi Thầy Đồ, mụ Vọ và thằng Tập Tềnh mai phục.

Table of Contents

1. [LỜI GIỚI THIỆU](#)
2. [PHẦN I](#)
 1. [§1. Quán liêu ố bợm](#)
 2. [§2. Mụ Quý Cái](#)
 3. [§3. Sơn Ca](#)
 4. [§4. Chọc Tiết](#)
 5. [§5. Bắt bớ](#)
 6. [§6. Tom và Sarah](#)
 7. [§7. Muốn sống thì bỏ tiền ra](#)
 8. [§8. Cuộc đi dạo](#)
 9. [§9. Điều bất ngờ](#)
 10. [§10. Trang trại](#)
 11. [§11. Điều mong ước](#)
 12. [§12. Trang trại](#)
 13. [§13. Murph và Rodolphe](#)
 14. [§14. Lời giã từ](#)
 15. [§15. Chỗ hẹn](#)
 16. [§16. Chuẩn bị](#)
 17. [§17. Quán Trái Tim Rỏ Máu](#)
 18. [§18. Căn hầm](#)
 19. [§19. Người hộ lý](#)
 20. [§20. Chọc Tiết kể chuyện](#)
 21. [§21. Hình phạt](#)
3. [PHẦN II](#)
 1. [§1. Đảo Adam](#)

2. [§2. Phần thưởng](#)
3. [§3. Ra đi](#)
4. [§4. Tìm kiếm](#)
5. [§5. Tin tức về François Germain](#)
6. [§6. Hầu tước d'Harville](#)
7. [§7. Chuyện David và Cecily](#)
8. [§8. Căn nhà ở phố Temple](#)
9. [§9. Ba tầng.gác](#)
10. [§10. Ông Pipelet](#)
11. [§11. Những ai ở bốn tầng.gác](#)
12. [§12. Tom và Sarah](#)
13. [§13. Ngài Murph và thầy tu Polidori](#)
14. [§14. Mỗi tình đầu](#)
15. [§15. Đêm hội khiêu vũ](#)
16. [§16. Khu vườn mùa đông](#)
17. [§17. Hò hẹn](#)
18. [§18. Nàng đến chậm quá đấy, hỡi thiên thần của anh](#)
19. [§19. Những buổi hò hẹn](#)
20. [§20. Một thiên thần](#)
21. [§21. Bài thơ thôn dã](#)
22. [§22. Những nỗi lo](#)